

lệch tâm, uốn xiên, uốn cộng xoắn đồng thời) Giải thích nguyên lý làm việc, các loại truyền động và phương pháp tính toán thiết kế các chi tiết máy để học sinh, ứng dụng vào tính toán những bài tập cơ bản thuộc cơ ng dụng.

Tài liệu tham khảo: Đỗ Sanh, Nguyễn Văn Vư ng, Phan Hữu Phúc, Giáo trình Cơ Thuật, NXB Giáo dục, 2009.

148107 - THỰC TẬP NGUỘI

Tên tiếng Anh: Mechanical handywork practice

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử, Công nghệ chế tạo máy, Kỹ thuật công nghiệp có tác phong và đạo đức trong nghề nghiệp, nắm vững cấu tạo và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ cắt gọt cầm tay (giũa, t đầu, mũi vạch, búa, cưa ta rô...), dụng cụ đo kiểm (thước cặp, êke, thước lá, thước vạch đầu...). Có khả năng chế tạo và sửa chữa nhỏ phục vụ cho kỹ thuật chuyên ngành.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Thiện Tài, Bài giảng Thực tập Ngươi, Đại học Lạc Hồng, năm 2020.

148109 - THỰC TẬP ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

Tên tiếng Anh: Internal Combustion Engines Practice.

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp tháo lắp động cơ, phương p điều chỉnh, kiểm tra, sửa chữa các bộ phận chi tiết của động cơ, s dụng các loại dụng cụ trong ngành ô tô có khoa học và chính xác.

Tài liệu tham khảo: Phạm Công Sơn, *Bài giảng Thực tập động cơ đốt trong*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148110 - LÝ THUYẾT Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Theory of Vehicles

Môn học bao gồm các vấn đề về khảo sát động học và động lực học chuyển động thẳng, quay vòng và phanh ô tô, khảo sát hiện tượng dao ng, ổn định và đá tính kinh tế nhiên liệu của ô tô. Môn học là cơ s cho việc đánh giá chất lượng động lực học chuyển động của ô tô, cho những ứng dụng trong vận hành và khai thác cũng như trong nh ng tính toán thiết kế động học và động lực học những mẫu xe mới.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Luân, *Bài giảng Lý thuyết ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148111 - KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Tên tiếng Anh: General economics

Môn Kinh tế học đại cương m hai phần: kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô. Kinh t vi mô nghiên cứu các vấn đề về luật cung cầu, cơ chế thị trường, hành vi người tiêu dùng, hành vi nhà sản xuất cũng như cách thức hình thành giá cả trong các loại thị trường. Kinh tế vĩ mô đề cập đến các vấn đề chu kỳ kinh tế, đo lường sản lượng quốc gia, lạm phát, thất nghiệp của nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo: TS. Trần Đăng Th nh (chủ biên),

Huỳnh Thị Cẩm Tú, Võ Hữu Phước, *Kinh tế học đại cương (dành cho sinh viên không chuyên ngành kinh tế)*, NXB Đại học Quốc gia, 2009.

148112 - NHẬP MÔN QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Tên tiếng Anh: Quality Management

Học phần này cung cấp cho sinh viên không chuyên ngành kinh tế những nguyên lý cơ bản để phân tích hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế thị trường dưới g vi mô cũng như vĩ mô. Với những kiến thức được cung cấp từ học phần này, người học sẽ có cái nhìn n ng và hệ thống về các hoạt động kinh tế trong thực tiễn của nền kinh tế thị trường.

Tài liệu tham khảo: Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Văn Hoá, N n Hoàng Kiệt, Đinh Phụng Vương, *Giáo trình Quản lý chất lượng trong các tổ chức*, NXB Thống kê, 2010.

148113 - HỆ THỐNG ĐIỆN – ĐIỆN TỬ Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Electrical and Electronic

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô những kiến thức cơ bản về hệ thống điện – điện tử của động cơ ô tô, bao gồm: s , cấu tạo, nguyên lý làm việc, luận cứ và tính toán các hệ thống riêng biệt hợp thành mạng điện động

Tài liệu tham khảo: Đỗ Tấn Thích, *Bài giảng Hệ thống đ n - điện tử Ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148114 - THIẾT KẾ Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Vehicle Design

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lý cấu tạo, những đặc đi m về động học và động lực học của các cụm và hệ thống thuộc gầm xe ô tô. Ngoài ra, môn học còn cung cấp những phương pháp tính toá n nhằm kiểm tra khả năng làm việc của các chi tiết, các cụm và hệ thống trong hệ thống gầm ô tô.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, *Bài giảng Thiết kế ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148115 - THỰC TẬP HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Powertrain System Practice

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức cơ bản về kết cấu thiết kế hệ thống truyền lực ô tô. Cấu tạo chung ly hợp - hộp số thường, trục truyền các đăng, u xe chủ động, xe nhiều cầu chủ động. Phương pháp tháo, lắp ráp, kiểm tra các cụm chi tiết khi tháo rời khỏi xe, phương pháp kiểm tra cụm chi tiết hệ thống khi còn lắp trên xe.

Tài liệu tham khảo: Lương Gia Sinh và các tác giả, *Sửa chữa gầm và mâm ô tô*, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2017.

148116 - CƠ SỞ CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

Tên tiếng Anh: Fundamentals of Manufacturing Technology

Học phần cung cấp cho người học những nguyên lý bản của quá trình cắt kim loại, những hiện tượng cơ lý hóa xảy ra trong khi cắt, những đặc trưng và vai trò của hệ thống công nghệ, các phương pháp gia công, các vấn đề liên quan đến sai số gia công và các biện pháp khắc phục chúng để nâng cao độ chính xác gia công, chất lượng bề mặt của sản phẩm. Cách tính sai số gá đặt khi gia công, đặc biệt là sai số chuẩn, tính chuổi kích thước công nghệ khi gá đặt.

Tài liệu tham khảo: Trần Hữu Tuyên, *Bài giảng Cơ sở Công nghệ Chế tạo Máy*, Đại học Lạc Hồng, 2019.

148117 - MÁY THỦY LỰC VÀ KHÍ NÉN

Tên tiếng Anh: Pneumatic – Hydraulic Technology

Môn học giúp sinh viên nắm được nguyên lý cấu tạo, cách thức vận hành của các thiết bị chuyển động cơ học trong thiết bị nhiệt: bơm, quạt, máy nén.

Tài liệu tham khảo: Trần Thế Sang, Trịnh Thị Kim Lang, *Khí nén và Thủy lực*, Nhà Xuất bản Khoa học & Kỹ thuật, 2019.

148118 - CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XE ĐIỆN VÀ XE LẠI

Tên tiếng Anh: Electric Vehicle and Hybrid Electric Vehicle Engineering

Môn học bao gồm các vấn đề về khảo sát tổng quan, phân loại, công dụng, cấu trúc, ưu nhược điểm của từng loại xe điện và xe lai, công nghệ pin thế hệ mới, cấu trúc thiết kế tổng quan của xe điện và xe lai, cấu trúc vật liệu và kỹ thuật trong chế tạo xe điện và xe lai, tối ưu hóa biên dạng thân xe và hộp số để nâng cao hiệu suất trên xe điện và xe lai, mô phỏng điều khiển điện và quản lý năng lượng trên xe điện và xe lai.

Tài liệu tham khảo: Chris Mi, M. Abul Masrur, *Hybrid electric vehicles: principles and applications with practical perspectives*, N.J.: John Wiley & Sons, 2018.

148119 - VI ĐIỀU KHIỂN ỨNG DỤNG

Tên tiếng Anh: Applied Microcontroller

Môn học bao gồm các kiến thức về cấu tạo phần cứng của vi điều khiển (các bộ nhớ bên trong, bộ định thời, các chức năng đặc biệt hỗ trợ khi sử dụng như tạo ngắt), cách lập trình cho vi điều khiển và các tập lệnh của nó. Qua đó, sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu và tiếp cận với các hệ thống xử lý mới trong quá trình học.

Tài liệu tham khảo: La Khải Khải, *Bài giảng Vi điều khiển Ứng dụng*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148120 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG TRÊN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Control Systems

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô những kiến thức cơ bản về hệ thống điện thân xe và điều khiển tự động trên ô tô, bao gồm: sơ đồ, cấu tạo,

nguyên lý làm việc, luận cứ và tính toán các hệ thống riêng biệt hợp thành mạng điện thân xe và các hệ thống tự động điều khiển.

Tài liệu tham khảo: Đỗ Tấn Thích, *Bài giảng Hệ thống Điều khiển Tự động trên Ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148121 - THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỆN – ĐIỆN TỬ Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Electrical and Electronic Systems Practice

Môn học trình bày những kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc các hệ thống điện ô tô. Phương pháp lắp, kiểm tra, sửa chữa, xác định những nguyên nhân hư hỏng, phương pháp chẩn đoán, tìm pan thuộc hệ thống điện ô tô bao gồm: Hệ thống cung cấp điện; Hệ thống khởi động; Hệ thống đánh lửa; Hệ thống điều khiển nhiên liệu; Hệ thống chiếu sáng và tín hiệu; Hệ thống thông tin.

Tài liệu tham khảo: Võ Song, Lương Gia Sinh, Cam Dũng Huy, *Kỹ thuật Bảo dưỡng và Sửa chữa Ô tô Hiện đại - Sửa chữa điện Ô tô*, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2012.

148122 - THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VÀ CHUYỂN ĐỘNG Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Chassis Systems in Practice

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức cơ bản về kết cấu thiết kế hệ thống truyền lực ô tô. Cấu tạo chung ly hợp - hộp số thường, trục truyền các đăng, trục xe chủ động, xe nhiều cầu chủ động. Phương pháp tháo, lắp ráp, kiểm tra các cụm chi tiết khi tháo rời khỏi xe, phương pháp kiểm tra cụm chi tiết hệ thống khi còn lắp trên xe.

Tài liệu tham khảo: Lương Gia Sinh và các tác giả, *Sửa chữa gầm và mâm ô tô*, NXB Bách Khoa Hà Nội, 2017.

148123 - TRÌNH BÀY CÁC VĂN BẢN VÀ BẢN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Tên tiếng Anh: Presentation of scientific and technical materials

Môn học Soạn thảo văn bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn, ...), cũng như trong hoạt động kinh doanh (hợp đồng, thư thương mại ...). Kỹ năng rất cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Luân, *Bài giảng Trình bày các văn bản và văn khoa học kỹ thuật*, Trường Đại học Lạc Hồng, 2020.

148124 - NHẬP MÔN XÃ HỘI HỌC

Tên tiếng Anh: Introductory Sociology

Học phần trang bị cho sinh viên không chuyên ngành xã hội học những kiến thức cơ bản về hệ thống lý luận

Xã hội học, lịch sử hình thành và phát triển của ngành khoa học xã hội trong tiến trình phát triển của nhận thức, tiến bộ xã hội và khoa học kỹ thuật; các khái niệm, phạm trù và các lĩnh vực nghiên cứu chính của khoa học xã hội học trong đời sống con người thông qua các phương pháp nghiên cứu, học tập học phần Xã hội học.

Tài liệu tham khảo: Trương Thị Hiền, *Giáo trình Xã hội học Đại cương*, NXB Tổng hợp TP HCM, 2019.

148125 - LẬP TRÌNH MATLAB

Tên tiếng Anh: Programming with MATLAB

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức cơ bản về lập trình Matlab. Học phần gồm hai phần chính: Giới thiệu về lập trình Matlab và Giải đề dùng Matlab. Phần một gồm giới thiệu về biểu thức, toán tử, biến, phép gán, đại lượng vô hướng, vector, các hàm cài sẵn, thuật toán, hàm do người dùng tự định nghĩa, cấu trúc rẽ nhánh, các lệnh vòng lặp, vector ma trận, xử lý chuỗi, mảng, xuất nhập tập tin. Phần hai gồm các kỹ thuật vẽ đồ thị, biểu diễn ma trận cho phương trình đại số tuyến tính, thống kê cơ bản, tập hợp, sắp xếp, chi mục, khớp đường cong, số phức, tích phân và vi phân. Ngoài ra, môn học này còn định hướng phương pháp tư duy và pho cách lập trình Matlab.

Tài liệu tham khảo: Phan Nhu Quan, *Matlab programming*, LHU, 2018.

148126 - HỆ THỐNG AN TOÀN VÀ TIỆN NGHI TRÊN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Safety, Comfort and Convenience Systems

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô những kiến thức cơ bản về hệ thống tiện nghi trên ô tô, bao gồm: sơ đồ, cấu tạo, nguyên lý làm việc, luận cứ và thuật toán điều khiển các hệ thống.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Luân, *Bài giảng An toàn và tiện nghi trên ô tô*, Trường Đại học Lạc Hồng, 2020.

148127 - TÍNH TOÁN ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

Tên tiếng Anh: Internal Combustion Engine Calculations

Nội dung chính của học phần này bao gồm các kiến thức về động học và động lực học của cơ cấu piston - khuỷu trục - thanh truyền, cơ cấu phân phối khí, các kiến thức về cân bằng động cơ, tính toán kích thước sức bền của các chi tiết chính trong nhóm piston - khuỷu trục - thanh truyền và các chi tiết của các hệ thống phụ trên động cơ.

Tài liệu tham khảo: Đỗ Tấn Thích, *Bài giảng Tính toán Động cơ*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148128 - THỰC TẬP VI ĐIỀU KHIỂN ỨNG DỤNG

Tên tiếng Anh: Microcontroller Practice

Học phần nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vi điều khiển, đặc tính, cấu trúc, chức năng của các vi điều khiển và các ngoại vi của nó, từ đó người học có thể ứng dụng vi điều khiển vào giải quyết các vấn đề thực tế.

Tài liệu tham khảo: La Khải Khải, *Bài giảng Thực tập Vi điều khiển ứng dụng*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148129 - THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỆN THÂN XE

Tên tiếng Anh: Automotive Body Electrical Systems Practice

Môn học trình bày những kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc các hệ thống điện thân xe ô tô. Phương pháp tháo lắp, kiểm tra, sửa chữa, xác định những nguyên nhân hư hỏng, phương pháp chẩn đoán, tìm pan thuộc hệ thống điện thân xe bao gồm: Hệ thống chiếu sáng tín hiệu; Hệ thống thông tin; Hệ thống điện phụ; Hệ thống điều hòa không khí.

Tài liệu tham khảo: Vicent Keler, *Everything Electrical How To Find Electrical Shorts*, Kindle Edition, 2015.

148130 - THỰC TẬP HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ

Tên tiếng Anh: Automotive Engine Management Systems Practice

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ ô tô các kiến thức cơ bản nhất về hệ thống điện điều khiển động cơ xăng và động cơ Diesel. Nguyên tắc, nguyên lý của hệ thống phun xăng và điều khiển động cơ Diesel bằng điện tử, phân tích sơ đồ mạch điện, phương pháp kiểm tra, phương pháp chẩn đoán hệ thống điều khiển động cơ xăng và Diesel

Tài liệu tham khảo: Phạm Công Sơn, *Bài giảng Thực tập hệ thống điều khiển động cơ*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148131 - ỨNG DỤNG MÁY TÍNH TRONG THIẾT KẾ VÀ MÔ PHỎNG Ô TÔ

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng bản vẽ trên phần mềm Catia, bao gồm phần xây dựng mô hình 3D của chi tiết, lắp ráp cụm chi tiết, lắp ráp một kết cấu máy hoàn chỉnh, xuất bản vẽ 2D của chi tiết, cụm chi tiết và mô phỏng hoạt động của cụm máy hay một kết cấu máy hoàn chỉnh. Thông qua phần mềm Catia, môn học nhằm đẩy nhanh tốc độ thiết kế, hướng tới một phương pháp thiết kế theo chuẩn công nghiệp, tạo ra các module chuẩn có thể kế thừa trong các giai đoạn thiết kế tiếp theo, hướng cho người học phương pháp thiết kế theo hệ thống, thiết kế theo nhóm, hình thành kết cấu nhanh theo ý tưởng đã đề ra.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, *Bài giảng Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148132 - ỨNG DỤNG MÁY TÍNH TRONG THIẾT KẾ VÀ MÔ PHỎNG Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Computer Application for Modeling and Simulation of Automobile

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng bản vẽ trên phần mềm Catia, bao gồm phần xây dựng mô hình 3D của chi tiết, lắp ráp cụm chi tiết, lắp ráp một kết cấu máy hoàn chỉnh, xuất bản vẽ 2D của chi tiết, cụm chi tiết và mô phỏng hoạt động của cụm máy hay một kết cấu máy hoàn chỉnh.

Thông qua phần mềm Catia nhằm đẩy nhanh tốc độ thiết kế hư hỏng tới một phương pháp thiết kế theo chuẩn công nghiệp, tạo ra các module chuẩn có thể kế thừa trong các giai đoạn thiết kế tiếp theo, hướng cho người học phương pháp thiết kế theo hệ thống, thiết kế theo nhóm, hình thành kết cấu nhanh theo ý tưởng đã đề ra. Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, Bài giảng ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148133 - QUẢN LÝ DỊCH VỤ Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive service management

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản liên quan đến các vấn đề về quản lý một cơ sở dịch vụ ô tô và các quy trình về quản lý xưởng dịch vụ.

Tài liệu tham khảo: ThS. Nguyễn Văn Long Giang, *Bài giảng môn Quản lý dịch vụ ô tô*, Trường ĐH SPKT TP. HCM, 2009.

148134 - DAO ĐỘNG VÀ TIẾNG ỒN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Vehicle Vibration and Noise

Học phần này trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức về dao động và phương pháp mô phỏng dao động cũng như bản chất vật lý, nguồn gốc và các nguyên nhân của tiếng ồn, sự rung động và va đập trên ô tô. Từ đó, môn học đưa ra các phương pháp chẩn đoán và biện pháp sửa chữa khắc phục các hiện tượng trên, giúp sinh viên hình thành các năng lực chuyên môn nghề nghiệp chuyên ngành ô tô.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Hoàng Luân, *Bài giảng Dao động và tiếng ồn trên ô tô*, Trường Đại học Lạc Hồng, 2020.

148135 - THỰC TẬP LẬP TRÌNH ĐIỀU KHIỂN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Embedded Systems Practice

Nội dung học phần bao gồm: kiến thức về các tín hiệu điện trên ô tô (tín hiệu ngõ vào, ngõ ra điều khiển), thuật toán điều khiển, phương pháp nhận tín hiệu và điều khiển các loại cơ cấu chấp hành hệ thống trên ô tô. Sau khi học xong học phần, sinh viên sẽ: Hiểu được cấu trúc các hệ thống điều khiển trên ô tô. Lập trình điều khiển các hệ thống điều khiển cơ bản trên ô tô.

Tài liệu tham khảo: La Khải Khải, *Bài giảng Thực tập lập trình điều khiển Ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148136 - THỰC TẬP CHẨN ĐOÁN TRÊN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Fault Diagnosis Practice

Nội dung môn học bao gồm việc trình bày toàn bộ các tiêu chuẩn, những thông số kỹ thuật cần thiết để kiểm định ô tô, phân tích các phương pháp, những thiết bị cần thiết trong chẩn đoán kỹ thuật của ô tô. Xác định các thông số đặc trưng dùng trong chẩn đoán kỹ thuật, qua đó phân tích và đánh giá hiệu quả trong chẩn đoán kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo: Phạm Công Sơn, *Bài giảng Thực tập chẩn đoán trên ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2021.

148137 - CÔNG NGHỆ CHẨN ĐOÁN VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Automotive Diagnostic and Repair Technology

Nội dung môn học bao gồm việc trình bày toàn bộ các tiêu chuẩn, những thông số kỹ thuật cần thiết để kiểm định ô tô, phân tích các phương pháp, những thiết bị cần thiết trong chẩn đoán kỹ thuật của ô tô. Xác định các thông số đặc trưng dùng trong chẩn đoán kỹ thuật, qua đó phân tích và đánh giá hiệu quả trong chẩn đoán kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo: Trần Thanh Hải Tùng, Nguyễn Lê Châu Thành, *Chẩn đoán và sửa chữa kỹ thuật ô tô*, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. HCM, 2018.

148138 - NĂNG LƯỢNG MỚI TRÊN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Alternative Fuel Vehicles

Môn học bao gồm các kiến thức về thực trạng ô nhiễm môi trường do khí thải ô tô và vấn đề sức ép lên nguồn nhiên liệu dầu mỏ, các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguồn nhiên liệu mới và các ứng dụng về năng lượng mới trong ngành công nghệ ô tô. Xe điện, xe lai và các công nghệ hiện đại để tối ưu hóa quá trình quản lý và sử dụng năng lượng trên xe điện, xe lai.

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, *Bài giảng Năng lượng mới trên ô tô*, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148139 - ĐỘNG CƠ ĐIỆN TRÊN Ô TÔ ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Motors for Electric Vehicles

Trang bị cho sinh viên kiến thức sâu sắc về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ điện một chiều, DC, động cơ điện xoay chiều AC. Vận dụng các kiến thức môn học để sửa chữa, bảo dưỡng, tính toán thay thế các chi tiết của động cơ điện trên ô tô điện.

Tài liệu tham khảo: Ninh Thị Thủy (2024). *Giáo trình nguyên lý động cơ điện trong ô tô điện*. Khoa Cơ điện – điện tử (Tài liệu lưu hành nội bộ).

148140 - THỰC TẬP ĐỘNG CƠ ĐIỆN TRÊN Ô TÔ ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Practice of Motors for Electric Vehicles

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp tháo lắp động cơ, phương pháp đi dây chính, kiểm tra, sửa chữa các bộ phận chi tiết của

động cơ điện, sử dụng các loại dụng cụ trong ngành ô tô có khoa học và chính xác.

Tài liệu tham khảo: Phạm Công Sơn, ng Thực tập động cơ điện, Đại học Lạc Hồng, năm 202

148141 - LẬP TRÌNH NHÚNG TRÊN Ô TÔ ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Automotive Embedded Programming
Học phần trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô những kiến thức cơ bản về Lập trình Matlab. Học phần gồm hai phần chính là Giới thiệu về Lập trình Matlab và Giải đề dùng Matlab. Phần một gồm giới thiệu về biểu thức, toán tử, biến, phép gán, đại lượng vô hướng, vectơ, các hàm cài sẵn, thuật toán, hàm do người dùng tự định nghĩa, các lệnh rẽ nhánh, các lệnh vòng lặp, vectơ hóa đoạn mã, xử lý chuỗi, mảng, xuất nhập tập tin. Phần hai gồm các kỹ thuật vẽ đồ thị, biểu diễn ma trận cho phương trình đại số tuyến tính, thống kê cơ bản, tập hợp, sắp xếp, chỉ mục, khớp đường cong, số phức, tích phân và vi phân. Ngoài ra môn học này còn định hướng phương pháp tư duy và phong cách lập trình Matlab.
Tài liệu tham khảo: Phan Nhu Quan, Matlab programming, LHU, 2018.

148142 - CÔNG NGHỆ XE TỰ HÀNH

Tên tiếng Anh: Autonomous Vehicle Technology
Học phần này trang bị cho người học những kiến thức liên quan đến xe tự hành như tổng quan về xe tự hành, phương thức kết nối phần cứng, lập trình nhận diện làn đường, bám đuôi làn đường, nhận diện biển báo giao thông, phân biệt đèn giao thông, nhận diện và tránh vật cản.
Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân (2024). Công nghệ xe tự hành. Đại học Lạc Hồng.

148143 - THỰC TẬP LẬP TRÌNH XE TỰ HÀNH

Tên tiếng Anh: Practice of autonomous vehicle programming
Học phần này trang bị cho người học những kiến thức liên quan đến xe tự hành như tổng quan về xe tự hành, phương thức kết nối phần cứng, lập trình nhận diện làn đường, bám đuôi làn đường, nhận diện biển báo giao thông, phân biệt đèn giao thông, nhận diện và tránh vật cản.
Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân (2024). Công nghệ xe tự hành. Đại học Lạc Hồng.

148144 - ỨNG DỤNG MÁY TÍNH TRONG MÔ HÌNH HÓA VÀ MÔ PHỎNG Ô TÔ ĐIỆN

Tên tiếng Anh: Computer Application for Modeling and Simulation of Electric Vehicles
Môn học cung cấp những kiến thức về các phần mềm trên ô tô, lý thuyết lập trình LabVIEW và các giải pháp trong lập trình các thiết bị đo lường giao tiếp với các cảm biến trên ô tô, lý thuyết điều khiển tự động trong ô tô nhằm điều khiển các cơ cấu chấp hành và hệ thống tự động trên xe. Sau khi học xong học phần sinh viên: Lập trình được bằng ngôn ngữ LabVIEW.

Biết được cách thiết lập hệ thống giao tiếp đo lường với môi trường LabVIEW.

Tính toán, quy đổi các đại lượng đo lường và đại lượng điều khiển

Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, Bài giảng Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô điện, Đại học Lạc Hồng, 2020.

148145 - THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ CÔNG NGHỆ SẠC

Tên tiếng Anh: Automotive Battery and Charge Technology
Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về các thiết bị lưu trữ và công nghệ sạc ô tô điện bao gồm sơ đồ cấu trúc của hệ thống sạc điện xoay chiều, một chiều và nguyên lý hoạt động các thiết bị lưu trữ, công nghệ sạc nhanh, chậm, trung bình, khả năng ứng dụng trong thực tế. Sau khi học xong học phần này, người học: có kiến thức cơ bản về các thiết bị lưu trữ và công nghệ sạc ô tô điện, ứng dụng và nguyên lý hoạt động của chúng; Sử dụng kiến thức môn học để thiết kế, lựa chọn các bộ biến đổi công suất phù hợp với hệ thống cần thiết kế.

Tài liệu tham khảo: Gil Wrenne, Nguyễn Lê Châu Thành, Battery Charger for Electric Vehicle: EV Fast Charging Technology: Design Considerations for a Contactless Electric Vehicle Battery Charger, independently published, 2021.

148146 - NĂNG LƯỢNG MỚI TRÊN Ô TÔ

Tên tiếng Anh: Alternative Fuel Vehicles
Số tín chỉ: 2
Học phần bao gồm các kiến thức về thực trạng ô nhiễm môi trường do khí thải ô tô và vấn đề sức ép lên nguồn nhiên liệu dầu mỏ, các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguồn nhiên liệu mới và các ứng dụng về năng lượng mới trong ngành công nghiệp ô tô. Xe điện, xe lai và các công nghệ hiện đại để tối ưu hóa quá trình quản lý và sử dụng năng lượng trên xe điện, xe lai
Tài liệu tham khảo: Hoàng Ngọc Tân, Bài giảng năng lượng mới trên ô tô, Đại học Lạc Hồng, 2020.

149000 - NHẬP MÔN NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ

Tên tiếng Anh: Introduction to Mechanical Engineering
Tóm tắt nội dung: Học phần này giúp sinh viên làm quen với ngành Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, cung cấp cái nhìn tổng quan về lĩnh vực, các cơ sở nghề nghiệp và xu hướng phát triển trong tương lai. Sinh viên sẽ được tìm hiểu về vai trò và trách nhiệm của kỹ sư Cơ khí trong công nghiệp, cũng như làm quen với các công cụ và phần mềm chuyên ngành. Ngoài ra, môn học còn hướng dẫn sinh viên sử dụng hệ thống ME và LMS của trường để hỗ trợ học tập, đồng thời khuyến khích kỹ năng tự học, tìm hiểu và trình bày thông tin kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo: La Khải Khải (2025), Introduction to Mechanical Engineering, LHU

149001 - CÔNG NGHỆ KIM LOẠI

Tên tiếng Anh: Metal Technology

Tóm tắt nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên ngành Cơ khí những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kim loại trong kỹ thuật, bao gồm: phân loại kim loại và hợp kim, tính chất cơ lý – nhiệt – hóa học của kim loại, ảnh hưởng của cấu trúc vật liệu đến khả năng gia công và ứng dụng thực tế. Ngoài ra, môn học còn giới thiệu các quá trình công nghệ cơ bản như: luyện kim, đúc, cán, rèn, hàn, xử lý nhiệt và bề mặt. Sinh viên sẽ hiểu rõ mối liên hệ giữa tính chất vật liệu kim loại và lựa chọn quy trình gia công – thiết kế sản phẩm cơ khí. Đây là nền tảng quan trọng cho các học phần như Gia công cơ khí, Vật liệu cơ khí, Thiết kế chi tiết máy và Khuôn mẫu.

149002 - THỰC TẬP KỸ THUẬT HÀN

Tên tiếng Anh: Welding Technology Practice

Tóm tắt nội dung: Môn học giúp sinh viên làm quen với các phương pháp hàn cơ bản, rèn luyện kỹ năng thực hành và hiểu biết về tiêu chuẩn chất lượng hàn. Kiến thức nền tảng hỗ trợ các học phần thiết kế và gia công cơ khí.

149003 - SỨC BỀN VẬT LIỆU

Tên tiếng Anh: Strength of Materials

Tóm tắt nội dung: Môn học "Sức bền Vật liệu" nghiên cứu các nguyên lý và ứng dụng của sức bền trong các vật liệu Cơ khí trong kỹ thuật. Môn học này là nền tảng quan trọng trong ngành kỹ thuật Cơ khí.

149004 - CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY

Tên tiếng Anh: Machinery Manufacturing Technology

Tóm tắt nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về công nghệ chế tạo máy, những phương pháp cơ bản về thiết kế quy trình công nghệ chế tạo các chi tiết máy nói chung, quy trình công nghệ các chi tiết máy điển hình như dạng hộp, dạng càng, dạng trục, dạng bạc và bánh răng. Những kiến thức về thiết kế đồ gá gia công cơ khí.

149005 - CÁC PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG CHI TIẾT CƠ KHÍ

Tên tiếng Anh: Special machining methods

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý làm việc cũng như các ưu, nhược điểm và phạm vi ứng dụng của các phương pháp gia công đặc biệt. Từ đó sinh viên có thể tiếp cận nhanh với các máy móc thiết bị có ứng dụng các phương pháp gia công đặc biệt trong quá trình gia công.

149006 - CÔNG NGHỆ BẢO VỆ VẬT LIỆU

Tên tiếng Anh: Material Protection Technology

Tóm tắt nội dung: Học phần này cung cấp kiến thức về các phương pháp bảo vệ vật liệu trong môi trường làm

việc khác nhau, tập trung vào các công nghệ hiện đại giúp kéo dài tuổi thọ và nâng cao hiệu suất của vật liệu trong thực tế công nghiệp. Sinh viên sẽ được tìm hiểu về các nguyên nhân gây hư hỏng vật liệu như ăn mòn hóa học, oxy hóa, mài mòn, xâm thực, từ đó phân tích các biện pháp bảo vệ vật liệu phổ biến.

149007 - CƠ SỞ NHIỆT KỸ THUẬT

Tên tiếng Anh: Fundamentals of Thermal Engineering in Manufacturing

Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nhiệt trong quá trình gia công và chế tạo cơ khí, bao gồm: hiện tượng giãn nở nhiệt của vật liệu, truyền nhiệt qua kim loại và các vật liệu cơ khí, đặc tính nhiệt như nhiệt độ nóng chảy, điểm tới hạn và ảnh hưởng của nhiệt đến cấu trúc vật liệu. Sinh viên sẽ trang bị kỹ năng phân tích và tính toán ảnh hưởng của nhiệt đến độ chính xác, độ bền và chất lượng sản phẩm trong quá trình gia công như hàn, cắt, đúc và xử lý nhiệt. Đây là môn tảng cho các học phần như kỹ thuật gia công kim loại, công nghệ hàn và xử lý nhiệt.

149008 - ĐỒ ÁN THIẾT KẾ MÁY

Tên tiếng Anh: Machine Design Project

Tóm tắt nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về lĩnh vực thiết kế máy, trình tự tính toán thiết kế một máy hoàn chỉnh, cơ sở tính toán xác định năng suất, công suất máy, tính toán thiết kế các chi tiết máy, hoàn thành hồ sơ bản vẽ máy: bản vẽ chung, bản vẽ lắp máy. Học phần này trang bị cho sinh viên khả năng tổng hợp kiến thức đã học và áp dụng vào thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

149009 - TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KỸ THUẬT VÀ QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Artificial Intelligence in Engineering and Industrial Management

Tóm tắt nội dung: Môn học này giới thiệu các ứng dụng của trí tuệ nhân tạo (AI) trong kỹ thuật sản xuất và quản lý công nghiệp, tập trung vào các công cụ AI thương mại và phần mềm AI hỗ trợ quản lý sản xuất, mà không yêu cầu kỹ năng lập trình. Sinh viên sẽ được học cách sử dụng các nền tảng AI như ChatGPT, AutoML, Power BI, RapidMiner, Knime, IBM Watson, Microsoft AI Tools để tối ưu hóa sản xuất, phân tích dữ liệu, bảo trì dự đoán và ra quyết định trong quản lý công nghiệp.

149010 - THỰC TẬP CÔNG NGHỆ CAD/CAM/CNC NÂNG CAO

Tên tiếng Anh: Advance CAD/CAM/CNC technology practice

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng nâng cao thực hành công nghệ CAD/CAM/CNC, thiết kế quy trình/chu trình gia công (công nghệ CAM), tạo chương trình ứng phần mềm (công nghệ CAD/CAM/CNC), mô phỏng vận hành máy CNC nhiều trục để gia công chi tiết, vận hành máy phay CNC 3 trục, tiện CNC 2 trục.

149011 - CAD TRONG KỸ THUẬT NÂNG CAO

Tên tiếng Anh: Advanced Computer-Aided Design Techniques

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phân tích thiết kế đầy đủ, cung cấp một giải pháp toàn diện cho các kiểu phân tích về stress, frequency, thermal, frequency, nonlinear, linear dynamic. Các tính toán trên phần mềm Simulation giải quyết những vấn đề thiết kế phức tạp một cách nhanh chóng, rút ngắn thời gian đưa ra sản phẩm ra thị trường bằng cách tiết kiệm thời gian và công sức trong việc tìm kiếm các giải pháp tối ưu.

149012 - MÔ HÌNH HÓA VÀ MÔ PHỎNG HỆ THỐNG CƠ KHÍ

Tên tiếng Anh: Modeling and Simulation of Mechanical Systems

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học về cấu tạo vật lý, quy trình thiết kế, sản xuất bo mạch in, giới thiệu những tổ chức, các tiêu chuẩn công nghiệp trong lĩnh vực thiết kế mạch in và những kiến thức cơ bản để xây dựng sơ đồ mạch nguyên lý bằng phần mềm sau đó chuyển sơ đồ mạch nguyên lý sang sơ đồ mạch in. Ngoài ra, môn học này đóng vai trò cung cấp kiến thức nền tảng về thiết kế mạch in, hỗ trợ cho các môn học ứng dụng trong thiết kế và chế tạo mạch điện tử.

149013 - QUẢN LÝ DỰ ÁN CƠ KHÍ

Tên tiếng Anh: Mechanical Project Management

Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp kiến thức về quản lý dự án trong lĩnh vực cơ khí, bao gồm lập kế hoạch, điều phối nguồn lực, kiểm soát tiến độ, chi phí, chất lượng, và quản lý rủi ro trong các dự án kỹ thuật. Sinh viên sẽ thực hành lập kế hoạch và triển khai dự án thông qua các công cụ quản lý như Gantt Chart, PERT, Microsoft Project và các tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành cơ khí.

149015 - THIẾT KẾ KHUÔN MẪU

Tên tiếng Anh: Design of Molds and Dies

Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản trong việc thiết kế các loại khuôn mẫu sử dụng trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt là khuôn ép nhựa, khuôn dập kim loại và khuôn đúc. Nội dung bao gồm phân tích sản phẩm, lựa chọn vật liệu khuôn, cấu trúc và cơ sở của khuôn, nguyên lý hoạt động và quy trình thiết kế khuôn. Sinh viên tiếp cận các phần mềm thiết kế khuôn chuyên dụng và thực hành thiết kế các bộ khuôn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và sản xuất. Môn học giúp hình thành tư duy thiết kế, tối ưu hóa sản phẩm và rút ngắn thời gian chế tạo khuôn trong thực tế công nghiệp.

149016 - THỰC TẬP MÁY CÔNG CỤ NÂNG CAO

Tên tiếng Anh: Advanced Practice machine tools

Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng làm việc trên máy Tiện, máy Phay vạn năng, qua đó sinh viên củng cố những kiến thức chuyên ngành để làm nền tảng cho những máy, thiết bị cắt gọt hiện đại hơn

149017 - THIẾT KẾ VÀ CHẾ TẠO ĐỒ GÁ

Tên tiếng Anh: Designing And Manufacturing Jigs

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các thông số kỹ thuật của đồ gá gia công cơ khí theo yêu cầu của bản vẽ, năng suất, chất lượng sản phẩm, phương pháp, nguyên lý tính toán thiết kế thông số kỹ thuật đồ gá, nhằm đảm bảo việc gia công, chế tạo, lắp ráp, thao tác sử dụng, giá thành đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngành và khách hàng.

149018 - XÁC SUẤT THỐNG KÊ ỨNG DỤNG

Tên tiếng Anh: Probability and Statistics

Tóm tắt nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên kỹ thuật cơ khí kiến thức cơ bản và công cụ phân tích dữ liệu trong bối cảnh kỹ thuật. Nội dung bao gồm xác suất, biến ngẫu nhiên, các phân phối xác suất, ước lượng, kiểm định giả thuyết, hồi quy tuyến tính và các ứng dụng thống kê trong kiểm soát chất lượng, phân tích độ tin cậy và thiết kế thí nghiệm. Môn học giúp sinh viên phát triển tư duy định lượng và kỹ năng đưa ra quyết định kỹ thuật dựa trên dữ liệu thực tế.

149019 - HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN PLC

Tên tiếng Anh: PLC Control Systems

Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về lựa chọn, lắp đặt, lập trình điều khiển/giám sát các yêu cầu điều khiển logic, quy trình công nghệ, process, motion sử dụng PLC Siemens.

199008 – TECHNOLOGY ENTREPRENEURSHIP

Học phần này cung cấp cho người học Nguyên lý và khái niệm cơ bản về Khởi nghiệp Công nghệ bằng cách sử dụng phương pháp Lean Start-up để giải quyết câu hỏi "Chúng ta có nên xây dựng cái này không?" bằng cách yêu cầu phỏng vấn người dùng, giúp áp dụng kiến thức kỹ thuật tạo ra giá trị thực. Môn học này tập trung vào việc chuyển đổi kỹ năng kỹ thuật thành sản phẩm/dịch vụ giá trị cao thông qua khung từ ý tưởng đến xác nhận thị trường. Khóa học cung cấp công cụ và chiến lược giảm rủi ro, hỗ trợ trình bày ý tưởng thuyết phục trước nhà đầu tư

Tài liệu tham khảo:

ASU (2022). *FSE 501 - Technology Entrepreneurship*.

199031 – STRATEGIC ENTERPRISE INNOVATION

Học phần này cung cấp cho người học các chiến lược, kỹ thuật và thực hành đổi mới trong quy trình, sản phẩm và mô hình kinh doanh trên toàn doanh nghiệp. Môn học cung cấp cách tiếp cận toàn diện để thúc đẩy sự sáng tạo và cải tiến, giúp doanh nghiệp thích nghi với thị trường

cạnh tranh. Người học sẽ khám phá các phương pháp thực tiễn nhằm tối ưu hóa hoạt động và tạo ra giá trị mới thông qua người học mới có chiến lược

Tài liệu tham khảo:

ASU (2020). FSE 572: *Strategic Enterprise Innovation*

199032 – QUALITY MANAGEMENT

Học phần này cung cấp cho người học các nguyên tắc và chiến lược quản lý chất lượng không dùng toán học, tập trung vào các vấn đề chiến lược qua ví dụ lịch sử và nghiên cứu thực nghiệm. Môn học này đề cập đến cải tiến quy trình, đo lường, tiếng nói khách hàng và hệ thống chất lượng, khác biệt nhưng quan trọng cho tổ chức hiện đại. Không cần điều kiện tiên quyết, chỉ yêu cầu sự quan tâm đến các thách thức thực tiễn của tổ chức

Tài liệu tham khảo:

ASU (2020). FSE 572: *Quality Management*

199033 – DESIGN ENGINEERING EXPERIMENTS

Học phần này cung cấp cho người học phương pháp phân tích phương sai và các phương pháp thiết kế thí nghiệm. Nội dung bao gồm chiến lược thí nghiệm, thiết kế nhân tố, phân nhóm, thiết kế phân đoạn, bề mặt phản hồi và các thiết kế lồng ghép, phân lô. Mục tiêu là trang bị kỹ năng thiết kế và phân tích thí nghiệm hiệu quả trong kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

ASU (2020). IEE 572-*Design Engineering Experiments*.

120084 HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

Môn Hóa học đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương hóa học, bao gồm: những khái niệm và định luật cơ sở của hóa học; cấu tạo nguyên tử - định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học; liên kết hóa học; trạng thái tập hợp của các chất; dung dịch; dung dịch điện ly và pin điện hóa. Kiến thức của môn Hóa học đại cương nhằm cung cấp những kiến thức và khái niệm căn bản để tiếp tục học các môn ở những năm tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Chung (2009), Hóa học đại cương, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2008), Bài tập Hóa học đại cương NXB Giáo Dục.

120085 THÍ NGHIỆM HÓA ĐẠI CƯƠNG

Học phần thí nghiệm hóa đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức về pha chế hóa chất, cũng các kỹ thuật đo lường và ghi nhận các đại lượng hóa học về

nồng độ, tốc độ phản ứng, độ pH, độ dẫn điện riêng, tỉ trọng, độ ẩm.

Tài liệu tham khảo

- Võ Duy Thanh, Võ Văn Bé (2008), Thực hành hóa đại cương B, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TPHCM. (đặc thù không thể thay thế)
- Tô Thị Yến Chi, Đỗ Đăng Thuận (2015), Giáo trình thí nghiệm hóa đại cương, Lưu hành nội bộ.

120086 THAM QUAN NHÀ MÁY

Tham quan nhà máy là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng các hoạt động sản xuất thực tế ở nhà máy của doanh nghiệp, giúp sinh viên làm quen với thực tế lao động sản xuất ngoài doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình tham quan nhà máy (nội bộ).

120087 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 1

Môn học thực tập doanh nghiệp 1 là môn học quan trọng đối với sinh viên. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên tìm hiểu các vấn đề liên quan đến các quá trình và thiết bị như cấu tạo, nguyên tắc hoạt động, các thông số kỹ thuật trong vận hành thiết bị và các yếu tố ảnh hưởng đến thiết bị.

Tài liệu tham khảo

- Tài liệu được cung cấp tại địa điểm thực tập.
- Các thông tin được đăng tải trực tiếp trên website của doanh nghiệp.

120088 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 2

Môn học thực tập doanh nghiệp 2 là môn học quan trọng đối với sinh viên. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên được đào tạo và rèn luyện các kỹ năng, thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai sau tốt nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Tài liệu được cung cấp tại địa điểm thực tập.
- Các thông tin được đăng tải trực tiếp trên website của doanh nghiệp.

122163 NHẬP MÔN MÔI TRƯỜNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản ngành Khoa học Môi trường, giúp người học có

phương pháp tiếp cận, phương pháp làm khi học chuyên sâu về ngành, từ đó có những định hướng cụ thể về khả năng học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Trường đại học Y Dược Hà Nội (2023), Môi trường, NXB Y học.
- Manfred Fischer (2022), Sổ tay nghề kỹ thuật môi trường, NXB Khoa học kỹ thuật.

122164 CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp các kiến thức về con người và sự phát triển của con người, gắn liền với sự tác động qua lại của con người và môi trường. Môn học này cũng đưa ra các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường, góp phần bảo vệ sức khỏe con người.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Khoa, Đoàn Văn Tân, Nguyễn Song Tùng, Nguyễn Quốc Việt (2009), Môi trường và phát triển bền vững, NXB Giáo dục.
- Lê Thị Thanh Mai (2009), Môi trường và con người, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.

120093 HÓA HỮU CƠ

Môn học cung cấp những kiến thức về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ (hiện tượng đồng phân, các hiệu ứng và các loại phản ứng thường gặp trong hóa học hữu cơ), kiến thức về các nhóm định chức của hydrocarbon và các dẫn xuất (cấu tạo chung, danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất vật lý, tính chất hóa học quan trọng và ứng dụng).

Tài liệu tham khảo

- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). Giáo trình Hóa hữu cơ. Tái bản lần thứ 2. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quan Đạt (2007). Hóa học hữu cơ sách đào tạo dược sĩ đại học. T.1. NXB Y học.
- Nguyễn Đình Thành (2013). Hóa học hữu cơ – Tập 1. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Đình Thành (2013). Hóa học hữu cơ – Tập 2. NXB Khoa học và kỹ thuật.

120094 THÍ NGHIỆM HÓA HỮU CƠ

Thí nghiệm Hóa hữu cơ giúp sinh viên làm quen với quy trình tổng hợp các hợp chất hữu cơ cơ bản dựa trên các phản ứng như: phản ứng ester hóa, phản ứng dehydrate hóa, phản ứng oxi hóa, phản ứng sulfo hóa, phản ứng xà phòng hóa..... Thông qua thực hành sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng sử dụng các dụng cụ thí nghiệm liên quan (*bình cầu, ống sinh hàn, bếp đun, ...*) và các kỹ năng khác như: lọc, chiết lỏng - lỏng, chưng cất, chưng cất lôi cuốn hơi nước.

Tài liệu tham khảo

- Phan Kim Anh, Hoàng Minh Hào (2014). Giáo trình thí nghiệm Hóa hữu cơ. Giáo trình nội sinh.
- Trần Thị Việt Hoa, Phạm Thành Quân, Trần Văn Thanh (2008). Kỹ thuật thực hành Tổng hợp hữu cơ. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). *Giáo trình Hóa hữu cơ*. Tái bản lần thứ 2. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

122165 NGUYÊN LÝ SINH HỌC NGƯỜI

Nguyên lý sinh học người là môn học nghiên cứu các chức năng và hoạt động chức năng của các cơ quan và các hệ cơ quan của người trong mối liên hệ giữa chúng với nhau và giữa chúng với môi trường sống. Đồng thời nó cũng nghiên cứu sự điều hòa các hoạt động chức năng nhằm bảo đảm cho cơ thể con người tồn tại, phát triển và thích ứng với sự biến đổi của môi trường và những yếu tố ảnh hưởng từ môi trường sống đến cấu trúc - chức năng của các hệ thống cơ quan và toàn bộ cơ thể.

Tài liệu tham khảo

- Trịnh Hữu Hằng, Đỗ Công Huỳnh (2001). Sinh lý học Người và Động vật. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

122166 KHOA HỌC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Môn học Khoa học an toàn lao động giúp sinh viên có thêm kiến thức về an toàn lao động, có thể vận dụng và áp dụng vào ngành nghề một cách hợp lý. Giúp sinh viên biết nghiên cứu về hệ thống các văn bản pháp luật, các biện pháp về tổ chức, kinh tế, xã hội và khoa học công

nghe để cải tiến điều kiện lao động nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng con người trong lao động, ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, hạn chế ốm đau làm giảm sút sức khỏe cũng như những thiệt hại khác đối với người lao động; Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; Bảo vệ môi trường lao động nói riêng và môi trường sinh thái nói chung góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Tài liệu tham khảo:

- Đỗ Thị Ngọc Khánh, Huỳnh Phan Tùng, Lê Quý Đức (2010), Kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Hoàng Trí (2013), Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

120099 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 1

Phần 1: Cơ lưu chất và cơ học vật liệu rời

Gồm 2 phần: Phần cơ học lưu chất liên quan tới các vấn đề cơ học của lưu chất, quá trình chảy của lưu chất, các thiết bị như lắng lọc. Phần vật liệu rời mô tả các quá trình vận chuyển vật liệu rời, các nguyên lý làm nhỏ kích thước, phân loại vật liệu rời.

Phần 2: Truyền nhiệt

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở quá trình truyền nhiệt: dẫn nhiệt, đối lưu, bức xạ nhiệt; về trao đổi nhiệt: đun nóng, làm nguội, ngưng tụ; và các thiết bị truyền nhiệt nhằm giúp người học vận dụng kiến thức để tính toán, lựa chọn thiết bị trao đổi nhiệt.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Lụa (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 1: các quá trình và thiết bị cơ học: quyển 1: khuấy - lắng lọc, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Phạm Xuân Toàn (2008), Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 3: Các quá trình và thiết bị truyền nhiệt, NXB Khoa học và kỹ thuật.

- Nguyễn Bin (2002), Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 1: Các quá trình thủy lực, bơm, quạt, máy nén, NXB Khoa học và kỹ thuật.

Phạm Văn Bôn, Nguyễn Đình T (2006), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 5: quá trình và thiết bị truyền nhiệt: quyển 1: truyền nhiệt ổn định, NXB i học quốc gia TP.HCM.

120100 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 2

Học phần gồm 2 phần: Truyền Khối và Kỹ thuật Phản Ứng

Phần “Truyền Khối” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo và nguyên lý hoạt động, ưu - nhược điểm và ứng dụng của thiết bị truyền khối: hấp thụ, chưng cất, sấy...đ phân riêng các chất. Áp dụng lý thuyết đã học để tính toán các thông số cơ bản của các quá trình truyền khối.

Phần “Kỹ thuật phản ứng” cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tính toán các quá trình phản ứng của các phản ứng hóa học như: năng lượng của phản ứng, hằng số tốc độ phản ứng, thời gian phản ứng, ... Trên đó, sinh viên có thể đánh giá sơ hiệu quả của một quá trình phản ứng, hiệu suất thiết bị và các yếu tố khác phục vụ cho mục tiêu tối ưu hóa các quá trình sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Bá Minh, Võ Văn Bang (2007), Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 3: truyền khối, Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh Trịnh Văn Dũng (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối, NXB đại học quốc gia TP.HCM.
- Vũ Bá Minh (2004), Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 4: kỹ thuật phản ứng, NXB ĐHQG TP.HCM.
- Trịnh Văn Dũng (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối, NXB đại học quốc gia TP.HCM.

120102 HÓA LÝ

Môn Hóa lý cung cấp các kiến thức về sự ứng dụng của các nguyên lý nhiệt động học để khảo sát các hiệu ứng

hiệt của phản ứng, kiến thức về các quá trình chuyển pha, chiều và giới hạn quá trình, cân bằng hóa học, cân bằng pha, cân bằng trong dung dịch - hơi, cân bằng giữa dung dịch lỏng - pha rắn.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (biên), Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018), Hóa lý, NXB Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mai Hữu Khiêm và cộng sự (2007). Hóa lý: bài tập. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120103 THÍ NGHIỆM HOÁ LÝ

Môn học cung cấp các nội dung thực hành giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các quá trình Hóa lý xảy ra trong phản ứng và cách xác định các thông số hóa lý của hệ (*hiệu ứng nhiệt, hằng số cân bằng, nhiệt phản ứng*) thông qua thực nghiệm đồng thời nâng cao và rèn luyện kỹ năng thực hành trong phòng thí nghiệm cũng như viết báo cáo, trình bày và xử lý các số liệu thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Cao Hồng Hà và cộng sự (2020). Thí nghiệm hóa lý. NXB Bách Khoa Hà Nội.
- Nguyễn Ngọc Hạnh (2008). Thí Nghiệm Hóa Lý. Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Lon , Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018). Hóa lý: giáo trình dành cho sinh viên hệ đại học. NXB Trường Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh

120104 HÓA SINH

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của cơ thể sống và môi trường xung quanh như protein, enzyme, glucid, lipid, vitamin, muối khoáng, n

Sinh viên sẽ học cách các thành phần này chuyển hóa và tác động trong quá trình chế biến, bảo quản thực phẩm cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường. Môn học giúp sinh viên hiểu rõ bản chất sinh hóa của các chất sống, làm cơ sở để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm, sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Ngọc Tú, Hóa Sinh Công Nghiệp (2002), Nhà xuất bản Khoa Học Kỹ Thuật. (đặc thù không thể thay thế)

Phạm Thị Trân Châu, Trần Thị Áng (2009), Hóa sinh học, Hà Nội, Nhà xuất bản Giáo dục. (đặc thù không thể thay thế).

120105 THÍ NGHIỆM HÓA SINH

Giúp sinh viên định tính và định lượng các hợp chất hữu cơ Bao gồm: nh tính Protein - Định lượng Protein, định tính Glucid, xác định ng khử, đường tổng bằng phương pháp Bertrand, định tính Lipid, định lượng Vitamin C bằng phương pháp hoá học, xác định hoạt độ của một số Enzyme.

Tài liệu tham khảo

- Trần Bích Lam, Tôn Nữ Minh Nguyệt, Đinh Trần Nhật Thu (2004), Thí Nghiệm Hóa Sinh Thực Phẩm, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.
- Nguyễn Văn Mù (2001), Thực hành Hóa sinh học, NXB Khoa học và kỹ thuật.

122167 PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học giới thiệu các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và môi trường; chính sách, chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động và môi trường; và quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động và môi trường. Xác định những vấn đề sức khỏe, môi trường cấp bách hiện nay và những ảnh hưởng của chúng tới sức khỏe người lao động, nhận diện được các yếu tố có hại từ môi trường và đưa ra được các biện pháp kiểm soát.

Tài liệu tham khảo

- Luật an toàn, vệ sinh lao động. Số ký hiệu, 84/2015/QH13. Ngày ban hành, 25-06-2015. Ngày có hiệu lực, 01-07-2016.
- Nghị định 44/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn

- Đào Ngọc Phong (2001), Vệ sinh môi trường dịch tễ (Tập 1,2), Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
- Nguyễn Hữu Nghị (2006), Giáo trình Môi trường và sức khỏe con người, Đại học Huế.
- Sổ tay An toàn vệ sinh lao động, tiêu chuẩn OHSAS 18000.

122168 QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Môn học giúp sinh viên có thể nắm được kỹ thuật quan trắc môi trường, đo các yếu tố vi khí hậu trong môi trường làm việc. Cách lấy mẫu nước thải, cách thu khí và đo các thông số khí tượng thủy văn một cách chính xác.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Khoa, Nguyễn Xuân Quỳnh, Nguyễn Quốc Việt (2007), Chỉ thị sinh học môi trường. NXB Giáo dục.
- [Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Thị Thanh Phương, Phan Xuân Thanh \(2005\)](#), Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường. NXB Đại học Quốc gia HCM.

122169 HOÁ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Môn học Hóa kỹ thuật môi trường nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về các chất, nguồn gốc, quá trình vận chuyển, tương tác của các chất trong môi trường, các tác động môi trường, từ đó đưa ra các biện pháp kỹ thuật để ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Đặng Kim Chi (2008), Hóa Học Môi Trư ờng, NXB Khoa học kỹ thuật
- Lưu Đức Hải (2001), Cơ sở khoa học môi trư ờng, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

122170 THÍ NGHIỆM HOÁ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Môn học này nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành môn học Kỹ thuật xử lý nư ớc thải, nước cấp, qua đó giúp sinh viên nhanh chóng nắm bắt những nội

dung và kỹ thuật thao tác c ần về hóa học môi trường, ứng dụng cho phân tích mẫu nước, giúp kiểm soát ô nhiễm và đánh giá hi ệu quả các công trình xử lý.

Tài liệu tham khảo

- Trần Kim Tiến (2001), Kỹ thuật an toàn trong phòng thí nghiệm hóa học, Khoa học và kỹ thuật
- Nguyễn Văn Phước (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Phương, Phan Xuân Thanh (2005), Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường, NXB ĐH ợc gia TP. HCM.

120108 VỀ KỸ THUẬT

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vẽ kỹ thuật: phép chiếu, phương pháp bi ểu diễn, các quy tắc, quy đ ịnh của tiêu chuẩn nhà nư ớc về bản vẽ kỹ thuật.

Cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng đọc, hiểu và biết cách thiết lập các bản vẽ kỹ thuật sử dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy.

Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, tính cẩn thận, ý thức tổ chức kỷ luật của ng ười làm công tác kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Quốc Bình (2008). Giáo trình Autocad. NXB Hồng Đức.
- Trần Hữu Quế (2006). Vẽ kỹ thuật cơ khí. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Đình Điện, Đỗ Mạnh Môn (2004). Hình học họa hình tập 1. NXB Giáo dục.
- Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuấn (1998). Bản vẽ kỹ thuật/Tiêu chuẩn quốc tế. NXB Giáo dục.

122172 5S TRONG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Môn học giúp sinh viên có kiến thức về môi trường làm việc, tạo được sự ngăn nắp tại từng vị trí làm việc, tiết kiệm thời gian tác nghiệp, luôn sẵn sàng cho công việc, giảm thiểu sai sót trong công việc, phát huy sự sáng tạo. Tăng hiệu suất lao động: Quy định sắp xếp hồ sơ tài liệu giúp các vị trí nắm được các công việc chưa giải quyết, đang giải quyết, đã giải quyết.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Dung (2010). Doanh nghi ệp trong kinh tế thị trường. NXB lao động, (Giáo trình đặc thù không thay thế).

- Hoàng Trí (2013). Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, (Giáo trình c thù không thay thế).
- Rona Consulting group & Productivity press (2021), 5S for Healthcare. (Giáo trình đặc thù không thay thế).

122173 KỸ THUẬT XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN VÀ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích về phát sinh chất thải rắn và chất thải nguy hại và đặc tính chất thải, các kỹ thuật xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, từ đó đưa ra biện pháp xử lý thích hợp.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Phur c (2000). Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp. NXB Khoa học Kỹ thuật TP.HCM. (Tài liệu đặc thù không thay thế).
- Lưu Đức Hải (2001). Cơ sở khoa học môi trường. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. (Giáo trình c thù không thay thế).

122506 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (NCKH), các phương pháp nghiên cứu khoa học. Môn học này cũng giúp sinh viên tìm hiểu về các loại báo cáo khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An (2010). Phương pháp nghiên cứu khoa học. NXB Lao động – Xã hội.
- Lê Huy Bá (2006). Phương pháp nghiên cứu khoa học. NXB ĐHQG TP. HCM.

120116 THIẾT KẾ THÍ NGHIỆM VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU THỰC NGHIỆM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về phân tích đơn biến, phân tích đa biến, phân tích phương sai, phân tích tương quan và phương trình

hồi qui. Sinh viên được giới thiệu trình tự các bước khi tiến hành bố trí nghiệm trong thí nghiệm và nghiên cứu. Sau khóa học, sinh viên có kỹ năng tốt trong việc sử dụng phần mềm xử lý thống kê để xử lý và phân tích các kết quả thực nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Nguyễn Thái Thanh Trúc (2016). Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. ĐH Công nghiệp Tp.HCM.
- Akhnadarova X.I., Kapharop V.V., Nguyễn Đình Soa (1994). Tối ưu hoá thí nghiệm trong hoá học và kỹ thuật hoá học. Nơi xuất bản: ĐH Tp.HCM.
- Trịnh Văn Dũng (2008). Ứng dụng tin học trong công nghệ hóa học - thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG TP.HCM.
- Chu Văn Mẫn (2009). Tin học trong công nghệ sinh học. Nơi xuất bản: NXB. Giáo dục.
- Bùi Minh Trí (2005). Xác suất thống kê và quy hoạch thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.

122174 VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ ĐỘC HỌC MÔI TRƯỜNG

Môn học giới thiệu tổng quan về cách phòng tránh các tác động có hại, ngăn ngừa tai nạn lao động trong sản xuất, biết cách phòng tránh tác hại đến sức khỏe. Có kiến thức nhận dạng độc chất chính, nguồn gốc, các biến đổi các chất trong các thành phần môi trường, những ảnh hưởng của độc chất lên con người và sinh vật. Các khái niệm, thuật ngữ cũng như con đường gây độc cũng được mô tả.

Tài liệu tham khảo:

- Hoàng Trí (2013), Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Lê Huy Bá (2000), Độc học môi trường, NXB Đại học quốc gia TP. HCM, 2000.
- Lê Huy Bá (2009), Độc học môi trường cơ bản, NXB Đại học quốc gia TP. HCM, 2009.

122175 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC CẤP

Môn học giới thiệu tổng quan về hệ thống cấp nước, nguồn nước thiên nhiên, chất lượng nước cấp, tiêu chuẩn cấp nước, công nghệ xử lý nước mặt, công nghệ xử lý nước ngầm...

Phần chính môn học sẽ giới thiệu các kỹ thuật xử lý nước như keo tụ - tạo bông, khử sắt và mangan, lắng, lọc, khử trùng và các công nghệ xử lý nước cứng, khử khoáng, khử màu, khử mùi, loại chất hữu cơ.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Thu Thủy (2008), Xử lý nước cấp sinh hoạt và công nghiệp. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.

Trung tâm đào tạo ngành nước và môi trường (2017), Sổ tay xử lý nước cấp 1, 2, NXB Xây dựng.

122176 KỸ THUẬT XỬ LÝ Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ

Môn học cung cấp những kiến thức về cơ sở khoa học, tính toán thiết bị để xử lý các chất ô nhiễm không khí. Thêm vào đó, sinh viên cũng sẽ được tìm hiểu các biện pháp phát tán, pha loãng cũng như giảm thiểu ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung,... đến môi trường.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Đình Tuấn (2019). Kiểm soát ô nhiễm không khí. NXB Địa học Quốc gia TP.HCM. Trần Hồng Côn, Đồng Kim Loan (2009). Cơ sở công nghệ xử lý khí thải. NXB Khoa học và kỹ thuật. (Tài liệu đặc thù không thay thế).

122177 PHÂN TÍCH HỆ THỐNG AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên phương pháp luận, phương pháp và công cụ phân tích hệ thống an toàn, sức khỏe và môi trường. Giúp sinh viên tư duy hệ thống để giải quyết các vấn đề riêng của an toàn, sức khỏe và môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Chế Đình Lý (2015), Giáo trình Phân tích hệ thống môi trường, Viện Môi trường Tài nguyên.

Lê Đức (chủ biên), Trần Khắc Hiệp, Nguyễn Xuân Cự, Phạm Văn Khang, Nguyễn Ngọc Minh (2004), Một số phương pháp phân tích môi trường, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

122178 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Môn học cung cấp các kiến thức về các loại nguồn nước thải, các chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước, công trình xử lý nước. Thành phần, tính chất nước thải. Các phương pháp hóa học, hóa lý, sinh học dùng để xử lý nước thải, quản lý trạm xử lý nước thải.

Tài liệu tham khảo

- Trần Văn Nhân, Ngô Thị Nga (2009). Giáo trình công nghệ xử lý nước thải. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.

Trịnh Xuân Lai (2000). Tính toán thiết kế các công trình xử lý nước thải. NXB Xây dựng.

122179 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 1

Môn học hướng dẫn cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện một khảo sát, một nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực Môi trường. Trên cơ sở những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng đạt được, sinh viên đề xuất đề tài và tiến hành thực hiện những đề tài liên quan.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kỹ thuật
- Nguyễn Văn Lê (1997), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Trẻ

Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

122180 THÍ NGHIỆM XỬ LÝ CHẤT THẢI

Môn học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành môn học Kỹ thuật xử lý nước thải, chất thải rắn, khí thải qua đó giúp sinh viên nhanh chóng nắm bắt những nội dung và kỹ thuật về những thao tác cơ bản trong quá trình xử lý chất thải ứng dụng cho phân tích các chỉ tiêu môi trường, giúp kiểm soát ô nhiễm và đánh giá hiệu quả các công trình xử lý.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Phur c (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Phương, Phan Xuân Thanh (2005), Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường, NXB ĐH Quốc gia Tp. HCM. (đặc thù không thay thế)

Nguyễn Văn Phước (2000), Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp, Trường đại học kỹ thuật Tp. HCM. (đặc thù không thay thế).

122181 AN TOÀN THIẾT BỊ

Môn học cung cấp cho sinh viên các biện pháp và quy tắc an toàn giảm thiểu nguy cơ tai nạn, bảo vệ sức khỏe và tính mạng của người lao động và đảm bảo hoạt động hiệu quả của máy móc và thiết bị. Cung cấp cho sinh viên các văn bản luật về quy định an toàn máy móc và thiết bị.

Tài liệu tham khảo

- Tạ Đăng Thuần (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Thông tư 05/2012/TT-BLĐTBXH về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn lao động đối với thiết bị nâng.
- QCVN 30:2016/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn lao động đối với cầu trục, cổng trục.
- Thông tư 33/2015/TT-BCT Quy định về an toàn kỹ thuật các thiết bị điện.

Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH Ban hành danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

122182 AN TOÀN XÂY DỰNG

Môn học cung cấp cho người học kiến thức về công tác bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, công tác thi công và cháy nổ theo quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng. Đưa ra giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại nhằm bảo đảm không làm suy giảm sức khỏe, thương tật, tử vong đối với con người, ngăn ngừa sự cố gây mất an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng công trình

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Độ (2013), Giáo trình về kỹ thuật. NXB Xây dựng.
- Tạ Đăng Thuần (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Phạm Đăng Khoa, Giáo trình An toàn và sinh lao động trong xây dựng
- Luật Xây dựng 50/2014/QH13
- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13
- Thông tư số 04/2017/TT-BXD Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.
- Nghị định 06/2021/NĐ-CP hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

122162 ERGONOMIC

Môn học nghiên cứu mối quan hệ giữa con người và môi trường làm việc. Ergonomic giúp người lao động tạo ra một môi trường làm việc hiệu quả và hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình làm việc. Môn học cung cấp cho người học nhận diện được những thuận lợi, khó khăn trong môi trường làm việc và đưa ra hướng cải tiến môi trường làm việc.

Tài liệu tham khảo: Nguyễn Thị Quỳnh Mai (2016), Giáo trình Giáo trình nhân trắc học Ergonomi, NXB. Đại học Sư Phạm Hà Nội.

122183 CÔNG NGHỆ SINH HỌC MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về các ứng dụng công nghệ sinh học vào giải quyết các vấn đề của môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Lượng, Nguyễn Thị Thùy Dương (2003), Công nghệ Sinh học Môi trường, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Phi Nga và cs (2010), Giáo trình Công nghệ Sinh học Môi trường, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

- Hans – Joachim Jordening and Josef Winter Wiley (2005), Environment Biotechnology, Wiley-Blackwell.
- Bruce E. Rittmann, Perry L. McCarty (2007), Environment Biotechnology: Principles and Application, McGraw-Hill Series in Water Resources and Environmental Engineering.

122184 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẠCH HƠN

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Phương pháp đánh giá sản xuất sạch hơn, tính toán cân bằng vật chất và năng lượng từ đó đề xuất các cơ hội sản xuất sạch hơn trong quá trình sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Huân (2018) Sản xuất Sạch hơn, Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng.
- Tài liệu hướng dẫn sản xuất sạch hơn (2000). Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

122185 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Môn học giúp sinh viên tiếp cận các mô hình kinh tế, các nhận thức về vai trò, trách nhiệm của con người nói chung và doanh nghiệp nói riêng giúp thực hiện phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Khoa (2009). Môi trường và phát triển bền vững. NXB Giáo dục. (Tài liệu đặc thù không thay thế).
- Tập thể tác giả (2022). Kinh tế năng lượng. NXB Khoa học Bách Khoa.

122186 NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Môn học Năng lượng tái tạo cung cấp kiến thức về các nguồn năng lượng tái tạo chủ yếu như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, ..., hệ thống tích trữ năng lượng và quá trình biến đổi năng lượng. Nó giúp hiểu cách sản xuất điện năng từ các nguồn năng lượng tái tạo và các kỹ thuật liên quan, cung cấp nền tảng áp dụng các công nghệ năng lượng tái tạo quan trọng.

Tài liệu tham khảo

- Tập thể tác giả (2022). Kinh tế năng lượng. NXB Đại học Bách Khoa.
- Lê Phương Trường (2021). Năng lượng tái tạo. NXB khoa học kỹ thuật.
- Đặng Đình Thống, Lê Danh Liên (2005), Cơ sở năng lượng mới và tái tạo, NXB khoa học kỹ thuật.

122187 ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Môn học về Ứng phó biến đổi Khí hậu bao gồm các khía cạnh quan trọng liên quan đến biến đổi khí hậu và kiểm soát biến đổi khí hậu như khoa học về biến đổi khí hậu, khung pháp lý, thích ứng, giảm nhẹ, phát triển thấp carbon, và tài chính về biến đổi khí hậu.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Tuấn Anh và cộng sự (2021), Tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống thủy lợi và giải pháp ứng phó, NXB Xây Dựng.

Ngân hàng thế giới (2010), Những giải pháp tiện lợi giải quyết thực tế phức tạp: cách tiếp cận dựa vào hệ sinh thái để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.

122188 ISO 14000 & KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản hệ thống quản lý môi trường, ISO 14000, lợi ích của việc thực thi ISO 14000, mối liên hệ giữa ISO 14001, ISO 9001 và OHSAS 18001. Môn học cũng trình bày phương pháp làm thế nào để thực thi hệ thống quản lý môi trường cho các doanh nghiệp, cung cấp các hướng dẫn chi tiết thực thi mỗi thành phần của tiêu chuẩn như lập kế hoạch, thực thi và duy trì, kiểm tra và chỉnh sửa, hành động khắc phục, xem xét của ban lãnh đạo,...; cung cấp các nội dung, ví dụ điển hình của các thủ tục đòi hỏi của tiêu chuẩn và quá trình công nhận chứng chỉ ISO 14000.

Ngoài ra, môn học còn nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong tiến trình kiểm toán hệ thống quản lý môi trường, kiểm toán chất thải và năng lượng, cách định lượng chất thải phát tán vào trong môi trường, đưa ra biện pháp giảm thiểu chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại trong sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Lê Thị Hồng Trân, Thực thi hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 (2008), Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TPHCM.
- Lê Thị Hồng Trân (2008), Kiểm toán hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 cho tổ chức, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TPHCM.

122189 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 2

Môn học hướng dẫn cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện một khảo sát, một nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực Môi trường. Trên cơ sở những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng đạt được, sinh viên xuất đề tài và tiến hành thực hiện những đề tài liên quan.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kỹ thuật
 - Nguyễn Văn Lê (1997), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Trẻ
- Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

122190 QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP

Môn học giúp sinh viên có các kiến thức về pháp lý, chính sách liên quan đến bảo vệ môi trường nói chung và môi trường đô thị và khu công nghiệp nói riêng.

Tài liệu tham khảo

- Luật Bảo vệ Môi trường 2020.
- Phạm Ngọc Đăng (2000), Quản lý môi trường Đô thị và Khu công nghiệp, NXB Xây dựng. (Tài liệu đặc thù không thay thế).
- Lê Trung Phương (1999), Quản lý môi trường. NXB Trung tâm thông tin Khoa Học Kỹ Thuật Hóa Chất. (Giáo trình đặc thù không thay thế).

102151 NGOẠI NGỮ 6

Học phần tiếng Anh chuyên ngành giúp sinh viên có vốn từ tiếng Anh về ngành học, từ đó có thể đọc, hiểu các vấn đề liên quan đến ngành học bằng tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

Gritzner, C.F. (2010). Environmental and Natural Resources. Chelsea House Publishers

122191 ỨNG DỤNG TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH

Trang bị cho sinh viên khả năng đọc hiểu các ý tưởng trên bản vẽ kỹ thuật, kỹ năng thiết lập các loại bản vẽ kỹ thuật bằng tay và với phần mềm AutoCAD đúng theo TCVN, ứng dụng các phần mềm trong quản lý an toàn lao động, quản lý tài nguyên môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Độ (2013), Giáo trình về kỹ thuật. NXB Xây dựng.
- Lê Đức Tâm (2020), Tin học ứng dụng trong quản trị sản xuất. NXB Xây dựng.
- Tạ Đăng Thuần (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Phạm Đăng Khoa (2015), Giáo trình An toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng.

122192 THỦ TỤC MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đánh giá tác động môi trường, đánh giá rủi ro môi trường bằng các công cụ, phương pháp đánh giá, dự báo tác động, rủi ro môi trường. Các văn bản pháp luật để thực hiện đánh giá tác động môi trường.

Tài liệu tham khảo:

Lê Xuân Hồng (2006), Cơ sở đánh giá tác động môi trường, NXB Thống kê Hà Nội.
 Trần Văn Ý (chủ biên), Lê Đức An, Trương Quang Hải, Eddy Nierynck, Trần Tý, Chu Thị Sàng (2006), Đánh giá tác động môi trường các dự án phát triển, NXB Thống kê Hà Nội.

122193 SINH THÁI CẢNH QUAN VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học Sinh thái cảnh quan và Môi trường tập trung vào việc nghiên cứu và hiểu rõ về môi trường tự nhiên

và cảnh quan, từ đó phân tích tác động của con người và xã hội đến môi trường, đồng thời xây dựng cảnh quan sinh thái bền vững và hài hòa với tự nhiên.

Tài liệu tham khảo

- Robert Holden (2020), Kỹ thuật kiến trúc cảnh quan, NXB Tổng hợp Tp.HCM.
- Nguyễn Thị Kim Thái (2024), Sinh thái học và bảo vệ môi trường (Q1, 2), NXB Bách Khoa Hà Nội.

122194 QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

Môn học Quản lý tài nguyên tập trung vào việc hiểu về cách quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên và con người một cách bền vững và hiệu quả, bao gồm việc nghiên cứu về chiến lược quản lý tài nguyên và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên cho phát triển kinh tế và xã hội và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Huy Bá và cs (2006), Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Lê Thông, Nguyễn Hữu Dũng (2001), Dân số Môi trường Tài nguyên, NXB Giáo dục.

122195 CÔNG NGHỆ TÁI CHẾ CHẤT THẢI

Môn học giới thiệu các khái niệm, phân loại, đặc tính chất thải và các phương pháp tái chế chất thải nhằm giảm thiểu chi phí xử lý chất thải phát sinh và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo:

Phan Thị Phẩm (2020), Công nghệ tái chế chất thải, NXB Đại học quốc gia TP. HCM.

122196 KIỂM SOÁT NĂNG LƯỢNG VÀ KHÍ NHÀ KÍNH

Môn học Kiểm soát Năng lượng và Khí nhà kính tập trung vào việc hiểu và ứng dụng các biện pháp để giảm lượng khí nhà kính thải ra môi trường trong quá trình sản xuất năng lượng. Học viên sẽ học về các công nghệ, chính sách và chiến lược để kiểm soát hiệu quả năng lượng và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường từ việc sản xuất và sử dụng năng lượng.

Tài liệu tham khảo

- Hồ Quốc Bằng, Hồ Minh Dũng (2022), Kiểm kê khí thải và khí nhà kính nâng cao, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Trần Văn Bình, Nguyễn Hoàng Lan (2021), Quản lý sử dụng năng lượng, NXB Bách Khoa Hà Nội.
- Bùi Đức Hùng (2023), Quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, NXB Bách Khoa Hà Nội.

122197 QUẢN LÝ CHÁY NỔ

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý cháy nổ, giúp sinh viên nắm vững các biện pháp an toàn cần thiết khi đối mặt với nguy cơ cháy nổ, từ đó bảo vệ bản thân, mọi người và tài sản, hạn chế nguy cơ cháy nổ xuất phát từ các thiết bị. Cung cấp cho sinh viên các văn bản luật về phòng chống cháy nổ, quản lý cháy nổ.

Tài liệu tham khảo: Luật số 40/2013/QH13 Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.

Nghị định 136/2020/N-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10/01/2021).

Thông tư 17/2021/TT-BCA quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 22/3/2021).

122198 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH AN TOÀN LAO ĐỘNG

Môn học giúp cho người học xác định mục đích, đối tượng, phạm vi thực hiện xây dựng công tác an toàn tại doanh nghiệp. Có kiến thức đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động. Lựa chọn phương pháp nhận diện, phân tích nguy cơ và tác hại các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại. Phân công, bố trí công việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

Tài liệu tham khảo

- Tạ Đăng Thuần (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường, NXB Khoa học kỹ thuật.
- Luật an toàn, vệ sinh lao động. Số ký hiệu, 84/2015/QH13. Ngày ban hành, 25-06-2015. Ngày có hiệu lực, 01-07-2016.

- Nghị định 44/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn.

122199 HUẤN LUYỆN ATLĐ VÀ SƠ CẤP CỨU

Môn học cung cấp cho người học kiến thức về sơ cấp cứu nạn nhân khi bị tai nạn lao động, giúp nạn nhân ổn định tình trạng sức khỏe bằng hành động can thiệp, trợ giúp và chăm sóc ban đầu đối với người bị nạn ngay tại hiện trường, xử lý sơ cứu bằng phương tiện, dụng cụ có sẵn, khi chưa có sự hỗ trợ của nhân viên y tế.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Hữu Đại (2015), Cẩm nang công tác an toàn, sức khỏe lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. NXB Lao động
- Lê Năm (2006), Sơ cứu, cấp cứu và điều trị bỏng. NXB Y học.

122200 MÁY VÀ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về máy và thiết bị trong lĩnh vực môi trường. Tính toán một số thông số cơ bản về máy và thiết bị trong lĩnh vực môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Ngọc Thụy (2009). Máy và thiết bị sản xuất thực phẩm. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản Bách Khoa – Hà Nội.
- Tôn Thất Minh (2010). Giáo trình Máy và thiết bị vận chuyển và định lượng. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản Bách Khoa – Hà Nội.

Hồ Lê Viên (2006), Tính toán, thiết kế các chi tiết thiết bị hóa chất và dầu khí, NXB Khoa Học và Kỹ Thuật

120084 HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

Tên tiếng Anh: **General Chemistry**

Số tín chỉ: 2(2,0,0)

Học phần hóa học đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về hóa học, bao gồm: những khái niệm và định luật cơ sở của hóa học; cấu tạo nguyên tử - định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học; liên kết hóa học; trạng thái tập hợp của các chất; dung dịch; dung dịch điện ly và pin điện hóa. Kiến thức của môn Hóa học đại cương nhằm cung cấp những kiến thức và khái niệm

căn bản để tiếp tục học các môn ở những năm tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Chung (2009). Hóa học đại cương. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2008). Bài tập Hóa học đại cương. NXB Giáo Dục.

120085 THÍ NGHIỆM HÓA ĐẠI CƯƠNG

Tên tiếng Anh: **Experiments In General Chemistry**

Số tín chỉ: 2

Học phần thí nghiệm hóa đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức về tính toán các loại nồng độ của hóa chất, cùng các kỹ thuật đo lường và ghi nhận các đại lượng hóa học về nồng độ, tốc độ phản ứng, độ pH, dung dịch đệm, tỉ trọng, độ âm.

Tài liệu tham khảo

- Võ Duy Thanh, Võ Văn Bé (2008). Thực hành hóa đại cương B. Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TP HCM.
- Tô Thị Yến Chi, Đỗ Đăng Thuận (2015). Giáo trình thí nghiệm hóa đại cương. Lưu hành nội bộ.

120086 THAM QUAN NHÀ MÁY

Tên tiếng Anh: **Field trip**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần tham quan nhà máy là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng các hoạt động sản xuất thực tế ở nhà máy của doanh nghiệp, giúp sinh viên làm quen với thực tế lao động sản xuất ngoài doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình tham quan nhà máy (nội bộ)

120087 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 1

Tên tiếng Anh: **1st Company Internship**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Tóm tắt nội dung:

Học phần thực tập doanh nghiệp 1 là môn học quan trọng đối với sinh viên. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên tìm hiểu các vấn đề liên quan đến các quá trình và thiết bị như cấu tạo, nguyên tắc hoạt

động, các thông số kỹ thuật trong vận hành thiết bị và các yếu tố ảnh hưởng đến thiết bị.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình thực tập doanh nghiệp 1 (nội bộ)

120088 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 2

Tên tiếng Anh: **2nd Company Internship**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần thực tập doanh nghiệp 2 là môn học quan trọng với sinh viên. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên được đào tạo và rèn luyện các kỹ năng, thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai sau tốt nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình thực tập doanh nghiệp 2 (nội bộ)

120089 NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Introduction to food technolog**

Số tín chỉ: 2(1,

Học phần này cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan về lịch sử hình thành, phát triển, cũng như hiện trạng và tầm quan trọng của ngành công nghệ thực phẩm ở Việt Nam và trên thế giới. Qua học phần này sinh viên nắm được các khái niệm, định nghĩa và kiến thức cơ bản về ngành công nghệ thực phẩm, phương pháp đánh giá và kiểm soát chất lượng thực phẩm, các quá trình cơ bản trong sản xuất thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Roshina Rabail (2019). Introduction to Food Science and Technology.

120090 KỸ THUẬT PHÒNG THÍ NGHIỆM

Tên tiếng Anh: **Labs Technology Skills**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần kỹ thuật phòng thí nghiệm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về an toàn phòng thí nghiệm, kỹ thuật pha loãng hoá chất. Bên cạnh đó, còn biết sử dụng thành thạo những thiết bị trong phòng thí nghiệm hóa học.

Tài liệu tham khảo

- Trần Kim Tiến (2001). Kỹ thuật an toàn trong

phòng thí nghiệm hóa học. NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội.

120091 HOÁ VÔ CƠ

Tên tiếng Anh: **Inorganic Chemistry**

Số tín chỉ: 2(2,0,0)

Học phần gồm 10 chương cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản các vấn đề liên quan đến các tính chất của các nguyên tố hóa học trong bảng hệ thống tuần hoàn, cơ sở lý thuyết của các liên kết hóa học trong các hợp chất vô cơ, các tính chất vật lý, hóa học, các phương pháp điều chế và ứng dụng của các đơn chất và hợp chất vô cơ.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên). Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2016). Hóa vô cơ dành cho sinh viên hệ đại học các khối kỹ thuật và dược. NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2001). Hóa học vô cơ: Bài tập. NXB Khoa học và kỹ thuật.

120092 THÍ NGHIỆM HÓA VÔ CƠ

Tên tiếng Anh: **Experiments in Inorganic chemistry**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Thí nghiệm Hóa vô cơ dành cho sinh viên ngành Công nghệ thực phẩm bao gồm các thí nghiệm liên quan đến các kiến thức Hóa vô cơ như tính chất hóa học của các đơn chất, hợp chất của một số nguyên tố nhóm chính nhóm A: (IA, IIA, IIIA, IVA, VA, VIA, IIVA) và nguyên tố nhóm phụ nhóm B (IB, IIB, IIIB, IVB, VB, VIB, VIIB, VIIIB). Học phần sẽ giúp sinh viên trình bày được các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm, cách quan sát các hiện tượng xảy ra trong phản ứng hóa học, vận dụng những kiến thức đã học giải thích các hiện tượng xảy ra trong phản ứng hóa học.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên). Tô Thị Yến Chi, Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt, Mai Thi Nhân (2017). Thí nghiệm hóa vô cơ: dành cho

sinh viên hệ đại học các khối kỹ thuật và dự c.
NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2016). Hóa vô cơ: dành cho sinh viên hệ đại học các khối kỹ thuật và dược. NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2001). Hóa học vô cơ: Bài tập. NXB Khoa học và kỹ thuật.

120093 HÓA HỮU CƠ

Tên tiếng Anh: **Organic Chemistry**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về cấu trúc, danh pháp, tính chất và các phản ứng của các hợp chất hydrocarbon và dẫn xuất. Nội dung được chia thành 2 phần:

- Kiến thức về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ như: *hiện tượng đồng phân, các hiệu ứng và các loại phản ứng thường gặp trong hóa học hữu cơ, cách biểu diễn công thức và giải thích các quy tắc gọi tên hợp chất hữu cơ*
- Kiến thức về các nhóm định chức của hydrocarbon và các dẫn xuất: *cấu tạo chung, danh pháp, phương pháp điều chế, tính chất vật lý, tính chất hóa học quan trọng và ứng dụng*

Tài liệu tham khảo

- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). Giáo trình Hóa hữu cơ. Tái bản lần thứ 2. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Đình Thành (2013). Hóa học hữu cơ – Tập 1. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Đình Thành (2013) Hóa học hữu cơ – Tập 2. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quan Đạt (2007). Hóa học hữu cơ sách đào tạo được sử dụng đại học. T.1. NXB Y học.
- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quan Đạt (2007). Hóa học hữu cơ sách đào tạo được sử dụng đại học. T.2. NXB Y học.

120094 THÍ NGHIỆM HÓA HỮU CƠ

Tên tiếng Anh: **Experiments in Organic chemistry**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần Thí nghiệm Hóa hữu cơ trang bị cho người học những kỹ năng thực hành cơ bản trong tổng hợp hữu cơ thông qua các quy trình tổng hợp các hợp chất hữu cơ cơ bản dựa trên các phản ứng như: phản ứng ester hóa, phản ứng dehydrate hóa, phản ứng oxi hóa, phản ứng sulfo hóa, phản ứng xà phòng hóa.....Người học sẽ thực hành tính toán lượng hóa chất, pha chế dung dịch cần thiết, lắp ráp dụng cụ và tiến hành các phản ứng. Qua đó, giúp củng cố kiến thức lý thuyết, rèn luyện kỹ năng phòng thí nghiệm, khả năng quan sát và phân tích, kỹ năng trình bày báo cáo thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Phan Kim Anh, Hoàng Minh Hào (2014), Giáo trình thí nghiệm Hóa hữu cơ. Giáo trình nội sinh
- Trần Thị Việt Hoa, Phạm Thành Quân, Trần Văn Thanh (2008), Kỹ thuật thực hành Tổng hợp hữu cơ, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh;
- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). Giáo trình Hóa hữu cơ. Tái bản lần thứ 2. NXB. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120095 VI SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM VI SINH

Tên tiếng Anh: **Microbiology and microbiological testing method**

Số tín chỉ: 2(2,0,0)

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức cơ bản và chuyên môn về vi sinh vật như về hình thái, sinh lý, dinh dưỡng vi sinh vật, kỹ thuật cơ bản trong phân tích, kiểm nghiệm vi sinh vật, ...

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Lâm Dũng, Nguyễn Đình Quyên, Phạm Văn Ty, 2008 Vi sinh vật học. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Trần Linh Thuộc, 2007 Phương pháp phân tích vi sinh vật trong nước, thực phẩm và môi trường. NXB Giáo dục.

120096 THÍ NGHIỆM VI SINH

Tên tiếng Anh: **Practical of Microbiology**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần giúp sinh viên ôn lại kiến thức và vận dụng một cách thực tế. Sinh viên phải thuần thục những kỹ năng cơ bản và bắt buộc. Sinh viên sẽ được quan sát nhận biết đặc hình dạng vi sinh vật ở các độ phóng đại của kính hiển vi, sẽ đếm được tế bào vi sinh vật Bao gồm:

- Chuẩn bị môi trường
- Kỹ thuật gieo cấy, nuôi và quan sát sự phát triển của vi sinh vật
- Phân lập vi sinh vật thuần khiết
- Quan sát vi khuẩn, quan sát nấm men và quan sát nấm mốc
- Xác định *Escherichia coli*
- Xác định Coliform
- Xác định tổng vi khuẩn hiếu khí
- Xác định tổng nấm men – tổng nấm mốc

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Mai Hương (2008), Thí nghiệm vi sinh vật học thực phẩm, NXB Đại học Quốc gia TP HCM
- Nguyễn Lâm Dũng, Nguyễn Đình Quyên, Phạm Văn Ty (2008), Vi Sinh Vật Học, NXB Giáo Dục.
- Trần Linh Thúc (chủ biên) (2010), Phương pháp phân tích Vi Sinh Vật trong nước, thực phẩm và mỹ phẩm, NXB Giáo Dục.

120097 PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Methods of Food analysis technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần trang bị cho người học cơ sở lý thuyết về các phương pháp phân tích cổ điển và hiện đại (*nguyên lý, cách tiến hành, trang thiết bị...*); kiến thức về kỹ thuật lấy và xử lý mẫu trong phân tích thực phẩm; trình bày các phương pháp xác định hàm lượng nước, protein, glucide, lipid và vitamin trong thực phẩm. Qua đó, người học có khả năng lựa chọn được phương pháp thích

hợp để phân tích các chỉ tiêu hóa lý, hàm lượng và cấu trúc của các thành phần cơ bản trong thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Thái Nguyễn Hùng Thu (2023). Kiểm nghiệm thực phẩm. Hà Nội: NXB Y học.
- Nguyễn Quang Trung, Lê Trọng Giang (2018). Giáo trình đại cương Phân tích thành phần thực phẩm. NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ.
- Trần Tử An, Trần Tích (2016). Hóa phân tích: sách đào tạo được sĩ đại học. T.1: Phân tích hóa học. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Trần Tử An, Trần Tích (2016). Hóa phân tích: sách đào tạo được sĩ đại học. T.2: Phân tích dụng cụ. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Hà Duyên Tư (2009). Phân tích hóa học thực phẩm. Hà Nội: NXB Khoa học và Kỹ thuật.

120098 THÍ NGHIỆM PHÂN TÍCH THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Experiment of Food Analysis**

Technology

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Giúp cho sinh viên có thể hiểu rõ và vận dụng kiến thức đã học vào việc đánh giá chất lượng một sản phẩm thực phẩm. Từ đó giúp sinh viên có năng lực ứng dụng trong thực tiễn sản xuất và nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

- Trần Bích Lam (2013). Thí nghiệm phân tích thực phẩm.. NXB Đại học Quốc gia TP HCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2007). Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. NXB Đại học Quốc gia TP HCM.

120099 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 1

Tên tiếng Anh: **Process and Technology Equipment I**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Phần 1: Cơ lưu chất và cơ học vật liệu rời

Gồm 2 phần: Phần cơ học lưu chất liên quan tới các vấn đề cơ học của lưu chất, quá trình chảy của lưu chất, các thiết bị như lắng lọc. Phần vật liệu rời mô tả các quá trình vận chuyển vật liệu rời, các nguyên lý làm nhỏ kích

thước, phân loại vật liệu rời.

Phần 2: Truyền nhiệt

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở quá trình truyền nhiệt: dẫn nhiệt, đối lưu, bức xạ nhiệt; về trao đổi nhiệt: đun nóng, làm nguội, tụ; và các thiết bị truyền nhiệt nhằm giúp người học vận dụng kiến thức để tính toán, lựa chọn thiết bị trao đổi nhiệt.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Lụa (2008). Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 1: các quá trình và thiết bị cơ học: quyển 1: khuấy - lắng lọc. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Phạm Xuân Toàn (2008). Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 3: Các quá trình và thiết bị truyền nhiệt. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Bin (2002). Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 1: Các quá trình thủy lực, bơm, quạt, máy nén. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Phạm Văn Bôn, Nguyễn Đình (2006). Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 5: quá trình và thiết bị truyền nhiệt: quyển 1: truyền nhiệt ổn định. NXB Đại học quốc gia TP.HCM.

120100 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 2

Tên tiếng Anh: **Process and Technology Equipment**

II

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần gồm 2 phần: Truyền Khối và Kỹ thuật Phản Ứng

Phần “Truyền Khối” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo và nguyên lý hoạt động, ưu - nhược điểm và ứng dụng của thiết bị truyền khối: hấp thụ, chưng cất, sấy... để phân riêng các chất. Áp dụng lý thuyết đã học để tính toán các thông số cơ bản của các quá trình truyền khối.

Phần “Kỹ thuật phản ứng” cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tính toán các quá trình ứng của các

phản ứng hóa học như: năng lượng của phản ứng, hằng số tốc độ phản ứng, thời gian phản ứng, ... Trên đó, sinh viên có thể đánh giá sơ bộ hiệu quả của một quá trình phản ứng, hiệu suất thiết bị và các yếu tố khác phục vụ cho mục tiêu tối ưu hóa các quá trình sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Bá Minh, Võ Văn Bang (2007). Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 3: truyền khối. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Vũ Bá Minh (2004). Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 4: kỹ thuật phản ứng. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Trịnh Văn Dũng (2008). Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120101 MÁY VÀ THIẾT BỊ

Tên tiếng Anh: **Food processing and packaging equipment**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về máy và thiết bị trong lĩnh vực hóa thực phẩm và môi trường. Tính toán một số thông số cơ bản về máy và thiết bị trong lĩnh vực hóa thực phẩm và môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Ngọc Thụy (2009). Máy và thiết bị sản xuất thực phẩm. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản Bách Khoa – Hà Nội.
- Tôn Thất Minh (2010). Giáo trình Máy và thiết bị vận chuyển và định lượng. Nơi sản xuất: Nhà xuất bản Bách Khoa – Hà Nội.
- Hồ Lê Viên (2006). Tính toán, thiết kế các chi tiết thiết bị hóa chất và dầu khí, NXB Khoa Học và Kỹ Thuật.
- Nguyễn Bin (2002). Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 1: Các quá trình thủy lực, bơm, quạt, máy nén. NXB Khoa học và kỹ thuật
- Nguyễn Văn Lụa (2008). Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học & thực phẩm. Tập 1. Các quá trình

và thiết bị cơ học. Q.1: Khuấy – lắng – lọc. Nơi xuất bản: NXB ĐH Quốc gia TP HCM.

120102 HOÁ LÝ

Tên tiếng Anh: **Physical Chemistry**

Số tín chỉ: 2(2,0,0)

Học phần Hóa lý cung cấp các kiến thức về sự ứng dụng của các nguyên lý nhiệt động học để khảo sát các hiệu ứng nhiệt của phản ứng, kiến thức về các quá trình chuyển pha, chiều và giới hạn quá trình, cân bằng pha, cân bằng trong dung dịch - hơi, cân bằng giữa dung dịch lỏng - pha rắn.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên). Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018). Hóa lý. NXB Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mai Hữu Khiêm và cộng sự (2007). Hóa lý: bài tập. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120103 THÍ NGHIỆM HOÁ LÝ

Tên tiếng Anh: **Experiments of Physical Chemistry**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần cung cấp các nội dung thực hành giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các quá trình Hóa lý và cách xác định các thông số hóa lý (*hiệu ứng nhiệt, hằng số cân bằng, nhiệt phản ứng...*) thông qua thực nghiệm đồng thời nâng cao và rèn luyện kỹ năng thực hành, kỹ năng tính toán và pha chế dung dịch, kỹ năng trình bày báo cáo, trình bày và xử lý các số liệu thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Cao Hồng Hà và cộng sự (2020). Thí nghiệm hóa lý. NXB Bách Khoa Hà Nội.
- Nguyễn Ngọc Hạnh (2008). Thí nghiệm Hóa Lý. Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018). Hóa lý: giáo trình dành cho sinh viên hệ đại học. NXB Trường Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh

120104 HOÁ SINH

Tên tiếng Anh: **Biochemistry**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về các thành phần hóa học trong cơ thể sống như protein, enzyme, glucid lipid, vitamin, khoáng và nước. Sinh viên được học về sự chuyển hóa và vai trò của các hợp chất này trong biến, bảo quản thực phẩm và tác động đến sức khỏe – môi trường

Tài liệu tham khảo:

- Lê Ngọc Tú (2002). Hóa sinh công nghiệp. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Phạm Thị Trân Châu, Trần Thị Áng (2009). Hóa sinh học. NXB Giáo dục.

120105 THÍ NGHIỆM HÓA SINH

Tên tiếng Anh: **Biochemistry practice**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Giúp sinh viên định tính và định lượng các hợp chất hữu cơ Bao gồm: định tính Protein - Định lượng Protein, định tính Glucid, xác định đường khử, đường tổng bằng phương pháp Bertrand, định tính Lipid, định lượng Vitamin C bằng phương pháp hoá học, xác định hoạt độ của một số Enzyme.

Tài liệu tham khảo

- Trần Bích Lam, Tôn Nữ Minh Nguyệt, Đinh Trần Nhật Thu (2004). Thí Nghiệm Hóa Sinh Thực Phẩm. NXB Đại học Quốc gia TP HCM.
- Nguyễn Văn Mù (2001). Thực hành Hóa sinh học. NXB Khoa học và kỹ thuật.

120106 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Tên tiếng Anh: **Scientific research methodology**

Số tín chỉ: 3(1,0,2)

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (NCKH), các phương pháp nghiên cứu khoa học. Học phần cũng giúp sinh viên tìm hiểu về các loại báo cáo khoa học

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An (2010). Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Lao động – Xã hội.
- Lê Huy Bá (2006). Phương pháp nghiên cứu khoa học. NXB ĐHQG TP. HCM.

120107 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Food Processing Technology**

Số tín chỉ: 2(1,

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy trình sản xuất và các hướng chế biến nguyên liệu trong ngành công nghiệp thực phẩm. Nội dung học bao gồm các đặc điểm công nghệ của từng loại nguyên liệu, các biến đổi vật lý, hóa học, sinh hóa trong quá trình chế biến. Sinh viên được hướng dẫn vận dụng kiến thức để xây dựng quy trình công nghệ phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Văn Việt Mẫn (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Lê Bạch Tuyết (1996). Các quá trình công nghệ cơ bản trong sản xuất thực phẩm. NXB Giáo dục.
- Lê Ngọc Tú (2004). Hóa học thực phẩm. NXB Khoa học và Kỹ thuật.

120108 VẼ KỸ THUẬT

Tên tiếng Anh: **Descriptive Geometry**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vẽ kỹ thuật: phép chiếu, phương pháp biểu diễn, các quy tắc, quy định của tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ kỹ thuật.

Cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng đọc, hiểu và biết cách thiết lập các bản vẽ kỹ thuật sử dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy.

Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, tính cẩn thận, ý thức tổ chức kỷ luật của người làm công tác kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Quốc Bình (2008). Giáo trình Autocad. NXB Hồng Đức.
- Trần Hữu Quế (2006). Vẽ kỹ thuật cơ khí. NXB Giáo dục.

- Nguyễn Đình Điện, Đỗ Mạnh Môn (2004). Hình học họa hình tập 1. NXB Giáo dục.
- Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuấn (1998). Bản vẽ kỹ thuật/Tiêu chuẩn quốc tế. NXB Giáo dục.

120109 AN TOÀN LAO ĐỘNG

Tên tiếng Anh: **Labor Safety**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về an toàn lao động, chủ động đề ra các biện pháp ngăn ngừa tai nạn. Tai nạn có thể phòng ngừa, do đó phương pháp hiệu quả để phòng ngừa tai nạn lao động chính là huấn luyện và đào tạo để tránh được các hành vi không an toàn.

Tài liệu tham khảo:

- Tạ Đăng Thuần, Lê Thành Huy, Hoàng Thị Loan (2022). Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học và kỹ thuật
- Hoàng Trí (2013). Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
- NSL Safety Awareness & Training Materials (2021). The North American Rigging & Lifting Handbook.

120110 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẠCH HƠN

Tên tiếng Anh: **Cleaner Production Technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần gồm những nội dung chính: tính hợp lý và cấp thiết của việc thực hiện Sản xuất sạch hơn của các công ty, xí nghiệp. Phương pháp đánh giá lợi ích từ một dự án Sản xuất sạch hơn, phương pháp kiểm toán môi trường, phương pháp đánh giá vòng đời sản phẩm (Life-Cycle Assessment – LCA) và cơ chế phát triển sạch (Clean Development Mechanism - CDM).

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Huân (2018). Sản xuất Sạch hơn, Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng.
- UNIDO CP Programme (2002). Manual on the development of Cleaner Production Policies –

Approaches and Instruments. Programme Development and Technical Cooperation Division, Vienna.

120113 QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Tên tiếng Anh: **Quality Management**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng, bao gồm: Các khái niệm cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng; Các công cụ quản lý chất lượng; Các phương pháp quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Anh Đào (2014) Quản lý chất lượng thực phẩm. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2014). Quản lý chất lượng. NXB Thống kê.
- Nguyễn Thị Vân Hà (2014). Quản lý chất lượng môi trường. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Tạ Thị Kiều An, Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2007). Quản lý chất lượng trong các tổ chức: bài tập. Tp. Hồ Chí Minh: Thống kê.

120114 CÔNG NGHỆ LÊN MEN

Tên tiếng Anh: **Fermentation technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Công nghệ lên men cung cấp cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm những kiến thức về quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm thực phẩm bằng phương pháp lên men. Bao gồm: Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ ngũ cốc; Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ rau quả; Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ thịt cá; Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ sữa.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Ái (2008). Công nghệ lên men ứng dụng trong công nghệ thực phẩm. NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.

- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, tập 1. NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Đức Lượng (2002). Công nghệ vi sinh, tập 2. NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Đức Lượng (2002). Công nghệ vi sinh vật, tập 3 - Thực phẩm lên men truyền thống. TP. HCM: NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2006). Công nghệ sản xuất mì chính và các sản phẩm lên men cổ truyền. Hà Nội: NXB Khoa học và kỹ thuật.

120115 THÍ NGHIỆM CÔNG NGHỆ LÊN MEN

Tên tiếng Anh: **Experiment of Fermentation**

Technology

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và khả năng thực hành một số công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men. Qua đó, sinh viên nắm được quy trình sản xuất cũng như thao tác cơ bản trong nghiên cứu và điều hành sản xuất thực phẩm lên men. Bao gồm:

- Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ ngũ cốc
- Công nghệ sản xuất các thực phẩm lên men từ rau quả
- Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ thịt cá
- Công nghệ sản xuất các sản phẩm lên men từ sữa

Tài liệu tham khảo

- Bùi Ái (2008), Công nghệ lên men ứng dụng trong công nghệ thực phẩm, NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004), Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, tập 1, NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM.
- Nguyễn Thị Hiền (2006), Công nghệ sản xuất mì chính và các sản phẩm lên men cổ truyền, NXB Khoa học và kỹ thuật.

120116 THIẾT KẾ THÍ NGHIỆM VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU THỰC NGHIỆM

Tên tiếng Anh: **Experimental Design and Data Analysis**

Số tín chỉ: 2(1,1,0)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về phân tích đơn biến, phân tích đa biến, phân tích phương sai, phân tích tương quan và phương trình hồi qui. Sinh viên được giới thiệu trình tự các bước khi tiến hành bố trí nghiệm trong thí nghiệm và nghiên cứu. Sau khoá học, sinh viên có kỹ năng tốt trong việc sử dụng phần mềm xử lý thống kê để xử lý và phân tích các kết quả thực nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Trần Thái Thanh Trúc (2016). Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. ĐH Công nghiệp Tp.HCM.
- Akhnadarova X.I., Kapharop V.V., Nguyễn Đình Soa (1994). Tối ưu hoá thí nghiệm trong hoá học và kỹ thuật hoá học. Nơi xuất bản: ĐHBK Tp.HCM.
- Trịnh Văn Dũng (2008). Ứng dụng tin học trong công nghệ hoá học - thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Chu Văn Mẫn (2009). Tin học trong công nghệ sinh học. Nơi xuất bản: NXB. Giáo dục.
- Bùi Minh Trí (2005). Xác suất thống kê và quy hoạch thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.

120117 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 1

Tên tiếng Anh: **1st Specific Project**

Số tín chỉ: 2(1,1,

Học phần hướng dẫn cho sinh viên áp dụng kiến thức chuyên ngành và kỹ năng cần thiết, để thực hiện một khảo sát, một nghiên cứu hoặc tham gia cải tiến, phát triển một sản phẩm cụ thể trong lĩnh vực Công nghệ thực phẩm. Trên cơ sở những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng đạt được, sinh viên xuất đề tài và tiến hành thực hiện những khảo sát liên quan đến đề tài trong phòng thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000). Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. NXB Khoa học kỹ thuật.

- Nguyễn Văn Lê (2001). Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. NXB Trẻ.
- Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

120118 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 2

Tên tiếng Anh: **2nd Specific Project**

Số tín chỉ: 2(1,

Học phần bao gồm phần lý thuyết và thực hành nhằm hướng dẫn sinh viên triển khai đề tài nghiên cứu, khảo sát hoặc phát triển sản phẩm thuộc lĩnh vực Công nghệ Thực phẩm. Sinh viên học cách xây dựng đề cương, thực hiện khảo sát, thí nghiệm và trình bày kết quả một cách khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2018). Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Các tài liệu chuyên ngành: bài báo, luận án, đề tài nghiên cứu phù hợp với từng đề tài sinh viên chọn.

120119 THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

Tên tiếng Anh: **Functional Food**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần giới thiệu các khái niệm về thực phẩm chức năng; cách phân loại thực phẩm chức năng và giá phòng bệnh của các dinh dưỡng chức năng; Nguyên lý và phương thức phát triển thực phẩm chức năng.

Tài liệu tham khảo

- Dương Thanh Liêm, Lê Thanh Hải, Vũ Thủy Tiên (2010). Thực phẩm chức năng sức khỏe bền vững. NXB Khoa học Kỹ thuật.

120120 CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG

Tên tiếng Anh: **Human and Environment**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Môn học cung cấp các kiến thức về con người và sự phát triển của con người, gắn liền với sự tác động qua lại của con người và môi trường. Môn học này cũng đưa ra các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường, góp phần bảo vệ sức khỏe con người.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Khoa, Đoàn Văn Tiến, Nguyễn Song Tùng, Nguyễn Quốc Việt (2009). Môi trường và phát triển bền vững. NXB Giáo dục.
- Lê Thị Thanh Mai (2009). Môi trường và con người. NXB Đại học Quốc gia TP HCM.

120121 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Tên tiếng Anh: **Water - Waste Water Treatment Engineering**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần học giới thiệu về các nguồn nước thải, thành phần, tính chất các chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước thải, công trình xử lý nước thải.

Môn học cung cấp kiến thức về các loại nguồn nước, công nghệ xử lý nước mặt, nước ngầm, chất lượng nước cấp, tiêu chuẩn cấp nước cho đời sống và các ngành công nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Trần Văn Nhân, Ngô Thị Nga (2009). Giáo trình công nghệ xử lý nước thải. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.
- Nguyễn Đức Lượng, Nguyễn Thị Thùy Dương (2003). Công nghệ sinh học môi trường. NXB ĐHQG HCM

120122 CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

Tên tiếng Anh: **Post-harvest technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về các biến đổi sinh lý và hóa sinh trong nông sản sau thu hoạch; những rối loạn sinh lý, sự thiệt hại do vi sinh vật, mầm bệnh và các nhân tố khác dẫn đến sự suy giảm chất lượng nông sản; Đồng thời giúp sinh viên nắm vững kiến thức về phương pháp bảo quản và công nghệ chế biến nông sản.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Tiếp, Quách Đình Nguyễn Văn Th (2008). Bảo quản và chế biến rau quả. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Trần Văn Chương, 2000. Công nghệ bảo quản – chế biến nông sản sau thu hoạch – Tập 1&2. NXB Văn hóa dân tộc.

- Hà Văn Thuyết, (2002). Bảo quản rau quả tươi và bán chế phẩm. NXB Nông nghiệp.
- Tôn Nữ Minh Nguyệt, Lê Văn Việt, Trần Thị Thu Hà, (2008). Công nghệ chế biến rau trái - Tập 1: Nguyên liệu và công nghệ bảo quản sau thu hoạch. NXB Đại học Quốc gia.

120123 ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Sensory Evaluation and Food Quality Management**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản, kỹ năng về đánh giá cảm quan thực phẩm, cũng như cơ chế tương tác của các hợp chất mùi, vị đến các tế bào cảm giác trên các giác quan như vị giác và khứu giác. Đồng thời, giúp người học tiếp cận với những phương pháp đánh giá cảm quan và cách xử lý số liệu tương ứng được sử dụng phổ biến trong đánh giá chất lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm như: phép phân biệt, phép thử mô tả và phép thử thị hiếu.

Tài liệu tham khảo

- Hà Duyên Tư (2006). Kỹ thuật phân tích cảm quan thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. KHKH Hà Nội.
- Đồng Thị Anh Đào (2014). Nguyên lý chất lượng thực phẩm. TP. HCM: NXB Đại học Quốc gia TP HCM.
- Nguyễn Hoàng Dũng (2006). Thực hành đánh giá cảm quan. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp. HCM
- Nguyễn Hoàng Dũng (biên dịch) (2007). Đánh giá cảm quan thực phẩm: Nguyên tắc và thực hành. Nơi xuất bản: NXB Đại học Quốc gia.
- Lawless H. T., Heymann H. (1998). Sensory evaluation: Principles and Practices. Nơi xuất bản: Springer Press.

120124 THỰC HÀNH ĐÁNH GIÁ CẢM QUAN

Tên tiếng Anh: **Practical Sensory Evaluation**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản, kỹ năng về đánh giá cảm quan thực phẩm, cũng như cơ chế tương tác của các hợp chất mùi, vị đến các

tế bào cảm giác trên các giác quan như vị giác và khứu giác. Đồng thời, giúp người học tiếp cận với những phương pháp đánh giá cảm quan và cách xử lý số liệu tương ứng được sử dụng phổ biến trong đánh giá chất lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm như: phép thử phân biệt, phép thử mô tả và phép thử thị hiếu.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thái Thanh Trúc (2014). Giáo trình Thí nghiệm đánh giá cảm quan thực phẩm. Nơi xuất bản: Đồng Nai.
- Nguyễn Hoàng Dũng (2006). Thực hành đánh giá cảm quan. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Hà Duyên Tư (2006). Kỹ thuật phân tích cảm quan thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. KHKT Hà Nội.
- Nguyễn Hoàng Dũng (biên dịch) (2007). Đánh giá cảm quan thực phẩm: Nguyên tắc và thực hành. Nơi xuất bản: NXB Đại học Quốc gia.

120125 CÔNG NGHỆ HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN

Tên tiếng Anh: **Natural products technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần Công nghệ hợp chất Thiên nhiên sẽ trang bị cho người học cơ sở lý thuyết (*phân loại, cấu tạo, tính chất, các phương pháp tách chiết và phân lập, các tác dụng sinh học, ứng dụng*) của các hợp chất biến dưỡng thứ cấp gồm: Alkaloid, Flavonoid, Steroid và Terpenoid. Qua đó, người học sẽ nắm vững cơ sở lý thuyết và ứng dụng của các hợp chất này trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Hân, Đỗ Hữu Nghi, Bùi Thị Thúy Luyện, Trần Trọng Biên (2022). Kỹ thuật chiết xuất dược liệu. NXB Y học.
- Phan Tổng Sơn, Phan Minh Giang (2016). Hóa học các hợp chất thiên nhiên. T.1. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Steven M. Colegate, Russell J. Molyneux (2008), Bioactive natural products: detection, isolation, and structural determination. CRC Press.

120126 PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Tên tiếng Anh: **Product Development**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phát triển sản phẩm, các giai đoạn của quá trình phát triển sản phẩm, cách lập kế hoạch và thực hiện các mục tiêu phát triển sản phẩm, phương pháp tạo sản phẩm mới và những việc cần làm để thương mại hóa sản phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Quế Hương (2001). Quản lý đổi mới và phát triển sản phẩm mới. Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật.
- Earle M.; Earle R.; Anderson A. (2001). Food Product Development. Woodhead Publishing.
- Gordon W. Fuller (2011). New Food Product Development from Concept to Marketplace. CRC Press.

120127 KỸ THUẬT BAO BÌ THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Food packaging technology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về định nghĩa, phân loại và vai trò của bao bì trong lĩnh vực thực phẩm. Giúp sinh viên hiểu rõ các yếu tố quyết định chức năng của bao bì như vật liệu, đặc tính, cấu trúc và hình dạng của bao bì, cũng như các phương pháp đóng gói. Ngoài ra, môn học còn giải thích các quy định về nội dung ghi nhãn và các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn liên quan đến bao bì thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Anh Đào (2020). Giáo trình Kỹ thuật bao bì thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM.
- Đồng Thị Anh Đào (2007). Bài tập trắc nghiệm Kỹ thuật bao bì thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM.
- Nguyễn Thị Lại Giang, Trần Thanh Hà (2013). Thiết kế và sản xuất bao bì. Nơi xuất bản: NXB Đại học quốc gia Tp.HCM.

120128 QUẢN TRỊ KINH DOANH CHO KỸ SƯ

Tên tiếng Anh: **Business Administration for engineers**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh cho kỹ sư. Kết thúc môn học, sinh viên sẽ hiểu các khái niệm, phương pháp quản trị kinh doanh trong một doanh nghiệp; phân tích được quy trình ra quyết định của nhà quản lý, các hoạt động trong quản lý Marketing; hiểu được cấu trúc tổ chức quản lý nhân sự; đánh giá được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; từ đó cải tiến giải pháp quản trị kinh doanh xuất phát từ những khác biệt văn hóa trong DN.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Ngọc Huyền (2013). Giáo trình Quản trị kinh doanh tập 1. NXB Đại học kinh tế quốc dân.
- Nguyễn Ngọc Huyền (2013). Giáo trình Quản trị kinh doanh tập 2. NXB Đại học kinh tế quốc dân.
- Nguyễn Thành Đạt và Nguyễn Ngọc Huyền (2011). Giáo trình Quản trị kinh doanh. NXB Đại học kinh tế quốc dân.

120129 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỊT, THỦY SẢN

Tên tiếng Anh: **Meat and seafood processing and preservation**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần Công nghệ bảo quản và chế biến thịt, thủy sản trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng để hiểu về nguyên liệu dùng trong thực phẩm và các phương pháp bảo quản và chế biến thịt, thủy sản. Học phần này sẽ giúp người học nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của thịt, thủy sản trong dinh dưỡng và chế biến thực phẩm, trong sản xuất công nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Trọng Cần, Đỗ Minh Phụng, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Anh Tuấn (2011). Công nghệ chế biến thực phẩm thủy sản, Tập 2. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Trần Đức Ba, Nguyễn Văn Tài (2009). Công nghệ lạnh thủy sản. NXB. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007). Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. NXB. Đại học quốc gia TP.HCM.

120130 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN THỊT, THỦY SẢN

Tên tiếng Anh: **Practical Meat and seafood processing and preservation**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành và biết ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn trong lĩnh vực chế biến và bảo quản thịt, thủy sản.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007). Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. NXB. Đại học quốc gia TP.HCM.
- Nguyễn Trọng Cần, Đỗ Minh Phụng, Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Anh Tuấn (2011). Công nghệ chế biến thực phẩm thủy sản, Tập 2. NXB. Khoa học kỹ thuật.
- Trần Đức Ba, Nguyễn Văn Tài (2009). Công nghệ lạnh thủy sản. NXB. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

120131 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN SỮA VÀ SẢN XUẤT BÁNH KẸO

Tên tiếng Anh: **Dairy and Bakery Processing**

Technology

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguyên liệu sữa, nguyên liệu sản xuất bánh, kẹo. Đồng thời, cung cấp những kiến thức về quy trình công nghệ chế biến sữa, các sản phẩm lên men từ sữa, quy trình công nghệ sản xuất bánh và quy trình sản xuất các sản phẩm kẹo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thái Thanh Trúc (2017). Giáo trình công nghệ bảo quản và chế biến sữa. Nơi xuất bản: Đồng Nai.
- Nguyễn Thái Thanh Trúc (2017). Giáo trình công nghệ sản xuất bánh kẹo. Nơi xuất bản: Đồng Nai.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, Tập 1, Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa. Nơi xuất bản: NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM.

- Bùi Đức Hợi (chủ biên) (2006). Kỹ thuật chế biến lương thực, tập 1. NXB. Khoa học và kỹ thuật.
- Lâm Xuân Thanh (2008). Giáo Trình Công Nghệ Các Sản Phẩm Sữa. NXB Khoa Học Kỹ Thuật.
- Lê Thị Liên Thanh, Lê Văn Hoàng (2005). Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm sữa. Nơi xu t bản: NXB Khoa Học Kỹ Thuật.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. Nơi xu t bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM.
- Walstra, P., Wouters, J.T.M., Geurts, T.J. (2006). Dairy Science and technology, 2ed. Nơi xuất bản: Taylor and Francis.

120132 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN SỮA VÀ SẢN XUẤT BÁNH KẸO

Tên tiếng Anh: **Practical Dairy and Bakery**

Processing Technology

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về nguyên liệu, sản phẩm, các biến đổi chính và các thiết bị chính trong quy trình chế biến sữa và sản xuất bánh kẹo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007) Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. Nơi xu t bản: NXB. Đ i học quốc gia Tp.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn (2004). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống, Tập 1, Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa. Nơi xu t bản: NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM.
- Trần Bích Lam (2006). Thí nghiệm phân tích thực phẩm. Nơi xu t bản: NXB. Đ i học quốc gia Tp.HCM.
- Bùi Đức Hợi (chủ biên) (2006). Kỹ thuật chế biến lương thực, tập 1. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. Nơi xu t bản: NXB. ĐHQG Tp.HCM

120133 CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN TRÀ, CÀ PHÊ, RAU QUẢ

Tên tiếng Anh **Tea, Coffee, Vegetables and Fruits Processing Technology**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về các công nghệ chế biến trà, cà phê, rau và trái cây. Sinh viên được tìm hiểu quy trình chế biến đặc trưng, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và ứng dụng công ngh phù hợp với từng loại ngu

Tài liệu tham

- Nguyễn Văn Tiếp, Quách Đĩnh, Nguyễn Văn T (2008). Bảo quản và chế biến rau quả. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Tăng (2010). Công nghệ sản xuất Chè, cà phê và Ca cao. NXB Lao động.
- Tôn Nữ Minh Nguyệt và cộng sự (2008). Công nghệ chế biến rau trái - Tập 1. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

120134 THỰC HÀNH CHẾ BIẾN TRÀ, CÀ PHÊ, RAU QUẢ

Tên tiếng Anh **Practical Tea, Coffee, Vegetables and Fruits Processing Technology**

Số tín chỉ: 2(0,

Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành về nguyên liệu và quy trình chế biến các sản phẩm từ trà cà phê và rau quả như: trà đen, trà xanh, cà phê rang xay, nước rau quả, rau quả sấy khô. Sinh viên học cách đánh giá chỉ tiêu chất lượng và vận dụng quy trình thực

Tài liệu tham khâ

- Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2007). Thí nghiệm công nghệ thực phẩm. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
- Trần Bích Lam (2006). Thí nghiệm phân tích thực phẩm. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
- Bùi Đức Hợi (chủ biên) (2006). Kỹ thuật chế biến lương thực, Tập 1. NXB Khoa học và kỹ thuật

120135 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT

Tên tiếng Anh: **Technology of soft drinks and fruit juices**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần Công nghệ sản xuất nước giải khát, cung cấp cho người học kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển các loại đồ uống; một số quá trình cơ bản, các kỹ thuật tiên tiến trong công nghệ sản xuất rượu, bia, nước giải khát; Quy trình công nghệ sản xuất một số loại nước giải khát pha chế, nước quả ép và đồ uống có cồn.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn (2007). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống - Tập 2: Công nghệ sản xuất thức uống. NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. Tái bản lần 1. NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120136 THỰC HÀNH SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT

Tên tiếng Anh: **Experiment of soft drinks and fruit juices processing**

Số tín chỉ: 2(0,2,0)

Học phần Thực hành công nghệ sản xuất nước giải khát, đề cập đến việc khảo sát các công đoạn chính trong một quá trình khảo sát nước giải khát có gas và không có gas từ nguyên liệu chính đến quá trình pha chế nước giải khát, chiết rót sản phẩm và cuối cùng là xác định các nguyên nhân gây hư hỏng và làm giảm chất lượng nước giải khát. Sinh viên trực tiếp thực hiện các quy trình sản xuất sản phẩm nước giải khát.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Việt Mẫn (2007). Công nghệ sản xuất các sản phẩm từ sữa và thức uống - Tập 2: Công nghệ sản xuất thức uống. NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM.
- Lê Văn Việt Mẫn, Lại Quốc Đạt, Nguyễn Thị Hiền (2010). Công nghệ chế biến thực phẩm. Tái bản lần 1. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120137 PHỤ GIA THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Food Additives**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần Phụ gia thực phẩm là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân loại, cấu trúc, tính năng và ứng dụng của các chất phụ gia trong công nghệ chế biến các sản phẩm thực phẩm. Thông qua môn học, sinh viên được đánh giá cuối kỳ bằng thi tự luận với việc định danh, liều lượng cho phép sử dụng của các loại phụ gia trong sản phẩm thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Phú Đức, Lê Thị Hồng Ánh (2022). Giáo trình Phụ gia thực phẩm. NXB: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Đàm Sao Mai, Nguyễn Thị Hoàng Yến, Bùi Đặng Khuê (2012). Phụ gia thực phẩm. NXB: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Quang Minh, Tiến Phát (2016). Luật an toàn thực phẩm: quy định mới về chất phụ gia thực phẩm, quản lý chất lượng và xử phạt vi phạm hành chính. NXB: Lao động.
- A. Larry Branen, P. Michael Davidson, Seppo Salminen and John H. Thorngate III, Food Additives, Second Edition Revised and Expanded, Marcel Dekker Inc., 2001.
- Luật, Thông tư, Nghị định và các văn bản có liên quan.

120138 LUẬT THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Food Safety Laws**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần Luật thực phẩm trang bị cho sinh viên các kiến thức về kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm; kiến thức về Luật các Nghị định, thông tư trong sản xuất và chế biến thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Luật số 55/2010/QH12 của Quốc hội: Luật an toàn thực phẩm
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y Tế.
- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010.
- Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.
- Phạm Duy Tường và các tác giả (2006). Dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm. Nhà xuất bản Y học.
- Website: <https://vfa.gov.vn> Website Cục an toàn thực phẩm Việt Nam.

120139 DINH DƯỠNG ĐẠI CƯƠNG

Tên tiếng Anh: **Nutrition science**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Giới thiệu tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sức khỏe con người trong duy trì và phát triển. Nội dung học phần gồm ba phần: “Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng của các nguồn thực phẩm”; “Nhu cầu dinh dưỡng của các nhóm đối tượng” và “Phương pháp tính toán cụ thể để thiết lập khẩu phần ăn cho từng nhóm đối tượng”.

Tài liệu tham khảo

- Thúy Hân (2004). Dinh dưỡng và sức khỏe. NXB. Văn hóa thông tin (sách thủ không thay thế).
- Lê Doãn Diên & Vũ Thị Như (2006). Dinh dưỡng người, NXB Giáo Dục.
- Hà Huy Khôi & Từ Giáy (1994). Các Bệnh Thiếu Dinh Dưỡng và Sức Khỏe Cộng Đồng Ở Việt Nam, NXB Y Học Hà Nội.

120140 QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM

Tên tiếng Anh: **Food Traceability and Supply Chain Management**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần “Quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc thực phẩm” trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về các thành phần của chuỗi cung ứng, các phương pháp quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm và quy trình truy xuất thực phẩm từ trang trại đến bàn ăn.

Tài liệu tham khảo

- The Associations of Food, Beverage and Consumer Products Companies (2008). Food Supply Chain handbook.
- ISO 22005:2007- Traceability in feed and foodchain- General principles and basic requirements for system design and implementation.
- Hoorfar, Jeffrey, et al (2011). Food Chain Integrity - A Holistic Approach to Food Traceability, Safety, Quality and Authenticity. 1st ed., vol. 212, Woodhead Publishing, <https://doi.org/10.1533/9780857092519>.

120141 QUY PHẠM THỰC HÀNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TỐT (GAP)

Tên tiếng Anh: **Good Agricultural Practice**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; Các yêu cầu về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo VietGAP và GlobalGAP; Phương pháp xây dựng, áp dụng và đánh giá quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt. Bên cạnh đó, học phần này cũng trang bị cho người học các kỹ năng cần thiết trong việc tìm hiểu, phân tích, hệ thống các yêu cầu và xây dựng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên các đối tượng khác nhau.

Tài liệu tham khảo

- Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD) – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2013). Sổ tay hướng dẫn áp dụng VietGAP/GMPs – Chuỗi sản xuất, kinh doanh rau quả tươi. Dự án Xây dựng và kiểm soát chất lượng Nông sản thực phẩm (FAPQDCP)
- TCVN 11892-1:2017: Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt tại Việt Nam (VietGAP).

120142 HỆ THỐNG PHÂN TÍCH MỐI NGUY VÀ KIỂM SOÁT ĐIỂM TỐI HẠN (HACCP)

Tên tiếng Anh: **Hazard Analysis and Critical Control Point System**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về chương trình quản lý chất lượng thực phẩm đang áp dụng tại Việt Nam. Các mối nguy an toàn thực phẩm. Quy phạm Sản xuất (GMP), Quy phạm Vệ sinh (SSOP), Phân tích và Kiểm soát Mối nguy Đáng kể tại Điểm kiểm soát tối hạn (HACCP) và các hệ thống quản lý chất lượng khác. Từ đó có thể giúp sinh viên tham gia tốt vào công tác quản lý chất lượng thực phẩm sau khi tốt nghiệp ra trường.

Tài liệu tham khảo

- A Training Manual on Food Hygiene and the Hazard Analysis and Critical Control Point (HACCP) System, FAO (1998). Food Quality and Safety Systems.
- TCVN 5603:2023: Nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm

120143 DINH DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

Tên tiếng Anh: **Community Nutrition**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức các nguyên tắc để tính toán nhu cầu dinh dưỡng cho suốt vòng đời, từ giai đoạn thai kỳ đến giai đoạn cao tuổi, cả những nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt ví dụ người luyện tập thể dục thể thao.

Ngoài ra, học phần cũng đề cập đến việc nhận biết và giải quyết các vấn đề dinh dưỡng trong cộng đồng, cũng như việc phát triển, thực thi và đánh giá các chương trình dinh dưỡng cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

- Đào Thị Yến Phi (2020). Dinh Dưỡng Cộng Đồng. NXB Y học.

120144 DINH DƯỠNG THEO ĐỘ TUỔI

Tên tiếng Anh: **Nutrition by Age**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể, để tiến hành xác định nhu cầu dinh dưỡng tại mỗi giai đoạn tuổi. Sinh viên giải thích được ảnh hưởng của các phân nhóm chất dinh dưỡng đến nhu cầu năng lượng của các đối tượng khác nhau theo độ tuổi, nhằm cải thiện và duy trì sức khỏe cho bản thân và cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế - Viện Dinh dưỡng (2016). Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam. NXB Y học.

120145 KHOA HỌC CHẾ BIẾN MÓN ĂN

Tên tiếng Anh: **Science of food processing**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết chế biến thực phẩm. Khái quát toàn bộ công nghệ chế biến món ăn một cách hệ thống khoa học. Môn học đề cập đến kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, hương vị và giá trị dinh dưỡng của món ăn. Sinh viên hiểu cách áp dụng các kiến thức về khoa học chế biến món ăn để cải thiện kỹ năng nấu ăn và hiểu rõ hơn về khoa học nền tảng của thực phẩm.

Tài liệu tham khảo

- Phạm Thị Hưng (2013). Giáo trình nấu ăn Việt Nam. Tp.HCM: NXB. Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh.
- Stuart Farrimond (2017). The science of cooking: Every Question Answered to Perfect Your Cooking. Publisher in the United States by Dorling Kindersley Ltd.
- Stuart Farrimond (2018). The Science of Spice: Understand Flavour Connections and Revolutionize your Cooking. Publisher in the United States by Dorling Kindersley Ltd.
- Joseph J. Provost Keri L. Colabroy Brenda S. Kelly Mark A. Wallert (2016). The Science of Cooking Understanding the Biology and Chemistry Behind Food and Cooking. Published by John Wiley & Sons, Inc., Hoboken, New Jersey.

120150 GIẢI PHẪU VÀ SINH LÝ HỌC

Tên tiếng Anh: **Anatomy and Physiology**

Số tín chỉ: 2(1,0,1)

Học phần trình bày thông tin một cách ngắn gọn và súc tích theo hệ thống các cơ quan nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về hình thái và cấu tạo cơ thể người, mối liên quan giữa các bộ phận của cơ thể và liên quan giữa cơ thể với môi trường. Nghiên cứu về sự điều hòa chức năng để đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển thích nghi với sự biến đổi của môi trường sống.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Lệ, Trần Thị Liên Minh, Lê Thị Tuyết Lan (2020). Sinh lý học Y khoa. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Lê Văn Cường (2012). Giải phẫu học hệ thống. Nhà xuất bản Y học – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

199015 THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG THEO VÒNG ĐỜI

Tên tiếng Anh: **Food and Nutrition Across the Lifespan**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần tập trung phân tích nhu cầu dinh dưỡng của con người qua từng giai đoạn của vòng đời, từ giai đoạn tiền thụ thai đến tuổi già. Học phần tập trung vào các tình trạng có thể làm thay đổi hoặc ảnh hưởng lớn đến nhu cầu dinh dưỡng tại từng giai đoạn và minh họa thông qua các bệnh và đánh giá y khoa. Đồng thời, giới thiệu các chương trình hỗ trợ thực phẩm và giáo dục dinh dưỡng ở từng giai đoạn cuộc sống, bao gồm cả sự thay đổi về nhu cầu các vi chất và đa lượng. Các kỹ thuật đánh giá khẩu phần và chiến lược xây dựng thực đơn được giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo từng giai đoạn phát triển.

Tài liệu tham khảo

- Snair, Megan, and Megan Snair (2024). Dietary Patterns to Prevent and Manage Diet-Related Disease Across the Lifespan: Proceedings of a Workshop. 1st ed., National Academies Press, <https://doi.org/10.17226/27539>.

- Pray, Leslie A., et al (2017). Nutrition across the Lifespan for Healthy Aging : Proceedings of a Workshop. Edited by Leslie Pray, 1st ed. The National Academies Press.
- Hogan, Mary Ann (2007). Nutrition & Diet Therapy. 2nd ed., Pearson Education.
- Hark, Deen, Morrison (2015). Medical Nutrition & Disease: A Case-Based Approach. Wiley Blackwell.

199016 DINH DƯỠNG LÂM SÀNG TRONG CHĂM SÓC VÀ PHÒNG NGỪA BỆNH TẬT

Tên tiếng Anh: **Medical Nutrition in the Care and Prevention of Disease**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần cung cấp cái nhìn tổng quan về vai trò của dinh dưỡng trong thực hành y khoa và phòng ngừa bệnh tật. Nội dung bao gồm kiến thức tổng quát về vai trò của dinh dưỡng trong thực hành y học và công tác phòng bệnh. Bao gồm giới thiệu các chiến lược can thiệp dinh dưỡng nhằm phòng ngừa và điều trị các bệnh mạn tính như béo phì, bệnh tim mạch, đái tháo đường, ung thư và rối loạn tiêu hóa. Học phần cũng đề cập đến các khía cạnh tích hợp của dinh dưỡng, các quá trình tiêu hóa và hấp thu bình thường, đồng thời phân tích các rối loạn phát sinh từ những bất thường trong các quá trình này. Ngoài ra, sinh viên được làm quen với đánh giá dinh dưỡng lâm sàng và những nguyên lý cơ bản của hỗ trợ dinh dưỡng. Nội dung giảng dạy được củng cố thông qua thảo luận các ca lâm sàng, phân tích tài liệu khoa học và hướng dẫn hiện hành. Sinh viên sẽ học cách cá nhân hóa khuyến nghị dinh dưỡng và ứng dụng phòng vấn tạo động lực cho các nhóm bệnh nhân khác nhau nêu trên.

Tài liệu tham khảo

- Hark, Deen, Morrison (2015). Medical Nutrition & Disease: A Case-Based Approach. Wiley Blackwell.

199017 VIÊM MẠN TÍNH VÀ HỘI CHỨNG CHUYỂN HÓA: CON ĐƯỜNG CHUNG DẪN ĐẾN BỆNH TIM MẠCH VÀ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

Tên tiếng Anh: **Chronic Inflammation and Metabolic Syndrome: The Common Pathway for Cardiovascular Disease, Diabetes**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần "Viêm mạn tính và hội chứng chuyển hóa: Cơ chế chung của bệnh tim mạch, đái tháo đường và béo phì" phân tích vai trò của chế độ ăn và lối sống trong sự hình thành hội chứng chuyển hóa. Các yếu tố nguy cơ liên quan sẽ được trình bày và thảo luận thông qua bài giảng và tài liệu đọc. Viêm mạn tính sẽ được phân tích như một căn nguyên phổ biến của các bệnh mạn tính. Các biện pháp can thiệp dinh dưỡng nhằm phòng ngừa và điều trị viêm mạn tính sẽ được làm rõ thông qua các ca bệnh thực tế và phân tích y khoa.

Tài liệu tham khảo

- Byrne, Wild (2011). The Metabolic Syndrome. Second Ed. Wiley Blackwell.
- Dichì, Simao (2016). Nutritional Intervention in Metabolic Syndrome. CRC Press, Taylor & Francis Group.

199018 DINH DƯNG BỔ TRỢ

Tên tiếng Anh: **Complementary Nutrition**

Số tín chỉ: 3(2,0,1)

Học phần cung cấp nền tảng toàn diện về lĩnh vực dinh dưỡng bổ sung, bao gồm các loại thực phẩm chức năng, thảo dược, dược liệu, và các hợp chất sinh học hoạt tính. Sinh viên sẽ tìm hiểu vai trò của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) trong quản lý thực phẩm bổ sung, các hướng dẫn liên quan đến sản xuất và tiêu dùng, cũng như những thách thức trong nghiên cứu và đánh giá hiệu quả các sản phẩm này.

Tài liệu tham khảo

- Marian, Mary, et al (2007). Integrating Therapeutic and Complementary Nutrition. CRC Taylor & Francis.
- Schlenker, Eleanor D., et al (2007). Williams' Essentials of Nutrition & Diet Therapy. 9th ed. / Eleanor D. Schlenker, Sara Long., Elsevier Mosby.

- Mahan, L. Kathleen, and Janice L. Raymond, editors (2017). Krause's Food & the Nutrition Care Process. Fourteenth edition., Elsevier.

999999 TỐT NGHIỆP

Tên tiếng Anh: **Thesis**

Số tín chỉ: 10(0,10,0)

Học phần *Khóa luận Tốt nghiệp* là học phần bắt buộc, có vai trò đặc biệt quan trọng trong chương trình đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ Thực phẩm. Mục tiêu chính của học phần là kiểm tra, đánh giá năng lực tổng hợp và vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ mà sinh viên đã tích lũy trong toàn khóa học để giải quyết một vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực chuyên môn.

Thông qua việc thực hiện đề tài khóa luận, sinh viên được tạo điều kiện tiếp cận với các vấn đề sản xuất, nghiên cứu hoặc phát triển sản phẩm cụ thể trong ngành Công nghệ Thực phẩm. Sinh viên sẽ được rèn luyện năng lực nghiên cứu độc lập, khả năng làm việc nhóm, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, tư duy biện luận, kỹ năng trình bày và vệ ý tưởng một cách khoa học. Đồng thời, học phần góp phần hình thành và phát triển phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: tính trung thực, khách quan, trách nhiệm và đam mê nghiên cứu sáng tạo.

Học phần cũng giúp sinh viên bước đầu tiếp cận phương pháp làm việc chuyên nghiệp của một kỹ sư công nghệ thực phẩm, từ khâu xác định vấn đề, xây dựng đề cương nghiên cứu, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, cho đến hoàn thiện báo cáo và bảo vệ kết quả đạt được. Đây là bước đệm quan trọng để sinh viên phát triển nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp, cũng như tiếp tục học tập và nghiên cứu ở bậc học cao hơn.

Tài liệu tham khảo

Vũ Cao Đàm (2007). Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. NXB Giáo dục.

120084 HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

Môn Hóa học đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương hóa học, bao gồm: những khái niệm và định luật cơ sở của hóa học; cấu tạo nguyên tử - định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học; liên kết hóa học; trạng thái tập hợp của các chất; dung dịch; dung

dịch điện ly và pin điện hóa. Kiến thức của môn Hóa học đại cương nhằm cung cấp những kiến thức và khái niệm căn bản để tiếp tục học các môn ở những năm tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Chung (2009), Hóa học đại cương, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Lê Mậu Quyền (2008), Bài tập Hóa học đại cương, NXB Giáo Dục.

120085 THÍ NGHIỆM HÓA ĐẠI CƯƠNG

Học phần thí nghiệm hóa đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức về pha chế hóa chất, cũng các kỹ thuật đo lường và ghi nhận các đại lượng hóa học về nồng độ, tốc độ phản ứng, độ pH, độ dẫn điện riêng, tỉ trọng, ...

Tài liệu tham khảo

- Võ Duy Thanh, Võ Văn Bé (2008), Thực hành hóa đại cương B, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia TPHCM. (đặc thù không thể thay thế)
- Tô Thị Yến Chi, Đặng Thuận (2015), Giáo trình thí nghiệm hóa đại cương, Lưu hành nội bộ.

120086 THAM QUAN NHÀ MÁY

Tham quan nhà máy là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng các hoạt động sản xuất thực tế ở nhà máy của doanh nghiệp, giúp sinh viên làm quen với thực tế lao động sản xuất ngoài doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Giáo trình tham quan nhà máy (nội bộ).

120087 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 1

Môn học thực tập doanh nghiệp 1 là môn học quan trọng đối với sinh viên. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên tìm hiểu các vấn đề liên quan đến các quá trình và thiết bị như cấu tạo, nguyên tắc hoạt động, các thông số kỹ thuật trong vận hành thiết bị và các yếu tố ảnh hưởng đến thiết bị.

Tài liệu tham khảo

- Tài liệu được cung cấp tại địa điểm thực tập.
- Các thông tin được đăng tải trực tiếp trên website của doanh nghiệp.

120088 THỰC TẬP DOANH NGHIỆP 2

Môn học thực tập doanh nghiệp 2 là môn học quan trọng đối với sinh viên. Trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên được đào tạo và rèn luyện các kỹ năng, thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai tốt nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- Tài liệu được cung cấp tại địa điểm thực tập.
- Các thông tin được đăng tải trực tiếp trên website của doanh nghiệp.

122163 NHẬP MÔN MÔI TRƯỜNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản ngành Khoa học Môi trường, giúp người học có phương pháp tiếp cận, phương pháp luận khi học chuyên sâu về ngành, từ đó có những định hướng cụ thể về khả năng học tập, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Trường đại học Y Dược Hà Nội (2023), Môi trường, NXB Y Dược.

Manfred Fischer (2022), Sổ tay nghề kỹ thuật môi trường, NXB Khoa học kỹ thuật.

122164 CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp các kiến thức về con người và sự phát triển của con người, gắn liền với sự tác động qua lại của con người và môi trường. Môn học này cũng đưa ra các biện pháp cơ bản để bảo vệ môi trường, góp phần bảo vệ sức khỏe con người..

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Khoa, Đoàn Văn Tiến, Nguyễn Song Tùng, Nguyễn Quốc Việt (2009), Môi trường và phát triển bền vững, NXB Giáo dục.
- Lê Thị Thanh Mai (2009), Môi trường và con người, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

120093 HÓA HỮU CƠ

Môn học cung cấp những kiến thức về cơ sở lý thuyết hóa hữu cơ (hiện tượng đồng phân, các hiệu ứng và các loại phản ứng thường gặp trong hóa học hữu cơ), kiến thức về các nhóm chức của hydrocarbon và các dẫn

xuất (cấu tạo chung, danh pháp, phương pháp chế, tính chất vật lý, tính chất hóa học quan trọng và ứng dụng).

Tài liệu tham khảo

- Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). Giáo trình Hóa hữu cơ. Tái bản lần thứ 2. Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quan Đ (2007). Hóa học hữu cơ sách đào tạo dược sĩ đại học. T.1. NXB Y học.
- Nguyễn Đình Thành (2013). Hóa học hữu cơ Tập 1. NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Nguyễn Đình Thành (2013). Hóa học hữu cơ Tập 2. NXB Khoa học và kỹ thuật.

120094 THÍ NGHIỆM HÓA HỮU CƠ

Thí nghiệm Hóa hữu cơ giúp sinh viên làm quen với quy trình tổng hợp các hợp chất hữu cơ cơ bản dựa trên các phản ứng như: phản ứng ester hóa, phản ứng dehydrate hóa, phản ứng oxi hóa, phản ứng sulfo hóa, phản ứng xà phòng hóa.....Thông qua thực hành sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng sử dụng các dụng cụ thí nghiệm liên quan (*bình cầu, ống sinh hàn, bếp đun, ...*) và các kỹ năng khác như c, chiết lỏng - lỏng, chưng cất, chưng cất lôi cuốn hơi nước.

Tài liệu tham khảo

- Phan Kim Anh, Hoàng Minh Hảo (2014). Giáo trình thí nghiệm Hóa hữu cơ. Giáo trình n i sinh.
- Trần Thị Việt Hoa, Phạm Thành Quân, Trần Văn Thanh (2008). Kỹ thuật thực hành Tổng hợp hữu cơ. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2019). *Giáo trình Hóa hữu cơ*. Tái bản lần thứ 2. Tp. Hồ Chí Minh: i học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

122165 NGUYÊN LÝ SINH HỌC NGƯỜI

Nguyên lý sinh học ng i là môn học nghiên cứu các chức năng và h ng chức năng của các cơ quan và các hệ cơ quan của cơ thể người trong mối liên hệ giữa chúng với nhau và giữa chúng với môi trường sống. Đồng thời nó cũng nghiên cứu sự điều hòa các hoạt động chức năng nhằm đảm bảo cho cơ con người tồn tại, phát triển và thích ứng với sự biến đổi của môi trường

và những yếu tố ảnh h ng từ môi trường sống đến cấu trúc - chức năng của các hệ thống cơ quan và toàn b cơ thể.

Tài liệu tham khảo

- Trình Hữu Hằng, Công Huỳnh (2001). Sinh lý học Người và Động vật. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

122166 KHOA HỌC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Môn học Khoa học an toàn lao động giúp sinh viên có thêm kiến thức về an toàn lao động, có thể vận dụng và áp dụng vào ngành nghề một cách hợp lý. Giúp sinh viên biết nghiên cứu về hệ thống các văn bản pháp luật, các biện pháp về tổ chức, kinh tế, xã hội và khoa học công nghệ để cải tiến điều kiện lao động nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng con người trong lao động, ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, hạn chế ốm đau làm giảm sút sức khỏe cũng như những thiệt hại khác đối với người lao động; Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; Bảo vệ môi trường lao động nói riêng và môi trường sinh thái nói chung góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Tài liệu tham khảo:

- Đỗ Thị Ngọc Khánh, Huỳnh Phan Tùng, Lê Quý Đức (2010), Kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Hoàng Trí (2013), Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

120099 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

1

Phần 1: Cơ lưu chất và cơ học vật liệu rời

Gồm 2 phần: Phần cơ học l t liên quan tới các vấn đề cơ học của lưu chất, quá trình chảy của lưu chất, các thiết bị như lắng lọc. Phần vật liệu rời mô tả các quá trình vận chuyển vật liệu rời, các nguyên lý làm nhỏ kích thước, phân loại vật liệu rời.

Phần 2: Truyền nhiệt

Cung cấp cho ng i học những kiến thức cơ bản về cơ sở quá trình truyền nhiệt: dẫn nhiệt, đối lưu t, bức xạ nhiệt; về trao i nhiệt: đun nóng, làm nguội, ngưng

tự; và các thiết bị truyền nhiệt nhằm giúp người học vận dụng kiến thức để tính toán, lựa chọn thiết bị trao đổi nhiệt.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Lua (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 1: các quá trình và thiết bị cơ học: quyển 1: khuấy - lắng lọc, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
 - Phạm Xuân Toàn (2008), Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 3: Các quá trình và thiết bị truyền nhiệt, NXB Khoa học và kỹ thuật.
 - Nguyễn Bin (2002), Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm: Tập 1: Các quá trình thủy lực, bơm, quạt, máy nén, NXB Khoa học và kỹ thuật.
- Phạm Văn Bôn, Nguyễn Đình Thọ (2006), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 5: quá trình và thiết bị truyền nhiệt: quyển 1: truyền nhiệt ổn định, NXB Đại học quốc gia TP.HCM.

120100 QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 2

Học phần gồm 2 phần: Truyền Khối và Kỹ thuật Phản Ứng

Phần “Truyền Khối” trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo và nguyên lý hoạt động, ưu - nhược điểm và ứng dụng của thiết bị truyền khối: hấp thụ, chưng cất, sấy... để phân riêng các chất. Áp dụng lý thuyết đã học để tính toán các thông số cơ bản của các quá trình truyền khối.

Phần “Kỹ thuật phản ứng” cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tính toán các quá trình phản ứng của các phản ứng hóa học như: năng lượng của phản ứng, hằng số tốc độ phản ứng, thời gian phản ứng, ... Trên cơ sở đó, sinh viên có thể đánh giá sơ bộ hiệu quả của một quá trình phản ứng, hiệu suất thiết bị và các yếu tố khác phục vụ cho mục tiêu tối ưu hóa các quá trình sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Bá Minh, Võ Văn Bang (2007), Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 3: truyền khối, Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp.

Hồ Chí Minh Trịnh Văn Dũng (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối, NXB đại học quốc gia TP.HCM.

- Vũ Bá Minh (2004), Các quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: tập 4: kỹ thuật phản ứng, NXB ĐHQG TP.HCM.

Trịnh Văn Dũng (2008), Quá trình và thiết bị công nghệ hóa học và thực phẩm: bài tập: truyền khối, NXB đại học quốc gia TP.HCM.

120102 HÓA LÝ

Môn Hóa lý cung cấp các kiến thức về sự ứng dụng của các nguyên lý nhiệt động học để khảo sát các hiệu ứng nhiệt của phản ứng, kiến thức về các quá trình chuyển pha, chiều và giới hạn quá trình, cân bằng hóa học, cân bằng pha, cân bằng trong dung dịch - hơi, cân bằng giữa dung dịch lỏng - pha rắn.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (Chủ biên), Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018), Hóa lý, Nhà xuất bản Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mai Hữu Khiêm và cộng sự (2007). Hóa lý: bài tập. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

120103 THÍ NGHIỆM HOÁ LÝ

Môn học cung cấp các nội dung thực hành giúp sinh viên hiểu rõ hơn về các quá trình Hóa lý xảy ra trong phản ứng và cách xác định các thông số hóa lý của hệ (*hiệu ứng nhiệt, hằng số cân bằng, nhiệt phản ứng...*) thông qua thực nghiệm đồng thời nâng cao và rèn luyện kỹ năng thực hành trong phòng thí nghiệm cũng như cách viết báo cáo, trình bày và xử lý các số liệu thí nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Cao Hồng Hà và cộng sự (2020). Thí nghiệm hóa lý. NXB Bách Khoa Hà Nội.
- Nguyễn Ngọc Hạnh (2008). Thí Nghiệm Hóa Lý. Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Đỗ Đăng Thuận, Bùi Trường Đạt (2018). Hóa lý: giáo trình dành cho sinh viên hệ đại học. NXBTừ trường Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh

120104 HÓA SINH

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của cơ thể sống và môi trường xung quanh như protein, enzyme, glucid, lipid, vitamin, muối khoáng, nước...

Sinh viên sẽ học cách các thành phần này chuyển hóa và tác động trong quá trình chế biến, bảo quản thực phẩm cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường. Môn học giúp sinh viên hiểu rõ bản chất sinh hóa của các chất sống, làm cơ sở để phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm, sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Ngọc Tú, Hóa Sinh Công Nghiệp (2002), Nhà xuất bản Khoa Học Kỹ Thuật. (đặc thù không thể thay thế)

Phạm Thị Trân Châu, Trần Thị Áng (2009), Hóa sinh học, Hà Nội, Nhà xuất bản Giáo dục. (đặc thù không thể thay thế).

120105 THÍ NGHIỆM HÓA SINH

Giúp sinh viên định tính và định lượng các hợp chất hữu cơ Bao gồm: Định tính Protein - Định lượng Protein, định tính Glucid, xác định đường khử, đường tổng bằng phương pháp Bertrand, định tính Lipid, định lượng Vitamin C bằng phương pháp hoá học, xác định hoạt độ của một số Enzyme.

Tài liệu tham khảo

- Trần Bích Lam, Tôn Nữ Minh Nguyệt, Đinh Trần Nhật Thu (2004), Thí Nghiệm Hóa Sinh Thực Phẩm, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.
- Nguyễn Văn Mùi (2001), Thực hành Hóa sinh học, NXB Khoa học và kỹ thuật.

122167 PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học giới thiệu các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và môi trường; chính sách, chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động và môi trường; và quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động

và môi trường. Xác định những vấn đề sức khỏe, môi trường cấp bách hiện nay và những ảnh hưởng của chúng tới sức khỏe người lao động, nhận diện được các yếu tố có hại từ môi trường và đưa ra được các biện pháp kiểm soát.

Tài liệu tham khảo

- Luật an toàn, vệ sinh lao động. Số ký hiệu, 84/2015/QH13. Ngày ban hành, 25-06-2015. Ngày có hiệu lực, 01-07-2016.
- Nghị định 44/2016/CP hướng dẫn Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn
- Đào Ngọc Phong (2001), Vệ sinh môi trường dịch tễ (Tập 1,2), Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
- Nguyễn Hữu Nghị (2006), Giáo trình Môi trường và sức khỏe con người, Đại học Huế.
- Sổ tay An toàn vệ sinh lao động, tiêu chuẩn OHSAS 18000.

122168 QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Môn học giúp sinh viên có thể nắm được kỹ thuật quan trắc môi trường, đo các yếu tố vi khí hậu trong môi trường làm việc. Cách lấy mẫu nước thải, cách thu khí và đo các thông số khí tượng thủy văn một cách chính xác.

Tài liệu tham khảo

- Lê Văn Khoa, Nguyễn Xuân Quýnh, Nguyễn Quốc Việt (2007), Chỉ thị sinh học môi trường. NXB Giáo dục.
- [Nguyễn Văn Phur c](#), [Nguyễn Thị Thanh Phương](#), [Phan Xuân Thanh](#) (2005), Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường. NXB Đại học Quốc gia HCM.

122169 HOÁ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Môn học Hóa kỹ thuật môi trường nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về các chất, nguồn gốc, quá trình vận chuyển, tương tác của các chất trong môi trường, các tác động môi trường, từ đó đưa ra các biện pháp kỹ thuật để ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Đặng Kim Chi (2008), Hóa Học Môi Trường, NXB Khoa học kỹ thuật
- Lưu Đức Hải (2001), Cơ sở khoa học môi trường, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

122170 THÍ NGHIỆM KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

Môn học này nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành môn học Kỹ thuật xử lý chất thải, nước cấp, qua đó giúp sinh viên nhanh chóng nắm bắt những nội dung và kỹ thuật thao tác cần về hóa học môi trường, ứng dụng cho phân tích mẫu nước, giúp kiểm soát ô nhiễm và đánh giá hiệu quả các công trình xử lý.

Tài liệu tham khảo

- Trần Kim Tiến (2001), Kỹ thuật an toàn trong phòng thí nghiệm hóa học, Khoa học và kỹ thuật
- Nguyễn Văn Phức (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Phượng, Phan Xuân Thanh (2005, Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường, NXB ĐHQG Quốc gia TP. HCM.

120108 VỀ KỸ THUẬT

Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vẽ kỹ thuật: phép chiếu, phương pháp biểu diễn, các quy tắc, quy định của tiêu chuẩn nhà nước về bản vẽ kỹ thuật.

Cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng đọc, hiểu và biết cách thiết lập các bản vẽ kỹ thuật sử dụng trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy.

Rèn luyện tác phong làm việc khoa học, tính cẩn thận, ý thức tổ chức kỷ luật của người làm công tác kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Quốc Bình (2008). Giáo trình Autocad. NXB Hồng Đức.
- Trần Hữu Quế (2006). Vẽ kỹ thuật cơ khí. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Đình Điện, Mạnh Môn (2004). Hình học họa hình tập 1. NXB Giáo dục.
- Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuấn (1998). Bản vẽ kỹ thuật/Tiêu chuẩn quốc tế. NXB Giáo dục.

122172 5S TRONG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Môn học giúp sinh viên có kiến thức về môi trường làm việc, tạo được sự ngăn nắp tại từng vị trí làm việc, tiết kiệm thời gian tác nghiệp, luôn sẵn sàng cho công việc, giảm thiểu sai sót trong công việc, phát huy sự sáng tạo. Tăng hiệu suất lao động: Quy định sắp xếp hồ sơ tài liệu giúp các vị trí nắm được các công việc chưa giải quyết, đang giải quyết, đã giải quyết.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Dung (2010). Doanh nghiệp trong kinh tế thị trường. NXB Lao động, (Giáo trình đặc thù không thay thế).
- Hoàng Trí (2013). Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, (Giáo trình đặc thù không thay thế).
- Rona Consulting group & Productivity press (2021), 5S for Healthcare. (Giáo trình đặc thù không thay thế).

122173 KỸ THUẬT XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN VÀ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích và phát sinh chất thải rắn và chất thải nguy hại và đặc tính chất thải, các kỹ thuật xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, từ đó đưa ra biện pháp xử lý thích hợp.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Phức (2000). Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp. NXB Khoa học Kỹ thuật TP.HCM. (Tài liệu đặc thù không thay thế).
- Lưu Đức Hải (2001). Cơ sở khoa học môi trường. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. (Giáo trình đặc thù không thay thế).

122506 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (NCKH), các phương pháp nghiên cứu khoa học. Môn học này cũng giúp sinh viên tìm hiểu về các loại báo cáo khoa học.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An (2010). Phương pháp nghiên cứu khoa học. NXB Lao động – Xã hội.
- Lê Huy Bá (2006). Phương pháp nghiên cứu khoa học. NXB ĐHQG TP. HCM.

120116 THIẾT KẾ THÍ NGHIỆM VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU THỰC NGHIỆM

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về phân tích đơn biến, phân tích đa biến, phân tích phương sai, phân tích tương quan và phương trình hồi qui. Sinh viên được giới thiệu trình tự các bước khi tiến hành bố trí thí nghiệm trong thí nghiệm và nghiên cứu. Sau khóa học, sinh viên có kỹ năng tốt trong việc sử dụng phần mềm xử lý thống kê để xử lý và phân tích các kết quả thực nghiệm.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long, Nguyễn Thái Thanh Trúc (2016). Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. ĐH Công nghiệp Tp.HCM.
- Akhnadarova X.I., Kapharop V.V., Nguyễn Đình Soa (1994). Tối ưu hoá thực nghiệm trong hoá học và kỹ thuật hoá học. Nơi xuất bản: ĐHBK Tp.HCM.
- Trịnh Văn Dũng (2008). Ứng dụng tin học trong công nghệ hóa học - thực phẩm. Nơi xuất bản: NXB. ĐHQG TP.HCM.
- Chu Văn Mẫn (2009). Tin học trong công nghệ sinh học. Nơi xuất bản: NXB. Giáo dục.
- Bùi Minh Trí (2005). Xác suất thống kê và quy hoạch thực nghiệm. Nơi xuất bản: NXB. Khoa học và kỹ thuật.

122174 VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ ĐỘC HỌC MÔI TRƯỜNG

Môn học giới thiệu tổng quan về cách phòng tránh các tác động có hại, ngăn ngừa tai nạn lao động trong sản xuất, biết cách phòng tránh tác hại đến sức khỏe. Có kiến thức nhận dạng đặc chất chính, nguồn gốc, các biến đổi các chất trong các thành phần môi trường, những ảnh

hưởng của độc chất lên con người và sinh vật. Các khái niệm, thuật ngữ cũng như con đường gây độc cũng được mô tả.

Tài liệu tham khảo:

- Hoàng Trí (2013), Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Lê Huy Bá (2006) Giáo trình học môi trường cơ bản, NXB Đại học quốc gia TP. HCM, 2000.

Lê Huy Bá (2006) Giáo trình học môi trường cơ bản, NXB Đại học quốc gia TP. HCM, 2009.

122175 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC CẤP

Môn học giới thiệu tổng quan về hệ thống cấp nước, nguồn nước thiên nhiên, chất lượng nước cấp, tiêu chuẩn cấp nước, công nghệ xử lý nước mặt, công nghệ xử lý nước ngầm

Phần chính môn học sẽ giới thiệu các kỹ thuật xử lý nước như keo tụ - tạo bông, khử sắt và mangan, lắng, lọc, khử trùng và các công nghệ xử lý nước cứng, khử khoáng, khử màu, khử mùi, loại chất hữu cơ

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Thu Thủy (2008), Xử lý nước cấp sinh hoạt và công nghiệp. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.

Trung tâm đào tạo ngành nước và môi trường (2017), Sổ tay xử lý nước tập 1, 2, NXB Xây dựng.

122176 KỸ THUẬT XỬ LÝ Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ

Môn học cung cấp những kiến thức về cơ sở khoa học, tính toán thiết bị để xử lý các chất ô nhiễm không khí. Thêm vào đó, sinh viên cũng sẽ được tìm hiểu các biện pháp phát tán, pha loãng cũng như những ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung,... đến môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Tuấn (2019). Kiểm soát ô nhiễm không khí. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.

Trần Hồng Côn, Đồng Kim Loan (2009). Cơ sở công nghệ xử lý khí thải. NXB Khoa học và kỹ thuật. (Tài liệu đặc thù không thay thế).

122177 PHÂN TÍCH HỆ THỐNG AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên phương pháp luận, phương pháp và công cụ phân tích hệ thống an toàn, sức khỏe và môi trường. Giúp sinh viên tư duy hệ thống để giải quyết các vấn đề riêng của an toàn, sức khỏe và môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Chế Đình Lý (2015), Giáo trình Phân tích hệ thống môi trường, Viện Môi trường Tài nguyên.
- Lê Đức (chủ biên), Trần Khắc Hiệp, Nguyễn Xuân Cự, Phạm Văn Khang, Nguyễn Ngọc Minh (2004), Một số phương pháp phân tích môi trường, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

122178 KỸ THUẬT XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Môn học cung cấp các kiến thức về các loại nguồn nước thải, các chỉ tiêu đánh giá chất lượng nước, công trình xử lý nước thải. Thành phần, tính chất nước thải. Các phương pháp hóa học, hóa lý, sinh học dùng để xử lý nước thải, quản lý trạm xử lý nước thải.

Tài liệu tham khảo

- Trần Văn Nhân, Nguyễn Văn Nga (2009). Giáo trình công nghệ xử lý nước thải. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.

Trịnh Xuân Lai (2000). Tính toán thiết kế các công trình xử lý nước thải. NXB Xây dựng.

122179 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 1

Môn học hướng dẫn cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện một khảo sát, một nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực Môi trường. Trên cơ sở những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng đạt được, sinh viên xuất đề tài và tiến hành thực hiện những đề tài liên quan.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kỹ thuật
- Nguyễn Văn Lê (1997), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Trẻ

Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

122180 THÍ NGHIỆM XỬ LÝ CHẤT THẢI

Môn học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành môn học Kỹ thuật xử lý nước thải, chất thải rắn, khí thải qua đó giúp sinh viên nhanh chóng nắm bắt những nội dung và kỹ thuật về những thao tác thí nghiệm trong quá trình xử lý chất thải ứng dụng cho phân tích các chỉ tiêu môi trường, giúp kiểm soát ô nhiễm và đánh giá hiệu quả các công trình xử lý.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Phur (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Phượng, Phan Xuân Thanh (2005), Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường, NXB ĐHQG Tp. HCM. (đặc thù không thay thế)

Nguyễn Văn Phur (2000), Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp, Trường đại học kỹ thuật Tp. HCM. (đặc thù không thay thế).

122181 AN TOÀN THIẾT BỊ

Môn học cung cấp cho sinh viên các biện pháp và quy tắc an toàn để giảm thiểu nguy cơ tai nạn, bảo vệ sức khỏe và tính mạng của người lao động làm bảo hoạt động hiệu quả của máy móc và thiết bị. Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về quy định an toàn máy móc và thiết bị.

Tài liệu tham khảo

- Tạ Đăng Thuần (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Thông tư 05/2012/TT-BLĐTBXH về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn lao động liên quan với thiết bị nâng.
- QCVN 30:2016/BLĐTBXH Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn lao động liên quan với cầu trục, cổng trục.
- Thông tư 33/2015/TT-BCT Quy định về an toàn kỹ thuật các thiết bị điện.

Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH Ban hành danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

122182 AN TOÀN XÂY DỰNG

Môn học cung cấp cho người học kiến thức về công tác bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, công tác thi công và cháy nổ theo quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng. Đưa ra các pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại nhằm bảo đảm không làm suy giảm sức khỏe, thương tật, tử vong đối với con người, ngăn ngừa sự cố gây mất an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng công trình

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Độ (2013), Giáo trình về kỹ thuật. NXB Xây dựng.
- Tạ Đăng Thuần (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Phạm Đăng Khoa, Giáo trình An toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng
- Luật Xây dựng 50/2014/QH13
- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13
- Thông tư số 04/2017/TT-BXD Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.
- Nghị định 06/2021 -CP hướng dẫn về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

122162 ERGONOMIC

Môn học nghiên cứu mối quan hệ giữa con người và môi trường làm việc. Ergonomic giúp người lao động tạo ra một môi trường làm việc hiệu quả và hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình làm việc. Môn học cung cấp cho người học nhận diện được những thuận lợi, khó khăn trong môi trường làm việc và đưa ra hướng cải tiến môi trường làm việc.

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Thị Quỳnh Mai (2016), Giáo trình Giáo trình nhân trắc học Écgonômi, NXB. Đại học Sư Phạm Hà Nội.

122183 CÔNG NGHỆ SINH HỌC MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về các ứng dụng công nghệ sinh học vào giải quyết các vấn đề của môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đức Lương, Nguyễn Thị Thùy Dương (2003), Công nghệ Sinh học Môi trường, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Phi Nga và cs (2010), Giáo trình Công nghệ Sinh học Môi trường, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- Hans – Joachim Jordening and Josef Winter Wiley (2005), Environment Biotechnology, Wiley-Blackwell.
- Bruce E. Rittmann, Perry L. McCarty (2007), Environment Biotechnology: Principles and Application, McGraw-Hill Series in Water Resources and Environmental Engineering.

122184 CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẠCH HƠN

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Phương pháp đánh giá sản xuất sạch hơn, tính toán cân bằng vật chất và năng lượng từ đó đề xuất các cơ hội sản xuất sạch hơn trong quá trình sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Huân (2018) Sản xuất Sạch hơn, Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng.
- Tài liệu hướng dẫn sản xuất sạch hơn (2000). Trung tâm sản xuất sạch Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

122185 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Môn học giúp sinh viên tiếp cận các mô hình kinh tế, các nhận thức về vai trò, trách nhiệm của con người nói chung và doanh nghiệp nói riêng giúp thực hiện phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo:

Lê Văn Khoa và cộng sự (2009). Môi trường và phát triển bền vững. NXB Giáo dục. (Tài liệu đặc thù không thay thế).

Tập thể tác giả (2022). Kinh tế năng lượng. NXB i học Bách Khoa.

122186 NĂNG LƯNG TÁI TẠO

Môn học Năng lực tái tạo cung cấp kiến thức về các nguồn năng lực tái tạo chủ yếu như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, ..., hệ thống tích trữ năng lượng và quá trình biến đổi năng lượng. Nó giúp hiểu cách sản xuất điện năn các nguồn năng lượng tái tạo và các kỹ thuật liên quan, cung cấp nền tảng áp dụng các công nghệ năng lượng tái tạo quan trọng.

Tài liệu tham khảo

- Tập thể tác giả (2022). Kinh tế năng lượng. i học Bách Khoa.
- Lê Phương Trường (2021). Năng lượng tái tạo. NXB khoa học kỹ thuật.
- Đặng Đình Thống, Lê Danh Liên (2005), Cơ sở năng lực mới và tái tạo, NXB khoa học kỹ thuật.

122187 ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Môn học về Ứng phó biến đổi Khí hậu bao gồm các khía cạnh quan trọng liên quan biến đổi khí hậu và kiểm soát biến đổi khí hậu như khoa học về biến đổi khí hậu, khung pháp lý, thích ứng, giảm nhẹ, phát triển thấp carbon, và tài chính về biến đổi khí hậu

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Tuấn Anh và cộng sự (2021), Tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống thủy lợi và giải pháp ứng phó, NXB Xây Dựng.

Ngân hàng thế giới (2010), Những giải pháp tiện lợi giải quyết thực tế phiền phức: cách tiếp cận dựa vào hệ sinh thái để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.

122188 ISO 14000 & KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản hệ thống quản lý môi trường, ISO 14000, lợi ích của việc thực thi ISO 14000, mối liên hệ giữa ISO 14001, ISO 9001 và OHSAS 18001. Môn học cũng trình bày phương pháp làm thế nào để thực thi hệ thống quản lý môi trường cho các doanh nghiệp, cung cấp các hướng dẫn chi tiết thực thi mỗi thành phần của tiêu chuẩn như lập kế hoạch, thực thi và duy trì, kiểm tra

và chỉnh sửa, hành động khắc phục, xem xét của ban lãnh đạo,...; cung cấp các nội dung, ví dụ điển hình của các thủ tục đòi hỏi của tiêu chuẩn và quá trình công nhận chứng chỉ ISO 14000.

Ngoài ra, môn học còn nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong tiến trình kiểm toán hệ thống quản lý môi trường, kiểm toán chất thải và năng lượng, cách định lượng chất thải phát tán vào trong môi trường, đưa ra biện pháp giảm thiểu chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại trong sản xuất.

Tài liệu tham khảo

- Lê Thị Hồng Trân, Thực thi hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 (2008), Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TPHCM.
- Lê Thị Hồng Trân (2008), Kiểm toán hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 cho tổ chức, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TPHCM.

122189 ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH 2

Môn học hướng dẫn cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện một khảo sát, một nghiên cứu cụ thể trong lĩnh vực Môi trường. Trên cơ sở những kiến thức chuyên ngành và kỹ năng đạt được, sinh viên xuất đề tài và tiến hành thực hiện những đề tài liên quan.

Tài liệu tham khảo

- Vũ Cao Đàm (2000), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kỹ thuật
- Nguyễn Văn Lê (1997), Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Trẻ

Các tài liệu chuyên ngành khác (bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học) ứng với mỗi đề tài thuộc lĩnh vực cụ thể mà sinh viên chọn.

122190 QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP

Môn học giúp sinh viên có các kiến thức về pháp lý, chính sách liên quan đến bảo vệ môi trường nói chung và môi trường đô thị và khu công nghiệp nói riêng.

Tài liệu tham khảo

- Luật Bảo vệ Môi trường 2020.

- Phạm Ngọc Đăng (2000), Quản lý môi trường Đô thị và Khu công nghiệp, NXB Xây dựng. (Tài liệu đặc thù không thay thế).
- Lê Trung Phương (1999), Quản lý môi trường. NXB Trung tâm thông tin Khoa Học Kỹ Thuật Hóa Chất. (Giáo trình c thù không thay thế).

102151 NGOẠI NGỮ 6

Học phần tiếng Anh chuyên ngành giúp sinh viên có vốn từ tiếng Anh về ngành học, từ đó có thể đọc, hiểu các vấn đề liên quan đến ngành học bằng tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

Gritzner, C.F. (2010). Environmental and Natural Resources. Chelsea House Publishers

122191 ỨNG DỤNG TIN HỌC CHUYÊN NGÀNH

Trang bị cho người học khả năng c hiểu các ý tưởng trên bản vẽ kỹ thuật, kỹ năng thi t lập các loại bản vẽ kỹ thuật bằng tay và với phần mềm AutoCAD đúng theo TCVN, ứng dụng các phần mềm trong quản lý an toàn la ng, quản lý tài nguyên môi trư ng.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Độ (2013), Giáo trình vẽ kỹ thuật. NXB Xây dựng.
- Lê Đức Tâm (2020), Tin học ứng dụng trong quản trị sản xuất. NXB Xây dựng.
- Tạ Đăng Thu n (2022), Giáo trình An toàn lao đ ng và bảo vệ môi trường. NXB Khoa học kỹ thuật.
- Phạm Đăng Khoa (2015), Giáo trình An toàn và sinh lao đ ng trong xây dựng.

122192 THỦ TỤC MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đánh giá tác động môi trường, đánh giá rủi ro môi trường bằng các công cụ, phương pháp đánh giá, dự báo tác động, rủi ro môi trường. Các văn bản pháp luật đ thực hiện đánh giá tác động môi trư ng.

Tài liệu tham khảo

- Lê Xuân Hồng (2006), Cơ sở đánh giá tác động môi trường, NXB Thống kê Hà Nội.

Trần Văn Ý (chủ biên), Lê Đức An, Trương Quang Hải, Eddy Nierynck, Trần Tý, Chu Thị Sàng (2006), Đánh giá tác ng các dự án phát triển, NXB Thống kê Hà Nội.

122193 SINH THÁI CẢNH QUAN VÀ MÔI TRƯỜNG

Môn học Sinh thái cảnh quan và Môi trường tập trung vào việc nghiên cứu và hiểu rõ về môi trường tự nhiên và cảnh quan, từ đó phân tích ng của con ngư i và xã hội đến môi trường, đ ng thời xây dựng cảnh quan sinh thái bền vững và hài hòa với tự nhiên.

Tài liệu tham khảo

- Robert Holden (2020), Kỹ thuật kiến trúc cảnh quan, NXB Tổng hợp Tp.HCM.
- Nguyễn Thị Kim Thái (2024), Sinh thái học và bảo vệ môi trường (Q1, 2), NXB Bách Khoa Hà Nội.

122194 QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

Môn học Quản lý tài nguyên tập trung vào việc hiểu về cách quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên và con ng i một cách bền vững và hiệu quả, bao gồm việc nghiên cứu về chiến lược quản lý tài nguyên và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên cho phát triển kinh tế và xã hội và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- Lê Huy Bá và cs (2006), Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Lê Thông, Nguyễn Hữu Dũng (2001), Dân s Môi trường Tài nguyên, NXB Giáo dục.

122195 CÔNG NGHỆ TÁI CHẾ CHẤT THẢI

Môn học giới thiệu các khái niệm, phân loại, đặc tính chất thải và các phương pháp tái chế chất thải nhằm giảm thiểu chi phí xử lý chất thải phát sinh và bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

Phan Thị Phẩm (2020), Công nghệ tái chế chất thải, NXB Đại học quốc gia TP. HCM.

122196 KIỂM SOÁT NĂNG LƯỢNG VÀ KHÍ NHÀ KÍNH

Môn học Kiểm soát Năng lượng và Khí nhà kính tập trung vào việc hiểu và ứng dụng các biện pháp để giảm lượng khí nhà kính thải ra môi trường trong quá trình sản xuất năng lượng. Học viên sẽ học về các công nghệ, chính sách và chiến lược để kiểm soát hiệu quả năng lượng và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường từ việc sản xuất và sử dụng năng lượng.

Tài liệu tham khảo

- Hồ Quốc Bằng, Hồ Minh Dũng (2022), Kỹ thuật kiểm soát khí thải và khí nhà kính nâng cao, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Trần Văn Bình, Nguyễn Hoàng Lan (2021), Quản lý sử dụng năng lượng, NXB Bách Khoa Hà Nội.
- Bùi Đức Hùng (2023), Quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, NXB Bách Khoa Hà Nội.

122197 QUẢN LÝ CHÁY NỔ

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý cháy nổ, giúp sinh viên nắm vững các biện pháp an toàn cần thiết khi đối mặt với nguy cơ cháy nổ, từ đó bảo vệ bản thân, mọi người và tài sản, hạn chế nguy cơ cháy nổ xuất phát từ các thiết bị. Cung cấp cho sinh viên các văn bản luật về phòng chống cháy nổ, quản lý cháy nổ.

Tài liệu tham khảo

- Luật số 40/2013/QH13 Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy.
- Nghị định 136/2022 -CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10/01/2021).
- Thông tư 17/2021/TT-BCA quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 22/3/2021).

122198 XÂY DỰNG KẾ HOẠCH AN TOÀN LAO ĐỘNG

Môn học giúp cho người học xác định mục đích, đối tượng, phạm vi thực hiện xây dựng công tác an toàn tại doanh nghiệp. Có kiến thức đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động. Lựa chọn phương pháp nhận diện, phân tích nguy cơ và tác hại các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại. Phân công, bố trí công việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

Tài liệu tham khảo

- Tạ Đăng Thuận (2022), Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường, NXB Khoa học kỹ thuật.
- Luật an toàn, vệ sinh lao động. Số ký hiệu, 84/2015/QH13. Ngày ban hành, 25-06-2015. Ngày có hiệu lực, 01-07-2016.
- Nghị định 44/2016/CP -CP hướng dẫn Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn.

122199 HUẤN LUYỆN ATLĐ VÀ SƠ CẤP CỨU

Môn học cung cấp cho người học kiến thức về sơ cấp cứu nạn nhân khi bị tai nạn lao động, giúp nạn nhân ổn định tình trạng sức khỏe bằng hành động can thiệp, trợ giúp và chăm sóc ban đầu đối với người bị nạn ngay tại hiện trường, nơi xảy ra sự cố bằng phương tiện, dụng cụ có sẵn, khi chưa có sự hỗ trợ của nhân viên y tế.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Hữu Đại (2015), Cẩm nang công tác an toàn, sức khỏe lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. NXB Lao động

- Lê Năm (2006), Sơ cứu, cấp cứu và điều trị bỏng. NXB Y học.

122200 MÁY VÀ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về máy và thiết bị trong lĩnh vực môi trường. Tính toán một số thông số cơ bản về máy và thiết bị trong lĩnh vực môi trường.

Tài liệu tham khảo:

- Lê Ngọc Thụy (2009). Máy và thiết bị sản xuất thực phẩm. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản Bách Khoa – Hà Nội.
- Tôn Thất Minh (2010). Giáo trình Máy và thiết bị vận chuyển và định lượng. Nơi sản xuất: Nhà xuất bản Bách Khoa – Hà Nội.

Hồ Lê Viên (2006), Tính toán, thiết kế các chi tiết thiết bị hóa chất và dầu khí, NXB Khoa Học và Kỹ Thuật.

123067 THIẾT KẾ ĐƯỜNG Ô TÔ

Các nguyên tắc, phương pháp và các phép tính kỹ thuật cũng như các tiêu chuẩn kỹ thuật để khảo sát, thiết kế: bình đồ, trắc dọc và trắc ngang. Thiết kế nền đường, áo đường; các công trình và phòng hộ cho đường ô tô thuộc mọi cấp hạng cùng những căn cứ để nghiên cứu lập khả thi khi lựa chọn phương án một tuyến đường ô tô để xây dựng mới hay cải tạo nâng cấp. Thiết kế thoát nước mặt và ngầm; nền đường trên đất yếu; kết cấu áo đường cứng. Thiết kế cảnh quan và các biện pháp khảo sát để lập các hồ sơ thiết kế.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế đường ô tô 1 – Đỗ Bá Chương - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1996.
- Thiết kế đường ô tô 1 – Nguyễn Xuân Trục, Dương Học Hải, Nguyễn Quang Chiêu - NXB Giáo dục, Hà Nội – 2003.
- Thiết kế đường ô tô 3, Công trình vượt sông – Nguyễn Xuân Trục - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1996.
- Thiết kế đường ô tô 4 – Dương Học Hải - NXB Giáo dục, Hà Nội – 2002.
- Các Tiêu chuẩn chuyên ngành : 22TCN-220 – 1995 Dòng chảy lũ.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 2) - Nguyễn Xuân Trục, Dương Học Hải, Nguyễn Quang Chiêu -NXB Giáo dục, Hà Nội - 2003.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 4) - Dương Học Hải — NXB Giáo dục, Hà Nội - 2002.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 1) -Đỗ Bá Chương -NXB Giáo dục, Hà Nội – 1966.
- Thiết kế đường ô tô: công trình vượt sông (Tập 3) - Nguyễn Xuân Trục - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1998.

- Các tiêu chuẩn chuyên ngành TCN, TCVN.

123068 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ ĐƯỜNG Ô TÔ

- Nghiên cứu thiết kế sơ bộ 2 phương án tuyến chính trên bình đồ. Quy hoạch và tính toán thủy văn, thu nhập lựa chọn khẩu độ các công trình thoát nước của 2 phương án.
- Thiết kế sơ bộ trắc dọc, trắc ngang của 2 phương án tuyến (bao gồm: thiết kế đường đồ dựa trên đường đen và địa hình; tính khối lượng đào đắp; vẽ biểu đồ vận tốc xe chạy).
- Đề xuất và lựa chọn 2 phương án kết cấu áo đường bao gồm: chọn loại móng kinh tế, tính toán 2 kết cấu áo đường theo tiêu chuẩn độ võng đàn hồi giới hạn và lựa chọn kết cấu áo đường áp dụng cho cả 2 phương án tuyến. Lập luận chứng, so sánh các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật của 2 phương án để lựa chọn 1 phương án tối ưu nhất.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế đường ô tô (Tập 1) - Đỗ Bá Chương - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1966.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 2) - Nguyễn Xuân Trục, Dương Học Hải, Nguyễn Quang Chiêu - NXB Giáo dục, Hà Nội - 1993 & 2003.
- Các tiêu chuẩn chuyên ngành TCN, TCVN.
- Thiết kế đường ô tô: công trình vượt sông (Tập 3) - Nguyễn Xuân Trục - NXB Giáo dục, Hà Nội - 1998.
- Thiết kế đường ô tô (Tập 4) - Dương Học Hải – NXB Giáo dục, Hà Nội - 2002.

123069 THIẾT KẾ CẦU

Khái niệm về công trình cầu; tải trọng và hệ số tải trọng; phân tích kết cấu cầu BTCT; tính toán kết cấu ứng suất và kiểm toán.

Tài liệu tham khảo:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật công trình giao thông, tập VIII; Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272 - NXB Giao thông vận tải, Hà Nội - 2005.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823 – Bộ Giao thông vận tải, Hà Nội - 2017.
- Cầu BTCT đúc bê tông cân bằng - Nguyễn Viết Trung - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2005.
- Cầu BT cốt thép trên nền ô tô - Lê Đình Tâm - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2005.
- Các ví dụ tính toán dầm cầu chữ I, T Super-T Bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn 22 TCN 272-05 - Nguyễn Viết Trung, những người khác.

Bridge Engineering Handbook - Ed. Wai-Fah Chen and Lian Duan. Boca Raton: CRC Press - 2000.

123070 MỐ TRỤ CẦU

Vật liệu xây dựng mố trụ cầu. Phân loại và cấu tạo các bộ phận của mố trụ cầu. Tính toán thiết kế mố trụ cầu dầm.

Tài liệu tham khảo:

- Mố trụ cầu - Nguyễn Minh Nghĩa, Dương Minh Thu.

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05 - Bộ GTVT 2005.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823 – Bộ Giao thông vận tải, Hà Nội - 2017.
- Ví dụ tính toán mô trụ cầu theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05 - GS.TS. Nguyễn Viết Trung.
- Design of highway bridges based on AASHTO LRFD.

123071 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ CẦU

Thiết kế kỹ thuật chi tiết một kết cấu nhịp cầu BTCT nhịp giản đơn. Tính toán lan can, lề bộ hành, bản mặt cầu, dầm ngang và dầm chính .

Tài liệu tham khảo:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật công trình giao thông, Tập VIII, Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22 TCN 272-05, Hà Nội: NXB Giao thông vận tải, 2005.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823 – Bộ Giao thông vận tải, Hà Nội - 2017.
- Cầu BTCT đúc h ãng cân bằng - Nguyễn Viết Trung - NXB Xây dựng, Hà Nội - 2005.
- Cầu BT cốt thép tr ê ãng ô tô - Lê Đình Tâm - NXB Xây dựng, Hà Nội - 2005.

Các ví dụ tính toán dầm cầu chữ I, T Super-T Bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn 22 TCN 272-05 - Nguyễn Viết Trung.

123072 XÂY DỰNG CẦU & AN TOÀN LAO ĐỘNG

Những biện pháp cơ bản và trình tự thi công các hạng mục của móng và cầu.

Công nghệ thi công thông dụng và áp dụng để thi công những cầu nhỏ và vừa.

Biện pháp thi công chỉ đạo trong thiết kế phương án tuyển .

An toàn lao động trong xây dựng cầu.

Tài liệu tham khảo:

- Thi công cầu thép – Lê Đình Tâm, Nguyễn Tiến Oanh, Nguyễn Trâm – NXB Xây dựng – 1996.
- Thi công cọc khoan nhồi – Nguyễn Bá Kế - NXB Xây dựng – 1999.
- Xây dựng móng mô trụ cầu – Nguyễn Oanh, Nguyễn Tiến Oanh, Lê Đình Tâm, Phạm Duy Hòa – NXB Xây dựng – 1997.
- Thi công cầu Bê tông cốt thép – Nguyễn Tiến Oanh, Nguyễn Trâm, Lê Đình Tâm – NXB Xây dựng – 1985.
- Tính toán các công trình phụ trợ trong thi công cầu – NXB Xây dựng – 2001.
- Kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động - Nguyễn Bá Dũng.

123073 XÂY DỰNG ĐƯỜNG Ô TÔ

Các phương pháp thi công nền đư ãng; kỹ thuật thi công xây dựng nền đường bằng các phương tiện cơ giới, bằng phương pháp phá.

Thiết kế quá trình công nghệ và kỹ thuật xây dựng các loại kết cấu áo đường.

Lập tiến độ thi công chỉ đạo để xây dựng đường ô tô.

Tài liệu tham khảo:

- Xây dựng nền đư ãng ô tô - Nguyễn Quang Chiêu, Dương Học Hải, Nguyễn Khải, Hà Huy Cương - NXB Đại học & THCN, Hà Nội - 1974.
- Xây dựng mặt đư ãng ô tô - Trần Đình Bửu, Nguyễn Quang Chiêu, Dương H c Hải, Nguyễn Khải - NXB Đại học & THCN, Hà Nội – 1978.
- Các xí nghiệp phục vụ xây dựng đ ãng ô tô - Trần Đình Bửu, Nguyễn Quang Chiêu, Dương c Hải - NXB Đại học & THCN, Hà Nội -1974.
- Tổ chức thi công ãng ô tô - Nguyễn Quang Chiêu, Dương Học Hải - NXB Giao thông vận tải, Hà Nội – 2000.
- Các tiêu chuẩn chuyên ngành TCN, TCVN.

124000 TỐT NGHIỆP

Thực tập tốt nghiệp là học phần chuyên ngành, giúp sinh viên khảo sát, nghiên cứu, thực hành các hoạt động thiết kế và thi công thực tiễn liên quan đến lĩnh vực xây dựng tại các công ty hoạt động xây dựng, các cơ quan hành chính nhà nước ... Qua th c tập, sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức đã học vào môi trư ãng hoạt động thiết kế và thi công công trình dân dụng và công nghiệp thực tế để hiểu rõ hơn lý thuyết và giúp sinh viên bổ sung các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo của các Học phần học trong ngành xây dựng.
- Các tạp chí chuyên ngành;
- Luận văn tốt nghiệp, báo cáo thực tập tốt nghiệp của sinh viên các khóa trước.
- Các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành trong ngành xây dựng.
- Tài liệu phương pháp nghiên c u khoa học;

124065 VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Các tính chất cơ lý chủ yếu của vật liệu xây dựng dùng cho các công trình xây dựng.

Các tính năng kỹ thuật chủ yếu của các loại vật liệu xây dựng phổ biến dùng cho các công trình xây dựng như: vật liệu đá thiên nhiên, v t liệu gốm xây dựng, chất kết dính vô cơ (thạch cao xây dựng, xi măng Portland) bê tông xi măng, v a xây dựng ...

Tài liệu tham khảo:

- Vật liệu xây dựng – Phùng Văn Lự - NXB Giáo dục, Hà Nội - 2002 .
- Bài tập Vật liệu xây dựng – Phùng Văn Lự - NXB

124089 ĐỒ ÁN THI CÔNG

Đồ án thi công gồm 2 phần :

Phần 1: Lập biện pháp kỹ thuật. Sinh viên phải nêu được biện pháp kỹ thuật thi công với 1 dạng công trình định trước (toàn khối hay lắp ghép). Bao gồm biện pháp chống đỡ, cấu tạo cốt-pha và đổ bê tông hay lắp ghép 1 công trình BTCT hay nhà thép cho nhà dân dụng hoặc công nghiệp.

Phần 2: Tổ chức. Sinh viên phải quy hoạch tổng bình đồ công trường, lập tiến độ thi công (sơ đồ dây chuyền, sơ đồ mạng) có tính toán những hệ số kỹ thuật.

Tài liệu tham khảo:

- Kỹ thuật thi công 1,2 – TS. Đỗ Đình c, PGS Lê Kiều.
- Thi Công công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Th.S Nguyễn Văn Th nh.
- Kỹ thuật thi công - Nguyễn Văn Hiệ n.
- Máy Xây Dựng - Nguyễn Văn Hùng, Phạm Quang Dũng, Nguyễn Thị Mai.
- Tổ chức xây dựng - Nguyễn Đình Thám - NXB KHKT – 2001.
- Các sách về lập kế hoạch sản xuất xây dựng do NXB XD phát hành.

124117 TIN HỌC XÂY DỰNG CƠ BẢN 1

Trang bị những kiến thức cơ bản về cách trình bày bản vẽ và thể hiện bản vẽ thiết kế một cách đúng đắn và nhanh nhất. Nội dung chính của Học phần học: Các lệnh vẽ cơ bản, hiệu chỉnh mô hình, thể hiện kích thước trên bản vẽ, in ấn bản vẽ, ...

Tài liệu tham khảo:

- Hướng dẫn học nhanh AutoCAD 2006 - Nguyễn Khánh Hùng, Phạm Thái Thịnh - Nhà Xuất Bản Thống Kê.

Sử dụng AutoCAD 2006 - Nguyễn Hữu Lộc - Nhà Xuất Bản Tổng Hợp TPHCM .

124121 TIN HỌC XÂY DỰNG CƠ BẢN 2

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thiết lập các bản vẽ kỹ thuật, cụ thể như sau:

- Các lệnh vẽ cơ bản.
- Hiệu chỉnh mô hình.
- Thể hiện kích thước trên bản vẽ.
- In ấn bản vẽ.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo Trình Tự Học Revit 2019 Thực Hành Bằng Hình Minh Họa – Nhiều tác giả - NXB Đồng Nai – 2020
- Thực Hành Revit 2017 - Nhà xuất bản Hồng Đ c- 2017

124123 TIN HỌC XÂY DỰNG NÂNG CAO 1

Học phần này nhằm giúp cho học viên sử dụng các phần mềm Sap 2000, Etabs... để mô phỏng tính toán kết cấu cho công trình xây dựng từ các kết cấu đơn giản đến các kết cấu phức tạp mà công cụ thủ công không thể tính được.

Tài liệu tham khảo:

- Phân Tích Và Thiết Kế Kết Cấu Xây Dựng Bằng Phần Mềm Sap 2000 Version 14 - Nguyễn Viết Trung- NXB Xây Dựng-2019
- Hướng Dẫn Sử Dụng Etabs: Phần Mềm Chuyên Dụng Tính Toán Nhà Cao Tầng- NXB Xây Dựng- 2018

124124 TIN HỌC XÂY DỰNG NÂNG CAO 2

Học phần này nhằm giúp cho học viên sử dụng các phần mềm Sap 2000, Etabs... để mô phỏng tính toán kết cấu cho công trình xây dựng từ các kết cấu đơn giản đến các kết cấu phức tạp mà công cụ thủ công không thể tính được.

Tài liệu tham khảo:

- Phân Tích Và Thiết Kế Kết Cấu Xây Dựng Bằng Phần Mềm Sap 2000 Version 14 - Nguyễn Viết Trung- NXB Xây Dựng-2019
- Hướng Dẫn Sử Dụng Etabs: Phần Mềm Chuyên Dụng Tính Toán Nhà Cao Tầng- NXB Xây Dựng- 2018

124129 PHÁP LUẬT XÂY DỰNG

Học phần Pháp luật Xây dựng trang bị cho người học những kiến thức tổng quát về các quy định pháp luật liên quan đến ngành xây dựng như đầu tư xây dựng, công tác đấu thầu, hợp đồng trong xây dựng và kỹ năng ứng dụng để giúp họ hiểu rõ và tuân thủ các quy định pháp luật khi tham gia vào quá trình xây dựng các dự án các công trình xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Luật Xây dựng, Nhà xuất bản xây dựng, 2014.
- Nghị định 50/2018 -CP: Hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý thị trường vật liệu xây dựng.
- Quyết định 11/2013/QĐ-TTg: Quy định về việc ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BXD ngày 26/02/2024 của Bộ Xây dựng: Thông tư hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Quyết định 148/2007/Q -TTg: Quy định về việc

- ban hành Quy chế quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Quyết định 15/2013/QĐ-TTg: Về việc ban hành Quy chế quản lý chất lượng xây dựng.
 - Thông tư 09/2016/TT-BXD: Hướng dẫn việc quản lý chất lượng công trình xây dựng và bảo dưỡng công trình xây dựng.
 - Thông tư 02/2016/TT-BXD: Quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và bảo dưỡng công trình xây dựng.
 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến xây dựng: Bao gồm nhiều tiêu chuẩn như TCXD, vật liệu xây dựng, thiết kế, thi công, và kiểm tra chất lượng công trình.
 - Luật đầu thầu, 2013.

124130 ỨNG DỤNG BIM TRONG XÂY DỰNG – CƠ BẢN

Tìm hiểu về BIM (Building Information Modeling) để tạo lập và sử dụng mô hình thông tin trong các giai đoạn thiết kế, thi công và vận hành công trình.

- Một số ứng dụng cụ thể của mô hình thông tin công trình BIM cho các công ty xây dựng hiện nay như
- Thiết kế kiến trúc: từ giai đoạn lên ý tưởng, phân tích năng lực công trình.
 - Thiết kế kết cấu: lên phương án thiết kế, phân tích sơ đồ kết cấu.
 - Thiết kế cơ điện nước: lên phương án thi công, tối ưu thiết kế (giảm va chạm, đảm bảo cao độ, phân tích hiệu suất)
 - Bản vẽ Shopdrawing, thông kê
 - Mô phỏng trình tự thi công, lắp dựng
 - Phục vụ chế tạo cấu kiện
 - Quản lý tổng mặt bằng, đánh giá tính khả thi ngoài công trường, an toàn lao động
 - Virtual Reality, Augmented Reality, 3D Printing, 3D Scanning

Tài liệu tham khảo:

- Phần mềm Revit Architecture, Revit Structure, Revit MEP
- Phần mềm Navisworks, Dynamo

124131 BỐC TÁCH KHỐI LƯỢNG

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp tính khối lượng vật liệu, Bóc tách khối lượng giúp xác định và quản lý lượng vật liệu cần thiết cho mỗi phần của dự án xây dựng. Điều này giúp đảm bảo rằng không có sự lãng phí và nguồn lực được sử dụng một cách hiệu quả.

Bằng cách xác định các loại vật liệu cụ thể và lượng vật liệu cần thiết, bóc tách khối lượng hỗ trợ trong việc ước lượng chi phí của dự án xây dựng. Điều này giúp cho

việc lập kế hoạch tài chính và quản lý ngân sách dự án trở nên chính xác hơn.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình dự toán cơ bản, Bộ Xây dựng, Nhà xuất bản Xây dựng.
- Nguyễn Công Thành, Kinh tế xây dựng, Nhà xuất bản đại học Quốc Gia TP HCM.

124133 ĐIỆN – NƯỚC CÔNG TRÌNH

Học phần học trang bị cho sinh viên những vấn đề chung về tính toán thiết kế hệ thống cấp điện cho công trình xây dựng. Nội dung thời, giới thiệu các vấn đề về cấp và thoát nước ở bên ngoài và bên trong nhà. Phần cấp nước sẽ đề cập đến các loại nguồn nước và các sơ đồ xử lý nước, hệ thống cấp nước cho khu vực và cho công trường xây dựng cũng như thống cấp nước trong nhà; trong đó sẽ nhấn mạnh đến việc tính toán và thiết kế mạng lưới cấp nước. Phần thoát nước sẽ trình bày các vấn đề chủ yếu về hệ thống thoát nước cho khu vực và trong nhà cũng như các phương pháp xử lý nước thải.

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế hệ thống cung cấp điện cho xí nghiệp - ĐHBK Hà Nội -1993.
- Thiết kế cấp điện - NXB KHKT - 1997.
- BS (British Standard), Tiêu chuẩn lắp đặt theo JIS (Japanese Industrial Standard) và tiêu chuẩn Việt Nam.
- Cấp thoát nước trong nhà - Bộ Xây dựng.
- Công trình cấp thoát nước - ĐHBK Tp. HCM
- Tiêu chuẩn thiết kế và nghiệm thu hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình, TCVN.

124134 ỨNG DỤNG BIM TRONG XÂY DỰNG - NÂNG CAO

Học phần này nhằm giúp sinh viên sử dụng phần mềm REVIT để thiết kế kiến trúc hay tạo ra một mô hình ba chiều kết cấu của công trình sau khi công trình đã được thiết kế xong, đồng thời ứng dụng phần mềm này trong hệ thống BIM trong xây dựng.

Tài liệu tham khảo

- Tiêu chuẩn, quy định, nghị định và định mức trong xây dựng.

124135 AN TOÀN LAO ĐỘNG

Học phần này cung cấp cho người học những vấn đề chung về chính sách pháp luật, các kiến thức cơ bản về an toàn lao động (ATLĐ) sinh lao động (VSLĐ) nạn lao động. Kỹ thuật an toàn lao động cho các công tác thi công, giàn giáo, ván khuôn, thép, bê tông, kỹ thuật phòng chống cháy, nổ trong xây dựng.

Tài liệu tham khảo

- Trần Quang Dũng, Hồ Ngọc Khoa (2023). Giáo trình an toàn và sức khỏe lao động trong thi công xây dựng. NXB Xây dựng Hà Nội.

- Phạm Đă Khoa, Lê Văn Tin, Phạm c Toàn, Trần Văn Tuấn (2022). Giáo trình an toàn và vệ sinh lao động trong xây dựng. NXB Xây dựng Hà Nội.
- Trần Quang Dũng, Hồ Ngọc Khoa (2023). Giáo trình an toàn và sức khỏe lao động trong thi công xây dựng. NXB Xây dựng Hà Nội.

124170 XÂY DỰNG BỀN VỮNG

Học phần *Xây dựng bền vững* trang bị cho người học kiến thức, tư duy và công cụ cần thiết để thiết kế, thi công, và quản lý các công trình theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tài liệu tham khảo:

- Kibert, C. J. (2016). Sustainable Construction: Green Building Design and Delivery (4th ed.). Wiley.
- Halliday, S. (2018). Sustainable Construction (2nd ed.). Routledge.
- Charleson, A. (2019). Structure as Architecture: A Source Book for Architects and Structural Engineers (3rd ed.). Routledge.
- Rwelamila, P. D., Talukhaba, A. A., & Ngowi, A. B. (2021). Sustainable Construction in Developing Countries. Routledge.
- Chini, A. R. (2012). Design and Construction for Sustainable Development. ASCE Press.
- World Green Building Council (WGBC). (2020). Advancing Net Zero – Global Status Report.
- Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC). (2019). Hướng dẫn đánh giá công trình theo tiêu chuẩn LOTUS.

124172 ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

Các kiến thức cơ bản về đất đá xây dựng, nước dưới đất. Các hiện tượng, quá trình địa chất động lực, các phương pháp khảo sát địa chất công trình.

Tài liệu tham khảo:

- Cơ sở địa chất công trình và địa chất thủy văn công trình - Nguyễn Hồng Đức - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2000.
- Địa kỹ thuật - Trần Thanh Giám - NXB Xây dựng, Hà Nội – 1999.
- Địa kỹ thuật có ví dụ và lời giải - Nguyễn Ngọc Bích - NXB Nông nghiệp, Hà Nội – 1996.
- Địa chất công trình (3 tập) - Lomtatdze V.D - NXB ĐH và THCN, Hà Nội – 1982.
- Đất xây dựng - Địa chất công trình và kỹ thuật cải tạo đất trong xây dựng - Nguyễn Ngọc Bích, Lê Thị Thanh Bình, Vũ Đình ng - NXB Xây dựng, Hà

Nội – 2001.

Địa chất học cho kỹ sư xây dựng và cán bộ kỹ thuật môi trường - Alan E.Kehew - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1998.

124176 TRẮC ĐỊA

Nội dung chính của học phần bao gồm các vấn đề trắc địa cơ bản cần thiết cho xây dựng công trình như: Định vị điểm, định hướng đường thẳng, sử dụng bản đồ, đo góc, đo dài, đo cao, đo vẽ bản đồ, đo mặt cắt địa hình, các dạng công tác bố trí công trình, đo vẽ hoàn công, quan trắc biến dạng công trình.

Tài liệu tham khảo:

- Trắc địa - Phạm Văn Chuyên - NXB KHKT - Hà Nội, in lần thứ 3 năm 2001.
- Trắc địa đại cương - Nguyễn Tấn Lộc, Trần Tấn Lộc, Lê Hoàng Sơn, Đào Xuân Lộc - NXB ĐHBK Tp.Hồ Chí Minh - 1996.
- Trắc địa - Đỗ Hữu Hình, Đào Duy Liêm, Lê Duy Ngụ, Nguyễn Trọng San - NXB GD, Hà Nội - 1992.
- Trắc địa - Nguyễn Quang Tác - NXB Xây dựng, Hà Nội - 1998.

124177 VẼ KỸ THUẬT

Học phần học này trang bị cho sinh viên khả năng tư duy không gian; kỹ năng sử dụng các dụng cụ vẽ thông thường cũng như các phần mềm và thiết bị vẽ tự động, nhằm biểu diễn và đọc được các ý tưởng kỹ thuật trên bản vẽ, theo đúng các tiêu chuẩn Quốc tế (ISO) và Việt Nam (TCVN).

Tài liệu tham khảo:

- Vẽ kỹ thuật xây dựng - Đoàn Như Kim - NXB Giáo Dục - 2007.
- Vẽ kỹ thuật - Trần Hữu Quế - NXB GD – 2006.
- Bài tập Vẽ kỹ thuật xây dựng 1,2 - Đoàn Như Kim – NXB Giáo Dục – 2007.

Excercises in machine drawing - S.K. BOGOLYUBOV, MIR -1980.

124178 CƠ HỌC ĐẤT

Bao gồm: Sự hình thành của đất, các pha hợp thành đất, các đặc trưng vật lý của đất; các tính chất cơ học và các đặc trưng liên quan. Sự phân bố ứng suất trong đất, các vấn đề về biến dạng, sức chịu tải của nền đất, ổn định của khối đất và áp lực đất lên các vật rắn.

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học đất - Nguyễn Văn Qúi - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1973.
- Cơ học đất I & II - Withlow - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1997
- Cơ học đất - Vũ Công Ngự, Nguyễn Văn Dũng - NXB KHKT, Hà Nội – 1998.
- Cơ học đất - Vũ Công Ng - NXB Giáo Dục - 2006.

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học kết cấu 1 - Lều Thọ Trình .
- Bài tập Cơ học kết cấu 1 - Lều Thọ Trình .
- Fundamentals of Structural Analysis - H. H. West and L. F. Geschwindner .
- Structural Analysis - A. Kassimali .
- Structural Engineering Handbook - Chen Wai-Fah .

124179 ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC

Thông qua Học phần kiến trúc dân dụng, sinh viên khi thực hiện đồ án này sẽ được chọn một trong những công trình dân dụng hay công cộng như chung cư, nhà làm việc, khách sạn, nhà triển lãm, thư viện, bưu điện ... để thiết kế cụ thể kiến trúc cho một công trình cụ thể; bao gồm việc quy hoạch tổng mặt bằng, mặt bằng các tầng, mặt cắt, mặt đứng các hướng. Đây là một trong 3 đồ án bắt buộc cho chuyên ngành xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyên lý kiến trúc dân dụng – Nguyễn Tài My.
- Sáng tác kiến trúc – Đặng Thái Hoàng.
- Kiến trúc nhà ở - Đặng Thái Hoàng.
- Nguyên lý kiến trúc nhà dân dụng – Nguyễn Đức Thiềm.
- Thiết kế kiến trúc công nghiệp – Nguyễn Minh Thái - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2003.
- Kiến trúc 2 (Kiến trúc công nghiệp) – Nguyễn Tài My.
- Các tài liệu chuyên ngành trong và ngoài nước.

124180 SỨC BỀN VẬT LIỆU

- Các khái niệm cơ bản về ứng lực, ứng suất trong bài toán thanh .
- Trạng thái ứng suất đơn và phức tạp trong thanh .
- Các thuyết bền .
- Các đặc trưng hình học cần thiết khi tính toán thanh .
- Các bài toán thanh chịu xoắn và chịu uốn phẳng
- Ổn định thanh chịu nén .

Tài liệu tham khảo:

- Sức bền vật liệu 1 – Lê Hoàng Tuấn, Bùi Công Thành – NXB Khoa học Kỹ thuật – 1998 .
- Sức bền vật liệu - PGS.TS. Lê Ngọc Hồng - NXB KHKT - 1998, 2000.
- Sức bền vật liệu - Nguyễn Y Tô và Bộ Học phần SBVL - NXB KHKT – 1998 .
- Giáo trình và bài tập về SBVL của các trường đại học kỹ thuật .

124181 KIẾN TRÚC

Kiến trúc dân dụng .

Những cơ sở thiết kế kiến trúc: trình tự thực hiện, bố cục kiến trúc, không gian chức năng; những đặc điểm về kinh tế – kỹ thuật khi thiết kế những công trình dân dụng như nhà ở, chung cư, nhà làm việc, khách sạn, công trình công cộng, công trình đặc biệt ... sẽ là những nội dung

cơ bản của giáo trình này .

Tài liệu tham khảo:

- Nguyên lý kiến trúc dân dụng – Nguyễn Tài My.
- Sáng tác kiến trúc – Đặng Thái Hoàng.
- Kiến trúc nhà ở - Đặng Thái Hoàng.
- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam của Bộ Xây Dựng ban hành tháng 12/1996.
- Nguyên lý kiến trúc nhà dân dụng – Nguyễn Đức Thiềm.
- Các tài liệu chuyên ngành trong và ngoài nước .

124182 ỨNG DỤNG AI TRONG KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về Trí tuệ nhân tạo (AI) và cách ứng dụng các kỹ thuật AI trong thiết kế kiến trúc, quản lý thi công, và vận hành công trình xây dựng.

Người học được hướng dẫn cách sử dụng, đánh giá tích hợp các công cụ AI hiện đại (như machine learning, computer vision, generative design, BIM-AI, chatbot, và phân tích dữ liệu lớn) để nâng cao hiệu quả, độ chính xác, và tính bền vững của dự án xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Bock, T., & Linner, T. (2015). Robotic and AI Systems in Construction. Cambridge University Press.
- Kolarevic, B. (2015). Architecture in the Digital Age: Design and Manufacturing. Taylor & Francis.
- Smith, P. (2021). Artificial Intelligence and the Construction Industry: Transforming Processes and Productivity. ICE Publishing.
- Wang, X., & Kim, M. J. (2020). BIM and Artificial Intelligence in Construction. Springer.
- Russel, S., & Norvig, P. (2021). Artificial Intelligence: A Modern Approach (4th ed.). Pearson.
- Ren, R., Zhang, J., & Gao, Y. (2023). AI Applications in Construction Engineering: Smart Technologies for Sustainable Development. Elsevier.
- ChatGPT, OpenAI (2024). Using Generative AI in Design and Construction: Practical Guide. OpenAI Docs.

124183 KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP 1

Học phần học này nhằm mục đích phân tích các tính năng cơ lý cơ bản của bê tông, tính toán tiết diện cấu kiện và lượng cốt thép cần thiết; bố trí cốt thép một cách hợp lý trong các tiết diện khi chịu những trạng thái ứng suất đơn giản; uốn, kéo, nén, kéo lệch tâm, nén lệch tâm. Việc tính toán theo 2 trạng thái giới hạn và là cơ sở bắt buộc để nghiên cứu việc tính toán kết cấu nhà cửa về sau .

Tài liệu tham khảo:

- TCXDVN 356:2005, Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép, Tiêu chuẩn thiết kế - NXB Xây dựng,

2005 .

- Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần cấu kiện cơ bản - Phan Quang Minh, Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Cống.. - NXB KHK - 2006 .
 - Bài giảng Học phần học “ t cấu Bê tông Cốt thép theo TCXDVN 356:2005, Phần cấu kiện cơ bản” - Lê Đức Hiên, ĐHTT Tôn Đức Thắng – 2007 .
 - Tính toán tiết diện cột Bê tông Cốt thép - Nguyễn Đình Cống.. - NXB Xây dựng - 2006 .
 - Design of Concrete Structure - Athur Nilson, -1997 .
- Thiết kế Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép theo Tiêu chuẩn Anh - BS 8110-97 - Nguyễn Trung Hòa (dịch và chú giải).. - NXB Xây dựng – 2003 .

124184 CƠ HỌC KẾT CẤU

Hệ thanh phẳng tĩnh đ nh:

- Phân tích cấu tạo hình học .
- Phân tích nội lực của hệ chịu tải bất động và di ng .
- Khái niệm hệ không gian .
- Xác định chuyển vị trong hệ thanh phẳng đàn hồi tuyến tính .
- Khái niệm về hệ siêu tĩnh, bậc siêu tĩnh .
- Phương pháp lực và cách tính hệ thanh phẳng siêu tĩnh .
- Phương pháp n vị tính hệ thanh phẳng .

Tài liệu tham khảo:

- Lều Thọ Trình (2000), Bài tập Cơ học kết cấu - tập 1, Hà Nội, NXB KHK.
- Lều Thọ Trình, Nguyễn Mạnh Yên (2000), Bài tập Cơ học kết cấu 1 (hệ tĩnh định), Hà Nội, NXB KHK.

124185 NỀN & MÓNG CƠ BẢN

Những nguyên lý, qui trình, qui phạm thiết kế nền móng và trình tự thiết kế các loại móng nông: móng đơn, móng băng, móng bè.

Tài liệu tham khảo:

- Những kiến thức cơ bản về những phương pháp lý và gia cố nền đất .
- Nền Móng - Châu Ngọc Ân - Nhà xuất bản ĐHTT Quốc Gia TP. HCM, 2002 .
- Giáo trình Nền – Móng - Vũ Công N - Bộ GD & ĐT, 1990 .
- Foundation analysis and design - Bowles Joseph E. – 1988 .

124186 THỰC TẬP KỸ THUẬT 1

Công tác chuẩn bị mặt bằng, công tác nề (xây, tô, ốp, lát, cán nền, ...), công tác hoàn thiện.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ thuật nề, NXB Xây dựng Hà Nội - 2000.
- Kỹ thuật thi công - NXB Xây dựng.
- Bản vẽ thi công tại công trường xây dựng.

124187 THỰC TẬP NHẬN THỨC NGÀNH

Đợt thực tập nhận thức nhằm tạo điều kiện cho sinh viên: Hội nhập vào môi trường thực tế của cơ quan doanh nghiệp; Vận dụng những kiến thức đã học để hiểu công việc thực tế; Biết cách ứng xử trong các mối quan hệ tại cơ quan doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ thuật nề, NXB Xây dựng Hà Nội - 2000 .
- Kỹ thuật thi công - NXB Xây dựng .
- Bản vẽ thi công tại công trường xây dựng .

124188 THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Củng cố kiến thức lý thuyết vật liệu xây dựng, nâng cao được kỹ năng thực hành, thực hiện được các thí nghiệm về tính chất vật lý, cơ lý của một số vật liệu xây dựng cơ bản như: gạch đất sét nung, cát đá, xi măng, bê tông.

Tài liệu tham khảo:

- Vật liệu xây dựng – Phùng Văn Lự - NXB Giáo dục, Hà Nội – 2002.
- Giáo trình Thí nghiệm Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng – 2007.

124189 KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP 2

- Bê tông cốt thép: Chủ yếu tính toán các bộ phận của kết cấu nhà cửa bằng BTCT bao gồm các loại sàn, kết cấu khung, dầm, móng, mái và nhà công nghiệp 1 tầng. Kết thúc Học phần học này trên nguyên tắc sinh viên có thể tự thiết kế những công trình nhỏ, vừa, kiên cố .
- Gạch đá: Phần này sẽ giới thiệu tóm tắt về tính năng cơ lý của khối xây gạch và gạch đá có hay không có cốt thép; cách tính toán những khối xây ấy với các trạng thái ứng suất chịu khác nhau.

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép, Tiêu chuẩn thiết kế - TCXDVN 356:2005 - NXB Xây dựng – 2005.
- Tải trọng và Tác động, Tiêu chuẩn thiết kế - TCVN 2737:1995.
- Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần cấu kiện cơ bản - Phan Quang Minh, Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Cống - Nhà xuất bản KHK – 2006.
- Kết cấu Bê tông Cốt thép, Phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Cống, - Nhà xuất bản KHK – 1998.
- Bài giảng Học phần học “K t cấu Bê tông Cốt thép 2”, Phần kết cấu nhà cửa - Lê Đức Hiên - ĐHTT Tôn Đức Thắng – 2007.
- Tính toán tiết diện cột Bê tông Cốt thép - Nguyễn Đình Cống - NXB Xây dựng - 2006.
- Design of Concrete Structure - Athur Nilson – 1997.
- Thiết kế Kết cấu Bê tông và Bê tông Cốt thép theo Tiêu chuẩn Anh, BS 8110-97 - Nguyễn Trung Hòa (dịch và chú giải) - NXB Xây dựng - 2003.

124190 NỀN & MÓNG NÂNG CAO

Những nguyên lý, qui trình, qui phạm thiết kế các dạng móng đặc biệt; móng sâu: móng cọc, móng cọc khoan nhồi, móng cọc barrette, móng trụ ống; móng chịu tải trọng ngang, móng chịu tải trọng động .

Tính toán nền móng công trình trên đất yếu.

Tài liệu tham khảo:

- Nền Móng - Châu Ngọc Ân - Nhà xuất bản Đ Quốc Gia TP. HCM, 2002.
- Giáo trình Nền – Móng - Vũ Công N - Bộ GD & ĐT, 1990 .

Foundation analysis and design - Bowles Joseph E. – 1988.

124191 CÁC GIẢI PHÁP NỀN MÓNG HỢP LÝ

Giúp sinh viên nắm vững nguyên lý về lý thuyết và nửa thực nghiệm để thiết kế hợp lý các loại móng cơ bản để vận dụng vào những điều kiện khác nhau của đất nền bên dưới các công trình xây dựng; riêng về nền đất, học viên nắm được cách tính toán các vấn đề liên quan đến độ bền, ổn định và biến dạng của nền đất.

Tài liệu tham khảo:

- Nền Móng - Châu Ngọc Ân - Nhà xuất bản ĐH Quốc Gia TP. HCM, 2002.
- Giáo trình Nền – Móng - Vũ Công N - Bộ GD & ĐT, 1990 .
- Foundation analysis and design - Bowles Joseph E. – 1988.

124192 KẾT CẤU THÉP 1

Tính toán và thiết kế những cấu kiện đơn giản bằng thép hình hay gỗ và chất dẻo. Gồm 2 phần :

- Kết cấu thép: tính toán đ c các loại liên kết, thiết kế dầm, cột, dàn theo dạng định hình hay tổ hợp .
- Kết cấu gỗ: tính toán được các liên kết, chọn tiết diện cấu kiện dùng gỗ hay liên kết mềm và một số dạng kết cấu gỗ chịu lực khác .

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu thép cấu kiện cơ bản - Phạm Văn Hội - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Kết cấu thép - Đỗ Đào Hải - NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM .
- Kết cấu thép (Đ i học Thủy lợi) - Vũ Thành H i - NXB Xây dựng.

- Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp - Phạm Văn Hội - NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Bài tập thiết kế kết cấu thép (Đại học Quốc gia) - Trần Thị Thôn - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Thiết kế kết cấu thép nhà công nghiệp một tầng - GS: Đoàn Định Kiến - NXB KHK.
- Kết cấu thép (Tiêu chuẩn thiết kế) TCXDVN: 338-2005 - NXB Xây dựng.

124193 KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP 3

- Tính toán các cấu kiện đặc biệt bằng BTCT bao gồm: tường chắn đất, bể chứa chất lỏng các loại, silô, bunke và mái vò không gian.
- Phân tích nội lực trong những dạng kết cấu phức tạp và nắm bắt đư c kỹ thuật tính toán, cấu tạo cốt thép trong những kết cấu đó để vận dụng vào thực tế nghề nghiệp của mình lâu dài.

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông cốt thép, phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Lý Trần Cư ng, Trịnh Kim Đ m, Nguyễn Lê Ninh. –NXB KHK – 1998.
- Bài giảng kết cấu bê tông cốt thép 3 - Nguyễn Văn Hiệp - ĐHBK Tp.HCM.
- Bài giảng Kết cấu bê tông cốt thép 3 - Lê Đức Hiền - ĐH Tôn Đức Thắng.
- Kết cấu Bê tông cốt thép –Tiêu chuẩn Thiết kế TCVN 5574-1991.
- Tải trọng và tác đ ng –TCVN 2737-1995

124194 ĐỒ ÁN NỀN & MÓNG

Vận dụng những kiến thức đã học trong các học phần Cơ học đất, Nền và Móng tính toán thiết kế cho các móng thông thư ng.

Tài liệu tham khảo:

- Nền và móng - Lê Đức Thắng - NXB Giáo dục, Hà Nội – 1998.
- Kết cấu sàn bê tông cốt thép - Nguyễn Đình C ng - NXB KHK, Hà nội – 2001.
- Kết cấu bê tông cốt thép - Ngô Thế Phong và các tác giả, , - NXB Khoa học Kỹ thuật – 2002.

Tài liệu hướng dẫn đồ án "Nền và móng" của các trường đại học.

124195 TRIỂN KHAI BẢN VẼ KỸ THUẬT

Học phần học này nhằm giúp cho học viên sử dụng các phần mềm Autocad , Sap 2000, Etabs...để mô phỏng tính toán kết cấu và triển khai các chi tiết kết cấu cho công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp

Tài liệu tham khảo:

- Phân Tích Và Thiết Kế Kết Cấu Xây Dựng Bằng Phần Mềm Sap 2000 Version 14 - Nguyễn Viết Trung- NXB Xây Dựng-2019
- Hướng Dẫn Sử Dụng Etabs: Phần Mềm Chuyên Dụng Tính Toán Nhà Cao Tầng- NXB Xây

124196 KỸ THUẬT THI CÔNG

- Kỹ thuật thi công: những kiến thức cơ bản về biện pháp thi công các công trình Dân dụng và Công nghiệp gồm những nội dung chính: thi công phần công tác t, thi công cốt- pha, cốt thép, bê tông. Công tác lắp dựng các cấu kiện trong công trình và công tác xây, hoàn thiện .

Tài liệu tham khảo:

- Kỹ thuật thi công 1,2 – TS. Đ Đình Đức, PGS Lê Kiều.
- Thi Công công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị - Th.S Nguyễn Văn Th nh.
- Kỹ thuật thi công - Nguyễn Văn Hiện.

124197 MÁY XÂY DỰNG

- Máy xây dựng: Các kiến thức cơ bản về đặc điểm, cấu tạo chung của máy xây dựng; cấu tạo, tính n thuật, khai thác sử dụng, tính toán đơn giản a các loại máy thư ng sử dụng trong xây dựng cơ bản như: máy nâng, máy -
- Làm đất, thiết bị gia cố nền móng, máy sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác máy xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Địa chất công trình - Nguyễn Uyên, Nguyễn Vă Phương, Nguy nh, Nguyễn Xuân Diến.
- Máy Xây Dựng - Nguyễn Văn Hùng, m Quang Dũng, Nguyễn Thị Mai.

124198 THỰC TẬP KỸ THUẬT 2

Học phần thực tập kỹ thuật 2 nhằm giúp cho sinh viên nắm bắt thực tế thi công xây dựng Công trình Dân dụng & Công nghiệp; áp dụng lý thuyết đã học vào thực tiễn đồng thời tìm hiểu và học hỏi các kỹ thuật mới trong công nghệ xây dựng. Ngoài ra học phần này còn giúp cho sinh viên có sự chuẩn bị tốt hơn cho giai đ n lao động tốt nghiệp .

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ thuật nề - NXB Xây dựng, Hà Nội – 2000.
- Kỹ thuật Thi công - NXB Xây dựng.
- Bản vẽ Thi công tại Công trường xây dựng.

124199 Đ ÁN KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP

- Vận dụng những kiến thức đã học trong Học phần học kết cấu bê tông cốt thép về tính toán và cấu tạo cấu kiện chịu uốn thiết kế một kết cấu cụ thể .
- Thực hiện tính toán tương đối hoàn chỉnh sản công tác bằng BTCT. Bao gồm việc xác định các loại tải trọng, xác đ nh nội lực, tổ hợp và chọn cốt thép; bố trí cốt thép cho những bộ phận kết cấu sản – đảm theo 1 trong 2 phương án n làm việc 1 phương hay 2 phương .

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu Bê tông cốt thép, phần kết cấu nhà cửa - Ngô Thế Phong, Nguyễn Đình Công, Trịnh Kim Đam, Nguyễn Xuân Liên, Nguyễn Phần Tấn – Nhà xuất bản KHK T, 1998 .
- Kết cấu bê tông Cốt thép 2, phần cấu kiện nhà cửa, Tài liệu lưu hành n i bộ - Lê c Hiến .
- Kết cấu Bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn Thiết kế TCVN 5574 -1991 .
- Tải trọng và tác đ ng –TCVN 2737-1995 .
- Sàn sườn toàn khối có bản loại dầm - Nguyễn Đình Công – Nhà xuất bản KHK T - 2003.

124200 KẾT CẤU THÉP 2

Tính toán các kết cấu đặc biệt bằng thép gồm: Khung nhà công nghiệp, kết cấu thép dự ứng lực, nhà nhịp lớn, tháp trụ và kết cấu thép bản .

Phân tích những nội lực của dạng kết cấu phức tạp nhằm có những kỹ năng ban đầu nghiên cứu chuyên sâu và biết các cấu tạo, liên kết kết cấu thép trong những trường hợp khó .

Tài liệu tham khảo:

- Kết cấu thép cấu kiện cơ bản - Phạm Văn Hội - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Kết cấu thép - Đỗ Đào Hải - NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM.
- Kết cấu thép (Đ i học Thủy lợi) - Vũ Thành H i - NXB Xây dựng.
- Kết cấu thép công trình dân dụng và công nghiệp - Phạm Văn Hội - NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Bài tập thiết kế kết cấu thép (Đ i học Quốc gia) - Trần Thị Thôn - NXB khoa học và kỹ thuật.
- Thiết kế kết cấu thép nhà công nghiệp một tầng - GS Đoàn Định Kiến - NXB KHK T.
- Kết cấu thép (Tiêu chuẩn thiết kế) TCXDVN: 338-2005 - NXB Xây dựng.

124201 ĐỒ ÁN THÉP

Sinh viên sẽ thực hiện việc tính toán tương đối hoàn chỉnh một công trình bằng thép, thư ng là nhà công nghiệp 1 tầng bằng thép có cầu trục, bao gồm việc xác định các loại tải trọng, xác định nội lực, tổ hợp và chọn tiết diện cho những bộ phận kết cấu đ

Tài liệu tham khảo:

- Thiết kế Kết cấu thép Nhà công nghiệp, Kết cấu thép Công trình Dân dụng & Công nghiệp.
- Tiêu chuẩn thiết kế Kết cấu thép - TCXD VN 338-2005.
- Các tài liệu có liên quan về kết cấu thép.

124202 THÍ NGHIỆM CƠ HỌC ĐẤT

Học phần thí nghiệm cơ học đất nhằm củng cố kiến thức đã học ở học phần cơ học đất thông qua các bài thí nghiệm xác định các đặc trưng cơ lý của đ t.

Tài liệu tham khảo:

- Cơ học đ t - Vũ Công Ngữ - NXB Giáo Dục - 2006.

- Giáo trình Thí nghiệm Cơ học đất – Bộ Xây dựng – 2007.

124203 THÍ NGHIỆM SỨC BỀN VẬT LIỆU

Củng cố kiến thức lý thuyết sức bền vật liệu sinh viên, nâng cao kỹ năng thực hành, thực hiện được các thí nghiệm về tính chất vật lý, cơ lý của một số vật thể rắn và đánh giá độ bền, độ cứng và độ ổn định.

Tài liệu tham khảo:

- Sức bền vật liệu 1 – Lê Hoàng Tuấn, Bùi Công Thành – NXB Khoa học Kỹ thuật – 1998 .
- Sức bền vật liệu - PGS.TS. Lê Ngọc Hồng - NXB KHKT - 1998, 2000.
- Sức bền vật liệu - Nguyễn Y Tô và Bộ Học phần SBVL - NXB KHKT – 1998 .

124204 ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Bao gồm các nội dung chính về Kiến trúc, Kết cấu xây dựng, vật liệu xây dựng và thi công công trình.

Tài liệu tham khảo:

- English of civil engineering, Võ Nhữ, NXB GD, Hà Nội – 1992.
- Thực hành tiếng Anh trong kiến trúc và xây dựng, Đỗ Văn Thái, NXB Xây dựng, Hà Nội – 1998.
- Luyện kỹ năng đọc hiểu và dịch thuật Tiếng Anh chuyên ngành kiến trúc và xây dựng - Quang Hùng – Tổng Phư c Hằng. NXB KHKT - Hà Nội, in lần thứ 3 năm 2001.

199037 CONSTRUCTION ECONOMICS

Quản lý kinh tế và tổ chức sản xuất kinh doanh trong ngành xây dựng. Đi sâu vào việc quản lý sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả kinh tế vốn đầu tư để đưa ra được các dự án đầu tư tốt nhất và quản lý thực hiện dự án. Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong thiết kế và thi công. Đưa ra được các biện pháp hạ giá thành công trình trên cơ sở phân tích hoạt động kinh tế của công ty xây lắp .

Tài liệu tham khảo:

- Lập “ Dự án khả thi”, tính “ Dự toán xây dựng” và quản lý đầu tư – ng .
- Kinh tế xây dựng – TS. Nguyễn Công Thanh, ĐHBK TP.HCM – 2005 .
- Kinh tế và quản trị kinh doanh xây dựng – GS.TS. Nguyễn Văn Chon .
- Kinh tế đầu tư xây dựng – GS.TS. Nguyễn Văn Chon – 2003 .
- Quản trị dự án đầu tư xây – ng – TS. Nguyễn Xuân Thủy – 2003 .
- Quản lý dự án đầu tư – ThS. Đào Thị Xuân Lan – 2004 .
- GT Kinh tế xây dựng – TS. Nguyễn Văn Khi Bộ XD Hà Nội – 2006 .

199038 CONSTRUCTION PROJECT MANAGEMENT

Giúp cho sinh viên nắm được quy trình và trình tự thực hiện của quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý tiến độ, chất lượng, an toàn của dự án, quản lý về chi phí, vật tư, thanh toán hợp đồng của dự án, thanh quyết toán vốn đầu tư...

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Bạch Nguyệt, 2000, Giáo trình Lập và Quản lý Dự án Đầu Tư. – ng Kê, Hà Nội.
- Nguyễn Xuân Thủy, 2003, Quản Trị Dự Án Đầu Tư: Lý thuyết và Bài Tập. NXB Thống Kê.

199008 TECHNOLOGY ENTREPRENEURSHIP

Học phần Technology Entrepreneurship trang bị cho học viên tư duy khởi nghiệp trong bối cảnh công nghệ số và đổi mới sáng tạo trong ngành xây dựng. Học phần học giúp người học hiểu cách biến ý tưởng kỹ thuật thành sản phẩm/dịch vụ có giá trị thương mại, biết lập kế hoạch kinh doanh, quản trị rủi ro, gọi vốn và phát triển doanh nghiệp công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật và xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Byers, T. H., Dorf, R. C., & Nelson, A. J. (2015). Technology Ventures: From Idea to Enterprise (4th ed.). McGraw-Hill Education.
- Osterwalder, A., & Pigneur, Y. (2010). Business Model Generation: A Handbook for Visionaries, Game Changers, and Challengers. Wiley.
- Blank, S., & Dorf, B. (2020). The Startup Owner's Manual: The Step-by-Step Guide for Building a Great Company. K&S Ranch Press.
- Ries, E. (2011). The Lean Startup: How Today's Entrepreneurs Use Continuous Innovation to Create Radically Successful Businesses. Crown Business.
- Christensen, C. M. (2016). The Innovator's Dilemma: When New Technologies Cause Great Firms to Fail. Harvard Business Review Press.
- Kuratko, D. F. (2020). Entrepreneurship: Theory, Process, and Practice (11th ed.). Cengage Learning.
- Taneja, S. (2019). Building Construction Tech Startups: Strategies for Digital Transformation. Routledge.

199032 QUALITY MANAGEMENT

Học phần Quality Management cung cấp cho người học kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành trong việc xây dựng, vận hành, và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng trong lĩnh vực kỹ thuật và xây dựng.

Sinh viên được tiếp cận các nguyên tắc quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 9001), phương pháp kiểm soát và đảm bảo chất lượng trong thiết kế, thi công và quản lý dự án, hướng tới nâng cao hiệu quả, an toàn và uy tín của doanh nghiệp xây dựng.

Tài liệu tham khảo:

- Oakland, J. S. (2014). Total Quality Management and Operational Excellence: Text with Cases (4th ed.). Routledge.
- Hoyle, D. (2017). ISO 9000 Quality Systems Handbook – Updated for the ISO 9001:2015 Standard (7th ed.). Routledge.
- Goetsch, D. L., & Davis, S. B. (2021). Quality Management for Organizational Excellence: Introduction to Total Quality (9th ed.). Pearson.
- Tài liệu bổ trợ (Supplementary References):
- Evans, J. R., & Lindsay, W. M. (2020). Managing for Quality and Performance Excellence (12th ed.). Cengage Learning.
- Besterfield, D. H. (2019). Quality Improvement (10th ed.). Pearson.
- Juran, J. M., & Godfrey, A. B. (1999). Juran's Quality Handbook (5th ed.). McGraw-Hill Education.
- Koskela, L. (2020). Lean Construction: Core Concepts and New Frontiers. Routledge.

199013 - Media Law for Strategic Communication

Môn học giới thiệu khung pháp lý điều chỉnh hoạt động truyền thông và PR. Nội dung bao gồm các quy định về Luật Báo chí, Luật Quảng cáo, Luật Công nghệ thông tin và luật sở hữu trí tuệ liên quan đến truyền thông. Sinh viên tìm hiểu các quyền tự do phát ngôn, quyền riêng tư và trách nhiệm pháp lý của tổ chức truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Walsh, F. E. (2007), *An Introduction to the Law of Public Relations and Advertising*, Communication Press.
- [2]. The Associated Press (2018), *The Associated Press Stylebook and Briefing on Media Law*, Basic Books.
- [3]. Rowbottom, J. (2018), *Media Law*, Routledge.

199014 – Media Entrepreneurship

Môn học giới thiệu cơ sở lý thuyết về khởi nghiệp (startup) trong ngành truyền thông, giúp sinh viên phát triển ý tưởng kinh doanh sáng tạo và lập kế hoạch dự án truyền thông. Nội dung bao gồm các phương pháp và công cụ khởi nghiệp tinh gọn (như Lean Startup), xây dựng mô hình kinh doanh truyền thông và sử dụng công nghệ số trong khởi nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Ferrier, M. & Mays, E. (2017), *Media Innovation and Entrepreneurship*, Rebus Community.
- [2]. Ries, E. (2011), *The Lean Startup*, Crown Business.
- [3]. Osterwalder, A. & Pigneur, Y. (2010), *Business Model Generation*, Wiley.

199025 - Global Leadership and Personal Development

Môn học trang bị kiến thức và kỹ năng lãnh đạo trong bối cảnh toàn cầu và phát triển năng lực cá nhân. Nội dung bao gồm các phong cách lãnh đạo đa văn hoá, quản trị xung đột và làm việc nhóm trong môi trường quốc tế. Sinh viên được hướng dẫn xây dựng mục tiêu cá nhân, quản lý thời gian, tăng cường tự nhận thức và phát triển phẩm chất lãnh đạo.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Northouse, P. G. (2021), *Leadership: Theory and Practice*, Sage Publications.
- [2]. Covey, S. R. (1989), *The 7 Habits of Highly Effective People*, Free Press.
- [3]. Hofstede, G., Hofstede, G. J. & Minkov, M. (2010), *Cultures and Organizations: Software of the Mind*, McGraw-Hill.

199026 - Global Marketing in a Digital Age

Môn học cung cấp cho sinh viên tư duy khởi nghiệp và tầm nhìn toàn cầu trong hoạt động marketing hiện đại. Nội dung kết hợp giữa **tư duy đổi mới sáng tạo (entrepreneurial mindset)** và **ứng dụng công nghệ số trong tiếp thị toàn cầu**, giúp sinh viên hiểu cách doanh nghiệp sử dụng dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và nền tảng kỹ thuật số để tạo lợi thế cạnh tranh.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Kotabe, M. & Helsen, K. (2022), *Global Marketing Management* (9th ed.), Wiley.
- [2]. Chaffey, D. & Ellis-Chadwick, F. (2023), *Digital Marketing: Strategy, Implementation and Practice* (9th ed.), Pearson.
- [3]. Neck, H. M., Greene, P. G. & Brush, C. G. (2021), *Entrepreneurship: The Practice and Mindset* (3rd ed.), Sage Publications.

199034 – Phân tích mô tả và dự đoán

Môn học cung cấp các kỹ thuật và công cụ phân tích dữ liệu phục vụ ra quyết định trong truyền thông và marketing. Nội dung gồm phân tích thống kê mô tả (biểu đồ, thống kê tóm tắt, phân tích tương quan) và các phương pháp dự báo (hồi quy, chuỗi thời gian, phân tích phân lớp).

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Davenport, T. H. (2014), *Big Data at Work*, Harvard Business Review Press.
- [2]. Provost, F. & Fawcett, T. (2013), *Data Science for Business*, O'Reilly Media.
- [3]. Shmueli, G., Patel, N. & Bruce, P. C. (2017), *Data Mining for Business Analytics*, Wiley.

1118005 - Giao tiếp đa văn hóa

Môn học giúp sinh viên hiểu về sự khác biệt văn hóa trong giao tiếp, các rào cản và chiến lược để giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Hofstede, G. (2020), *Cultures and Organizations: Software of the Mind*, McGraw-Hill.
- [2]. Ting-Toomey, S. (2021), *Communicating Across Cultures*, The Guilford Press.
- [3]. Samovar, L. A., Porter, R. E., & McDaniel, E. R. (2023), *Intercultural Communication: A Reader*, Cengage Learning.

1118007 - Tâm lý học truyền thông

Môn học giới thiệu về tâm lý học trong truyền thông, bao gồm cách con người tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Giles, D. (2020), *Psychology of the Media*, Palgrave Macmillan.
- [2]. Bryant, J., & Oliver, M. B. (2021), *Media Effects: Advances in Theory and Research*, Routledge.
- [3]. Zillmann, D. (2022), *Communication and Emotion: Essays in Honor of Dolf Zillmann*, Routledge.

1118010 - Kỹ thuật viết cho quan hệ công chúng

Môn học giúp sinh viên phát triển kỹ năng viết chuyên nghiệp cho các hoạt động quan hệ công chúng như thông cáo báo chí, bài diễn văn, và nội dung truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bivins, T. H. (2021), *Public Relations Writing: The Essentials of Style and Format*, McGraw-Hill.
- [2]. Wilcox, D. L., & Reber, B. H. (2022), *Public Relations Writing and Media Techniques*, Pearson.
- [3]. Stovall, J. G. (2023), *Writing for the Mass Media*, Pearson.

1118011 - Kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ năng phỏng vấn báo chí, truyền thông và cách trả lời phỏng vấn chuyên nghiệp, hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Stewart, C. J., & Cash, W. B. (2021), *Interviewing: Principles and Practices*, McGraw-Hill.
- [2]. Tracy, S. J. (2022), *Qualitative Research Methods: Collecting Evidence, Crafting Analysis, Communicating Impact*, Wiley.
- [3]. Newton, D. A. (2023), *The Art of the Interview: Lessons from a Master Journalist*, Skyhorse Publishing.

1118012 - Kỹ thuật quay và dựng video

Môn học giúp sinh viên nắm vững kỹ thuật quay phim, chỉnh sửa video và các nguyên tắc cơ bản trong hậu kỳ để tạo ra sản phẩm truyền thông chất lượng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Millerson, G., & Owens, J. (2021), *Video*

Production Handbook, Routledge.

- [2]. Brown, B. (2022), *Cinematography: Theory and Practice*, Focal Press.
- [3]. Thompson, R. (2023), *Editing Techniques for Digital Video*, Focal Press.

1118013 - Kỹ năng nhiếp ảnh

Môn học trang bị kiến thức về bố cục, ánh sáng, kỹ thuật chụp ảnh và chỉnh sửa hình ảnh nhằm phục vụ các hoạt động truyền thông và quảng cáo.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Kelby, S. (2021), *The Digital Photography Book*, Pearson.
- [2]. Freeman, M. (2022), *The Photographer's Eye: Composition and Design for Better Digital Photos*, Focal Press.
- [3]. Busch, D. (2023), *Mastering Digital Photography*, Course Technology PTR.

1118015 - Tính mỹ thuật trong thiết kế sản phẩm truyền thông

Môn học tập trung vào các yếu tố thẩm mỹ, bố cục, màu sắc và phong cách trong thiết kế truyền thông nhằm nâng cao giá trị thẩm mỹ của sản phẩm.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Wong, W. (2021), *Principles of Form and Design*, Wiley.
- [2]. Munari, B. (2022), *Design as Art*, Penguin Modern Classics.
- [3]. Lidwell, W., Holden, K., & Butler, J. (2023), *Universal Principles of Design*, Rockport Publishers.

1118017 - Viết và biên tập tin

Môn học trang bị kỹ năng viết tin tức, biên tập và chỉnh sửa nội dung báo chí theo phong cách chuyên nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Rich, C. (2021), *Writing and Reporting News: A Coaching Method*, Cengage Learning.
- [2]. Harrower, T. (2022), *Inside Reporting: A Practical Guide to the Craft of Journalism*, McGraw-Hill.
- [3]. Mencher, M. (2023), *News Reporting and Writing*, McGraw-Hill.

1118018 - Quản trị chiến lược

Môn học cung cấp kiến thức về lập kế hoạch, thực thi và đánh giá chiến lược kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tổ chức.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Hill, C. W. L., & Jones, G. R. (2021), *Strategic Management: An Integrated Approach*, Cengage Learning.
- [2]. David, F. R. (2022), *Strategic Management: Concepts and Cases*, Pearson.
- [3]. Wheelen, T. L., & Hunger, J. D. (2023), *Concepts*

in *Strategic Management and Business Policy*, Pearson.

1118020 - Xử lý khủng hoảng truyền thông

Môn học giúp sinh viên nhận diện, phân tích và xây dựng chiến lược xử lý khủng hoảng truyền thông nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến tổ chức.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Coombs, W. T. (2021), *Ongoing Crisis Communication: Planning, Managing, and Responding*, Sage Publications.
- [2]. Fearn-Banks, K. (2022), *Crisis Communications: A Casebook Approach*, Routledge.
- [3]. Regester, M., & Larkin, J. (2023), *Risk Issues and Crisis Management in Public Relations*, Kogan Page.

1118021 - Quan hệ công chúng nội bộ và cộng đồng

Môn học tập trung vào chiến lược xây dựng quan hệ giữa tổ chức với nhân viên và cộng đồng, tạo dựng hình ảnh và sự tin cậy đối với các bên liên quan.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Smith, R. D. (2021), *Strategic Planning for Public Relations*, Routledge.
- [2]. Wilcox, D. L., & Cameron, G. T. (2022), *Public Relations: Strategies and Tactics*, Pearson.
- [3]. Heath, R. L. (2023), *Handbook of Public Relations*, Sage Publications.

1118025 - Ứng dụng công nghệ trong truyền thông

Môn học cung cấp kiến thức về các công nghệ mới trong lĩnh vực truyền thông, bao gồm trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và truyền thông số.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Pavlik, J. V. (2021), *Media Innovation and Entrepreneurship*, Routledge.
- [2]. Jenkins, H. (2022), *Convergence Culture: Where Old and New Media Collide*, NYU Press.
- [3]. Newman, N. (2023), *Digital News Report: Journalism in the Age of AI*, Reuters Institute.

1118027 - Anh văn chuyên ngành quan hệ công chúng

Môn học giúp sinh viên nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực quan hệ công chúng, tập trung vào từ vựng chuyên ngành và giao tiếp chuyên môn.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Hollett, V. (2021), *Business Objectives: International Edition*, Oxford University Press.
- [2]. Mascull, B. (2022), *Business Vocabulary in Use: Advanced*, Cambridge University Press.
- [3]. Emmerson, P. (2023), *Email English*, Macmillan.

1118028 - Tổ chức sự kiện

Môn học trang bị kiến thức và kỹ năng tổ chức sự kiện

từ lên kế hoạch, quản lý ngân sách, điều phối nhân sự đến triển khai và đánh giá hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Matthews, D. (2021), *Special Event Production: The Process and the Resources*, Routledge.
- [2]. Allen, J. (2022), *Event Planning: The Ultimate Guide to Successful Meetings, Corporate Events, Fundraising, and Special Events*, Wiley.
- [3]. Kilkenny, S. (2023), *The Complete Guide to Successful Event Planning*, Atlantic Publishing.

1118031 - Xây dựng và phát triển thương hiệu

Môn học cung cấp kiến thức về các yếu tố tạo nên thương hiệu, chiến lược định vị và cách duy trì giá trị thương hiệu trong môi trường cạnh tranh.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Kapferer, J. N. (2021), *The New Strategic Brand Management*, Kogan Page.
- [2]. Aaker, D. A. (2022), *Building Strong Brands*, Free Press.
- [3]. Keller, K. L. (2023), *Strategic Brand Management: Building, Measuring, and Managing Brand Equity*, Pearson.

1118033 - Chiến lược truyền thông marketing tích hợp

Môn học cung cấp kiến thức về cách kết hợp các công cụ truyền thông marketing như quảng cáo, PR, tiếp thị nội dung và truyền thông xã hội để xây dựng chiến dịch hiệu quả.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Belch, G. E., & Belch, M. A. (2021), *Advertising and Promotion: An Integrated Marketing Communications Perspective*, McGraw-Hill.
- [2]. Schultz, D. E., & Patti, C. (2022), *Integrated Marketing Communications: Bridging the Gap between Advertising and Marketing*, Routledge.
- [3]. Percy, L. (2023), *Strategic Integrated Marketing Communications*, Routledge.

1118034 - Truyền thông quốc tế

Môn học giới thiệu về truyền thông trong bối cảnh toàn cầu, bao gồm ảnh hưởng văn hóa, truyền thông xuyên biên giới và chiến lược truyền thông quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. McPhail, T. L. (2021), *Global Communication: Theories, Stakeholders, and Trends*, Wiley.
- [2]. Thussu, D. K. (2022), *International Communication: Continuity and Change*, Bloomsbury.
- [3]. Kunczik, M. (2023), *Global Journalism and International Communication*, Sage Publications.

1118035 - Quản trị thương hiệu

Môn học giúp sinh viên hiểu về quá trình quản trị

thương hiệu, từ xây dựng, phát triển đến bảo vệ và duy trì giá trị thương hiệu trong môi trường cạnh tranh.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Keller, K. L. (2021), *Strategic Brand Management: Building, Measuring, and Managing Brand Equity*, Pearson.
- [2]. Aaker, D. A. (2022), *Managing Brand Equity*, Free Press.
- [3]. Kapferer, J. N. (2023), *The New Strategic Brand Management: Advanced Insights and Strategic Thinking*, Kogan Page.

1118036 – Kiến tập

Môn học giúp sinh viên tiếp cận thực tiễn hoạt động truyền thông và quan hệ công chúng tại các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan báo chí hoặc agency truyền thông. Thông qua kiến tập, sinh viên được quan sát, tìm hiểu quy trình làm việc, cơ cấu tổ chức, văn hóa doanh nghiệp và môi trường nghề nghiệp thực tế, từ đó hình thành nhận thức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, và thái độ làm việc chuyên nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Nguyễn Văn Dũng (2022), *Kỹ năng hành nghề báo chí – truyền thông*, NXB Lao Động.
- [2]. Seitel, F. P. (2019), *The Practice of Public Relations* (14th ed.), Pearson.
- [3]. Wilcox, D. L. & Cameron, G. T. (2021), *Public Relations: Strategies and Tactics* (12th ed.), Pearson.

1118037 - Cơ sở văn hóa Việt Nam

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về văn hoá Việt Nam, bao gồm khái niệm văn hoá, bản sắc và các giá trị truyền thống của dân tộc. Sinh viên được học phương pháp phân tích văn hoá trong bối cảnh xã hội và so sánh với các nền văn hoá khác, giúp nâng cao năng lực giao tiếp đa văn hoá và làm việc trong môi trường toàn cầu.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Trần Quốc Vượng (2006), *Giáo trình Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục.
- [2]. Trần Ngọc Thêm (1995), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục.
- [3]. Clifford Geertz (1973), *The Interpretation of Cultures*, Basic Books.

1118038 - Marketing căn bản

Môn học cung cấp kiến thức nền tảng về marketing, nguyên tắc quảng cáo và các phương thức quảng bá thương hiệu trong bối cảnh hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Kotler, P., Keller, K. L. (2021), *Marketing Management*, Pearson.
- [2]. Solomon, M. R. (2022), *Consumer Behavior: Buying, Having, and Being*, Pearson.
- [3]. Belch, G. E., & Belch, M. A. (2023), *Advertising*

and Promotion: An Integrated Marketing Communications Perspective, McGraw-Hill.

1118039 - Tiếng Việt trong giao tiếp chuyên nghiệp

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp và viết học thuật. Nội dung bao gồm cách tổ chức văn bản, lập luận, hành văn, và diễn đạt hiệu quả trong môi trường chuyên môn.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đỗ Hữu Châu (2021), *Phong cách học tiếng Việt*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Nguyễn Thiện Giáp (2022), *Từ vựng học tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Trần Ngọc Thêm (2023), *Hệ thống liên kết văn bản trong tiếng Việt*, NXB Khoa học Xã hội.

1118040 - Kế hoạch PR và Truyền thông

Môn học hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch truyền thông hiệu quả, từ nghiên cứu thị trường, xây dựng thông điệp, lựa chọn kênh truyền thông đến đo lường kết quả.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Smith, R. D. (2021), *Strategic Planning for Public Relations*, Routledge.
- [2]. Gregory, A. (2022), *Planning and Managing Public Relations Campaigns*, Kogan Page.
- [3]. Wilcox, D. L., & Cameron, G. T. (2023), *Public Relations Strategies and Tactics*, Pearson.

1118043 - Nhập môn Quan hệ công chúng

Môn học giới thiệu các khái niệm cơ bản về quan hệ công chúng (PR), vai trò và ứng dụng của PR trong tổ chức, các công cụ và chiến lược PR hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Cutlip, S. M., Center, A. H., & Broom, G. M. (2020), *Effective Public Relations*, Pearson.
- [2]. Wilcox, D. L., & Cameron, G. T. (2021), *Public Relations Strategies and Tactics*, Pearson.
- [3]. Smith, R. D. (2022), *Strategic Planning for Public Relations*, Routledge.

1118044 - AI trong sáng tạo nội dung

Môn học cung cấp kiến thức về trí tuệ nhân tạo (AI) và ứng dụng của nó trong sáng tạo nội dung, bao gồm viết, thiết kế, chỉnh sửa và truyền thông số.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Russell, S. & Norvig, P. (2021), *Artificial Intelligence: A Modern Approach*, Pearson.
- [2]. Jones, M. (2022), *AI for Content Creators*, O'Reilly Media.
- [3]. Hutson, M. (2023), *The Creative Algorithm: How AI is Transforming Content Creation*, MIT Press.

1118045 - Thiết kế đồ họa cơ bản

Môn học cung cấp kiến thức nền tảng về thiết kế đồ họa, bao gồm nguyên lý thiết kế, sử dụng phần mềm đồ họa và ứng dụng trong truyền thông.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Lupton, E. (2021), *Graphic Design: The New Basics*, Princeton Architectural Press.
- [2]. Ambrose, G., & Harris, P. (2022), *Design Thinking: Process and Methods Manual*, Bloomsbury Visual Arts.
- [3]. Samara, T. (2023), *Making and Breaking the Grid: A Graphic Design Layout Workshop*, Rockport Publishers.

1118046 - Quản trị quan hệ khách hàng

Môn học giới thiệu khái niệm và chiến lược Quản trị Quan hệ Khách hàng (CRM) trong marketing và truyền thông. Sinh viên học cách xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng, phân tích hành vi và vòng đời khách hàng để thiết lập các chiến lược giữ chân và gia tăng giá trị khách hàng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Trương Đình Chiến & Nguyễn Hoài Long (chủ biên, 2023), *Giáo trình Quản trị Quan hệ khách hàng (CRM)*, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân.
- [2]. Peppers, D. & Rogers, M. (2011), *Managing Customer Relationships: A Strategic Framework*, Wiley.
- [3]. Buttle, F. (2019), *Customer Relationship Management: Concepts and Tools*, Routledge.

1118047 - Nền tảng Truyền thông

Cung cấp kiến thức cơ bản về truyền thông đại chúng, truyền thông cá nhân và truyền thông tổ chức. Sinh viên học cách phân tích các mô hình và tác động của truyền thông trong xã hội hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. McQuail, D. (2021), *McQuail's Mass Communication Theory*, Sage Publications.
- [2]. Baran, S. J. (2022), *Introduction to Mass Communication: Media Literacy and Culture*, McGraw-Hill.
- [3]. Pavlik, J. V., & McIntosh, S. (2023), *Converging Media: A New Introduction to Mass Communication*, Oxford University Press.

1118048 - Nghệ thuật nói trước công chúng

Môn học giúp sinh viên phát triển kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và tạo dựng phong cách nói chuyện chuyên nghiệp trước công chúng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Lucas, S. E. (2021), *The Art of Public Speaking*, McGraw-Hill.
- [2]. Carnegie, D. (2022), *How to Develop Self-Confidence and Influence People by Public Speaking*,

Vermilion.

- [3]. Gallo, C. (2023), *Talk Like TED: The 9 Public-Speaking Secrets of the World's Top Minds*, St. Martin's Press.

1118049 - Chiến lược nội dung số và mạng xã hội

Môn học giới thiệu các nền tảng truyền thông xã hội, chiến lược tiếp cận khán giả và cách xây dựng nội dung hiệu quả trên các kênh trực tuyến.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Kaplan, A., & Haenlein, M. (2021), *Social Media: Back to the Roots and Back to the Future*, Springer.
- [2]. Tuten, T. (2022), *Social Media Marketing*, Sage Publications.
- [3]. Kotler, P., & Armstrong, G. (2023), *Principles of Marketing*, Pearson.

1118050 - Quản lý dự án truyền thông

Môn học cung cấp kiến thức về cách lập kế hoạch, triển khai và kiểm soát dự án truyền thông, bao gồm ngân sách, nhân sự và tiến độ.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Meredith, J. R., & Mantel, S. J. (2021), *Project Management: A Strategic Managerial Approach*, Wiley.
- [2]. Larson, E. W., & Gray, C. F. (2022), *Project Management: The Managerial Process*, McGraw-Hill.
- [3]. Pinto, J. K. (2023), *Project Management: Achieving Competitive Advantage*, Pearson.

1118051 - Quản trị sản xuất sản phẩm truyền thông

Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng về quá trình sản xuất các sản phẩm truyền thông, từ lập kế hoạch, quản lý nhân sự, tài chính đến triển khai và kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Keval, J. (2021), *The Art of Media Production Management*, Routledge.
- [2]. Block, B. (2022), *Media Production Management: Planning and Execution*, Focal Press.
- [3]. Owens, J. & Millerson, G. (2023), *Television Production*, Taylor & Francis.

1118888 - Tốt nghiệp

Môn học là học phần tổng hợp giúp sinh viên vận dụng toàn bộ kiến thức, kỹ năng và tư duy chiến lược đã tích lũy trong suốt chương trình đào tạo để thực hiện một dự án truyền thông hoặc nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực Quan hệ công chúng. Sinh viên có thể lựa chọn làm (1) Khóa luận nghiên cứu về chủ đề học thuật, đạo đức, hoặc truyền thông ứng dụng; hoặc (2) Dự án thực tế (capstone project) như thiết kế chiến dịch truyền thông, xây dựng kế hoạch PR tích hợp cho tổ chức/doanh nghiệp thực tế.

Môn học giúp sinh viên phát triển năng lực phân tích vấn đề, tư duy phản biện, quản lý dự án và giao tiếp chuyên nghiệp, đồng thời hình thành bản lĩnh nghề

ngành và đạo đức truyền những năng lực thiết yếu cho công việc trong ngành PR và truyền thông chiến lược.

Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo của các Học phần học trong CTĐT ngành Quan hệ công chúng;
- Các tạp chí chuyên ngành;
- Tài liệu phương pháp nghiên cứu khoa học.

100002 – MARKETING CĂN BẢN

Học phần Marketing căn bản được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản trong nghệ thuật Marketing đối với khách hàng, nhận diện khách hàng của mình và đưa ra các phương pháp quyết định nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng. Cụ thể, học phần sẽ cung cấp: Những khái niệm cơ bản về Marketing, những yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng, lý do phân khúc thị trường, hiểu bản chất về sản phẩm, vai trò của hoạt động định giá, các phương pháp định giá cơ bản, phân phối, xúc tiến hỗn hợp và vận dụng được các công cụ của xúc tiến trong hoạt động kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Nguyễn Ngọc Thị Kim Loan (2020), *Giáo trình lưu hành nội bộ Thanh toán quốc tế, Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng.*
- [2]. PGS.TS. Hà Văn Hội (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế, NXB ĐHQG Hà Nội.*
- [3] Nguyễn Văn Tiến (2023), *Cẩm nang thanh toán quốc tế & tài trợ ngoại thương, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.*
- [4] Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Cẩm Thủy,... (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.*
- [5] Tarsem Bhogal, Arun Trivedi (2019), *International trade finance: a pragmatic approach, Second edition. - Basingstoke: Palgrave Macmillan*
- [6] Sang Man Kim (2021), *Payment methods and finance for international trade, Singapore: Springer Singapore*

129001 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Môn học Quản trị doanh nghiệp trang bị cho sinh viên những nội dung sau:

- *Những kiến thức cơ bản về loại hình doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức quản lý doanh nghiệp.*
- *Các phương pháp dự báo trong doanh nghiệp.*
- *Các phương pháp hoạch định tổng hợp trong doanh nghiệp.*
- *Cách thức bố trí máy móc thiết bị hợp lý trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.*
- *Cách thức tăng hiệu quả trong lao động sản xuất trong doanh nghiệp.*
- *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thanh Hội (2002), *Giáo trình Quản trị nhân sự*, NXB Thống kê (Tài liệu không tái bản).
- Đồng Thị Thanh Phương (2008), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Thống kê (Tài liệu không tái bản).
- Đồng Thị Vân Hồng (2010), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Lao động (Tài liệu không tái bản).
- Ngô Kim Thanh (2013), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân (Tài liệu không tái bản).

129002 THANH TOÁN QUỐC TẾ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về tiền tệ thế giới, về tỷ giá và các vấn đề liên quan đến tỷ giá, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trên thị trường hối đoái, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế, cách thực hiện các phương thức thanh toán thông dụng và các chứng từ cần thiết trong một bộ chứng từ thương mại dùng trong thanh toán quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Ngọc Thị Kim Loan (2020), *Giáo trình lưu hành nội bộ Thanh toán quốc tế, Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng*
- PGS.TS. Hà Văn Hội (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế, NXB ĐHQG Hà Nội.*
- Nguyễn Văn Tiến (2023), *Cẩm nang thanh toán quốc tế & tài trợ ngoại thương, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.*
- Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Cẩm Thủy,... (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.*

quốc tế và tài trợ thương mại, NXB ĐH Kinh quốc dân.

- Tarsem Bhogal, Arun Trivedi (2019), International trade finance: a pragmatic approach, Second edition. - Basingstoke: Palgrave Macmillan
- Sang Man Kim (2021), Payment methods and finance for international trade, Singapore: Springer Singapore**129010**

129010 THIẾT LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến việc lập và thẩm định một dự án đầu tư, cụ thể như sau: Nhận diện cơ hội đầu tư và môi trường đầu tư nội dung và các thức phân tích, thẩm định một dự án; Hoạch định ngân lưu và đánh giá rủi ro của dự án. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể áp dụng kiến thức đã học vào các công việc chuyên môn hoặc có thể tự mình thiết lập nên một dự án đầu tư tối ưu cho hoạt động khởi nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Trần Văn Quy n, Lữ Phi Nga, Lê Thuỳ Trang. Giáo trình Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư, Khoa Kế toán -KT (LHU). (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- [2]. Đỗ Phú Trần Tình và cộng sự (2024), Giáo trình Lập và thẩm định dự án đầu tư: Lý thuyết và tình huống thực tế và bài tập, NXB Tài chính .
- [3]. Hauker Ingi Jonasson - Helgi thor Ingason (2019). Hoạch định chiến lược dự án. NXB Thế giới.
- [4]. Ross Westerfield Jafee (2019). Corporate Finance. NXB Kinh tế TP. HCM.

129012 THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Học phần Thị trường chứng khoán trang bị cho sinh viên gồm:

Kiến thức: Nhận định thông tin tài chính hiệu quả phục

vụ đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Kỹ năng: Truyền đạt ý tưởng hiệu quả thông qua giao tiếp bằng văn bản và hình ảnh.

Thái độ: Hình thành tính chủ động tìm kiếm thông tin phục vụ nghiên cứu trong lĩnh vực chứng khoán.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đỗ Hồng Nhung, Giáo trình phân tích Tài chính , Đại học Kinh tế Quốc dân. - 2021.
- [2]. Lê Kim P ng, Phân tích Tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2021
- [4]. Robert L.McDonal, Vũ Thanh Tùng m nang chứng khoán phái sinh, Nhà xuất bản Thanh niên – 2022.
- [51]. Trần Văn Quy n, Thị trường chứng khoán, Đại học Lạc Hồng. Tài liệu nội bộ - 2024.
- [6]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14. (Còn hiệu lực thi hành)

129107 KẾ TOÁN CHI PHÍ

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán các yếu tố của quá trình sản xuất, kế toán sản xuất và tính giá thành sản phẩm, nội dung tổ chức kế toán sản xuất và tính giá thành sản phẩm, hiểu và vận dụng các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, hiểu và vận dụng cách tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, hiểu và vận dụng phương pháp tính giá thành sản phẩm phụ chủ yếu, hiểu và vận dụng kế toán ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi.

Tài liệu tham khảo:

- 1. Giáo trình bài giảng kế toán chi phí_ Bộ môn Kế toán tài chính, ĐH Lạc Hồng
- 2. Giáo trình kế toán tài chính 1, 2, 3, NXB Kinh Tế TP.HCM, 2022, trường ĐHK TP HCM.
- 3. Luật kế toán
- 4. Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- 5. Chế độ kế toán (Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp).
- 6. Website của Bộ tài chính: www.mof.gov.vn
- 7. Website của Tổng cục thuế: www.gdt.gov.vn

129048 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

Học phần Kế toán tài chính 1 trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn về các nghiệp vụ kế toán quan trọng, bao gồm:

- Kế toán vốn bằng tiền
- Kế toán chi phí trả trước, cầm cố, ký quỹ
- Kế toán hàng tồn kho
- Kế toán tài sản cố định
- Kế toán lương và các khoản phải trích theo lương

- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

Học phần không chỉ giảng dạy các nguyên tắc và phương pháp toán mà còn đề cập thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực.

Lãnh đạo: Học phần giúp sinh viên phát triển tư duy quản lý tài chính và kế toán, không chỉ ghi nhận và xử lý số liệu mà còn biết cách phân tích thông tin để hỗ trợ ra quyết định. Sinh viên được khuyến khích chủ động nghiên cứu, làm việc nhóm và ứng dụng công nghệ trong kế toán nâng cao năng lực lãnh đạo trong lĩnh vực tài chính - kế toán.

Nhân văn: Kế toán không chỉ là công cụ quản lý tài chính mà còn góp phần đảm bảo công bằng và trách nhiệm xã hội. Thông qua các tình huống thực tế, sinh viên hiểu rõ tác động của kế toán đến quyền lợi người lao động (kế toán lương), doanh nghiệp (quản lý hàng tồn kho, tài sản cố định), và xã hội (tính minh bạch trong báo cáo tài chính).

Chính trực: Tính trung thực và đạo đức nghề nghiệp là nền tảng cốt lõi trong kế toán. Học phần nhấn mạnh việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và pháp luật, đảm bảo sinh viên có ý thức trách nhiệm khi hạch toán chi phí, tính giá thành sản phẩm và báo cáo tài chính, tránh các hành vi gian lận.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ môn kế toán tài chính, “Kế toán tài chính 1”, ĐH Lạc Hồng, năm 2021
2. ĐH kinh tế TP.HCM, “Giáo trình kế toán tài chính 1” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2020
3. ĐH kinh tế TP.HCM, “Tài liệu kế toán tài chính 1” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2020.
4. Luật kế toán Việt Nam
5. Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
6. Chế độ kế toán (Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp).

129049 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

Học phần kế toán tài chính 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại.
- Kiến thức về trình tự hạch toán kế toán một số phần hành kế toán: kế toán các khoản phải thu, kế toán các khoản phải trả, kế toán mua hàng, kế toán bán hàng, kế toán thuế, xác định kết quả kinh doanh, kế toán kinh doanh dịch vụ...

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn kế toán tài chính, “Kế toán tài chính 2”, ĐH Lạc Hồng, năm 2021

- ĐH kinh tế TP.HCM, “Giáo trình kế toán tài chính 2” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2022

- ĐH kinh tế TP.HCM, “Tài liệu kế toán tài chính 2” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2022.

- Luật kế toán
- Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Chế độ kế toán (Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp).
- Website của Bộ tài chính: www.mof.gov.vn
- Website của Tổng cục thuế: www.gdt.gov.vn

129051 KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 3

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về nghề nghiệp kế toán các khoản đầu tư tài chính, hoạt động tài chính và vốn chủ sở hữu. Cụ thể học phần giúp sinh viên:

1. Vận dụng lý thuyết để thực hiện các bút toán đầu tư tài chính và vốn chủ sở hữu;
2. Phân tích thông tin kế toán phục vụ cho việc ra quyết định trong phân hệ kế toán đầu tư tài chính và vốn chủ sở hữu.
3. Truyền đạt ý tưởng nghiên cứu hiệu quả qua thuyết trình, báo cáo, và bản luận các kiến thức kế toán các khoản đầu tư tài chính, hoạt động tài chính và vốn chủ sở hữu.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn kế toán tài chính, “Kế toán tài chính 3”, ĐH Lạc Hồng, năm 2021
- ĐH kinh tế TP.HCM, “Giáo trình kế toán tài chính 3” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2022
- ĐH kinh tế TP.HCM, “Tài liệu kế toán tài chính 3” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2022.
- Chế độ kế toán doanh nghiệp theo TT200/2014/TT-BTC
- Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016;
- Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012.
- Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019;
- Thông tư 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007;
- Chuẩn mực kế toán số 5 (VAS 5): Bất động sản đầu tư
- Chuẩn mực số 7 (VAS7): Kế toán khoản đầu tư và công ty liên kết;
- Chuẩn mực số 8 (VAS 8): Thông tin tài chính về những

khoản vốn góp liên doanh;

- Chuẩn mực số 14: Doanh thu và thu nhập khác;

- Chuẩn mực số 16: Chi phí lãi vay.

129103 KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Học phần Kế toán quản trị trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ về:

* Kiến thức:

- Nắm bắt được vai trò của quản lý trong tổ chức.

- Phân biệt hai hệ thống kế toán trong doanh nghiệp

HỌC PHẦN QUẢN LÝ

- Xây dựng được cơ chế dự toán trong doanh nghiệp

- Đánh giá được trách nhiệm quản lý và phân tích thông tin thích hợp phục vụ cho lựa chọn phương án đầu tư

* Kỹ năng:

- Xử lý thông tin

- Lập được báo cáo thu nhập phục vụ cho vấn đề ra quyết định của quản lý.

- Thực hành được số liệu.

* Thái độ :

- Tuân thủ luật, chuẩn mực, các chế độ kế toán tài chính quy định.

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm.

Tài liệu tham khảo:

1. Huỳnh Lợi, Đào Tấn Thắng, Lê Đình Trác, Trường đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán. Bộ môn Kế toán quản trị – NXB H.: Tài chính – Năm 2023.

Tài liệu tham khảo

2. Ray H. Garrison, Eric W. Noreen, Peter C. Brewer, Nhiều dịch giả, Nghiêm Văn Lợi, NXB: 1. - H.: Tài chính; Công ty Sách Alpha, 2019 (Tài liệu chưa tái bản)

3. TS Trần Đình Phụng – Th.S Phạm Ngọc Toàn – Th.S Trần Văn Tú Giáo trình Kế Toán Quản Trị - Khoa Kế Toán Tài Chính - Trường Đại học Tôn Đức Thắng - NXB Lao Động – Năm 2018 (Tài liệu chưa tái bản)

4. Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam" - PGS.TS Võ Văn Nhị, TS. Đặng Ngọc Toàn. Nhà xuất bản Tài chính (2019) (Tài liệu chưa tái bản)

129097 KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP XÂY LẮP

Học phần này trang bị cho người học hiểu được đặc điểm chung của doanh nghiệp xây lắp ảnh

hưởng đến công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp, trình bày được các yếu tố cơ bản trong công tác kế toán đơn vị chủ đầu tư. Sinh viên sau khi xong học phần này có thể hiểu và vận dụng hạch toán kế toán các nghiệp vụ liên quan đến chi phí sản xuất sản phẩm xây lắp, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp, kế toán doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp, kế toán chi phí trong doanh nghiệp xây lắp, kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp, kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản ở đơn vị chủ đầu tư, kế toán quá trình đầu tư và quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản ở đơn vị chủ đầu tư

Tài liệu tham khảo:

[1]. Bộ môn kế toán tài chính, “Kế toán doanh nghiệp xây lắp”, ĐH Lạc Hồng, năm 20

[2]. Đại học kinh tế, TP. HCM, “Tài liệu học tập kế toán tài chính, 3” NXB kinh tế TP. HCM, 2020

[3]. Võ Văn Nhị, “Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp xây lắp”, Nhà xuất bản Tài chính, 2022

[4]. Thông tư 161/2007/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2007 hướng dẫn thực hiện 16 chuẩn mực kế toán.

[5]. Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

129098 ĐỐI CHIẾU KẾ TOÁN QUỐC TẾ

Học phần **Đối chiếu kế toán quốc tế** giúp sinh viên nắm được nội dung cơ bản của kế toán theo chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS/IFRS) và so sánh với chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) hoặc các quốc gia khác. Sinh viên sẽ học cách phân tích sự khác biệt trong cách ghi nhận và trình bày báo cáo tài chính, cũng như quy trình chuyển đổi báo cáo từ VAS sang IFRS

Tài liệu tham khảo:

[1] Phan Đức Dũng, Kế toán Mỹ: đối chiếu kế toán Việt Nam: lý thuyết, bài tập và bài giải, Thống kê, 2007 (Tài liệu không tái bản)

[2] Hướng dẫn lập báo cáo tài chính hợp nhất (theo VAS và IFRS), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2021.

[3]. Principles of group accounting under IFRS, Andreas Krimpmann, 1. - John Wiley & Sons, Inc., 2015

[4]. John J. Wild, Financial accounting: information for decisions, McGraw-Hill, 2011

[5]. John J. Wild, Financial accounting: information for decisions, McGraw-Hill, 2005

[6]. Financial accounting: Information for decisions, McGraw-Hill, 2011

[7]. <https://www.ifrs.org>

129100 KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

Kế toán hành chính sự nghiệp là học phần cung cấp các kiến thức nền tảng liên quan đến chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, kiến thức về kế toán tiền, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán các nguồn phí và kế toán các khoản thu, chi trong đơn vị hành chính sự nghiệp; hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán ngân sách.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Bộ môn Kế toán công - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Kế toán hành chính sự nghiệp: Cập nhật theo Thông tư 107/2017/TT-BTC và Thông tư 45/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2020.
- [2]. Bộ môn Kế toán công - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Kế toán hành chính sự nghiệp: cập nhật theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 89/2021/TT-BTC, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2022
- [3]. Võ Văn Nhị ng dẫn thực hành 161 sơ đồ kế toán hành chính sự nghiệp, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2024.
- [4]. Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp: Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024

129064 TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH KẾ TOÁN
1

Học phần cung cấp cho ng i học cách sử dụng phần mềm M.S Excel trong công tác kế như: Theo dõi Thu Chi, Công nợ, Vật tư hàng hóa, tài n cố định, lương, Kế toán tổng hợp và lập báo cáo tài chính. Bên cạnh đó học phần cung cấp kiến thức về thiết kế hệ thống sổ sách, tổ chức, và xử lý dữ liệu phục vụ cho công tác kế toán sau này ở một đơn vị, hoặc tổ chức trên M.S Excel.

Tài liệu tham khảo:

- [1] TS. Đặng Văn Sáng, Hư ng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán báo cáo tài chính báo cáo thuế GTGT trên excel (tái bản lần thứ 12 - 2020), Nhà Xuất Bản Tài Chính
- [2] Trần Mạnh Dũng, Nguyễn Thị Xuân Hồng, Phạm Đức Cường,...(2019), Hướng dẫn thực hành sổ kế toán và lập báo cáo tài chính, Nhà Xuất Bản Tài Chính.
- [3] Chế độ kế toán doanh nghiệp: theo thông tư

133/2016TT-BTC ban hành ngày 28/06/2016 (06/2016), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

[4] IIG Vietnam (2016), Microsoft Office Excel 2010: phần nền tảng, NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

129065 TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH KẾ TOÁN
2

Học phần này đ cập đến các nội dung về: Khái niệm, chức năng và vai trò c a hệ thống thông tin kế toán. Cách thức tổ chức dữ liệu trong hệ thống thông tin kế toán. Kiểm soát trong hệ thống thông tin kế toán. Tiêu chuẩn và cách thức đánh giá, a chọn và triển khai phần mềm kế toán trong doanh nghiệp nhờ đó sinh viên có th tổ chức, và quản lý dữ liệu phục vụ cho công tác kế toán sau này ở một đơn vị, hoặc tổ chức. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ đư c thực hành, xử lý dữ liệu kế toán và lập báo cáo kế toán trên phần mềm AMIS Misa trên nền tảng web nhiều tiện ích.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình đ n tử và bài tập thực hành Misa Amis thuộc công ty CP Misa.

webiste: <https://amiseduapp.misa.vn/login>

webiste: <http://www.misa.com.vn/kenh-ho-tro>

webiste: <https://amis.misa.vn/amis-ke-toan/>

129092 – KINH TẾ HỌC

Kinh tế học giới thiệu đến ngư i học các kiến thức cơ bản của kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, giúp người học phát triển khả năng hiểu đư c các lý thuyết về kinh tế ở mức độ nhập môn thông qua các nguyên lý cơ bản. Học phần bắt đầu với các phương pháp tư du như m t nhà kinh tế, sau đó phát triển khả năng tính toán, mô tả và đo lường các biến số kinh tế quan trọng. Từ đó, làm cơ sở lập luận cho việc đề xuất các giải pháp liên quan tới lĩnh v c kinh tế.

Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Giáo Dục Đào tạo (2021). Kinh tế học Vi mô - Giáo Trình Dành Trong Các Trường Đại Học, Cao Đẳng Khối Kinh Tế. NXB Giáo Dục Việt Nam.

[2] Bộ Giáo Dục Đào tạo (2021). Kinh tế học Vi mô - Giáo Trình Dành Trong Các Trường Đại Học, Cao Đẳng Khối Kinh Tế. NXB Giáo Dục Việt Nam.

[3] N Gregory Mankiw (2021). Kinh tế học vi mô. NXB Hồng Đức.

[4] N Gregory Mankiw (2021). Kinh tế học vĩ mô. NXB Hồng Đức.

129080 THỐNG KÊ ỨNG DỤNG TRONG KINH TẾ

Môn học Thống kê ứng dụng trong kinh tế trang bị cho sinh viên những nội dung sau:

- Hiểu và nắm vững hệ thống thống kê kinh tế, bao gồm thống kê vĩ mô và thống kê trong doanh nghiệp.

- Biết cách thu thập, xử lý, phân tích và diễn giải dữ liệu thống kê để đánh giá các hoạt động sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ ra quyết định trong lĩnh vực kinh tế.

- Ứng dụng các phương pháp thống kê để đo lường, dự báo và phân tích dữ liệu kinh tế, tài chính.

- Sử dụng các phần mềm thống kê như một công cụ hỗ trợ trong xử lý dữ liệu, đọc hiểu và diễn giải kết quả nhằm đưa ra các quyết định kinh tế hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

[1]. Hoàng Khắc Lịch, Cao Tấn Bình, Nguyễn Thế Kiên, Trương Thị Thanh Phương (2021), Giáo trình nguyên lý thống kê kinh tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2]. Ngô Văn Thứ, Nguyễn Mạnh Thế (2019), Giáo trình thống kê thực hành: với sự trợ giúp của SPSS và STATA, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. (Không tái bản).

[3]. Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân (2018), Giáo trình thống kê trong nghiên cứu thị trường, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. (Không tái bản).

[4]. Đồng Thị Vân Hồng (2010), Giáo trình Thống kê doanh nghiệp: dùng cho trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề, NXB lao động (Không tái bản).

[5]. Nguyễn Công Nhựt (2020), Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, NXB Đại học kinh tế Quốc Dân.

129099 THỰC HÀNH CHỨNG TỪ SỐ SÁCH

Học phần này giúp sinh viên tiếp cận và xử lý trực tiếp các chứng từ kế toán thực tế trong doanh nghiệp, bao gồm:

Hóa đơn (mua hàng, bán hàng, ch vụ...)

Phiếu thu, phiếu chi

Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho

Biên bản giao nhận hàng hóa

Các chứng từ khác liên quan đến hoạt động kế toán doanh nghiệp

Sinh viên sẽ thực hành toàn bộ quy trình từ kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của chứng từ, đến ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán như:

Sổ cái, Sổ nhật ký chung, Sổ chi tiết công nợ, Sổ kho, Các sổ kế toán khác theo yêu cầu thực tế.

Học phần không chỉ trang bị kỹ năng nghiệp vụ mà còn lồng ghép sâu sắc triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực.

Lãnh đạo: Sinh viên không chỉ học cách ghi nhận nghiệp vụ mà còn rèn luyện tư duy phân tích, đánh giá số liệu kế toán để hỗ trợ ra quyết định tài chính. Việc thực hành trên chứng từ thực tế giúp sinh viên hiểu được vai trò của kế toán trong quản trị doanh nghiệp, từ đó có thể ứng dụng công nghệ kế toán để nâng cao hiệu quả làm việc.

Nhân văn: Kế toán không chỉ là công cụ ghi chép mà còn đảm bảo sự công bằng và trách nhiệm với doanh nghiệp và xã hội. Sinh viên được hướng dẫn cách lập và ghi sổ minh bạch, giúp doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của nhân viên, đối tác và các bên liên quan.

Chính trực: Học phần nhấn mạnh tính trung thực và đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu sinh viên tuân thủ các nguyên tắc kế toán, đảm bảo dữ liệu tài chính phản ánh chính xác tình hình doanh nghiệp. Sinh viên cần rèn luyện tính cẩn trọng trong xử lý chứng từ, tránh sai sót hoặc gian lận trong quá trình ghi chép sổ sách.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Đặng Văn Sáng (2020) Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán báo cáo tài chính báo cáo thuế GTGT trên excel. Nhà xuất bản: NXB Tài chính.

[2]. Tăng Bình, Ái Phương (2022) Hướng Dẫn Chi Tiết Thực Hiện Việc Đăng Ký Thuế, Khai Thuế, Tính Thuế, Ấn Định Thuế, Nộp Thuế, Sử Dụng Hóa Đơn, Chứng Từ Điện Tử. Nơi xuất bản: NXB Tài chính.

[3]. Đặng Phước Đức (2021). Quyết toán thuế - Lý thuyết và thực tế. Nơi xuất bản: NXB Tài chính.

[4]. Lương Đức Cường (2021). Hướng dẫn thực hiện các quy định về Khai, Hoàn, Bù trừ tiền thuế - Các doanh nghiệp cần biết. Nơi xuất bản: NXB Tài chính.

129106 THỰC HÀNH KHAI BÁO THUẾ

Học phần Thực hành khai báo thuế giúp sinh viên tiếp cận thực tế với quy trình khai báo thuế trong doanh nghiệp, bao gồm:

Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Sinh viên sẽ được hướng dẫn cách làm việc với phần mềm HTKK, thực hành khai báo thông qua các bài tập thực tế từ xác định nghĩa thuế, tính toán số tiền thuế phải nộp, đến việc điền thông tin và lập hồ sơ khai thuế. Đồng thời, học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tìm hiểu và áp dụng các quy định thuế mới, cập nhật chính sách thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật và tối ưu hóa nghĩa thuế.

Học phần này không chỉ đào tạo nghiệp vụ kế toán thuế mà còn được thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực.

Lãnh đạo: Sinh viên không chỉ học cách khai báo thuế mà còn phát triển tư duy phân tích và ra quyết định tài chính. Việc nắm vững các quy định thuế giúp sinh viên chủ động tư vấn giải pháp tài chính – thuế cho doanh nghiệp, đồng thời hiểu rõ vai trò của kế toán thuế trong việc hỗ trợ hoạch định chiến lược tài chính bền vững.

Nhân văn: Chính sách thuế không chỉ tác động đến doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến người lao động và xã hội. Sinh viên được đào tạo cách áp dụng thuế một cách công bằng, đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ nghĩa vụ nhưng cũng được hưởng các ưu đãi thuế hợp lý. Qua đó, môn học góp phần rèn luyện tư duy kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội, giúp doanh nghiệp phát triển bền vững trong môi trường kinh tế minh bạch.

Chính trực: Kế toán thuế yêu cầu sự trung thực và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật. Sinh viên được rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tránh các sai sót hoặc hành vi gian lận thuế, đảm bảo báo cáo thuế chính xác, minh bạch và phản ánh đúng tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

[1]. TS. Lê Quang (2022). Thuế và kế toán thuế 2022 (Áp dụng cho các doanh nghiệp VN). Nơi xuất bản: NXB Tài chính.

[2]. Tăng Bình, Ái Phương (2022). Hướng Dẫn Chi Tiết Thực Hiện Việc Đăng Ký Thuế, Khai Thuế, Tính Thuế, Ấn Định Thuế, Nộp Thuế, Sử Dụng Hóa Đơn, Chứng Từ Điện Tử. Nơi xuất bản: NXB Tài chính.

[3]. Đặng Phú (2021). Quyết toán thuế - Lý thuyết và thực tế. Nơi xuất bản: NXB Tài chính.

[4]. Lương Đức Cường (2022) Hướng dẫn thực hiện các quy định về Kế khai, Hoàn, Bù trừ tiền thuế - Các doanh nghiệp cần biết. Nơi xuất bản: NXB Tài chính.

Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ về:

* Kiến thức:

- Biết sử dụng các phương pháp để phân tích các chỉ tiêu kinh tế.

- Kiến thức nghiên cứu nội dung, kết cấu và mối quan hệ qua lại giữa các chỉ tiêu kinh tế, các báo cáo...

- Đánh giá được tình hình sản xuất và chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp

- Lập kế hoạch được tình hình về chi phí – tiêu thụ và lợi nhuận – báo cáo tài chính.

* Kỹ năng:

- Xử lý, đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục.

* Thái độ:

- Tuân thủ luật, chuẩn mực, các chế độ kế toán quy định.

- Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, và tinh thần trách nhiệm.

Tài liệu tham khảo:

- Phân tích hoạt động kinh doanh - Bộ môn kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Long, 2013. (Tài liệu không tái bản)

- Huỳnh Đức Lộng, Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp, NXB Thống kê, 1997. (Tài liệu không tái bản)

- Kế toán chi phí, Bộ môn kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Thống kê, 2006. (Tài liệu không tái bản)

- Phân tích hoạt động kinh doanh - Nhà xuất bản kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh 2015 (Tài liệu không tái bản)

- Phân tích tài chính - Nhà xuất bản kinh tế Quốc Dân (2021)

130006 TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản nguyên lý tài chính doanh nghiệp, bao gồm: Tổng quan tài chính doanh nghiệp; Giá trị của tiền tệ theo thời gian; Nhận định chi phí vốn, đánh giá lợi nhuận, xác định dòng tiền của dự án từ đó đưa ra những phân tích và quyết định đầu tư. Ngoài ra học phần này cũng cung cấp kiến thức về định giá chứng khoán, nhận định rủi ro và quyết định đầu tư chung khoán. Từ những kiến thức đã học, sinh viên có khả năng đề xuất được các

giải pháp để giải quyết những vấn đề thực tế phát sinh trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đỗ Phú Trần Tình, Giáo trình lập và thẩm định dự án đầu tư, NXB Tài chính, 2024
- [2]. Trần Văn Quyên, Tài chính doanh nghiệp, Đại học Lạc Hồng. Tài liệu nội bộ - 2024.
- [3]. Hauker Ingi Jonasson, Hoạch định chiến lược dự án, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)
- [4]. Hauker Ingi Jonasson - Helgi thor Ingason, Hoạch định chiến lược dự án, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)

130013 TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2

Học phần Tài chính doanh nghiệp 2 trang bị cho sinh viên gồm:

- ❖ Kiến thức: Đánh giá tình hình tài chính, lập kế hoạch tài chính, quản trị rủi ro tài chính, xây dựng cấu trúc vốn của doanh nghiệp.
- ❖ Kỹ năng: Kỹ năng truyền đạt ý tưởng thông qua giao tiếp bằng đa phương tiện.
- ❖ Thái độ: Tuân thủ các tiêu chuẩn trong đạo đức nghề nghiệp và thực thi trách nhiệm xã hội.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đỗ Hồng Nhung, Giáo trình phân tích Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân. - 2021.
- [2]. Lê Kim Phương, Phân tích Tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2021
- [3]. Bùi Văn Sơn, Tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2015 (Chưa có tái bản mới)
- [4]. Ross Westerfield Jafee, Corporate Finance, Nhà xuất bản Kinh tế TP. HCM – 2019. (Chưa có tái bản mới)
- [5]. Trần Văn Quyên, Tài chính doanh nghiệp, Đại học Lạc Hồng. Tài liệu nội bộ - 2024.
- [6]. Hauker Ingi Jonasson, Hoạch định chiến lược dự án, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)
- [7]. Hauker Ingi Jonasson - Helgi thor Ingason, Hoạch định chiến lược dự án, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)

130102 KIỂM TOÁN

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về kiểm toán, bao gồm bản chất, vai trò, lịch sử hình thành và phát triển kiểm toán; phân loại kiểm toán, môi trường

hoạt động kiểm toán, cũng như các nguyên tắc, phương pháp và quy trình kiểm toán báo cáo tài chính. Đồng thời sinh viên sẽ tìm hiểu về các khái niệm quan trọng khác như kiểm soát nội bộ, rủi ro kiểm toán, trọng yếu, bằng chứng kiểm toán và nắm vững các nguyên tắc kiểm toán, tuân thủ chuẩn mực và đạo đức nghề nghiệp, tạo nền tảng cho các học phần kiểm toán chuyên sâu và thực hành nghề nghiệp sau này.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Bộ môn kiểm toán – Đại học kinh tế TP.HCM, Kiểm toán, NXB Tài chính, 2019.
- [2] Phạm Đức Cường, Trần Mạnh Dũng, Trần Trung Tuấn, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Viện Kế toán – Kiểm toán (2018), Báo cáo tài chính: trình bày, phân tích, kiểm tra và kiểm toán, NXB Tài chính.
- [3] Trần Thị Giang Tân, Vũ Hữu Đức, Võ Anh Dũng, ... [và những người khác] (2018), Kiểm soát nội bộ, NXB Kinh Tế TP.HCM.
- [4] Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.
- [5] Thông tư 70/2015/TT-BTC Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán kiểm toán
- [6] Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam
- [7] Chương trình kiểm toán mẫu của VACPA.
- [8] Hệ thống kiểm soát nội bộ theo khung COSO 2013

102151 NGOẠI NGỮ 6

Học phần này được giảng dạy bằng tiếng Anh về các nội dung như tổng quan về tài chính, tài chính doanh nghiệp, các bảng báo cáo tài chính, các giao dịch trong kinh doanh, các nghiệp vụ ngân hàng. Học sinh viên học và cơ bản nắm các tài liệu tiếng Anh hiện đang được sử dụng tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Định hướng cho sinh viên các hoạt động tiếng Anh trong thực tiễn như lập các báo cáo tài chính mà sinh viên sẽ làm việc trong tương lai tại các doanh nghiệp trong nước và có vốn đầu tư nước ngoài.

Tài liệu tham khảo:

- Lữ Phi Nga, Hoàng Thị Quỳnh Anh, (2018), Giáo trình lưu hành nội Anh văn chuyên ngành Tài chính, Khoa Tài chính – Kế toán, trường Đại học Lạc Hồng. (Tài liệu không tái bản)
- Trần Thị Phương Thảo, (2019), Anh văn chuyên ngành Tài chính – Kế toán, Khoa Tài chính – Kế toán, trường Đại học Lạc Hồng. (Tài liệu không tái bản)
- Helena Gomm, (2019), Englishs for banking and finance 1, Pearson Education. (Tài liệu không tái bản)
- John Rogers, (2018), New edition Market leader: Intermediate business English practice file, Pearson Education. (Tài liệu không tái bản)

129101 NGUYÊN LÝ VÀ THỰC HÀNH BẢO HIỂM

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực bảo hiểm bao gồm: Rủi ro, các nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm; Giới thiệu về thị trường và pháp luật bảo hiểm; Hoạt động bảo hiểm thương mại và phi thương mại; Các loại hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm và phương pháp tính phí;. Ngoài ra phần này còn cung cấp những kiến thức thực tiễn về nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm trong bối cảnh, môi trường kinh tế - xã hội, pháp lý của Việt Nam, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ giữa lĩnh vực ngân hàng và bảo hiểm, có thể tự đưa ra những nhận định, đánh giá liên quan đến hoạt động bảo hiểm nói riêng và thị trường tài chính nói chung.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Đặng Văn Dân (ch biên) và cộng sự (2018). Giáo trình bảo hiểm. NXB Tài chính. (Tài liệu không tái bản)
- [2]. Nguyễn Văn Định, Nguyễn Thị Hải Đường (2020). Giáo trình bảo hiểm thương mại. NXB ĐH quốc dân.
- [3]. Hệ thống văn bản pháp luật: Luật Kinh doanh BH Việt Nam, Luật bảo hiểm y tế, Luật bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm tiền gửi

129088 KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

Học phần Kế toán ngân hàng là một học phần chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán, tập trung vào nghiên cứu và áp dụng các quy định cũng như phương pháp kế toán đặc thù trong hoạt động của các tổ chức tín dụng. Trong học phần này, sinh viên sẽ được tìm hiểu về cách hạch toán kế toán trong ngành ngân hàng, bao gồm: Ghi chép các giao dịch về tiền mặt, tiền gửi, tiền vay Hạch toán lãi tiền gửi, lãi tiền vay Nghiệp vụ kế toán đối với giấy tờ có giá Kế toán huy động vốn và tín dụng Kế toán thanh toán qua ngân hàng Học phần này không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn mà còn được thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực. Lãnh đạo: Kế toán ngân hàng không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận số liệu mà còn đóng vai trò quan trọng trong

việc hỗ trợ ra quyết định tài chính và quản trị rủi ro tại các tổ chức tín dụng. Sinh viên được khuyến khích phát triển tư duy chi tiết, tiếp cận các công nghệ hiện đại trong kế toán ngân hàng như hệ thống Core Banking, giúp nâng cao hiệu suất làm việc và góp phần đổi mới lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Nhân văn: Ngành ngân hàng gắn liền với trách nhiệm xã hội, đảm bảo quyền lợi của khách hàng và duy trì sự ổn định tài chính. Học phần giúp sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng của việc minh bạch trong kế toán ngân hàng, góp phần xây dựng lòng tin giữa ngân hàng và khách hàng, đồng thời giúp các tổ chức tín dụng hoạt động một cách bền vững và có trách nhiệm.

Chính trực: Kế toán ngân hàng yêu cầu tính chính xác cao và phải tuân thủ các quy định pháp lý nghiêm ngặt. Sinh viên được rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tránh các sai sót hoặc hành vi gian lận trong hạch toán kế toán. Việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo sự minh bạch và hiệu quả trong hoạt động ngân hàng.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Trương Thị Hồng (2008) - 234 sơ đồ tài khoản kế toán ngân hàng, Tp. Hồ Chí Minh- Đại Học Kinh Tế TPHCM (Không tái bản)
- [2]. Trương Hồng (2010), Bài tập tình huống về kế toán ngân hàng- Tp. Hồ Chí Minh, NXB Lao động (Không tái bản)
- [3]. Bài tập & bài giải Kế toán ngân hàng-Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Đức Long (2009), Tp. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê. (Không tái bản)
- [4]. Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Đức Long (2010) Kế toán ngân hàng, NXB Thống kê. (Không tái bản)
- [5]. Trương Thị Hồng (2015), Lý thuyết, bài tập và câu hỏi trắc nghiệm kế toán ngân hàng: theo hệ thống tài khoản sửa đổi năm 2014- Tp. Hồ Chí Minh: NXB Kinh tế (Không tái bản)

129105 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp cho sinh viên những nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học.

- Các phương pháp nghiên cứu khoa học.
- Quá trình thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu.
- Cách trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.
- Phân tích và vận dụng phần mềm SPSS, Excel để xử lý các tình huống nghiên cứu thực tế.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Vũ Cao Đàm, (2018), Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục. (Không tái bản)
- [2]. Đinh Phi Hồ - Võ Văn Nhị - Trần Phúc (2018), Nghiên cứu định lượng trong kế toán kiểm toán, NXB Tài chính. (Không tái bản)
- [3]. Huỳnh Thị Thúy Giang, Lưu Tiến Dũng (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: viết luận văn và công bố khoa học (Kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý), NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- [4] Đinh Văn Tiến và cộng sự (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Lao động.
- [5]. Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương (2019), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS: giáo trình cao học, Nhà xuất bản Tài chính. (Không tái bản)
- [6]. Đào Văn Dũng (2020), Phương pháp nghiên cứu khoa học - nghiên cứu hệ thống y tế: dùng cho học viên sau đại học, NXB Y học.

130121 KINH TẾ LƯU NG

Học phần kinh tế lượng cung cấp cho sinh viên những nội dung sau:

- Hiểu và nắm được hệ thống kiến thức cơ bản ước lượng một cách đúng đắn các quan hệ kinh tế, kiểm định giả thuyết về các mối quan hệ kinh tế.
- Hiểu và vận dụng các phương pháp ước lượng, kiểm định, dự báo được các quy luật kinh tế: ước lượng đường cầu, đường cung, ước lượng hàm sản xuất. lãi suất, tỷ giá,....
- Hiểu và vận dụng được lý thuyết vào thực tế trong doanh nghiệp.
- Ứng dụng các phần mềm làm công cụ xử lý dữ liệu trên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nhận biết khai thác công cụ tính toán, đồng thời biết các

kết quả tính toán từ công cụ phục vụ cho việc đưa ra quyết định.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Phan Thành Tâm (2010), Kinh tế lượng, Nhà xuất bản thống kê (Không tái bản).
- [2]. Phan Thành Tâm (2012), Lý thuyết và bài tập Kinh tế lượng, Nhà xuất bản thống kê (Không tái bản).
- [3]. Bùi Duy Phú (2014), Giáo trình Kinh tế lượng, Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam (Không tái bản).
- [4]. Jeffrey M. Wooldridge, Trần Thị Tuấn Anh (2017), Nhập môn kinh tế lượng: cách tiếp cận hiện đại 1, Nhà xuất bản Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. (Không tái bản).
- [5]. Đào Văn Dũng (2020), Phương pháp nghiên cứu khoa học - nghiên cứu hệ thống y tế: dùng cho học viên sau đại học, NXB Y học.
- [6]. Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương (2019), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS: giáo trình cao học, NXB Tài chính. (Không tái bản).
- [7] Huỳnh Thị Thúy Giang, Lưu Tiến Dũng (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: viết luận văn và công bố khoa học (Kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý), NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- [8] Đinh Văn Tiến và cộng sự (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Lao động.

129030 NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Học phần nghiệp vụ xuất nhập khẩu trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản của hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, lựa chọn các điều kiện thương mại quốc tế đồng thời cung cấp các kiến thức về tổ chức giao dịch, đàm phán và ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu, các phương thức thanh toán quốc tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Incoterm 2020 – Quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa (Song ngữ Anh – Việt), 2020, Vũ Thu Phương, NXB Tài Chính
- [2] Nguyễn Văn Luyện, Lê Thị Bích Thợ, Dương Anh Sơn “Giáo trình Luật hợp đồng thương mại quốc tế”, NXB Đại Học Quốc Gia TPHCM 2007. Luật Doanh Nghiệp Việt Nam. (Tài liệu không tái bản)

- [3] Hà Thị Ngọc Oanh, Giáo trình Kỹ thuật kinh doanh thương mại quốc tế, Lao động xã hội, 2014. (Tài liệu không tái bản)
- [4] Giáo trình Giao dịch thương mại quốc tế (2021), PGS.TS. Phạm Duy Liên, NXB Thống kê
- [5] Charles W.L. Hill, “International Business”, McGraw-Hill/Irwin, New York. (Tài liệu không tái bản)
- [6] Courtland L. Bovee, John V. Thill, Business communication today, Courtland L. Bovee, John V. Thill, Pearson, 2012 (Tài liệu không tái bản)

129094 THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

Học phần này giúp sinh viên tiếp cận và làm quen với môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp. Trong quá trình thực tập, sinh viên sẽ:

- Xác định các thông tin quan trọng về doanh nghiệp, bao gồm quy định, nội quy, văn hóa doanh nghiệp, chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận.
- Nắm bắt quy trình làm việc thực tế, thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với chuyên ngành và bộ phận công tác.
- Rèn luyện kỹ năng thu thập thông tin, phân tích số liệu, lập và trình bày báo cáo chuyên môn.
- Phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, đồng thời khuyến khích tư duy sáng tạo trong quá trình học tập và làm việc.
- Hình thành tác phong chuyên nghiệp, nâng cao đạo đức nghề nghiệp và nhận thức về tầm quan trọng của thực tiễn doanh nghiệp.

Học phần này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực.

- **Lãnh đạo:** Sinh viên không chỉ quan sát mà còn chủ động tham gia vào công việc thực tế, rèn luyện khả năng thích nghi và ra quyết định trong môi trường doanh nghiệp. Qua đó, sinh viên phát triển tư duy chiến lược, định hướng nghề nghiệp rõ ràng và sẵn sàng đón nhận các vị trí quan trọng trong tương lai.

- **Nhân văn:** Học phần giúp sinh viên hiểu sâu sắc về văn hóa doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội của tổ chức. Sinh viên học cách làm việc có trách nhiệm, tôn trọng đồng nghiệp và khách hàng, đồng thời biết cách ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường làm việc đa dạng.
- **Chính trực:** Trong quá trình thực tập, sinh viên được rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và tính trung thực trong công việc. Học phần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc làm đúng quy trình, tuân thủ pháp luật và đảm bảo tính minh bạch trong mọi hoạt động kinh doanh.

Tài liệu tham khảo

Căn cứ vào đề tài, sinh viên lựa chọn tài liệu tham khảo cho phù hợp với đề tài.

129096 THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

Học phần Thực tập ngành nghề 2 là giai đoạn tiếp nối Thực tập ngành nghề 1, giúp sinh viên tiếp tục tiếp cận với môi trường doanh nghiệp nhưng ở mức độ chuyên sâu hơn. Sinh viên không chỉ quan sát và làm quen với công việc thực tế mà còn tập trung vào tổng hợp, phân tích, đánh giá và ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn. Trong học phần này, sinh viên sẽ:

- Nắm bắt quy trình làm việc thực tế ở mức độ chuyên sâu hơn, hiểu rõ hơn về cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận trong doanh nghiệp.
- Rèn luyện kỹ năng thu thập, phân tích thông tin và trình bày báo cáo, giúp sinh viên phát triển tư duy logic và phản biện trong công việc.
- Phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, biết cách phối hợp với đồng nghiệp, tự tin xuất giải pháp sáng tạo cho công việc.
- Xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp, tuân thủ kỷ luật cá nhân, tinh thần trách nhiệm đến thái độ ứng xử trong môi trường doanh nghiệp.
- Hiểu rõ tầm quan trọng của thực hành thực tế trong doanh nghiệp, chuẩn bị sẵn sàng cho quá trình làm việc chính thức sau khi tốt nghiệp.

Học phần này được thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực,

nhằm giúp sinh viên không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn phát triển phẩm chất và kỹ năng cần thiết cho sự nghiệp.

- **Lãnh đạo:** Sinh viên có khuyến khích chủ động tìm hiểu, đặt câu hỏi và đề xuất giải pháp trong quá trình thực tập. Học phần giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy biện, ra quyết định và chịu trách nhiệm với công việc – những yếu tố cốt lõi của một nhà lãnh đạo trong tương lai.
- **Nhân văn:** Sinh viên được học cách làm việc và ứng xử một cách chuyên nghiệp, biết tôn trọng đồng nghiệp, khách hàng và các bên liên quan. Đồng thời, học phần nhấn mạnh vai trò của kế toán và quản trị tài chính trong việc hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững, tuân thủ đạo đức kinh doanh và có trách nhiệm với xã hội.
- **Chính trực:** Sinh viên được rèn luyện tinh thần trung thực, minh bạch và tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực tập. Việc thực hành trên dữ liệu thực tế giúp sinh viên hiểu rõ về trách nhiệm của một chuyên viên tài chính – kế toán đối với sự minh bạch và hiệu quả trong quản lý doanh nghiệp

Tài liệu tham khảo

Căn cứ vào đề tài, sinh viên lựa chọn tài liệu tham khảo cho phù hợp với đề tài.

129093 TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế, tài chính bao gồm: Tiền tệ, tài chính, tín dụng, thị trường tài chính, hệ thống các định chế tài chính trung gian trong đó thống ngân hàng. Ngoài ra học phần này cũng giới thiệu những nội dung, lý luận liên quan đến cung - cầu tiền tệ, lạm phát và các chính sách tiền tệ. Đây là những kiến thức nền tảng giúp người học có thể ứng dụng, tự nghiên cứu nâng cao chuyên môn trong khối ngành kinh tế.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Ngọc Hoàng, Đỗ Hữu Tài, Nguyễn Văn Dũn (2015). Giáo trình Tài chính tiền tệ. NXB Kinh tế. (Tài liệu không tái bản)
- [2]. Đặng Thị Việt Đức và cộng sự (2022). Giáo trình Tài chính tiền tệ. NXB Thông tin và truyền thông.

[3]. Frederic S. Mishkin, Phan Trần Trung Dũng (2021). Kinh tế học về tiền, ngân hàng và thị trường tài chính. NXB Tài chính.

[4]. Hệ thống văn bản pháp luật: Luật Ngân hàng nhà nước, Luật các tổ chức tín dụng, các website của Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Tổng cục thống kê

129095 – NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp các kiến thức nền tảng liên quan đến kế toán. Học phần này khái quát những lý thuyết cơ bản về kế toán trong doanh nghiệp bao gồm việc trình bày và giải thích các khái niệm, nguyên tắc cơ bản trong kế toán; phân loại các đối tượng kế toán, các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán; vận dụng được các phương pháp, nguyên tắc kế toán để tính toán và thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.

Tài liệu tham khảo.

- [1]. Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Đức Cường, Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.
- [2]. Lê Văn Luận, Phan Thị Anh Đào, Đào Nam Giang, Bùi Thị Thanh Tình, Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Lao động, 2023.
- [3]. Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính, 2018. (Tài liệu không tái bản)
- [4]. Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán: hệ thống bài tập & câu hỏi trắc nghiệm, NXB Tài chính, 2018. (Tài liệu không tái bản)
- [5]. Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel, Donald E. Kieso, Nguyễn Thị Thu, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán, NXB Kinh tế TP. HCM, 2020.
- [6]. Chế độ kế toán doanh nghiệp: theo thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 (06/2015), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. (Tài liệu không tái bản)

129104 – THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Học phần cung cấp kiến thức về các sản phẩm bất động sản, khung pháp lý liên quan, phương pháp định giá, các mô hình kinh doanh và hoạt động môi giới bất động sản. Sinh viên được tìm hiểu về cơ chế vận hành của thị trường bất động sản, các yếu tố

tác động đến cung – cầu, cũng như phương pháp tích và đánh giá tiềm năng đầu tư.

Bên cạnh đó, học phần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuân thủ quy định pháp luật và thực thi trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực bất động sản.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Văn Cường, (2021) Giáo trình Thị trường Bất động sản, i học Kinh tế Quốc dân.
- [2] GEORGE H. ROSS (2017), Chiến lược đầu tư t động sản của Donald Trumb, Nhà Xuất Bản Lao Động. (Chưa có tái bản mới)
- [3]. Quốc hội nư c CHXHCN Việt Nam, (2024), Luật đất đai s 31/2024/QH15.

129902– TỐT NGHIỆP

Học phần tốt nghiệp là học phần chuyên ngành, giúp sinh viên tham quan, khảo sát, nghiên cứu, thực hành các hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh v c Kế toán tại các công ty hoạt động sản xuất; thương mại - dịch vụ; các doanh nghiệp nhà nước; các cơ quan hành chính nhà nước; các ngân hàng thương mại; định chế tài chính phi ngân hàng; v.v... Qua th c tập, sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức đã học vào môi trư ng hoạt ng kinh doanh cụ thể để hiểu rõ hơn lý thuyết và giúp sinh viên bổ sung các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong tương lai

Tài liệu tham khảo

Căn cứ vào đề tài, sinh viên lựa chọn tài liệu tham khảo cho phù hợp với đề tài.

130110 – KINH TẾ HỌC

Kinh tế học giới thiệu đến ngư i học các kiến thức cơ bản của kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, giúp n i học phát triển khả năng hiểu được các lý thuyết về kinh tế ở mức độ nhập môn thông qua các nguyên lý cơ bản. Học phần bắt u với các phương pháp tư duy như một nhà kinh tế, sau đó phát tr n khả năng tính toán, mô t và đo lường các biến số kinh tế quan trọng. Từ đó, làm cơ sở lập luận cho việc đề xuất các giải pháp liên quan tới lĩnh vực kinh tế.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Bộ Giáo Dục Đào tạo (2021). Kinh tế học Vi mô - Giáo Trình Dành Trong Các Trường Đại Học, Cao Đẳng Khối Kinh Tế. NXB Giáo Dục Việt Nam.
- [2] Bộ Giáo Dục Đào tạo (2021). Kinh tế học Vĩ mô - Giáo Trình Dành Trong Các Trường Đại Học, Cao Đẳng Khối Kinh Tế. NXB Giáo Dục Việt Nam.
- [3] N Gregory Mankiw (2021). Kinh tế học vi mô. NXB Hồng Đức.
- [4] N Gregory Mankiw (2021). Kinh tế học vĩ mô. N Hồng c.

100011– LUẬT KINH TẾ

Học phần Luật Kinh tế nghiên cứu những vấn cơ n của Luật kinh tế Việt Nam cũng n t số khía cạnh có tính kỹ thuật của việc áp dụng pháp luật trong quản lý nền kinh tế. Trong đó m những mảng chế định quan trọng của Luật kinh tế Việt Nam như: Pháp lu t về chủ thể kinh doanh, pháp luật về đầu tư, pháp luật cơ bản về hợp đồng, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại..

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Trường ĐH Kinh tế quốc dân, *Giáo trình Pháp luật kinh tế*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2015 (tài liệu chưa tái bản)
- [2] Nguyễn Thị Dung, Sách chuyên khảo Luật Kinh tế, NXB tư pháp, 2023

130111 – TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế, tài chính bao gồm: Tiền tệ, tài chính, tín dụng, thị trường tài chính, hệ thống các định chế tài chính trung gian trong đó có hệ thống ngân hàng. Ngoài ra học phần này cũng g i thiệu những nội dung, lý luận liên quan đến cung - cầu tiền tệ, lạm phát và các chính sách tiền tệ. Đây là n ng kiến thức nền tảng giúp n i học có thể ứng dụng, tự nghiên cứu nâng cao chuyên môn trong khối ngành kinh tế.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Trần Ngọc Hoàng, Đỗ Hữu Tài, Nguyễn Văn Dũng (2015). *Giáo trình Tài chính tiền tệ*. NXB Kinh tế. (Tài liệu không tái bản)
- [2]. Đảng Thị Việt Đức và cộng sự (2022). *Giáo trình Tài chính tiền tệ*. NXB Thông tin và truyền thông.
- [3]. Frederic S. Mishkin, Phan Trần Trung Dũng (2021) *Kinh tế học về tiền, ngân hàng và thị trường tài chính*. NXB Tài chính.
- [4]. Hệ thống văn bản pháp luật: Luật Ngân hàng nhà nước, Luật các tổ chức tín dụng, các website của Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Ngân cục thống kê...

129001 – QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Học phần Quản trị doanh nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các loại hình doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức và quản lý doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được tiếp cận các phương pháp điều hành trong doanh nghiệp, hoạch định tổng hợp, cũng như các thức bố trí máy móc, thiết bị hợp lý nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên nắm vững các biện pháp nâng cao hiệu quả lao động sản xuất và phương pháp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Nguyễn Thanh Hội (2002), *Giáo trình Quản trị nhân sự*, NXB Thống kê (Không tái bản).
- [2]. Đồng Thị Thanh Phương (2008), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Thống kê (Không tái bản).
- [3]. Đồng Thị Vân Hồng (2010), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Lao động (Không tái bản).
- [4]. Ngô Kim Thanh (2013), *Giáo trình Quản trị Doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân (Không tái bản).
- [5]. Luật số 59/2020/QH14 của Quốc hội: Luật doanh nghiệp.
- [6]. Nguyễn Văn Tiến, Võ Tấn Phong (2021), *Giáo trình Quản trị chiến lược nâng cao*, NXB Tài Chính.

100002 – MARKETING CĂN BẢN

Học phần Marketing căn bản được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản trong nghệ thuật Marketing với khách hàng, nhận diện khách hàng của mình và đ

ra các phương án giải quyết nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng. Cụ thể, học phần sẽ cung cấp: Những khái niệm cơ bản về Marketing, những yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng, lý do phân khúc thị trường, hiểu bản chất về sản phẩm, vai trò của hoạt động định giá, các phương pháp định giá cơ bản, phân phối, xúc tiến hỗn hợp và vận dụng được các công cụ của xúc tiến trong hoạt động kinh doanh.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Trần Minh Đạo (2013) *Giáo trình Marketing căn bản*, Đại học Kinh tế quốc dân. (Không tái bản)
- [2]. Don Sexton, Hà Minh Hoàng, Nguyễn Trang (2022), *Marketing căn bản*, NXB Lao động
- [3]. Trường ĐHLH, Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế (2017), *Giáo trình Marketing căn bản*, Xuất bản nội bộ.
- [4]. Trương Đình Chiến (2019), *Giáo trình truyền thông marketing tích hợp (IMC)*, Đại học Kinh tế quốc dân.
- [5]. Philip Kotler, Vũ Tiến Phúc (2019), *Kotler bàn về tiếp thị: làm thế nào để tạo lập, giành được, và thống lĩnh thị trường*, NXB Trẻ.
- [7]. Philip Kotler, Hermawan Kartajaya, Iwan Setiawan, Nguyễn Khoa Hồng Thành, ... [và những người khác] (2019), *Tiếp thị 4.0: dịch chuyển từ truyền thống sang công nghệ số*, NXB Trẻ.
- [8]. Philip Kotler, Fernando Trias de Bes, Vũ Tiến Phúc (2019), *Tiếp thị phá cách: kỹ thuật mới để tìm kiếm những ý tưởng đột phá*, NXB Trẻ.
- [9]. Philip Kotler, Lê Hoàng Anh (2019), *Thấu hiểu tiếp thị từ A đến Z: 80 khái niệm nhà quản lý cần biết*, NXB Trẻ.

100010 – THUẾ

Học phần Thuế cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực thuế bao gồm: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Đây là những kiến thức nền tảng giúp người học có thể ứng dụng, tự nghiên cứu nâng cao chuyên môn trong khối ngành kinh tế

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Phan Hữu Nghị, Nguyễn Thị Bất (2020) *Giáo trình*

thuế, Nhà Xuất Bản Đại học Kinh tế Quốc Dân.

[2]. Bộ Tài chính (2021), *Thông tư số 80/2021/TT-BTC* ngày 29 tháng 09 năm 2021, Hà Nội.

[3] Nguyễn Văn Hải, Trần Văn Quy n, Lê Quốc Dĩnh (2025) *Bài giảng thuế*, Đại học Lạc Hồng.

130112– THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

Học phần giúp sinh viên xác định các thông tin cần thiết về doanh nghiệp như các quy định, nội quy, văn hóa, chức năng và nhiệm vụ của doanh nghiệp. Sinh viên nắm bắt quy trình làm việc thực tế gắn liền với từng bộ phận trong đơn vị mà mình được phân công. Học phần giúp sinh viên gia tăng kỹ năng suy luận, thu thập thông tin, số liệu và trình bày báo cáo hiệu quả. Sinh viên có cơ hội để phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, học tập sáng tạo. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên trau dồi đạo đức nghề nghiệp, hình thành tác phong chuyên nghiệp và hiểu rõ được tầm quan trọng của hoạt động thực hành thực tế tại các doanh nghiệp.

129002 – THANH TOÁN QUỐC TẾ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về tiền tệ thế giới, về tỷ giá và các vấn đề liên quan đến tỷ giá, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trên thị trường hối đoái, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế, cách thực hiện các phương thức thanh toán thông dụng và các chứng từ cần thiết trong một bộ chứng từ thương mại dùng trong thanh toán quốc tế.

Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Nguyễn Ngọc Thị Kim Loan (2020), *Giáo trình lưu hành nội bộ Thanh toán quốc tế*, Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng.

[2]. PGS.TS. Hà Văn Hải (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế*, NXB ĐHQG Hà Nội.

[3] Nguyễn Văn Tiến (2023), *Cẩm nang thanh toán quốc tế & tài trợ ngoại thương*, NXB ĐHKinh tế quốc dân.

[4] Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Cẩm Thủy,... (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại*, NXB ĐHKinh tế quốc dân.

[5] Tarsem Bhogal, Arun Trivedi (2019), *International trade finance: a pragmatic approach*, Second edition. - Basingstoke: Palgrave Macmillan

[6] Sang Man Kim (2021), *Payment methods and finance for international trade*, Singapore: Springer Singapore

100005 – NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp các kiến thức nền tảng liên quan đến kế toán. Học phần này khái quát những lý thuyết cơ bản về kế toán trong doanh nghiệp bao gồm việc trình bày và giải thích các khái niệm, nguyên tắc cơ bản trong kế toán; phân loại các đối tượng kế toán, các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định đúng các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán; vận dụng được các phương pháp, nguyên tắc kế toán để tính toán và thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.

Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Bộ môn kế toán tài chính (2023), *Giáo trình Nguyên lý Kế Toán*, Khoa Tài chính - Kế toán trường ĐHKinh tế quốc dân, lưu hành nội bộ.

[1]. Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Đức Cường, *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.

[2]. Lê Văn Luy n, Phan Thị Anh Đào, Đào Nam Giang, Bùi Thị Thanh Tình, *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động, 2023.

[3]. Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], *Nguyên lý kế toán*, NXB Tài chính, 2018. *(Tài liệu không tái bản)*

[4]. Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], *Nguyên lý kế toán: hệ thống bài tập & câu hỏi trắc nghiệm*, NXB Tài chính, 2018. *(Tài liệu không tái bản)*

[5]. Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel, Donald E. Kieso, Nguyễn Thị Thu, ... [và những người khác], *Nguyên lý kế toán*, NXB Kinh tế TP. HCM, 2020.

[6]. Chế độ kế toán doanh nghiệp: theo thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 (06/2015), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. *(Tài liệu không tái bản)*

129080 – THỐNG KÊ ỨNG DỤNG TRONG KINH TẾ

Học phần Thống kê kinh tế cung cấp kiến thức về hệ thống thống kê kinh tế, bao gồm thống kê vĩ mô và thống kê trong doanh nghiệp. Nội dung bao gồm các phương pháp thu thập, xử lý, phân tích và diễn giải dữ liệu thống kê nhằm đánh giá hoạt động sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ ra quyết định trong lĩnh vực kinh tế. Ngoài ra, học phần này giới thiệu các công cụ thống kê trong đo lường, dự báo và phân tích dữ liệu kinh tế – tài chính, đồng thời hướng dẫn sử dụng phần mềm thống kê để xử lý dữ liệu và diễn giải kết quả.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Hoàng Khắc Lịch, Cao Tấn Bình, Nguyễn Thế Kiên, Trương Thị Thanh Phượng (2021), Giáo trình nguyên lý thống kê kinh tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Ngô Văn Th , Nguyễn Mạnh Thế (2019), Giáo trình thống kê thực hành: với sự trợ giúp của SPSS và STATA, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. (Không tái bản).
- [3]. Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân (2018), Giáo trình thống kê trong nghiên cứu thị trường, NXB Đại học Kinh tế quốc dân. (Không tái bản).
- [4]. Đồng Thị Vân Hồng (2010), Giáo trình Thống kê doanh nghiệp: dùng cho trình độ trung cấp nghề và cao đẳng nghề, NXB lao động (Không tái bản).
- [5]. Nguyễn Công Nhựt (2020), Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, NXB Đại học kinh tế Quốc Dân.

130114– NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Học phần nghiệp vụ xuất nhập khẩu trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản của hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, lựa chọn các điều kiện thương mại quốc tế đồng thời cung cấp các kiến thức về tổ chức giao dịch, đàm phán và kết thúc hợp đồng xuất nhập khẩu, các phương thức thanh toán quốc tế.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Lâm Ngọc Nhân (2024), *Giáo trình lưu hành nội bộ Nghiệp vụ xuất nhập khẩu*, Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng.
- [2]. Giáo trình *Kỹ Thuật Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu*, 2011, Võ Thanh Thu, NXB Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh, (Tài liệu không tái bản).
- [3] Hà Thị Ngọc Oanh, Giáo trình Kỹ thuật kinh doanh thương mại quốc tế, Lao động xã hội, 2014. (Tài liệu không tái bản)
- [4] Giáo trình Giao dịch thương mại quốc tế (2021), PGS.TS. Phạm Duy Liên, NXB Thống kê
- [5] Charles W.L. Hill, “*International Business*”, McGraw-Hill/Irwin, New York. (Tài liệu không tái bản)
- [6] Courtland L. Bovee, John V. Thill, *Business communication today*, Courtland L. Bovee, John V. Thill, Pearson, 2012 (Tài liệu không tái bản)
- [7] Incoterm 2020 – Quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa (Song ngữ Anh – Việt), 2020, Vũ Thu Phương, NXB Tài Chính
- [8] Nguyễn Văn Luyện, Lê Thị Bích Thọ, Dương An Sơn “*Giáo trình Luật hợp đồng thương mại quốc tế*”, NXB Đại học Quốc Gia TPHCM 2007. Luật Doanh Nghiệp Việt Nam. (Tài liệu không tái bản)

130115 – KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

Học phần Kế toán tài chính 1 trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn về các nghiệp vụ kế toán quan trọng, bao gồm:

- Kế toán vốn bằng tiền
- Kế toán chi phí trả trước, cầm cố, ký quỹ
- Kế toán hàng tồn kho
- Kế toán tài sản cố định
- Kế toán lương và các khoản phải trích theo lương
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

Học phần không chỉ giảng dạy các nguyên tắc và phương pháp toán mà còn đưa ra thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực.

Lãnh đạo: Học phần giúp sinh viên phát triển tư duy quản lý tài chính và kế toán, không chỉ ghi nhận và xử lý số liệu mà còn biết cách phân tích thông tin để hỗ trợ ra quyết định. Sinh viên được khuyến khích chủ động nghiên cứu, làm việc nhóm và ứng dụng công nghệ trong kế toán để nâng cao năng lực lãnh đạo trong vực tài chính - kế toán.

Nhân văn: toán không chỉ là công cụ quản lý tài chính mà còn góp phần đảm bảo công bằng và trách nhiệm xã hội. Thông qua các tình huống thực tế, sinh viên hiểu rõ tác động của kế toán đến quyền lợi người lao động (kế toán lương), doanh nghiệp (quản lý hàng tồn kho, tài sản cố định), và xã hội (tính minh bạch trong báo cáo tài chính).

Chính trực: Tính trung thực và đạo đức nghề nghiệp là nền tảng cốt lõi trong kế toán. Học phần nhấn mạnh việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và pháp luật, đảm bảo sinh viên có ý thức trách nhiệm khi hạch toán chi phí, tính giá thành sản phẩm và báo cáo tài chính, tránh các hành vi gian lận.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Bộ môn kế toán tài chính, “Kế toán tài chính 1”, ĐH Lạc Hồng, năm 2021
- [2] ĐH kinh tế TPHCM, “Giáo trình kế toán tài chính 1” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2020
- [3] ĐH kinh tế TPHCM, “Tài liệu kế toán tài chính 1” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2020.
- [4] Luật kế toán Việt Nam
- [5] Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- [6] Chế độ kế toán (Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp).

130006 – TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 1

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản nguyên lý tài chính doanh nghiệp, bao gồm: Tổng quan tài chính doanh nghiệp; Giá trị của tiền tệ theo thời gian; Nhận định chi phí vốn, đánh giá lợi nhuận, xác định dòng tiền của dự án từ đó đưa ra nhận xét phân tích và quyết định đầu tư dự án. Ngoài ra học phần này cũng cung cấp kiến thức về định giá chứng khoán, nhận định rủi ro và quyết định đầu tư chứng khoán. Từ những kiến thức đã học, người học có khả năng đề xuất được các giải pháp

giải quyết những vấn đề thực tế phát sinh trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Trần Văn Quyên, *Tài chính doanh nghiệp*, Đại học Lạc Hồng. Tài liệu nội bộ - 2024.
- [2]. Hauker Ingi Jonasson, *Hoạch định chiến lược dự án*, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)
- [3]. Hauker Ingi Jonasson - Helgi thor Ingason, *Hoạch định chiến lược dự án*, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)

129012 – THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Học phần cung cấp kiến thức về cấu trúc, cơ chế hoạt động và vai trò của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế. Ngoài ra, học phần còn hướng dẫn sinh viên cách nhận định thông tin tài chính nhằm phục vụ hoạt động đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán. Bên cạnh đó, học phần còn thúc đẩy tư duy chủ động tìm kiếm thông tin để nghiên cứu trong lĩnh vực chứng khoán.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Đỗ Hồng Nhung, *Giáo trình phân tích Tài chính*, Đại học Kinh tế Quốc dân. - 2021.
- [2]. Lê Kim Phượng, *Phân tích Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2021
- [3] Trần Văn Quyên, *Thị trường chứng khoán*, Đại học Lạc Hồng. Tài liệu nội bộ - 2024.
- [4]. Robert L.McDonal, Vũ Thanh Tùng *Cẩm nang chứng khoán phái sinh*, Nhà xuất bản Thanh niên – 2022.

130116 – PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, đồng thời trang bị các phương pháp nghiên cứu nhằm hỗ trợ quá trình thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu. Sinh viên cũng được hướng dẫn cách trình bày kết quả nghiên cứu một cách khoa học và hiệu quả. Đặc biệt, học phần còn giúp sinh viên làm quen với việc phân tích và vận dụng các phần mềm như SPSS, Excel để xử lý các tình huống nghiên cứu thực tế, nâng cao kỹ năng nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Vũ Cao Đàm, (2018), Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục. *(Không tái bản)*
- [2]. Đinh Phi Hồ - Võ Văn Nhị - Trần Phước (2018), Nghiên cứu định lượng trong kế toán kiểm toán, NXB Tài chính. *(Không tái bản)*
- [3]. Huỳnh Thị Thúy Giang, Lưu Tiến Dũng (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: viết luận văn và công bố khoa học (Kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý), NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- [4] Đinh Văn và cộng sự (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Lao động.
- [5]. Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương (2019), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS: giáo trình cao học, Nhà xuất bản Tài chính. *(Không tái bản)*
- [6]. Đào Văn Dũng (2020), Phương pháp nghiên cứu khoa học - nghiên cứu hệ thống y tế: dùng cho học viên sau đại học, NXB Y học.

130117– THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

Học phần này tiếp nối với học phần thực tập ngành nghề 1 cuối học kỳ 2, giúp sinh viên tiếp tục nắm bắt quy trình làm việc thực tế nhưng chuyên sâu hơn bằng cách tổng hợp thông tin, phân tích và đánh giá tất cả các kiến thức đã được học và liên hệ với thực tiễn. Học phần giúp sinh viên gia tăng kỹ năng suy luận, thu thập thông tin, số liệu và trình bày báo cáo hiệu quả. Sinh viên có cơ hội để phát triển khả năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm, học tập sáng tạo. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên trau dồi đạo đức nghề nghiệp, hình thành tác phong chuyên nghiệp và hiểu rõ được tầm quan trọng của hoạt động thực hành thực tế tại các doanh nghiệp.

130118 – NGUYÊN LÝ VÀ THỰC HÀNH BẢO HIỂM

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực bảo hiểm bao gồm: Rủi ro, các nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm; Giới thiệu về thị trường và pháp luật bảo hiểm; Hoạt động bảo hiểm thương mại và phi thương

mại; Các loại hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm và phương pháp tính phí; Ngoài ra học phần này còn cung cấp những kiến thức thực tiễn về nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm trong bối cảnh, môi trường kinh tế - xã hội, pháp lý của Việt Nam, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ giữa lĩnh vực ngân hàng và bảo hiểm, có thể tự đưa ra những nhận định, định giá liên quan đến hoạt động bảo hiểm nói riêng và thị trường tài chính nói chung.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Đặng Văn Dân (chủ biên) và cộng sự (2018). *Giáo trình bảo hiểm*. NXB Tài chính. *(Tài liệu không tái bản)*
- [2]. Nguyễn Văn Định, Nguyễn Thị Hải Đường (2020). *Giáo trình bảo hiểm thương mại*. NXB ĐH Kinh tế quốc dân.
- [3]. Hệ thống văn bản pháp luật: Luật Kinh doanh BH Việt Nam, Luật bảo hiểm y tế, Luật bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm tiền gửi

130120 – TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2

Học phần cung cấp kiến thức về các nguyên tắc và công cụ trong quản trị tài chính doanh nghiệp, bao gồm đánh giá tình hình tài chính, lập kế hoạch tài chính, quản trị rủi ro tài chính và xây dựng cấu trúc vốn phù hợp với chiến lược kinh doanh.

Bên cạnh đó, sinh viên được rèn luyện kỹ năng truyền đạt ý tưởng thông qua giao tiếp bằng đa phương tiện, đồng thời nâng cao ý thức tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và thực thi trách nhiệm xã hội trong hoạt động tài chính doanh nghiệp.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Đỗ Hồng Nhung, *Giáo trình phân tích Tài chính*, Đại học Kinh tế Quốc dân. - 2021.
- [2]. Lê Kim Phương, *Phân tích Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2021
- [3]. Bùi Văn Nhân, *Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, 2015 (Chưa có tái bản mới)
- [4]. Ross Westerfield Jafee, *Corporate Finance*, Nhà xuất bản Kinh tế TP. HCM – 2019. (Chưa có tái bản mới)
- [5]. Trần Văn Quyền, *Tài chính doanh nghiệp*, Đại học Lạc Hồng. Tài liệu nội bộ - 2024.

- [6]. Hauker Ingi Jonasson, *Hoạch định chiến lược dự án*, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Có tái bản mới)
- [7]. Hauker Ingi Jonasson - Helgi thor Ingason, *Hoạch định chiến lược dự án*, Nhà xuất bản Thế giới, 2019. (Chưa có tái bản mới)

130121 – KINH TẾ LƯỢNG

Học phần cung cấp kiến thức về các phương pháp kinh tế lượng trong phân tích và kiểm định các mối quan hệ kinh tế. Nội dung bao gồm hệ thống lý thuyết và công cụ để ước lượng, kiểm định giả thuyết và dự báo các quy luật kinh tế như đường cầu, đường cung, hàm sản xuất, lãi suất, tỷ giá,...

Sinh viên được trang bị các phương pháp ước lượng và kiểm định, đồng thời áp dụng lý thuyết vào thực tế doanh nghiệp. Học phần cũng hướng dẫn sử dụng phần mềm thống kê để xử lý dữ liệu, khai thác công cụ tính toán và diễn giải kết quả nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định trong lĩnh vực kinh tế và tài chính.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Phan Thành Tâm (2010), *Kinh tế lượng*, Nhà xuất bản thống kê (Không tái bản).
- [2]. Phan Thành Tâm (2012), *Lý thuyết và bài tập Kinh tế lượng*, Nhà xuất bản thống kê (Không tái bản).
- [3]. Bùi Duy Phú (2014), *Giáo trình Kinh tế lượng*, Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam (Không tái bản).
- [4]. Jeffrey M. Wooldridge, Trần Thị Tuấn Anh (2017), *Nhập môn kinh tế lượng: cách tiếp cận hiện đại 1*, Nhà xuất bản Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. (Không tái bản).
- [5]. Đào Văn Dũng (2020), *Phương pháp nghiên cứu khoa học - nghiên cứu hệ thống y tế: dùng cho học viên sau đại học*, NXB Y học.
- [6]. Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương (2019), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS: giáo trình cao học*, NXB Tài chính. (Không tái bản).
- [7]. Huỳnh Thị Thúy Giang, Lưu Tiến Dũng (2021), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: viết luận văn và công bố khoa học (Kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý)*, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

- [8] Đinh Văn Sơn và cộng sự (2021), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Lao động.

129010 – THIẾT LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến việc lập và thẩm định một dự án đầu tư, cụ thể như sau: Nhận diện cơ hội đầu tư và môi trường đầu tư; Nội dung và các thức phân tích, thẩm định một dự án; Hoạch định ngân lưu và đánh giá rủi ro của dự án. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có thể áp dụng kiến thức đã học vào các công việc chuyên môn hoặc có thể tự mình thiết lập nên một dự án đầu tư tối ưu phục vụ cho hoạt động khởi nghiệp.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Trần Văn Quyên, Lữ Phi Nga, Lê Thuỳ Trang. *Giáo trình Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư*, Khoa TC-KT (LHU). (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- [2]. Hauker Ingi Jonasson - Helgi thor Ingason (2019). *Hoạch định chiến lược dự án*. NXB Thế giới.
- [3]. Ross Westerfield Jafee (2019). *Corporate Finance*. NXB Kinh tế TP. HCM.

129049 – KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

Học phần kế toán tài chính 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Kiến thức về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại.
- Kiến thức về trình tự hạch toán kế toán một số phần hành kế toán: kế toán các khoản phải thu, kế toán các khoản phải trả, kế toán mua hàng, kế toán bán hàng, kế toán thuế, xác định kết quả kinh doanh, kế toán kinh doanh dịch vụ...

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Bộ môn kế toán tài chính – “Giáo trình kế toán tài chính 2”, ĐH Lạc Hồng, năm 202
- [2] ĐH kinh tế TPHCM, “Giáo trình kế toán tài chính 2” NXB Kinh Tế TP.HCM, năm 2020
- [3] ĐH kinh tế TPHCM, “Tài liệu kế toán tài chính 2”

130012 – NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Học phần giúp sinh viên hiểu rõ về Ngân hàng thương mại (NHTM); nắm vững các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của NHTM, qua đó có khả năng quan hệ, đánh giá, lựa chọn, mua và sử dụng các dịch vụ của NHTM: Dịch vụ tiền gửi; dịch vụ tín dụng; dịch vụ thanh toán qua ngân hàng và các dịch vụ khác. Ngoài ra, học phần còn góp phần giúp cho sinh viên nắm các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ ngân hàng thực thụ.

Tài liệu học tập, tham khảo

[1] Nguyễn Minh Kiều (2015). *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*; NXB Tài chính. (Sách không tái bản)

[2] PGS.TS Trâm Thị Xuân Hương ; ThS. Hoàng Thị Minh Ngọc và các tác giả khác (2020). *Giáo trình nghiệp vụ Ngân hàng thương mại*. NXB Kinh Tế TP.Hồ Chí Minh.

[3] Luật NHNN; Quốc Hội (2010)

[4] Luật các tổ chức tín dụng; Quốc hội (2010).

[5] TS. Nguyễn Đăng Dờn (2020); Hệ thống bài tập, bài giải và đề thi Nghiệp vụ NHTM; NXB Kinh tế TPHCM.

[6]

<http://vnubw.org.vn/Document/ViewFile/843>:

Công Đoàn Ngân hàng Việt Nam.

[7] Tài liệu đào tạo giao dịch viên, Ngân hàng TMCP Liên Việt Post Bank.

130122 – MARKETING NGÂN HÀNG

Học phần này tiếp tục cung cấp những kiến thức về lĩnh vực marketing và đặc biệt đi sâu vào lĩnh vực chuyên ngành Marketing ngân hàng. Ngoài những nguyên lý cơ bản, học phần này còn giúp sinh viên đi sâu vào việc ứng dụng các nguyên tắc, quy luật của marketing trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng – Một dịch vụ đặc thù hướng đến việc tìm hiểu nhu cầu của khách hàng về lĩnh vực tài chính.

Tài liệu học tập, tham khảo

[1]. Trương Quang Thông (2012). *Giáo trình Marketing ngân hàng*. NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. (Sách không tái bản)

[2]. Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018). *Giáo trình Marketing dịch vụ*. NXB ĐH Kinh tế quốc dân. (Sách không tái bản)

[3]. Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Hoàng Thị Quỳnh Anh (2020). *Giáo trình Marketing ngân hàng*. Khoa Tài chính - Kế toán LHU (*Tài liệu lưu hành nội bộ*)

130123 – KIỂM TOÁN

Đây là học phần có sự liên kết ngành giữa lý thuyết Kiểm toán với các học phần kế toán tài chính đã học. Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các nội dung: Bản chất, vai trò của kiểm toán; Lịch sử hình thành và phát triển của kiểm toán; Phân loại kiểm toán; Môi trường hoạt động của kiểm toán; Một số khái niệm cơ bản trong kiểm toán, phương pháp và quy trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Tài liệu học tập, tham khảo

[1] Bộ môn kiểm toán, Khoa Tài chính-Kế toán trường ĐH Lạc Hồng (2020), *Giáo trình Kiểm toán*, lưu hành nội bộ.

[1] Bộ môn kiểm toán – Đại học kinh tế TP.HCM, Kiểm toán, NXB Lao Động, 2019.

[2] Phạm Đức Cường, Trần Mạnh Dũng, Trần Trung Tuấn, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Viện Kế toán – Kiểm toán (2018), *Báo cáo tài chính: trình bày, phân tích, kiểm tra và kiểm toán*, NXB Tài chính.

[3] Trần Thị Giang Tân, Vũ Hữu Đức, Võ Anh Dũng, ... [và những người khác] (2018), *Kiểm soát nội bộ*, NXB Kinh Tế TP.HCM.

[4] Luật kiểm toán được ban hành theo số 67/2011/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

[5] Thông tư 70/2015/TT-BTC Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán kiểm toán

[6] Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam

[7] Chương trình kiểm toán mẫu của VACPA.

[8] Hệ thống kiểm soát nội bộ theo khung COSO 2013

130124 – THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Học phần cung cấp kiến thức về các sản phẩm bất động sản, khung pháp lý liên quan, phương pháp định giá, các mô hình kinh doanh và hoạt động môi giới bất động sản. Sinh viên được tìm hiểu về cơ chế vận hành của thị trường bất động sản, các yếu tố tác động đến cung – cầu, cũng như phương pháp phân tích và đánh giá tiềm năng đầu tư.

Bên cạnh đó, học phần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuân thủ quy định pháp luật và thực thi trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực bất động sản.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Hoàng Văn Cường,(2021) *Giáo trình Thị trường Bất động sản*, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- [2] GEORGE H. ROSS (2017), *Chiến lược đầu tư Bất động sản của Donald Trumb*, Nhà Xuất Bản Lao Động.(Chưa có tái bản mới)
- [3]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam,(2024), *Luật đất đai số 31/2024/QH15*.

102151 – NGOẠI NGỮ 6

Học phần được giảng dạy trong học kỳ 6 của chương trình đào tạo bao gồm các nội dung sau:

- **Kiến thức:** Sinh viên có thể sử dụng những kiến thức cơ bản ở lĩnh vực Tài chính và Kế toán bằng tiếng Anh về tài chính cá nhân, tài chính doanh nghiệp, công việc và sản phẩm dịch vụ trong ngân hàng.
- **Kỹ năng:** Thể hiện các báo cáo tài chính bằng tiếng Anh bằng lời nói, hình ảnh và phương tiện số thông qua việc thuyết trình, đóng vai và thực hiện báo cáo.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Helena Gomm, (2019), *Englishs for banking and finance 1*, Pearson Education.
- [2] Helena Gomm, (2019), *Englishs for banking and finance 2*, Pearson Education
- [3] John Rogers, (2020), *New edition Market leader: Intermediate business English practice file*, Pearson Education

130125 – THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Học phần này cung cấp những kiến thức về quy trình thành lập doanh nghiệp; Quy trình thiết lập và thẩm định phương án kinh doanh; Quy trình phân tích tình hình kinh doanh tại doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần này còn đề cập đến các quy trình thuộc lĩnh vực ngân hàng như: Mở tài khoản thanh toán, cho vay khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, Thanh toán tín dụng chứng từ.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Khoa Tài chính - Kế toán LHU (2015). *Giáo trình Thực hành nghiệp vụ Ngân hàng thương mại*. (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- [2]. Khoa Tài chính - Kế toán LHU (2015). *Giáo trình Thực hành nghiệp vụ Tài chính doanh nghiệp*. (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- [3] Bùi Hữu Phước, Lê Thị Lanh, Phan Thị Nhi Hiếu(2020), *Tài chính doanh nghiệp*, NXB tài chính, tái bản lần 2
- [4] Đỗ Hồng Nhung (2021), *Giáo trình Phân tích tài chính*, NXB trường ĐHK quốc dân
- [5] Đỗ Phú Trần Tình, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Văn Nền, Trần Thị Kim Đào, Lê Thị Phương Loan (2024), *Giáo trình Lập và thẩm định dự án đầu tư: lý thuyết - tình huống thực tế & bài tập: sách dành cho những người muốn khởi nghiệp thành công*, NXB Tài chính
- [6] Ngô Kim Phụng, Lê Hoàng Vinh, Lê Thị Thanh Hà, Lê Mạnh Hưng (2021), *Phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính
- [7] Nguyễn Minh Kiều (2014). *Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại*. NXB Lao động xã hội. (Tái bản lần 3)
- [8] Luật các tổ chức tín dụng.
- [9] Luật Doanh nghiệp.
- [10] Luật Đầu tư.

130061 – TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH TÀI CHÍNH

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao và cách sử dụng các công cụ đi kèm với phần mềm Excel như: Pivot table, Goal Seek, Data table, Scenario manager... nhằm giải quyết những bài toán tài chính – ngân hàng, cụ thể sau đây: Thiết lập bảng tính, hiệu chỉnh đồ thị, thống kê và dự báo tình hình sản xuất

của doanh nghiệp; Thiết lập mô hình thẩm định dự án; Hoạch định ngân sách tài chính; Phân tích và đánh giá rủi ro của các danh mục đầu tư

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Khoa Tài chính - Kế toán LHU (2020). *Giáo trình Tin học ứng dụng ngành tài chính*. (Tài liệu lưu hành nội bộ)
- [2]. Đỗ Thiên Anh Tuấn (2014). *Tin học ứng dụng trong phân tích và đầu tư tài chính*. NXB Lao động xã hội. (Sách không tái bản)
- [3]. Đặng Văn Sáng (2020). *Hướng dẫn thực hành lập sổ sách kế toán báo cáo tài chính và báo cáo thuế GTGT trên Excel*, NXB Tài chính.
- [4]. Trần Thế Sao (2013). *Mô hình tài chính cơ bản*. NXB Phương Đông, (Sách không tái bản)

130126 – KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

Học phần Kế toán ngân hàng là một học phần chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán, tập trung vào nghiên cứu và áp dụng các quy định cũng như phương pháp kế toán nghiệp vụ trong hoạt động của các tổ chức tín dụng. Trong học phần này, sinh viên sẽ được tìm hiểu về cách hạch toán kế toán trong ngành ngân hàng, bao gồm:

Ghi chép các giao dịch về tiền mặt, tiền gửi, tiền vay

Hạch toán lãi tiền gửi, lãi tiền vay

Nghiệp vụ kế toán đối với giấy tờ có giá

Kế toán huy động vốn và tín dụng

Kế toán thanh toán qua ngân hàng

Học phần này không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn mà còn được thiết kế theo triết lý giáo dục của Đại học Lạc Hồng: Lãnh đạo - Nhân văn - Chính trực.

Lãnh đạo: Kế toán ngân hàng không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận số liệu mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ ra quyết định tài chính và quản trị rủi ro tại các tổ chức tín dụng. Sinh viên được khuyến khích phát triển tư duy chiến lược, tiếp cận các công nghệ hiện đại trong kế toán ngân hàng như hệ thống Core Banking, giúp nâng cao hiệu suất làm việc và góp phần đổi mới lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Nhân văn: Ngành ngân hàng gắn liền với trách nhiệm xã hội, đảm bảo quyền lợi của khách hàng và duy trì sự ổn định tài chính. Học phần giúp sinh viên hiểu rõ tầm quan

trọng của việc minh bạch trong kế toán ngân hàng, góp phần xây dựng lòng tin giữa ngân hàng và khách hàng, đồng thời giúp các tổ chức tín dụng hoạt động một cách bền vững và có trách nhiệm.

Chính trực: Kế toán ngân hàng yêu cầu tính chính xác cao và phải tuân thủ các quy định pháp lý nghiêm ngặt. Sinh viên được rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tránh các sai sót hoặc hành vi gian lận trong hạch toán kế toán. Việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là yếu tố quan trọng giúp đảm bảo sự minh bạch và hiệu quả trong hoạt động ngân hàng.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Trương Thị Hồng (2008) - 234 sơ đồ tài khoản kế toán ngân hàng, Tp. Hồ Chí Minh- Đại Học Kinh Tế TP HCM (Không tái bản)
- [2]. Trương Thị Hồng (2010), Bài tập tình huống về kế toán ngân hàng- Tp. Hồ Chí Minh, NXB Tài chính (Không tái bản)
- [3]. Bài tập & bài giải Kế toán ngân hàng- Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Đức Long (2009), Tp. Hồ Chí Minh, NXB Thống kê. (Không tái bản)
- [4]. Nguyễn Thị Loan, Lâm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Đức Long (2010) Kế toán ngân hàng, NXB Thống kê. (Không tái bản)
- [5]. Trương Thị Hồng (2015), Lý thuyết, bài tập và câu hỏi trắc nghiệm kế toán ngân hàng: theo hệ thống tài khoản sửa đổi năm 2015 - Tp. Hồ Chí Minh: NXB Kinh tế (Không tái bản)

130059– PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Học phần cung cấp các phương pháp phân tích hiệu quả kinh tế, nghiên cứu mối quan hệ giữa các chỉ số tài chính và báo cáo doanh nghiệp. Nội dung bao gồm đánh giá tình hình sản xuất, chất lượng sản phẩm, lập kế hoạch chi phí, tiêu thụ và lợi nhuận dựa trên báo cáo tài chính. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng xử lý và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp. Học phần cũng nhấn mạnh tinh thần tuân thủ luật pháp, chuẩn mực kế toán, đạo đức

nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và trách nhiệm trong công việc.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Phân tích hoạt động kinh doanh - Bộ môn kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Lao động, 2009.
- [2] Huỳnh Đức Lộng, Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp, NXB Thống kê, 1997.
- [3] Nguyễn Công Bình, Đặng Kim Cương, Phân tích các báo cáo tài chính, NXB Giao thông vận tải, 2008.
- [4] Kế toán chi phí, Bộ môn kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh – Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Thống kê, 2006.
- [5] Phân tích hoạt động kinh doanh - Nhà xuất bản kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh 2015 (Tài liệu không tái bản)
- [6] Phân tích tài chính - Nhà xuất bản kinh tế Quốc Dân (2021)

130127 – QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Học phần giúp sinh viên trang bị các kiến thức cơ bản và toàn diện về quản trị kinh doanh của ngân hàng thương mại. Học phần đi sâu vào các chiến lược cũng như kỹ thuật quản trị Tài sản - Nợ; Quản trị hoạt động đầu tư và thanh khoản; Quản trị danh mục tín dụng và quản trị nguồn vốn. Ngoài các kiến thức lý luận, học phần cũng giúp sinh viên học tiếp cận với thực tế quản trị NHTM hiện đại thông qua hệ thống các bài tập, thảo luận, bài tập mô phỏng thiết thực và cập nhật.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] PGS.TS Phan Thị Cúc (2009). **Quản trị ngân hàng thương mại**; NXB Giao Thông Vận Tải. (Sách không tái bản)
- [2] PGS.TS Trần Huy Hoàng (2011). **Quản trị ngân hàng thương mại**. NXB Lao Động Xã Hội. (Sách không tái bản)
- [3] Dương Hữu Hạnh (2012). **Quản trị Ngân hàng thương mại trong cạnh tranh toàn cầu**. NXB Lao Động. (Sách không tái bản)
- [4] Luật NHNN; Quốc Hội (2010)
- [5] Luật các tổ chức tín dụng; Quốc hội (2010).

130128 – TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Nội dung chính của học phần này là tập trung vào tìm hiểu về môi trường tài chính quốc tế, về mối liên hệ giữa tỷ giá hối đoái với lãi suất (IRP), giữa lạm phát, lãi suất và tỷ giá thông qua lý thuyết ngang giá sức mua PPP và hiệu ứng Fisher quốc tế IFE; dự báo và phòng ngừa rủi ro tỷ giá, tài trợ và đầu tư quốc tế ngắn hạn, dài hạn; khủng hoảng tài chính quốc tế và những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Tiến (2018), *Giáo trình Tài chính quốc tế*, NXB Hồng Đức
- [2]. [Nguyễn Văn Tiến, Đoàn Ngọc Thắng, Nguyễn Thị Thanh Tân \(2020\), *Bài tập và bài giải tài chính quốc tế*, NXB ĐHQG Kinh tế quốc dân](#)
- [3] Nguyễn Văn Tiến, Cẩm nang thanh toán quốc tế & tài trợ ngoại thương (2023), NXB Đại học Kinh tế quốc dân
- [4] Tarsem Bhogal, Arun Trivedi (2019), *International trade finance: a pragmatic approach*, Second edition. - Basingstoke: Palgrave Macmillan
- [5] Sang Man Kim (2021), *Payment methods and finance for international trade*, Singapore: Springer Singapore

130130 – QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Học phần quản trị rủi ro tài chính trang bị cho sinh viên gồm:

- **Kiến thức:** Nhận định thông tin tài chính liên quan đến Thị trường quyền chọn; Thị trường kỳ hạn và giao sau và các nguyên lý định giá; Phòng ngừa rủi ro bằng hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng giao sau; Nghiệp vụ hoán đổi.
- **Kỹ năng:** Kỹ năng truyền đạt ý tưởng thông qua giao tiếp bằng văn bản và hình ảnh.
- **Thái độ:** Đề xuất xây dựng dự án khởi nghiệp.

Tài liệu học tập, tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Ngọc Trang (2007), *Quản trị rủi ro tài chính*, NXB Giáo dục Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. (Chưa tái bản)

[2] Nguyễn Minh Kiều (2009), *Quản trị rủi ro tài chính*, NXB Thống kê (Chưa tái bản).

[3] Bùi Lê Hà, Nguyễn Văn Sơn, Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Hồng Thu (2000), *Giới thiệu về Thị trường Future và Option*, NXB Thống kê (Chưa tái bản).

130903– TỐT NGHIỆP

Học phần tốt nghiệp là học phần chuyên ngành, giúp sinh viên tham quan, khảo sát, nghiên cứu, thực hành các hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng tại các công ty hoạt động sản xuất; thương mại - dịch vụ; các doanh nghiệp nhà nước; các cơ quan hành chính nhà nước; các ngân hàng thương mại; nhà chế tài chính phi ngân hàng; các tổ chức quản lý hoạt động tài chính - tiền tệ của chính phủ v.v... Qua thực tập, sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức đã học vào môi trường hoạt động kinh doanh cụ thể để hiểu rõ hơn thuyết và giúp sinh viên bổ sung các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong tương lai

130131– KINH TẾ HỌC

Kinh tế học giới thiệu đến người học các kiến thức cơ bản của kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, giúp người học phát triển khả năng hiểu các lý thuyết về kinh tế ở mức độ nhập môn thông qua các nguyên lý cơ bản. Học phần bắt đầu với các phương pháp tư duy như một nhà kinh tế, sau đó phát triển khả năng tính toán, mô tả và đo lường các biến số kinh tế quan trọng. Từ đó, làm cơ sở lập luận cho việc đề xuất các giải pháp liên quan tới lĩnh vực kinh tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Bộ Giáo Dục Đào tạo (2021). *Kinh tế học Vi mô - Giáo Trình Dành Trong Các Trường Đại Học, Cao Đẳng Khối Kinh Tế*. NXB Giáo Dục Việt Nam.

- Bộ Giáo Dục Đào tạo (2021). *Kinh tế học Vĩ mô - Giáo Trình Dành Trong Các Trường Đại Học, Cao Đẳng Khối Kinh Tế*. NXB Giáo Dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- N Gregory Mankiw (2021). *Kinh tế học vi mô*. NXB Hồng Đức.

- N Gregory Mankiw (2021). *Kinh tế học vĩ mô*. NXB Hồng Đức

130132 – NHẬP MÔN VỀ LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

Là môn học mở đầu, Nhập môn về quản trị Logistics và quản lý chuỗi cung ứng cung cấp cho sinh viên một cái nhìn tổng quan về chuyên ngành Logistics và Chuỗi cung ứng, định nghĩa và phân biệt sự khác nhau giữa Logistics và Chuỗi cung ứng, đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về Logistics và Chuỗi cung ứng.

Giáo trình

- GS.TS Đặng Đình Đào, PGS.TS Trần Văn Bã TS. Phạm Cảnh Huy và Nguyễn Thị Thúy Hồng, giáo trình quản trị Logistics (2023)
- TS Hà Minh Hiếu, Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng, NXB Tài chính (2022)

1300133 – NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp các kiến thức nền tảng liên quan đến kế toán. Học phần này khái quát những lý thuyết cơ bản về kế toán trong doanh nghiệp bao gồm việc trình bày và giải thích các khái niệm, nguyên tắc cơ bản trong kế toán; phân loại các đối tượng kế toán, các phương pháp tính giá, các hình thức kế toán và xác định được các loại sổ sách cần thiết cho từng hình thức kế toán; vận dụng được các phương pháp nguyên tắc kế toán để tính toán và thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán.

Giáo trình

Bộ môn kế toán tài chính (2022), Giáo trình Nguyên Lý Kế Toán, Khoa Tài chính-Kế toán trường ĐH Lạc Hồng, lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Đức Cường, Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.
- Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính, 2024.
- Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán: hệ thống bài tập & câu hỏi trắc nghiệm, NXB Tài chính, 2018. (Tài liệu chưa tái bản)

- Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel, Donald E. Kieso, Nguyễn Thị Thu, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán, NXB Kinh tế TP. HCM, 2020.
- Chế độ kế toán doanh nghiệp: theo thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 (06/2015), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

130134 – QUẢN TRỊ HỌC

Quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội. Nội dung môn học gồm các vấn đề: Giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. Phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại trong thế kỷ 21, chân dung các nhà quản trị & các kinh nghiệm quản trị của các công ty, doanh nghiệp trong nước và trên thế giới.

Một số ứng dụng về lý luận quản trị học đang triển khai & ứng dụng có hiệu quả trong các doanh nghiệp công ty của ngành hàng không VN, và các công ty, hãng hàng không, cảng hàng không- sân bay của các nước tiên tiến trên thế giới.

Giáo trình

- Trần Đức Thức, “Giáo trình Quản trị học”, NXB Tài chính, 2021

Tài liệu tham khảo

- Trần Đăng Khoa, “Quản trị học – Tóm tắt lý thuyết và câu hỏi trắc nghiệm”, NXB Tài chính, 20
- Trần Anh Tài, “Quản trị học”, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2021

100008 – TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế, tài chính bao gồm: Tiền tệ, tài chính, tín dụng, thị trường tài chính, hệ thống các định chế tài chính trung gian trong đó có hệ thống ngân hàng. Ngoài

ra học phần này cũng giới thiệu những nội dung, lý luận liên quan đến cung - cầu tiền tệ, lạm phát và các chính sách tiền tệ. Đây là những kiến thức nền tảng giúp người học có thể ứng dụng, tự nghiên cứu nâng cao chuyên môn trong khối ngành kinh tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Trần Ngọc Hoàng, Đỗ Hữu Tài, Nguyễn Văn Dũng (2015). *Giáo trình Tài chính tiền tệ*. NXB Kinh tế. (Tài liệu không tái bản)
- Đặng Thị Việt C và cộng sự (2022). *Giáo trình Tài chính tiền tệ*. NXB Thông tin và truyền thông.

Tài liệu tham khảo

- Frederic S. Mishkin, Phan Trần Trung Dũng (2021). *Kinh tế học về tiền, ngân hàng và thị trường tài chính*. NXB Tài chính.
- .Hệ thống văn bản pháp luật: Luật Ngân hàng nhà nước, Luật các tổ chức tín dụng, các website của Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Tổng cục thống kê...

100002 – MARKETING CĂN BẢN

Học phần Marketing căn bản được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản trong nghệ thuật Marketing đối với khách hàng, nhận diện khách hàng của mình và đưa ra các phương án giải quyết nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng. Cụ thể, học phần sẽ cung cấp: Những khái niệm cơ bản về Marketing, những yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng, lý do phân khúc thị trường, hiểu bản chất về sản phẩm, vai trò của hoạt động định giá, các phương pháp định giá cơ bản, phân phối, xúc tiến hỗn hợp và vận dụng đặc các công cụ của xúc tiến trong hoạt động kinh doanh.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

Trần Minh Đạo (2013) *Giáo trình Marketing* bản, Đại học Kinh tế quốc dân. (Không tái bản)

Don Sexton, Hà Minh Hoàng, Nguyễn Trang (2022), *Marketing căn bản*, NXB Lao Động

Tài liệu tham khảo

Trường ĐHLH, Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế (2020), Giáo trình Marketing căn bản, Xuất bản nội bộ.

Phan Đình Quyền, Trần Thị Ý Nhi, Võ Thị Ngọc Trinh (2013), Marketing căn bản, Giáo dục Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. (Tài liệu không tái bản)

Trương Đình Chiến (2021), Giáo trình truyền thông marketing tích hợp (IMC), Giáo dục Kinh tế quốc dân.

Philip Kotler, Vũ Tiến Phúc (2021), Kotler bàn về tiếp thị: làm thế nào để tạo lập, giành được, và thống lĩnh thị trường, NXB Trẻ.

Rohit Bhargava, Hạnh Dung (2021), Lập kế hoạch marketing hiệu quả, Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông 1980 Books.

130070 – GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về các hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ giữa các quốc gia, giúp sinh viên hiểu rõ về các nguyên tắc, quy trình, và phương thức giao dịch trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Nội dung bao gồm các hiệp định thương mại, điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms), phương thức thanh toán quốc tế, vận tải và bảo hiểm hàng hóa, hải quan và thuế quan. Sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại, xử lý tranh chấp và tối ưu hóa lợi ích trong giao dịch quốc tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- Lâm Ngọc Nhân (2024), *Giáo trình lưu hành nội bộ Giao dịch thương mại quốc tế*, Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- Phạm Thị Cẩm Thúy. (2020). “*Giao dịch thương mại quốc tế*”. Nhà xuất bản Kinh tế Quốc dân

- Đoàn Thị Hồng Vân và Kim Ngọc Đạt. (2016). *Giáo trình Quản trị xuất nhập khẩu*. Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. (Tài liệu không tái bản)

- [4]. Phòng Thương mại Quốc tế. (2020). *Incoterms 2020 - Quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa*

130136– LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Là học phần cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật thương mại quốc tế.

là hệ thống các chính sách điều chỉnh các quan hệ thương mại có sự tham gia của nhà nước và các thực thể công. Đồng thời, đưa sinh viên tiếp cận với một số tình huống không thường gặp trong thực tiễn hoạt động thương mại quốc tế; các quan điểm và cách thức giải quyết nhằm giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, năng lực tư duy đa góc độ pháp lý trong hoạt động thương mại quốc tế; cũng như phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- ĐH Luật TPHCM (2020), *Luật thương mại quốc tế 1*, NXB Hồng Đức.

- ĐH Luật TPHCM (2020), *Luật thương mại quốc tế 2*, NXB Hồng Đức.

Tài liệu tham khảo

- Hiệp định Marrakesh
- Hiệp định GATT
- Hiệp định GATS
- Hiệp định TRIPS
- Hiệp định về phòng vệ thương mại
- Hiệp định về giải quyết tranh chấp
- Công ước Vienna 1980
- Incoterm 2020

130069 – QUẢN TRỊ LOGISTICS

Là môn học chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: Quản trị học; Giao dịch thương mại quốc tế, kinh doanh quốc tế, nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về Logistics và quản trị logistics bao gồm các nghiệp vụ liên quan đến thu mua, dịch vụ khách hàng, phân phối, vận tải, thông tin, dự trữ, đặc biệt là hoạt động ở các doanh nghiệp XNK quốc tế, doanh nghiệp dịch vụ logistics.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- PGS.TS. Đặng Đình Đào, “Quản trị logistics” NXB Lao động, Năm 2020.

Tài liệu tham khảo

- Đoàn Thị Hồng Vân (2020), Logistics những vấn đề cơ bản, NXB Lao Động-Xã Hội

- Micheal Hugos (2003), *Essentials of Supply Chain Management*, John Wiley and Son, Inc (Tài liệu không tái bản)

- John Mangan, Chandra Lalwani, Tim Butcher & Roya Javadpour (2020). *Global Logistics & Supply Chain Managements*. John Wiley & Son, Ltd.

130136 – MARKETING THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Marketing thương mại quốc tế là học phần tiếp nối và có tính tác nghiệp cao hơn so với học phần marketing căn bản đã được học. Đây là các phần chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều học phần từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: Nghiên cứu thị trường quốc tế, Kinh doanh quốc tế 1, Thương mại quốc tế ... nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng phân tích môi trường quốc tế, đánh giá và lựa chọn thị trường quốc tế, các phương thức thâm nhập thị trường, chiến lược marketing mix khi hoạt động trên thị trường quốc tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Nguyễn Đông Phong (chủ biên, 2012). *Marketing quốc tế*. NXB Kinh tế. (Tài liệu không tái bản)

Tài liệu tham khảo

- Đỗ Hữu Vinh (2006). *Marketing xuất nhập khẩu*. NXB Tài chính (Tài liệu không tái bản)
- Philip R. Cateora, Mary C. Gilly, John Graham (2020), *International Marketing*, McGraw-Hill Irwin.

130139 – PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp cho sinh viên những nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học.
- Các phương pháp nghiên cứu khoa học.
- Quá trình thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu.
- Cách trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.
- Phân tích và vận dụng phần mềm SPSS, Excel để xử lý các tình huống nghiên cứu thực tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Vũ Cao Đàm, (2020), *Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục.

- Đinh Phi Hồ - Võ Văn Nhị - Trần Phước (2020), *Nghiên cứu định lượng trong kế toán kiểm toán*, NXB Tài chính.

- Huỳnh Thị Thúy Giang, Lưu Tiến Dũng (2021), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: viết luận văn và công bố khoa học (Kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý)*, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

- Đinh Văn Tiến và cộng sự (2021), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Lao động.

Tài liệu tham khảo

- Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhật Vương (2020), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS: giáo trình cao học*, Nhà xuất bản Tài chính.

- Đào Văn Dũng (2020), *Phương pháp nghiên cứu khoa học - nghiên cứu hệ thống y tế: dùng cho học viên sau đại học*, NXB Y học.

130072 – THANH TOÁN QUỐC TẾ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về tiền tệ thế giới, về tỷ giá và các vấn đề liên quan đến tỷ giá, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trên thị trường hối đoái, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế, cách thực hiện các phương thức thanh toán thông dụng và các chứng từ cần thiết trong một bộ chứng từ thương mại dùng trong thanh toán quốc tế.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Nguyễn Ngọc Thị Kim Loan (2020), *Giáo trình lưu hành nội bộ Thanh toán quốc tế*, Khoa Tài chính – Kế toán trường Đại học Lạc Hồng.

- PGS.TS. Hà Văn Hội (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế*, NXB ĐHQG Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Cẩm Thủy,... (2021), *Giáo trình Thanh toán*

quốc tế và tài trợ thương mại, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

- Trầm Thị Xuân Hương,... (2008), *Giáo trình Thanh toán quốc tế*, NXN TP.HCM. (Tài liệu không tài bản)

- Lê Phan Thị Diệu Thảo, Lê Thị Anh Đào, Nguyễn Phước Kinh Kha, ... [và những người khác] (2014), *Giáo trình thực hành nghiệp vụ thanh toán quốc tế*, NXB Phương Đông. ((Tài liệu không tài bản).

- Nguyễn Minh Kiều, Võ Thị Tuyết Anh, Hoàng Thị Minh Ngọc, Phan Chung Thủy (2014), *Bài tập và bài giải thanh toán quốc tế*, NXB Lao động xã hội. (Tài liệu không tài bản).

- Donald A. Ball (2008), *International business: the challenge of global competition*, McGraw-Hill/Irwin. (Tài liệu không tài bản).

- Charles W.L. Hill (2005), *International Business*, McGraw-Hill/Irwin, New York. (Tài liệu không tài bản).

- Tarsem Bhogal, Arun Trivedi (2019), *International trade finance: a pragmatic approach*, Second edition. - Basingstoke: Palgrave Macmillan (Tài liệu không tài bản)

- Sang Man Kim (2021), *Payment methods and finance for international trade*, Singapore: Springer Singapore

130142 – QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP LOGISTICS

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về logistics và kinh doanh logistics. Môn học hệ thống những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp logistics, theo các chức năng của quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp logistics. Ngoài ra, môn học trang bị những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ kinh doanh logistics như nghiên cứu thị trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, hạch toán kinh doanh.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- GS.TS Đặng Đình Đào, PGS.TS Trần Văn Bão, TS. Phạm Cảnh Huy và TS. Đặng Thị Thúy Hồng, giáo trình quản trị Logistics (2023)

Tài liệu tham khảo

- GS.TS Đặng Đình Đào, TS Nguyễn Đức Hiệp, giáo trình quản trị hoạt động Logistics và thương mại doanh nghiệp, NXB Tài chính (2023)

- TS Hà Minh Hiếu, Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng, NXB Tài chính (2022)

130141 – QUẢN TRỊ KHO HÀNG

Là môn học chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về cơ bản về vai trò của kho trong chuỗi cung ứng. Hiểu biết về các loại đơn vị tải dùng trong kho hàng, các lưu trữ hàng hóa, các loại trang thiết bị dùng di chuyển pallet, các hoạt động trong nhà kho, các phần mềm khai thác kho, các phương thức phân phối hàng hóa đến khách hàng. Đồng thời, nhận thấy vai trò hoạt động kho hàng với dịch vụ khách hàng việc phân phối hàng hóa trong hoạt động logistics một cách có hiệu quả nhất.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- Victoria Moreno Aranda, Yusef Ahmed (2020), *Inventory control and organization of warehouse*, University of Skovde.

- Micheal Hugos (2020), *Logistics and warehouse management*, India institute of materials Management.

130138 – KINH TẾ VẬN TẢI TRONG LOGISTICS

Là học phần chuyên ngành đề cập các nội dung cơ bản như hệ thống vận tải quốc gia, nhu cầu vận chuyển và khả năng vận chuyển, lao động, tiền lương, chi phí, giá thành, doanh thu, lợi nhuận trong hoạt động sản xuất và tiêu dùng sản phẩm vận tải.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Nguyễn Văn Điệp, Kinh tế vận tải, Đại học GTVT, năm 2018, Thư viện i học GTVT.

- TS. Phạm Thị Nga, Giáo trình kinh tế vận tải và Logistics, năm 2020, NXB ĐH Giao thông vận tải.

Tài liệu tham khảo

- Gunther, H.O. (2007). Container Terminal and Cargo System. Berlin: Springer

- Lowe. D. (2006). Intermodal Freight Transport. Oxford: Elsevier *(Tài liệu không tái bản)*

130098– QUẢN TRỊ MUA HÀNG

Môn học bao gồm các nguyên tắc mua hàng và quá trình thu mua vì nó liên quan đến các chủ đề như kiểm soát hàng tồn kho, xác định giá, lựa chọn nhà cung cấp, quản lý chuỗi cung ứng, kỹ thuật đàm phán và các vấn đề đạo đức trong thu mua.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Procurement Principles and Management, Prentice Hall, Harlow, UK

- Global logistics and Supply Chain Management, John Wiley and Sons, UK

Tài liệu tham khảo

- Arjan J. van Weele, Purchasing and Supply Chain Management, 6th ed., 2014, South Western – Cengage Learning.

- Leenders M. R., Johnson P. F., et al. Purchasing and Supply Management, 13th ed., 2006, Burr Ridge, IL: Irwin/McGraw-Hill

130143– QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG QUỐC TẾ

Môn học Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế cung cấp cho sinh viên một cái nhìn bao quát về chuỗi cung ứng toàn cầu ngày nay, cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về quá trình tạo lập và quản trị chiến lược một chuỗi cung ứng toàn cầu. Môn học này được thiết kế để giúp sinh viên biết về việc phát triển một chiến lược cốt lõi của công ty đồng thời là các chiến lược cho từng chức năng điển hình của quản trị chuỗi cung ứng là : logistics, tạo nguồn (purchasing), quản trị các hoạt động sản xuất (operations) và kênh thị trường (market channels)

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Nguyễn Công Bình (2008), quản lý chuỗi cung ứng, NXB Thống Kê. *(Tài liệu không tái bản)*

Tài liệu tham khảo

- UNCTAD (2001). Implementation of Multimodal transport rules. United Nations. *(Tài liệu không tái bản)*

- Hult, Closs and Frayer (2014), *Global supply chain management: Leveraging processes, measurement, and tools for strategic corporate advantage*. Publisher McGraw-Hill Education, New York. *(Tài liệu không tái bản)*

- Nada R. Sanders (2012), *Supply chain management – a global perspective*, John Wiley & Sons Publisher, printed in USA. *(Tài liệu không tái bản)*

- Chopra, S. & Meindl, P. (2016), *Supply Chain Management Strategy: Planning, and Operation*, Pearson Education, Inc., Printed in USA *(Tài liệu không tái bản)*

- Render, J. & Jesse, B & Jones, H. (2017), *Operations Management: Sustainability and Supply Chain Management*, by Pearson Education, Inc, printed in USA *(Tài liệu không tái bản)*

- Divid Blanchard (2022), Quản trị chuỗi cung ứng - những phương pháp hay nhất, NXB Tài chính

130146 – HỆ THỐNG THÔNG TIN LOGISTICS

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin logistics; các công nghệ sử dụng trong logistics; mô hình hệ thống công nghệ thông tin trong doanh nghiệp; cách quản lý chuỗi cung ứng được tích hợp với công nghệ thông tin. Ngoài ra, sinh viên được thực hành trên hệ thống phần mềm nghiệp vụ logistics.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

Divid Blanchard, Quản trị chuỗi cung ứng - những phương pháp hay nhất, NXB Tài chính, 2022

Tài liệu tham khảo

- R. McLeod và G.P. Schell, *Management Information Systems*, Prentice Hall, New Jersey, 2007. *(Tài liệu không tái bản)*

- B. Tilanus, *Information Systems in Logistics and Transportation*, Permagon, 1997. *(Tài liệu không tái bản)*

- Đặng Đình Đào, Giáo trình quản trị Logistics, NXB Tài chính, 2023

- F. Robert Jacobs và Richard B. Chase, Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng (Ấn bản lần thứ 16), NXB Tài chính, 2023

130100 – GIAO NHẬN HÀNG HÓA VÀ KHAI BÁO HẢI QUAN

Học phần này tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: nh p môn kinh doanh quốc tế, giao dịch thương m i quốc tế, vận tải bảo hiểm, logistics, quản trị kho hàng, nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về qui tắc giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển/đường hàng không, cách thức nhận hàng hóa theo hợp đồng xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận, các kiến thức về cách thức giao nhận hàng hóa nguyên container (FCL), giao nhận lẻ container (LCL)

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Nguyễn Như Ti n. (2015). Vận tải Giao nhận trong Ngoại thương- Trường Đ i học Ngoại thương(*Tài liệu không tái bản*)

- Rachel Henwood.(2006). Sea Freight Forwarding 2 edition of Singapore Logistics Association(*Tài liệu không tái bản*)

- Hoo Chee Mun. (2006). Air Freight Forwarding - Singapore Logistics Association(*Tài liệu không tái bản*)

Tài liệu tham khảo

Hoàng Văn Châu.(2012).V n tải giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu” - trường Đ i Học Ngoại Thương(*Tài l u không tái bản*)

Nguyễn Thanh Hùng .(2019). Vận Tải -Giao nhận Hàng hóa xuất nhập khẩu- Trường Cao ıng Kinh Tế Đối Ngoại (*Tài liệu không tái bản*)

Phạm Mạnh Hiền, Phan Hữu Hạnh. (2010) Nghiệp Vụ Giao Nhận Vận Tải và Bảo Hiểm trong Ngoại Thương Nhà Xuất bản lao động – xã hội. (*Tài liệu không tái bản*)

Đinh Xuân Trinh (2018), Phương t c thanh toán BPO thay thế L/C - Hướng dẫn áp dụng quy tắc thống

nhất đối với nghĩa v thanh toán của ngân hàng, Nhà Xuất bản lao đ ng – xã hội. (*Tài liệu không tái bản*)

130144 – VẬN TẢI VÀ BẢO HIỂM HÀNG HÓA XUẤT KHẨU

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng thuê phư n vận tải và mua bảo hiểm cho hàng hoá xuất nhập khẩu, đánh giá và lựa chọn giá cước trong vận tải hàng hoá xuất nhập khẩu, phân chia tổn thất, dự đoán được các rủi ro có thể xảy ra trong vận tải, nắm được các điều kiện của bảo hiểm cũng như các loại chứng từ cần thiết trong vận tải và bảo hiểm, từ đó có thể áp dụng vào thực tế kinh doanh xuất nhập khẩu.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

Nguyễn Như Tiến. (2015). *Vận tải Giao nhận trong Ngoại thương*- Trường Đ i học Ngoại thương. (*Tài liệu không tái bản*)

Tài liệu tham khảo

- Jay Heizer, Barry Render, Chuck Munson, Operations management: sustainability and supply chain management, Boston : Pearson Education, 2017 [48900] (*Tài liệu không tái bản*)

- Rachel Henwood.(2006). Sea Freight Forwarding 2 edition of Singapore Logistics Association(*Tài liệu không tái bản*)

- Hoo Chee Mun. (2006). Air Freight Forwarding - Singapore Logistics Association(*Tài liệu không tái bản*)

- Hoàng Văn Châu.(2012). *Vận tải giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu*” - trường Đại Học Ngoại Thương(*Tài liệu không tái bản*)

- Nguyễn Thanh Hùng .(2019). *Vận Tải -Giao nhận Hàng hóa xuất nhập khẩu*- Trường Cao Đ ıng Kinh Tế Đối Ngoại (*Tài liệu không tái bản*)

- Phạm Mạnh Hiền, Phan Hữu Hạnh. (2010) *Nghiệp Vụ Giao Nhận Vận Tải và Bảo Hiểm trong Ngoại Thương* – Nhà Xuất bản lao động – xã hội. (*Tài liệu không tái bản*)

130145– MÔ HÌNH LOGISTICS VÀ CHUỖI CUNG ỨNG

Là môn học chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như:

nhập môn kinh doanh quốc tế, giao dịch thương mại quốc tế, vận tải bảo hiểm, vận hành kho hàng... nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng quản lý logistics và chuỗi cung ứng bao gồm mô hình Lean, SCOR, CPFR, ERP, IBSAL, BULLWHIP, REID.

Là môn học có nội dung tác nghiệp cụ thể, mang tính thực tiễn mạnh mẽ, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy, phân tích, đánh giá và phẩm chất nghề nghiệp trước và sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- Gianpaolo Ghiani (2013), “*Logistics system planning and control*”, university of Lecce (*Tài liệu không tái bản*)

- Alan Rushton, John Oxley and Phil Croucher (2000), “*Handbook of Logistics and Distribution Management*”, British Library Cataloguing in Publication Data (*Tài liệu không tái bản*)

- Divid Blanchard, (2022), Quản trị chuỗi cung ứng - những phương pháp hay nhất, NXB Tài chính

- Đặng Đình Đào (23), Giáo trình quản trị Logistics, NXB Tài Chính.

- Hà Minh Hiếu (2022), Quản trị logistics và chuỗi cung ứng, NXB Tài Chính.

- <http://www.vietnamsupplychain.com>

- <https://www.logistics.com>

130090 – KINH TẾ LƯỢNG

Môn học kinh tế lượng cung cấp cho sinh viên những nội dung sau:

- Hiểu và nắm được hệ thống kiến thức cơ bản để ước lượng một cách đúng đắn các quan hệ kinh tế, kiểm định giả thuyết về các mối quan hệ kinh tế.

- Hiểu và vận dụng các phương pháp ước lượng, kiểm định, dự báo được các quy luật kinh tế: ước lượng đường cầu, đường cung, ước lượng hàm sản xuất, lãi suất, tỷ giá,....

- Hiểu và vận dụng được lý thuyết vào thực tế trong doanh nghiệp.

- Ứng dụng các phần mềm làm công cụ xử lý dữ liệu trên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nhằm

biết khai thác công cụ tính toán, đồng thời biết được các kết quả tính toán từ công cụ phục vụ cho việc đưa ra quyết định.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Phan Thành Tâm (2010), Kinh tế lượng, Nhà xuất bản thống kê (*Tài liệu không tái bản*).

- Phan Thành Tâm (2012), Lý thuyết và bài tập Kinh tế lượng, Nhà xuất bản thống kê (*Tài liệu không tái bản*).

- Bùi Duy Phú (2014), Giáo trình Kinh tế lượng, Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam (*Tài liệu không tái bản*).

- Jeffrey M. Wooldridge, Trần Thị Tuấn Anh (2017), Nhập môn kinh tế lượng: cách tiếp cận hiện đại 1, Nhà xuất bản Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. (*Tài liệu không tái bản*)

Tài liệu tham khảo

- Đào Văn Dũng (2020), Phương pháp nghiên cứu khoa học - nghiên cứu hệ thống y tế: dùng cho học viên sau đại học, NXB Y học.

- Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhật Vương (2019), Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS: giáo trình cao học, NXB Tài chính. (*Tài liệu không tái bản*)

- Huỳnh Thị Thúy Giang, Lưu Tiến Dũng (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: viết luận văn và công bố khoa học (Kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế và quản lý), NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

- Đinh Văn Tiến và cộng sự (2021), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Lao động.

102151– NGOẠI NGỮ 6

Học phần trình bày các nội dung bằng tiếng Anh về thư tín trong kinh doanh dịch vụ logistics, hợp đồng kinh doanh dịch vụ logistics, các chứng từ thương mại và lập dự án đầu tư và logistics.

- Hiểu được ngôn ngữ tiếng Anh trong các lá thư kinh doanh dịch vụ, hợp đồng cung ứng dịch vụ, các chứng từ thương mại và dự án đầu tư logistics kho hàng, trung tâm logistics.

- Nhận diện được các loại hình văn bản bằng tiếng Anh thông dụng trong kinh doanh thương mại và biết cách sử dụng các loại hình trong từng trường hợp thực tế.
- Nắm vững và áp dụng được từng loại hình văn bản, hợp đồng bằng tiếng Anh để trao đổi hiệu quả trong kinh doanh và thương mại.
- Kỹ năng soạn thảo các lá thư thông dụng trong kinh doanh, lập hợp đồng trong kinh doanh thông dụng và lập các dự án đầu tư logistics dạng đơn giản, thông dụng.
- Vận dụng thành thạo tin học và các phần mềm ứng dụng trong soạn thảo văn bản, hợp đồng và lập dự án đầu tư
- Có thái độ đúng đắn với các vấn đề khai thác các nguồn lực và có trách nhiệm trong việc góp phần định hướng giải quyết các vấn đề trong logistics và chuỗi cung ứng

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo

- Alan Bond and Nancy Schuman (2010), *300 Successful business letters for all occasions*, 3rd edition, Baron Education. (Tài liệu không tái bản)
- Ashley (2002), *A Handbook of Commercial Correspondence*, Oxford University Press. (Tài liệu không tái bản)
- International Chamber of Commerce (1999), *Incoterms 2000*, the World Business Organization. (Tài liệu không tái bản)
- SWISS Bank Corporation, *Documentary Credits Division, Documentary Credits, Practical Guide, including examples of document preparation*.
- ICC, *Users' Handbook for Documentary Credits under UCP 600*

130102 – QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC CẢNG

Là học phần chuyên ngành tích hợp kiến thức của nhiều môn học từ cơ sở ngành đến chuyên ngành như: quản trị logistics và chuỗi cung ứng toàn cầu, quản trị kho hàng, vận tải bảo hiểm, vv. , nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng quản lý giúp sinh viên hiểu được các đặc tính, các nguyên tắc sản xuất của cảng. Học phần cũng giúp sinh viên hiểu được các

phương án xếp dỡ hàng hóa ở cảng; cung cấp cho sinh viên về nội dung của quy trình công nghệ xếp dỡ, giúp sinh viên làm quen với các kế hoạch sản xuất của cảng; sơ công nghệ xếp dỡ và việc lựa chọn sơ đồ công nghệ xếp dỡ cũng như thiết bị trong sơ đồ công nghệ.

Là học phần có nội dung tác nghiệp cụ thể, mang tính thực tiễn mạnh mẽ, giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tư duy, phân tích, đánh giá và phẩm chất nghề nghiệp và sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- Nguyễn Văn Khoa (2015), Tổ chức khai thác cảng, ĐH GTVT TP.HCM (Tài liệu không tái bản)
- Nguyễn Thị Phương Thảo (2018), giáo trình cảng và vận tải biển, NXB Bách Khoa Hà Nội (Tài liệu không tái bản)
- Nguyễn Văn Khoáng (2020), Quản lý và khai thác cảng, ĐH GTVT TP.HCM

Tài liệu tham khảo

- Patric AlderTon (2008), Port Management and Operation, Third Edition (Tài liệu không tái bản)

130147– QUẢN TRỊ VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC

Là học phần chuyên ngành giới thiệu phương pháp lập kế hoạch tổ chức vận tải đa phương thức. Giới thiệu những mô hình tổ chức vận tải đa phương thức được áp dụng phổ biến hiện nay. Người học có thể lập phương án sơ bộ tổ chức vận tải đa phương thức, lên phương án chức vận tải đa phương thức.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Bộ môn Vận tải Đường bộ và TP. Bài giảng Tổ chức vận tải đa phương thức

Tài liệu tham khảo

- UNCTAD (2001). Implementation of Multimodal transport rules. United Nations. (Tài liệu không tái bản)
- PTS. Huỳnh Tấn Phát (2020). Sổ tay nghiệp vụ vận chuyển container (tái bản). NXB Giao thông Vận tải

- Nguyễn Hồng Đàm (2010). Vận tải và giao nhận trong ngoại thương, NXB Lý luận chính trị. (Tài liệu không tái bản)

- Phạm Mạnh Hiền (2010) Nghiệp vụ giao nhận, vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương, NXB Lao động xã hội. (Tài liệu không tái bản)

- Gunther, H.O. (2007). Container Terminal and Cargo System. Berlin: Springer

- Lowe. D. (2006). Intermodal Freight Transport. Oxford: Elsevier (Tài liệu không tái bản)

130149 – DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG TRONG LOGISTICS

Là học phần tự chọn cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dịch vụ khách hàng trong Logistics. Đó là hệ thống các yếu tố cấu thành dịch vụ khách hàng, các chỉ tiêu đo lường dịch vụ khách hàng, các phương pháp xác định tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng. Đồng thời, đưa sinh viên tiếp cận với một số tình huống thường gặp trong thực tiễn hoạt động dịch vụ khách hàng của lĩnh vực Logistics; các cách thức giải quyết nhằm giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, năng lực tư duy dưới góc độ giải quyết các tình huống phát sinh trong bộ phận dịch vụ khách hàng tại doanh nghiệp; cũng như rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp của một nhân viên dịch vụ khách hàng trước và sau khi tốt nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- Oliveira, A., & Gimeno, A. (2014). Customer Service Supply Chain Management: Models for Achieving Customer Satisfaction, Supply Chain Performance, and Shareholder Value. Pearson FT Press. (Tài liệu không tái bản)

- Đặng Đình Đà - Trần Văn Bảo - Đặng Thị Thúy Hồng (2023), Giáo trình Kinh tế thương mại - dịch vụ, NXB Tài chính

- Đặng Đình Đà - Trần Văn Bảo (2023), Giáo trình Quản trị Logistics, NXB Tài Chính

Tài liệu tham khảo

- Russo, I., & Ilenia Confente. (2017). Customer Loyalty and Supply Chain Management Business-to-

Business Customer Loyalty Analysis. London: Routledge. (Tài liệu không tái bản)

- F. Robert Jacobs và Richard B. Chase (2023), Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng (Ấn bản lần thứ 16), NXB Tài Chính

- Nguyễn Minh Sơn - Đặng Thị Thúy (2019), Dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế, NXB Dân trí (Tài liệu không tái bản)

130150 – LOGISTICS QUỐC TẾ

Môn học cung cấp cho sinh viên một cái nhìn bao quát về thị trường và kinh doanh logistics trên thế giới ngày nay, cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về quá trình mở rộng các nguyên tắc của logistics trong nước vượt ra khỏi biên giới quốc gia. Cách tiếp cận thống nhất để quản lý và đánh giá hoạt động logistics trên thị trường quốc tế. Nắm được những kiến thức nền tảng để phát triển các nhân quan trọng của logistics, những cơ sở pháp lý trong đàm phán, thương thảo để ký kết và thực hiện các loại hợp đồng trong kinh doanh, thương mại. Hình thành kỹ năng trong việc cập nhật những quy định pháp luật mới về kinh tế và kinh doanh trong nước và quốc tế liên quan đến hợp đồng kinh doanh, thương mại.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Tài liệu học tập

- GS.TS.Đặng Đình Đào (2023), Giáo trình quản trị Logistics, NXB Tài Chính.

Tài liệu tham khảo

- Đặng Đình Đào - Trần Văn Bảo (2023), Giáo trình Quản trị Logistics, NXB Tài Chính

- F. Robert Jacobs và Richard B. Chase (2023), Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng (Ấn bản lần thứ 16), NXB Tài Chính

- Nguyễn Minh Sơn; Đặng Thị Thúy (2019), Dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế, NXB Dân trí (Tài liệu không tái bản)

- Chính phủ (2017), Quyết định số 200/QĐ-TTg Ngày 14/02/2017 về Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh dịch vụ logistics ở Việt Nam đến năm 2025

130135– THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1

Học phần giúp sinh viên xác định các thông tin cần thiết về doanh nghiệp như các quy định, nội quy, văn hóa, chức năng và nhiệm vụ của doanh nghiệp. Sinh viên nắm bắt quy trình làm việc thực tế gắn liền với từng bộ phận trong đơn vị mà mình được phân công. Học phần giúp sinh viên gia tăng kỹ năng suy luận, thu thập thông tin, số liệu và trình bày báo cáo hiệu quả. Sinh viên có cơ hội phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, học tập sáng tạo. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên trau dồi đạo đức nghề nghiệp, hình thành tác phong chuyên nghiệp và hiểu rõ được tầm quan trọng của hoạt động thực hành thực tế tại các doanh nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Căn cứ vào đề tài, sinh viên lựa chọn tài liệu tham khảo cho phù hợp với đề tài.

130140 – THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

Học phần này tiếp nối với học phần thực tập ngành nghề 1 cuối học kỳ 2, giúp sinh viên tiếp tục nắm bắt quy trình làm việc thực tế nhưng chuyên sâu hơn bằng cách tổng hợp thông tin, phân tích và đánh giá tất cả các kiến thức đã được học và liên hệ với thực tiễn. Học phần giúp sinh viên gia tăng kỹ năng suy luận, thu thập thông tin, số liệu và trình bày báo cáo hiệu quả. Sinh viên có cơ hội phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, học tập sáng tạo. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên trau dồi đạo đức nghề nghiệp, hình thành tác phong chuyên nghiệp và hiểu rõ được tầm quan trọng của hoạt động thực hành thực tế tại các doanh nghiệp.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Căn cứ vào đề tài, sinh viên lựa chọn tài liệu tham khảo cho phù hợp với đề tài.

199019– OPERATIONS AND SUPPLY MANAGEMENT

Học phần cung cấp nền tảng vững chắc và cái nhìn sâu sắc về các khía cạnh trong quản trị vận hành và chuỗi cung ứng. Sinh viên sẽ được tiếp cận với các vấn đề, thách thức và công cụ ra quyết định trong việc quản lý hiệu quả dòng chảy vật tư và thông tin. Nội dung môn học trang bị kiến thức về các vấn đề, thách thức và công cụ ra quyết định trong quản lý luồng vật

tư và thông tin; khai thác mối quan hệ giữa sản xuất/vận hành, mua hàng và logistics; làm rõ cách ba lĩnh vực này liên kết với nhau và với các lĩnh vực quản lý khác; hướng tới giúp sinh viên hiểu và vận dụng các giải pháp nhằm tối ưu hiệu quả và hiệu suất trong quản lý chuỗi cung ứng.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

[1] Managing Operations Across the Supply Chain (Swink, 5th edition)

[2] Operations and Supply Chain Management (F. Robert Jacobs, Richard B. Chase, the fifteenth edition)

[3] Case studies are provided on the Canvas course site. (ASU library, Canvas)

199020– STRATEGIC PROCUREMENT

Học phần này trang bị cho sinh viên nền tảng chiến lược và công cụ thực tiễn trong quản trị mua hàng và cung ứng (PSM), giúp sinh viên hiểu rõ nguyên lý, triết lý và phương pháp quản lý hoạt động mua sắm trong nội bộ tổ chức và trong phối hợp với các đối tác chuỗi cung ứng. Sinh viên được phát triển tư duy hệ thống nhằm tránh tối ưu cục bộ và hướng đến tối ưu toàn chuỗi. Học phần cũng nhấn mạnh vai trò của quản trị quan hệ với nhà cung cấp như một yếu tố then chốt tạo giá trị bền vững và nâng cao lợi thế cạnh tranh. Nội dung bao gồm quy trình mua hàng, mô hình mua hàng tập trung và phân quyền, đánh giá hiệu quả mua sắm và nhà cung cấp, xây dựng chiến lược theo danh mục, phân tích make-or-buy, thuê ngoài (outsourcing, offshoring), đánh giá – lựa chọn – quản trị nhà cung cấp và quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

[1] Purchasing and Supply Chain Management, Sixth Edition, Monczka, Handfield, Giunipero, và Patterson (2021), ISBN: 978-0357442142

[2] Case studies are provided on the Canvas course site. (ASU library, Canvas)

199021 – LOGISTICS IN THE SUPPLY CHAIN

Học phần trang bị cho người học kiến thức nền tảng và chuyên sâu về vai trò của logistics trong hệ thống quản lý chuỗi cung ứng, bao gồm các nội dung như: hệ

thống vận tải, nhu cầu và khả năng vận chuyển, chi phí – giá thành – doanh thu, lao động – tiền lương trong sản xuất và tiêu dùng dịch vụ vận tải. Về kiến thức, sinh viên hiểu các nguyên tắc thiết kế và vận hành chuỗi cung ứng, phân tích chi phí logistics và tối ưu hóa hoạt động phân phối. Về kỹ năng, sinh viên thực hành xây dựng mô hình quản lý hàng tồn kho, thiết kế mạng lưới logistics và sử dụng công cụ Excel phân tích dữ liệu vận hành. Về thái độ, môn học hình thành tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tư duy hệ thống và ý thức nâng cao hiệu quả logistics trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu. Đây là học phần cốt lõi trong chương trình đào tạo ngành Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- [1] Chopra and Meindl. Supply Chain Management: Strategy, Planning and Operation Seventh Edition, Pearson/Prentice Hall.
- [2] Bowman, R.J. (2002). “European Grocery Supplier Shows How CPFR Really Works.” Supply Chain Brain. (<https://www.supplychainbrain.com/articles/2042-european-grocery-supplier-shows-how-cpfr-really-works>)
- [3] Langley, C.J. (2018). "The State of Logistics Outsourcing." https://mymaritimeblog.files.wordpress.com/2017/10/3pl_2018_study.pdf
- [4] Laseter, T.; Tipping, A.; Duiven F. (2018) “The Rise of the Last-Mile Exchange” Strategy+Business, No. 92, pp. 36-44. (<https://www.strategy-business.com/article/The-Rise-of-the-Last-Mile-Exchange?gko=d0a62>).

199022– PROJECT MANAGEMENT

Học phần này sẽ đề cập đến các nguyên tắc cơ bản của việc quản lý dự án để giúp bạn tìm hiểu các công cụ và kỹ thuật có sẵn để quản lý thành công các dự án có quy mô và độ phức tạp khác nhau. Học phần sẽ bao gồm các chủ đề bao gồm xác định phạm vi, phương pháp và kỹ thuật lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực, lập ngân sách, tổ chức và động lực nhóm, điều lệ dự án, sự nhanh nhẹn và linh hoạt. Nó cũng cung cấp nền tảng cho sinh viên muốn theo đuổi Chứng chỉ Quản lý Dự án. Học

phần này phù hợp với bất kỳ ai sẽ làm việc trong các dự án, quản lý dự án hoặc quản lý những người khác tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện dự án.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

- [1] Project Management Body of Knowledge, Sixth Edition, Project Management Institute – access the chapters of the book in the Canvas course site.
- [2] Contemporary Project Management” by Timothy J. Kloppenborg, Vittal Anatatmula, Kathryn N. Wells, Fourth Edition, ISBN: 978-1-337-40645-1.
- [3] MS Project software.
- [4] You will be using Smartsheet as the Project Management software in this class. See **Smartsheet Free-Trial Instructions.pptx** in the *Welcome and Start Here* module. DO NOT register until your instructor has directed you to do so.

130800 – TỐT NGHIỆP

Học phần tốt nghiệp là học phần chuyên ngành, giúp sinh viên tham quan, khảo sát, nghiên cứu, thực hành các hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng tại các công ty hoạt động sản xuất; thương mại - dịch vụ; các doanh nghiệp nhà nước; các cơ quan hành chính nhà nước; các ngân hàng thương mại; định chế tài chính phi ngân hàng; các tổ chức quản lý hoạt động tài chính - tiền tệ của chính phủ v.v... Qua thực tập, sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức đã học vào môi trường hoạt động kinh doanh cụ thể để hiểu rõ hơn lý thuyết và giúp sinh viên bổ sung các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết trong tương lai.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Căn vào đề tài, sinh viên lựa chọn tài liệu tham khảo cho phù hợp với đề tài.

100002 - MARKETING CĂN BẢN

Học phần Marketing cơ bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về bản chất, vai trò và quy trình hoạt động marketing trong doanh nghiệp cũng như trong nền kinh tế hiện đại. Môn học giới thiệu các khái niệm cơ bản như thị trường, nhu cầu, hành vi khách hàng, phân khúc thị trường, định vị sản phẩm, chiến lược marketing mix (4P: Product, Price, Place, Promotion) và các xu hướng marketing mới.

Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên hiểu cách xây dựng kế hoạch marketing, nghiên cứu thị trường, xác

định khách hàng mục tiêu và phát triển các chiến lược tiếp thị hiệu quả để đạt được mục tiêu kinh doanh.

Giáo trình

[1] Hoàng Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Lê Khoa Nguyên (2021), *Marketing căn bản*, NXB Thông tin truyền thông, TP Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Phúc (Chủ biên), (2020), *Giáo trình marketing cơ bản*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[2] Vũ Thị Minh (PGS.TS.), (2018), *Marketing cơ bản*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.

[3] Philip Kotler, Gary Armstrong, (2020), *Principles of Marketing*, Pearson Education

100007 - NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ

Hệ thống các bước nghiệp vụ thống kê phục vụ yêu cầu tổ chức thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu. Cung cấp hệ thống các phương pháp thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu, xử lý các thông tin đã thu thập, phân tích, dự đoán hiện tượng phục vụ cho mọi mục đích sử dụng thông tin trong quản lý. Giới thiệu các phần mềm làm công cụ xử lý dữ liệu trên nền tảng lý thuyết về các phương pháp nhằm biết khai thác công cụ tính toán đồng thời biết đọc các kết quả tính toán từ công cụ.

Giáo trình

[1] Hoàng Trọng, Chung Nguyễn Mộng Ngọc (2021), *Thống kê ứng dụng trong KT-XH*, NXB thống kê, Hà Nội.

[2] Hà Văn Sơn (2020), *Giáo trình Lý thuyết Thống kê, ứng dụng trong Quản trị và kinh tế*, NXB thống kê, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Bá Nhẫn, Đinh Thái Hoàng (2020), *Thống kê ứng dụng trong quản trị, kinh doanh và nghiên cứu kinh tế*, NXB thống kê, Hà Nội.

102151 – NGOẠI NGỮ 6

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiếng anh giao tiếp trong môi trường kinh doanh với các đối tác nước ngoài, cách thức thực hiện các giao dịch hợp đồng bằng tiếng Anh. Ngoài ra, môn học này cũng trang bị thêm cho sinh viên một số từ vựng và các khái niệm cơ bản về thuật ngữ chuyên ngành kinh doanh quốc tế thông qua các chủ đề liên quan đến kinh tế, tài chính, marketing..., đồng thời cung cấp một số cấu trúc văn phạm và các kỹ năng như nghe, nói, đọc hiểu cần thiết giúp sinh viên có thể giao tiếp tốt với người bản xứ, tự tin hơn khi làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài và có thể đọc hiểu các bài báo, tạp chí khoa học thế giới. Hình thành thói quen nghiên cứu và tự học đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.

Giáo trình

[1] Ths Phan Kim Thoa, Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương, 2019

Tài liệu tham khảo

[1] Norman Whitby, *Business benchmark: pre-intermediate to intermediate: student's book*, Cambridge University Press, 2006

[2] Guy Brook-Hart, *Business benchmark: upper-intermediate vantage: teacher's resource book*, Cambridge University Press, 2006

[3] Như Vy - Thanh Tâm, *Business English Pro – Tiếng Anh thương mại*, nxb Thanh Hóa, 2021

125002 - GIAO TIẾP KINH DOANH

Môn học giúp cho sinh viên có các kỹ năng giao tiếp sao cho có hiệu quả, giúp sinh viên nắm bắt và thực hành các phương tiện giao tiếp. Sự thành công của nhân viên cũng như các cấp quản trị chung quy cũng là do họ biết cách truyền đạt tư tưởng bằng lời nói cũng như bằng văn bản sao cho có bài bản, súc tích, lô gích, hợp lý và nhất là sao cho thuyết phục được cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp, hoặc đối tác kinh doanh hiểu và chấp nhận những đề xuất hoặc những đề nghị của mình. Sau khi học môn này, sinh viên sẽ nắm bắt được các vấn đề chủ chốt sau: Các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; Các nguyên tắc giao tiếp trong kinh doanh; Một số ứng dụng về giao tiếp kinh doanh, nghệ thuật giao tiếp nơi công sở.

Giáo trình

[1] Hà Nam Khánh Giao, Phạm Thị Trúc Ly, Nguyễn Thị Quỳnh Giang, *Giáo Trình Giao Tiếp Kinh Doanh*, NXB Đồng Nai, 2022

Tài liệu tham khảo

[2] Patrick King, *Nghệ Thuật Giao Tiếp Hiệu Quả*, NXB Thế giới, 2019

[3] Jutta Portner, Quỳnh Mai, *Giao tiếp không chỉ bằng ngôn từ: kỹ năng đàm phán hiệu quả trong kinh doanh*, NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân, 2019

125005 - KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN VÀ SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các kỹ năng đàm phán như: cách thức giao tiếp, trình tự đàm phán, cách phát biểu trên bàn đàm phán, cách chuẩn bị đàm phán, cách nắm vững các lợi ích cốt yếu khi đàm phán, cách vượt qua các trở ngại khi đàm phán trong kinh doanh.

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Hồng, *Giáo trình đàm phán thương mại quốc tế*, NXB thống kê, 2014

Tài liệu tham khảo

[2] Scott Gerber, Ryan Pauph, *Kỹ năng đàm phán hiệu quả trong kinh doanh*, 1980 Books, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2019

[3] Nguyễn Ngọc Điệp, Cẩm Nang Soạn Thảo, Ký Kết Và Thực Hiện Hợp Đồng Dân Sự, Kinh Tế, Lao Động Với Các Mẫu Hợp Đồng Thống Dụng Nhất 2018, NXB Hồng Đức, 2018

[4] Nghị định 30/2020/NĐ-CP, quy định về công tác văn thư và quản lý nhà nước về công tác văn thư

125010 - NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, giúp sinh viên nắm vững kiến thức và các kỹ năng giao dịch, đàm phán, soạn thảo, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài. Môn học cũng hỗ trợ sinh viên có kiến thức và kỹ năng làm việc tại công ty nước ngoài. Giáo trình:

[1] Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt (2016), Quản trị xuất nhập khẩu, NXB Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo:

[1] Incoterms 2010: quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa (2013), Hà Nội, NXB Thông tin và Truyền thông.

[2] <https://iccwbo.org/resources-for-business/incoterms-rules/incoterms-2020>.

125012 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về việc thực hiện một nghiên cứu khoa học. Phần đầu của học phần trình bày những lý thuyết tổng quan về nghiên cứu khoa học, cách hình thành vấn đề nghiên cứu. Bên cạnh đó, học phần sẽ tập trung vào các phương pháp chọn mẫu, cách thu thập dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Ngoài ra, học phần sẽ giới thiệu về phương pháp xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học.

Giáo trình

[1] Nguyễn Tuấn Anh, Bùi Mạnh Hùng, Lê Thị Minh Phương (2023), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Xây dựng.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Cảnh, Võ Thị Ngọc Thúy, Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế và quản trị, NXB Đại học quốc gia, TP.Hồ Chí Minh, 2021

125015 - QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Quản lý chất lượng (Quality Management) là môn khoa học ứng dụng liên ngành còn mới mẻ đối với Việt Nam, có vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh. Quản lý chất lượng đề cập đến toàn bộ các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành chất lượng sản phẩm trong tất cả các giai đoạn từ thiết kế, sản xuất đến tiêu dùng; trong đó yếu tố cơ bản nhất là con người (lãnh đạo, cán bộ, công nhân...).

Giáo trình

[1] Đỗ Thị Đông, Đặng Ngọc Sự, Giáo trình Quản trị chất lượng, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, năm 2022.

Tài liệu tham khảo

[1] Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Hoàng Kiệt, Đinh Phương Vương, “Quản lý chất lượng”, NXB Giáo dục, 1998.

[2] Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, “Quản lý chất lượng: bài tập”, NXB Thống kê, 2010.

[3] Nguyễn Đình Phan, Đặng Ngọc Sự, “Giáo trình Quản trị chất lượng”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012.

125017 - QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

Quản trị chuỗi cung ứng là học phần nghiên cứu các hoạt động tổ chức, xây dựng, và quản lý hoạt động cung ứng vật tư, hàng hoá trong doanh nghiệp. Điểm trọng yếu ở đây là giúp sinh viên có cái nhìn mới, hiểu quản lý chuỗi cung ứng như một nghề chuyên môn và có vai trò rất quan trọng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay. Học phần giới thiệu các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, phương pháp, và các kỹ thuật xây dựng hệ thống quản lý chuỗi cung ứng để người học có được cái nhìn tổng quát trước khi đi vào chuyên sâu.

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Thị Hồng Vân, Bùi Lê Hà (2018), *Quản trị cung ứng*, NXB. Thống kê

[2] Đoàn Thị Hồng Vân, Nguyễn Xuân Minh, Kim Ngọc Đạt (2019), *Quản trị cung ứng*, NXB. Tổng hợp TP. HCM

125021 - QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Học phần Quản trị nguồn nhân lực trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về quản trị nguồn nhân lực (Human resource management) vì Quản trị nguồn nhân lực là một sự tìm kiếm mối quan hệ giữa bản chất công việc và khả năng người thực hiện công việc đó, cải thiện nó, nhằm mục đích đạt hiệu quả tối đa cho tổ chức trên cơ sở sử dụng một cách có hiệu quả nhất nguồn nhân lực của mình nên học phần này giúp các nhà quản trị tương lai nắm vững các nguyên tắc, kỹ năng, nghệ thuật quản lý nguồn nhân lực - tài nguyên quý giá nhất của doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Trần Kim Dung, Trần Trọng Thủy (2023), Quản trị nguồn nhân lực, NXB Tài chính

[2] Nguyễn Hoàng Tiến & Phạm Thị Diễm (2020), Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực, NXB Tổng hợp TP.HCM

Tài liệu tham khảo

[1] [Đặng Đình Đào, Nguyễn Đức Diệp, Nguyễn Thị Diệu Chi](#)(2020), Quản trị nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam, NXB Dân trí

- [2] Hồng Duyên (2023), Quản trị nhân sự đúng ngay từ đầu, NXB Dân trí
- [3] Human Resource Management: Gaining a Competitive Advantage – Raymond Noe et al. (2020, 12th Edition)
- [4] Human Resource Management – Sean Valentine et al. (2023, 16th Edition)

125024 - QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Học phần giới thiệu cho các bạn về những vấn đề có liên quan đến tài chính doanh nghiệp, quyết định chủ yếu trong tài chính và thị trường tài chính là như thế nào, tạo nền tảng kiến thức cho việc tìm hiểu các học phần sau.

Giáo trình

- [1] Phạm Quang Trung (2020), *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, Nhà Xuất Bản Đại học Kinh Tế Quốc Dân.

Tài liệu tham khảo

- [2] Phạm Quang Trung, Lê Thị Bích Ngọc (2023), Quản trị tài chính doanh nghiệp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân
- [3] Trần Ngọc Thơ và nhóm tác giả (2024), Quản trị tài chính hiện đại, NXB Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh

125026 - THANH TOÁN QUỐC TẾ

Môn học giúp cho sinh viên về những kiến thức về thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái và vận dụng nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro tỉ giá; các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế; nắm vững cách thức lựa chọn và sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương, đặc biệt là phương thức thanh toán L/C

Giáo trình

- [1] Hà Văn Hội (2021), Giáo trình Thanh toán quốc tế, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021
- [2] Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải,... (2021), Giáo trình Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải (2019), “Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương”, Nhà xuất bản Thống kê.
- [2] Trần Hoàng Ngân (2016), Thanh toán quốc tế, Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM.

125027 - THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Học phần thị trường chứng khoán cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về thị trường chứng khoán, cơ chế hoạt động của thị trường chứng khoán, cơ chế giao dịch của thị trường, các sản giao dịch chứng khoán và hàng hóa của thị trường chứng khoán. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các phương pháp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật trên thị trường chứng khoán, để sinh viên có thể dễ dàng vận dụng vào đầu tư chứng khoán.

Giáo trình

- [1] Charlene M. Solomon, Michael S. Schell (Nguyễn Thọ Nhân dịch) (2010), *Quản lý xuyên văn hóa*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh (Chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Văn Hải, Đặng Thị Hương (2022), *Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

125029 - THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, internet và website. Giới thiệu các phương thức thanh toán trong TMĐT. Bên cạnh đó nghiên cứu, xây dựng và triển khai các mô hình TMĐT.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Việt Khôi, Giáo trình thương mại điện tử, ĐH QG Hà Nội, 2020

Tài liệu tham khảo

- [2] Tạ Thúc Toàn, Đặng Trần Khánh, Hệ thống thu thập dữ liệu thương mại điện tử, 2016, LVTS (Chưa có tài liệu thay thế)
- [3] Josh Macdonal, Khánh An, Khởi nghiệp kinh doanh thời 4.0, Công ty TNHH Văn hóa và truyền thông 1980S Book, 2019.

125030 - TỔ CHỨC HỆ THỐNG THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp, vai trò của các loại hệ thống thông tin tương ứng với từng cấp độ quản lý, các khái niệm và phương pháp quản lý phần cứng, phần mềm, dữ liệu, mạng truyền thông, Internet và con người trong hệ thống thông tin. Học phần cũng cung cấp các phương pháp xây dựng, triển khai HTTT trong tổ chức và tác động đến hoạt động và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, những kiến thức về vấn đề an toàn hệ thống thông tin trong doanh nghiệp cũng được trang bị.

Giáo trình

- [1] Trần Thị Song Minh, Hệ thống thông tin quản lý, ĐH Kinh tế quốc dân, 2019

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Thanh Hùng, Hệ thống thông tin quản lý, ĐH Quốc gia TP. HCM, 2016(Chưa có tài liệu thay thế)
- [2] Nguyễn Văn Dũng, Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động HTTT kế toán của các DNVN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, NCKH, 2018.

125033 - NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán như: bản chất, chức năng, yêu cầu, (nguyên tắc) của kế toán, hệ thống phương pháp kế toán, trình tự chung về kế toán các yếu tố, các quá trình kinh

doanh chủ yếu, các hình thức kế toán, tổ chức công tác và bộ máy kế toán.

Giáo trình

[1] Bộ môn kế toán tài chính (2020), Giáo trình Nguyên Lý Kế Toán, Khoa Tài chính-Kế toán trường ĐH Lạc Hồng, lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Đức Cường, Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.

[2] Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính, 2018.

[3] Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn, Trần Thị Thanh Hải, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán: hệ thống bài tập & câu hỏi trắc nghiệm, NXB Tài chính, 2018.

[4] Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel, Donald E. Kieso, Nguyễn Thị Thu, ... [và những người khác], Nguyên lý kế toán, NXB Kinh tế TP. HCM, 2020.

[5] Chế độ kế toán doanh nghiệp: theo thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 (06/2015), NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

125034 - TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản: chức năng tài chính tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính nhà nước: ngân sách và chính sách tài khóa, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp; vốn, nguồn vốn, quản lý vốn, hoạt động của hệ thống ngân hàng (ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương) nhằm ổn định tiền tệ, cung ứng vốn, dịch vụ thanh toán...cho nền kinh tế.

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Tiến (2024), Giáo trình Tài chính tiền tệ, NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Thị Việt Đức, Vũ Quang Kết (2022), Giáo trình Tài chính tiền tệ, NXB Thông tin và truyền thông

125042 - VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Văn hóa, Văn hóa doanh nghiệp, Vai trò của văn hóa doanh nghiệp đối với sự phát triển của doanh nghiệp, Biểu hiện trực quan và phi trực quan và Phân loại các dạng văn hóa doanh nghiệp, Đạo đức kinh doanh & trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Dương Thị Liễu, Văn hóa doanh nghiệp, Nhà xuất bản Tài Chính, năm 2021.

Tài liệu tham khảo

[2] [Jonathan Raymond](#), [Hoàng Trang](#), [Xây dựng văn hóa doanh nghiệp](#), Nhà xuất bản Lao động, năm 2019.

[3] Phạm Thanh Tâm, Văn hóa doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập quốc tế, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2023

[4] Nguyễn Mạnh Quân, Đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2012

[5] Dương Thị Liễu, Trương Thị Nam Khánh, Văn hóa kinh doanh, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022

125045 - KINH TẾ HỌC

Học phần cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản để phân tích các hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế dưới góc độ vi mô và vĩ mô. Học phần kinh tế vi mô: kinh tế vi mô trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng quy luật kinh tế thị trường vào một số vấn đề như kế toán kiểm toán, quản trị kinh doanh, du lịch, tài chính ngân hàng và nghiên cứu khoa học. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, ứng dụng vào các học phần tiếp theo như kinh tế vĩ mô, kinh tế quốc tế, kinh tế lượng,... Học phần kinh tế vĩ mô giới thiệu một số khái niệm cơ bản về kinh tế học vĩ mô bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô và vận dụng chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái và chính sách thương mại vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.

Giáo trình

[1] Nguyễn Vĩnh Hà, Nguyễn Thị Hồng, Khúc Văn Quý, Giáo trình Kinh tế học vĩ mô, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025

[2] Từ Thúy Anh, Giáo trình Kinh tế học quốc tế nâng cao (2024), NXB Thông tin và Truyền thông

Tài liệu tham khảo

[1] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vi mô Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TP HCM dịch, Kinh tế học vi mô, NXB Hồng Đức, 2020.

[2] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vĩ mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TP HCM dịch, Kinh tế học vĩ mô, NXB Hồng Đức, 2024.

125060 - KINH TẾ HỌC

Học phần cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản để phân tích các hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế dưới góc độ vi mô và vĩ mô. Học phần kinh tế vi mô: kinh tế vi mô trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng quy luật kinh tế thị trường vào một số vấn đề như kế toán kiểm toán, quản trị kinh doanh, du lịch, tài chính ngân hàng và nghiên cứu khoa học. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, ứng dụng vào các học phần tiếp theo như kinh tế vĩ mô, kinh tế quốc tế, kinh tế lượng,... Học phần kinh tế vĩ mô giới thiệu một số khái niệm cơ bản về kinh tế

học vĩ mô bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô và vận dụng chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái và chính sách thương mại vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.

Tài liệu tham khảo

1. N. Gregory Mankiw Kinh tế học vi mô Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vi mô, NXB Hồng Đức, 2023.

2. N. Gregory Mankiw Kinh tế học vi mô Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vi mô, NXB Hồng Đức, 2023.

125066 - QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Marketing. Bao gồm các nội dung khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; kỹ năng bán hàng và quản lý chế độ khách hàng lớn; lập kế hoạch bán hàng; tổ chức lực lượng bán hàng; Tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện lực lượng bán hàng; Kiểm tra đánh giá hoạt động bán hàng; chính sách trả lương, hoa hồng cho lực lượng bán hàng.

Giáo trình

[1] Vũ Minh Đức - Vũ Huy Thông (2018), Giáo trình quản trị bán hàng, ĐH Kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Đan Thọ - Nguyễn Vũ Quân (2016), Quản trị bán hàng hiện đại, NXB Tài chính

[2] Johnston, Mark W. & Marshall, Greg W. (2024), Contemporary Selling: Building Relationships, Creating Value, 6th Edition, Routledge.

[3] Nguyễn Thành Độ (2022), Quản trị bán hàng hiện đại, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[4] Rackham, Neil (2020), SPIN Selling: Situation, Problem, Implication, Need-Payoff, 3rd Edition, Penguin Business.

125068 - QUẢN TRỊ SỰ KIỆN

Học phần dành cho sinh viên khối ngành kinh tế, cung cấp kiến thức lý thuyết cơ bản và hệ thống về quản trị sự kiện. Môn học trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về quy trình tổ chức một sự kiện hoặc hội nghị, từ việc xác định mục tiêu, hình thành chủ đề, xây dựng chương trình và lập dự toán ngân sách, đến thiết kế – triển khai kế hoạch tổ chức một cách khoa học và hiệu quả. Ngoài ra, học phần còn giúp người học rèn luyện kỹ năng phối hợp nhóm, quản lý hậu cần, điều hành các hoạt động sự kiện và thể hiện thái độ chuyên nghiệp trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Với đặc thù là một lĩnh vực đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam, môn học mở ra nhiều cơ hội tiếp cận thực tiễn cho người học trong ngành tổ chức sự kiện và du lịch.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Sử Ngọc Diệp (2015), Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, NXB Lao động-Xã hội, TP Hồ Chí Minh. (Chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Đức Thành (2017), Giáo trình tổ chức sự kiện, NXB Thống kê (Chưa tái bản)

[2] Cao Đức Hải (2011), Quản lý lễ hội và sự kiện, NXB Đại học Quốc Gia (Chưa tái bản)

125081 QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro là một vấn đề luôn xảy ra trong mọi hoạt động, từ hoạt động trong kinh doanh đến các hoạt động trong đời sống hằng ngày. Quản trị rủi ro là hành động không thể thiếu đối với các doanh nghiệp, giúp hoạt động của doanh nghiệp được duy trì, ổn định và giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra. Môn học quản trị rủi ro trình bày các vấn đề như: nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, kiểm soát rủi ro, tài trợ rủi ro nhằm giúp người học có thể xếp loại rủi ro và giảm thiểu rủi ro về tài chính, về giá và đầu tư, giảm thiểu mọi tổn thất của rủi ro.

Giáo trình

[1] Nguyễn Quang Thu (2020), Quản Trị Rủi Ro và Bảo Hiểm trong Kinh Doanh, Nhà Xuất Bản Giáo Dục

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Thị Hồng Vân (2019), Quản Trị Rủi Ro và Khủng Hoảng, Nhà Xuất Bản Lao Động Xã Hội

[2] David L.Olson & Desheng Dash Wu, Enterprise Risk Management, World Scientific Publishing Co. Pte. Ltd, 2019.

125086 - TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

Môn học trang bị cho người học nền tảng kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ trong xây dựng chiến lược truyền thông tích hợp, nhằm nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin và giá trị thương hiệu trong môi trường kinh doanh số. Trọng tâm của môn học là khai thác các hình thức truyền thông hiện đại như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và đồ họa tương tác để thiết kế nội dung truyền thông phù hợp với hành vi tiêu dùng và đặc điểm của từng phân khúc thị trường. Người học được tiếp cận với các công cụ và nền tảng số phổ biến (social media, website, ứng dụng di động...) để triển khai và tối ưu hóa chiến dịch truyền thông theo mục tiêu marketing. Ngoài ra, môn học còn giúp hiểu rõ vai trò kinh tế của truyền thông đa phương tiện trong việc xây dựng thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng giá trị cảm nhận từ khách hàng. Thông qua các dự án thực tiễn, người học phát triển năng lực hoạch định và vận hành các giải pháp truyền thông sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với xu hướng tiêu dùng và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] MediaZ (2019), Bùng nổ doanh số với Google Ads, NXB Thế giới

Tài liệu tham khảo

- [2] Kotler & Keller – Marketing Management (2020 edition)
- [3] Phillip Kotler – Marketing 5.0.
- [4] Perry Marshall, Mike Rhodes, Bryan Todd (2021), Hướng dẫn bài bản quảng cáo Google Adwords, NXB Hồng Đức
- [5] MZ Book, Bùng nổ doanh số với Google Ads, NXB Thế giới
- [6] MBA Phan Anh (2021), Bán Hàng, Quảng Cáo Và Kiếm Tiền Trên Facebook, NXB Hồng Đức
- [7] Bài giảng nội bộ và tài liệu thực hành (do giảng viên biên soạn)
- [8] Website: ThinkwithGoogle, HubSpot, Hootsuite Blog
- [9] Video học: YouTube, Canva Design School, Meta Blueprint

125087 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Môn học này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về việc thực hiện một nghiên cứu khoa học. Phần đầu của môn học trình bày những lý thuyết tổng quan về nghiên cứu khoa học, cách hình thành vấn đề nghiên cứu. Bên cạnh đó, môn học sẽ tập trung vào các phương pháp chọn mẫu, cách thu thập dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp. Ngoài ra, môn học sẽ giới thiệu về phương pháp xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học.

Giáo trình:

- [1] Vũ Cao Đàm (2023), Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Tài liệu tham khảo:
- [1] Hà Nam Khánh Giao, Bùi Nhất Vương, Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - cập nhật SmartPLS, NXB Tài chính, 2019
 - [2] Đinh Phi Hồ, Nghiên cứu định lượng trong kinh tế & viết bài báo khoa học, NXB Tài chính, 2019.
 - [3] Đinh Phi Hồ, Phương pháp định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế, NXB Tài chính, 2020.
 - [4] Đinh Phi Hồ, Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ & luận văn tiến sĩ, NXB Tài chính, 2021.

125088 - ỨNG DỤNG AI

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về trí tuệ nhân tạo (AI) và các ứng dụng thực tiễn trong các lĩnh vực kinh doanh như marketing, quản lý chuỗi cung ứng, dịch vụ khách hàng, tài chính, và quản trị nhân sự. Nội dung bao gồm: khái niệm và vai trò của AI trong kinh doanh, các công cụ AI phổ biến, phân tích dữ liệu kinh doanh bằng AI, ứng dụng AI trong ra quyết định, và các vấn đề đạo đức liên quan đến AI. Môn học kết hợp lý thuyết và bài tập thực hành để giúp sinh viên áp dụng AI vào các tình huống kinh doanh thực tế.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Văn Nam (2023), Ứng dụng AI trong Kinh doanh, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

Tài liệu tham khảo

- [2] Russell, Stuart & Norvig, Peter (2021), Artificial Intelligence: A Modern Approach, 4th Edition, Pearson.
- [3] Davenport, Thomas H. (2018), The AI Advantage: How to Put the Artificial Intelligence Revolution to Work, MIT Press.
- [4] Kotler, Philip & Kartajaya, Hermawan (2021), Marketing 5.0: Technology for Humanity, Wiley.
- [5] Chui, Michael et al. (2022), The State of AI in 2022—and a Half Decade in Review, McKinsey & Company.

125089 - QUẢN TRỊ HỌC

Quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội. Nội dung học phần gồm các vấn đề: Giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. Phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại trong thế kỷ 21, chân dung các nhà quản trị & các kinh nghiệm quản trị của các công ty, doanh nghiệp trong nước và trên thế giới. Một số ứng dụng về lý luận quản trị học đang triển khai & ứng dụng có hiệu quả trong các doanh nghiệp công ty của ngành hàng không VN, và các công ty, hãng hàng không, cảng hàng không- sân bay của các nước tiên tiến trên thế giới.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Thị Liên Diệp, Trần Anh Minh (2022), Quản trị học, NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Dục Thức, Nguyễn Văn Thụy (2021), Quản trị học, NXB Tài chính
- [2] Trịnh Thị Thùy Anh (chủ biên), Bùi Thị Quỳnh Ngọc, Lê Khoa Nguyên (2022), Quản trị học, NXB Thông tin Truyền thông
- [3] Chuck Williams (2022), Management: Leading & Collaborating in a Competitive World 15th Edition, NXB McGraw Hill

125091 - KINH TẾ HỌC

Kinh Tế Học hướng đến bài toán đáp ứng nhu cầu vô hạn của con người trong điều kiện tài nguyên khan hiếm. Môn học gồm 2 phần, (1) kinh tế học Vi mô hướng đến các bài toán của cá nhân người tiêu dùng và nhà sản xuất; (2) Kinh tế học Vĩ mô liên quan đến các vấn đề

chung của nền kinh tế quốc dân. Qua môn này, người học có thể hiểu biết các khái niệm cơ bản của kinh tế học như luật cung cầu, cơ chế thị trường, sự lựa chọn của người tiêu dùng, hành vi của nhà sản xuất, lạm phát, thất nghiệp, chu kỳ kinh tế, hệ thống tài chính tiền tệ cũng như là các chính sách kinh tế vĩ mô của quốc gia.

Giáo trình

[1] Vũ Kim Dung, Nguyễn Văn Công, Giáo trình Kinh tế học, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2018
Tài liệu tham khảo

[1] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vi mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vi mô, NXB Hồng Đức, 2020.

[2] N. Gregory Mankiw Kinh tế học vĩ mô – Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế TPHCM dịch, Kinh tế học vĩ mô, NXB Hồng Đức, 2020.

125092 - QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

Môn học cấp những khái niệm cơ bản về công tác tổ chức quá trình sản xuất trong doanh nghiệp và các công tác hoạch định như: Dự báo nhu cầu, Hoạch định công suất, Hoạch định nhu cầu vật tư... Môn học cũng nhằm đào tạo các kỹ năng quản trị tác nghiệp như: Điều độ sản xuất, Bố trí mặt bằng... và công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Phạm Huy Tuấn (2022) Giáo trình Quản trị sản xuất và chất lượng, NXB ĐH Quốc gia TP. HCM
Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thành Hiếu, Trương Đức Lực (2018), Giáo trình quản trị tác nghiệp, NXB. ĐH Kinh tế quốc dân

[2] Đặng Minh Trang, Lưu Đan Thọ (2021), Quản trị vận hành hiện đại, NXB. Tài Chính TP. HCM

125093 - QUẢN TRỊ MARKETING

Môn học cung cấp hệ thống kiến thức và kỹ năng làm công tác quản trị maketing: phân tích thị trường, quyết định các vấn đề chiến lược của maketing như lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị, thiết kế các chiến lược Marketing hỗn hợp: chiến lược sản phẩm, chiến lược giá cả, chiến lược phân phối, chiến lược thúc đẩy. Hoạch định và tổ chức thực hiện các chương trình maketing, lãnh đạo, kiểm soát và đánh giá các kết quả hoạt động của maketing.

Giáo trình:

[1] Trương Đình Chiến (2022) Giáo trình Quản trị Marketing, NXB Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo:

[1] Ngô Thị Ngọc Huyền (2020), Quản trị marketing, NXB. Hồng Đức

[2] Lê Thế Giới, Nguyễn Xuân Lân (2019), Quản trị marketing định hướng giá trị, NXB. Lao động xã hội, TP. HCM

125095 - QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Môn học giới thiệu cho các bạn về những vấn đề có liên quan đến tài chính doanh nghiệp, quyết định chủ yếu trong tài chính và thị trường tài chính là như thế nào, tạo nền tảng kiến thức cho việc tìm hiểu các môn học sau.

Giáo trình:

[1] Phạm Quang Trung (2009), Quản trị tài chính doanh nghiệp, Nhà Xuất Bản Kinh Tế Quốc Dân (2009).

Tài liệu tham khảo:

[1] Vũ Thị Bích Quỳnh (2007), Lý thuyết quản trị tài chính, Nhà Xuất Bản Thống Kê, 2007.

[2] Nguyễn Quang Thu (2007), Quản trị tài chính căn bản, Nhà Xuất Bản Thống Kê, 2007

125096 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

Môn học cung cấp kiến thức căn bản về các nguyên tắc quản trị chiến lược của một doanh nghiệp hoặc một tổ chức trong các nền kinh tế có định hướng phát triển lâu dài. Hệ thống kiến thức bao gồm: phương pháp nhận diện, phân tích và đánh giá các yếu tố của môi trường bên trong và bên ngoài tổ chức, xây dựng kế hoạch chiến lược (bao gồm: xác định triết lý kinh doanh, tầm nhìn chiến lược, nhiệm vụ, mục tiêu và lựa chọn kế hoạch chiến lược các cấp), cách thức tổ chức thực hiện chiến lược (như: xây dựng cơ cấu tổ chức hữu hiệu, triển khai chiến lược thành các kế hoạch tác nghiệp, điều hành các tiến trình hoạt động, xây dựng văn hóa tổ chức bền vững) và kiểm tra mang tính chiến lược các hoạt động của doanh nghiệp hay tổ chức

Giáo trình

[1] Ngô Kim Thanh (2018), “Giáo trình Quản trị chiến lược”, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

[2] Nguyễn Hoàng Việt (2017), “Giáo trình quản trị chiến lược toàn cầu”, NXB Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Fred R. David (2020), “Quản Trị Chiến Lược: Khái luận và các tình huống” phiên bản lần thứ 14, NXB Kinh tế TP.HCM

[2] Hoàng Văn Hải (2017), “Quản trị chiến lược”, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

125098 - QUẢN TRỊ DỰ ÁN

Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về quản trị dự án: cách thức lập kế hoạch, tổ chức và quản lý dự án; các phương pháp xây dựng ngân lưu, thẩm định dự án, cân đối nguồn lực khi thực hiện dự án,... qua đó nhận thức tầm quan trọng của việc quản trị dự án và biết vận dụng những kiến thức môn học vào công việc và cuộc sống.

Giáo trình

[1] Joseph Heagney (Minh Tú dịch), Quản trị dự án - những nguyên tắc căn bản, NXB Công Thương, 2018

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Hải Như, Microsoft Project 2010 và Ứng dụng trong quản lý dự án XD, NXB XD, 2018

125099 - QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Học phần Quản trị nguồn nhân lực trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về quản trị nguồn nhân lực (Human resource management) vì Quản trị nguồn nhân lực là một sự tìm kiếm mối quan hệ giữa bản chất công việc và khả năng người thực hiện công việc đó, cải thiện nó, nhằm mục đích đạt hiệu quả tối đa cho tổ chức trên cơ sở sử dụng một cách có hiệu quả nhất nguồn nhân lực của mình nên học phần này giúp các nhà quản trị tương lai nắm vững các nguyên tắc, kỹ năng, nghệ thuật quản lý nguồn nhân lực - tài nguyên quý giá nhất của doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Trần Kim Dung (2018), Quản trị nguồn nhân lực, NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Đình Đào, Nguyễn Đức Diệp, Nguyễn Thị Diệu Chi (2020), Quản trị nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam, NXB Dân trí

[2] Hồng Duyên (2023), Quản trị nhân sự đúng ngay từ đầu, NXB Dân trí

[3] <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/02/22/phat-trien-nguon-nhan-luc-so-cua-doanh-nghiep-viet-nam-trong-boi-can-h-moi/>

125100 - QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị hành chính văn phòng, cũng như một số nghiệp vụ cơ bản trong công tác văn phòng. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết của quy trình quản trị các hoạt động hành chính trong các văn phòng, đặc biệt là văn phòng doanh nghiệp. Cùng với đó là những kỹ năng cơ bản trong hoạt động nghiệp vụ văn phòng như: Tiến trình xử lý công văn, thu thập xử lý thông tin, hoạch định tổ chức các cuộc hội họp, các chuyển công tác trong các doanh nghiệp, hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thanh Bằng, Đặng Thanh Nam, Lê Hùng Diệp, Giáo trình Quản trị hành chính văn phòng, NXB Xây dựng, 2021

Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Báu, Nguyễn Phạm Ngọc Hân, Lê Thị Vi, Hà Minh Minh Đức (2020), Quản Lý Văn Bản Và Lưu Trữ Hồ Sơ Doanh Nghiệp, NXB Tổng hợp HCM.

[3] Nghiêm Kỳ Hồng, Lê Văn In, Đỗ Văn Học, Nguyễn Văn Báu, Đỗ Văn Thắng (2022), Giáo trình Quản trị văn phòng, NXB ĐH Quốc gia TP. HCM.

125513 - VIDEO MARKETING

Môn học Video Marketing nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về vai trò của

video trong hoạt động truyền thông marketing hiện đại. Thông qua các bài học lý thuyết và thực hành, sinh viên sẽ hiểu được hành vi người tiêu dùng trong môi trường số, biết cách phân tích các loại video marketing, xây dựng kịch bản, lựa chọn ngôn ngữ hình ảnh, và sử dụng các công cụ quay – dựng để tạo ra sản phẩm video hoàn chỉnh. Môn học cũng giúp sinh viên phát triển khả năng làm việc nhóm, tư duy sáng tạo nội dung theo xu hướng, và từng bước thực hiện các chiến dịch video marketing mang tính ứng dụng cao trong doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Jon Mowat (2023). Chiến lược Video Marketing. NXB Hồng Đức.

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Đức Phương, Giải mã Video Marketing, Nxb Thông tin & truyền thông, 2017

[2] Adrian Sandmeier, Video Marketing for Marketer, Nxb Lioncrest, 2018.

[3] Lou Bortone, Video Marketing Rules - How to win in a world gone video, CreateSpace Independent Publishing Platform; 1st edition (2017)

125517 - THIẾT KẾ WEB THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thiết kế web TMĐT cung cấp các kiến thức nền tảng về thiết kế và phát triển ứng dụng web TMĐT dựa trên CMS (Content Management System). Các nội dung chính của học phần bao gồm CMS, cài đặt và cấu hình WordPress, tùy chỉnh giao diện, cài đặt thêm các tính năng phục vụ một trang web TMĐT. Học phần có mục tiêu giúp sinh viên có thể tự thiết kế các website, vận dụng các kiến thức đã học ở môn lập trình, xử lý ảnh để tạo các trang web tối ưu hơn cho mục đích thương mại.

Giáo trình

[1] Phạm Quang Huy, Phạm Quang Hiên, Trần Tường Thụy (2022), Lập Trình Hệ Thống Thương Mại Điện Tử, NXB Thanh Niên.

Tài liệu tham khảo

[2] Alexis Goldstein, Louis Lazaris, and Estelle Weyl, HTML5 & CSS3 for the Real World, copyright © 2021 SitePoint Pty.Ltd

[3] Drad Williams, David Damstra, Hal Stern, J. (2021). Professional WordPress: Design and Development (5rd Edition). Wrox.

125520 - QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

Môn Quan hệ công chúng nghiên cứu cách tạo dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa doanh nghiệp với các nhóm công chúng như: khách hàng, nhân viên, các chủ đầu tư, đối tác, giới báo chí, chính phủ và cộng đồng.

Giáo trình

[1] PGS. TS. Nguyễn Đình Toàn, Giáo trình Quan hệ công chúng (2024), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

Tài liệu tham khảo

[1] Vân Thị Hồng Loan, Nguyễn Hoàng Sinh, Nguyễn Ngọc Đan Thanh (2019). Quan hệ công chúng. NXB Kinh tế TP. HCM.

[2] Đinh Thị Thủy Hằng (2014). PR lý luận và ứng dụng: Chiến lược PR chính phủ, doanh nghiệp và tổ chức phi chính phủ. NXB Lao động - Xã hội

[3] Lee Edwards (2018). Understanding Public Relation: theory, culture, and Society. SAGE publication

125529 - THỰC HÀNH QUẢNG CÁO

Thực hành quảng cáo là học phần chuyên môn trong chương trình đào tạo hệ cao đẳng chất lượng cao ngành Marketing, được giảng dạy sau khi giảng dạy các môn cơ sở chung và môn marketing căn bản. Thực hành quảng cáo là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan tới quảng cáo và vận dụng các kiến thức đó trong thực tế. Các nội dung lý thuyết và thực hành liên quan đến việc lập kế hoạch quảng cáo, lựa chọn phương tiện quảng cáo, một số kỹ thuật thiết kế quảng cáo cơ bản và sáng tạo trong quảng cáo.

Giáo trình

[1]. Nguyễn, Thị Minh Hiền (2017), Nhập môn quảng cáo (Giáo trình in sách), Nxb Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Tài liệu tham khảo

[2]. Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018), Giáo trình Marketing dịch vụ, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[3]. Phan Văn Hải (2021), Quảng cáo thương hiệu và giới thiệu thuốc, Tài liệu lưu hành nội bộ, ĐH Lạc Hồng.

125538 - THỰC HÀNH MARKETING 1

Xây dựng hệ thống marketing đa kênh là chuyên đề thực hành marketing 1 trong chương trình đào tạo hệ đại học chất lượng cao ngành Marketing, được giảng dạy sau khi giảng dạy các môn cơ sở chung và môn marketing căn bản. Thực hành marketing 1 là chuyên đề cung cấp những kiến thức thực chiến trong thực tế hoạt động marketing tại doanh nghiệp. Ứng dụng nguyên lý gốc của content để làm chủ Traffic thu hút khách hàng đa nền tảng.

Tài liệu tham khảo

[1]. Đặng Thúy Hà (2022), Thấu hiểu khách hàng, Nxb Công Thương.

[2]. Phạm Thụy Dung (2022), Marketing Online, Nxb Thanh Niên.

125539 - THỰC HÀNH MARKETING 2

Thực hành kỹ năng livestream bán hàng môn học chuyên đề 2 trong chương trình đào tạo hệ đại học chất lượng cao ngành Marketing, được giảng dạy sau khi giảng dạy các môn cơ sở chung và môn marketing căn bản. Thực hành marketing 2 là môn học cung cấp những

kiến thức, kỹ năng và chiến lược livestream bán hàng bài bản từ giảng viên có kinh nghiệm thực chiến. Những nội dung đào tạo được chuẩn hóa đầy đủ, hiệu quả theo trình tự hợp lý, dễ hiểu, dễ áp dụng ngay cả cho những người mới bắt đầu livestream và kinh doanh online.

Với lộ trình đào tạo được thiết kế logic, phù hợp với nhiều lĩnh vực, ngành hàng, sản phẩm, chuyên đề này có thể đáp ứng và giải quyết hầu hết các nhu cầu của học viên khi tham gia khóa học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Như Băng (2022), Chiến thần livestream, Nxb Hồng Đức.

[2]. Lương Thần Du, Tào Văn Lộ, Mã Anh (2021), Công thức livestream, Nxb Thế Giới.

125540 – THỰC HÀNH MARKETING 3

Thực hành đóng vai CMO, CMO ([Giám đốc Marketing](#)), có trách nhiệm [lãnh đạo](#) và [quản lý](#) các hoạt động liên quan đến Marketing như hoạch định chiến lược Marketing, xây dựng thương hiệu, tạo sự nhận biết và duy trì mối quan hệ với khách hàng. Vị trí này đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng doanh thu và nâng cao giá trị [thương hiệu](#).

Thực hành marketing 3 là chuyên đề trải nghiệm ở vị trí CMO trong một tổ chức:

- Lập kế hoạch và phát triển đội ngũ nhân viên Marketing.
 - Phân tích, đo lường hiệu quả và báo cáo định kỳ cho ban lãnh đạo.
 - Đề xuất các sáng kiến mới, khám phá và áp dụng các công nghệ để cải thiện và nâng cao hiệu quả Marketing.
- Tài liệu tham khảo

[1]. J.N. KAPFERER & V. BASTIEN (2024), The Luxury Strategy, Nxb Công Thương.

[2]. Joseph F. Hair, Jr., Dana E. Harrison, Haya Ajjan (2025), Phân Tích Dữ Liệu Marketing, Nxb Thế Giới.

125541 - HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Môn học Hành vi Người tiêu dùng nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm và hành vi của người tiêu dùng, bao gồm các yếu tố cá nhân, tâm lý, xã hội và văn hóa. Quá trình ra quyết định mua hàng bao gồm nhận thức vấn đề, tìm kiếm thông tin, đánh giá lựa chọn, quyết định mua sắm và hành vi sau mua. Môn học cũng giới thiệu các mô hình hành vi như AIDA và các lý thuyết về nhận thức, đánh giá và quyết định. Các kiến thức này giúp doanh nghiệp xây dựng chiến lược marketing hiệu quả, từ phân phối sản phẩm, quảng cáo đến giá cả và khuyến mãi. Ngoài ra, môn học còn nghiên cứu hành vi mua sắm trực tuyến và các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm trên các nền tảng online.

Giáo trình

[1] Vũ Huy Thông (2021), Hành vi người tiêu dùng, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

- [1] TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2020), Hành vi người tiêu dùng, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
- [2] S. Trịnh Thu Thủy (Chủ biên) (2023), Hành vi người tiêu dùng, Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội
- [3] Michael R. Solomon, (2020), Consumer Behavior: Buying, Having, and Being (13th Edition), Pearson.
- [4] David L. Mothersbaugh, Delbert I. Hawkins, Susan Bardi Kleiser, (2024), Consumer Behavior: Building Marketing Strategy (15th Edition), McGraw-Hill

125542 - NGHIÊN CỨU MARKETING

Học phần nghiên cứu marketing giới thiệu và giúp sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của nghiên cứu marketing trong kinh doanh; mô tả được quy trình nghiên cứu marketing; phân biệt được các dạng dữ liệu và nguồn dữ liệu; hiểu và vận dụng tốt các phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu định tính và định lượng; biết được phương pháp thu thập và phương pháp xử lý dữ liệu nghiên cứu. Ngoài ra, giúp sinh viên nhận diện và xác định được vấn đề và mục tiêu nghiên cứu để xây dựng được quy trình thực hiện nghiên cứu marketing và tổ chức thực hiện được việc thu thập dữ liệu nghiên cứu và xử lý dữ liệu, trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu. Sinh viên có thể nhận ra tầm quan trọng của môn học trong vấn đề nghiên cứu thị trường, phát hiện những nhu cầu tiềm ẩn của khách hàng cũng như nắm bắt được xu hướng thị trường từ đó rèn luyện tính kiên trì, tự chủ và tích cực trong học tập và làm việc nhóm và củng cố sự tự tin cho người học thực hiện thiết kế và thực hiện nghiên cứu cụ thể.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Đình Thọ & Nguyễn Thị Mai Trang (2020), Giáo trình Nghiên cứu thị trường, NXB Lao động.

Tài liệu tham khảo

- [2] Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2020), Thống kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội, NXB. Lao động - Xã hội.

125543 - MARKETING DỊCH VỤ

Học phần marketing dịch vụ giới thiệu và giúp sinh viên biết được những vấn đề liên quan đến marketing dịch vụ, so sánh sự khác nhau và giống nhau giữa marketing dịch vụ và marketing sản phẩm hữu hình. Học phần marketing dịch vụ cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về chất lượng dịch vụ, nhận biết các yếu tố tác động đến chất lượng dịch vụ, phương pháp đo lường chất lượng dịch vụ của một doanh nghiệp, vì các doanh nghiệp ngày nay đòi hỏi phải chú trọng đến khả năng làm hài lòng khách hàng, chất lượng dịch vụ, dịch vụ khách hàng.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2022), Giáo trình Marketing dịch vụ, NXB Thông tin và Truyền thông

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Thị Huyền & Nguyễn Hoài Long, Marketing dịch vụ, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018.
- [2] Atanu Adhikari, Services Marketing Issues in Emerging Economies, Springer Verlag, Singapore, 2020.

125544 - QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

Quản trị quan hệ khách hàng là hoạt động không thể thiếu của các doanh nghiệp. Học phần nghiên cứu bản chất của quan hệ khách hàng và hoạt động quản trị quan hệ khách hàng, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc tổ chức và quản lý hoạt động chăm sóc khách hàng của doanh nghiệp. Phân tích, đánh giá, thiết lập cơ sở dữ liệu khách hàng, xây dựng quy trình quản lý khách hàng, hiểu biết về công nghệ thông tin và tự động hoá ứng dụng trong quản trị quan hệ khách hàng.

Giáo trình

- [1] Ngô Thị Phương Anh (2021), Quản trị quan hệ khách hàng, NXB Thông tin truyền thông

Tài liệu tham khảo

- [2] Francis Buttle, Stan maklan (2019), Customer relationship management, 4th edition, NXB Routledge, New York, USA
- [3] Nguyễn Dương (2020), Trải nghiệm khách hàng xuất sắc, NXB Thế Giới

125545 - CONTENT MARKETING

Học phần được thiết kế để cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết thấu đáo về lý thuyết và thực tiễn về marketing nội dung trên môi trường kỹ thuật số; giúp sinh viên nắm bắt được sự đổi mới trong vận dụng các loại hình và phương tiện content trong hoạt động marketing của doanh nghiệp. Học phần tập trung vào phân tích hoạt động Content Marketing thông các công cụ truyền thông mới như: marketing qua công cụ tìm kiếm, marketing qua mạng xã hội, email marketing, mobile marketing, Pr trực tuyến.... Qua đó, sinh viên có khả năng nhận biết và sử dụng được các công cụ Content Marketing để vận dụng vào quá hoạt động marketing của doanh nghiệp.

Giáo trình

- [1]. Joe Pulizzi (2016), Epic Content Marketing: How to tell a Different Story, Break Through the Clutter, and Win more Customers by Marketing Less, McGrawHill Education.

Tài liệu tham khảo

- [2]. Alexander Jutkowitz (2019), Content Marketing Trong Kỷ Nguyên 4.0, Nxb Lao động.
- [3]. Randy Frisch; Ngân Giang dịch (2019), Content Marketing Trong Kỷ Nguyên Trải Nghiệm Khách Hàng, Nxb Lao động.
- [4]. MediaZ (2017), Content hay nói thay nước bọt, Nxb Thế Giới.

- [5]. <https://eracontent.marketing/nhap-mon-content-marketing>

125546 - DIGITAL MARKETING

Môn học Digital Marketing là môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để sử dụng các công cụ và nền tảng trực tuyến trong chiến lược marketing hiện đại. Môn học sẽ giúp sinh viên hiểu về cách các công ty áp dụng các chiến lược số để tiếp cận khách hàng, tăng trưởng doanh thu và xây dựng thương hiệu.

Giáo trình

[1] Vũ Huy Thông (2021), Hành vi người tiêu dùng, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

[1] TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2020), Hành vi người tiêu dùng, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

[2] S. Trịnh Thu Thủy (Chủ biên) (2023), Hành vi người tiêu dùng, Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội

[3] Chaffey, D. (2020). Digital Marketing: Strategy, Implementation and Practice. Pearson.

125547 - QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thương hiệu, định vị thương hiệu, quảng bá thương hiệu, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu, bảo vệ thương hiệu và xây dựng các chiến lược về thương hiệu. Sinh viên có kiến thức để vận dụng sáng tạo và tự phát triển bản thân trong công việc và có thể đưa ra các chiến lược để xây dựng thương hiệu cho doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất.

Giáo trình

[1] Đào Thị Minh Thanh, Nguyễn Quang Tuấn (2021), “Quản trị thương hiệu”, NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Quốc Thịnh (2018), Quản trị thương hiệu, NXB Thống kê

[2] Charlie Pownall (2016), Quản trị thương hiệu trực tuyến, NXB Thế giới (Chưa cập nhật mới)

125548 - QUẢN TRỊ MARKETING

Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng trong việc hoạch định chiến lược Marketing trên cơ sở phân tích và dự báo nhu cầu thị trường; hiểu được hành vi của người tiêu dùng và của tổ chức, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh. Qua đó vận dụng các kiến thức đã học để hoạch định chiến lược marketing hỗn hợp nhằm giúp công ty tăng cường lợi thế cạnh tranh trên thương trường.

Tài liệu tham khảo

[1] Ngô Thị Ngọc Huyền (2020), Quản trị marketing, NXB. Hồng Đức

[2] Lê Thế Giới, Nguyễn Xuân Lân (2019), Quản trị marketing định hướng giá trị, NXB. Lao động xã hội, TP. HCM

125549 - TRUYỀN THÔNG MARKETING TÍCH HỢP (IMC)

Truyền thông marketing tích hợp tập trung vào việc trình bày các vấn đề quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch IMC, thiết lập mục tiêu, ngân sách, thông điệp truyền thông, lựa chọn phương tiện truyền thông. Ngoài ra, trình bày các kiến thức về năm thành phần quan trọng trong hoạt động IMC là quảng cáo, bán, bán hàng cá nhân, quan hệ công chúng và marketing trực tiếp, cách thức tổ chức hoạt động IMC trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa truyền thông và hành vi khách hàng.

Giáo trình

[1] Trương Đình Chiến (2022), Giáo trình truyền thông marketing tích hợp, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo

[2] William F. Arens, David H Schaefer, Michael F. Weigold, Quảng cáo, NXB Bách Khoa HN, 2023

125550 - MARKETING CHIẾN LƯỢC

Học phần chiến lược marketing cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kinh nghiệm nền tảng trong việc tạo ra các chiến lược định hướng thị trường và cho sự thành công trong tương lai của doanh nghiệp/tổ chức. Một trọng tâm là phân tích thị trường, phát hiện và phát triển một năng lực cạnh tranh độc đáo cho doanh nghiệp thông qua chiến lược marketing, tạo nên lợi thế cạnh tranh bền vững. Sinh viên được cung cấp nhiều cơ hội để phát triển và thực hành sáng tạo giải quyết vấn đề và kỹ năng ra quyết định để mô phỏng các yêu cầu của môi trường thị trường phức tạp ngày nay.

Giáo trình

[1] Nguyễn Nam Hải (2022), Quản trị chiến lược Marketing, NXB Đồng Nai

Tài liệu tham khảo

[2] William M Luner (2021), Chiến lược marketing hoàn hảo, NXB Lao động Hà Nội

[3] Nguyễn Văn Dung (2022), Chiến lược marketing tổng thể toàn cầu, NXB Giao thông vận tải

126008 - KINH TẾ DU LỊCH

Môn học cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về du lịch như các khái niệm về du lịch, lịch sử hình thành và phát triển của du lịch, những điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động đi du lịch của con người cũng như các hoạt động kinh doanh của con người, các điều kiện để phát triển du lịch, thời vụ du lịch và các nhân tố như cơ sở vật chất kỹ thuật, con người, đánh giá hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp du lịch.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Nguyên Hồng, Vũ Đức Minh (2020), Giáo trình Kinh tế du lịch, NXB Thống kê

[2] Nguyễn Văn Đỉnh, Trần Thị Minh Hòa (2009), Giáo trình Kinh tế du lịch, NXB Lao động - Xã hội.

Tài liệu tham khảo

[1] Peter Robinson, Michael Lück, et al. (2020), Tourism 2nd, CABI

[2] The Economic Contribution Of Tourism And The Impact Of Covid-19, November 2021, Unwto.

126011 - LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

Môn Lịch sử văn minh thế giới thuộc khối kiến thức khoa học xã hội dành cho mọi sinh viên làm việc trong ngành dịch vụ. Nghiên cứu lịch sử văn minh là một cách thức đánh dấu trình độ phát triển về hiểu biết của con người. Qua đó, bản chất của con người cũng được khẳng định. Bởi vì, chỉ có con người sau phát triển ở một mức độ nhất định mới đủ khả năng hiểu về chính mình và cuộc sống xã hội.

Giáo trình

[1] Vũ Dương Ninh, Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Quốc Hùng, Đinh Ngọc Bảo (2018), Lịch sử văn minh thế giới, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Thanh Huyền (2018), Giáo trình lịch sử văn minh thế giới (Dành cho chương trình Đại học chính trị), NXB Chính trị Sự thật, Hà Nội.

126036 - QUẢN TRỊ BÁN HÀNG TRONG DU LỊCH

Là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Bao gồm các nội dung khái luận về bán hàng và quản trị bán hàng; kỹ năng bán hàng và quản lý chế độ khách hàng lớn; lập kế hoạch bán hàng; tổ chức địa điểm bán; kiểm soát bán hàng; chăm sóc khách hàng và thực hiện dịch vụ sau bán hàng.

Giáo trình

[1] Vũ Minh Đức - Vũ Huy Thông (2018), Giáo trình quản trị bán hàng, ĐH Kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Đan Thọ - Nguyễn Vũ Quân (2016), Quản trị bán hàng hiện đại, NXB Tài chính

[2] Hà Thị Thuý Dương (2021), Quản trị bán hàng, NXB thông tin truyền thông.

126037 - QUẢN TRỊ ĐA VĂN HÓA

Học phần trang bị kiến thức về văn hóa, quản trị đa văn hóa, các khía cạnh văn hóa và ảnh hưởng của văn hóa đến kinh doanh dịch vụ du lịch; trang bị kiến thức về văn hóa tổ chức của doanh nghiệp và sự khác biệt trong văn hóa kinh doanh du lịch, về văn hóa giao tiếp và đàm phán, sự khác biệt trong giao tiếp và đàm phán qua các nền văn hóa khác nhau; trang bị các kiến thức và kỹ năng để vượt qua sự khác biệt văn hóa trong môi trường kinh doanh dịch vụ du lịch.

Giáo trình

[1] Hoàng Văn Hải, Đặng Thị Hương (2022), Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Charlene M. Solomon, Michael S. Schell (Nguyễn Thọ Nhân dịch) (2010), Quản lý xuyên văn hóa, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

126063 - THỰC TẾ NHẬP MÔN

Thực tế nhập môn là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế trong tuyến Biên Hoà và trong địa phận tỉnh Đồng Nai. Trực tiếp tiếp cận với các điểm, các tuyến du lịch trên địa bàn mà tuyến đi qua để tìm hiểu thực trạng các hoạt động du lịch đã và đang diễn ra.

Giáo trình

[1] Trung tâm thông tin du lịch (2016), Bản đồ du lịch Việt Nam, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam

Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Thị Hải Yến (2020), Tuyến điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục

[3] Trần Đức Thanh (2017), Giáo trình Địa lý du lịch, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

[4] Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa (2017), Địa lý du lịch: Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

[5] Nhóm Trí Thức Việt (2018), Non Nước Việt Nam 63 Tỉnh Thành, NXB Hồng Đức.

[6] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

126075 - QUẢN TRỊ KINH DOANH DỊCH VỤ LƯU TRÚ

Mô học cung cấp các kiến thức về: Tổng quan về kinh doanh khách sạn, Cơ sở vật chất kỹ thuật và quy trình đầu tư xây dựng khách sạn. Tổ chức bộ máy của khách sạn. Tổ chức kinh doanh lưu trú của khách sạn. Marketing trong kinh doanh khách sạn. Quản trị chất lượng dịch vụ của khách sạn. Tổ chức hoạt động kinh doanh Resort. Quản trị nguồn nhân lực của khách sạn. Phân tích kết quả kinh doanh và tài chính của khách sạn.

Giáo trình

[1] Hà Nam Khánh Giao (2021). Giáo trình quản trị cơ sở lưu trú du lịch. NXB Tài chính

Tài liệu tham khảo

[1] Lưu Tiến Dũng và Trần Thị Thu Hiền. (2019). Quản trị khách sạn - nhà hàng, Trường Đại học Lạc Hồng (tài liệu lưu hành nội bộ)

[2] Hoàng Minh Khang (2016) Phương pháp xây dựng thực đơn, NXB Lao Động, Hà Nội.

126081 - TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH

Tuyển điểm du lịch là môn học có nhiệm vụ cung cấp những kiến thức cơ bản về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên nhằm phát triển du lịch ở nước ta, các điểm du lịch, tuyến du lịch tại các vùng du lịch với những sản phẩm du lịch đặc trưng và hướng khai thác ở Việt Nam.

Giáo trình

[1] Bùi Thị Hải Yến (Tái bản năm 2020), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Thế Bình (2021), Non nước Việt Nam, NXB Thanh Niên

[2] Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa (2023), Địa lý du lịch: Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

[3] Nhóm Trí Thức Việt (2018), Non Nước Việt Nam 63 Tỉnh Thành, NXB Hồng Đức.

126087 - ĐỊA LÝ DU LỊCH

Địa lý du lịch là môn học có nhiệm vụ cung cấp những kiến thức cơ bản về du lịch, quá trình hình thành và phát triển ngành du lịch, các điều kiện phát triển du lịch, công tác tổ chức lãnh thổ du lịch, cách phân vùng du lịch và các vùng du lịch ở Việt Nam.

Giáo trình

[1] Trường ĐH công nghiệp Hà Nội (2018), Giáo trình Địa lý du lịch, NXB Thống kê, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Đình Hòa (2017), Địa lý du lịch: Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

126089 - QUẢN LÝ NGHIỆP VỤ NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN

Quản lý nghiệp vụ nhà hàng – khách sạn là môn học hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng về cơ bản trong ngành nhà hàng – khách sạn như nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ phục vụ bàn, nghiệp vụ buồng, nghiệp vụ giám sát trên cơ sở đó sinh viên có thể xây dựng quy trình và quản lý các nghiệp vụ này trong thực tế công việc.

Giáo trình

[1] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Hà Khánh Nam Giao, Nguyễn Văn Bình (2020), Giáo trình Nghiệp vụ nhà hàng, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh,

[2] Nguyễn Thị Tú (2012), Nghiệp vụ phục vụ khách sạn, NXB Thống kê, Hà Nội.

126090 - CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM

Môn Cơ sở Văn hoá Việt Nam là một môn cơ sở ngành cho sinh viên các ngành học liên quan đến du lịch, nhằm

tìm hiểu, nghiên cứu những đặc trưng cơ bản, các quy luật hình thành và phát triển của một nền văn hóa cụ thể. Cơ sở văn hóa Việt Nam trang bị những hiểu biết cơ bản về nền văn hóa dân tộc Việt. Đồng thời sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể vận dụng văn hoá vào kinh doanh sản phẩm du lịch; biết khai thác, bảo tồn và phát huy các giá trị của văn hoá Việt Nam.

Giáo trình

[1] Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Đại Học Quốc Gia TP. HCM, 2022

[2] Trần Quốc Vượng (Tái bản 2020), Cơ sở văn hóa Việt Nam, NXB Giáo dục VN.

Tài liệu tham khảo

[1] Ngô Đức Thịnh (2023), Hệ giá trị Văn hoá Việt Nam, NXB Tri Thức

[2] Giáo trình Cơ sở văn hoá Việt Nam, Cao đẳng Lào Cai 2021

126091 - TỔNG QUAN DU LỊCH

Tổng quan du lịch là một môn học có vị trí quan trọng nhằm trang bị cho người học những kiến thức khái quát cơ bản nhất về các vấn đề liên quan đến lịch sử hình thành, phát triển của ngành du lịch trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

Giáo trình

[1] Phan Văn Hải (2020): Giáo trình Tổng quan du lịch. Đại học Lạc Hồng, Tài liệu lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Đức Thanh (2017), Giáo trình Địa lý du lịch, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

[2] Bùi Thị Hải Yến (Tái bản năm 2020), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội

126092 - TÂM LÝ DU LỊCH VÀ LỄ TÂN NGOẠI GIAO

Học phần này giảng dạy các nội dung liên quan đến những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ lễ tân, bao gồm những khái quát chung về lễ tân (khái niệm, vai trò, tính chất, nguyên tắc, yêu cầu), thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của một lễ tân khách sạn.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Ngọc Hà (2020). Giáo trình học phần nghiệp vụ lễ tân. Trường cao đẳng Lào Cai

Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2020). Giáo trình Tâm lý học đại cương, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[2] Hà Nam Khánh Giao (2020), Giáo trình Quản trị Kinh doanh Lễ tân, NXB Thống kê.

126093 - MARKETING DU LỊCH

Marketing du lịch được giảng dạy nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu trong nghệ thuật Marketing đối với khách du lịch, nhận diện khách hàng của mình và đề ra

các chiến lược nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng.

Giáo trình

[1] GS.TS Hà Nam Khánh Giao (Chủ biên, 2022), Giáo trình Marketing Du lịch, NXB Nhà xuất bản Thông Tin và Truyền Thông

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình (2022), Giáo trình Marketing Căn bản, NXB Lao Động

126094 - THIẾT KẾ VÀ ĐIỀU HÀNH TOUR

Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của công ty du lịch; những kiến thức và kỹ năng về thiết kế và tổ chức Tour du lịch, phương pháp định giá Tour, hoạt động marketing và bán Tour du lịch, công tác tổ chức thực hiện và những công việc của một nhân viên điều hành tour

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2012), Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân (Chương 6 Xây dựng chương trình du lịch trọn gói)

[2] Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2013), Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam Điều hành du lịch và đại lý lữ hành

Tài liệu tham khảo

[1] Bùi Thị Hải Yến (2020), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, NXB Giáo dục

[2] Nhóm Trí Thức Việt (2022), Non Nước Việt Nam 63 Tỉnh Thành, NXB Hồng Đức.

126095 - THUYẾT MINH TẠI ĐIỂM ĐẾN

Môn học này giúp sinh viên hiểu được các yêu cầu cần có của một người hướng dẫn viên du lịch, các khái niệm, quy trình và các phương pháp hướng dẫn du lịch, cách giải quyết các tình huống thực tế phát sinh trong hướng dẫn du khách tại điểm đến du lịch

Bên cạnh đó, môn học này giúp sinh viên thực hành nghiệp vụ hướng dẫn khách tham quan tại điểm đến du lịch, tự tin hơn trong giao tiếp, khả năng nói, thuyết minh và làm chủ một vấn đề đang nói, có khả năng giải quyết được các tình huống cơ bản thường gặp khi hướng dẫn khách...

Giáo trình

[1] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Hương Lan (2016), Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội.

126096 - KỸ NĂNG GIAO TIẾP

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về giao tiếp như: Khái quát chung về giao tiếp (Khái niệm, các chức

năng của giao tiếp, quá trình giao tiếp, phân loại giao tiếp,...), các phương tiện giao tiếp (giao tiếp phi ngôn ngữ và giao tiếp ngôn ngữ), các kỹ năng giao tiếp cơ bản (Kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói và đặt câu hỏi, kỹ năng khen - phê bình...), giao tiếp liên văn hóa (các vấn đề của giao tiếp liên văn hóa, văn hóa giao tiếp của người Việt Nam và một số nước trên thế giới...). Đây là môn học giúp sinh viên hoàn thiện hơn về kỹ năng giao tiếp.

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Hùng, Hoàng Văn Phúc, Lê Viết Lâm (2021), Giáo trình Kỹ năng giao tiếp, NXB Tài chính, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Phan Thị Tố Oanh (2017), Giáo trình Kỹ năng giao tiếp, NXB Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh

[2] Hà Khánh Nam Giao (2015), Giáo trình Giao tiếp kinh doanh, NXB Lao động xã hội, Hà Nội.

126097 - THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 1

Thực tế chuyên ngành 1 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế dọc tuyến Đồng bằng sông Cửu Long, hoặc các chuyến du lịch outbound khi có điều kiện. Trực tiếp tiếp cận với các điểm, các tuyến du lịch trên địa bàn mà tuyến đi qua để tìm hiểu thực trạng các hoạt động du lịch đã và đang diễn ra.

Giáo trình

[1] Bùi Thị Hải Yến (2017), Tuyển điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Thế Bình (2016), Non nước Việt Nam, Nxb Hà Nội

[2] Đoàn Hương Lan (2016), Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội

[3] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

[4] Võ Văn Sen (2018), Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù Đồng bằng sông Cửu Long - Lý thuyết và thực tiễn, Nxb ĐHQG TpHCM,

[5] Trung tâm thông tin du lịch (2016), Bản đồ du lịch Việt Nam, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam.

126098 - NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Môn học này giúp sinh viên hiểu được các yêu cầu cần có của một người hướng dẫn viên du lịch, các khái niệm, quy trình và các phương pháp hướng dẫn du lịch, cách giải quyết các tình huống thực tế phát sinh.

Bên cạnh đó, môn học này giúp sinh viên thực hành nghiệp vụ hướng dẫn khách tham quan tại các loại điểm tham quan khác nhau, tự tin hơn trong giao tiếp, khả năng nói, thuyết minh và làm chủ một vấn đề đang nói, có khả năng giải quyết được các tình huống cơ bản thường gặp khi dẫn tour...

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Minh Ngọc (2021), Sổ tay hướng dẫn viên du lịch, NXB Thể thao và Du lịch
[2] Tổng cục du lịch (2013), Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS),
Nghị quyết hướng dẫn du lịch.

Tài liệu tham khảo

[1] Non nước Việt Nam 63 tỉnh thành 2022, Quang Lâm, NXB Hồng Đức.

[2] Iain Stewart, Damian Harper, Bradley Mayhew, Nick Ray 2021, Lonely Planet.

126099 - CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức và một số kỹ năng cơ bản như: Nhận diện các loại khách hàng, Hiểu rõ tầm quan trọng của việc chăm sóc khách hàng và hoạt động quản trị chăm sóc khách hàng, Thực hiện các nguyên tắc ứng xử trong các tình huống tiếp xúc với khách hàng, Nắm vững cách thức và phương pháp để xác định nhu cầu, mong muốn và phản hồi từ khách hàng, Hiểu và vận dụng tốt quy trình quản trị chăm sóc khách hàng trong công việc cụ thể.

Giáo trình

[1] Lưu Đan Thọ, Lương Văn Quốc (2016), Quản trị quan hệ khách hàng, NXB Tài chính, Hà Nội
Tài liệu tham khảo

[1] Trương Đình Chiến và nnk (2018), Quản trị quan hệ khách hàng, NXB Phụ nữ, Hà Nội.

126100 - QUẢN TRỊ KINH DOANH LỮ HÀNH

Quản trị kinh doanh lữ hành là bộ môn nghiên cứu về phương pháp quản lý và điều hành kinh doanh doanh nghiệp lữ hành; phát triển sản phẩm, khai thác thị trường, tìm kiếm và mở rộng các đối tác trong và ngoài nước. Xây dựng chiến lược phát triển và phương án kinh doanh hiệu quả.

Giáo trình

[1] Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Hồng Chương (2012), Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội

[2] Hà Nam Khanh Giao, Nguyen Cong Hoan, Truong Quoc Dung, Le Thi Lan Anh, Nguyen Le Vinh (2020) 7.1 Giáo trình Quản trị Kinh doanh Lữ hành, NXB Thống kê.

Tài liệu tham khảo

[1] Peter Robinson, Michael Lück, et al. (2020), Tourism 2nd, CABI

[2] The Economic Contribution Of Tourism And The Impact Of Covid-19, November 2021, Unwto.

126101 - DU LỊCH QUỐC TẾ

Môn học này giúp sinh viên hiểu và thực hành được các khái niệm, quy trình liên quan đến du lịch quốc tế: tổ chức và kinh doanh một chương trình du lịch quốc tế, du lịch quốc tế đến (inbound), du lịch quốc tế đi

(outbound), các quy định trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, hải quan, thủ tục đến và đi tại một phi trường / cửa khẩu quốc tế, hoạt động của các hãng hàng không. Môn học cũng cung cấp kiến thức trong hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế: GDS, CRS, OTA...

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2021. Sổ tay hướng dẫn viên du lịch, NXB Thể thao và Du lịch

[2] Tổng cục du lịch (2013), Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS), Nghị quyết hướng dẫn du lịch.

Tài liệu tham khảo

[1] Lonely Planet Vietnam - Travel Guide 2023, NXB Lonely Planet Global Limited.

[2] Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019.

126102 - KỸ NĂNG HOẠT NÁO - SƠ CỨU

Hoạt náo là một kỹ năng vô cùng cần thiết đối với các bạn sinh viên, đặc biệt là sinh viên du lịch. Môn học hình thành cho sinh viên sự hài hước, giao tiếp duyên dáng, biết cách tổ chức các trò chơi nhằm mang đến không khí vui vẻ và thoải mái cho du khách, tự tin hơn trong giao tiếp, khả năng nói, thuyết minh và làm chủ một vấn đề đang nói, có khả năng giải quyết được các tình huống cơ bản thường gặp khi dẫn tour...

Giáo trình

[1] Huỳnh Trọng Khải (2022), Giáo trình trò chơi vận động, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

[2] Đỗ Hải Yến, Trần Thị Nhung, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Bùi Đỗ Ý An (2019), Giáo trình Sơ, Cấp cứu trong hoạt động hướng dẫn du lịch, NXB Đại học Quốc gia - Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Đoàn Hương Lan (2016), 7.1 Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội

[2] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

[3] Tập thể tác giả (2012), Trò chơi dân gian, Nxb Văn hóa dân tộc

[4] Nhất Ly (2011), 1000 trò chơi tư duy phát triển trí tuệ, Nxb Văn hóa - thông tin

[5] Phạm Thanh Hiệp (2010), 25 trò chơi xây tính đồng đội = Team building, Nxb Trẻ

[6] Trần Ngọc Ly (2017), Trò chơi dân gian Nam bộ, Nxb Hội nhà văn - Hà Nội.

126104 - QUẢN TRỊ KINH DOANH DỊCH VỤ NHÀ HÀNG

Là học phần bắt buộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Bao gồm các nội dung về quản trị nhà hàng, quản lý lao động và trang thiết bị dụng cụ tại nhà hàng;

kế hoạch thực đơn; quản trị hoạt động phục vụ trong nhà hàng, phòng tiệc của khách sạn.

Giáo trình

[1] Hà Khánh Nam Giao, Nguyễn Văn Bình (2020), Giáo trình Nghiệp vụ nhà hàng, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Hữu Thắng (2015), Giáo trình quản trị kinh doanh nhà hàng, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

[2] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

[3] Nguyễn Thị Tú (2012), Nghiệp vụ phục vụ khách sạn, NXB Thống kê, Hà Nội.

126105 - THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH 2

Thực tế chuyên ngành 2 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế dọc tuyến xuyên Việt, từ Biên Hoà đến các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, và có thể lên các tỉnh phía Bắc Việt Nam hoặc các chuyến du lịch outbound khi có điều kiện. Trực tiếp tiếp cận với các điểm, các tuyến du lịch trên địa bàn mà tuyến đi qua để tìm hiểu thực trạng các hoạt động du lịch đã và đang diễn ra.

Giáo trình

[1] Bùi Thị Hải Yến (2021), Tuyến điểm du lịch Việt Nam, Nxb Giáo dục Trung tâm thông tin du lịch (2016), Bản đồ du lịch Việt Nam, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam

Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Thế Bình (2016), Non nước Việt Nam, Nxb Hà Nội

[3] Đoàn Hương Lan (2016), Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Lao Động, Hà Nội

[4] Tổng cục Du lịch, Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch, khách sạn, nhà hàng Việt Nam VTOS (Vietnam Tourism Occupational Skills Standards), Hà Nội

[5] Võ Văn Sen (2018), Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù Đồng bằng sông Cửu Long - Lý thuyết và thực tiễn, Nxb ĐHQG TP.HCM,

[6] Trung tâm thông tin du lịch (2016), Bản đồ du lịch Việt Nam, Nxb Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam.

126106 - KỸ NĂNG TRÌNH BÀY TRƯỚC ĐÁM ĐÔNG

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên được những điều cốt lõi nhất trong diễn thuyết, nói trước đám đông, biết cách soạn một bài phát biểu, bài trình bày có sức thuyết phục. Bên cạnh đó môn học còn nhằm cung cấp cho sinh viên có thể xây dựng lòng tự tin về khả năng nói trước công chúng, biết được điểm mạnh và điểm yếu của mình khi nói chuyện trước đám đông và lên kế hoạch rèn luyện những điểm còn yếu.

Giáo trình

[1] Nguyễn Ngọc Sơn (2020), Nói Ra Đừng Sợ - Kỹ Năng Thuyết Trình Cho Người Mới Bắt Đầu, NXB Lao Động - Xã hội, Hà Nội

[2] Vương Lâm, Lý Phụng Nghi, Trần Thu Dĩnh (2020), Diễn Thuyết Dễ Dàng Hơn Bạn Tưởng, NXB Thanh Niên, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

[1] Alison Lester (2019 Dương Nhã Văn biên dịch), Kỹ năng thuyết trình hiệu quả, NXB Lao Động, Hà Nội

[2] Dale Carnegie (2019 Minhthangbook biên dịch), Nghệ thuật nói trước công chúng, NXB Dân Trí, Hà Nội.

127007 - KINH DOANH QUỐC TẾ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc am hiểu môi trường kinh doanh toàn cầu, nhận diện những thách thức và cơ hội mang đến cho các doanh nghiệp trong bối cảnh Việt nam tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, môi trường công ty kinh doanh quốc tế; các phương thức thâm nhập thị trường thế giới; các chiến lược chức năng mà các công ty kinh doanh quốc tế thực hiện.

Giáo trình

[1]. [Charles W. L. Hill, Ngô Thị Ngọc Huyền dịch và hiệu đính ...\[và những người khác\]](#) (2017), Kinh doanh quốc tế hiện đại. Nhà xuất bản kinh tế TP Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo

[1]. Charles W.L. Hill G.Tomas M.Hult (2019) International Business: ompeting In The Global Marketplace, Twelfth Edition, Mcgraw-Hill

127054 - QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC TRONG NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU

Học phần cung cấp kiến thức căn bản về các nguyên tắc quản trị chiến lược của một doanh nghiệp kinh doanh ở thị trường nước ngoài hoặc một tổ chức trong các nền kinh tế có định hướng phát triển lâu dài.

Giáo trình

[1]. Hà Sơn Tùng, Ngô Kim Thanh (2024), “Giáo trình Quản trị chiến lược”, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo

[2]. Fred R. David (2020), “Quản Trị Chiến Lược: Khái luận và các tình huống” phiên bản lần thứ 14, NXB Kinh tế TP.HCM

[3]. Hà Sơn Tùng, Ngô Kim Thanh (2023), Quản trị chiến lược, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

127057 - TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 1

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiếng anh giao tiếp trong môi trường kinh doanh với các đối tác nước ngoài, cách thức thực hiện các giao dịch hợp đồng bằng tiếng Anh.

Giáo trình

[1]. Ths Phan Kim Thoa (2023), *Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh quốc tế*, Trường Đại học Ngoại thương.

Tài liệu tham khảo

[1]. S. Tamer Cavusgil, Gary Knight, John R. Riesenberger (2024), "International Business: The New Realities, 6th Edition", Nhà xuất bản: Pearson

127059 - VẬN TẢI VÀ GIAO NHẬN QUỐC TẾ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên môn về vận tải ngoại thương trong các tình huống chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu và nội địa tại doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có những hiểu biết sâu sắc về nghiệp vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và nghiệp vụ bảo hiểm hàng hoá trong hoạt động ngoại thương.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Như Tiến (2011), *Giáo trình Vận tải và Giao nhận trong ngoại thương*, Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật.

[2]. Trần Nguyễn Hợp Châu (2021), *Logistics và vận tải quốc tế*, Hà Nội, Nhà xuất bản Hồng Đức.

Tài liệu tham khảo

[1]. Lun, Y.H.V., Lai, K.-H. and Cheng, T.C.E., (2010), *Shipping and Logistics Management*, London, Springer-Verlag.

[2]. INCOTERMS 2020

127063 – TIN HỌC ỨNG DỤNG

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về áp dụng phần mềm thống kê SPSS trong nghiên cứu các vấn đề kinh tế kinh doanh. Viết thuyết minh kết quả và đưa ra các hàm ý chính sách từ kết quả ứng dụng nghiên cứu.

Giáo trình

[1] Ngô Văn Thứ, Nguyễn Mạnh Thế (2019), *Giáo trình thống kê thực hành (với sự trợ giúp của SPSS và STATA)*, Đại học Kinh tế quốc dân (Chưa tái bản)

[2] Trần Thị Kim Thu, Đỗ Văn Huân (2019), *Giáo trình tin học ứng dụng trong thống kê*, Đại học Kinh tế quốc dân (Chưa tái bản)

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2014), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS: dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. Tập 1*. Tp. HCM: NXB Hồng Đức

[2] Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2014), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS: dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. Tập 2*, Tp. HCM: NXB Hồng Đức.

127065 – THUẾ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý thuyết cơ bản về tài chính công và thuế; hệ thống thuế Việt Nam: Khái niệm, đặc điểm, đối tượng chịu thuế,

đối tượng nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, đăng ký, kê khai, nộp, miễn, giảm, hoàn, truy thu và thủ tục nộp của các luật thuế Việt Nam hiện hành.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Thị Thanh Hiền, Phan Thị Thuý Dương (2021), *Giáo trình thuế*, NXB Xây Dựng.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Văn Hiệu (2022), *“Giáo trình thuế”*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[2]. Lê Thị Diệu Huyền, Bùi Thị Mến (2022), *“Giáo trình thuế”*, NXB Lao Động

127066 - TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH 2

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiếng anh giao tiếp trong môi trường kinh doanh với các đối tác nước ngoài, cách thức thực hiện các giao dịch hợp đồng bằng tiếng Anh. Ngoài ra, học phần này cũng trang bị thêm cho sinh viên một số từ vựng và các khái niệm cơ bản về thuật ngữ chuyên ngành kinh doanh quốc tế thông qua các chủ đề liên quan đến kinh tế, tài chính, marketing,..., đồng thời cung cấp một số cấu trúc văn phạm và các kỹ năng như nghe, nói, đọc hiểu cần thiết giúp sinh viên có thể giao tiếp tốt với người bản xứ, tự tin hơn khi làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài và có thể đọc hiểu các bài báo, tạp chí khoa học thế giới.

Giáo trình

[1]. Ths Phan Kim Thoa (2023), *Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh quốc tế*, Trường Đại học Ngoại thương.

Tài liệu tham khảo

[1]. S. Tamer Cavusgil, Gary Knight, John R. Riesenberger (2024), "International Business: The New Realities, 6th Edition", Nhà xuất bản: Pearson

127068 – NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Học phần nhượng quyền thương mại cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nhượng quyền thương mại, các yếu tố cấu thành nên nhượng quyền thương mại.

Giáo trình

[1]. Carl Reader, *Nhượng quyền kinh doanh*, NXB Thế Giới, 2019

Tài liệu tham khảo

[1]. Richard Chan, Ed Teixeira (2022), *“Franchising Strategies”*, Taylor & Francis group.

[2]. Marcia Chatelain (2021), *Franchise: The Golden Arches in Black America*, Liver Right

127069 - QUẢN TRỊ KINH DOANH QUỐC TẾ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc am hiểu môi trường kinh doanh toàn cầu, nhận diện những thách thức và tận dụng cơ hội mang đến cho các doanh nghiệp trong bối cảnh Việt nam tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, có khả năng cập nhật

dữ liệu quốc tế các ngành hàng. Nội dung chương trình gồm 4 phần chính: quá trình quốc tế hoá nền kinh tế thế giới, Hiểu biết tính đa dạng của các môi trường kinh doanh quốc tế và cách thức tiếp cận nghiên cứu những môi trường này, các chiến lược chức năng mà các công ty kinh doanh quốc tế thực hiện, các tình huống thâm nhập thị trường thế giới và phát triển các giao dịch thương mại quốc tế; tổng hợp và phân tích tình hình mua bán hàng hóa hữu hình trên thị trường quốc tế, tình hình hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và vận dụng vào một mặt hàng thực tế.

Giáo trình

[1]. Tạ Văn Lợi, Nguyễn Thị Hương (2023), *Giáo trình Kinh doanh Quốc tế*, Đại học Kinh tế quốc dân

[2]. Nguyễn Thị Liên Hương, Nguyễn Quang Huy (2023), *Giáo trình Quản trị kinh doanh Thương mại quốc tế*, Đại học Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

[3]. Charles W. L. Hill (2024), *Global Business Today*, McGraw-Hill Education, USA

127070 - THANH TOÁN QUỐC TẾ

Học phần trình bày chi tiết về những kiến thức về thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh hối đoái và vận dụng nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro tỉ giá; các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế; nắm vững cách thức lựa chọn và sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương, đặc biệt là phương thức thanh toán L/C.

Giáo trình

[1]. Hà Văn Hội (2021), *Thanh Toán quốc tế*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội

[2]. Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải (2024), *Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương – Incoterms 2020, UCP600, ISBP 821*, NXB Tài Chính

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải (2021), *Thanh Toán Quốc Tế & Tài Trợ Ngoại Thương*, NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân

[2]. Paul R. Krugman, Maurice Obstfeld, Marc Melitz (2020), *International Economics: Theory and Policy*, Pearson Education

127071 - KINH DOANH SỐ

Học phần Kinh doanh số giúp trang bị những kiến thức lí luận và thực hành cơ bản liên quan hoạt động kinh doanh trong môi trường số và các nền tảng công nghệ thông tin. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức cơ bản về kinh doanh và ứng dụng công nghệ trong kinh doanh để xây dựng chiến lược kinh doanh, tạo lập mô hình kinh doanh, đổi mới để cạnh tranh và tăng trưởng cho doanh nghiệp trên phạm vi toàn cầu.

Giáo trình

[1]. Trần Thị Ái Cẩm, Đỗ Thùy Trinh (2022) *Giáo trình Kinh tế số*, NXB Xây Dựng.

Tài liệu tham khảo

[1]. Thomas M. Siebel (2023), *Digital Transformation: Survive and Thrive in an Era of Mass Extinction*

127072 - NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, giúp sinh viên hiểu biết về các công tác giao dịch, đàm phán, soạn thảo, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu ở các doanh nghiệp có hoạt động mua bán với thương nhân nước ngoài.

Giáo trình

[1]. Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt (2021), *Quản trị xuất nhập khẩu*, NXB Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo

[1]. <https://icewbo.org/resources-for-business/Incoterms-rules/Incoterms-2020/>

[2]. Phạm Ngọc Anh (2024), *Xuất nhập khẩu thực chiến*, NXB Tài chính

127073 - LOGISTICS

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng logistics, triển khai các hoạt động lập kế hoạch, cung ứng, tồn trữ, phân phối và quản lý hàng hóa đảm bảo tính hiệu quả, an toàn và kinh tế, các phương pháp tổ chức, điều hành dịch vụ vận tải đa phương thức liên quan đến xuất nhập khẩu ngành hàng.

Giáo trình

[1]. Đặng Đình Đào, Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Đặng Thị Thủy Hồng (2024), *Quản trị Logistics căn bản*, NXB Lao động

[2]. L.C. Hoa & N.T. Hiếu (2022), *Quản trị hậu cần*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

[1]. [Đặng Đình](#), [Tạ Văn Lợi](#), [Nguyễn Minh Sơn](#), [Đặng Thị Thủy Hồng](#) (2019), *Dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

[2]. Trần Thanh Hải (2023), *Hỏi đáp về Logistics*, NXB Công thương

[3]. Báo cáo Logistics Việt Nam 2023, 2024,

127074 – LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Luật thương mại quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu những quy định của pháp luật thương mại quốc tế công, xác định quyền và nghĩa vụ pháp lý cho các quốc gia, các tổ chức quốc tế ghi nhận chủ yếu trong các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu, khu vực hay các điều ước quốc tế song phương. Đồng thời luật thương mại quốc tế cũng nghiên cứu những quy

định của pháp luật quốc gia và quốc tế, điều chỉnh các giao dịch thương mại tư như quyền và nghĩa vụ pháp lý của thương nhân trong hoạt động nhập khẩu, bảo hiểm, phân phối, vận tải, thanh toán, cạnh tranh

Giáo trình

[1]. ĐH Luật TPHCM (2020), *Luật thương mại quốc tế 1*, NXB Hồng Đức.

[2]. ĐH Luật TPHCM (2020), *Luật thương mại quốc tế 2*, NXB Hồng Đức.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ luật dân sự 2015

[2]. Luật thương mại 2005

127075 - ĐẦU TƯ QUỐC TẾ

Cung cấp cho các sinh viên những kiến thức về: Xu hướng đầu tư quốc tế hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới; Thu hút vốn đầu tư nước ngoài; Đầu tư ra nước ngoài; Kỹ thuật thiết lập và thực hành thẩm định dự án đầu tư.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Thanh Hoàng (2021), “Đầu tư quốc tế”, NXB Đại học Quốc gia

TP.Hồ Chí Minh

Tài liệu tham khảo

[2]. J Anthony VanDuzer, Patrick Leblond (2020), “*Promoting and Managing International Investment*”, Routledge.

[3]. Information Resources Management Association (2020), “*Foreign Direct Investments: Concepts, Methodologies, Tools, and Applications*”, IGI Global.

127076 - NGHIỆP VỤ HẢI QUAN

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về xác định trị giá hải quan, phân loại hàng hóa, xác định xuất xứ hàng hóa, khai báo, kiểm tra, giám sát, thuế, hoàn thành thủ tục hải quan và kiểm tra sau thông quan. Sinh viên còn được thực hành và vận dụng trên thực tế một bộ hồ sơ hải quan.

Giáo trình

[1]. Báo cáo Hải quan (2020), Giáo trình Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan và xuất nhập khẩu, Đại học Kinh tế Quốc Dân.

[2]. Tài liệu công chức (2023), Giáo trình Nghiệp vụ môn Hải quan

Tài liệu tham khảo

[1]. Luật Hải quan số 54/2014/QH13

[2]. Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13

[3]. Công văn của Tổng cục Hải quan

[4]. Các nghị định của Chính phủ về thủ tục hải quan và trị giá hải quan, về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

[5]. Thông tư của Bộ tài chính về Phân loại; về thủ tục hải quan, miễn thuế, hoàn thuế, thu phí sản xuất; về trị giá hải quan; biểu thuế; danh mục hàng hóa; ...

128003 - CÔNG PHÁP QUỐC TẾ

Luật quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, độc lập với luật quốc gia, cung cấp kiến thức nền tảng về hệ thống pháp luật quốc tế. Học phần này tập trung vào hai nhóm vấn đề chính: lý luận cơ bản về Luật quốc tế như khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, nguồn, và mối quan hệ với luật quốc gia. Ngoài ra, môn học còn đi sâu vào các ngành luật và vấn đề pháp lý cụ thể như dân cư, lãnh thổ, Luật biển quốc tế, Luật kinh tế quốc tế và giải quyết tranh chấp quốc tế.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2025), Giáo trình Công pháp quốc tế (quyển 1, quyển 2) NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Công ước của Liên hiệp quốc về luật biển 1982

[2] Công ước Montevideo

[3] Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người 1948

[4] Công ước Vienna 1961 về quan hệ ngoại giao

[5] Công ước Vienna 1963 về quan hệ lãnh sự

[6] Hiệp định Marrakesh

128008 – LUẬT CẠNH TRANH

Học phần tập trung nghiên cứu: Lý thuyết về cạnh tranh trong kinh tế học; Các quy định của Luật Cạnh tranh về hành vi cạnh tranh không lành mạnh; Các quy định của Luật Cạnh tranh về hành vi hạn chế cạnh tranh; Khái quát về cơ quan cạnh tranh và thủ tục tố tụng cạnh tranh. Ngoài ra, nội dung giảng dạy còn khái quát những lý thuyết về hiệu quả kinh tế trong pháp luật cạnh tranh và các biện pháp kỹ thuật khi giải quyết các vụ việc cạnh tranh.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội (2024), *Giáo trình Luật Cạnh tranh*, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật cạnh tranh 2018

[2] Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023

[3] Luật Sở hữu trí tuệ 2005

128009 - LUẬT CHỨNG KHOÁN

Giới thiệu khái quát về thị trường chứng khoán, lịch sử hình thành thị trường chứng khoán, vị trí vai trò của thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế thị trường nói chung. Các loại hình thị trường chứng khoán như thị trường sơ cấp, thị trường thứ cấp, thị trường tập trung, thị trường phi tập trung... chức năng của từng loại thị trường; những nội dung pháp lý cơ bản về chứng khoán, các loại hình chứng khoán; địa vị pháp lý các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, các chủ thể kinh doanh chứng khoán: như tổ chức phát hành chứng khoán, các nhà đầu tư chứng khoán; các công ty chứng khoán... Ủy ban chứng khoán nhà nước, cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động chào bán cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ

đầu tư và các loại chứng khoán khác ra công chúng; quyền và nghĩa vụ các chủ thể tham gia vào thị trường sơ cấp; cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán (Trung tâm giao dịch chứng khoán); cơ chế vận hành thị trường chứng khoán thứ cấp; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán thứ cấp; cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng khoán.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2021), *Giáo trình Luật Chứng khoán*, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật chứng khoán

128011 - LUẬT DÂN SỰ 2

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự, bao gồm: Khái niệm chung về nghĩa vụ dân sự (Quan hệ pháp luật nghĩa vụ dân sự, Chủ thể của quan hệ pháp luật nghĩa vụ dân sự, phân loại nghĩa vụ dân sự, thực hiện nghĩa vụ dân sự,...), Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự (Khái niệm chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự); Hợp đồng dân sự (Lý luận chung về hợp đồng dân sự, giao kết và thực hiện hợp đồng dân sự, sửa đổi và chấm dứt hợp đồng dân sự); Một số nội dung cơ bản của một số hợp đồng dân sự thông dụng (Hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng tặng cho tài sản,...). Nghiên cứu chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, như: khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong một số trường hợp cụ thể,...

Giáo trình

[1] Nguyễn Ngọc Điện, (2024), *Giáo trình Luật Dân sự tập 2*, NXB Đại học quốc gia TP.HCM.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Dân sự 2015

128012 - LUẬT ĐẤT ĐAI

Đây là học phần chuyên ngành quan trọng trong chương trình Luật kinh tế. Thông qua việc học và nghiên cứu học phần này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về quan hệ đất đai như: sở hữu đất đai; quản lý và sử dụng đất đai.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Đất đai*, NXB Công an nhân dân, 2024

Tài liệu tham khảo

[1] Luật đất đai năm 2024

[2] Nghị định 102/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đất đai

[3] Nghị định 71/2024/NĐ-CP quy định về giá đất

[4] Nghị định 88/2024/NĐ-CP về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

[5] Nghị định 101/2024/NĐ-CP quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai

[6] Nghị định 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

[7] Nghị định 123/2024/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

128014 - LUẬT HIẾN PHÁP

Những vấn đề chung về Luật Hiến pháp, bao gồm: những vấn đề lý luận cơ bản về khoa học Luật Hiến pháp, Luật Hiến pháp và Hiến pháp; chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, chính sách đối ngoại, an ninh, quốc phòng; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ bầu cử. Những vấn đề về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước gồm các cơ quan trong bộ máy nhà nước như: Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án, Viện kiểm sát, Kiểm toán Nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Giáo trình

[1]. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2024.

[2]. Trường Đại học Luật TP.HCM, *Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, TP. HCM, năm 2022

Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật TP. HCM, *Giáo trình bầu cử trong nhà nước pháp quyền*, Nxb Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, 2017

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hiến pháp nước ngoài*, Nxb công an nhân dân, 2022

[3] Hiến Pháp 1946, 1959, 1980, 1992 (sửa đổi, bổ sung 2001), 2013

[4] Luật quốc tịch 2008 (sửa đổi, bổ sung 2014)

[5] Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015

[6] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

[7] Luật tổ chức các cơ quan nhà nước ở trung ương và Luật tổ chức chính quyền địa phương

128017 - LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về thị trường bất động sản, các qui định chung của pháp luật về hoạt động kinh doanh bất động sản, pháp luật điều chỉnh về hoạt động kinh doanh nhà ở và các nghĩa vụ tài chính về đối với người sở hữu, sử dụng bất động sản.

Giáo trình

[1] Học viện Tài chính, Bài giảng *kinh doanh bất động sản*, NXB Tài chính, Hà Nội, 2020

[2] Trường ĐH Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Đất đai*, NXB Công an nhân dân, 2024

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ luật Dân sự 2015
- [2] Luật đất đai 2024
- [3] Luật nhà ở 2023
- [4] Luật kinh doanh bất động sản 2023
- [5] Các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bất động sản, luật nhà ở, luật đất đai

128018 - LUẬT LAO ĐỘNG

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về pháp luật lao động gồm: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguyên tắc của ngành luật, nguồn của luật, quan hệ pháp luật lao động và những nội dung của pháp luật lao động Việt nam như: Việc làm học nghề, Hợp đồng lao động, đối thoại tại nơi làm việc thương lượng tập thể và thỏa ước lao động tập thể, thời giờ làm việc thời giờ nghỉ ngơi, Tiền lương, An toàn lao động vệ sinh lao động, kỷ luật lao động trách nhiệm vật chất, bảo hiểm xã hội, tranh chấp lao động, giải quyết tranh chấp lao động và đình công, quản lý Nhà nước về lao động.

Giáo trình

- [1] Trường ĐH Luật Hà Nội (2025), Giáo trình Luật Lao động, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ luật Lao động 2019
- [2] Luật việc làm 2013
- [3] Luật Bảo hiểm xã hội 2014
- [4] Văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật lao động 2019

128019 - LUẬT MÔI TRƯỜNG

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường, về bảo vệ môi trường như nguyên tắc bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường hay sự tác động của các yếu tố nhất định đối với môi trường cũng như các quy hoạch, kế hoạch bảo vệ các yếu tố tự nhiên cơ bản hình thành nên môi trường. Bên cạnh đó cũng cung cấp những cách thức xử lý, cải thiện môi trường khi bị ô nhiễm và trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong các vấn đề cụ thể về môi trường, bảo vệ môi trường.

Giáo trình

- [1] Trường ĐH Quốc gia Hà Nội, *Giáo trình Luật môi trường*, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội, 2023

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật bảo vệ môi trường năm 2020
- [2] Nghị định 08/2022/NĐ-CP
- [3] Nghị định 45/2022/NĐ-CP
- [4] Phạm Văn Võ, Tập bài giảng Luật môi trường, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2023
- [5] Nguyễn Thị Lan Hương, Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay, NXB Khoa học xã hội, 2020

128020 - LUẬT NGÂN HÀNG

Luật ngân hàng là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động ngân hàng, các vấn đề pháp lý về hoạt động ngân hàng và vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng. Nội dung của học phần bao gồm:

- Những vấn đề lý luận chung về ngân hàng và pháp luật ngân hàng
- Địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- Địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng
- Pháp luật về quản lý nhà nước về tiền tệ và ngoại hối.
- Pháp luật điều chỉnh hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng
- Pháp luật về dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Giáo trình

- [1] Đại học Luật TP. HCM (2024), *Giáo trình Luật ngân hàng*, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật ngân hàng nhà nước
- [2] Luật các tổ chức tín dụng
- [3] Pháp lệnh ngoại hối

128021 - LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về luật sở hữu trí tuệ (SHTT) như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ, vấn đề đối tượng của sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, thời hạn bảo hộ, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ, quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, bí mật kinh doanh; quyền đối với giống cây trồng sẽ được đi sâu phân tích, lý giải đề từ đó đề ra cơ chế bảo hộ hữu hiệu đối với từng đối tượng cụ thể.

Giáo trình

- [1]. Trường Đại Học Luật Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ*, NXB Công an nhân dân, 2024

- [2]. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật sở hữu trí tuệ*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2021

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ luật Dân sự 2015
- [2] Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- [3] Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019 và 2022)
- [4]. Các văn bản hướng dẫn thi hành luật sở hữu trí tuệ hiện hành

128022 - LUẬT TÀI CHÍNH

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về Luật tài chính thông qua các chế định cơ bản: chế độ

pháp lý về quản lý ngân sách nhà nước; chế độ pháp lý về quản lý ngân sách nhà nước; pháp luật về ngân sách nhà nước; địa vị pháp lý của kho bạc nhà nước; chế độ pháp lý về chế độ giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước, những quy định pháp luật đối với một số sắc thuế chủ yếu hiện hành của Việt Nam.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội (2023), *Giáo trình luật tài chính Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội (2015), Luật Ngân sách Nhà nước.
- [2] Quốc hội (2019), Luật Quản lý thuế (sửa đổi).
- [3] Bộ Tài chính (2021), Báo cáo tình hình tài chính công Việt Nam.

128025 - LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về nhà nước và nhà nước CHXHCN Việt Nam theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin như: nguồn gốc ra đời của nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước. Nghiên cứu Nhà nước CHXHCN Việt Nam về bản chất, đặc điểm của nhà nước, bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam, cũng như những vấn đề chung cơ bản về pháp luật như: Nguồn gốc, bản chất, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; Quan hệ pháp luật và các hiện tượng pháp lý khác như Vi phạm pháp luật; Trách nhiệm pháp lý; Ý thức pháp luật; Pháp chế; Điều chỉnh pháp luật.

Giáo trình

[1] Vũ Trọng Lâm, *Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024.

[2] Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2024.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hiến pháp 2013
- [2] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020)
- [3] Nguyễn Đăng Dung, *Hình thức của những nhà nước hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019
- [4] <https://thuvienso.quochoi.vn>
- [5] <https://quochoi.vn>
- [6] <https://chinhphu.vn>
- [7]

<https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tatc/home>

128028 - PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về những vấn đề cơ bản của pháp luật về đầu tư Việt Nam: pháp luật đầu tư; các hình thức đầu tư; quyền và nghĩa vụ của

nhà đầu tư trong hoạt động đầu tư; các biện pháp đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; thủ tục đầu tư, triển khai dự án đầu tư; hoạt động đầu tư kinh doanh vốn nhà nước và đầu tư ra nước ngoài.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Đầu tư*, NXB Tư pháp, 2022

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật đầu tư năm 2020, sửa đổi bổ sung năm 2022
- [2] Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020, sửa đổi bổ sung năm 2022
- [3] Nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư
- [4] Nghị định 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
- [5] Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 14/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế đối ngoại vùng biên giới Việt Nam – Lào, Việt Nam – Campuchia
- [6] Nghị định 22/2017/NĐ-CP về hòa giải thương mại
- [7] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
- [8] Luật Trọng tài thương mại 2010

128030 - PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Thương mại điện tử đang ngày càng phổ biến và nhận được sự quan tâm của doanh nghiệp. Học phần pháp luật về thương mại điện tử bao gồm các khái niệm và các đặc điểm cơ bản của thương mại điện tử, các hình thức của thương mại điện tử, những vấn đề pháp lý quan trọng của hợp đồng thương mại điện tử, những vấn đề cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

Giáo trình

[1] Nguyễn Việt Khôi (2020), *Giáo Trình Thương Mại Điện Tử - Từ Lý Thuyết Đến Ứng Dụng*, NXB Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật giao dịch điện tử 2023

128031 – TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Học phần Tâm lý học đại cương giúp sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản về tâm lý học, bao gồm các lý thuyết, phương pháp nghiên cứu và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi, cảm xúc và nhận thức của con người trong các bối cảnh khác nhau. Học phần này sẽ cung cấp cái nhìn tổng quan về các chủ đề tâm lý học phổ biến như cảm xúc, nhận thức, hành vi, sự phát triển của con người và các ứng dụng của tâm lý học trong đời sống

Giáo trình

[1] Đại học Luật TP. HCM (2022), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Hồng Đức.

[2] Trường Đại học KHXH&NV (2021), Tài liệu giảng dạy Tâm lý học, lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

- [1]Freud, S. (2018), Phân tâm học đại cương, NXB Tri Thức.
- [2]Maslow, A. (2017), Động lực con người, NXB Lao động Xã hội
- [3]Bộ GD&ĐT (2020), Hướng dẫn giảng dạy Tâm lý học cho sinh viên ngành Luật.

128032 - TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong lĩnh vực dân sự có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp những kiến thức cần thiết về xác định thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; vấn đề chọn luật nước ngoài trong việc giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, vấn đề công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài.

Giáo trình

- [1] Trường ĐH Luật Hà Nội, *Giáo trình tư pháp quốc tế*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2022
- [2] Trường Đại học Luật TP. HCM. *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Nxb Công an nhân dân, 2024
- Tài liệu tham khảo
- [1] Bộ luật Dân sự 2015
- [2] Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015
- [3] Bộ luật Hàng hải 2015
- [4] Luật Thương mại 2005
- [5] Luật Hàng không dân dụng 2006 (Sửa đổi, bổ sung 2014)
- [6] Luật Hôn nhân và Gia đình 2014
- [7] Công ước Viên 1980 của Liên Hợp quốc về mua bán hàng hóa
- [8] Incoterms 2020
- [9] Hiệp định trợ tư pháp giữa Việt Nam và các nước về dân sự

128046 - PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH

Học phần chủ thể kinh doanh nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Giáo trình

- [1] Trường ĐH Luật TP. HCM, *Giáo trình Pháp luật về Chủ thể kinh doanh*, NXB Công an nhân dân, 2025
- Tài liệu tham khảo
- [1] Luật doanh nghiệp 2020
- [2] Luật Hợp tác xã 2023

- [3] Luật Phá sản 2014
- [4] Nghị định 01/2021/NĐ-CP
- [5] Trương Thanh Đức, *Kinh doanh sành luật*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2023

128050 - LUẬT LAO ĐỘNG

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về pháp luật lao động gồm: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguyên tắc của ngành luật, nguồn của luật, quan hệ pháp luật lao động và những nội dung của pháp luật lao động Việt Nam như: Việc làm học nghề, Hợp đồng lao động, đối thoại tại nơi làm việc thương lượng tập thể và thỏa ước lao động tập thể, thời giờ làm việc thời giờ nghỉ ngơi, Tiền lương, An toàn lao động vệ sinh lao động, kỷ luật lao động trách nhiệm vật chất, bảo hiểm xã hội, tranh chấp lao động, giải quyết tranh chấp lao động và đình công, quản lý Nhà nước về lao động.

Giáo trình

- [1] Trường ĐH Luật Hà Nội (2025), *Giáo trình Luật Lao động*, NXB Công an nhân dân.
- Tài liệu tham khảo
- [1] Bộ luật Lao động 2019
- [2] Luật việc làm 2013
- [3] Luật Bảo hiểm xã hội 2014
- [4] Văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật lao động 2019

128061 - LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Học phần tập trung nghiên cứu: các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử, các khái niệm: hôn nhân, gia đình, luật HN&GD, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật HN&GD Việt Nam, quy định của pháp luật hiện hành kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha, mẹ, con, cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, ly hôn, quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Giáo trình

- [1] Trường Đại học Luật TP.HCM (2023), *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình*, NXB Hồng Đức.
- Tài liệu tham khảo
- [1] Luật hôn nhân và gia đình

128071 - LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Học phần cung cấp các kiến thức về những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở Việt Nam; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với người tiêu dùng; phương thức giải quyết tranh chấp; chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Vân Anh (2024), *Giáo trình Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*, NXB Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023

[2] Luật cạnh tranh 2018

[3] Luật Sở hữu trí tuệ 2005

128072 - LUẬT DÂN SỰ 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về luật dân sự, bao gồm: Khái niệm cơ bản về luật dân sự (Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, những nguyên tắc cơ bản của luật dân sự); Quan hệ pháp luật dân sự (Chủ thể, khách thể, nội dung); Thời hạn, thời hiệu, giao dịch dân sự... Nghiên cứu hai chế định quan trọng của luật dân sự: Tài sản (Quyền sở hữu tài sản, hình thức sở hữu tài sản, phương thức dân sự bảo vệ quyền sở hữu tài sản,...); và Thừa kế (Quy định chung về thừa kế tài sản, thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật,...).

Giáo trình

[1] Nguyễn Ngọc Điện, (2024), *Giáo trình Luật Dân sự tập 1*, NXB Đại học quốc gia TP.HCM.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Dân sự 2015

[2] Văn bản hướng dẫn Bộ luật dân sự 2015

128077 - TƯ DUY PHÁP LÝ

Học phần giúp sinh viên đạt được tri thức về Tư duy pháp lý, đóng vai trò nhiệm vụ quan trọng trong việc hình thành, bồi dưỡng cho sinh viên năng lực phát hiện vấn đề, năng lực phân tích, phản biện, lập luận và xử lý các tình huống phát sinh trong hoạt động áp dụng pháp luật, thực hiện pháp luật.

Giáo trình

[1] PGS.TS Nguyễn Minh Tuấn, PGS.TS Nguyễn Hoàng Anh, *Giáo trình Tư duy pháp lý*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Hoàng Anh, Vũ Công Giao, *Tư duy pháp Lý luận và thực tiễn*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2020

[2]. Luật sư Nguyễn Ngọc Bích, *Tư duy pháp lý của Luật sư*, NXB trẻ, 2023

128093 - LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về nhà nước và nhà nước CHXHCN Việt Nam theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin như: nguồn gốc ra đời của nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước. Nghiên cứu Nhà nước CHXHCN Việt Nam về bản chất, đặc điểm của nhà nước, bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam, cũng như những vấn đề chung cơ bản về pháp luật như: Nguồn gốc, bản chất, hình thức của pháp luật; quy phạm

pháp luật; Quan hệ pháp luật và các hiện tượng pháp lý khác như Vi phạm pháp luật; Trách nhiệm pháp lý; Ý thức pháp luật; Pháp chế; Điều chỉnh pháp luật.

Giáo trình

[1] Vũ Trọng Lâm, *Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024.

[2] Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2024.

Tài liệu tham khảo

[1] Hiến pháp 2013

[2] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2020)

[3] Nguyễn Đăng Dung, *Hình thức của những nhà nước hiện đại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019

[4] <https://thuvienso.quochoi.vn/handle/11742/47840>

[5] <https://quochoi.vn>

[6] <https://chinhphu.vn>

[7]

<https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tatc/home>

128098 LUẬT HÀNH CHÍNH

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và Luật hành chính như: quản lý hành chính nhà nước; ngành luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính, nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước; hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; quyết định hành chính, địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ công chức nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân, vi phạm hành chính và cưỡng chế hành chính; thủ tục hành chính. Đồng thời, học phần cũng giúp cho sinh viên có những kiến thức cần thiết để vận dụng vào thực tiễn công tác quản lý hành chính nhà nước sau này.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM, *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2024.

Tài liệu tham khảo

[1] Hiến pháp 2013

[2] Các Luật tổ chức nhà nước: Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015

[3] Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[4] Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[5] Các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức

[6] Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020)

[7] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

[8] Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

[9] Cổng thông tin điện tử quốc gia

128107 - TỘI PHẠM HỌC

Học phần Tội phạm học giúp sinh viên hiểu rõ về các khái niệm, lý thuyết và các vấn đề liên quan đến tội phạm và hành vi phạm tội. Học phần này sẽ cung cấp cái nhìn toàn diện về các lý thuyết tội phạm học, các mô hình phân loại tội phạm, nguyên nhân của tội phạm, hệ thống pháp lý và các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm. Môn học cũng sẽ giúp sinh viên phân tích các yếu tố tác động đến sự hình thành tội phạm trong xã hội hiện đại

Giáo trình

[1] Giáo trình Tội phạm học (2022), Chủ biên: PGS.TS. Đỗ Ngọc Quang, NXB Công an nhân dân.

[2] Trường Đại học Luật TP. HCM (2023), *Giáo trình Tội phạm học*, NXB Hồng Đức.

[3] Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung và phần các tội phạm), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

[4] Báo cáo tội phạm hằng năm – Bộ Công an.

[5] Nguyễn Ngọc Chí (2020), Tội phạm học hiện đại – Phân tích và tiếp cận đa chiều, NXB Tư pháp.

128108 - LUẬT TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC

Học phần này trang bị cho người những kiến thức cơ bản về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án; thiệt hại được bồi thường; quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại; cơ quan giải quyết bồi thường; thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường; phục hồi danh dự; kinh phí bồi thường; trách nhiệm hoàn trả; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác bồi thường nhà nước.

Giáo trình:

[1]. Lê Thái Phương, Trách nhiệm bồi thường của nhà nước theo pháp luật Việt Nam, NXB Tư pháp, 2022

Tài liệu tham khảo:

[1] Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017

[2] Luật cán bộ, công chức 2008 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[3] Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[4] Luật phòng, chống tham nhũng 2018

[5]

https://cspl.mic.gov.vn/Upload_Moi/TinTuc/T%C3%A0i-li%E1%BB%87u-Ph%C3%B2ng-ch%C5%A9ng-phong-chong-tham-nh%C5%A9ng.pdf

[6] <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/4863-quan-diem-cua-ho-chi-minh-ve-phong-chong-tham-o-lang-phi.html>

128109 - PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA, KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Học phần này đi sâu vào Luật hành chính, tập trung vào hoạt động của cơ quan nhà nước như thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Sinh viên sẽ hiểu rõ hơn về các quyền quan trọng của công dân như khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, cùng với nghĩa vụ tương ứng. Nội dung học phần bao gồm cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của bộ máy thanh tra, và quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP.HCM, Tập bài giảng Pháp luật Thanh tra, khiếu nại và tố cáo, NXB Hồng Đức, 2020.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật thanh tra 2022

[2] Luật khiếu nại 2011

[3] Luật tố cáo 2018

128110 – PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Học phần này trang bị cho người những kiến thức cơ bản về tham nhũng, phòng chống tham nhũng; các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng cũng như việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng; Việc thu hồi tài sản trong quá trình xử lý tham nhũng; Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và xã hội trong quá trình phòng, chống tham nhũng.

Giáo trình

[1] Nguyễn Tuấn Khanh (2020), Giới thiệu Luật Phòng chống tham nhũng 2018, Tài liệu nội bộ.

[2] Nguyễn Đăng Dung - Phạm Hồng Thái – Chu Hồng Thanh – Vũ Công Giao (2013), Giáo trình lý luận và pháp luật về phòng chống tham nhũng, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

[2] Nghị định 59/2019/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCTN.

[3] Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC).

128112 - PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề chung về quyền con người, pháp luật quốc tế và Việt Nam về quyền con người; cơ chế bảo vệ quyền con người đối với các đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội. Đồng thời, học phần cũng đề cập đến trách nhiệm của các chủ thể nhất định trong việc tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy bảo vệ quyền con người ở Việt Nam hiện nay.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Kim Ngân, Chu Mạnh Hùng, Quyền con người trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam, 2023.

[2] Học viện Chính trị Quốc gia HCM, Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người, Nxb. Lý luận chính trị, năm 2022

Tài liệu tham khảo

[1] Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền của Liên Hợp quốc

[2] Tuyên bố quyền con người của ASEAN

[3] Hiến Pháp 2013

128113 - PHÁP LUẬT VỀ AN SINH XÃ HỘI

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề chung về an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội và trợ giúp xã hội. Đồng thời, học phần cũng cung cấp các kiến thức về chính sách việc làm và các cơ chế, trách nhiệm của nhà nước và các chủ thể khác trong việc đảm bảo, bảo vệ phát triển an sinh xã hội hiện nay.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật an sinh xã hội, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2022

[2] Trường Đại học quốc gia Hà Nội, Giáo trình pháp luật an sinh xã hội, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội, năm 2023

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Lao động 2019

[2] Luật Bảo hiểm xã hội

[3] Luật Bảo hiểm y tế

[4] Luật việc làm

[5] Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

128119 - PHÁP LÝ KHỞI NGHIỆP

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường, về bảo vệ môi trường như nguyên tắc bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường hay sự tác động của các yếu tố nhất định đối với môi trường cũng như các quy hoạch, kế hoạch bảo vệ các yếu tố tự nhiên cơ bản hình thành nên môi trường. Bên cạnh đó cũng cung cấp những cách thức xử lý, cải thiện môi trường khi bị ô nhiễm và trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong các vấn đề cụ thể về môi trường, bảo vệ môi trường.

Giáo trình

[1] Học viện Ngân hàng (2024), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Lao động.

Tài liệu tham khảo

[1] Trương Thanh Đức, Kinh doanh sành luật, NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2023

[2] Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017

[3] Nghị định 38/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

[4] Nghị định 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

[5] Nghị định 80/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

[6] Trường Đại học Luật TP. HCM, Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ, NXB Công an nhân dân, 2024

[7] Trường Đại học Luật TP. HCM, Giáo trình Luật lao động, NXB Hồng Đức, 2023

[8] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật thuế Việt Nam, NXB Công an nhân dân, 2022

[9] Trường Đại học Luật TP. HCM, Giáo trình Pháp luật về thương mại, hàng hóa, và dịch vụ, NXB Công an nhân dân, 2024

128126 - PHÁP LUẬT CỘNG ĐỒNG ASEAN

Pháp luật cộng đồng ASEAN là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu những quy định của pháp luật về cộng đồng ASEAN liên quan đến hợp tác kinh tế, hợp tác an ninh – chính trị, hợp tác văn hóa; cơ chế giải quyết tranh chấp; cơ chế hợp tác ngoại khối của các nước Đông Nam Á

Giáo trình

[1] ĐH Luật Hà Nội (2021), Giáo trình pháp luật cộng đồng ASEAN, NXB CAND.

Tài liệu tham khảo

[1] Hiến chương ASEAN (ASEAN Charter) 2007

[2] Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN (AFTA) 1992

[3] Hiệp định ATIGA (Thương mại Hàng hóa ASEAN) 2009

[4] Hiệp định ACIA (Đầu tư Toàn diện ASEAN) 2009

[5] Tuyên bố Băng Cốc về Ứng phó các Thách thức An ninh Phi truyền thống 2003

[6] Kế hoạch Hành động về Hợp tác An ninh ASEAN 2016, 2021

[7] Nghị định thư về hợp tác phòng chống khủng bố xuyên quốc gia ASEAN 2001

[8] Chương trình Hành động về Văn hóa và Nghệ thuật ASEAN 2012

[9] Chương trình Hành động về Y tế ASEAN 2016

[10] Nghị định thư về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục ASEAN 1995

[11] Chương trình Hành động về Quan hệ Đối ngoại ASEAN 2016, 2021

[12] Hiệp định về Quan hệ Đối tác Đối ngoại ASEAN 2003

[13] Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á (TAC) 1976

[14] Nghị định thư Viêng Chăn về Giải quyết Tranh chấp 2004

[15] Hiệp định Thân thiện và Hợp tác Việt Nam – ASEAN 1996

128127 - XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về lý thuyết, phương pháp nghiên cứu và các vấn đề xã hội cơ bản. Giúp sinh viên phân tích cấu trúc, hành vi, các hiện tượng xã hội và phát triển kỹ năng thực hành nghiên cứu xã hội học

Giáo trình

- [1] Nguyễn Thanh Bình (2023), *Giáo trình Xã hội học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm.
 Tài liệu tham khảo
 [1]Durkheim, E. (2020), *Tự sát – Một nghiên cứu xã hội học*, NXB Tri Thức.
 [2]Giddens, A. (2018), *Xã hội học*, bản dịch tiếng Việt, NXB Tổng hợp TP.HCM.
 [3] UNESCO (2022), *Tài liệu đào tạo xã hội học ứng dụng cho sinh viên đại học*, xuất bản điện tử.

128130 - THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG NGHỀ LUẬT 1

Thực tế hoạt động nghề luật 1 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế tại các tổ chức hoạt động thực hành nghề luật. Sinh viên sẽ tìm hiểu cụ thể về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của cơ quan, tổ chức hành nghề luật để vận dụng kiến thức đã học đưa ra nhận xét, đánh giá về tổ chức hoạt động của các tổ chức này với quy định pháp luật liên quan

Giáo trình

- [1] Học viện Tư pháp, *Giáo trình Luật sư và đạo đức nghề luật sư*, NXB Tư Pháp, 2021
 [2] Nguyễn Xuân Thu, *Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 1, 2, 3*, NXB Tư Pháp, 2021
 Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ luật Tố tụng Dân sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Tố tụng Hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành
 [2] Luật Luật sư và văn bản hướng dẫn thi hành
 [3] Luật Thi hành án và văn bản hướng dẫn thi hành
 [4] Luật Công chứng và văn bản hướng dẫn thi hành
 [5] Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định về việc tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại
 [6] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật
 [7] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128131 - THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG NGHỀ LUẬT 2

Thực tế hoạt động nghề luật 2 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế tại các tổ chức hoạt động thực hành nghề luật. Sinh viên sẽ tìm hiểu cụ thể về tính chất công việc chính gắn với tổ chức hành nghề luật để vận dụng kiến thức đã học đưa ra nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các công việc này trên thực tế với quy định pháp luật liên quan

Giáo trình

- [1] Học viện Tư pháp, *Giáo trình Luật sư và đạo đức nghề luật sư*, NXB Tư Pháp, 2021
 [2] Nguyễn Xuân Thu, *Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 1, 2, 3*, NXB Tư Pháp, 2021
 Tài liệu tham khảo
 [1] Bộ luật Tố tụng Dân sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Tố tụng Hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành
 [2] Luật Luật sư và văn bản hướng dẫn thi hành
 [3] Luật Thi hành án và văn bản hướng dẫn thi hành
 [4] Luật Công chứng và văn bản hướng dẫn thi hành

- [5] Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định về việc tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại
 [6] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật
 [7] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128132 - THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG NGHỀ LUẬT 3

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tư vấn pháp luật. Việc nghiên cứu, giảng dạy môn học này nhằm giúp người học tiếp cận và nâng cao nhận thức về hoạt động tư vấn pháp luật, trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật, tạo nền tảng cho việc nghiên cứu các kỹ năng tư vấn pháp luật chuyên ngành.

Giáo trình

- [1] Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga (đồng chủ biên), *Kỹ năng tư vấn pháp luật*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2021.
 [2] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình kỹ năng chung về tư vấn pháp luật*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.
 Tài liệu tham khảo
 [1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.
 [2] Văn bản quy phạm pháp luật về tư vấn pháp luật
 [3] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật
 [4] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128134 - THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH LUẬT 1

Thực tế hoạt động nghề luật 1 là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế tại các tổ chức hoạt động thực hành nghề luật. Sinh viên sẽ tìm hiểu cụ thể về tính chất công việc chính gắn với tổ chức hành nghề luật để vận dụng kiến thức đã học đưa ra nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các công việc này trên thực tế với quy định pháp luật liên quan.

Giáo trình

- [1] Ngô Ngọc Vân, *Giáo trình Luật sư và đạo đức nghề luật sư*, NXB Tư Pháp, 2020
 [2] Nguyễn Xuân Thu, *Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 1, 2, 3*, NXB Tư Pháp, 2021
 Tài liệu tham khảo
 [1] Bộ luật Tố tụng Dân sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Tố tụng Hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành
 [2] Luật Luật sư và văn bản hướng dẫn thi hành
 [3] Luật Thi hành án và văn bản hướng dẫn thi hành
 [4] Luật Công chứng và văn bản hướng dẫn thi hành
 [5] Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định về việc tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại
 [6] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật
 [7] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128135 - THỰC TẾ CHUYÊN NGÀNH LUẬT 2

Thực tế chuyên ngành Luật 2 nhằm trang bị cho sinh viên ngành Luật những hiểu biết thực tiễn về công việc, hoạt động và nghiệp vụ chủ yếu tại các cơ quan, tổ chức hành nghề luật. Thông qua quá trình trải nghiệm thực tế, sinh viên không chỉ củng cố kiến thức chuyên môn đã học mà còn rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, hình thành tư duy pháp lý thực tiễn và định hướng rõ ràng hơn cho con đường phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

Giáo trình

[1] Ngô Ngọc Vân, Giáo trình Luật sư và đạo đức nghề luật sư, NXB Tư Pháp, 2020

[2] Nguyễn Xuân Thu, Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 1, 2, 3, NXB Tư Pháp, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Tố tụng Dân sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Tố tụng Hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành

[2] Luật Luật sư và văn bản hướng dẫn thi hành

[3] Luật Thi hành án và văn bản hướng dẫn thi hành

[4] Luật Công chứng và văn bản hướng dẫn thi hành

[5] Nghị định số 08/2020/NĐ-CP quy định về việc tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại

[6] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật

[7] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128136 - PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường, về bảo vệ môi trường như nguyên tắc bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường hay sự tác động của các yếu tố nhất định đối với môi trường cũng như các quy hoạch, kế hoạch bảo vệ các yếu tố tự nhiên cơ bản hình thành nên môi trường. Bên cạnh đó cũng cung cấp những cách thức xử lý, cải thiện môi trường khi bị ô nhiễm và trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong các vấn đề cụ thể về môi trường, bảo vệ môi trường.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Quốc gia Hà Nội, Giáo trình Luật môi trường, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội, 2023

Tài liệu tham khảo

[1] Luật bảo vệ môi trường năm 2020

[2] Nghị định 08/2022/NĐ-CP

[3] Nghị định 45/2022/NĐ-CP

[4] Phạm Văn Võ, Tập bài giảng Luật môi trường, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2023

[5] Nguyễn Thị Lan Hương, Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay, NXB Khoa học xã hội, 2020

128137 - PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU LUẬT HỌC

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học luật, phương

pháp thực hiện một công trình khoa học luật, ý nghĩa của nghiên cứu khoa học luật

Giáo trình

[1] TS. Phan Trung Hiền (2020), *Phương pháp nghiên cứu khoa học luật*, ĐH Cần Thơ

[2] TS. Phan Trung Hiền (2020), *Để hoàn thành tốt luận văn ngành luật*, Nxb Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015

128138 - LUẬT HIẾN PHÁP

Học phần về Luật Hiến pháp cung cấp cho người học những vấn đề chung về Luật Hiến pháp, bao gồm: những vấn đề lý luận cơ bản về khoa học Luật Hiến pháp, Luật Hiến pháp và Hiến pháp; chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, chính sách đối ngoại, an ninh, quốc phòng; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ bầu cử.

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2024

[2] Trường Đại học Luật TP.HCM, Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Nxb. Hồng Đức, TP. HCM, năm 2022.

Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật TP. HCM, Giáo trình bầu cử trong nhà nước pháp quyền, Nxb Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, 2017

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hiến pháp nước ngoài, Nxb công an nhân dân, 2022

[3] Hiến Pháp 1946, 1959, 1980, 1992 (sửa đổi, bổ sung 2001), 2013

[4] Luật quốc tịch 2008 (sửa đổi, bổ sung 2014)

[5] Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015

[6] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

128139 – LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát về quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, từ thời kỳ cổ đại đến hiện đại. Sinh viên sẽ nắm được những đặc điểm pháp lý nổi bật trong từng giai đoạn, hiểu rõ các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của pháp luật và vai trò của nhà nước trong từng thời kỳ.

Giáo trình

[1] Đại học Luật TP. HCM (2025), *Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân

Tài liệu tham khảo

[1] Văn kiện Đảng về cải cách tư pháp (1945 - 2020).

[2] Luật tổ chức nhà nước qua các thời kỳ lịch sử Việt Nam.

[3] Các công trình nghiên cứu chuyên khảo về lịch sử pháp luật Việt Nam.

128140 - LUẬT HÌNH SỰ

Phân tích khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự Việt Nam; Những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm và cấu thành tội phạm, khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi; Trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt và các biện pháp giảm, miễn hình phạt và thời hạn chấp hành hình phạt; Trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội; Phân tích dấu hiệu pháp lý của các loại tội phạm phổ biến và đường lối xử lý đối với tội phạm cụ thể, như: Các tội phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; các tội phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; các tội phạm sở hữu; các tội phạm chế độ hôn nhân và gia đình; Các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; Các tội phạm về chức vụ.

Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Hồng Yến (2022), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] Lê Cẩm (2021), Luật Hình sự – Những vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB Chính trị quốc gia.

[3] Bộ môn Luật Hình sự Trường Đại học Luật TP.HCM (2020), Tài liệu lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS.

[3] Các bản án hình sự có tính chất điển hình (trích từ Thư viện Tòa án nhân dân tối cao).

[2] Các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Dân sự 2015

128142 - LUẬT TỔ CHỨC CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước gồm các cơ quan trong bộ máy nhà nước như: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án, Viện kiểm sát, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cũng như mối quan hệ quyền lực giữa các cơ quan với nhau.

Giáo trình

[1]. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2024.

[2]. Trường Đại học Luật TP.HCM, Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam, Nxb. Hồng Đức, TP. HCM, năm 2022.

Tài liệu tham khảo

[1] Hiến Pháp 1946, 1959, 1980, 1992 (sửa đổi, bổ sung 2001), 2013

[2] Luật tổ chức Quốc hội

[3] Luật tổ chức Chính phủ

[4] Luật tổ chức Tòa án nhân dân

[5] Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân

[6] Luật tổ chức chính quyền địa phương

128143 - TÌM HIỂU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ LUẬT

Tìm hiểu và định hướng nghề luật là học phần nhằm giúp sinh viên xác định được các cơ quan, tổ chức hành nghề luật, tính chất công việc, nghiệp vụ với từng tổ chức này và định hướng nghề nghiệp luật của sinh viên với các vấn đề liên quan.

Giáo trình

[1] Ngô Ngọc Vân, Giáo trình Luật sư và đạo đức nghề luật sư, NXB Tư Pháp, 2020

[2] Nguyễn Xuân Thu, Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 1, 2, 3, NXB Tư Pháp, 2021.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015

[2] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

[3] Bộ luật dân sự 2015

[4] Luật Luật sư 2012

128144 - LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về tổ tụng hành chính như các nguyên tắc trong tổ tụng hành chính, cơ sở phát sinh thẩm quyền của tòa án, thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu kiện hành trình theo cấp xét xử, theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Quốc gia Hà Nội, Giáo trình Luật Tổ tụng hành chính Việt Nam, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023.

[2] Trường ĐH Luật TP. HCM, Giáo trình Luật Tổ tụng hành chính Việt Nam, Nxb Hồng Đức- Hội Luật gia Việt Nam, 2023

Tài liệu tham khảo

[1] Luật Tổ tụng hành chính 2015.

[2] Nghị định 71/2016/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án

[3] Nghị quyết 04/2016/NQ-HĐTP hướng dẫn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Luật Tổ tụng hành chính 2015 về gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương thức điện tử

[4] Công văn 55/TANDTC-PC năm 2018 về tiêu chí xác định hòa giải thành, đối thoại thành

128145 - PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP VÀ PHÁP SẢN

Học phần Pháp luật về doanh nghiệp và pháp sản này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về địa vị

pháp lý của doanh nghiệp và pháp luật phá sản doanh nghiệp, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, vấn đề tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp; dấu hiệu doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM, Giáo trình Pháp luật về Chủ thể kinh doanh, NXB Công an nhân dân, 2025

Tài liệu tham khảo

[1] Luật doanh nghiệp 2020

[2] Luật Phá sản 2014

[3] Nghị định 01/2021/NĐ-CP

[4] Trương Thanh Đức, Kinh doanh sành luật, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2023

128146 - LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VÀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Học phần cung cấp cho sinh viên những những vấn đề chung về tổ tụng dân sự như: Khái niệm và các nguyên tắc của luật tổ tụng dân sự Việt Nam; cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; chứng minh, chứng cứ trong tố tụng dân sự và các vấn đề tố tụng khác, các giai đoạn tố tụng dân sự như: khởi kiện vụ án dân sự; chuẩn bị xét xử; xét xử sơ thẩm và phúc thẩm vụ án dân sự; xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm...; thủ tục giải quyết các việc dân sự; thi hành án dân sự.

Giáo trình

[1] ĐH Luật TPHCM (2025), Giáo trình Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Luật thi hành án dân sự.

128147 - LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Học phần “Luật tố tụng hình sự” cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành liên quan đến quy trình tố tụng hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Sinh viên sẽ nắm vững các nguyên tắc, chủ thể, quy trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Đồng thời học phần rèn luyện năng lực đánh giá tính hợp pháp và thực hành xử lý tình huống pháp lý trong các vụ án hình sự cụ thể.

Giáo trình

[1] Đại học Luật TP. HCM (2025), Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng BLTTHS.

[3] Trần Thị Liên (2022), Hướng dẫn môn học luật tố tụng hình sự, NXB Công an nhân dân.

[4] Nguyễn Ngọc Chí (2021), Tài liệu hướng dẫn môn học luật tố tụng hình sự Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

128148 - LUẬT THƯƠNG MẠI

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về lịch sử hình thành và phát triển hệ thống pháp luật thương mại Việt Nam; những vấn đề lý luận cơ bản về thương nhân; áp dụng pháp luật đối với hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, hoạt động cung ứng dịch vụ; một số vấn đề lý luận cơ bản về trung gian thương mại; một số nội dung cơ bản nhất về chế tài trong hoạt động thương mại và phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại bằng trọng tài.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM (2024), Giáo trình Pháp luật về Thương mại, hàng hóa và dịch vụ, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật Thương mại 2005, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2019

[2] Luật Quản lý ngoại thương 2017

[3] Luật Trọng tài thương mại 2010

[4] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

128150 - PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Nội dung chính của học phần là: khái niệm, vai trò và cách thức phân loại thuế; bản chất pháp lý của những yếu tố cơ bản cấu thành nên một sắc thuế; các nguyên tắc và yêu cầu của việc xây dựng hệ thống pháp luật thuế Việt Nam, vai trò, mục tiêu của các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt Nam; những đặc trưng cơ bản của các sắc thuế: giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu - nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường; những quy định của pháp luật đối với các loại thuế nêu trên, xử lý vi phạm pháp luật về thuế.

Giáo trình

[1] ĐH Luật Hà Nội (2022), Giáo trình Luật thuế Việt Nam, NXB Công an nhân dân.

Tài liệu tham khảo

[1] Luật quản lý thuế

[2] Luật thuế XK-NK

[3] Luật thuế TTĐB

[4] Luật thuế GTGT

[5] Luật thuế bảo vệ môi trường

[6] Luật thuế thu nhập doanh nghiệp

[7] Luật thuế thu nhập cá nhân

[8] Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp

[9] Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

[10] Luật thuế tài nguyên

128151 - LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Luật thương mại quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu những quy định của pháp luật thương mại quốc tế công, xác định quyền và nghĩa vụ pháp lý cho các quốc gia, các tổ chức quốc tế ghi nhận chủ yếu trong các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu, khu vực hay các điều ước quốc tế song phương. Đồng thời luật thương mại quốc tế cũng nghiên cứu những quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế, điều chỉnh các giao dịch thương mại tư như quyền và nghĩa vụ pháp lý của thương nhân trong hoạt động nhập khẩu, bảo hiểm, phân phối, vận tải, thanh toán, cạnh tranh.

Giáo trình

[1] ĐH Luật Hà Nội (2024), Giáo trình Luật thương mại quốc tế, NXB Tư pháp.

Tài liệu tham khảo

[1] Hiệp định Marrakesh

[2] Hiệp định GATT

[3] Hiệp định GATS

[4] Hiệp định TRIPS

[5] Hiệp định về phòng vệ thương mại

[6] Hiệp định về giải quyết tranh chấp

[7] Công ước Vienna 1980

[8] Incoterm 2020

128152 - KỸ THUẬT XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về những lý luận cơ bản về văn bản; chủ thể ban hành, trình tự, thủ tục ban hành; hình thức, nội dung Văn bản pháp luật; là cơ sở để vận dụng soạn thảo văn bản hoàn chỉnh, giải quyết công việc phát sinh trên thực tế, điều chỉnh các mối quan hệ trong xã hội.

Giáo trình

[1] Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga (đồng chủ biên), Kỹ năng tư vấn pháp luật, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2021.

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình kỹ năng chung về tư vấn pháp luật, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.

Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.

[2] Văn bản quy phạm pháp luật về tư vấn pháp luật

[3] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật

[4] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128153 - KỸ NĂNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tư vấn pháp luật. Việc nghiên cứu, giảng dạy môn học này nhằm giúp người học tiếp cận và nâng cao nhận thức về hoạt động tư vấn pháp luật, trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong

hoạt động tư vấn pháp luật, tạo nền tảng cho việc nghiên cứu các kỹ năng tư vấn pháp luật chuyên ngành.

Giáo trình

[1] Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga (đồng chủ biên), Kỹ năng tư vấn pháp luật, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2021.

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình kỹ năng chung về tư vấn pháp luật, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.

Tài liệu tham khảo

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.

[2] Văn bản quy phạm pháp luật về tư vấn pháp luật

[3] Tài liệu, quy định nội bộ của tổ chức hành nghề luật

[4] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128154 - LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và Luật hành chính như: quản lý hành chính nhà nước; ngành luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính, nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước; hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; quyết định hành chính, địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ công chức nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân, vi phạm hành chính và cưỡng chế hành chính; thủ tục hành chính, tổ tụng hành chính. Đồng thời, học phần cũng giúp cho sinh viên có những kiến thức cần thiết để vận dụng vào thực tiễn công tác quản lý hành chính nhà nước sau này.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật TP. HCM, *Giáo trình Luật hành chính Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2024

[2] Trường ĐH Luật TP. HCM, *Giáo trình Luật Tổ tụng hành chính Việt Nam*, Nxb Hồng Đức, 2023

Tài liệu tham khảo

[1] Hiến pháp 2013

[2] Các Luật tổ chức nhà nước: Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương

[3] Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[4] Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[5] Các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức

[6] Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020)

[7] Luật Tổ tụng hành chính 2015.

[8] Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2019)

[9] Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

[10] Cổng thông tin điện tử quốc gia

128155 - PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI HÀNG HOÁ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về lịch sử hình thành và phát triển hệ thống pháp luật thương mại Việt Nam; những vấn đề lý luận cơ bản về thương nhân; áp dụng pháp luật đối với hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, hoạt động cung ứng dịch vụ; một số vấn đề lý luận cơ bản về trung gian thương mại; một số nội dung cơ bản nhất về chế tài trong hoạt động thương mại và phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại bằng trọng tài.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội (2024), *Giáo trình Pháp luật về Thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ*, NXB Công an Nhân dân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật Thương mại 2005
- [2] Luật Quản lý ngoại thương 2017
- [3] Luật Trọng tài thương mại 2010

128156 - KỸ THUẬT SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

Học phần trang bị cho sinh viên kỹ thuật soạn thảo các loại hợp đồng thương mại; nắm vững kỹ năng rà soát, xem xét các loại hợp đồng thương mại phổ biến trong hoạt động thương mại của các chủ thể kinh doanh. Đồng thời học phần cũng hệ thống lại những kiến thức chung về hợp đồng và các loại hợp đồng trong hoạt động thương mại bao gồm: Khái quát chung về hợp đồng trong thương mại, phân loại hợp đồng trong thương mại, các nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng trong thương mại, chủ thể và thẩm quyền giao kết hợp đồng trong hoạt động thương mại, quyền và nghĩa vụ các bên trong quá trình thực hiện và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong thương mại trong các loại hợp đồng cụ thể. Nội dung này là cơ sở giúp sinh viên thực hiện tốt kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại.

Giáo trình

[1] Tập bài giảng “Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại” Đoàn Nguyễn Minh Thuận Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ (2020).

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ luật Dân sự 2015
- [2] Luật Thương mại 2005

128159 - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NGOÀI TÒA ÁN

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại ngoài Tòa án gồm: (1) thương lượng giữa các bên, (2) hòa giải giữa các bên do một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân được các bên thỏa thuận chọn làm

trung gian hòa giải và (3) giải quyết tại trọng tài thương mại

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật TP.HCM, *Pháp luật về thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ*, NXB Hồng Đức, 2024.

[2] Trường Đại học Luật TP.HCM, *Pháp luật trọng tài thương mại*, NXB Hồng Đức, 2023

[2] Dương Văn Hậu, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn của luật trọng tài thương mại Việt Nam*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2020.

Tài liệu tham khảo

- [1] Luật Thương mại 2005
- [2] Luật Trọng tài thương mại 2010
- [3] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

128160 - LUẬT HỌC SO SÁNH

Học phần giúp sinh viên nắm bắt được sự hình thành, xu thế phát triển và các ứng dụng của khoa học Luật học so sánh. Thông qua đó, sinh viên có kiến thức về lịch sử hình thành, phát triển của các truyền thống pháp luật chủ đạo trên thế giới và xu thế chung của sự phát triển, nhận biết và giải thích về những chế định pháp luật đặc thù trong các hệ thống pháp luật điển hình của các truyền thống pháp luật chủ đạo.

Giáo trình

[1] Trường ĐH Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình Luật so sánh*, NXB Tư pháp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hiền Phương (2022), *Pháp luật về hợp đồng dưới góc nhìn luật học so sánh*, NXB Công an nhân dân.
- [2] Học viện khoa học xã hội (2018), *Luật hình sự so sánh*, NXB Chính trị quốc gia sự thật.

128161 - KỸ NĂNG TRANH TỤNG

Kỹ năng tranh tụng là học phần cung cấp cho sinh viên năm cuối, các kỹ năng cơ bản trong việc tranh tụng liên quan đến các vụ án dân sự, hành chính, hình sự, với các kỹ năng chuẩn bị hồ sơ, tìm kiếm đánh giá chứng cứ, kỹ năng trình bày tranh luận tại phiên tòa.

Giáo trình

[1] Học viện tư pháp (2020), *Giáo trình Kỹ năng tranh tụng của Luật sư trong một số vụ án hình sự*, NXB Tư pháp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đại học Quốc gia Hà Nội (2022), *Cẩm nang hướng dẫn thực hành đại diện tranh tụng trong vụ án hình sự*, NXB Chính trị quốc gia sự thật
- [2] Nguyễn Ngọc Chí (2019), *Kỹ năng hoạt động dành cho luật sư trong vụ án hình sự*, NXB Chính trị quốc gia sự thật
- [3] Phạm Thanh Bình (2024), *Kỹ năng bào chữa vụ án hình sự*, NXB Công an nhân dân
- [4] Bộ Luật dân sự
- [5] Bộ Luật tố tụng dân sự

- [6] Bộ Luật hình sự
[7] Bộ Luật tố tụng hình sự
[8] Luật tố tụng hành chính

128162 - LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về thẩm quyền của Trọng tài thương mại, các hình thức trọng tài, tổ chức trọng tài, Trọng tài viên; trình tự, thủ tục trọng tài; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong tố tụng trọng tài. Bên cạnh đó, Luật trọng tài thương mại còn quy định thẩm quyền của Tòa án đối với hoạt động trọng tài; tổ chức và hoạt động của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, thi hành phán quyết trọng tài. Giáo trình

- [1] Đỗ Văn Đại, *Pháp luật Trọng tài thương mại Việt Nam – Bản án và bình luận bản án*, NXB Hồng Đức, 2023
[2] Trường Đại học Luật TP. HCM, *Giáo trình Pháp luật về trọng tài thương mại*, NXB Hồng Đức, 2021
Tài liệu tham khảo
[1] Đỗ Văn Đại, Phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, Nxb Hồng Đức, 2022
[2] Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, 50 phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc, 2018
[3] Bộ luật Dân sự 2015
[4] Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015
[5] Luật thương mại 2005
[6] Luật trọng tài thương mại 2010
[7] Luật mẫu về trọng tài thương mại quốc tế của Ủy ban Liên hiệp quốc về luật thương mại quốc tế

128163 - TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG DOANH NGHIỆP

Học phần cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về tư vấn các hoạt động pháp lý trong doanh nghiệp thông qua các nội dung cơ bản: pháp chế nội bộ, Hợp đồng, pháp chế tư án, pháp chế tố tụng với mục đích bảo đảm sự an toàn về pháp lý cho các doanh nghiệp trong các hoạt động kinh doanh thương mại.

Giáo trình

- [1] Ngô Hoàng Oanh, Nguyễn Minh Hằng (2022), *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp*, Hà Nội, NXB Tư pháp
[2] Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên) (2021), *Nghị vụ của luật sư về tư vấn pháp luật, tư vấn hợp đồng*, TP.HCM, NXB Thống kê

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ luật Dân sự 2015
[2] Bộ luật Lao động 2019
[3] Luật Doanh nghiệp 2020
[4] Luật Thương mại 2005
[5] Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
[6] Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

128164 – THỰC TẬP CUỐI KHÓA

Thực tập cuối khóa là đợt thực tập đưa sinh viên tiếp cận với thực tế tại các CQ,TC. Sinh viên sẽ tìm hiểu cụ thể về tổ chức tổ chức hoạt động của các CQ, TC nơi sinh viên đến thực tập cũng như công việc liên quan đến pháp luật, tính chất công việc chính gắn với các CQ, TC để vận dụng kiến thức đã học giải quyết, xử lý công việc; đưa ra nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các công việc này trên thực tế với quy định pháp luật liên quan và thực hành các kỹ năng tương ứng với tính chất công việc sinh viên tìm hiểu được khi thực tập.

Giáo trình

- [1] Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thị Hằng Nga (đồng chủ biên), *Kỹ năng tư vấn pháp luật*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2021.
[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình kỹ năng chung về tư vấn pháp luật*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.
Tài liệu tham khảo
[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự*, NXB Tư pháp, Hà Nội, 2024.
[2] Văn bản quy phạm pháp luật về tư vấn pháp luật
[3] Tài liệu, quy định nội bộ của cơ quan, tổ chức thực tập
[4] Tài liệu, quy định nội bộ của trường Đại học Lạc Hồng

128165 - KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Khóa luận tốt nghiệp là việc sinh viên tham gia vào hoạt động tập sự tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ quan hành chính sự nghiệp để tiếp cận với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý thực tế tại các doanh nghiệp. Sau 5 tháng thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên sẽ tổng hợp lại những thông tin kinh tế cơ bản của doanh nghiệp như về nhân sự, tình hình hoạt động kinh doanh, quy trình sản xuất,... sau đó viết bài và báo cáo trước Hội đồng giảng viên về những kiến thức, kỹ năng đã được học trong suốt quá trình thực tập, đồng thời cũng cho thấy được thái độ của sinh viên khi tiếp cận với công việc thực tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hướng dẫn viết chuyên đề thực tập tốt nghiệp (2021) ĐH Kinh tế Quốc dân.
[2] Tài liệu hướng dẫn thực hiện Khóa luận tốt nghiệp ngành Luật Kinh tế (2020) ĐH Kinh tế – Tài chính TP.HCM.

128166 - KỸ NĂNG THƯƠNG LƯỢNG VÀ ĐÀM PHÁN

Học phần "Kỹ năng thương lượng và đàm phán" giúp sinh viên nắm vững các nguyên tắc, kỹ thuật và chiến lược cần thiết để thực hiện các cuộc thương lượng hiệu quả trong các lĩnh vực khác nhau. Nội dung môn học tập trung vào quá trình chuẩn bị, giao tiếp, xây dựng mối

quan hệ và giải quyết xung đột trong đàm phán. Qua đó, người học có thể nâng cao khả năng thuyết phục, đạt được các thỏa thuận có lợi và xử lý các tình huống phức tạp trong thương lượng.

Giáo trình

[1] Học viện Ngoại giao, Giáo trình Đàm phán quốc tế, NXB Tài chính, 2024

Tài liệu tham khảo

[1] Hồng Phương, Nghệ thuật đàm phán và thương lượng, NXB Thế Giới, 2017

[2] Bộ luật Lao động 2019

[3] Luật Thương mại 2005

128167 - KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP BẰNG TRỌNG TÀI

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về thẩm quyền của Trọng tài thương mại, các hình thức trọng tài, tổ chức trọng tài, Trọng tài viên; trình tự, thủ tục trọng tài; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong tổ tụng trọng tài cũng như các kỹ năng cần thiết trong quá trình giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền của trọng tài.

Giáo trình

[1] Đỗ Văn Đại, Pháp luật Trọng tài thương mại Việt Nam – Bản án và bình luận bản án tập 1 và tập 2, NXB Hồng Đức, 2023

[2] Trường Đại học Luật TP. HCM, Giáo trình Pháp luật về trọng tài thương mại, NXB Hồng Đức, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Văn Đại, Phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, Nxb Hồng Đức, 2022

[2] Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, 50 phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc, 2018

[3] Bộ luật Dân sự 2015

[4] Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015

[5] Luật thương mại 2005

[6] Luật trọng tài thương mại 2010

[7] Luật mẫu về trọng tài thương mại quốc tế của Ủy ban Liên hiệp quốc về luật thương mại quốc tế

128168 - KỸ NĂNG TRANH TỤNG

Kỹ năng tranh tụng là học phần cung cấp cho sinh viên năm cuối, các kỹ năng cơ bản trong việc tranh tụng liên quan đến các vụ án dân sự, hành chính, hình sự, với các kỹ năng chuẩn bị hồ sơ, tìm kiếm đánh giá chứng cứ, kỹ năng trình bày tranh luận tại phiên tòa.

Giáo trình

[1] Học viện tư pháp (2020), Giáo trình Kỹ năng tranh tụng của Luật sư trong một số vụ án hình sự, NXB Tư pháp.

Tài liệu tham khảo

[1] Đại học Quốc gia Hà Nội (2022), Cẩm nang hướng dẫn thực hành đại diện tranh tụng trong vụ án hình sự, NXB Chính trị quốc gia sự thật

[2] Nguyễn Ngọc Chí (2019), Kỹ năng hoạt động dành cho luật sư trong vụ án hình sự, NXB Chính trị quốc gia sự thật

[3] Phạm Thanh Bình (2024), Kỹ năng bào chữa vụ án hình sự, NXB Công an nhân dân

[4] Bộ Luật dân sự

[5] Bộ Luật tố tụng dân sự

[6] Bộ Luật hình sự

[7] Bộ Luật tố tụng hình sự

[8] Luật tố tụng hành chính

199013 - MEDIA LAW FOR STRATEGIC COMMUNICATION

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, cơ chế pháp lý, quy định pháp luật của Việt Nam, Hoa Kỳ và quốc tế về việc quyền riêng tư, quyền với tên, hình ảnh gắn với mỗi cá nhân; quyền tự do ngôn luận, tự do tôn giáo, các vấn đề pháp lý về quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu; quảng cáo gắn với các hoạt động truyền thông trực tiếp và trực tuyến trên cơ sở đảm bảo đạo đức truyền thông thông qua các nguyên tắc đạo đức cụ thể cũng như nhận diện được các giới hạn xâm phạm các quyền trên trong truyền thông qua các vụ việc mang tính phi băng và các tình huống pháp lý liên quan.

Giáo trình

[1]. Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ*, NXB Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, 2022

[2]. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật sở hữu trí tuệ*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2021

[3]. Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông, *Giáo trình pháp luật và đạo đức truyền thông*, NXB, 2021

Tài liệu tham khảo

[1] Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Hiến pháp Hoa Kỳ và Tu chính án lần thứ I.

[2] Bộ luật Dân sự 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành

[3] Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các văn bản hướng dẫn thi hành

[4] Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019 và 2022) và các văn bản hướng dẫn thi hành

[5] Luật Báo chí 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành

[6] Luật Quảng cáo 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành

[7] The Law of Journalism and Mass Communication

[8] Luật bản quyền của Hoa Kỳ, link [Copyright Law of the United States | U.S. Copyright Office](#)

[9] Section 230 of the Communications Decency Act

[10] AZ's Anti-SLAPP law

[11] FTC's truth-in-advertising regulation summary, link: [Truth In Advertising | Federal Trade Commission](#)

199014 - MEDIA ENTREPRENEURSHIP

Mục tiêu của học phần là giúp sinh viên làm quen với tinh thần khởi nghiệp và đổi mới trong truyền thông

trong môi trường truyền thông kỹ thuật số thay đổi nhanh chóng. Sinh viên nghiên cứu các nguyên tắc của tinh thần khởi nghiệp và đổi mới, đánh giá khả năng chịu đựng rủi ro của bản thân, đánh giá cơ hội và điều kiện thị trường, và tìm hiểu về các mô hình doanh thu khác nhau cho các doanh nghiệp khởi nghiệp.

[1] PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2022

[2] Rich Williams, The Entrepreneur's Social Media Blueprint: How to Turn Content into Cash, All Rights Reserved - Standard Copyright License, 2025.

199023 - GLOBAL ACCOUNTING

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí và dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.

Giáo trình

[1] Đồng Thị Vân Hồng (2020) Giáo trình Kế toán toàn cầu, TP.HCM, NXB. Lao động

Tài liệu tham khảo

[1] Dougnik, Timothy & Perera, Hector (2020), International Accounting, 5th Edition, McGraw-Hill Education.

[2] Nobes, Christopher & Parker, Robert (2020), Comparative International Accounting, 14th Edition, Pearson.

[3] Alexander, David & Archer, Simon (2021), International Financial Reporting and Analysis, 8th Edition, Cengage Learning.

[4] IFRS Foundation (2023), IFRS Standards, www.ifrs.org

199024 - DATA ANALYTICS AND DIGITAL TRANSFORMATION IN A GLOBAL WORLD

Mục tiêu của học phần là hiểu và áp dụng các kỹ thuật thống kê nhằm nâng cao chất lượng ra quyết định trong quản lý. Khoa học bao gồm các khái niệm, kỹ thuật và ứng dụng của các công cụ định lượng phổ biến đối với các bộ dữ liệu hiện nay và đã trở nên phổ biến trong kinh doanh hằng ngày. Khoa học bắt đầu với các kiến thức thống kê cơ bản (các thước đo độ phân tán, vị trí, biến ngẫu nhiên, v.v.) và tiếp tục với các mô hình quản lý thường được sử dụng (Hồi quy, ANOVA, v.v.). Trọng tâm của khoá học là ứng dụng các kỹ thuật này vào nhiều bộ dữ liệu thuộc nhiều ngành khác nhau. Học viên sẽ được học cách sử dụng phần mềm thống kê (SPSS) để thực hiện phân tích nâng cao, giúp phát hiện ra các thông tin giá trị trong kho dữ liệu lớn. Khi bạn đã biến dữ liệu thành thông tin, bạn sẽ đánh giá mức độ phù hợp của nó và xây dựng nền tảng cho việc ra quyết định đúng đắn. Do đó, đây sẽ là một khoá học hữu ích dù bạn có dự định trở thành người phân tích dữ liệu hay chỉ là người sử dụng dữ liệu trong công việc.

Tài liệu tham khảo

[1]. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc, Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS, NXB Hồng Đức, 2022

[2]. [Erik Beulen](#) (Author), [Marla A. Dans](#) (Author), Data Analytics and Digital Transformation (Business and Digital Transformation), Routledge; 1st edition

199025 – GLOBAL LEADERSHIP AND PERSONAL DEVELOPMENT

Môn học này trang bị cho người học những kỹ năng và kiến thức cần thiết trong lĩnh vực lãnh đạo toàn cầu, giúp họ phát triển cá nhân để trở thành những nhà lãnh đạo hiệu quả và có tư duy sáng tạo. Môn học sẽ tập trung vào việc phát triển khả năng thấu hiểu văn hóa, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề trong môi trường toàn cầu. Sinh viên sẽ được trang bị các công cụ để xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân và phát triển năng lực lãnh đạo lâu dài, giúp họ không chỉ thành công trong môi trường học tập mà còn trong môi trường công việc quốc tế.

Giáo trình

[1] Đại học Văn Hiến, Kỹ năng lãnh đạo (2015), Nhà xuất bản Đại học Văn Hiến

Tài liệu tham khảo

[1] John C. Maxwell, Đỉnh Việt Hòa và Nguyễn Thị Kim Oanh dịch (2021), Phát triển kỹ năng lãnh đạo, Nhà xuất bản Lao động

[2] John C. Maxwell, 21 nguyên tắc vàng của nghệ thuật lãnh đạo (2021), Nhà xuất bản Lao động

[3] John C. Maxwell, Cuốn sách nhỏ cho nhà lãnh đạo lớn (2024), Nhà xuất bản Thái Hà Books

[4] Lê Thị Hương (2017). Lãnh đạo và quản lý trong tổ chức. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

[5] Nguyễn Văn Tuyên (2018). Quản lý lãnh đạo trong môi trường toàn cầu. Nhà xuất bản Thế giới.

199026 - GLOBAL MARKETING IN DIGITAL AGE

Tập trung vào các yếu tố vĩ mô như định hướng thị trường, phân khúc, nhắm mục tiêu, định vị và phân tích chiến lược khách hàng – đối thủ. Sinh viên sẽ học cách sử dụng các công cụ phân tích để xây dựng lợi thế cạnh tranh trong môi trường nội địa và toàn cầu. Phần 2: Khai thác 4P (sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến) để triển khai chiến lược marketing hiệu quả trong bối cảnh quốc tế. Các tình huống thực tiễn được sử dụng nhằm rèn luyện tư duy phân tích định lượng và định tính, giúp ra quyết định marketing dựa trên dữ liệu và bối cảnh kinh doanh toàn cầu.

Giáo trình

[1] Lê Thị Thu Hương (2022). Marketing quốc tế trong thời đại số. NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Quốc Thịnh (2020). Quản trị thương hiệu. NXB Lao Động

[2] Kotabe, M., & Helsen, K. (2021). Global Marketing Management (9th Edition). Wiley

199027 - SUSTAINABLE THINKING IN TOURISM

Sinh viên sẽ được tìm hiểu những thách thức lớn của phát triển bền vững, chẳng hạn như biến đổi khí hậu, thực phẩm và nông nghiệp, đô thị hóa, dân số, và xem xét cách tăng trưởng du lịch vừa ảnh hưởng đến, vừa bị ảnh hưởng bởi từng yếu tố này. Đồng thời học các khái niệm then chốt khác về phát triển bền vững vốn gắn liền với chính sách và việc ra quyết định trong du lịch, cũng như khám phá cách tư duy mới có thể dẫn đến một tương lai bền vững hơn.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Thị Nguyên Hồng & Tô Ngọc Thịnh (2024), Giáo trình Du lịch bền vững, NXB Thống kê, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

- [1] World Commission on Environment and Development (1987). Our common future. Oxford University Press.
- [2] Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. (2023). Giáo trình Du lịch sinh thái. Thư viện Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

199028 - SUSTAINABLE TOURISM DESTINATION PLANNING AND MANAGEMENT

Sinh viên sẽ được học cách vận dụng các khái niệm và lý thuyết về phát triển bền vững vào các tình huống lập kế hoạch và quản lý điểm đến. Đồng thời, sinh viên cũng sẽ nắm được những nền tảng cơ bản của lập kế hoạch bền vững, với trọng tâm là: tác động của các yếu tố môi trường vĩ mô (thường nằm ngoài tầm kiểm soát), sự tham gia của các bên liên quan và nhu cầu của cộng đồng địa phương.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Thị Nguyên Hồng, Tô Ngọc Thịnh (2024), Giáo trình Du lịch bền vững, NXB Thống kê, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tổng cục Du lịch. (2024). Tóm tắt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- [2] Butler, R. W. (1980). "The Concept of a Tourist Area Cycle of Evolution: Implications for Management of Resources." The Canadian Geographer, 24(1), 5–12.

199029 - SUSTAINABLE FOOD MANAGEMENT IN TOURISM

Tập trung vào các nguyên tắc cơ bản của tính bền vững, hệ thống thực phẩm bền vững, mối quan hệ giữa thực phẩm và du lịch và các ứng dụng của các hoạt động thực phẩm bền vững trong các loại hình du lịch toàn cầu khác nhau. Sinh viên học cách định nghĩa phát triển bền vững; giải thích tầm quan trọng của hệ thống thực phẩm bền vững, nhận ra mối quan hệ giữa hệ thống thực phẩm địa phương và các thách thức về thực phẩm toàn cầu; kết nối những thách thức của việc tạo ra và duy trì hệ thống thực phẩm bền vững với nhu cầu của khách du lịch và các điểm đến du lịch; định nghĩa rõ ràng liên quan đến du lịch và thực phẩm; và tạo ra và áp dụng các tiêu chí đánh giá tính bền vững cho các hệ thống thực phẩm trong nhiều không gian du lịch khác nhau.

Giáo trình

[1]. Goodman, R. (2024). Sustainable Food Systems in Tourism. Arizona State University – Course material from TDM 540 Spring 2024. (Tài liệu nội bộ, sử dụng cho tham khảo và điều chỉnh học liệu)

Tài liệu tham khảo

- [1]. Park, E., & Kim, S. (Eds.). (2024). Handbook on Food Tourism. Cheltenham, UK: Edward Elgar Publishing. ISBN: 9781803924168.
- [2]. Miles Partnership. (n.d.). Food Tourism Fundamentals: Seven Global Best Practices to Celebrate & Develop Your Destination's Cuisine.
- [3] Everett, S. (2024). The Food Tourist. Emerald Publishing. ISBN: 9781835490860

199030 - SUSTAINABLE TOURISM

Du lịch có vô số tác động, cả tích cực và tiêu cực, đến cuộc sống của con người và môi trường. Gần đây, ngành du lịch nhận ra nhu cầu phải thực hiện một số nỗ lực có thể đo lường được để sử dụng tài nguyên một cách có trách nhiệm, chăm sóc môi trường và cải thiện sinh kế của cộng đồng địa phương. Lớp học này xem xét một cách nghiêm túc các khía cạnh về môi trường, kinh tế và xã hội-văn hóa của phát triển du lịch, và các chiến lược để đạt được sự cân bằng giữa ba chiều hướng này để đảm bảo tính bền vững lâu dài của nó.

Giáo trình

- [1]. Weaver, D. (2021). Sustainable Tourism: Theory and Practice. Routledge.
- [2]. Hall, C.M., & Gössling, S. (2020). Sustainable Tourism Futures. Routledge.
- [3]. Font, X., & McCabe, S. (2021). Marketing for Sustainable Tourism. Springer.
- [4]. UNWTO Reports (2020–2023). Tourism and Sustainable Development Goals.
- [5]. Goodman, R. (2024). TDM 570 Syllabus 2024 – Sustainable Tourism Course Materials. Arizona State University. (Tài liệu nội bộ, sử dụng cho tham khảo và điều chỉnh học liệu)

22222 – BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Báo cáo thực tập tốt nghiệp là việc sinh viên tham gia vào hoạt động tập sự tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các cơ quan hành chính sự nghiệp để tiếp cận với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý thực tế tại các doanh nghiệp. Sau 5 tháng thực tập tại doanh nghiệp, sinh viên sẽ tổng hợp lại những thông tin kinh tế cơ bản của doanh nghiệp như về nhân sự, tình hình hoạt động kinh doanh, quy trình sản xuất,... sau đó viết bài và báo cáo với hội đồng giảng viên về những kiến thức, kỹ năng đã được học trong suốt quá trình thực tập, đồng thời cũng cho thấy được thái độ của sinh viên khi tiếp cận với công việc thực tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tài liệu hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh (2020) ĐH Mở Hà Nội.
- [2] Tài liệu hướng dẫn thực hiện Khóa luận tốt nghiệp ngành Luật Kinh tế (2020) ĐH Kinh tế – Tài chính TP.HCM.

- [3] Hướng dẫn viết chuyên đề thực tập tốt nghiệp (2021) ĐH Kinh tế Quốc dân.
- [4] Tài liệu hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp ngành Kinh tế Ngoại Thương (2021), ĐH Lạc Hồng, Lưu hành nội bộ.
- [5] Tài liệu hướng dẫn viết báo cáo thực tập tốt nghiệp ngành Marketing (2018) ĐH Mở Hà Nội.

135101 LISTENING 1 (NGHE HIỂU 1)

Học phần này cung cấp cho học viên vốn kiến thức tiếng Anh bao gồm từ vựng, ngữ pháp và ngữ âm thông qua việc thực hành những bài tập nghe liên quan đến những vấn đề cuộc sống hằng ngày như gia đình, công việc, sở thích, và giải trí. Học phần này cũng giúp học viên phát triển kỹ năng sử dụng kỹ năng tiếng Anh trong giao tiếp và khả năng tự học và học tập suốt đời thông qua các hoạt động trò chơi, thảo luận nhóm và các bài thực hành hội thoại.

Giáo trình:

Blass, L. & Vargo, M. (2022). *Reflect 1: Listening and Speaking*. National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo:

Flint, C., & Flockhart, J. (2018). *Collins English for Life Listening (A2 Pre-intermediate)*. London: HarperCollins Publishers.

Scanlon, J., (2020). *Q: Skills for success 1 listening and speaking*. 3rd Ed. Oxford University Press

135114 WRITING 1 (VIẾT 1)

Học phần Writing 1 cung cấp kiến thức nền tảng cho người học về sự khác biệt giữa *cụm từ*, *mệnh đề* và *câu*; nhận biết các thành phần cơ bản của câu như *chủ ngữ*, *động từ*, *tân ngữ*, *bổ ngữ*; và bốn loại câu cơ bản trong tiếng Anh gồm: *câu đơn*, *câu ghép*, *câu phức* và *câu ghép phức*. Học phần giúp sinh viên luyện kỹ năng viết câu hoàn chỉnh, trình bày mạch lạc thông qua hoạt động viết có hướng dẫn, viết theo cặp/nhóm và tự sửa lỗi. Đồng thời, môn học lồng ghép hoạt động học tập suốt đời thông qua nền tảng trực tuyến, khuyến khích kỹ năng phản biện và hợp tác học tập.

Giáo trình

Writing 1 (internal use). Faculty of English Language. Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

Butler, L. (2017). *Longman Academic Writing Series: Sentences to paragraphs* (2nd ed.). Pearson Education.

Bohlke, D. (2018). *Skillful 1. Reading & Writing*. Student's Book pack (2nd ed.). Macmillan Education.

135115 PRONUNCIATION 1 (LUYỆN ÂM 1)

Môn học này cung cấp cho người học kiến thức về các nguyên tắc ngữ âm trong tiếng Anh bao gồm nguyên âm,

nhị trùng âm, trọng âm, và ngữ điệu trong giao tiếp, giúp người học phát âm và thể hiện các khía cạnh giao tiếp của ngữ âm một cách chính xác. Môn học này đồng thời giúp người học phát triển khả năng làm việc nhóm và cá nhân, và khả năng tự học thông qua các hoạt động như trò chơi về phát âm, hội thoại, hát tiếng Anh và các bài tập về nhà yêu cầu người học tự nghiên cứu.

Giáo trình:

Baker, A. (2007). *Ship or Sheep? An Intermediate Pronunciation Course* (3rd ed.). Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

[1] Hancock, M. (2018). *English Pronunciation in Use: Intermediate* (2nd ed.). Cambridge University Press.

[2] Carley, P., & Inger, M.M (2019). *American English Phonetics and Pronunciation Practice*. Boston: Routledge.

135116 GRAMMAR 1 (NGỮ PHÁP 1)

Học phần *Grammar 1* cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về ngữ pháp tiếng Anh, tập trung vào các từ loại cơ bản như *danh từ*, *động từ*, *tính từ*, *trạng từ*, *thì của động từ* và *sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ*. Môn học giúp sinh viên áp dụng các kiến thức này để hoàn thành các bài tập ngữ pháp và cải thiện kỹ năng viết học thuật. Ngoài ra, học phần còn phát triển năng lực tự học và nghiên cứu độc lập thông qua việc sử dụng các công cụ số như hệ thống e-learning, giúp sinh viên chủ động trong quá trình học tập và rèn luyện kỹ năng học suốt đời.

Giáo trình:

Raymond, M. (2019). *English Grammar in Use*. 5th Edition. Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

[1] Robin, T. and Gouzerh (2019). *Intermediate English Grammar for ELS Learners*. 3rd Edition. McGraw-Hill.

135117 ENGLISH STUDY SKILLS (KỸ NĂNG HỌC TIẾNG ANH)

Môn English Study Skills là môn tiếng Anh được thiết kế dành cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh, sử dụng tiếng Anh được như tiếng mẹ đẻ. Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên các phương pháp và kỹ năng học nói chung và cách thức học tiếng Anh nói riêng ở bậc đại học hầu giúp sinh viên đạt được kết quả học tập như mong muốn, có được kiến thức tổng quát và kỹ năng chuyên môn cần thiết, cũng như thái độ nghề nghiệp đúng đắn trong tương lai.

Môn học sẽ giúp các bạn sinh viên vượt qua được những nỗi sợ rất hợp lý về chuyện thi cử cũng như áp lực học tập, qua đó khám phá ra được một cách học hoàn toàn mới và đầy tích cực, làm nền tảng học tập nói riêng và nghiên cứu về sau.

Giáo trình:

Cottrell, S. (2019). *The Study Skills Handbook*. (5th ed.). Red Global Press.

Tài liệu tham khảo:

Graham, A. (2018). *English for Academic Purposes: A Handbook for Students*. (1st ed.). Critical Publishing.

135119 SPEAKING 1 (NÓI 1)

Học phần Speaking 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ bao gồm từ vựng, phát âm, các mẫu câu để diễn đạt những chức năng ngôn ngữ khác nhau ở mức độ Sơ cấp (A2). Những kiến thức này được giới thiệu trong các bài hội thoại, kết hợp với ngữ liệu minh họa trong các bài nghe về các chủ đề quen thuộc như: *bạn bè, cuộc sống, nhà cửa, công việc, gia đình, công việc...* Từ những kiến thức này, sinh viên có thể phát triển kỹ năng nói để diễn đạt ý kiến một cách hiệu quả trong những tình huống giao tiếp thực tế.

Bên cạnh đó, môn học này còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng làm việc cá nhân, và làm việc nhóm thông qua những hoạt động nói cá nhân, theo cặp, hoặc theo nhóm mà trong đó sinh viên phải thảo luận và tương tác với nhau trong các tình huống thực tế và trình bày trước lớp những ý kiến của mình.

Giáo trình

Eales, F., & Oakes, S. (2023). *Speak out A2 (3rd edition)*. Pearson.

Tài liệu tham khảo:

Blass, L. & Vargo, M. (2022). *Reflect 1: Listening and Speaking*. National Geographic Learning.

O'Neill, R. & Rowley, S. (2018). *Time To Talk – 21st Century Communication Skills (Pre-Intermediate A2)*. Compass Publishing.

135120 READING 1 (ĐỌC HIỂU 1)

Môn học Reading 1 giúp sinh viên phát triển năng lực đọc hiểu tiếng Anh thông qua việc làm quen và thực hành các kỹ năng đọc cơ bản như *skimming, scanning, previewing, inferring*, ... đồng thời, sinh viên được rèn luyện khả năng phân tích từ vựng, cấu trúc ngữ pháp trong các bài đọc đa dạng như *văn hóa, nghệ thuật, lịch sử, công nghệ, môi trường*,... nhằm nâng cao khả năng tư duy phân biện và hiểu biết xã hội. Ngoài ra, môn học giúp người học hình thành khả năng lựa chọn kỹ thuật đọc phù hợp để xử lý các tình huống đọc hiểu một cách chủ động và hiệu quả.

Giáo trình

Bohlke, D. (2018). *Skillful 1 Reading & Writing* (2nd ed.). London: Macmillan Education Limited.

Tài liệu tham khảo:

Malarcher, C., & Janzen, A. (2010). *Reading Challenge*

I (2nd ed.). Compass Publishing.

Anna, O. (2012). *Collins English For Life A2 : Reading Pre-Intermediate*. London: HarperCollins Publishers.

135201 LISTENING 2 (NGHE HIỂU 2)

Học phần này củng cố kiến thức về ngôn ngữ Anh theo mức độ tăng dần từ dễ đến khó cho sinh viên qua các bài tập nghe với các chủ đề đa dạng khác nhau trong cuộc sống hàng ngày như *khu vực sống, gia đình, âm nhạc, thói quen chi tiêu*... Học phần này cũng giúp học viên phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp nhằm phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu trong suốt quá trình học tập cũng như sau khi tốt nghiệp thông qua các hoạt động trò chơi, thảo luận nhóm và các bài thực hành hội thoại.

Giáo trình:

Bygrave, J. (2022). *Reflect 2: Listening and Speaking*. Boston: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo:

Baker, L., & Gershon, S. (2018). *Skillful 1: Listening & Speaking Student's Book (2nd ed)*. London: Macmillan Education.

Scanlon, J., (2020). *Q: Skills for Success 2 listening and speaking (3rd ed)*. New York: Oxford University Press.

135202 SPEAKING 2 (NÓI 2)

Học phần Speaking 2 củng cố kiến thức và kỹ năng nói từ Speaking 1, đồng thời nâng cao trình độ giao tiếp tiếng Anh ở mức trung cấp (intermediate). Đặc biệt, học phần này cũng giúp sinh viên làm quen với dạng bài thi IELTS Speaking Part 1 và Part 2, chuẩn bị nền tảng vững chắc cho các kỳ thi quốc tế. Người học sẽ thực hành nói về các chủ đề quen thuộc như *con người, kể chuyện, câu hỏi, người chiến thắng, tin tức, sáng tạo, du lịch và bí quyết*, giúp tăng cường sự thành thạo và tự tin trong việc sử dụng tiếng Anh khi giao tiếp trong các tình huống xã hội cụ thể.

Học phần còn chú trọng phát triển kỹ năng mềm cho người học, bao gồm kỹ năng làm việc nhóm thông qua hoạt động đóng vai theo cặp hoặc thảo luận, tranh luận theo nhóm, và kỹ năng tự học dựa trên nguồn tài liệu trực tuyến. Người học được hướng dẫn áp dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ vào tình huống thực tế, tạo nền tảng mở rộng khả năng giao tiếp và học tập suốt đời.

Giáo trình

Clare, A., & Wilson, J. (2022). *Speakout B1 (3rd edition)*. Pearson Education.

Tài liệu tham khảo:

Brooks, M. (2020). *Q: Skills for Success: Level 2 Listening and Speaking (Student book: 3rd edition)*. New York: Oxford University Press.

Bygrave, J. (2022). *Reflect 2: Listening and Speaking*

135203 READING 2 (ĐỌC HIỂU 2)

Học phần Reading 2 tiếp tục phát triển kỹ năng đọc hiểu của người học thông qua việc mở rộng vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp trong các bài đọc đa dạng về nội dung như văn hóa, khoa học, công nghệ, môi trường, xã hội,... Sinh viên sẽ được rèn luyện các kỹ thuật đọc như *skimming, scanning, inferring, predicting, ...* nhằm nâng cao năng lực xử lý thông tin và hiểu sâu nội dung văn bản. Ngoài ra, học phần chú trọng việc giúp sinh viên chủ động lựa chọn và áp dụng kỹ thuật đọc phù hợp với từng dạng văn bản, qua đó nâng cao hiệu quả đọc hiểu và tư duy học thuật.

Giáo trình

Rogers, L. (2018). *Skillful 2 Reading & Writing Student's Book Pack* (2nd ed.). London: Macmillan Education Limited.

Tài liệu tham khảo:

Latham-Koenig, C., Oxeden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *American English File 2* (3rd ed.). Oxford.

Soars, L., & Hancock, P. (2019). *Headway Intermediate* (5th ed.). Oxford

135204 WRITING 2 (VIẾT 2)

Môn học Writing 2 cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản để viết đoạn văn học thuật bằng tiếng Anh ở trình độ trung cấp (tương đương B1 theo khung CEFR). Nội dung học phần bao gồm các loại đoạn văn như *miêu tả, quy trình, tường thuật và trình bày quan điểm*. Người học sẽ được hướng dẫn phương pháp viết đoạn văn hiệu quả thông qua các bước lập ý, triển khai, phát triển và hoàn chỉnh đoạn văn. Môn học cũng giúp người học rèn luyện khả năng sử dụng từ vựng, ngữ pháp, chính tả và dấu câu phù hợp với ngữ cảnh học thuật. Bên cạnh đó, người học được khuyến khích phát triển tư duy phản biện, khả năng tổ chức thông tin một cách mạch lạc và hợp lý, từ đó nâng cao kỹ năng tự học và học tập suốt đời. Đây là nền tảng quan trọng cho các học phần kỹ năng viết học thuật ở trình độ cao hơn.

Giáo trình

Folse, K. S., Muchmore-Vokoun, A., & Solomon, E. V. (2020). *Great Writing 2: Great Paragraphs* (5th ed.). CENGAGE Learning.

Tài liệu tham khảo:

Oshima, A & Hogue, A. (2013). *Longman Academic Writing Series 3: Paragraphs to Essays* (4th ed.). Pearson Longman

Savage, A., & Shafiei, M. (2012). *Effective Academic Writing 1: The Paragraph* (2th ed.). Oxford University Press.

135217 GRAMMAR 2 (NGỮ PHÁP 2)

Học phần Grammar 2 củng cố và mở rộng kiến thức ngữ pháp trình độ trung cấp thông qua các chủ đề như: *động từ khiếm khuyết, thể bị động, câu điều kiện, cấu trúc nhấn mạnh và câu tường thuật*. Sinh viên sẽ vận dụng các điểm ngữ pháp này vào việc làm bài tập và nâng cao kỹ năng viết tiếng Anh. Đặc biệt, môn học còn chú trọng phát triển kỹ năng tự học và năng lực số thông qua các công cụ học tập trực tuyến như hệ thống e-learning, phần mềm ngữ pháp, bài tập số hóa. Qua đó, người học hình thành thói quen học tập suốt đời, tư duy phản biện và kỹ năng tự nghiên cứu phù hợp với xu thế toàn cầu hóa.

Giáo trình

Raymond, M. (2019). *English Grammar in Use*. 2nd Edition. Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

[1] Robin, T. and Gouzerh (2019). *Intermediate English Grammar for ELS Learners*. 3rd Edition. McGraw-Hill.

135218 PRONUNCIATION 2 (LUYỆN ÂM 2)

Học phần Pronunciation 2 củng cố cho sinh viên những kiến thức ngữ âm trong học phần Pronunciation 1, đồng thời tiếp tục cung cấp cho người học kiến thức về các nguyên tắc phát âm phụ âm, nhấn trong câu, nối âm, và ngữ điệu nhằm hỗ trợ người học phát triển kỹ năng nghe, nói tiếng Anh đến trình độ cao cấp. Ngoài ra, môn học này cũng giúp người học phát triển khả năng tự học và học tập suốt đời thông qua các bài tập về nhà và dự án nhỏ yêu cầu người học tự nghiên cứu và các hoạt động sử dụng các nguồn tiếng Anh ngoài lớp học như phi bài hát tiếng Anh và các video dạy phát âm của người bản ngữ trên các nền tảng trực tuyến.

Giáo trình

Nguyen Thi Kha Vi & Hoang Vinh Loc (2022). *Pronunciation 2*. Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

Baker, A. (2006). *Sheep or ship*. Cambridge: Cambridge University Press.

Carley, P., & Inger, M.M (2019). *American English Phonetics and Pronunciation Practice*. Boston: Routledge.

Handcock, M. (2003). *English Pronunciation in Use - Advanced*. Cambridge University Press.

O' Connor, J.D. (2004). *Sounds English*. Ho Chi Minh: Nhà Xuất Bản Thông Ke.

135312 LISTENING 3 (NGHE HIỂU 3)

Ở học phần này, sinh viên được củng cố lại những kiến thức và kỹ năng nghe tiếng Anh đã học ở học phần Nghe 1, Nghe 2 và bắt đầu tiếp cận nhiều kỹ năng nghe tiếng Anh khác nhau ở mức độ pre-intermediate (tiền trung

cấp), đòi hỏi khả năng ghi nhớ thông tin nhiều hơn. Kỹ năng Nghe phát triển theo *chiến lược lắng nghe tích cực* (active listening strategy) nhằm giúp người học thành thạo kỹ năng nghe trong môi trường học thuật, chẳng hạn như nghe các tín hiệu và ghi chú ở các định dạng khác nhau. Bên cạnh đó người học tiếp xúc với các thể loại nghe khác nhau và ngữ pháp cũng như vựng được sử dụng theo từng chủ đề phù hợp để từ đó giúp người học có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng kỹ năng nghe và nói tiếng Anh trong các tình huống văn hóa và xã hội cụ thể. Bên cạnh đó, học phần Listening 3 cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học cũng như thực hành các theme project theo nhóm phát triển năng lực học tập suốt đời.

Giáo trình

Blass, L. & Vargo, M. (2022). *Reflect 3: Listening and Speaking*. National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo:

Bakers, L., & Gershon, S. (2018). *Skillful Listening & Speaking 1 (2nd edition)*. Macmillan Education.

Dunkel, P.A., & Lim, P.L. (2014). *Listening and Notetaking Skills 1 (4th edition)*. National Geographic Learning.

Chase, B.T., Johannsen, K.L., MacIntyre, P., Najafi, K., & Fetting, C. (2018). *Path way 2 (2nd edition)*. National Geographic Learning.

135313 SPEAKING 3 (NÓI 3)

Học phần Speaking được thiết kế nhằm giúp người học củng cố các kiến thức và kỹ năng đã tích lũy từ các học phần Speaking 1 và Speaking 2, đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực nói tiếng Anh ở trình độ upper-intermediate (B2 theo Khung tham chiếu châu Âu - CEFR). Nội dung học phần tập trung phát triển cả kỹ năng nói để giao tiếp, với mục tiêu diễn đạt trải nghiệm và quan điểm cá nhân, và kỹ năng nói tương tác, thông qua các hoạt động thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm. Các chủ đề được khai thác trong học phần bao gồm: *Danh tính, Những thế giới khác biệt, Thế giới giải trí, Lối sống, Nghề nghiệp, Tâm lý học, Tài năng và Cộng đồng*. Qua quá trình học tập, sinh viên sẽ dần trở nên tự tin, thành thạo hơn trong việc sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp thực tế, đồng thời làm quen với yêu cầu ngôn ngữ và chiến lược trả lời trong phần 2 và phần 3 của bài thi IELTS Speaking.

Ngoài ra, môn học này còn góp phần rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên thông qua các hoạt động nói theo cặp và thảo luận nhóm, nhằm phát triển năng lực hợp tác, kỹ năng lắng nghe tích cực, cũng như khả năng diễn đạt và phản hồi ý kiến một cách rõ ràng, hiệu quả trong bối cảnh học thuật và giao tiếp thực tiễn.

Giáo trình

Clare, A., & Wilson, J. (2022). *Speakout B2 (3rd edition)*. Pearson Education.

Tài liệu tham khảo:

Boyle, M., & Kisslinger E. (2018). *Skillful Listening and Speaking 3 2nd edition*. London: Macmillan Education.

Bonesteel, L. (2017). *21st Century Communication: Listening, Speaking, and Critical Thinking. Student Book 3*. Boston: National Geographic Learning.

135319 READING 3 (ĐỌC HIỂU 3)

Môn học Reading 3 giúp người học nâng cao kỹ năng đọc hiểu học thuật của người học thông qua việc tiếp cận và thực hành các dạng bài đọc trong kỳ thi IELTS học thuật. Thông qua việc luyện tập các chiến lược và kỹ thuật đọc, người học sẽ mở rộng vốn từ vựng học thuật, cấu trúc ngữ pháp, và làm quen với các dạng câu hỏi đa dạng trong bài thi IELTS. Ngoài việc nâng cao kỹ năng đọc hiểu, môn học còn giúp người học phát triển tư duy phân biện, khả năng chọn lọc, phân tích và tổng hợp thông tin trong các văn bản học thuật. Bên cạnh đó, học phần còn khuyến khích người học áp dụng các phương pháp học tập hiệu quả, sử dụng tài liệu học trực tuyến và làm việc theo nhóm rèn luyện khả năng tự học, phục vụ cho mục tiêu học tập suốt đời.

Giáo trình

Geyte, E. V. & Snelling, R. (2020). *Reading for IELTS (2nd ed.)*. Collins.

Tài liệu tham khảo:

Cullen, P., French, A., & Jakeman, V. (2014). *The Official Cambridge Guide to IELTS for Academic & General Training*. Cambridge: Cambridge University Press.

British Council (2017). *Bí Quyết Luyện Thi IELTS: IELTS Essential Guide (3rd ed.)*. Nhà Xuất Bản Phụ Nữ.

Juan, Z. (2023). *Basic IELTS Reading*. NXB Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh.

135320 DIGITAL SKILLS (KỸ NĂNG SỐ)

Môn Digital Skills là môn được giảng dạy bằng tiếng Anh và được thiết kế dành cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh, sử dụng được các công cụ kỹ thuật số cần thiết cho các yêu cầu công việc trong tương lai. Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên các công cụ làm việc kỹ thuật số phổ biến như bộ công cụ của Google, các phần mềm thiết kế chỉnh sửa ảnh, banner và biên tập video đơn giản, cũng như các ứng dụng dùng trong hội họp.

Môn học sẽ giúp các bạn sinh viên dần làm quen với nhóm các công cụ nêu trên từ đó phát huy khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân trong việc trình bày các ý tưởng thiết kế và khả năng thực hiện công việc theo yêu cầu.

Giáo trình

135321 PRESENTATION SKILLS (KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH)

Môn học này trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản cũng như cung cấp những ngữ liệu cần thiết cho việc thuyết trình. Thông qua việc thực hành các hoạt động liên quan tới những thành phần, yếu tố chính tạo nên thành công của một buổi thuyết trình cũng như sử dụng ngôn ngữ hợp lý, chính xác, người học sẽ có thể tự tin trình bày một cách rõ ràng, mạch lạc, hợp lý một vấn đề trước cử tọa.

Giáo trình

Lee, J. J. (2022). *English Presentation*. Dân Trí.

Tài liệu tham khảo:

Grussendorf, M. (2008). *English for Presentation*. OUP
Harrington, D. & LeBeau, C. (2009). *Speaking of Speech*. New Ed. Macmillan
Williams, E.J. (2008). *Presentations in English*. Macmillan

135322 ACADEMIC ACHIEVEMENT (THÀNH TỰU HỌC THUẬT)

Học phần Academic Achievement giúp người học phát triển kỹ năng viết luận học thuật bằng tiếng Anh ở trình độ trung cấp – nâng cao (tương đương B2 theo Khung tham chiếu Châu Âu – CEFR). Người học sẽ được hướng dẫn và thực hành viết các loại bài luận như *nguyên nhân – kết quả, quy trình, vấn đề – giải pháp* và *so sánh* thông qua hoạt động đọc hiểu, phân tích ngôn ngữ, từ vựng và thực hành viết có hướng dẫn. Môn học chú trọng việc xây dựng ý tưởng logic, lập luận mạch lạc, sử dụng chính xác ngữ pháp và từ vựng học thuật. Bên cạnh đó, người học sẽ được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, làm việc cá nhân và kỹ năng tự học thông qua việc ứng dụng các công cụ số hỗ trợ học tập. Học phần này góp phần hình thành năng lực tư duy học thuật, phân biện và học tập suốt đời – những yếu tố cốt lõi cho thành công trong môi trường học thuật và nghề nghiệp quốc tế.

Giáo trình

ASU Content Repository. (n.d.).
<https://repository.poweredby.asu.edu/english-courses/68327>

Tài liệu tham khảo:

Folse, K. S., Muchmore-Vokoun, A., & Solomon, E.V. (2020). *Great Writing 4: Great Essays* (5th ed). Boston, USA: CENGAGE Learning.

135323 MORPHOLOGY (HÌNH THÁI HỌC)

Môn học này giúp sinh viên nhận dạng và phân tích cấu trúc của từ, hiểu và sử dụng đúng các từ loại (parts of speech), hiểu được cấu tạo và quá trình hình thành từ trong tiếng Anh. Cụ thể hơn, người học sẽ được học về định nghĩa của hình thái học trong tiếng Anh, hình vị, tha hình vị, các loại từ và cấu tạo từ, quá trình biến đổi từ như từ được tạo mới hoàn toàn, từ vay mượn, từ bị cắt bớt, từ được tạo từ việc lấy chữ cái đầu,... Người học có thể vận dụng kiến thức của học phần này vào các môn học khác như Syntax, Semantics trong chương trình đào tạo của Khoa cũng như làm nền tảng cho việc tự học và nghiên cứu về sau của sinh viên.

Giáo trình

Nghĩa, P.T. (2019). *Hình thái học*. (bổ sung chỉnh sửa). Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo:

Thanh, T. M. (2019 – tái bản lần 4). *Hình thái học tiếng Anh*. ĐH KHXH&NV.

135410 SYNTAX (CÚ PHÁP HỌC)

Với thời lượng 45 tiết, nội dung môn Cú pháp học chú trọng đến việc phân tích cấu trúc của cụm từ, mệnh đề và câu trong tiếng Anh thông qua việc làm rõ các thành phần cấu tạo bằng hình thức sử dụng sơ đồ hình cây. Nội dung môn học còn bao gồm việc sử dụng sơ đồ hình cây để phân tích và làm rõ nghĩa của các cụm từ, câu mơ hồ và đa nghĩa. Ngoài những yêu cầu phân tích cấu trúc, phần bài tập của môn học này còn bao gồm những yêu cầu đọc hiểu, viết và biên dịch nhằm nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ của học viên. Môn học này còn là nền tảng để học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Thanh, T. M. (2019). *Cú pháp học tiếng Anh* (tái bản lần 3). NXB Đại học Quốc gia: TP. HCM.

Tài liệu tham khảo:

Lac, N.H. (2000). *An Outline of Syntax*. HCMC Publishing House.
Radford, A. (2009). *Analyzing English Sentences. A Minimalist Approach*. CUP.
Tan, N.D.D. (2020). *Syntax* (biên soạn). Lạc Hồng University.

135411 LISTENING 4 (NGHE HIỂU 4)

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về môn nghe 4 với các chủ đề trong cuộc sống hằng ngày như: miêu tả về nơi chốn, ngôn ngữ, các nền văn hóa, học... Ngoài ra, môn học này cũng giúp sinh viên hiểu thêm các ngữ điệu lời nói trong giao tiếp như cách dùng ngữ điệu trong câu phức, ngữ điệu để khẳng định hay phủ

định một vấn đề nào đó, sự nuốt âm của các động từ như: to be, have to, got to, used to...

Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng nghe như: nghe tập trung, nghe để lấy ý chính, nghe để lấy thông tin cụ thể, ghi chú, nghe từ nối..., hiểu nội dung từ tình huống và các chủ đề cụ thể.

Sinh viên hiểu và chủ động luyện tập thêm kỹ năng nghe ngoài giờ học chính khóa.

Giáo trình

Dummet, P. (2022). *Reflect 4: Listening and Speaking*. Boston: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo:

David, B. & Lockwood, R. B., (2018). *Skillful 2: Listening & Speaking Student's Book (2nd ed)*. London: Macmillan Education.

Ward, C., Gramer, M., Craven, M., Sherman, K., & Zwier, L., (2020). *Q: Skills for Success 3 listening and speaking (3rd ed)*. New York: Oxford University Press.

135412 BUSINESS SPEAKING 1 (NÓI THƯƠNG MẠI 1)

Học phần *Business Speaking 1* giúp người học củng cố và nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp, tập trung vào giao tiếp trong môi trường kinh doanh. Nội dung bao gồm: gặp gỡ, gọi điện, hẹn lịch, giới thiệu công ty, sản phẩm/dịch vụ, đưa ra quyết định, xử lý khiếu nại, thảo luận trong họp hành và trình bày ngắn. Học phần hướng đến việc phát triển khả năng giao tiếp hiệu quả và tự tin trong các tình huống giao tiếp kinh doanh và văn hóa - xã hội.

Giáo trình

Barnard R. & Cady J. (2009) *Business Venture 2*. Cambridge: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Bennie, M. (2009) *A Guide to Good Business Communication, 5th edition*. Oxford University Press.

Grant D., Hudson, J. & Hughes, J. (2009) *Business Result Pre-intermediate, 2nd edition*. Oxford University Press.

135414 BUSINESS READING 1 (ĐỌC HIỂU THƯƠNG MẠI 1)

Môn học này giúp người học làm quen với môi trường giao tiếp bằng văn bản trong lĩnh vực kinh doanh/thương mại thông qua các bài đọc như email, lịch trình, blog kinh doanh, báo cáo tài chính, danh thiếp và trang web của công ty,... Đây cũng là bước khởi đầu chuẩn bị cho người học trước khi bước qua những học phần cao hơn của tiếng Anh thương mại, tạo một nền tảng kiến thức và kỹ năng cần thiết cho môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp và tạo tiền đề để học viên có thể học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Osborn, A. (2014). *Collins English for Business: Reading*. Ho Chi Minh City General Publishing House.

Tài liệu tham khảo:

Cotton, D., Falvey, D. & Kent, S. (2007). *New Market Leader Elementary*. Pearson Education Limited.

Johnson, C., (2005). *Intelligent Business Elementary*. Pearson Education Limited.

135420 NGOẠI NGỮ 2 – HP1 CHINESE 1 (TIẾNG TRUNG 1)

Chú trọng rèn luyện khẩu ngữ dành cho sinh viên chuyên ngành Anh ngữ, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp thông qua một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày (chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe, gia đình, bạn bè, mua sắm, học hành, ngày tháng sinh nhật...) và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ, kỹ năng giao tiếp. Bao gồm: Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu và ghép vần

a. Các câu nói thường dùng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau, mua sắm, sở thích....

b. Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu,...

Giáo trình

301 Câu đàm thoại tiếng trung Quốc (Tập 1), Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình biên, Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 1998

JAPANESE 1 (TIẾNG NHẬT 1)

Tiếng Nhật 1 cung cấp cho người học về các mẫu câu văn phạm tiếng Nhật cơ bản. Giúp cho người học có thể sử dụng từ vựng kết hợp các mẫu câu vào trong hội thoại, nghe, đọc, viết, ...

Giáo trình:

- 国際交流基金 – まるごとーりかい (A1)
- 国際交流基金 – まるごとーかつどう (A1)

Tài liệu tham khảo:

- 平井悦子・三輪幸子、みんなの日本語初級 1 文型練習帳、2000年、株式会社スリーエーネットワーク
- 株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語標準問題集 1、1999年、株式会社スリーエーネットワーク

KOREAN 1 (TIẾNG HÀN 1)

Chú trọng rèn luyện phát âm, giao tiếp dành cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp thông qua một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày (chào hỏi, hỏi thăm, mua sắm, học hành,

hỏi vị trí, hỏi về đồ vật, số đếm, thời khóa biểu trong ngày...) và những kiến thức cơ bản của kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết. Bao gồm:

- Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu và ghép vần

- Các câu nói thường dùng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau, mua sắm, ...

- Các câu nói thông dụng trong giao tiếp: Thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu....

Giáo trình:

Sejonghanguk1, 세종학당, 국립국어원, 2013.

135412 IELTS WRITING (VIẾT IELTS)

Học phần *IELTS Writing* trang bị cho sinh viên các kỹ năng viết học thuật ở trình độ B2 theo Khung Tham chiếu Châu Âu (CEFR), tập trung vào việc mô tả biểu đồ, đồ thị, bảng biểu, quy trình, bản đồ và viết bài luận theo chuẩn bài thi IELTS Academic. Môn học giúp sinh viên phát triển khả năng diễn đạt ý tưởng một cách mạch lạc, logic và có tư duy phân biện thông qua nhiều dạng bài viết khác nhau. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện thái độ học tập tích cực, tính tự giác và khả năng tự học thông qua hoạt động viết thường xuyên, làm việc nhóm, phản hồi và đánh giá lẫn nhau.

Giáo trình

Geyte, E. V. & Snelling, R. (2020). *Writing for IELTS* (2nd ed.). Collins.

Tài liệu tham khảo:

Cullen, P., French, A., & Jakeman, V. (2014). *The Official Cambridge Guide To IELTS Student's Book with Answers with DVD-ROM*. Cambridge University Press.

Lougheed, L. (2020). *IELTS Writing* (2nd ed.). Barrons Educational Services.

135501 LISTENING 5 (NGHE HIỂU 5)

Ở học phần này, sinh viên được củng cố lại những kiến thức và kỹ năng nghe tiếng Anh đã học ở học phần Nghe 4 và bắt đầu tiếp cận nhiều kỹ năng nghe tiếng Anh khác nhau ở mức độ upper intermediate (trên trung cấp), đòi hỏi khả năng ghi nhớ thông tin nhiều hơn. Kỹ năng Nghe phát triển theo *chiến lược lắng nghe tích cực* (active listening strategy) nhằm giúp người học thành thạo kỹ năng nghe trong môi trường học thuật, chẳng hạn như nghe các từ tín hiệu và ghi chú ở các định dạng khác nhau. Bên cạnh đó người học tiếp xúc với các thể loại nghe khác nhau và ngữ pháp cũng như từ vựng được sử dụng theo từng chủ đề phù hợp để từ đó giúp người học có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng kỹ năng nghe và nói tiếng Anh trong các tình huống văn hóa và xã hội cụ thể.

Bên cạnh đó, học phần Listening 5 cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các

chương trình học tiếng Anh trực tuyến nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học cũng như thực hành các theme project theo nhóm để phát triển năng lực học tập suốt đời.

Giáo trình

Bygrave J. (2022). *Reflect 5: Listening and Speaking*. National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo:

Bakers, L., & Gershon, S. (2018). *Skillful Listening & Speaking 3 (2nd edition)*. Macmillan Education.

Dunkel, P.A., & Lim, P.L. (2014). *Listening and Notetaking Skills 3 (4th edition)*. National Geographic Learning.

Chase, B.T., Johannsen, K.L., MacIntyre, P., Najafi, K., & Fettig, C. (2018). *Path way 2 (2nd edition)*. National Geographic Learning.

135504 BUSINESS SPEAKING 2 (NÓI THƯỜNG MẠI 2)

Học phần *Business Speaking 2* giúp người học củng cố và nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh ở trình độ trung cấp, tập trung vào kỹ năng đàm phán trong môi trường doanh nghiệp. Nội dung bao gồm: chuẩn bị, đặt mục tiêu, sắp xếp cuộc họp, đưa ra và điều chỉnh đề nghị, xử lý bế tắc và tiếp cận đối tác. Học phần giúp người học tự tin và hiệu quả hơn trong các tình huống đàm phán và giao tiếp văn hóa - xã hội bằng tiếng Anh.

Giáo trình

LaFond, C., Vine, S. & Welch, B. (2010) *English for Negotiating*. Oxford: Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Handford, M., Lisboa, M., Koester, A., & Pitt, A. (2011). *Business Advantage*. Cambridge: Cambridge University Press.

135507 SEMANTICS (NGỮ NGHĨA HỌC)

Môn Ngữ nghĩa học trang bị cho sinh viên chuyên ngữ những khái niệm cơ bản về ngữ nghĩa học trong tiếng Anh. Cụ thể, người học sẽ được học về định nghĩa ngữ nghĩa học, nghĩa của từ, nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn, quan hệ về nghĩa, hình thái từ, tiền giả định, hàm ý (presupposition and implicature), hành động ngôn từ và hành động trung ngôn,... Từ đó, sinh viên có thể vận dụng những hiểu biết cơ bản về kiến thức ngữ nghĩa học vào việc sử dụng tiếng Anh, cũng như làm nền tảng cho việc tự học và nghiên cứu về sau của sinh viên.

Giáo trình

Thanh, T. M. (tái bản 2020). *English Semantics*. Publishing House of Vietnam National University: HCMC.

Tài liệu tham khảo:

Hurfurd, J.R. & Heasley, B. (1984). *Semantics: A Course book*. Cambridge: CUP.

135508 BUSINESS READING 2 (Đ C HIỂU THƯƠNG MẠI 2)

Môn học này cung cấp vốn từ vựng, ngôn ngữ và kỹ năng mà sinh viên cần để giao tiếp hiệu quả trong cả hai tình huống trang trọng và thân mật tại nơi làm việc thông qua các bài đọc thực tế như các bài báo, tạp chí, thư điện tử... trong lĩnh vực thương mại. Những chủ đề bài học bao gồm: *Làm quen với công việc mới, Hoạt động mua và bán, Kỹ năng văn phòng, Sản phẩm công việc phù hợp*, ... Đặc biệt, với mỗi bài đọc, sinh viên sẽ tham gia các dạng hoạt động khác có liên quan đến bài đọc vừa học nhằm rèn luyện thêm các kỹ năng về từ vựng, nói và viết, tạo một nền tảng để học viên có thể học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

Hobbs M., Keddle S.J. (2011). *Oxford English for Careers: Commerce 2*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Coton, D. et al. (2007) *Market Leader: Intermediate New Ed*. Pearson Longman.

Hughes, J. & Naunton, J (2008) *Business Result: Intermediate*. Oxford University Press.

135511 NGOẠI NGỮ 2 – HP2 CHINESE 2 (TIẾNG TRUNG 2)

Chú trọng rèn luyện khẩu ngữ dành cho sinh viên chuyên ngành Anh ngữ, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp thông qua một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày (như cầu mua sắm, giải trí, ăn uống, đi lại, đón tiếp, chiêu đãi...) và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ, kỹ năng giao tiếp. Bao gồm:

Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu và ghép vần

a. Các câu nói thông dụng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau, mua sắm, sở thích...

b. Các câu nói thông dụng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu....

Giáo trình

301 Câu đàm thoại tiếng trung Quốc (Tập 1), Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình chủ biên, Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 1998

JAPANESE 2 (TIẾNG NHẬT 2)

Tiếng Nhật 2 là môn học cung cấp cho người học những cấu trúc cơ bản ở trình độ sơ cấp. Thông qua vốn từ vựng kết hợp với cấu trúc ngữ pháp, người học có thể ứng dụng vào việc giao tiếp với người Nhật, rèn luyện kỹ năng thêm các kỹ năng khác như đọc, viết, nghe,...

Giáo trình:

- 国際交流基金 – まるごと一りかい (A1)

- 国際交流基金 – まるごと一かつどう (A1)

Tài liệu tham khảo:

1. 平井悦子・三輪幸子、みんなの日本語初級 1 文型練習帳、2000年、株式会社スリーエーネットワーク

2. 株式会社スリーエーネットワーク、みんなの日本語標準問題集 1、1999年、株式会社スリーエーネットワーク

KOREAN 2 (TIẾNG HÀN 2)

Chú trọng rèn luyện phát âm, giao tiếp dành cho sinh viên chuyên ngành Anh ngữ, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp thông qua một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày (thời tiết, thời gian, lên lịch hẹn, hoạt động cuối tuần, học tiếng Hàn, kế hoạch...) và những kiến thức cơ bản của kỹ năng nghe, đọc, viết kỹ năng giao tiếp. Bao gồm: Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, ngữ điệu, luyện âm...

Giáo trình:

세종한국어1, 세종학당, 국립국어원, 2013.

135517 - INTRODUCTION TO WESTERN CULTURE AND SOCIETY (NHẬP MÔN VĂN HÓA VÀ XÃ HỘI PHƯƠNG TÂY)

Môn *Introduction to Western Culture & Society* trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức chuyên sâu về nền văn minh phương Tây thông qua nghiên cứu trường hợp điển hình của Anh và Mỹ. Sinh viên sẽ tiếp cận có hệ thống các yếu tố nền tảng bao gồm: tiến trình lịch sử hình thành dân tộc, hệ thống giá trị văn hóa cốt lõi (truyền thống, tôn giáo, nghệ thuật), cấu trúc xã hội và những biến đổi trong bối cảnh toàn cầu hóa. Các nội dung được thiết kế nhằm hình thành tư duy phản biện khi đánh giá các hiện tượng văn hóa - xã hội phương Tây.

Bên cạnh việc cung cấp tri thức khoa học, môn học chú trọng xây dựng thái độ học tập tích cực và tôn trọng sự đa dạng văn hóa. Sinh viên được khuyến khích thể hiện quan điểm cá nhân thông qua các bài phân tích tình huống, đồng thời phát triển năng lực tự nghiên cứu và đánh giá khách quan các vấn đề liên văn hóa. Qua đó, môn học hướng tới hình thành thế giới quan rộng mở và tinh thần sẵn sàng hội nhập quốc tế.

Giáo trình

Lengyel-Marosi, R. (2021). *Culture and History of Great Britain: A textbook for university students of English as a foreign language*. J. Selye University, Faculty of Education.

Lengyel-Marosi, R. (2022). *The Culture and History of the United States of America: A workbook for university students of English as a foreign language*. J. Selye University, Faculty of Education.

Tài liệu tham khảo

- Campbell, N., & Kean, A. (2022). *American cultural studies: An introduction to American culture* (6th ed.). Routledge.
- Delgado, R., & Stefancic, J. (2023). *Critical race theory: The cutting edge* (4th ed.). NYU Press.
- Garwood, C., Gardani, G., & Peris, E. (1992). *Aspects of Britain and the USA*. Oxford University Press.
- Higgins, C. (2023). *British culture after Brexit: Nostalgia and national identity*. Palgrave Macmillan.
- Kirn, E. (1989). *About the U.S.A.* United States Department of State, Bureau of Educational and Cultural Affairs, Office of English Language Programs.
- Oakland, J. (2021). *British Civilization: An Introduction* (9th ed.). Routledge.
- O'Driscoll, J. (2013). *Britain for learners of English* (2nd ed.). Oxford University Press.

135518 - WESTERN IDENTITY AND LIFESTYLE (LỐI SỐNG VÀ PHONG CÁCH PHƯƠNG TÂY)

Học phần Western Identity & Lifestyle cung cấp kiến thức cơ bản về tính cách và lối sống của người phương Tây. Cụ thể:

- Giúp sinh viên khám phá những ảnh hưởng của vị trí địa lý, môi trường, khí hậu của Anh và Mỹ, các chủng tộc, những quan điểm về tôn giáo và chính trị lên tính cách của người phương Tây, các tầng lớp xã hội và những nét tính cách, ứng xử đặc thù của họ.
- Giúp sinh viên tiếp cận lối sống phương Tây thông qua việc nghiên cứu đời sống xã hội, nhà ở, ẩm thực, cách ăn mặc, thể thao, thú vui giải trí.
- Đồng thời giúp sinh viên đưa ra so sánh với tính cách và lối sống của người Việt Nam.

Từ đó người học sẽ trở nên tự tin và thành thạo hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống văn hóa - xã hội cụ thể và để làm nền tảng tự học về sau.

Giáo trình

- Lengyel-Marosi, R. (2021). *Culture and History of Great Britain*. J. Selye University.
- Lengyel-Marosi, R. (2022). *Culture and History of the United States of America*. J. Selye University.

Tài liệu tham khảo

- Crowther, J. (Ed.) (1999). *Oxford Guide to Britain and American Culture*. Oxford: OUP.
- Datesman, M. K., Crandall, J. A., & Kearny, E. N. (2014). *American ways: An introduction to American culture*. Pearson.
- Falk, R. (1994). *Spotlight on the USA*. Oxford University Press.
- Sheerin, S., Seath, J., & White, G. (1990). *Spotlight on Britain*. Oxford University Press.

135601 BUSINESS READING 3 (ĐỌC HIỂU THƯƠNG MẠI 3)

Môn học này tiếp tục cung cấp cho người học những kiến thức ngôn ngữ và hiểu biết liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, cùng với việc phát triển kỹ năng đọc tiếng Anh thương mại ở trình độ tiền trung cấp (Pre - Intermediate). Nội dung của các bài đọc có liên quan đến các chủ đề về kinh doanh sẽ cung cấp cho người học những kỹ năng thực tế giúp người học có đủ sự tự tin, sẵn sàng cho môi trường làm việc liên quan đến thương mại kinh doanh sau khi tốt nghiệp, đồng thời tạo một nền tảng để học viên có thể học tập và nghiên cứu về sau.

Giáo trình

- Duckworth, M. & Turner, R. (2008) *Business Result: Upper-intermediate*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

- Dubicka, I., Lansford, L. and Barrall, I. (2018). *Business partner B2*. Harlow: Pearson.

135604 BUSINESS WRITING 1 (VIẾT THƯƠNG MẠI 1)

Môn học *Business Writing 1* cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc chung về viết thương mại cũng như cấu trúc, từ vựng và kỹ thuật viết email cho các mục đích giao dịch thương mại thông thường như: giới thiệu, sắp xếp các buổi gặp mặt, lịch công tác, gợi ý, mời. Bên cạnh viết email, sinh viên cũng được làm quen với cách viết memo dùng nội bộ trong một tổ chức, doanh nghiệp. Thông qua môn học, sinh viên cũng có thể học được các kỹ năng như: tổng hợp thông tin, giải quyết các tình huống thương mại gần gũi với thực tế bên ngoài.

Giáo trình

- Hird, B.A. (2019) *Business Letter and E-mail Writing: An Indexed Handbook*. Lulu Publishing Service.
- Barnard, R. & Meehan, A. (2005) *Writing for the Real World 2: An Introduction to Business Writing*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo

- Chapman, R. (2015). *English for emails*. Oxford University Press.
- Lowe, S. & Pile, L. (2004). *Emailing*. DELTA Publishing.
- Brieger, N. (2011). *Collin English for business writing*. HarperCollins Publishers
- Wallwork, A. (2014). *Email and commercial correspondence: A guide to professional English*. Springer.
- Cotton, D., Falvey, D., & Kent, S. (2007). *Market Leader: Upper-intermediate: Business English Course Book, new ed.* Pearson Education Limited.
- Emmerson, P. (2013). *Email English*. MacMillan.
- Hobbs, M. & Kedde, S. J. (2006). *Oxford English for Careers: Commercial 1*. Oxford University Press.
- Asley, A. (2003). *Oxford Handbook of Commercial*

Correspondence, New edi. Oxford University Press.
Kolin, C. P. (2013). *Successful writing at work: concise, 4th edi.* Cengage Learning.

135609 RESEARCH WRITING (VIẾT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC)

Học phần *Research Writing* giúp người học phát triển khả năng viết học thuật nâng cao dựa trên nền tảng các học phần viết trước đó. Nội dung tập trung vào kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học như phân loại, thiết kế nghiên cứu, phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu, cũng như kỹ năng viết học thuật như tóm tắt, trích dẫn, phân tích tài liệu, xây dựng bảng khảo sát và viết phần phương pháp nghiên cứu. Bên cạnh việc hoàn thành một cương nghiên cứu hoàn chỉnh, môn học còn rèn luyện khả năng tự học, tư duy phản biện và ý thức tuân thủ đạo đức nghiên cứu học thuật.

Giáo trình

Ly, P. T. (2020). *Research Writing*. Bien Hoa: Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

Brown, J. D., & Rodgers, T. S. (2002). *Doing second language research*. Oxford: Oxford University Press.
Cohen, L., Manion, L., & Morrison, K. (2011). *Research methods in education*. London: Routledge.

135610 ENGLISH FOR FOREIGN TRADE (TIẾNG ANH DÙNG TRONG NGOẠI THƯƠNG)

Học phần English for Foreign Trade trang bị cho người học những khái niệm, phạm trù và thuật ngữ tiếng Anh liên quan tới thương mại quốc tế như hợp đồng mại quốc tế, các chứng từ cần thiết cho thương mại quốc tế và các phương thức thanh toán trong thương mại quốc tế.

Bên cạnh đó, học phần English for Foreign Trade cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình:

Kim, M.S. (2021). *Payment Methods and Finance for International Trade*. Springer.

Tài liệu tham khảo:

Grath, A. (2016). *The handbook of international trade and finance*, 4th edi. Kogan Page Limited.
Crucitti, C. (2015). *Business Law Now!: Exercise*, 1st edi. Bookboon Learning.
Miller, L. R. (2019). *Business Law: Text and Exercises*, 9th edi. Cengage Learning

Ho, T., Vuong, H., Than, T. & Yen, T.N. (2020). *Formulation and Translation of International Business Contracts*. Vietnamese edition. Nhan Tri Viet Co.ltd.

Hinkelman G. E. (2011). *A Short Course in International Trade Documentation*, 4th ed. World Trade Press.

Seyoum, B. (2008). *Export-Import Theories, Practices and Procedure*, 2nd edi. Taylor Francis e-Library

135611 LISTENING 6 (NGHE HIỂU 6)

Ở học phần này, sinh viên được củng cố lại những kiến thức và kỹ năng nghe tiếng Anh đã học ở học phần Nghe 5 và bắt đầu tiếp cận nhiều kỹ năng nghe tiếng Anh khác nhau ở mức độ advanced (cao cấp), đòi hỏi khả năng ghi nhớ thông tin nhiều hơn. Kỹ năng Nghe hiểu áp dụng theo *chiến lược lắng nghe tích cực* (active listening strategy) nhằm giúp người học thành thạo kỹ năng nghe trong môi trường học thuật, chẳng hạn như nghe các tín hiệu và ghi chú ở các dạng khác nhau. Bên cạnh đó người học tiếp xúc với các thể loại nghe khác nhau và ngữ pháp cũng như từ vựng được sử dụng theo từng chủ đề phù hợp để từ đó giúp người học có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng kỹ năng nghe và nói tiếng Anh trong các tình huống văn hóa và xã hội cụ thể cần sử dụng kỹ năng tư duy phản biện.

Bên cạnh đó, học phần Listening 6 cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng nghe tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học cũng như thực hành các theme project theo nhóm để phát triển năng lực học tập suốt đời.

Giáo trình

Kristin D. Sherman (2022). *Reflect 6: Listening and Speaking*. National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo:

Lee, C. (2016). *21st Century Communication: Listening, Speaking, and Critical thinking (Student book 4)*. Boston: National Geographic Learning.
Clandfield, L., & McKinnon, M. (2014). *Skillful Listening and Speaking 4*. London: Macmillan Education.
Dummet, P., & Hughes, J. (2018). *Life 2nd edition: Advanced*. Boston: National Geographic Learning.

135613 METHODS OF TEACHING ENGLISH AS A SECOND LANGUAGE (COURSE 1) (PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH NHƯ NGỮ THỨ HAI (KHÓA 1)

Môn học cung cấp nền tảng cả về lý thuyết lẫn thực hành trong giảng dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai (TESL). Khóa học bắt đầu với việc khám phá các phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại (Module 1), tiếp theo là kỹ năng lập kế hoạch bài học phù hợp với độ tuổi, trình độ và bối cảnh xã hội-văn hóa

của người học (Module 2). Sinh viên cũng được đào tạo về kỹ thuật quản lý lớp học và chiến lược tăng cường tương tác (Module 3), cũng như các phương pháp hiệu quả trong giảng dạy ngữ pháp và từ vựng thông qua các hoạt động giao tiếp (Module 4). Môn học giúp sinh viên hình thành tư duy sự phạm linh hoạt và năng lực giảng dạy thực tiễn, đồng thời phát triển kỹ năng học tập suốt đời.

Giáo trình

Brown, H.D., & Lee, H. (2015). *Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy (4th edition)*. White Plains, NY: Pearson/Longman.

Tài liệu tham khảo

Harmer, J. (2018). *How to teach English*. Addison Wesley Longman Limited (First Published in 1998).

Harmer, J. (2015). *The Practice of English Language* (fifth edition). Pearson Education Limited.

135624 BUSINESS WRITING 2 (VIẾT THƯƠNG MẠI 2)

Môn học Business Writing 2 giới thiệu về các thành phần căn bản và các định dạng trình bày một thư thương mại. Bên cạnh đó môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc, ngôn ngữ để diễn đạt hiệu quả các loại thư tín liên quan đến xin việc, phỏng vấn và tuyển dụng như thư xin việc, thư phỏng vấn, thư mời việc, thư từ chối mời việc, chấp nhận lời mời việc và sơ yếu lý lịch (CV). Bên cạnh đó sinh viên cũng học được cách tổng hợp thông tin, tóm tắt và đưa ý chính một cách chuyên nghiệp.

Giáo trình

Asley, A. (2003). *Oxford Handbook of Commercial Correspondence, New ed.* Oxford University Press.

Markey, D. (2005). *Send me a message*. McGraw Hill Education.

Lougheed, L. (2003). *Business Correspondence: A Guide to Everyday Writing*. 2nd Ed. Longman.

Tài liệu tham khảo:

Asley, A. (2003). *Oxford Correspondence Workbook, New ed.* Oxford University Press.

LearningExpress. (2007). *Business Writing Clear and Simple, 1st ed.* New York: LearningExpress, LLC.

Koester, A., et al, (2015). *Business Advantage, Student book, Intermediate*. Cambridge University Press.

Emmerson, P. (2013). *Email English*. MacMillan.

Guijhr, L. & Mahoney, S. (2009). *Email for Sales and Purchasing*. Oxford University Press.

Sharma, R.C. & Mohan, K. (2016). *Business Correspondence and Report Writing, 5th ed.* McGraw-Hill Education.

135625 TRANSLATION (BIÊN DỊCH)

Học phần **Biên Dịch** trang bị cho sinh viên những kỹ thuật cơ bản trong biên dịch cũng như giúp sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng thông qua việc đọc hiểu các bài văn dịch ở ngôn ngữ nguồn (source language) và biên dịch lại bằng ngôn ngữ đích (target language). Cụ thể khi học môn này, sinh viên sẽ được học lý thuyết biên dịch, các kỹ thuật và các bước khi dịch, quy luật song song và tính tương cận trong dịch thuật, dịch nghĩa bóng, và dịch chính xác. Ngoài ra, thông qua các bài luyện dịch tại lớp và ở nhà, sinh viên có thể áp dụng các kỹ năng dịch thuật để dịch các chủ đề liên quan đến các lĩnh vực trong cuộc sống như giáo dục, văn hóa, khoa học-kỹ thuật, sức khỏe, gia đình, cũng như trong lĩnh vực thương mại (thương hiệu, cạnh tranh, quảng cáo,...). Môn học còn giúp sinh viên có thể biên dịch các câu, đoạn, và các văn bản Anh-Việt, Việt-Anh phục vụ cho việc học tại trường cũng như quá trình tự học và nghiên cứu suốt đời của sinh viên.

Giáo trình

Nghia, P.T. (2025). *Translation (giáo trình biên soạn nội bộ)*. Lac Hong University.

Tài liệu tham khảo:

Lâm, L.H et al. (2009). *Luyện Dịch Anh-Việt, Việt Anh*. NXB Tổng Hợp TP. HCM. (không tái bản)

Lương, N. T. (1992). *Phương pháp dịch Việt-Anh*. NXB TP HCM. (không tái bản)

Phú, T. Q. (2001). *Giáo Khoa Căn Bản Môn Dịch Anh-Việt, Việt- Anh*. NXB ĐHQG.

135627 INTERPRETATION 1 (PHIÊN DỊCH 1)

Môn học cung cấp kiến thức nền tảng về phiên dịch nói tiếp bao gồm các khái niệm cơ bản, các loại hình phiên dịch, các dạng trí nhớ phục vụ phiên dịch và phương pháp ghi chú. Sinh viên sẽ thực hành phiên dịch các đoạn hội thoại trong đời sống hàng ngày với độ dài và tốc độ tăng dần. Môn học giúp sinh viên làm quen với việc xử lý ngôn ngữ giữa hai ngôn ngữ trong môi trường kiểm soát, phát triển kỹ năng nghe hiểu, ghi nhớ, ghi chú và truyền đạt thông tin chính xác.

Giáo trình

Gillies, A. (2013). *Note-taking for Consecutive Interpreting: A Short Course*. Routledge.

Tài liệu tham khảo:

Gile, D. (2009). *Basic Concepts and Models for Interpreter and Translator Training*. John Benjamins Publishing.

Nolan, J. (2012). *Interpretation: Techniques and Exercises*. Multilingual Matters.

Pöchhacker, F. (2016). *Introducing Interpreting Studies*. Routledge.

135709 PREPARATION FOR INTERNATIONAL TEST (KHÓA CHUẨN BỊ CHO CÁC BÀI THI QUỐC TẾ)

Môn *Preparation for International Tests* cung cấp cái nhìn tổng quan về các kỳ thi tiếng Anh quốc tế là TOEIC và IELTS. Học phần giới thiệu cấu trúc đề thi, kỹ năng cần thiết, chiến lược làm bài và thông tin đăng ký thi. Sinh viên được phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ và nâng cao tư duy chiến lược khi làm bài. Môn học cũng rèn luyện kỹ năng tự học, giúp sinh viên chủ động hơn trong việc ôn luyện, từ đó mở rộng cơ hội học tập và làm việc quốc tế, đồng thời tạo nền tảng cho học tập và nghiên cứu sau này.

Giáo trình

Cambridge University Press. (2025). *Academic IELTS 20: Authentic Practice Tests*. Cambridge: Cambridge University Press.

Educational Testing Service. (2024). *ETS TOEIC 2024*. Seoul: YBM.

Tài liệu tham khảo:

Cambridge University Press. (2024). *Academic IELTS 19: Authentic Practice Tests*. Cambridge: Cambridge University Press.

Educational Testing Service. (2023). *ETS TOEIC 2023*. Seoul: YBM.

135711 ENGLISH FOR LOGISTICS (TIẾNG ANH DÙNG TRONG NGÀNH HẬU CẦN VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG)

Học phần này trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về ngành hậu cần và quản lý chuỗi cung ứng. Cụ thể qua môn học này, người học nắm được khái niệm, những dịch vụ cần thiết của ngành Logistics như kho và quản lý hàng trong kho; các phương thức vận chuyển ứng với từng loại hàng hoá; quy trình lên kế hoạch và tổ chức việc vận chuyển hàng, giao hàng; các chứng từ cần thiết trong việc giao nhận hàng; quy trình nhập hàng.

Những khái niệm này sẽ được kết hợp với các hoạt động thực hành ngôn ngữ và kỹ năng để giúp sinh viên phát triển cả kiến thức về ngoại thương cũng như ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp) và kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) với trọng tâm là kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các tình huống có liên quan tới lĩnh vực hậu cần và quản lý chuỗi cung ứng.

Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình

Grussendorf. M. (2009). *English for Logistics*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo

D'Acunto, E. (2012). *Flash on English for Transport and Logistics*. Eli.

Murphy. P., Knemeyer, M. (2018). *Contemporary Logistics*. Pearson

Stukalina, Y. (2014). *Professional English for Students of Logistics*. Transport and Telecommunication Institute.

1355713 INTERPRETATION 2 (PHIÊN DỊCH 2)

Môn học nâng cao kỹ năng phiên dịch nối tiếp thông qua các chủ đề chuyên sâu và tình huống hội thoại phức tạp. Sinh viên tiếp tục rèn luyện kỹ thuật ghi chú, tăng cường tốc độ xử lý thông tin, làm quen với dịch gián tiếp, dịch qua trung gian và xử lý hội thoại đa tầng. Các chủ đề bao gồm y tế, giáo dục, du lịch, hành chính, phỏng vấn và dịch cộng đồng. Môn học cũng chú trọng vào phân tích lỗi dịch, tư duy phản biện và kỹ năng làm việc nhóm.

Giáo trình

Gillies, A. (2013). *Note-taking for Consecutive Interpreting: A Short Course*. Routledge.

Tài liệu tham khảo:

Gile, D. (2009). *Basic Concepts and Models for Interpreter and Translator Training*. John Benjamins Publishing.

Nolan, J. (2012). *Interpretation: Techniques and Exercises*. Multilingual Matters.

Pöchhacker, F. (2016). *Introducing Interpreting Studies*. Routledge.

135714 CROSS-CULTURAL AWARENESS (NHẬN THỨC LIÊN VĂN HÓA)

Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và kỹ năng thực tế để học tập, làm việc, và sinh sống hiệu quả trong môi trường đa văn hóa. Trọng tâm của môn học là giúp sinh viên phát triển sự nhạy cảm liên văn hóa và nhận thức được giá trị của nó, trang bị các năng lực liên văn hóa cốt lõi, hiểu sâu hơn về văn hóa bản địa để có thể thích nghi tốt với văn hóa mới, rèn luyện các kỹ năng văn hóa tổng quát phù hợp với nhiều bối cảnh khác nhau.

Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp kỹ năng chuẩn bị hồ sơ du học và săn học bổng quốc tế đồng thời hướng dẫn cách tận dụng tối đa trải nghiệm quốc tế cho sự phát triển nghề nghiệp lâu dài. Môn học đặc biệt hữu ích cho những sinh viên có kế hoạch du học, thực tập quốc tế hoặc làm việc trong môi trường đa văn hóa.

Giáo trình

SGS-304: Cross-Cultural Awareness
(<https://programs.cintana.asu.edu/courses>)

Tài liệu tham khảo

Jandt, F. E. (2021). *An Introduction to Intercultural communication: Identities in a Global Community* (10th ed.). SAGE Publications.

Bisen, V. & Priya. (2021). *Business Communication*. New Age International.
 Meyer, E. (2023). *No rules rules: Netflix and the culture of reinvention* (Updated ed.). Penguin Random House.

135715 PUBLIC SPEAKING (NGHỆ THUẬT NÓI TRƯỞNG CÔNG CHÚNG)

Môn học này giúp người học phát triển phong cách nói trôi chảy và chuyên nghiệp, với trọng tâm là kiểm soát sự lo lắng khi nói trước đám đông. Người học sẽ học cách xây dựng và tổ chức các chủ đề thuyết trình bằng cách áp dụng tư duy phân biện, nghiên cứu và phân tích phù hợp với nhiều đối tượng và tình huống khác nhau. Hơn nữa, người học sẽ phát triển các kỹ năng quan trọng trong việc lắng nghe, đánh giá, viết và nói.

Giáo trình

Com 225: Public Speaking – ASU Repository

Tài liệu tham khảo

Gallo, C. (2016). *Talk like TED*. Redline Verlag.
 Lucas, S. E. (2019). *The Arts of Public Speaking*. McGraw Hill

135717 BUSINESS WRITING 3 (VIẾT THƯƠNG MẠI 3)

Môn học **Business Writing 3** cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách viết hoặc phản hồi một số loại thư có chức năng chuyên sâu cho giao dịch thương mại như: thư hỏi thông tin, thư đặt hàng, thư kiểm tra tiến độ, thư khiếu nại, thư nhắc và thu nợ... Đồng thời, sinh viên cũng được học cách viết báo cáo công việc thuộc thể loại báo cáo sự kiện, báo cáo số liệu. Bên cạnh đó, môn học còn hướng dẫn sinh viên các thành phần, nội dung cơ bản và hình thức trình bày phổ biến của một bản hợp đồng kinh doanh.

Giáo trình

Lougheed, L. (2003). *Business Correspondence: A Guide to Everyday Writing*. 2nd Ed. Longman.
 Barnard, R. & Meehan, A. (2005). *Writing for the Real World 2: An Introduction to Business Writing*. Oxford University Press.
 Ho, T., Vuong, H. & Than, T. (2020). *Formulation and Translation of International Business Contracts*. Vietnamese edition. Nhan Tri Viet Co.ltd.

Tài liệu tham khảo:

Wallwork, A. (2014). *Email and commercial correspondence: A guide to professional English*. Springer.
 Chapman, R. (2015). *English for emails*. Oxford University Press.
 Emmerson, P. (2013). *Email English*. MacMillan.
 Markey, D. (2005). *Send me a message*. McGraw-Hill Education.

Sharma, R.C. & Mohan, K. (2016). *Business Correspondence and Report Writing, 5th ed.* McGraw-Hill Education.

Wang, X. Y. (2013). *Hacker IELTS Writing*. Ho Chi Minh: Beijing Language and Culture University Press and Nhan Tri Viet Co.Ltd.

Guijahl, L. & Mahoney, S. (2009). *Email for Sales and Purchasing*. Oxford University Press.

135720 COMMUNICATION IN BUSINESS AND THE PROFESSIONS (KỸ NĂNG GIAO TIẾP)

Môn học này được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng giao tiếp thiết yếu để đạt được sự xuất sắc trong môi trường kinh doanh và nghề nghiệp đa dạng ở trình độ cao trung cấp (Upper Intermediate). Môn học đi sâu vào các lĩnh vực giao tiếp chính bao gồm giao tiếp bằng lời nói và phi ngôn ngữ, kỹ năng lắng nghe chủ động, giao tiếp cá nhân và nhóm hiệu quả trong các môi trường đa dạng, và nghệ thuật viết tài liệu kinh doanh và chuyên nghiệp. Môn học nhằm giúp sinh viên phát triển thực tế trong việc chuẩn bị sơ yếu lý lịch, phỏng vấn xuất sắc, nắm vững kỹ thuật đàm phán, lãnh đạo hiệu quả và quản lý xung đột. Môn học cũng tập trung vào hướng dẫn sinh viên soạn thảo các thông điệp thuyết phục và trình bày các bài phát biểu, thuyết trình chuyên nghiệp đầy ấn tượng. Kết thúc môn học, sinh viên sẽ có khả năng hiểu, áp dụng và thích nghi các nguyên tắc giao tiếp cơ bản vào các bối cảnh chuyên nghiệp đa dạng và các tình huống mới, từ đó xây dựng sự tự tin và tương tác chuyên nghiệp hiệu quả.

Giáo trình

ASU Content Repository.(n.d.).
<https://repository.poweredby.asu.edu/courses/102672>

Tài liệu tham khảo

Barker, A. (2022) *Improve your communication skills: How to build trust, be heard and communicate with confidence*. London: Kogan Page.
 Jones, L. & Alexander, R. (2011) *New International Business English*. Cambridge: Oxford University Press.

135721 METHODS OF TEACHING ENGLISH AS A SECOND LANGUAGE (COURSE 2) (PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH NHƯ NGÔN NGỮ THỨ HAI (KHÓA 2)

Trong học phần này, sinh viên được tìm hiểu và thực hành giảng dạy bốn kỹ năng trong tiếng Anh gồm nghe, nói, đọc, viết. Bên cạnh đó, sinh viên còn được trang bị và tiến hành tổ chức lớp học, dự giờ, kiểm tra và đánh giá học sinh sau mỗi tiết học cũng như sau mỗi giai đoạn trong học kỳ. Ngoài ra, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức đã học trong môn học Phương pháp giảng dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai (Khóa 1) để thực tập giảng dạy Tiếng Anh theo định hướng giao tiếp. Môn

học đặc biệt hữu ích cho những sinh viên có kế hoạch làm việc trong lĩnh vực giáo dục trong tương lai.

Giáo trình

LIN-521: Methods of Teaching English as a Second Language

(<https://programs.cintana.asu.edu/courses>)

Tài liệu tham khảo

Harmer, J. (2018). *How to teach English*. Addison Wesley Longman Limited (First Published in 1998).

Harmer, J. (2018). *How to teach Listening*. Pearson.

Harmer, J. (2018). *How to teach Writing*. Pearson.

135802 ENGLISH FOR MARKETING (TIẾNG ANH CHO NGÀNH TIẾP THỊ)

Thông qua các chủ đề thực tế, môn học này giúp học viên tự tin và giao tiếp hiệu quả hơn bằng tiếng Anh trong môi trường kinh doanh có liên quan đến tiếp thị và quảng cáo. Môn học cũng cung cấp thêm cho học viên những kỹ năng cần thiết như kỹ năng chăm sóc khách hàng, tổ chức sự kiện, chiến thuật tiếp thị, v.v... đưa học viên gần hơn với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp, đồng thời tạo một nền tảng để học viên có thể học tập và nghiên cứu về sau.

Bên cạnh đó, học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình

Gore S. (2011). *English for Marketing and Advertising*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo:

Cotton, D., Falvey, D., & Kent, S. (2012). *Market Leader: Advanced: Business English Course Book*. Pearson Education.

Duckworth, M., Turner, R. A., & Lane, A. (2012). *Business Result: Advanced: Business Result: Advanced; Student's Book*. Oxford University Press.

Masterson, R., Phillips, N., & Pickton, D. (2017). *Marketing – an introduction*. Sage Publications Ltd.

135803 ENGLISH FOR BUSINESS MANAGEMENT (TIẾNG ANH DÙNG TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH)

Học phần English for Business Management trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về quản trị doanh nghiệp như Quản lý trong bối cảnh, Cải tiến, Quản lý hoạt động, Quản lý nhân sự, Chiến thuật và sự thay đổi... Những khái niệm này sẽ được kết hợp với các hoạt động thực hành ngôn ngữ và kỹ năng để giúp sinh viên phát triển cả kiến thức về quản trị học cũng như ngôn ngữ (từ

vựng, ngữ pháp) và kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) với trọng tâm là kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong các tình huống có liên quan tới vấn đề quản trị.

Bên cạnh đó, học phần English for Business Management cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và rèn luyện kỹ năng tiếng Anh ngoài giờ học trên lớp thông qua các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, nhằm giúp sinh viên có khả năng tự học và tham gia học tập suốt đời.

Giáo trình

McKeown, A., Wright, R. (2011). *Professional English in Use: Management*. Cambridge University Press.

Tài liệu tham khảo:

John, E.R. & George, J.M. (2017). *Essentials of Contemporary Management*. Mc Graw Hill Education.

Bateman, T.S, et al. (2019). *Management: Leading & Collaborating in a Competitive World*. Mc Graw Hill Education.

Stimpson, P. & Smith, A. (2015). *Business Management for the IB Diploma*. Cambridge University Press

133120 NGHE 1 – TIẾNG TRUNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên một lượng từ vựng khoảng 300 từ. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên những mẫu câu trong các tình huống giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày của người Trung Quốc. Thông qua những đơn vị hội thoại này, sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghe hiểu, cách biểu đạt những tình huống giao tiếp thông thường trong giai đoạn sơ cấp, cũng như ngữ điệu theo phong cách của người Trung Quốc, làm tiền đề để tiếp tục học lên giai đoạn trung và cao cấp.

Tài liệu tham khảo:

(1) 杨雪梅、胡波, 2020年, 《汉语听力教程第一册》, 北京语言大学出版社(Dương Tuyết Mai, Hồ Ba, 2020, *Giáo trình nghe Hán ngữ-cuốn 1*, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2) Khương Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2019, *Giáo trình chuẩn HSK2-sách bài học*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(3) Khương Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2019, *Giáo trình chuẩn HSK2-sách bài tập*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(4) Mao Duyệt, 2018, *Luyện nghe tiếng Trung quốc cấp tốc cho người bắt đầu* (Sách bản quyền tiếng Việt), NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

(5) Lý Tuyền, 2019, *Giáo trình phát triển Hán ngữ Nghe sơ cấp 1*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

133121 NGHE 2 – TIẾNG TRUNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên một lượng từ vựng khoảng 500 từ. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên những mẫu câu trong các tình huống giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày của người Trung Quốc. Thông qua những đơn hội thoại này, sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghe hiểu, cách biểu đạt những tình huống giao tiếp thông thường trong giai đoạn sơ cấp, cũng như ngữ điệu theo phong cách của người Trung Quốc, làm tiền đề để tiếp tục học lên giai đoạn trung và cao cấp.

Tài liệu tham khảo:

- (1) 杨雪梅、胡波, 2020年, 《汉语听力教程第二册》, 北京语言大学出版社(Dương Tuyết Mai, Hồ Ba, 2020, *Giáo trình nghe Hán ngữ-cuốn 2*, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)
- (2) Mao Duyệt, 2016, *Luyện nghe tiếng Trung quốc cấp tốc – trình độ sơ cấp* (Sách bản quyền tiếng Việt), NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (3) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2019, *Giáo trình chuẩn HSK3-sách bài học*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (4) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2019, *Giáo trình chuẩn HSK3-sách bài tập*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (5) Đặng Ân Minh, Nguyễn Thị Minh Hồng (Sách bản quyền tiếng Việt), 2007, *Luyện nghe tiếng Trung quốc tập 2*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (6) Nhiều tác giả, 2017, *3 tuần thi đấu HSK3*, NXB ĐH Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh

133010 NGHE 3 – TIẾNG TRUNG

Trang bị cho sinh viên nắm vững thông qua các tình huống để mở rộng lượng từ vựng, huấn luyện khả năng nghe hiểu những câu đơn giản và những đoạn hội thoại ngắn, nghe hiểu được các tình huống thông thường. Việc dạy môn học này là một trong những hình thức huấn luyện ngôn ngữ, nhằm giúp người học dần dần nâng cao trình độ tổng thể và cách biểu đạt ngôn ngữ.

Tài liệu tham khảo:

- (1) Lý Danh Khởi, Vương Nhan, GT Nghe Hán ngữ sơ cấp (quyển hạ) 李铭起、王彦主编, 《初级汉语听

力》(下), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, Năm 2014.

- (2) 杨雪梅、胡波, 2020年, 《汉语听力教程第三册》, 北京语言大学出版社(Dương Tuyết Mai, Hồ Ba, 2020, *Giáo trình nghe Hán ngữ-cuốn 3*, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)
- (3) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2017, *Giáo trình chuẩn HSK4-sách bài học*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (4) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2017, *Giáo trình chuẩn HSK4-sách bài tập*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (5) Nhiều tác giả, 2018, *4 tuần thi đấu HSK4*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

133018 NGHE 4 – TIẾNG TRUNG

Trang bị cho sinh viên nắm vững thông qua các tình huống để mở rộng lượng từ vựng, huấn luyện khả năng nghe hiểu những câu đơn giản và những đoạn hội thoại ngắn, nghe hiểu được các tình huống thông thường. Việc dạy môn học này là một trong những hình thức huấn luyện ngôn ngữ, nhằm giúp người học dần dần nâng cao trình độ tổng thể và cách biểu đạt ngôn ngữ.

Tài liệu tham khảo:

- Lý Danh Khởi, Vương Nhan, GT Nghe Hán ngữ trung cấp (quyển thượng) 李铭起、王彦主编, 《中级汉语听力》(上), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh, Năm 2014.
- (2) 杨雪梅、胡波, 2020年, 《汉语听力教程第三册》, 北京语言大学出版社(Dương Tuyết Mai, Hồ Ba, 2020, *Giáo trình nghe Hán ngữ-cuốn 3*, NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)
- (3) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2017, *Giáo trình chuẩn HSK4-sách bài học*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (4) Khương Lê Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng (bản dịch tiếng Việt), 2017, *Giáo trình chuẩn HSK4-sách bài tập*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.
- (5) Nhiều tác giả, 2018, *4 tuần thi đấu HSK4*, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh.

133119 NÓI 1 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp

bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ. Bao gồm: Bộ máy phát âm, Quy tắc phát âm, Các phụ âm, Các nguyên âm, vần, Thanh điệu (dấu) và ghép vần, Các câu nói thường dùng trong lớp: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau...., Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: chào hỏi, tuổi tác, quốc gia, ẩm thực, mua sắm, sở thích.... Sau khi học xong môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện nói tiếng Trung Quốc như: hiểu các nguyên lý về ngữ âm tiếng Trung Quốc, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ngữ âm tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Thị Thanh Liêm, Giáo trình Phát triển Hán ngữ-Nói-giao tiếp sơ cấp 1, NXB Hồng Đức, 2019

[2] New Target Chinese spoken language, Quyển 1(10 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020

133122 NÓI 2 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp) dành cho sinh viên năm thứ nhất (HKII) ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp). Dành cho sinh viên năm thứ nhất (HKII) ngành Trung Quốc học, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ. Rèn luyện kỹ năng nói cho sinh viên như: Nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản. Giúp sinh viên nắm vững được các điểm ngữ pháp, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như nói về thời tiết, sức khỏe, học tập, du lịch, phương tiện giao thông...Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ điểm hội thoại và trong giao tiếp hằng ngày, Tăng cường khả năng tự học, hợp tác và làm việc theo nhóm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Thị Thanh Liêm, Giáo trình Phát triển Hán ngữ-Nói-giao tiếp sơ cấp 1, NXB Hồng Đức, 2019

[2] New Target Chinese spoken language, Quyển 2(10 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 202

133114 NÓI 3 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp) dành cho sinh viên năm thứ hai (HKI) ngành Trung Quốc học, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ. Rèn luyện kỹ năng nói cho sinh viên như: Nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản. Giúp sinh viên nắm vững

được các, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như: con người, quê hương, cuộc sống, nhà ở, mua sắm, nghề nghiệp..... Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ điểm hội thoại và trong giao tiếp hằng ngày.

Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Thị Thanh Liêm, Giáo trình Phát triển Hán ngữ-Nói-giao tiếp sơ cấp 2, NXB Hồng Đức, 2019

[2] New Target Chinese spoken language, Quyển 3(10 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020.

133019 NÓI 4 – TIẾNG TRUNG

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ hai (HKII) ngành Trung Quốc học và ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ và những lễ nghi trong giao tiếp. Sau khi học xong môn này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện nói tiếng Trung Quốc như: hiểu các tầm quan trọng về trọng âm trong tiếng Trung Quốc và ý nghĩa khác nhau giữa chúng. Cơ bản hiểu được những lễ nghi trong giao tiếp của người TQ như: làm khách và tiếp khách, từ đó sinh viên có thể so sánh đối chiếu với những lễ nghi làm khách và tiếp khách của người Việt Nam. Rèn luyện kỹ năng nói. Nói lưu loát một số mẫu câu giao tiếp cơ bản và nói được cả đoạn văn. Giúp sinh viên nắm vững được các từ ngữ thường dùng trong giao tiếp, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại để mạnh dạn giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng như: Sở thích, tặng quà, nhận quà, yêu cầu... Giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào chủ đề hội thoại và trong giao tiếp và từ đó SV có thể biểu đạt thành đoạn văn.

Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Thị Thanh Liêm, Giáo trình Phát triển Hán ngữ-Nói-giao tiếp sơ cấp 2, NXB Hồng Đức, 2019

[2] Mao Duyệt New Target Chinese spoken language, Quyển 4(10 bài) 《新目标汉语口语课本》, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, năm 2020.

133138 VIẾT 1 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 1 dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của kỹ năng phát âm; Quy tắc phát âm, các phụ âm, các nguyên âm, vần, thanh điệu (dấu) và ghép vần; Quy tắc bút thuận, đếm nét, học và viết theo bộ; Các câu nói thường dùng trong lớp; Các câu nói thường dùng trong giao tiếp. Sau khi học xong môn này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện nói tiếng Trung Quốc như: Hiểu các nguyên lý về ngữ âm tiếng Trung

Quốc, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ngữ âm tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 1 thượng) 汉语教程第一册上, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2017、2023.

133008 VIẾT 2 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 2 chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng viết lòng ghép với kỹ năng khẩu ngữ, kỹ năng đọc hiểu. Sinh viên nắm được các chủ đề như: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, thăm hỏi lẫn nhau....; Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu; Các phần ngữ pháp cơ bản; Cách viết bút thuận và bộ thủ của chữ Hán. Sau khi học xong môn học này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện nói tiếng Trung Quốc như: hiểu nguyên lý về ngữ âm tiếng Trung Quốc, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ngữ âm tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 1 hạ) 汉语教程第一册下, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2023

133012 VIẾT 3 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 3 chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng viết lòng ghép với kỹ năng khẩu ngữ, kỹ năng đọc hiểu. Sinh viên nắm được các chủ đề như: Chào hỏi nhau, tự giới thiệu, tình hình giao thông, các mùa trong năm, đi mua sắm....; Các câu nói thường dùng trong giao tiếp: thăm hỏi, làm quen, thăm hỏi nhu cầu; Các phần ngữ pháp cơ bản; Tập viết một đoạn văn ngắn hoặc kể lại một câu chuyện đã nghe...

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 2 thượng) 汉语教程二册上, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2023.

133020 VIẾT 4 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 4 dành cho sinh viên năm thứ hai ngành Trung Quốc học, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc về

nhân sinh quan, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa với những từ trọng điểm hoặc các cấu trúc ngữ pháp gợi ý. Bài tập của phần này xoay quanh các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng từ trọng điểm để củng cố thêm nội dung đã học. Sau khi học môn này sinh viên nắm được một lượng từ vựng lớn, hiểu thêm về văn hóa ứng xử của người Trung Quốc. Đồng thời biết sử dụng cách dùng của một số từ hoặc cụm từ thông dụng.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 2 hạ) 汉语教程二册下, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 202

133024 VIẾT 5 – TIẾNG TRUNG

Môn Viết 5 với giáo trình mới, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Các bài khóa với nội dung đa dạng, sinh viên có thể nắm được một lượng thông tin về văn hóa đất nước và con người Trung Quốc, vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa với những từ trọng điểm hoặc các cấu trúc ngữ pháp gợi ý. Bài tập của phần này xoay quanh các cấu trúc ngữ pháp, cách dùng từ trọng điểm để củng cố thêm nội dung đã học. Sau khi học môn này sinh viên nắm được một lượng từ vựng lớn, hiểu thêm về văn hóa ứng xử của người Trung Quốc. Đồng thời có thể viết một bài văn miêu tả, thuật lại, phân tích, chứng minh bằng Tiếng Hán.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Ký Châu, Trần Thị Thanh Liên (dịch) Giáo trình Phát triển Hán ngữ (tập 3 thượng) 汉语教程三册上, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, năm 2023.

133005 ĐỌC 1 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 1 dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của kỹ năng nhận biết chữ Hán; Bộ thủ; Cách viết chữ Hán; Quy tắc bút thuận, điểm nét, học và viết theo bộ; Các câu nói thường dùng trong lớp; Các câu nói thường dùng trong giao tiếp. Sau khi học xong môn này sinh viên có được những kiến thức cơ bản về chữ Hán, nắm được một số từ vựng cơ bản.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第一册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 1* (1-12), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).The zhishi-An Ninh chủ biên, 2019, *Joyful Chinese-Vui học tiếng Trung-Từ vựng* (Sách bản quyền tiếng Việt), NXB Hồng Đức

(3). Trương Gia Quyền chủ biên, 2019, *Cẩm nang từ vựng HSK 123-Giải nghĩa và cách dùng*, NXB Tổng hợp Tp.HCM

133071 ĐỌC 2 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 2 giúp sinh viên nhận biết được mặt chữ Hán, học thêm các bộ thủ, cách viết chữ Hán. Ngoài ra còn rèn kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên. Trong giai đoạn này sinh viên có thể đọc hiểu một đoạn văn ngắn và phân biệt được các chữ Hán có cách viết giống nhau nhưng nghĩa thì khác nhau. Ngoài ra, sinh viên còn học được cách diễn đạt một đoạn văn theo một chủ đề nhất định, có thể liên hệ với kỹ năng nói và năng viết.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第一册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 1* (13-25), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).Lỗ Kiện Kí chủ biên, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2017, **Tiếng Trung Quốc cho người bắt đầu - Giáo trình luyện Đọc viết**, Nhà xuất bản Tổng Hợp Tp.HCM

133072 ĐỌC 3 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 3 giúp sinh viên nhận biết được nhiều chữ Hán, học thêm các bộ thủ, cách viết chữ Hán. Ngoài ra còn rèn kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên. Ở đây, sinh viên có thể đọc hiểu một đoạn văn ngắn và phân biệt được các chữ Hán có cách viết giống nhau nhưng nghĩa thì khác nhau, hoặc ghép từ ngữ lại thành một cụm từ, thành một câu hoàn chỉnh, từ đó ghép nhu câu hoàn chỉnh thành một đoạn văn. Ngoài ra, sinh viên còn học được cách diễn đạt một đoạn văn theo một chủ đề nhất định, có thể liên hệ với kỹ năng nói và năng viết.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第二册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 2* (1-15), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).Lỗ Kiện Kí chủ biên, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2017, **Tiếng Trung Quốc cho người bắt đầu - Giáo trình luyện Đọc viết**, Nhà xuất bản Tổng Hợp Tp.HCM

133057 ĐỌC 4 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 4 cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc sinh viên có thể trả lời những câu hỏi liên quan, phân định đúng sai nội dung của đoạn văn, và học được cấu trúc ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên chỉ cần đọc hiểu đoạn

văn, không cần hiểu hết tất cả các từ trong đoạn văn mà vẫn có thể nắm hết ý toàn đoạn.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第二册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 2* (16-20), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第三册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 3* (1-10), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(3).Lỗ Kiện Kí chủ biên, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2017, **Tiếng Trung Quốc cho người bắt đầu - Giáo trình luyện Đọc viết**, Nhà xuất bản Tổng Hợp Tp.HCM

133058 ĐỌC 5 – TIẾNG TRUNG

Môn Đọc 5 cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung phong phú trong các mặt các lĩnh vực, sinh viên có thể trả lời những câu hỏi liên quan, phân định đúng sai nội dung của đoạn văn, chọn đáp án đúng và học được cấu trúc ngữ pháp trọng điểm. Sinh viên chỉ cần đọc hiểu đoạn văn, không cần hiểu hết tất cả các từ trong đoạn văn mà vẫn có thể nắm hết ý toàn đoạn văn.

Tài liệu tham khảo:

(1).彭志平, 2019, 《汉语阅读教程 - 第三册》, 北京语言大学出版社。(Bành Chí Bình, 2019, *Giáo trình Hán ngữ Đọc hiểu-Quyển 3* (11-26), NXB ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh)

(2).Lỗ Kiện Kí chủ biên, Dịch giả Nguyễn Thị Minh Hồng, 2017, **Tiếng Trung Quốc cho người bắt đầu - Giáo trình luyện Đọc viết**, Nhà xuất bản Tổng Hợp Tp.HCM

133142 TIẾNG TRUNG TỔNG HỢP

Nội dung chính của học phần này là ôn tập và củng cố các kiến thức về từ vựng, kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, viết văn, tập làm bài thi mô phỏng theo hình thức thi HSK cấp 5/6. Toàn bộ học phần chú trọng: ôn kiến thức, luyện kỹ năng, làm bài tập tổng hợp, thi thử theo hình thức HSK và giải đề thi. Kết thúc môn học, sinh viên củng cố lại các kiến thức nghe hiểu, đọc hiểu, viết văn HSK cấp 5; rèn luyện kỹ năng làm bài thi HSK cấp 5, giúp sinh viên có thể tự tin tham gia các kỳ thi HSK và đạt kết quả tốt ở cấp độ 5.

133143 ĐÀM THOẠI – TIẾNG TRUNG 1

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên cuối năm thứ ba (HK6) ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ Trung cấp bằng một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong

cuộc sống hằng ngày và những kiến thức nâng cao của kỹ năng khẩu ngữ.

133144 TIẾNG TRUNG THƯƠNG MẠI 1

Học phần Tiếng Trung thương mại 1 được bố trí ở học kì thứ 6, cung cấp những thuật ngữ thiết thực trong giao tiếp trong lĩnh vực thương mại. Học phần sử dụng Giáo trình tiếng Trung ngoại thương Kinh doanh Thành công Quyển 2, học phần cung cấp cho SV những thuật ngữ chuyên ngành kinh doanh, thương mại theo từng chủ đề cụ thể, giúp SV không những học từ vựng mà còn có được những kiến thức chuyên ngành, phục vụ thiết thực cho công việc sau này.

133146 ĐÀM BÀN TIẾNG TRUNG 2

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ tư (HK6) ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ Cao cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.

133147 TIẾNG TRUNG THƯƠNG MẠI 2

Học phần Tiếng Trung thương mại 2 được bố trí ở học kì thứ 7, cung cấp những thuật ngữ thiết thực trong giao tiếp trong lĩnh vực thương mại. Học phần sử dụng Giáo trình tiếng Trung ngoại thương Kinh doanh Thành công Quyển 3, học phần cung cấp cho SV những thuật ngữ chuyên ngành kinh doanh, thương mại theo từng chủ đề cụ thể, giúp SV không những học từ vựng mà còn có được những kiến thức chuyên ngành, phục vụ thiết thực cho công việc sau này.

133148 NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

Môn học giúp sinh viên hiểu và làm các công việc nghiệp vụ yêu cầu đối với vị trí *nhân viên Hành chính Nhân lực* trong tổ chức gồm: Biết được các bước căn bản để vận hành một văn phòng làm việc; Có các kiến thức và kỹ năng cần thiết để tự hoàn thiện bản thân trước yêu cầu khắc nghiệt của môi trường làm việc chuyên nghiệp.

133128 NGHIỆP VỤ HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Môn học cung cấp những kiến thức tổng quan về du lịch như kiến thức về tuyến điểm du lịch, loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, điều kiện phát triển du lịch, khách du lịch, lao động trong du lịch... Đặc biệt, môn học cung cấp những kiến thức, những yêu cầu và những kỹ năng cần thiết cho công tác hướng dẫn du lịch đối với hướng dẫn viên.

Tài liệu tham khảo:

- Đoàn Hương Lan, Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Văn hóa, 2016.

133149 - NGHIỆP VỤ SỰ PHẠM

Trang bị các kiến thức về: Khái niệm về nghề sự phạm; Các phương pháp dạy tiếng Trung sự phạm dùng trên giảng đường; Các tình huống phát sinh trong quá trình dạy học và phương hướng giải quyết.

Sau khi học xong môn học này, sinh viên hiểu được những yêu cầu cần có ở người làm nghề sự phạm và khái niệm về nghề này.

Có thể thực hiện việc dạy tiếng Trung một cách tự tin bằng cách áp dụng các phương pháp dạy học đã học được.

Từ đó, giúp sinh viên nâng cao được khả năng truyền đạt, giao tiếp, tự tin và sáng tạo trong quá trình hành nghề sự phạm, cụ thể là việc dạy tiếng Trung cho người Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

[1] 徐子亮/吴仁甫：《实用对外汉语教学法》，北京大学出版社，2016年。

102013 - TIẾNG VIỆT

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Việt. Sinh viên nắm được khái quát lịch sử hình thành và quá trình phát triển của tiếng Việt, đặc điểm và cấu tạo của tiếng Việt. Củng cố và rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt như chính tả, từ vựng, ngữ pháp, văn bản. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng đọc và tìm kiếm tài liệu, làm việc nhóm.

Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Văn Đạm, Hà Vinh (2001). Nhập môn tiếng Việt. NXB Văn hóa thông tin

2. Bùi Minh Toán - Lê A - Đỗ Việt Hùng (2009). Tiếng Việt thực hành. NXB Giáo dục.

3. Diệp Quang Ban (2009). Văn bản và liên kết trong tiếng Việt: Văn bản, mạch lạc, liên kết, đoạn văn. NXB Giáo Dục.

4. Dương Hữu Biên (2000). Ngữ nghĩa học thực hành tiếng Việt: Giáo trình. NXB Văn hóa thông tin.

5. Cao Xuân Hạo (2001). Tiếng Việt - Văn Việt - Người Việt. NXB Trẻ.

6. Nguyễn Văn Tu (2001). Từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt. NXB Giáo dục.

133115 NHẬP MÔN ĐẤT NƯỚC HỌC TQ – KINH TẾ- LỊCH SỬ TRUNG QUỐC

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về những vấn đề về đất nước Trung Quốc như: địa lý, kinh tế, chính trị, giáo dục, ngoại giao...

Đây là môn học được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên trên lĩnh vực Văn hóa - Xã hội và con người của Trung Quốc.

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Đình Ph c - Võ Ngọc Tuấn Kiệt, Giáo trình Đất nước học Trung Quốc, NXB Đ i học Quốc gia TP.HCM, 2021.

133116 NGHIỆP VỤ VI TÍNH VĂN PHÒNG - TIẾNG TRUNG

Môn này cung cấp cho sinh viên 3 nội dung như sau

Một là, nhận biết và ghi nhớ các từ vựng cơ bản đ c sử dụng trong bộ công cụ văn phòng Office 2010 b n tiếng Trung (Giản thể) gồm Word, Excel và Powerpoint;

Hai là, các thủ thuật liên quan n việc biên tập văn bản và tính toán trong bảng tính và trình bày trong trình chiếu;

Ba là, Sinh viên được thực hành trực tiếp để làm các bài tập (tiếng Trung giản thể).

Bên cạnh đó, sinh viên còn c học một số nội dung về sử lý sự cố máy tính thông th ng, có thể áp dụng trực tiếp vào công việc văn phòng tại Công ty. Phần này được lồng ghép trong khi giáo viên giảng dạy các học phần OFFICE: MS WORD, MS EXCEL VÀ MS POWERPOINT.

Tài liệu tham khảo:

[1] Hoàng Tiến Dũng Bài ng Nghiệp vụ vi tính văn phòng - Tiếng Trung (Giáo trình nội bộ), Đại học Lạc Hồng, 2018;

[2] Hậu Bính Diệu 侯炳耀, office 2019 thực chiến từ nhập môn đ n tinh thông 《Office 2019办公应用实战

从入门到精通》, NXB Bưu điện nhân dân, 2019.

133076 KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN TIẾNG TRUNG

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về kỹ năng đàm phán trong giao dịch thương mại.

Đây là môn c nghiệp vụ được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng đàm phán trên lĩnh v c giao dịch thương i của Trung Quốc và Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

- Vương Huệ Linh, Chu Hồng, Nguyễn Thị Minh Hồng (dịch), Giáo trình tiếng Trung ngoại thương kinh doanh

thành công (2-3) 卓越汉语商务致胜, NXB Dân Trí, 2018.

133138 NGỮ PHÁP HÁN NGỮ HIỆN ĐẠI 1

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu tạo từ vựng, cụm từ (đoạn ngữ), cấu tạo cụm từ hay đoạn ngữ, từ loại, thành phần câu, các loại câu, câu đơn và câu phức. Qua đó rèn luyện được phản xạ nhanh nhạy bén trong quá trình hiểu rõ nắm bắt ý nghĩa diễn t trong các câu, tình huống, hội thoại, đoạn văn trong các kỹ năng nghe, nó c, viết. Có sự so sánh về mặt ngữ pháp giữa hai ngôn ngữ Tiếng Hoa và Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Ngữ pháp Tiếng Hán Hiện đại, Đinh Sùn Minh 现代汉语语法教程 丁崇明 北京大学出版社 2018年5月第4次印刷, NXB Đ i học Bắc Kinh, Tái bản lần thứ tư tháng 5 năm 2018

133139 NGỮ PHÁP HÁN NGỮ HIỆN ĐẠI 2

Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên có được những kiến thức cơ bản về từ vựng, cấu tạo từ vựng, cụm từ (đoạn ngữ), cấu tạo cụm từ hay đoạn ngữ, từ loại, thành phần câu, các loại câu, câu đơn và câu phức. Qua đó r n luyện được phản xạ nhanh nhạy bén trong quá trình hiểu rõ nắm bắt ý nghĩa di t trong các câu, tình huống, hội thoại, đoạn văn trong các năng nghe, nó c, viết. Có sự so sánh về mặt ngữ pháp giữa hai ngôn ngữ Tiếng Hoa và Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Ngữ pháp Tiếng Hán Hiện đại, Đinh Sùng Minh 现代汉语语法教程 丁崇明 北京大学出版社 2018年5月第4次印刷, NXB Đ i học Bắc Kinh, Tái bản lần thứ tư tháng 5 năm 2018

133137 – NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn học Nghiệp vụ xuất nhập khẩu là môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động Nghiệp vụ xuất nhập khẩu. Cụ thể, môn học đi sâu tìm hiểu về các nghiệp vụ vận tải quốc tế, quy cách đóng g hàng hóa vận tải quốc tế, bảo hiểm trong ngoại thương, thủ tục hải quan và an ninh Nghiệp vụ xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó, cù i xu thế toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng và nhu cầu về tính hiệu quả trong chuỗi cung ứng quốc tế, môn học cũng nh n mạnh vai trò của Nghiệp vụ xuất nhập khẩu và quản trị chuỗi cung ứng nhằm tạo nên lợi thế cạnh tranh trong hoạt động thương mại quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

[1]. Trần Huỳnh Thúy Phượng (chủ biên)

(2022). Giáo trình Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.

[2]. Hoàng Văn Châu (chủ biên) (2009). Giáo trình Logistics và Vận tải quốc tế. NXB Thông tin và Truyền thông.

Tài liệu tham khảo

[3]. Đoàn Thị Hồng Vân (chủ biên) (2010). Giáo trình Logistics – Những vấn đề cơ bản. NXB Lao động – Xã hội.

[4]. Pierre A. David, Richard D. Stewart (2010). *International Logistics: The Management of International Trade Operations. 3rd edition, Cengage Learning.*

[5]. Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt (2010). Quản trị xuất nhập khẩu. NXB Lao động - Xã hội.

[6]. Nguyễn Như Tiến (2011). *Giáo trình Vận tải và giao nhận trong ngoại thương. NXB Khoa học và Kỹ thuật.*

133025 HÁN NGỮ VĂN PHÒNG

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong công ty, chú trọng rèn kỹ năng giao tiếp trong các tình huống giao dịch tiêu biểu bằng tiếng Trung Quốc, hình thành năng lực làm phán trong thương mại. Giúp sinh viên tự tin hơn, ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị kỹ năng và phương pháp viết các văn bản, sử dụng thành thạo các thuật ngữ, cấu trúc và mẫu câu tiêu biểu, qua đó hình thành kỹ năng soạn thảo các văn bản thông dụng.

Tài liệu tham khảo:

- The Zishi, Minh Nguyệt chủ biên, Tự Học Tiếng Trung Dành Cho Nhân Viên Văn Phòng The Zishi Nhà in Đại, năm 2018.

133016 – NHÂN HỌC – VĂN HÓA – XÃ HỘI TRUNG QUỐC

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về những vấn đề về Xã hội bao gồm các chính sách cơ bản về an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tận dụng các nguồn lợi từ tài nguyên thiên nhiên...; văn hóa Trung Quốc với những tư tưởng truyền thống; Tôn giáo và các phong tục truyền thống của người Trung Quốc xưa và nay; tình quan về văn học văn chương Trung Quốc.

Đây là môn học giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dạng song ngữ Hoa – Việt) để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên trên lĩnh vực Văn hóa - Xã hội và con người của Trung Quốc.

Tài liệu tham khảo:

- Hoàng Tiến Dũng, Giáo trình Nhân học văn hóa xã hội

Trung Quốc (giáo trình nội bộ), Đại học Lạc Hồng, năm 2017.

133135 Kỹ năng biên phiên dịch 1

Học phần Dịch viết 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận nền tảng về biên dịch, đây là môn học chuyên ngành của sinh viên, tạo nền tảng cơ sở cho các học phần Dịch viết tiếp theo. Học phần sử dụng Giáo trình biên dịch Việt Hán, là giáo trình được sử dụng cho sinh viên ngành tiếng Việt ở các trường Đại học có đào tạo chuyên ngành tiếng Việt tại Trung quốc. Thông qua học phần, sinh viên có cái nhìn hai chiều về cả tiếng Trung và tiếng Việt, hình thành thói quen phân tích, so sánh, đối chiếu khi thực hiện công việc chuyển đổi ngôn ngữ, đồng thời phân biệt ngôn ngữ của dịch nói và dịch viết.

(1) 谭志词、祁广谋, 2016年, 《越汉翻译教程》, 世界图书出版公司

(Đàm Chí Từ, Kỳ Quảng Mưu, 2016, Giáo trình Phiên dịch Việt Trung, Công ty xuất bản sách Thế giới)

- Tiếng Việt

(2) Diệu Hồ, Trần Thị Tú Oanh, 2019, Tuyển tập 400 mẫu bài dịch Việt-Trung, Trung-Việt hay nhất, NXB Đà Nẵng.

Tiếng Trung

(3) 赵玉兰, 2011年, 《越汉翻译教程》, 北京大学出版社

(Triệu Ngọc Lan, 2011, Giáo trình Phiên dịch Việt Trung, NXB ĐH Bắc Kinh)

(4) 梁远, 2017, 《汉越互译技巧》, 世界图书出版公司

(Trương Viễn, 2017, Nghệ thuật dịch song ngữ Trung-Việt, NXB Thế giới sách)

133136 Kỹ năng biên phiên dịch 2

Học phần Dịch nói 1 được bố trí ở học kỳ thứ 5, dành cho SV năm 3, là một trong những môn học chuyên ngành, học phần gồm cả lý thuyết và thực hành, giúp sinh viên có kiến thức về lý thuyết biên dịch, đồng thời rèn luyện kỹ năng dịch thuận (từ Trung sang Việt) và dịch ngược (từ Việt sang Trung), giúp sinh viên từ dịch đúng đến dịch nhanh, dịch thành thạo, nâng cao phản xạ nghe hiểu-xử lý thông tin và chuyển đổi ngôn ngữ một cách chuyên nghiệp.

(1) 韦长福、林莉、梁茂华, 2017, 《汉越口译-理论与实践》, 重庆大学出版社.

(Vi Trường Phúc, Lâm Lợi, Lương Mậu Hoa, 2017, *Dịch khẩu ngữ Trung-Việt-Lý luận và thực tiễn*, NXB ĐH Trưng Khánh)

(2) Mã Tiến Phi, Nguyễn Thị Minh Hồng (Dịch), 2017, *Luyện nói tiếng Trung quốc cấp tốc-trình độ tiền trung cấp*, NXB Tổng hợp Tp.

(1) Lưu Vân, Khương An, 2019, *Bộ đề luyện năng lực HSK4*, NXB Hồng Đức

133145 KỸ NĂNG BIÊN PHIÊN DỊCH 3

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan kỹ năng biên phiên dịch từ cơ bản đến nâng cao.

Đây là môn học nghiệp vụ được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng biên phiên từ cơ bản đến nâng cao trên nhiều lĩnh vực.

Tài liệu tham khảo:

- Phan Thế Anh, Giáo trình biên phiên dịch Việt Hán 潘世英主编, 《越-汉翻译教材》, 雒鸿大学内部流行, 2015年, Đại học Lạc Hồng lưu hành nội bộ, năm 2015

133124 KỸ NĂNG QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về kỹ năng quản trị hành chính nhân sự trong các công ty, xí nghiệp.

Đây là môn học nghiệp vụ được giảng dạy bằng tiếng Trung Quốc nên sinh viên sẽ được cung cấp một lượng lớn từ vựng, thuật ngữ tiếng Hoa (dưới dạng song ngữ Hoa – Việt) đủ để sinh viên trau dồi kỹ năng quản trị hành chính nhân sự trong các công ty, xí nghiệp có sử dụng Hoa ngữ tại Trung Quốc và Việt Nam.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

[1] Tôn Thế Huyền, Toàn thư quản lý nguồn nhân lực 孙世玄: 《人力资源管理实用必备全书》, NXB Đại học Thanh Hoa, 2014

[2] Phùng Bảo Chu, Đồng lập Kim, Quản lý nhân sự dạy bạn quản lý nhân sự thực tế từ vỡ lòng đến tinh thông, 《资深HR教你人力资源管理实操从入门到精通》, NXB nhân dân Quảng Đông, 2019

[3] Whitney Jonhson, Đỗ Hoàng Lan, Kỹ năng quản lý nhân sự chuyên nghiệp. NXB 1980 Books. 2019.

[4] Barbara Mitchell, Lê Ngọc Thuận, Quản trị nhân sự đúng. NXB Alphabooks. 2019.

[5] John C. Maxwell, Hà Quang Hùng, 21 Phẩm chất vàng của nhà lãnh đạo. 2019.

THÀNH NGỮ TRUNG QUỐC

Học phần Thành ngữ Trung quốc sử dụng Giáo trình thành ngữ do nhà xuất bản Phúc Đán xuất bản. Học phần

được bố trí ở học kỳ 5, khi sinh viên đã có nền tảng về từ vựng và ngữ pháp chắc chắn. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về thành ngữ, mỗi bài là một câu chuyện gắn liền với xuất xứ của thành ngữ đó, đồng thời giới thiệu thêm từ 15-20 thành ngữ, bao gồm ý nghĩa, cách sử dụng và bài tập ứng dụng. Kết thúc học phần, sinh viên tích lũy được một số lượng lớn thành ngữ, biết vận dụng để đọc hiểu, khi nói và viết.

Tài liệu/giáo trình chính, bắt buộc:

- (1) 王景丹, 2018, 《成语教程》, 复旦大学出版社
Vương Cảnh Đan, 2018, Giáo trình Thành ngữ, NXB ĐH Phúc Đán

❖ Tài liệu/ giáo trình tham khảo:Tiếng Việt

- (2) Phương Linh, 2019, Thành ngữ Trung Việt thông dụng, NXB Dân trí.

Tiếng Trung

- (3) 徐林, 2018, 《汉语成语500条》, 华语教学出版社

(Tư Lâm, 2018, 500 câu thành ngữ Trung quốc, NXB Giảng dạy Hoa ngữ)

133125 - NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH

Môn học được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc những kiến thức cần thiết về kỹ năng thuyết trình từ công tác chuẩn bị đến việc thực hành thuyết trình, ứng biến khi thuyết trình. Qua đó, giúp cho người học hình thành kỹ năng thuyết trình về các nội dung học thuật, các chủ đề cơ bản về văn hóa, du lịch trong quá trình học tập cũng như ngoài xã hội, hình thành thái độ yêu thích thuyết trình, có ý thức ảnh hưởng đến người khác thông qua những nội dung mà mình thuyết trình.

Tài liệu tham khảo:Giáo trình

1. Dương Thị Liễu, Trương Thị Nam Thắng, Phạm Hương Thảo (2013). Kỹ năng thuyết trình. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Tim Hindle, Dương Trí Hiền (2006). Kỹ năng thuyết trình. NXB Tổng hợp TP.HCM.

Tài liệu tham khảo

1. Carmine Gallo (Nguyễn Thọ Nhân dịch) (2010). Bí quyết thuyết trình

của Steve Jobs. NXB Tổng hợp TP.HCM.

2. Mai Chánh (2008). Kỹ năng đàm phán và thuyết trình trong kinh doanh. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
3. Nguyễn Tô Lăng (2013). Thuyết trình và thuyết trình. NXB Xây dựng.
4. Khánh Sơn (2001). Thuyết trình diễn thuyết: 101 bí quyết thành công. NXB Thanh Niên.

131122 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 1

Môn học Anh văn 1 (English 1) giúp người học củng cố lại những kiến thức tiếng Anh đã học ở cấp phổ thông, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp. Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa năng lực giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- [1] Chong, C. S. & Lansford, L. (2022). *Voices Elementary*. Vietnam: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chase, R. & Johanssen, K. (2017). *Pathways: Listening, Speaking, And Critical Thinking 1 - 2nd Edition*. Cengage Learning.
- [2] Scanlon, J. (2020). *Q: Skills For Success: Level 1: Listening And Speaking Student Book - 3rd Edition*. Oxford University Press.

131126 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 2

Môn học này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp cần thiết để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày ở trình độ sơ cấp.

❖ Kiến thức:

- Kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề như đồ vật; câu chuyện quá khứ và cuộc sống hiện tại; việc đi lại; kỹ năng và trải nghiệm; những điều đặc biệt; tương lai

❖ Kỹ năng:

- Thực hành các bài tập về từ vựng, văn phạm, đọc hiểu, nghe hiểu về các chủ đề trên.
- Thực hành giao tiếp tiếng Anh ở trình độ sơ cấp theo các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ đề trên.

❖ Thái độ:

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với bản thân trong suốt khóa học. Sẵn sàng tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp và hoàn thành bài tập về nhà.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

- Chong, C.S. & Lansford, L. (2022). *Voices Elementary Student's Book (1st edition)*. Cengage Learning, Inc.

Tài liệu tham khảo

1. Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge: Elementary (3rd edition)*. England: Pearson Education Limited.
2. Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 1*. New York: Oxford University Press.

131129 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 3

Môn học Anh văn 3 (English 3) giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1 và English 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiên trung cấp (Pre-intermediate). Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể, và trên hết

là hình thành và rèn luyện các kỹ năng mềm mới nhất và cần thiết nhất hiện nay. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng học và khả năng tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *English File: Pre-intermediate* (4th ed.). Oxford: Oxford University Press

132004 NGHE 1 - TIẾNG HÀN

Cung cấp kiến thức cơ bản nhất về bảng chữ cái tiếng Hàn, từ vựng cơ bản thuộc trình độ sơ cấp, cũng như ngữ pháp và các cách biểu hiện từ vựng, mẫu câu, kiến thức liên quan đến một số chủ đề cơ bản; rèn luyện kỹ năng Nghe những hội thoại cơ bản thuộc trình độ sơ cấp.

Tài liệu tham khảo:

[1] 세종 한국어 회화 1 (2022) 1 과~7 과 (Hội thoại tiếng Hàn Sejong cuốn 1)

[2] 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 1-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020) Ngữ Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 1-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[3] 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 초급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원

(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee sơ cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132082 ĐẤT NƯỚC HỌC HÀN QUỐC

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát về đất nước Hàn Quốc (Nam Hàn) bao gồm các đặc điểm về lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị và giáo dục.... Môn học đồng thời cung cấp cho sinh viên cơ hội luyện tập các kỹ năng phân tích phê phán, làm việc theo nhóm, nghiên cứu liên ngành, và kỹ năng tranh luận.

Tài liệu tham khảo:

[1] Nhiều tác giả (2013), Hàn Quốc – đất nước và con người, NXB Thời đại.

[2] 법무부 출입국·외국인정책본부 (2012), 한국사회 이해 (ebook), 법무부 출입국·외국인정책본부.

(Bộ phận chính sách người nước ngoài – cục xuất nhập cảnh (2012), Hiểu về xã hội Hàn Quốc (ebook), Bộ phận chính sách người nước ngoài – cục xuất nhập)

132141 ĐỌC VIẾT 1 - TIẾNG HÀN

Môn học Đọc Viết 1 - Tiếng Hàn là môn học dành cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Hàn hoặc sinh viên ở cấp độ sơ cấp Tương đương Topik 1. Môn học này tập trung phát triển hai kỹ năng cơ bản: đọc và viết, nhằm giúp sinh viên có thể hiểu và diễn đạt các thông tin giản trong cuộc sống hàng ngày bằng tiếng Hàn. Nội dung môn học bao gồm các bài tập đọc hiểu các văn bản ngắn và viết các đoạn văn đơn giản, giúp sinh viên xây dựng nền tảng vững chắc cho việc học các kỹ năng ngôn ngữ nâng cao sau này.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành. Sinh viên sẽ thực hiện các bài tập đọc hiểu và viết theo nhóm và cá nhân. Giảng viên sẽ cung cấp hướng dẫn chi tiết và phản hồi về các bài tập để giúp sinh viên cải thiện kỹ năng.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra đọc hiểu, bài tập viết, và các hoạt động nhóm.
- Phản hồi nhận xét từ giảng viên về các kỹ năng đọc và viết của sinh viên trong suốt quá trình học.

Tài liệu tham khảo:

[1] 이정희 (2020), 경희 한국어 읽기1 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2020), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 1, NXB Hawoo Publishing INC)

[2] Các bộ đề TOPIK trình độ sơ cấp.

132003 NÓI 1 - TIẾNG HÀN

Môn học Nói 1 – Tiếng Hàn được thiết kế cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Hàn hoặc ở cấp độ sơ cấp. Môn học này tập trung vào việc phát triển kỹ năng nói cơ bản trong các tình huống giao tiếp hàng ngày, giúp sinh viên có thể tự tin giao tiếp bằng tiếng Hàn trong các tình huống đơn giản. Sinh viên sẽ học cách phát âm chuẩn, giới thiệu bản thân, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi và sử dụng các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp.

Phương pháp giảng dạy:

- **Lý thuyết và thực hành:** Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành. Sinh viên sẽ được học các mẫu câu và cấu trúc ngữ pháp cơ bản, sau đó thực hành thông qua các tình huống giao tiếp thực tế.
- **Thực hành giao tiếp:** Sinh viên sẽ thực hành nói trong các tình huống giao tiếp nhóm hoặc đối thoại với giảng viên và bạn học.
- **Luyện phát âm:** Giảng viên sẽ hướng dẫn và luyện phát âm chuẩn cho sinh viên cải thiện khả năng nói.
- **Phản hồi từ giảng viên:** Giảng viên sẽ cung cấp phản hồi chi tiết về kỹ năng nói của sinh viên và giúp sinh viên cải thiện cách giao tiếp bằng tiếng Hàn.

Tài liệu tham khảo:

[1] 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 초급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원

(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee sơ cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.

[2] 세종 한국어 회화 (익힘책 1-1) (Bài tập hội thoại tiếng Hàn Sejong 1-1)

132140 NGỮ PHÁP 1 - TIẾNG HÀN

Môn học Ngữ Pháp 1 - Tiếng Hàn là môn học cơ bản dành cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Hàn, trình độ tương đương Topik 1. Môn học này tập trung vào việc giới thiệu các cấu trúc ngữ pháp cơ bản của tiếng Hàn, giúp sinh viên hiểu rõ cách sử dụng ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp hàng ngày. Sinh viên sẽ học các cấu trúc câu cơ bản, cách tạo câu hỏi, câu khẳng định, phủ định và cách sử dụng các trợ từ. Môn học này cung cấp nền tảng vững chắc để học sinh có thể tiến tới các kiến thức ngữ pháp phức tạp hơn trong các môn học sau.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Sinh viên sẽ được hướng dẫn chi tiết về các cấu trúc ngữ pháp và áp dụng qua các bài tập thực hành. Các hoạt động như thảo luận nhóm, viết câu và bài tập ngữ pháp sẽ giúp sinh viên củng cố kiến thức.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra ngữ pháp, bài tập cá nhân và nhóm.
- Phản hồi từ giảng viên về khả năng sử dụng ngữ pháp của sinh viên trong các tình huống giao tiếp.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김정숙, 정명숙, 김유정(2020), 초급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2020), Viết tiếng Hàn sơ cấp, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

[2] 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 1, 하우출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 1 - Kyoenghee, NXB Hawoo.)

132054 NGHE 2 - TIẾNG HÀN

Cung cấp vốn từ, cách diễn đạt, luyện kỹ năng nghe và một phần kỹ năng nghe - dịch cho người học ở trình độ tương đương sơ cấp 2 với các chủ đề đa dạng; rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phát âm, giao tiếp, thuyết trình bằng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp và cận trung cấp.

Phương pháp giảng dạy:

- **Nhiệm vụ giao tiếp (Dạy nói dựa trên nhiệm vụ):** Hoàn thành một nhiệm vụ rõ mục tiêu (giải quyết vấn đề, lập kế hoạch) rồi báo cáo.

- **Đóng vai & Mô phỏng:** Diễn tình huống thực (cửa hàng, phỏng vấn, công ty) với vai trò khác nhau để tạo khoảng trống thông tin.

- **Miêu tả tranh / Gợi ý bằng hình ảnh:** Dùng hình, chuỗi tranh, biểu đồ để luyện tường thuật theo trình tự.

- **Kể chuyện & Kể lại mở rộng:** Nghe/đọc ngắn, ghi từ khóa, kể lại rồi biến đổi (đổi bối cảnh/kết thúc).

- **Xây dựng & Mở rộng hội thoại:** Từ khung thoại tối giản thêm chi tiết, cảm xúc, mức độ lịch sự.

- **Ngôn ngữ chức năng (Cụm diễn đạt):** Tập trung một hành vi lời nói (xin lỗi, từ chối, đề nghị) và biến thể lịch sự.

Tài liệu tham khảo:

[1] 세종 한국어 회화 1 (8과~14과) (Sách hội thoại tiếng Hàn Sejong từ bài 8 ~ bài 14)

[2] 이정희 (2017), 경희 한국어 듣기2 (Get it Listening), Hawoo Publishing Inc 출판부. (Thư viện ngành)

(Lee Jung Hee(2017), Nghe tiếng Hàn Kyoenghee 2, NXB Hawoo Publishing INC)

[3] 경희 언어교육원, 경희 한국어 말하기 2 (Get it Speaking), 2017, Hawoo Publishing Inc 출판부 (Thư

viện ngành)

(Viện giáo dục ngôn ngữ Kyoenghee(2017), Nói tiếng Hàn Kyoenghee 2, NXB Hawoo Publishing INC)

132142 NÓI 2- TIẾNG HÀN

Môn học nhằm phát triển kỹ năng thực hành giao tiếp tiếng Hàn trình độ sơ cấp dựa trên những chủ đề thân thuộc trong cuộc sống. Với định hướng chú trọng giao tiếp thực dụng, sau khi kết thúc môn học, sinh viên không chỉ tạo ra phản xạ nghe nói tiếng Hàn mà còn tiếp thu được các kiến thức xã hội cơ bản cần thiết phù hợp với văn hóa Hàn Quốc.

Tài liệu tham khảo:

[1] 세종 한국어 회화 (익힘책 1-2) (sách bài tập Hội thoại tiếng Hàn Sejong 1-2)

[2] 권수현 외 (2020), 경희한국어 초급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원.

(Kwon Su-hyun (2020), Tiếng Hàn Kyunghee sơ cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản Đại học Kyunghee)

[3] 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 2-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 2-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132158 - NGỮ PHÁP 2 – TIẾNG HÀN

Môn học Ngữ Pháp 2 - Tiếng Hàn là môn học dành cho sinh viên ở cấp độ sơ cấp tương đương Topik 2, giúp sinh viên mở rộng và củng cố kiến thức ngữ pháp tiếng Hàn. Môn học này tập trung vào việc sử dụng các cấu trúc ngữ pháp nâng cao giúp sinh viên giao tiếp hiệu quả hơn trong các tình huống phức tạp hơn như miêu tả, giải thích, so sánh và dự đoán. Ngoài ra, sinh viên cũng sẽ làm quen với các ngữ pháp có tính ứng dụng cao trong giao tiếp, giúp sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và linh hoạt hơn.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành. Sinh viên sẽ tham gia vào các hoạt động giao tiếp, làm bài tập ngữ pháp, thảo luận nhóm và thực hành viết câu. Giảng viên sẽ cung cấp các ví dụ thực tế và giải thích chi tiết về cách sử dụng các cấu trúc ngữ pháp trong bối cảnh khác nhau.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra ngữ pháp, bài tập nhóm, bài tập thực hành viết và nói.

- Phản hồi từ giảng viên về khả năng sử dụng ngữ pháp trong các tình huống thực tế của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김정숙, 정명숙, 김유정 (2020), 초급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2020), Viết tiếng Hàn sơ cấp, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

[2] 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 2, 하우출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 2 - Kyoenghee, NXB Hawoo.)

132144 ĐỌC VIẾT 2 - TIẾNG HÀN

Môn học Đọc Viết 2 - Tiếng Hàn dành cho sinh viên có nền tảng cơ bản về tiếng Hàn trình độ tương đương Topik 2, giúp sinh viên nâng cao năng lực đọc hiểu và viết tiếng Hàn trong các tình huống giao tiếp thực tế. Trong môn học này, sinh viên sẽ được học các kỹ năng đọc hiểu các văn bản đơn giản đến phức tạp, bao gồm bài báo, tin tức, và các tài liệu học thuật cơ bản. Đồng thời, sinh viên sẽ thực hành kỹ năng viết qua các bài tập viết đoạn văn, thư từ, và mô tả với các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng đã học.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sẽ sử dụng phương pháp học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, với các bài tập đọc, viết theo nhóm và cá nhân. Giảng viên sẽ cung cấp các ví dụ thực tế và hướng dẫn chi tiết trong suốt quá trình học.

Đánh giá:

- Đánh giá qua bài kiểm tra đọc hiểu, bài tập viết, và dự án nhóm.
- Phản hồi và nhận xét từ giảng viên về kỹ năng viết và hiểu bài của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] 이정희 (2020), 경희 한국어 읽기2 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2020), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 2, NXB Hawoo Publishing INC)

[2] 이정희 (2020), 경희 한국어 쓰기2 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2020), Viết tiếng Hàn Kyoenghee 2, NXB Hawoo Publishing INC)

[3] Các bộ đề TOPIK trình độ sơ cấp.

132145 ÂM HÁN VÀ TIẾNG HÀN

Môn học này nhằm mục đích giúp người học nắm được các từ Hán cơ bản và nâng cao khả năng sáng tạo từ dựa trên việc liên kết những từ Hán cơ bản đó. Bên cạnh đó, với việc đọc những âm của những từ có chứa chữ Hán sẽ có thể hỗ trợ tốt cho việc tăng cường khả năng đọc hiểu của người học.

Tài liệu tham khảo:

[1] 박기선 (2020), 외국인을 위한 실용한자어, HUINE

[2] Hoàng Thắng (2020), Tổng hợp âm Hán – Hàn, chinh phục mọi thử thách tiếng Hàn, NCT Publishing.

[3] Tài liệu tự biên soạn 1800 từ Âm Hán.

132012 NGHE 3 - TIẾNG HÀN

Trang bị cho sinh viên cách nghe và xác định ý chính, thông tin chi tiết, tạo sự suy luận cho cuộc hội thoại hoặc bài nói chuyện trong khoảng 5-8 phút. Bên cạnh đó, sinh viên được trang bị kỹ năng trình bày ý kiến của mình về những chủ đề cụ thể, đưa ra quan điểm cá nhân, xây dựng cuộc đối thoại ngắn trong các tình huống giao tiếp.

Tài liệu tham khảo:

[1] 세종 한국어 회화 2 (1과~7과) (Sách hội thoại tiếng Hàn Sejong từ bài 1 ~ bài 7)

[2] 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 3-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 3-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[3] 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 중급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원

(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132146 NÓI 3 - TIẾNG HÀN

Nhằm để giúp phát triển những kỹ năng nói cho sinh viên về các tình huống trong thực tế, cũng như trong đời sống nội dung chính của mỗi bài học đều dựa trên những tình huống đối thoại hằng ngày. Danh sách những từ mới được đưa ra mỗi phần kết thúc của đoạn hội thoại chính. Ngoài ra những từ vựng mới còn có trong phần ngữ pháp và cách diễn đạt. Những từ này sẽ được

sử dụng từ đầu đến cuối trong mỗi bài học nhằm giúp tăng cường khả năng vốn từ đa dạng cho sinh viên khi học.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp học tương tác, kết hợp giữa thực hành cá nhân và nhóm. Sinh viên sẽ tham gia các bài tập thực tế, trò chơi ngôn ngữ, thảo luận nhóm và thuyết trình để nâng cao khả năng giao tiếp và phản xạ nhanh trong các tình huống thực tế.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài thu hoạch trình, bài tập thảo luận nhóm và kiểm tra nói.
- Phản hồi nhận xét từ giảng viên về kỹ năng giao tiếp và phản xạ trong suốt quá trình học.

Tài liệu tham khảo:

[1] 권수현 외 (2020), 경희한국어 중급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원.

(Kwon Su-hyun (2020), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei)

[2] 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 3-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 3-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[3] 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 3-2, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 3-2, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[4] 세종 한국어 회화 (익힘책 2-1) (sách bài tập Hội thoại tiếng Hàn Sejong 2-1)

132159 NGỮ PHÁP 3 – TIẾNG HÀN

Môn học Ngữ Pháp 3 - Tiếng Hàn là môn học dành cho sinh viên ở cấp độ trung cấp (TOPIK 3), tập trung vào việc mở rộng và củng cố kiến thức ngữ pháp tiếng Hàn. Môn học này giúp sinh viên làm quen với các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn, phục vụ cho việc giao tiếp trong các tình huống đa dạng như miêu tả, giải thích, đưa ra ý kiến, và thảo luận. Sinh viên sẽ học cách sử dụng ngữ pháp chính xác và linh hoạt hơn trong các cuộc trò chuyện và bài viết ngắn.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Sinh viên sẽ tham gia vào các bài tập thực hành ngữ pháp, thảo luận nhóm và viết đoạn văn. Giảng viên cung cấp các ví dụ thực tế và hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng.

dụng các cấu trúc ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra ngữ pháp, bài tập cá nhân và nhóm.
- Phản hồi từ giảng viên về khả năng sử dụng ngữ pháp trong các tình huống thực tế của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김정숙, 정명숙, 김유정(2020), 중급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2020), Viết tiếng Hàn trung cấp, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

[2] 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희 대학교 바로 한국어 문법 3, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 3 - Kyoenghee, NXB Hawoo.)

132160 ĐỌC VIẾT 3 - TIẾNG HÀN

Mục tiêu: Nâng năng lực đọc hiểu văn bản trung cấp (câu dài, nhiều thành phần) và viết đoạn/bài luận ngắn 200–300 chữ mạch lạc, đúng ngữ pháp; mở rộng từ vựng theo chủ đề; vận dụng kiến thức văn hoá Hàn – Việt vào đọc và viết; hình thành kỹ năng tự/đồng đẳng chỉnh sửa.

Nội dung chính: Đọc văn bản đa chủ đề (đời sống, văn hoá, xã hội đơn giản) → xác định ý chính, chi tiết, cấu trúc liên kết, suy luận thái độ. Khai thác cụm từ, cấu trúc trung cấp làm “đầu vào” cho viết. Viết các dạng: miêu tả, giải thích, so sánh, ý kiến, thư ngắn; quy trình: dàn ý → nhập → phản hồi → chỉnh sửa.

Phương pháp: Kết hợp chiến lược đọc (dự đoán, skimming/scanning, phân tích câu dài) + viết theo quy trình (process writing), nhiệm vụ tích hợp đọc–viết, phân tích mẫu, phản hồi giảng viên–đồng đẳng–tự đánh giá.

Đánh giá (gợi ý): Quá trình (bài tập đọc chú giải, nháp viết, phản hồi), Giữa kỳ (đọc hiểu + viết đoạn), Cuối kỳ (bài đọc–viết tích hợp: tóm tắt + bài luận). Tiêu chí: Nội dung, Tổ chức, Ngôn ngữ, Chính tả/Phong cách, Liên văn hoá (khi yêu cầu).

Tài liệu tham khảo:

[1] 이정희 (2017), 경희 한국어 읽기3 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2017), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 3, NXB Hawoo Publishing INC)

[2] Các bộ đề TOPIK trình độ trung cấp.

[3] 이정희 (2020), 경희 한국어 쓰기 중급 1 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2020), Viết tiếng Hàn Kyoenghee Trung cấp 1, NXB Hawoo Publishing INC)

[4] 박미경, 권제은 (Park Mi-kyung, Kwon Je-eun) (2019), TOPIK 쓰기의 모든 것 (Tất tần tật về viết TOPIK), NXB 박이정 (Pjbook)

132114 – DẪN NHẬP TIẾNG HÀN

Môn **Dẫn nhập tiếng Hàn** giúp sinh viên bước đầu tiếp cận hệ thống chữ viết và đặc điểm ngôn ngữ tiếng Hàn một cách có hệ thống. Thông qua giáo trình *외국인 유학생을 위한 한국어 학개론*, sinh viên được giới thiệu về nguồn gốc, sự phát triển và thành phần cấu tạo nên Hangeul – bảng chữ cái tiếng Hàn, từ đó làm nền tảng cho việc học tiếng Hàn chuyên sâu. Ngoài ra, môn học còn đề cập đến những đặc trưng âm vị, hình vị, cú pháp và ngữ nghĩa của tiếng Hàn, giúp sinh viên ngành Hàn Quốc học hình thành tư duy ngôn ngữ học, phục vụ cho các môn chuyên ngành sau này.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김정숙, 최은지 (2023) *외국인 유학생을 위한 한국어 학개론*, 도서출판 하우

(Kim Jeong Suk, Choi Eun Ji (2023) *Khái niệm tiếng Hàn dành cho sinh viên quốc tế* NXB Hawoo Publishing INC)

132135 NGHE 4 - TIẾNG HÀN

Học phần Nghe 4 - Tiếng Hàn giảng dạy giúp sinh viên nâng cao năng lực nghe hiểu, đạt đến trình độ TOPIK 4, với khả năng xử lý thông tin phức tạp và phong phú hơn trong các bối cảnh giao tiếp thực tế gồm đời sống hằng ngày, ngoại hình và sức khỏe, đời sống sở thích, mối quan hệ cá nhân, giao thông, cư trú và môi trường, dịch vụ công cộng, sức khỏe, mua sắm, niềm vui của du lịch. Môn học tập trung rèn luyện kỹ năng nghe các đoạn hội thoại dài, bài phát biểu và nội dung giao tiếp chính thức hoặc mang tính chuyên sâu. Sinh viên sẽ được làm quen với các ngữ cảnh giao tiếp đa dạng hơn, qua đó cải thiện khả năng nắm bắt ý chính, nhận diện chi tiết quan trọng và phân tích nội dung trong các bài nghe có cấu trúc phức tạp hơn.

Tài liệu tham khảo:

[1] 세종 한국어 회화 2 (8과~14과) (Sách hội thoại

tiếng Hàn Sejong từ bài 8 ~ bài 14)

[2] 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어 듣기와 읽기 4-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đ c Yonsei mới 4-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[3] 경희한국어 교재편찬위원회 (2020), 경희 한국어 중급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원

(Ủy ban biên soạn giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee (2020), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132155 NÓI 4 - TIẾNG HÀN

Môn này cung cấp cho sinh viên những bài hội thoại nhằm giúp phát triển những kỹ năng nói trung cấp về các tình huống trong thực tế cũng như trong đời sống. Nội dung chính của mỗi bài được dựa trên những tình huống đối thoại hằng ngày, nhưng cách diễn đạt là trình độ cao. Danh sách những từ mới được đưa ra ở mỗi phần kết thúc của đoạn hội thoại chính, ngoài ra những từ vựng mới còn có trong phần ngữ pháp và cách diễn đạt. Riêng bài luyện tập, câu hỏi được đưa ra ở phần từ vựng. Những từ này sẽ được sử dụng từ đầu đến cuối trong mỗi bài học nhằm giúp tăng cường khả năng vốn từ đa dạng cho sinh viên.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp học tích cực, tập trung vào thực hành thông qua các bài tập thuyết trình, thảo luận nhóm, trò chơi ngôn ngữ và phản hồi từ giảng viên. Sinh viên sẽ được khuyến khích tham gia vào các hoạt động giao tiếp trực tiếp, từ đó cải thiện khả năng ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài thuyết trình, bài tranh luận nhóm, và kiểm tra nói.
- Phản hồi từ giảng viên về khả năng giao tiếp, thuyết trình và tranh luận của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] 세종 한국어 회화 (익힘책 2-2) (sách bài tập Hội thoại tiếng Hàn Sejong 2-2)

[2] 권수현 외 (2020), 경희한국어 중급1: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원.

(Kwon Su-hyun (2020), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 1: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản Đại học Kyunghee)

[3] 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 4-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 4-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

132149 NGỮ PHÁP 4 – TIẾNG HÀN

Môn học Ngữ Pháp 4 - Tiếng Hàn là môn học dành cho sinh viên ở cấp độ trung cấp (TOPIK 3), nhằm giúp sinh viên tiếp tục phát triển khả năng sử dụng ngữ pháp tiếng Hàn một cách tự nhiên và linh hoạt hơn trong các tình huống giao tiếp hằng ngày, học thuật và công việc. Môn học này sẽ giúp sinh viên học các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn, củng cố khả năng miêu tả, giải thích, thảo luận và dự đoán, đồng thời sử dụng ngữ pháp chính xác trong các tình huống giao tiếp nâng cao.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Sinh viên sẽ tham gia vào các bài tập ngữ pháp, thảo luận nhóm và viết bài luận. Giảng viên sẽ cung cấp các ví dụ thực tế và hướng dẫn cách sử dụng ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp thực tế.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra ngữ pháp, bài tập cá nhân và nhóm.
- Phản hồi từ giảng viên về khả năng sử dụng ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김정숙, 정명숙, 김유정(2020), 중급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2020), Viết tiếng Hàn trung cấp, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

[2] 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 3, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), Ngữ pháp tiếng Hàn 3 - Kyoenghee, NXB Hawoo.)

132162 ĐỌC VIẾT 4 - TIẾNG HÀN

Môn học này trang bị cho người học kiến thức về hệ thống từ vựng tiếng Hàn ở mức trung cấp, tập trung vào các lĩnh vực đa dạng nhằm hỗ trợ phát triển kỹ năng đọc hiểu. Người học được hướng dẫn để nắm vững cách hiểu các câu văn có mức độ khó trung bình, phân tích và tổng hợp thông tin từ tài liệu thông dụng, cũng như hiểu nội dung các đoạn hội thoại theo các chủ đề thông thường. Học phần định hướng sinh viên đạt đến khả năng đọc hiểu tương ứng với cấp độ TOPIK 4, góp phần nâng cao năng lực ngôn ngữ để ứng dụng trong học tập và giao tiếp.

Tài liệu tham khảo:

[1] 이정희 (2017), 경희 한국어 읽고 쓰기4 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2017), Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 4, NXB Hawoo Publishing INC)

[2] Các bộ đề TOPIK trình độ trung cấp.

132163 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 1

Môn học Anh văn 1 (English 1) giúp người học củng cố lại những kiến thức tiếng Anh đã học ở cấp phổ thông, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp. Môn học cung cấp những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

Giáo trình

[1] Chong, C. S. & Lansford, L. (2022). *Voices Elementary*. Vietnam: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Chase, R. & Johannsen, K. (2017). *Pathways: Listening, Speaking, And Critical Thinking 1 - 2nd Edition*. Cengage Learning.

[2] Scanlon, J. (2020). *Q: Skills For Success: Level 1: Listening And Speaking Student Book - 3rd Edition*. Oxford University Press.

132121 CHUYÊN ĐỀ TOPIK I – NGHE

Môn học **Chuyên đề TOPIK II – Nghe** được thiết kế cho sinh viên chuẩn bị cho kỳ thi TOPIK II. Môn học tập trung vào kỹ năng nghe hiểu đặc biệt là những kỹ năng cần thiết để làm tốt bài thi nghe của TOPIK II. Sinh viên sẽ được rèn luyện các kỹ năng nghe hiểu các đoạn hội thoại, bài giảng, thảo luận, và các đoạn văn ngắn dài với nội dung đời sống hàng ngày và các vấn đề học thuật và chuyên môn.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành:

- **Nghe và phân tích:** Sinh viên sẽ nghe các bài tập mẫu giống bài thi TOPIK II, sau đó phân tích và thảo luận về các câu hỏi liên quan.
- **Luyện tập nghe hàng ngày:** Khuyến khích sinh viên nghe các đoạn audio, podcast, hoặc video tiếng Hàn để nâng cao khả năng nghe hiểu.
- **Đánh giá qua các bài kiểm tra mô phỏng:** Sinh viên sẽ thực hiện các bài kiểm tra mô phỏng TOPIK II, bao gồm các bài nghe có cấu trúc và thời gian giống như trong thi thực tế.
- **Phản hồi và chỉnh sửa:** Giảng viên sẽ cung cấp phản hồi chi tiết về kết quả bài nghe của sinh viên, đồng thời hướng dẫn các phương pháp cải thiện kỹ năng nghe.

Tài liệu tham khảo:

[1] Châu Thùy Trang (2021), Cẩm nang luyện thi Topik II 듣기, NXB Hồng Đức.

[2] Lê Huy Khoa (2020), Đề thi năng lực tiếng Hàn Topik II, NXB Giáo dục Quốc Gia.

[3] Ra Hye Min, Park Cheong Yoon, Hồ Hồng Anh dịch (2021), Bứt phá đi thi kỹ năng Nghe Topik II, NXB Hồng Đức.

132165 KỸ NĂNG BIÊN PHIÊN DỊCH TIẾNG HÀN 1

Cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản, thiết thực về lý thuyết dịch nói. Sinh viên nắm vững những yêu cầu về chuẩn bị chủ đề, chuẩn bị thuật ngữ...trước khi dịch, hiểu rõ 3 giai đoạn của quá trình dịch, rút kinh nghiệm sau khi dịch và có khả năng ứng dụng vào thực tiễn. Nắm vững các thủ pháp dịch và ứng dụng thành thạo, linh hoạt vào thực tế dịch, nhận biết các kiểu lỗi dịch, nguyên nhân và cách khắc phục, phòng tránh...

Tài liệu tham khảo:

[1] Nghiêm Thị Thu Hương (2021), Nhập môn Biên-phiên dịch tiếng Hàn,

[2] Lê Huy Khoa (2019), Kỹ năng nghề phiên dịch, NXB Alpha books.

132166 ĐÀM THOẠI TIẾNG HÀN DU LỊCH

Học phần Đàm thoại Tiếng Hàn du lịch giảng dạy giúp sinh viên sẽ được đào tạo nắm vững các cấu trúc câu của tiếng Hàn TOPIK 4, từ đó tự tin giao tiếp và tham gia vào các cuộc trò chuyện chuyên về du lịch, diễn đạt ý kiến và cảm xúc một cách tự nhiên thông qua từ vựng và cụm từ phổ biến trong các tình huống giao tiếp bao gồm đời sống hằng

ngày, ngoại hình và sức khỏe, đời sống sở thích, mối quan hệ cá nhân, giao thông, cư trú và môi trường, dịch vụ công cộng, sức khỏe, mua sắm, niềm vui của du lịch. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trình bày suy nghĩ cũng như bày tỏ ý kiến của bản thân về các tình huống thực tế trong cuộc sống hàng ngày ở mức độ phức tạp hơn

Tài liệu tham khảo:

[1] 권수현 외 (2020), 경희한국어 중급2: 듣고 말하기, 경희대학교출판문화원.

(Kwon Su-hyun (2020), Tiếng Hàn Kyunghee trung cấp 2: Nghe và Nói, Viện văn hoá xuất bản Đại học Kyunghee)

[2] 연세대학교 한국어학당 (2019), 새 연세 한국어 말하기와 쓰기 5-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nói và Viết Yonsei mới 3-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

[3] 세종 한국어 회화 3 (익힘책 3-1) (sách bài tập Hội thoại tiếng Hàn Sejong 3-1)

132150 NGỮ PHÁP 5 – TIẾNG HÀN

Môn học Ngữ Pháp 5 - Tiếng Hàn là môn học dành cho sinh viên ở cấp độ trung cấp nâng cao (TOPIK 4), giúp sinh viên củng cố và mở rộng kiến thức ngữ pháp tiếng Hàn, phát triển khả năng sử dụng ngữ pháp phức tạp hơn trong các tình huống học thuật, công việc và giao tiếp xã hội. Môn học này giúp sinh viên nâng cao khả năng miêu tả, giải thích, đưa ra quyết định, và tham gia vào các cuộc thảo luận chuyên sâu, đồng thời sử dụng ngữ pháp chính xác và linh hoạt hơn trong các tình huống giao tiếp thực tế.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành, với các bài tập ngữ pháp, bài thuyết trình, tranh luận nhóm, và viết bài luận. Sinh viên sẽ được hướng dẫn cách sử dụng ngữ pháp nâng cao trong các tình huống giao tiếp thực tế. Giảng viên sẽ cung cấp các ví dụ thực tế và yêu cầu sinh viên thực hành ngữ pháp trong các tình huống cụ thể.

Đánh giá:

- Đánh giá qua các bài kiểm tra ngữ pháp, bài viết luận, bài thuyết trình và bài tập nhóm.
- Phản hồi từ giảng viên về khả năng sử dụng ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김성숙, 정명숙, 김유정 (2020), 중급 한국어 쓰기, 국립한국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2020), Viết tiếng Hàn sơ cấp, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

[2] 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), 경희대학교 바로 한국어 문법 4, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 4 - Kyoenghee, NXB Hawoo.)

[3] Các tài liệu thi TOPIK luyện Viết mới nhất cập nhật theo từng năm

132168 ĐỌC VIẾT 5 – TIẾNG HÀN

Môn học **Đọc Viết 5 – Tiếng Hàn** trang bị cho người học kiến thức về hệ thống từ vựng tiếng Hàn ở mức cao cấp, tập trung vào các lĩnh vực đa dạng nhằm hỗ trợ phát triển kỹ năng đọc viết. Người học được hướng dẫn để nắm vững cách hiểu các câu văn có mức độ khó trung bình, phân tích và tổng hợp thông tin từ tài liệu thông dụng và nội dung các đoạn hội thoại theo các chủ đề thông thường và viết những bài văn nghị luận theo chủ đề. Học phần định hướng người học đạt đến khả năng đọc hiểu tương ứng với cấp độ TOPIK 5, góp phần nâng cao năng lực ngôn ngữ để ứng dụng trong học tập và giao tiếp.

Phương pháp giảng dạy:

- **Lý thuyết và thực hành:** Môn học sử dụng phương pháp kết hợp lý thuyết và thực hành, với các bài tập viết phức tạp về các chủ đề học thuật, xã hội, văn hóa, và chuyên môn.
- **Thực hành viết luận và báo cáo:** Sinh viên thực hành viết các bài luận nghiên cứu, báo cáo chuyên môn và bài thuyết phục.
- **Phản hồi và chỉnh sửa bài viết:** Giảng viên sẽ cung cấp phản hồi chi tiết về các bài viết của sinh viên, giúp sinh viên chỉnh sửa lỗi ngữ pháp, từ vựng, và cấu trúc câu.
- **Thảo luận và phản biện:** Sinh viên sẽ tham gia vào các buổi thảo luận về các chủ đề phức tạp, học cách phân tích vấn đề và trình bày quan điểm trong bài viết.

Tài liệu tham khảo:

[1] 이정희 (2020), 경희 한국어 쓰기 고급 1 (Get it Reading), Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee (2020), Viết tiếng Hàn Kyoenghee Cao cấp 1, NXB Hawoo Publishing INC)

[1] 박미경, 권제은 (Park Mi-kyung, Kwon Je-eun) (2019), TOPIK 쓰기의 모든 것 (Tất tần tật về viết TOPIK), NXB 박이정 (Pjbook)

132169 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 2

Môn học này cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp cần thiết để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày ở trình độ sơ cấp.

Kiến thức: Kiến thức về từ vựng và các mẫu câu giao tiếp về các chủ đề như đồ vật; câu chuyện quá khứ và cuộc sống hiện tại; việc đi lại; kỹ năng và t i nghiêm; những điều đ c biệt; tương lai.

Kĩ năng:

- Thực hành các bài tập về từ vựng, văn phạm, đọc hiểu, nghe hiểu về các chủ đề trên.
- Thực hành giao tiếp tiếng Anh ở trình độ sơ cấp theo các tình huống cụ thể liên quan đến các chủ đề trên.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge: Elementary (3rd edition)*. England: Pearson Education Limited.
- [2] Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.
- [3] Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 1*. New York: Oxford University Press.

132170 BIÊN DỊCH TIN TỨC BÁO CHÍ

Học phần này cung cấp cho sinh viên các mẫu câu, văn phong phổ biến dùng tro i sống thư ng ngày, sức khỏe, giao thông, tính cách và về bề ngoài,... nâng cao kỹ năng viết tiếng Hàn từ trung cấp 1 lên trung cấp 2. Với các bài tập và hoạt động đư c sắp xếp xen kẽ sinh viên nắm hoàn thiện kỹ năng viết ở trình độ trung cấp 2. Thông quan bộ môn này không chỉ giúp sinh viên nắm vững các kỹ năng diễn đạt, lập luận và phân tích trong viết tiếng Hàn.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

- [1]국립국어원. (2020). *한국어 신문 활용 수업 자료집* [Tài liệu giảng dạy ứng dụng báo chí tiếng Hàn]. 서울: 국립국어원.

- [2]김현택. (2012). *신문 기사 번역의 이론과 실제* [Lý thuyết và thực hành dịch báo chí]. 서울: 역락.

Tài liệu tham khảo

- [3]정미영. (2017). 언론 보도문의 언어적 특징과 번역의 어려움 [Đặc điểm ngôn ngữ trong bài báo và khó khăn khi dịch]. *한국언어학회지*,

- [4]Trần Thị Thanh Hương. (2020). Phân tích c tiến và vấn đề trong dịch báo tiếng Hàn sang tiếng Việt.

132125 CHUYÊN ĐỀ TOPIK II ĐỌC

Môn học **Chuyên đề TOPIK II – Đọc** được thiết kế cho sinh viên chuẩn bị cho kỳ thi TOPIK II. Môn học tập trung vào kỹ năng đọc hiểu, đặc biệt là những kỹ năng n thiết để làm tốt bài thi c của TOPIK II. Sinh viên sẽ đư c rèn luyện khả năng c hiểu các văn bản phức tạp, bao gồm các đoạn văn dài, bài n, thông tin học thuật, cũng như phát triển khả năng làm bài nhanh và chính xác trong thời gian giới hạn của kỳ thi.

Phương pháp giảng dạy: Môn học sử dụng phương pháp học kết hợp lý thuyết và thực hành:

- **Đọc và phân tích bài đọc:** Sinh viên sẽ làm quen với các bài đọc mẫu và cùng giảng viên phân tích các chiến lược đọc hiệu quả.
- **Luyện tập với bài thi thực tế:** Giới thiệu và thực hành làm bài thi đ c của TOPIK II giúp sinh viên làm quen với cấu trúc bài thi và quản lý thời gian.
- **Giải thích chiến lược làm bài:** Giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên cách làm bài một cách nhanh chóng và chính xác, tối ưu hóa th i gian làm bài trong kỳ thi.
- **Đánh giá n hỏi:** Cung cấp phản hồi chi tiết về kết quả làm bài v ng dẫn sinh viên cải thiện kỹ năng đ c hiểu.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 박송영 외 (2017), New Topik II 토픽 비법 읽기, 박이정

(Park Song-yeong (2017), Bí quyết Đọc Topik – New Topik, NXB Park E-jeong.)

- [2] 이현지, 김리나 (2022), 한국어능력시험 COOL TOPIK 2: 읽기, 한글파크

(Lee Hyun-ji, Kim Li-na (2022), Thi năng l c tiếng Hàn COOL TOPIK 2: Đọc, NXB Hangeul Park.)

132171 – KỸ NĂNG BIÊN PHIÊN DỊCH TIẾNG HÀN 2

Môn **Kỹ năng Biên Phiên dịch tiếng Hàn 2** tiếp nối và nâng cao các kỹ năng dịch thuật đã học, tập trung phát triển năng lực dịch thực tế trong bối cảnh chuyên sâu. Sinh viên sẽ được tiếp cận các chủ đề dịch

phức tạp hơn thuộc lĩnh vực hành chính, giáo dục, pháp luật, truyền thông, y tế và khoa học kỹ thuật. Học phần giúp sinh viên vận dụng linh hoạt kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, từ vựng chuyên ngành và phong cách diễn đạt phù hợp để thực hiện biên dịch – phiên dịch từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại. Bên cạnh đó, môn học còn rèn luyện kỹ năng phân xạ, ghi chép và xử lý tình huống trong phiên dịch liên tục, góp phần chuẩn bị hành trang nghề nghiệp vững chắc cho sinh viên trong môi trường chuyên môn đa lĩnh vực.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

- [1]. Lương Quốc An (2024). *Tập tài liệu Kỹ năng phiên dịch tiếng Hàn*. Đồng Nai: Lưu hành nội bộ Trường đại học Lạc Hồng
- [2]. Nghiêm Thị Hương (2022). *Nhập môn Biên-Phiên dịch tiếng Hàn*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [3]. Nghiêm Thị Hương (2024). *Biên dịch Báo chí Việt – Hàn, Hàn – Việt*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

132172 – ĐÀM THOẠI TIẾNG HÀN THƯƠNG MẠI

Học phần Đàm thoại Tiếng Hàn Thương mại giảng dạy giúp sinh viên sẽ được đào tạo nắm vững các cấu trúc câu của tiếng Hàn TOPIK 5-6, từ đó tự tin giao tiếp và tham gia vào các cuộc trò chuyện liên quan đến lĩnh vực thương mại, diễn đạt ý kiến và cảm xúc một cách tự nhiên thông qua từ vựng và cụm từ phổ biến trong các tình huống giao tiếp hàng ngày.

Môn học chia làm 3 chủ đề chính là văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc, các thuật ngữ chuyên ngành và những mẫu báo kinh tế nhằm giúp sinh viên giai đoạn đầu trung cấp làm quen với các thể loại từ vựng, văn bản chuyên ngành khác nhau một cách có hệ thống. Trang bị các từ chuyên môn về tiếng Hàn trong lĩnh vực thương mại, cũng như năng lực diễn đạt, trình bày bằng ngôn ngữ tiếng Hàn chuyên ngành cần thiết cho sinh viên khi làm việc tại một doanh nghiệp Hàn Quốc trong và ngoài nước.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình:

- [1] 이정희, 2022, 《세종한국어회화4》, 국립국어원.

Lee Jeong Hee chủ biên, 2022, Giáo trình Hội thoại tiếng Hàn Sejong 4, NXB Viện ngôn ngữ quốc gia Hàn Quốc.

- [2] 연세대학교 한국어학당 (2020), 새 연세 한국어

듣기와 읽기 6-1, 연세대학교출판문화원.

(Trung tâm tiếng Hàn ĐH Yonsei (2020), Tiếng Hàn Nghe và Đọc Yonsei mới 6-1, Viện văn hoá xuất bản ĐH Yonsei.)

- [3] 경희한국어 교재편찬위원회, 2019, 《경희 한국어 듣고 말하기 고급 2》, 경희대학교출판문화원

Ban biên soạn sách giáo khoa, 2019, Giáo trình Tiếng Hàn Kyunghee Nghe Nói cao cấp 1, NXB ĐH Kyunghee

- [4] 김재욱 외 (2019), 베트남인을 위한 비즈니스 한국어 중급, HUINE.

(Kim Jae Uk (2019), Tiếng Hàn thương mại trung cấp dành cho n i Việt, HUINE)

132173 NGỮ PHÁP 6 – TIẾNG HÀN

Môn học **Ngữ Pháp 6 – Tiếng Hàn** là môn học dành cho sinh viên ở cấp độ cao cấp (tương đương TOPIK 5), nhằm giúp sinh viên nắm vững các cấu trúc ngữ pháp tiếng Hàn phức tạp và nâng cao khả năng sử dụng ngữ pháp một cách chính xác, tự nhiên và linh hoạt trong các tình huống giao tiếp học thuật, công việc và chuyên môn. Môn học này tập trung vào việc rèn luyện các kỹ năng ngữ pháp để sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả trong môi trường quốc tế, thảo luận chuyên sâu, và viết các bài luận, báo cáo hoặc thuyết trình mạch lạc và thuyết phục.

Môn học sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp lý thuyết và thực hành:

- **Thực hành ngữ pháp qua các bài viết:** Sinh viên sẽ viết các bài luận, bài thuyết trình, báo cáo thực hành sử dụng các cấu trúc ngữ pháp nâng cao.
- **Thảo luận nhóm và tranh luận:** Sinh viên sẽ tham gia vào các cuộc thảo luận nhóm và tranh luận để sử dụng ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp thực tế.
- **Giải thích và phân tích ngữ pháp:** Giảng viên sẽ giải thích và phân tích chi tiết cách sử dụng các cấu trúc ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp và viết học thuật.
- **Đánh giá qua các bài tập thực tế:** Đánh giá qua các bài kiểm tra, bài luận và bài thuyết trình, trong đó sinh viên sẽ áp dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 김정숙, 정명숙, 김유정 (2020), 고급 2 한국어 쓰기, 국립국어원, 한림 출판사

(Kim Jeong-suk, Jung Myung-sook, Kim Yu-jeong (2020), *Viết tiếng Hàn cao cấp 2*, Viện tiếng Hàn quốc gia, NXB Hallim.)

[2] 이정희, 김성용, 박선희, 조효정 (2019), *경희대학교 바로 한국어 문법 6*, 하우 출판사

(Jeong-hee, Kim Seong-yong, Park Seon-hee, Jo Hyo-jeong (2019), *Ngữ pháp tiếng Hàn chuẩn 6* - Kyoenghee, NXB Hawoo.)

[3] Các đề thi TOPIK luyện Viết mới nhất cập nhật theo từng n

132174 ĐỌC VIẾT 6 - TIẾNG HÀN

Môn học này trang bị cho người học kiến thức về hệ thống từ vựng tiếng Hàn ở mức cao cấp, tập trung vào các lĩnh vực đa dạng nhằm hỗ trợ phát triển kỹ năng đọc hiểu. Theo đó cũng cung cấp cho sinh viên các mẫu câu, văn phong phổ biến dùng trong đời sống thường ngày về các chủ đề nhân vật lịch sử, giáo dục, khoa học kỹ thuật,... Người học được hướng dẫn để nắm vững cách hiểu các câu văn có m khó trung bình, phân tích và tổng hợp thông tin từ tài liệu thông dụng, cũng như hiểu nội dung các đoạn hội thoại theo các chủ đề thông thường. Học phần định hướng người học đạt đến khả năng đọc hiểu tương ứng với cấp độ TOPIK 6, góp phần nâng cao năng lực ngôn ngữ để ứng dụng trong học tập và giao tiếp, nắm vững các kỹ năng diễn đạt, lập luận và phân tích trong viết tiếng Hàn.

Tài liệu tham khảo:

[1]. 광정례(2020), *경희한국어 - 읽고 쓰기 고급2*, 경희대학교 출판문화원.

(Kwak Jeong Re (2020), *Tiếng Hàn Kyeonghee – Đọc và viết Cao cấp 2*, Viện Văn hóa và xuất bản Trường Đại học Kyeonghee).

Tài liệu tham khảo

[2]. 이정희 (2017), *경희 한국어 읽기6 (Get it Reading)*, Hawoo Publishing Inc 출판부.

(Lee Jung Hee(2017), *Đọc tiếng Hàn Kyoenghee 6*, Nhà xuất bản Hawoo Publishing INC)

[3]. Các bộ đề TOPIK trình độ trung cấp.

132128 TIẾNG ANH GIAO TIẾP 3

Môn học Tiếng anh giao tiếp 3(English 3) giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1 và English 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate). Môn học cung cấp những kiến thức

về từ vựng, ngữ pháp, phát âm theo từng chủ đề quen thuộc và thực tế để phát huy tối đa khả năng giao tiếp tiếng Anh.

Đồng thời, môn học có thể giúp người học vận dụng kỹ năng nghe, nói, đọc qua các chủ đề vào tình huống thực tế và thực hành hiệu quả kiến thức đã học vào việc diễn đạt cảm nghĩ, ý kiến, quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể, và trên hết là hình thành và rèn luyện các kỹ năng mềm mới nhất và cần thiết nhất hiện nay. Ngoài ra, môn học giúp người học rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân và giúp người học duy trì hiệu quả khả năng tự học và khả năng học tập suốt đời thông qua các nguồn tài liệu và công cụ hỗ trợ học tập.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

Bryson, E. & Lee, C. (2022). *Voices: Pre-intermediate* (1st ed.). Washington, D. C.: National Geographic Learning.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H., & Dummet, P. (2019). *Life: Pre-intermediate* (2nd ed.) Washington, D. C.: National Geographic Learning.

[2] Latham-Koenig, C., Oxenden, C., Lambert, J., & Seligson, P. (2019). *English File: Pre-intermediate* (4th ed.). Oxford: Oxford University Press

132129 CHUYÊN ĐỀ TOPIK II – VIẾT

Môn học **Chuyên đề TOPIK II – Viết** được thiết kế để giúp sinh viên chuẩn bị cho phần thi viết của kỳ thi TOPIK II. Học phần này tập trung hướng dẫn sinh viên luyện viết những câu 51, 52, 53, 54 trong đề thi Năng lực tiếng Hàn (TOPIK) trình độ trung-cao cấp. Thông qua học phần này, sinh viên có thể nắm được kỹ năng viết tiếng Hàn nâng cao, vận dụng được những ngữ pháp đã học để ứng dụng trong những tình huống viết văn cụ thể như: viết email, viết thông báo, nhận xét biểu đồ, viết bài văn nghị luận xã hội...

Phương pháp giảng dạy:

- **Giới thiệu cấu trúc bài viết:** Sinh viên sẽ được học và làm quen với cấu trúc của các loại bài viết trong TOPIK II.
- **Luyện viết thực tế:** Các bài tập viết được thiết kế để giúp sinh viên thực hành viết về các chủ đề khác nhau, từ đó cải thiện khả năng tổ chức và phát triển ý tưởng trong bài viết.
- **Phân tích và chỉnh sửa bài viết:** Giảng viên sẽ cung cấp phản hồi chi tiết về bài viết của sinh viên, chỉ ra lỗi ngữ pháp, từ vựng và cấu trúc câu, đồng thời hướng dẫn sinh viên cách cải thiện.

- **Thực hành với các bài thi mô phỏng:** Sinh viên sẽ thực hành làm các bài thi mô phỏng với thời gian giới hạn để chuẩn bị cho kỳ thi thực tế.

Tài liệu tham khảo:

- [1] 박미경, 권제은 (Park Mi-kyung, Kwon Je-eun) (2019), TOPIK 쓰기의 모든 것 (Tất tần tật về viết TOPIK), NXB 박이정 (Pjbook)

132177- KỸ NĂNG BIÊN PHIÊN DỊCH TIẾNG HÀN 3

Học phần **Kỹ năng Biên Phiên dịch tiếng Hàn 3** là môn học nâng cao dành cho sinh viên năm cuối chuyên ngành tiếng Hàn, tiếp nối nền tảng đã xây dựng trong các học phần Biên – Phiên dịch 1 và 2. Môn học tập trung rèn luyện năng lực xử lý ngôn ngữ và thông tin ở cấp học thuật và chuyên biệt trong các lĩnh vực có tính chuyên ngành cao như pháp luật quốc tế, tài chính – ngân hàng, y học chuyên môn, công nghệ cao và ngoại giao đa phương. Sinh viên sẽ được huấn luyện dịch đồng thời, dịch nối tiếp phức tạp, dịch qua phương tiện đa phương tiện và dịch văn bản học thuật. Ngoài ra, môn học cũng phát triển kỹ năng quản lý dự án dịch thuật, biên tập bản dịch, và ứng dụng công nghệ hỗ trợ dịch thuật. Qua đó, sinh viên không chỉ làm chủ kỹ thuật dịch mà còn hình thành tư duy chuyên nghiệp, phản xạ nhanh và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc toàn cầu.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

- [1]. Lương Quốc An (2024). *Tập tài liệu Kỹ năng phiên dịch tiếng Hàn*. Đồng Nai: Lưu hành nội bộ Trường đại học Lạc Hồng
- [2]. Nghiêm Thị Hương (2022). *Nhập môn Biên-Phiên dịch tiếng Hàn*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [3]. Nghiêm Thị Hương (2024). *Biên dịch Báo chí Việt – Hàn, Hàn – Việt*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

132133 VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP HÀN QUỐC

Cung cấp cho sinh viên kiến thức về bản chất cấu thành văn hóa trong doanh nghiệp; vai trò, ảnh hưởng, chức năng của văn hóa trong quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp; các lý thuyết và kiến thức thực tế về văn hóa và những khía cạnh sâu xa của văn hóa tổ chức trong doanh nghiệp Hàn Quốc; nắm được cơ cấu quản lý, và vận hành trong doanh nghiệp Hàn Quốc, cách hành xử trong doanh nghiệp, lý do văn hóa là một trong những yếu tố quan trọng cấu thành nên bản

sắc, và sự thành công của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

- [1]. 정연택 외. (2017). *한국 기업문화 이해하기*. 서울: 박영사.
- [2]. KOTRA. (2020). *해외 인턴십을 위한 한국 비즈니스 매너 가이드북*. 서울: 대한무역투자진흥공사.

Tài liệu tham khảo

- [3]. 이기동. (2018). *글로벌 시대의 한국 기업문화*. 서울: 경문사.

132178- ĐÀM THOẠI TIẾNG HÀN DOANH NGHIỆP

Học phần **Đàm thoại tiếng Hàn Doanh nghiệp** trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Hàn trong môi trường doanh nghiệp Hàn Quốc, đặc biệt là các tình huống sử dụng ngôn ngữ chuyên ngành và biểu đạt mang tính trang trọng, chuyên nghiệp. Môn học tập trung phát triển khả năng nghe – nói qua các chủ đề như chào hỏi công sở, trình bày báo cáo, gọi điện thoại công việc, giao tiếp với khách hàng, phản hồi qua email, và tham gia các cuộc họp nội bộ. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được luyện tập cách sử dụng kính ngữ, thuật ngữ doanh nghiệp và cấu trúc diễn đạt chính xác trong các tình huống cụ thể, giúp họ tự tin hòa nhập vào môi trường làm việc tại các công ty Hàn Quốc.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình

- [1]. 서울대학교 언어교육원. (2014). *비즈니스 한국어 회화 1, 2*. 서울: 서울대학교 출판문화원..
- [2]. 세종학당재단. (2020). *비즈니스 상황별 한국어 회화*. 서울: 세종학당재단.

Tài liệu tham khảo

- [3]. 대한무역투자진흥공사 (KOTRA). (2019). *해외 비즈니스 매너와 한국어*. 서울: KOTRA.

132047 BIÊN DỊCH VĂN PHÒNG

Môn học **Biên dịch Văn phòng** được thiết kế để giúp sinh viên phát triển kỹ năng biên dịch trong môi trường công sở, nơi yêu cầu sự chính xác, chuyên nghiệp và tính bảo mật cao. Môn học này giúp sinh viên làm quen với các văn bản hành chính, công văn, hợp đồng, thư từ và các tài liệu công sở khác từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại. Sinh viên sẽ học cách sử dụng

ngữ pháp, từ vựng, và phong cách viết phù hợp với các tình huống giao tiếp trong môi trường làm việc.

Phương pháp giảng dạy:

- **Giới thiệu lý thuyết và thực hành:** Môn học sẽ kết hợp giữa lý thuyết về biên dịch văn phòng và thực hành qua các bài tập biên dịch thực tế.
- **Thực hành biên dịch tài liệu công sở:** Sinh viên sẽ thực hành biên dịch các loại văn bản công sở từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại.
- **Thảo luận và phân tích các vấn đề biên dịch:** Giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên phân tích các vấn đề biên dịch thường gặp trong công việc hành chính và cách giải quyết chúng.
- **Phản hồi và chỉnh sửa:** Giảng viên cung cấp phản hồi chi tiết về các bài biên dịch của sinh viên và giúp cải thiện kỹ năng biên dịch thông qua chỉnh sửa văn bản.

Tài liệu tham khảo:

[1] 박병철 (2015) 한국어 비즈니스 문서 번역, 한양대학교 출판부

Park Byeong-cheol (2015) Biên dịch văn bản tiếng Hàn, Hanyang University Press

[2] 김수진 (2018) 행정 문서 번역 실습, 서울대학교 출판부

Kim Su-jin (2018) Thực hành biên dịch văn bản hành chính, Seoul National University Press

133129 NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Môn Thực hành giảng dạy tiếng Hàn, nhằm cung cấp kiến thức về cách làm giáo án giảng dạy, cách chuẩn bị tài liệu để giảng dạy, kỹ năng giảng dạy. Đồng thời, hướng dẫn cách viết kế hoạch giảng dạy – học tập (giáo án) và chương mục giảng dạy (syllabus) đi kèm, phục vụ cho việc thiết kế chương trình thực hành. Để giúp cho sinh viên sau này có mong muốn trở thành giáo viên tiếng Hàn có thể ứng dụng kỹ năng giảng dạy vào công việc sau này. Ngoài ra, sinh viên còn học được cách phát biểu trước đám đông, cách đóng góp ý kiến xây dựng bài giảng tốt hơn

Tài liệu tham khảo:

[1] 박경자 (2023) 예비교가를 위한 한국어 교육 실습, 한국문화사

[2] 김승희, 이연희, 이금희 (2024) 한국어 교사를 위한 한국어 교육 실습, 한국문화사

132156 NGHIỆP VỤ THƯ KÝ – LỄ TÂN

Môn học Nghiệp vụ thư ký lễ tân (tiếng Hàn) cung cấp cho người học những kỹ năng và kiến thức tổng quát về nghiệp vụ thư ký như: soạn thảo văn bản, xử lý số liệu, cách thức tổ chức hội nghị, kỹ năng giao tiếp, nghiệp vụ lễ tân... Môn học này giúp sinh viên hiểu rõ về vai trò, nhiệm vụ và các kỹ năng cần thiết của một thư ký – lễ tân, bao gồm cách tổ chức, quản lý công việc hành chính, giao tiếp với khách hàng, và hỗ trợ các hoạt động trong các cơ quan, tổ chức.

Môn học sẽ được giảng dạy qua các phương pháp kết hợp lý thuyết và thực hành:

- **Bài giảng lý thuyết:** Cung cấp các khái niệm cơ bản về công tác thư ký và lễ tân.
- **Thực hành tình huống:** Sinh viên sẽ thực hành các tình huống mô phỏng công việc thư ký – lễ tân để nâng cao kỹ năng.
- **Công việc nhóm và thảo luận:** Thực hành làm việc nhóm để lên kế hoạch tổ chức sự kiện, cuộc họp, và trao đổi công việc.
- **Phân tích và phản hồi:** Giảng viên sẽ phân tích các bài tập và tình huống thực tế, đưa ra phản hồi để cải thiện kỹ năng của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

[1] Bùi Xuân Lự và các tác giả (2002), Nghiệp vụ thư ký văn phòng và tổ chức, Học viện Hành chính Quốc gia, Hà Nội.

[2] Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (2005), TS. Lương Minh Việt, Giáo trình Nghiệp vụ thư ký, Nhà xuất bản Hà Nội.

132157 KỸ NĂNG SOẠN THẢO VĂN BẢN VÀ THUYẾT TRÌNH TIẾNG HÀN

Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về ngôn ngữ để soạn thảo email và văn bản trao đổi thương mại bằng tiếng Hàn, cụ thể như: mẫu văn bản, thư tín trong đời sống; mẫu văn bản, thư tín trong các lĩnh vực: giao dịch thương mại thông thường, văn bản trao đổi trong công ty – doanh nghiệp, các loại báo cáo – thư mời – thông báo ... trong cơ quan hành chính và doanh nghiệp Hàn Quốc, trang bị kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Hàn trước đám đông. Ở học phần này, sinh viên có thể hiểu các thuật ngữ hành chính, các khái niệm và cách biểu đạt ngôn từ trong văn bản thư tín tiếng Hàn, hiểu biết về các loại mẫu thư tín văn bản hành chính tiêu biểu của Hàn Quốc, nắm được các mẫu câu thư ng dùng khi thuyết trình. Vận dụng kiến thức ngôn ngữ Hàn Quốc ở bậc Trung cấp để soạn thảo các mẫu văn bản hành chính điển hình của Hàn Quốc, để trình bày ý tưởng khoa học cho nhiều đối tượng khán giả.

Tài liệu tham khảo:

[1] 김은영 외 (2020), 유학생을 위한 교양 한국어 : 보고서 쓰기에서 발표 하기까지, 박이정

(Kim Un-yong và các tác giả (2020), Tiếng Hàn cho du học sinh: từ viết báo cáo đến thuyết trình, NXB Park E-jeong.)

[2] 김경원 외 (2016), 말하기 능력을 키우는 발표의 기술, 성균관대학교 출판부.

(Kim Kyeong-hyun (2016), Kỹ thuật thuyết trình làm tăng khả năng nói, i học Song Kyun-kwan.)

*NGHE 1 – TIẾNG NHẬT

Sau khi kết thúc 45 tiết học sinh viên nghe hiểu được nội dung cuộc hội thoại và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thông thường. Ngoài việc nghe để làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, giáo viên còn phải yêu cầu sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó sv thực hành hội thoại thông qua hoạt động chia nhóm và phân vai.

Tài liệu tham khảo:

1. 小林卓爾, 2012 みんなの日本語初級1, 第2版 本冊』、スリーエーネットワークTakuji Kobayashi, 2012, Minna No Nihongo Sơ cấp 1 - Cuốn 2 - Honsatsu, Nxb. 3A Network、(Thư viện ngành Nhật Bản học)
2. Akiko Makino, 2018, Minna No Nihongo Sơ cấp 1 – Nghe hiểu Tasuku 25, Nxb. 3A Network (牧野 昭子、2018、『みんなの日本語初級1聴解タスク25』、スリーエーネットワーク (Thư viện ngành Nhật Bản học)
- 3 国際交流基金、2007、『DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦！にほんごできます VOL 1』、株式会社 凡人社 Quỹ giao lưu quốc tế, 2007, “Học tiếng Nhật bằng DVD Erin thử thách! Bạn có thể học tiếng Nhật VOL1, Nxb. Bonjinsha. (Thư viện ngành Nhật Bản học)
4. 西口光一、2015、『NEJ Giáo trình tiếng Nhật căn bản theo chủ đề Vol 1』, NXB ĐH S m TP.HCM.

*NÓI 1 – TIẾNG NHẬT

Bộ môn Nói rèn luyện sinh viên thực hành giao tiếp tiếng Nhật với người Nhật trong các tình huống ở nhiều lĩnh vực thông qua các hoạt động đóng vai, thuyết trình, phát biểu. Ngoài việc luyện các mẫu câu, bài đàm thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, để họ kịp thời chữa lỗi sai cũng như cách phát âm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

1. 「みんなの日本語初級I」(2012年)、株式会社スリーエーネットワーク Tiếng Nhật cho mọi người

Sơ cấp I (Th n ngành Nhật Bản học)

2. ヒューマンアカデミー日本語学校、(2021年) つなぐ日本語初級1、株式会社アスク出版

*ĐỌC 2 – TIẾNG NHẬT

Ở Đọc hiểu 2, sinh viên tìm hiểu về ý nghĩa, cách c, cách viết chữ Hán (100 chữ). Sinh viên sẽ phân biệt c cách viết các chữ Hán, nhận ra các chữ Hán khác nhau. Đồng thời sinh viên sẽ thực hành viết chữ Hán. Bên cạnh đó, sinh n g dụng các kiến thức ngữ pháp đã h c và các kiến thức xã hội để đọc bài và nắm bắt ý chính của bài đọc, xác nhận lại cách đọc chữ Hán đã học n g thời luyện tập kỹ năng đọc hiểu với nội dung và độ dài phù hợp.

Tài liệu tham khảo:

1. みんなの日本語初級I漢字ベトナム語版 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ p I, Chữ Hán II (NXB 3A Corporation, 2018).
 2. みんなの日本語初級I：初級で読めるトピック 2 5 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, 25 bài c hiểu sơ cấp. (NXB 3A Corporation, 2016).
 3. みんなの日本語初級I：漢字練習帳 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, Bài tập chữ Hán 1 (NXB 3A Corporation, 2015).
- Bảng tra Hán tự thường dụng.

*VIẾT 3 – TIẾNG NHẬT

Môn Viết 3 giúp cho sinh viên nâng cao kỹ năng viết những mail hỏi thăm, rủ rê, xin lỗi, cảm ơn,...Thông qua môn học này, sinh viên sẽ rèn luyện được kĩ n t các dạng mail trên c giáo viên chỉnh sửa và phân tích cụ thể từng dạng mail.

Tài liệu tham khảo:

1. 門脇薫、西馬薫、向井直子 (1999) 『みんなの日本語初級やさしい作文』スリーエーネットワーク出版 Kaoru Kadowaki, Kaoru Nishima, Naoko Mukai (1999), Tập làm văn đơn n – Tiếng Nhật sơ cấp cho mọi người, Nxb. 3A Network ((Thư n ngành Nhật Bản học)
2. 板坂元 (2003) 『日本語で学ぶ日本事情 日本を知る』スリーエーネットワーク出版 Gen Itasaka (2003), Hiểu biết tiếng Nhật – Tin tức Nhật Bản dùng để học tiếng Nhật, Nxb. 3A Network. (Thư viện ngành Nhật Bản học)
3. 築晶子・大木理恵・小松由佳 (2007)、日本語Eメールの書き方、The Japan Times (Akiko Yana, Rie Ooki, Yuka Komatsu (2007), cách viết email tiếng Nhật, NXB. The Japan Times)

*VIẾT 4 – TIẾNG NHẬT

Ở môn Viết 4, sinh viên sẽ được thực hành viết tóm tắt nội dung các bài đọc mình đã đọc. Đồng thời, sinh viên sẽ luyện tập viết cảm nghĩ của bản thân sau khi đọc đoạn văn, bài đọc nào đó. Thông qua môn học này, sinh viên

sẽ học hỏi được cách thức viết tóm tắt và bình luận về nội dung chủ đề nào đó.

Tài liệu tham khảo:

- 1.小野恵久子、遠藤千鶴、大久保伸枝、山中みどり、(2018年)、話す・書くにつながる! 日本語読解 初中級、アルク
- 2.武田聡子、長崎清美 (2021年) 留学生・日本で働く人のためのビジネスマナーとルール、日本能率協会マネジメントセンター (Takeda satoko, Nagasaki kiyomi, (2021), Những quy tắc và cách thức thương mại dành cho du học sinh và người làm việc tại Nhật, NXB.Trung tâm quản lý hiệp hội Nhật Bản)
- 3.島田めぐみ、渋川晶、小川茂夫 (2019年)、 「わかる・ビジネス日本語」、株式会社アスク出版. (Shimada megumi, Shibukawa aki, Ogawa shigeo (2019), Tiếng Nhật thương mại, NXB. Công ty cổ phần Asuku)
4. 築晶子・大木理恵・小松由佳 (2007) 、日本語Eメールの書き方、The Japan Times (Akiko Yana, Rie Ooki, Yuka Komatsu (2007), cách viết email tiếng Nhật, NXB. The Japan Times)

*NGHE 4 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Nghe 3, ở môn nghe 4 sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thường ngày. Sinh viên có thể chuẩn bị cho kỳ thi năng lực tiếng Nhật N4. Sinh viên thực hành nghe, làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đưa ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó sinh viên được chia nhóm và phân vai sinh viên thực hành được hội thoại mà sinh viên được nghe.

Tài liệu tham khảo:

- 1.国際交流基金、2007、『DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦! にほんごできます VOL 1』、株式会社 凡人社 国際交流基金、2007, “Học tiếng Nhật bằng DVD Erin thử thách! Bạn có thể học tiếng Nhật VOL1, Nxb. Bonjinsha. ((Thư viện ngành Nhật Bản học)
- 2.田中真一、2006、『日本語の発音教室 理論と練習』、株式会社 ツナノ Shinichi Tanaka, 2006, Lý luận và luyện tập phát âm tiếng Nhật, Nxb. Tsunano (Thư viện ngành Nhật Bản học)
- 3.小林卓爾、2012、『みんなの日本語初級2, 第2版 本冊』、スリーエーネットワーク. Takuji Kobayashi, 2012, Minna No Nihongo Sơ cấp 2 - Cuốn 2 - Honsatsu, Nxb. 3A Network (Thư viện ngành Nhật Bản học).

*ĐẤT NƯỚC HỌC NHẬT BẢN

Môn học cung cấp kiến thức nền cho sinh viên về

các đặc điểm văn hoá xã hội Nhật Bản. Phần lý thuyết cung cấp cho sinh viên những đặc trưng trong văn hoá xã hội Nhật Bản, những khuynh hướng nghiên cứu, cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu được áp dụng tại Mỹ và Nhật trong những năm gần đây. Qua phần thực hành sinh viên sẽ học được cách tìm tài liệu, sắp xếp nội dung trình bày và phát triển kỹ năng thuyết trình, đồng thời bồi dưỡng khả năng nghiên cứu độc lập một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hoá xã hội của Nhật Bản. Sinh viên sẽ nắm được những kiến thức đầy đủ và tương đối sâu sắc về nhân học và văn hóa, xã hội Nhật Bản, biết lý giải những đặc điểm của nền văn hóa và xã hội Nhật Bản. Đồng thời môn học cũng giúp sinh viên hệ thống hóa những kiến thức tổng quan về địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội của nước Nhật, biết đánh giá các yếu tố địa lý và dân cư có tác động đến sự phát triển toàn diện của Nhật Bản như thế nào, biết cách phân tích và giải thích các hiện tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội của nước Nhật.

Tài liệu tham khảo:

- 1.Ruth Benedict, Hoa cúc và Gươm, NXB Hồng Đức, 2016.
2. 吳座 勇一、(2017年) 戦争の日本中世史、新潮社 Yuichi Goza, Lịch sử trung thế Nhật Bản về chiến tranh, Nxb. Shinchousha, 2017.
3. 井沢 元彦、(2015年) 井沢元彦の激闘の日本史 北条時宗と元寇の危機、角川学芸出版 Motohiko Izawa, Lịch sử Nhật Bản - Hojo Tokimune và nguy cơ giặc Nguyên Mông, Nxb. Văn nghệ Kadogawa, 2015.

*NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Môn học cung cấp kiến thức về phương pháp giảng dạy ngoại ngữ ở các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Ngoài ra, môn học giúp người học có thể thiết kế giáo án bài giảng cụ thể, sinh viên tham gia thực hành thiết kế giáo án và giảng dạy giờ học mô phỏng

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Gái, Nguyễn Thị Hương (2016), Giáo trình phương pháp giảng dạy ngữ pháp tiếng Nhật trình độ sơ cấp, Ngành Nhật Bản học, ĐH Lạc Hồng.
2. 国際交流基金、2010年、「文法を教える」、株式会社ひつじ書房 (Quốc gia lưu Quốc tế Nhật Bản (2010), giảng dạy ngữ pháp, Công ty cổ phần sách Hitsuji)
3. 国際交流基金、2006年、「レアリア・生教材」、株式会社ひつじ書房 (Quốc gia lưu Quốc tế Nhật Bản (2006), Tài liệu giảng dạy, Công ty cổ phần sách Hitsuji)
4. 国際交流基金、2007年、「初級を教える」、株式会社ひつじ書房 (Quốc gia lưu Quốc tế Nhật Bản (2007), giảng dạy trình độ sơ cấp, Công ty cổ phần sách Hitsuji)

*VIẾT 2 – TIẾNG NHẬT

Sinh viên sẽ sử dụng tất cả các từ vựng, cấu trúc ngữ

pháp đã học viết thành thạo nội dung xoay quanh các chủ đề như ước mơ tương lai, sở thích của bản thân, viết nhật kí. Đồng thời, thông qua môn học này sinh viên sẽ học hỏi thêm cách viết của bạn bè trong lớp, trao đổi nội dung bài viết với nhau, tự tin trình bày ý kiến của chính mình theo từng chủ đề.

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Thị Gái, Nguyễn Thị Hường (2017), Giáo trình Viết 2 tiếng Nhật, Ngành Nhật Bản học, ĐH Lạc Hồng.
2. 門脇薫、西馬薫 (1999) 『みんなの日本語初級やさしい作文』スリーエーネットワーク出版 (Minanonihongo Shyokyu Yasashii sakubun. Tiếng Nhật sơ cấp, viết văn dễ dàng)
3. 国際交流基金関西国際センター (2013) 『まるごと 日本の言葉と文化 入門A1理解』株式会社三修社出版 (Marugoto Nihonnokotoba to bunka Nyumon A1 Rikai)
4. 国際交流基金関西国際センター (2014) 『まるごと 日本の言葉と文化 入門A2理解』株式会社三修社出版 (Marugoto Nihonnokotoba to bunka Nyumon A2 Rikai)
5. 友松悦子 (2008) 『小論文への12のステップ』, スリーエーネットワーク (shouronbunhen 12 no suteppu)

***NGŨ PHÁP 2 – TIẾNG NHẬT**

Tiếp theo Ngữ pháp 1, Môn Ngữ pháp 2 tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức ngữ pháp cơ bản ở cấp độ sơ cấp của tiếng Nhật. Sinh viên hiểu ý nghĩa, cách sử dụng, thực hành các bài tập, có thể ứng dụng để viết được những câu đơn giản, ứng dụng vào môn đọc, nghe nói những câu cấp độ đầu sơ cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語初級1第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A
2. (スリーエーネットワーク、(2017)、皆の日本語標準問題集1第2版株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập cơ bản sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A
3. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語文型練習帳1第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập mẫu câu sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A
4. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語初級2第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A
5. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語標準問題集2第2版、株式会社スリーエーネットワーク (Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập cơ bản sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A
6. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語文

型練習帳2第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập mẫu câu sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A

***ĐỌC 3 – TIẾNG NHẬT**

Ở Môn Đọc 3, sinh viên sẽ thực hành các những văn bản ở cấp độ cuối sơ cấp. Sinh viên chia nhóm thảo luận về các nội dung bài đọc, đưa ra ý kiến và phát biểu trước lớp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nâng cao tốc độ, năng lực.

Tài liệu tham khảo:

1. 牧野昭子、沢田幸子、重川明美、田中よね、水野マリ子、(2001年) 『みんなの日本語初級II初級で読めるトピック25』、株式会社スリーエーネットワーク
- Tiếng Nhật cho mọi người - 25 bài đọc hiểu Sơ cấp II (Thư viện ngành Nhật Bản học)
2. 新矢麻紀子、古賀千世子、高田亨、御子神慶子 (2017年) 『みんなの日本語初級II漢字』、株式会社スリーエーネットワーク
- Tiếng Nhật cho mọi người - Chữ Hán Sơ cấp II (Thư viện ngành Nhật Bản học)
3. 『みんなの日本語初級II 漢字練習長』、東京国際日本語学院 (2004年)
- Tiếng Nhật cho mọi người - Luyện tập chữ Hán Sơ cấp II (Thư viện ngành Nhật Bản học)
4. 桑原里奈、木林理恵、(2016年) 「日本語能力試験公式問題集スピードマスタ読解N5」Jリサーチ (Luyện thi năng lực Nhật ngữ Supido - đọc hiểu N5 (Thư viện ngành Nhật Bản học)
5. 市川綾子、瀬戸口彩、松本隆 (2019年)、 「日本語能力試験合格N4・5」、アルク (Luyện thi năng lực Nhật ngữ Gokaku - N4 N5 (Thư viện ngành Nhật Bản học)

***NGHE 2 – TIẾNG NHẬT**

Tiếp theo giáo trình nghe 1, sinh viên tiếp tục học 60 tiết nghe 2. Sau khi kết thúc, sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thông thường hàng ngày. Sinh viên có thể dự kỳ thi năng lực Nhật ngữ N5

Ngoài việc nghe để làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đưa ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, giáo viên còn phải yêu cầu sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó cần phải chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành hội thoại, phát biểu lại những gì đã nghe

Tài liệu tham khảo:

1. 小林卓爾、(2017年)、 『みんなの日本語初級1、第2版 本冊』、スリーエーネットワーク (Thư

viện ngành Nhật Bản học) (Minnanonihongo shokyu 1 Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1

2. 牧野 昭子、2018、『みんなの日本語初級1聴解タスク25』、スリーエーネットワーク

Minnanonihongo shokyu 1 Chyoka tasuku 25 Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1 Nghe 25 (Thư viện ngành Nhật Bản học)

3. 国際交流基金、(2007年)、『DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦! にほんごできます VOL

1』、株式会社 凡人社 . Quỹ giao lưu quốc tế, 2007, “Học tiếng Nhật bằng DVD Erin thử thách! Bạn có thể học tiếng Nhật VOL1, Nxb. Bonjinsha. (Thư viện ngành Nhật Bản học)

4. 田中真一、(2006年)、『日本語の発音教室 理論と練習』、株式会社 ツナノ

Nihongonohatsuo nkyoshitsu riron to renshyu (Thư viện ngành Nhật Bản học)

5. 三井昭子、(2010年) 毎日聞き取り 50、日本語の凡人社. 50 bài nghe luyện tập mỗi ngày

6. 文化外国語専門学校、(2013年) 楽しく聞こう 1、文化外国語専門学校 Giáo trình luyện nghe Tanoshikukikou 1

*NÓI 2 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Nói 1, Bộ môn Nói 2 rèn luyện sinh viên thực hành giao tiếp tiếng Nhật với người Nhật trong các tình huống ở nhiều lĩnh vực thông qua các hoạt động đóng vai, thuyết trình, phát biểu. Ngoài việc luyện các mẫu câu, bài hội thoại sẵn có trong sách giáo khoa, sinh viên còn luyện tập theo nhóm ở mọi tình huống dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, để họ kịp thời chữa lỗi sai cũng như cách phát âm của sinh viên.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語初級 1 第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A

2. ヒューマンアカデミー日本語学校、(2021年) つなぐ日本語初級 1、株式会社アスク出版

3. アスク出版日本語編集部、(2020年) はじめての日本語能力試験 合格模試 N5、アスク出版 (Hajimeten no Nihongo noryokushiken Gokakumoushiki N5).

*NÓI 4 – TIẾNG NHẬT

Ở môn Nói 3, sinh viên sẽ sử dụng các mẫu ngữ pháp đã học thực hành các bài hội thoại với các tình huống, ngữ cảnh khác nhau. Sinh viên còn luyện tập theo nhóm dưới sự giám sát của giảng viên người bản xứ, phát biểu trước cả lớp, để họ kịp thời chữa lỗi sai cũng như cách phát âm.

Tài liệu tham khảo:

1. 小林卓爾、2012、『みんなの日本語初級1, 第2版 本冊』、スリーエーネットワーク, 2012 Takuji Kobayashi, 2012, Minna No Nihongo Sơ cấp 1 - Cuốn 2 - Honsatsu, Nxb. 3A Network (Thư viện ngành Nhật Bản học)

2. 富岡 容子、2005, 滑らか日本語会話、アルク 出版社. Yoko Tomisaka, 2005, Đàm thoại tiếng Nhật lưu loát, 2005, Nxb. Aruku (Thư viện ngành Nhật Bản học)

3. ヒューマンアカデミー日本語学校、(2020年)

つなぐ日本語初級2、株式会社アスク出版

*NGHE 3 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Nghe 2, ở môn nghe 3 sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu sử dụng trong giao tiếp thường ngày. Sinh viên có thể chuẩn bị cho kỳ thi năng lực tiếng Nhật N4. Sinh viên thực hành nghe, làm các bài tập theo yêu cầu mà sách giáo khoa đề ra để kiểm tra độ nghe hiểu của sinh viên, sinh viên nghe và lặp lại để kiểm tra cách phát âm, mức độ nhớ chính xác từ vựng... Bên cạnh đó sinh viên được chia nhóm và phân vai để sinh viên thực hành được đoạn hội thoại mà sinh viên đã được nghe.

Tài liệu tham khảo:

1. 小林卓爾、(2017年)、『みんなの日本語 初級2 第2版 本冊』、スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2, Công ty cổ phần 3A (Thư viện ngành Nhật Bản học)

2. 牧野 昭子、(2019年)、『みんなの日本語初級2聴解タスク25』、スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 Công ty cổ phần 3A (Thư viện ngành Nhật Bản học)

3. 国際交流基金、(2008年)、『DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦! にほんごできます VOL 2』、株式会社 凡人社 (DVD de Manabu Nihongo Erin Chyosen! Nihongo Dekiru) (Thư viện ngành Nhật Bản học)

4. 田中真一、(2006年)、『日本語の発音教室 理論と練習』、株式会社 ツナノ (Nihongo Hatsuo nkyoshitsu Riron to Renshyu) (Thư viện ngành Nhật Bản học)

*TIẾNG NHẬT THƯƠNG MẠI

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến tiếng Nhật thương mại trình độ trung cấp. Trong giờ học, sinh viên sẽ được làm quen với việc thực hành các tình huống luyện tập thực tế trong công ty, nơi kinh doanh, buôn bán. Sinh viên sẽ sử dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý tình huống (chào hỏi, giới thiệu, tiếp điện thoại, tiếp khách, bán hàng...) và học cách viết mail nội bộ công ty.

Thông qua môn học sinh viên biết cách vận dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý các tình huống thường gặp

trong công ty, nơi làm việc... thêm từ vựng, các mẫu câu thường dùng trong thương mại. Luyện tập giao tiếp thương mại

Tài liệu tham khảo:

1. 青ルミ、(2018年)日本人がよく使う日本語会話 オノマトペ基本表現180、Jリサーチ出版。Aomiru, 180 mẫu câu cơ bản từ tượng thanh trong hội thoại tiếng Nhật mà người Nhật thường sử dụng, Nxb. Jrisa-chi, 2018.
2. 山崎正志 (2014年)、ビジネス文書の書き方とマナー、高橋書店
3. 大久保 伸枝, 山中 みどり, 小野 恵久子, 遠藤 千鶴、(2016年) 話す・書くにつながる! 日本語読解 中上級、アルク。Nobue Okubo, Midori Yamanaka, Ekuko Ono, Chizuru Endo, Liên kết kỹ năng nói viết! Đọc hiểu tiếng Nhật – Trung thượng cấp, Nxb. Aruku, 2016.

***NGŨ PHÁP 1 – TIẾNG NHẬT**

Môn Ngữ pháp trang bị cho sinh viên các cấu trúc ngữ pháp cơ bản đã học. Sinh viên hiểu ý nghĩa, cách sử dụng, thực hành các bài tập, có thể ứng dụng để viết được những câu đơn giản, ứng dụng vào môn học, nghe nói những câu cấp độ đầu sơ cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語初級 1 第2版、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A.
2. スリーエーネットワーク、(2017)、皆の日本語標準問題集 1 第2版株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập cơ bản sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A
3. スリーエーネットワーク、(2017)皆の日本語文型練習帳 1 第2版、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập mẫu câu sơ cấp 1 (2017), Công ty cổ phần 3A.

***NÓI 3 – TIẾNG NHẬT**

Ở môn Nói 3, sinh viên sẽ sử dụng các mẫu ngữ pháp đã học để thực hành các bài hội thoại với các tình huống, ngữ cảnh khác nhau. Sinh viên còn luyện tập theo nhóm dưới sự giám sát của giảng viên ngữ pháp, phát biểu trước cả lớp, được gv bản xứ chữa lỗi sai cũng như cách phát âm.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク、『みんなの日本語初級 2』 (2012年) 株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A

2. 金子史朗 (著)、深田みのり、黒川美紀子、宮下智子 (2006年) 『マンガで学ぶ日本語会話術』、アルク出版社。(Mangademanabu Nihongokaiwashutsu)
3. ヒューマンアカデミー日本語学校、(2020年) つなぐ日本語初級2、株式会社アスク出版

4. 国際交流基金、築島 史恵 (2007年) 「DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦 にほんごできます。Vol 1」株式会社 凡人社。(DVD de Manabu Nihongo Erin Chyosen ! Nihongo Dekiru Vol.1)
5. 国際交流基金、築島 史恵 (2007年) 「DVDで学ぶ日本語 エリンが挑戦 にほんごできます。Vol 2」株式会社 凡人社。。(DVD de Manabu Nihongo Erin Chyosen ! Nihongo Dekiru Vol. 2)

***ĐỌC 1 – TIẾNG NHẬT**

Môn đọc hiểu 1, sinh viên tìm hiểu về ý nghĩa, cách đọc, cách viết chữ Hán (100 chữ). Sinh viên sẽ phân biệt được cách viết các chữ Hán, nhận ra các chữ Hán khác nhau. Đồng thời sinh viên sẽ thực hành viết chữ Hán. Bên cạnh đó, sinh viên ứng dụng các kiến thức ngữ pháp đã học và các kiến thức xã hội để đọc bài và nắm bắt ý chính của bài đọc, xác nhận lại cách đọc chữ Hán đã học.

Tài liệu tham khảo:

1. みんなの日本語初級I : 漢字ベトナム語版 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, Chữ Hán I (NXB 3A Corporation, 2016).
2. みんなの日本語初級I : 初級で読めるトピック 2 5 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, 25 bài đọc hiểu sơ cấp. (NXB 3A Corporation, 2017).
3. みんなの日本語初級I : 漢字練習帳 – Tiếng Nhật cho mọi người, sơ cấp I, Bài tập chữ Hán 1 (NXB 3A Corporation, 2016).

***VIẾT 1 – TIẾNG NHẬT**

Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng viết đoạn văn ngắn, đơn giản trình độ sơ cấp theo từng chủ đề bằng cách vận dụng các mẫu ngữ pháp đã học. Kết thúc môn học, sinh viên trang bị các kỹ năng triển khai đoạn văn, liên kết các đoạn văn mạch vững các mẫu ngữ pháp đã học và các từ vựng có liên quan. Sau khi kết thúc môn học, Sinh viên biết cách vận dụng các mẫu ngữ pháp và kết hợp từ vựng để viết thành một câu văn hoàn chỉnh. Sau đó, trình bày thành các đoạn văn mạch và hình thành một bài văn hoàn chỉnh với đầy đủ nội dung theo yêu cầu. Sinh viên có thể viết các đoạn văn hoàn chỉnh theo từng chủ đề.

Tài liệu tham khảo:

1. 門脇薫、西馬薫 (1999) 『みんなの日本語初級 やさしい作文』 スリーエーネットワーク出版 (Minanonihongo Shyokyu Yasashii sakubun. Tiếng Nhật sơ cấp, viết văn dễ dàng)

2. 国際交流基金関西国際センター (2013) 『まるごと 日本の言葉と文化 入門A1理解』株式会社三修社出版 (Marugoto Nihonnokotoba to bunka Nyumon A1 Rikai)
3. 国際交流基金関西国際センター (2014) 『まるごと 日本の言葉と文化 入門A2理解』株式会社三修社出版 Marugoto Nihonnokotoba to bunka Nyumon A2 Rikai
4. 友松悦子 (2008) 『小論文への12のステップ』スリーエーネットワーク.(shouronbunhen 12 no suteppu)

*TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP 1

Ở môn này sinh viên sẽ được ôn lại tất cả những kiến thức về ngữ pháp, đọc hiểu trình độ sơ cấp. Sau đó, sinh viên sẽ được học và thực hành những cấu trúc cơ bản ở trình độ trung cấp thông qua các bài đọc trong sách. Đồng thời, sinh viên sẽ được giáo viên hướng dẫn các kỹ năng đọc theo từng dạng bài. Sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức vào trong viết câu, dịch câu, hội thoại,... Sinh viên sẽ so sánh, phân biệt được các mẫu ngữ pháp có ý nghĩa gần giống nhau hoặc giống nhau.

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク(2015年)みんなの日本語、中級 I、株式会社スリーエーネットワーク、
Giáo trình tiếng Nhật Minna Trung cấp 1, công ty cổ phần 3A, năm 15
2. スリーエーネットワーク、2016年みんなの日本語中級1 標準問題集、株式会社スリーエーネットワーク
Giáo trình bài tập cơ bản tiếng Nhật Minna Trung cấp 1, công ty cổ phần 3A, năm 20
3. 水谷信子、(2018年)日本語N3文法・読解まるごとマスター、有限公司Jリサーチ出版
Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 thành thạo (Văn phạm, đọc hiểu) năm 201
4. 「大学・大学院 (2015年)、留学生の日本語 1 読解編」アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Ryugakuseinonihongo 1 Dokkaihen)
5. 「大学・大学院 留学生の日本語 3 論文読解編」(2015年)アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Daigaku Daigakuin Ryugakuseino Nihongo 3 Ronbundokkai hen)
6. 花井喜朗、(2018年)、ポップカルチャーで学ぶ初中級日本語、黒潮出版 (Hanai Yoshiro, năm 2018, Học tiếng Nhật sơ trung cấp qua văn hóa, NXB Kuroshio)
7. 『日本語能力試験公式問題集N4』、日本国際教育支援協会 (2012年)
Luyện thi năng lực Nhật ngữ tổng hợp N4, Quỹ giao lưu Quốc tế (Thư viện ngành Nhật Bản học)
8. 桑原里奈、木林理恵(2016年) 『日本語能力試験公式問題集スピードマスター読解N4』、Jリサーチ (Luyện thi năng lực Nhật ngữ Supido - đọc hiểu N4 (Thư viện ngành Nhật Bản học))

9. 田代ひとみ、宮田聖子、荒巻朋子、坂本まり子、(2018年) 『日本語能力試験新完全マスター読解N4』、スリーエーネットワーク
Luyện thi năng lực Nhật ngữ Shinkanzen – đọc hiểu N4 (Thư viện ngành Nhật Bản học)

*TIẾNG ANH GIAO TIẾP 1

Môn học này cung cấp cho các sinh viên vốn từ vựng cần thiết và các cấu trúc ngữ pháp đơn giản để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày như giới thiệu bản thân, giới thiệu về gia đình, đồ vật, hỏi về thời gian, nói về khả năng, phát biểu cảm nghĩ thích hoặc không thích gì, thức ăn, diễn đạt những việc đã làm trong quá khứ và chủ động tiếp tục học tập ở cấp độ cao hơn.

Môn học Tiếng Anh giao tiếp 1 gồm 7 bài (7 units) – 45 tiết.

Tài liệu tham khảo:

1. Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge: Elementary* (3rd edition). England: Pearson Education Limited. (Tài liệu không tái bản)
2. Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press. (Tài liệu không tái bản)
3. Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now I*. New York: Oxford University Press. (Tài liệu không tái bản)

*TIẾNG ANH GIAO TIẾP 2

Môn học Tiếng Anh giao tiếp 2 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần Tiếng Anh giao tiếp 1, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp (Elementary). Qua đó, người học có khả năng luyện tập nghe và nói những bài hội thoại, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Môn học có thể giúp sinh viên bày tỏ quan điểm, ý kiến và cảm xúc bằng tiếng Anh qua các chủ đề và tình huống thực tế như:

- sắp xếp một buổi tối ra ngoài giải trí với bạn
- nói về một món quà mang đặc trưng của đất nước mình để tặng cho gia đình một người bạn ở nước ngoài
- mô tả ngoại hình, quần áo và tính cách
- hỏi về hàng hóa và dịch vụ
- nói về những dự định và kế hoạch trong tương lai
- nói về học hành và sự nghiệp
- nói chuyện qua điện thoại về những chủ đề khác nhau

và giúp sinh viên chủ động học tập suốt đời.

Tài liệu tham khảo:

1. Cunningham S., Moor P., & Crace A. (2013). *Cutting Edge (3rd edition): Elementary*. Harlow: Pearson Education Limited. (Tài liệu không tái bản)

2. Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 2*. New York: Oxford University Press. (Tài liệu không tái bản)

* TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP 2

Ở môn này sinh viên sẽ học và thực hành những cấu trúc cơ bản ở trình độ trung cấp thông qua các bài đọc trong sách. Sau đó sinh viên sẽ ứng dụng vào trong viết câu, dịch câu, hội thoại,... Sinh viên sẽ so sánh, phân biệt được các mẫu ngữ pháp có ý nghĩa gần giống nhau hoặc giống nhau. Sinh viên sẽ được thực hành luyện tập kĩ năng đọc các dạng bài đọc. Ngoài ra, sinh viên còn thực hành các bài tập luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N3

Tài liệu tham khảo:

1. スリーエーネットワーク(201)5年みんなの日本語、中級 I、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna Trung cấp 1, công ty cổ phần 3A, năm 2015
- 2.株式会社スリーエーネットワーク、(2016年)みんなの日本語中級1 標準問題集、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình bài tập cơ bản tiếng Nhật Minna Trung cấp 1, công ty cổ phần 3A, năm
- 3.水谷信子、(2018年)日本語N3文法・読解まるごとマスター、有限会社Jリサーチ出版 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 thành thạo (Văn phạm, đọc hiểu) năm 201
- 4.国書日本語学校、2020年、日本語能力試験20日で合格N3文字・語彙・文法、国書刊行会 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 20 ngày (từ vựng, chữ Hán, Văn phạm) năm 202
- 5.「大学・大学院 (2015年)、留学生の日本語 1 読解編」アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Ryugakuseinonihongo 1 Dokkaihen)
- 6.「大学・大学院 留学生の日本語 3 論文読解編」(2015年)アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Daigaku Daigakuin Ryugakuseino Nihongo 3 Ronbundokkai hen)

*TIẾNG ANH GIAO TIẾP 3

Môn học Tiếng Anh giao tiếp 3 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần Tiếng Anh giao tiếp 1, và 2, mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiền trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh cũng như các năng ngôn ngữ khác như đọc, viết ở mức độ tiền trung cấp về các lĩnh vực/chủ đề:

- + Giải trí và Thể thao
- + Những sự kiện đã xảy ra
- + Làm việc và nghỉ ngơi
- + Những ngày trọng đại
- + Miêu tả ngoại hình
- + Du lịch
- + Sự thành công

Bên cạnh đó sinh viên được trang bị các thì ngữ pháp tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp

diễn, quá khứ hoàn thành, các động từ khiếm khuyết giúp sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp hàng ngày và giúp sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Môn học Tiếng Anh giao tiếp 3 gồm 7 bài – 45 tiết.

Tài liệu tham khảo:

1. Cunningham, S., Moor, P. & Crace, A. (2013). *Cutting Edge (3rd edition): Pre-Intermediate*. England: Pearson Education Limited. (Tài liệu không tái bản)
2. Craven, M. (2012). *Breathough Plus 2 (3rd edition)*. London: Macmillan Education. (Tài liệu không tái bản)
3. Tilbury, A., Clementson, T., Hendra, L., A., & Rea, D. (2011). *English Unlimited: Pre-intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press. (Tài liệu không tái bản)

*NGŨ PHÁP 3 – TIẾNG NHẬT

Tiếp theo Ngữ pháp 2, Môn Ngữ pháp 3 tiếp tục cung cấp cho sinh viên phần còn lại kiến thức ngữ pháp ở cấp độ sơ cấp của tiếng Nhật. Sinh viên hiểu ý nghĩa, cách sử dụng, thực hành các bài tập, có thể ứng dụng để viết được những câu đơn giản, ứng dụng vào môn đọc, nghe nói những câu cấp độ đầu sơ cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi và luyện tập để ứng dụng kiến thức ngữ pháp đã học nhằm phát triển đồng bộ cả bốn kỹ năng.

Tài liệu tham khảo:

- 1.スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語初級2第2版、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A
- 2.スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語標準問題集2第2版、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập cơ bản p 2 (2017), Công ty cổ phần 3A
3. スリーエーネットワーク、(2017) 皆の日本語文型練習帳2第2版、株式会社スリーエーネットワーク) .Giáo trình tiếng Nhật Minna bài tập mẫu câu sơ cấp 2 (2017), Công ty cổ phần 3A.

*ĐÀM THOẠI 1 - TIẾNG NHẬT

Ở môn học này, sinh viên sẽ thực hành kĩ năng nghe hiểu và nói. Sinh viên nghe và tóm tắt các nội dung đã nghe theo từng chủ đề, lĩnh vực. Sau khi nghe, sinh viên sẽ luyện tập nói như phát biểu lại nội dung đã nghe, hỏi bạn bè các câu hỏi liên quan đến bài nghe. Sinh viên còn được chia nhóm để thực hiện các bước luyện tập nói như đóng vai, phỏng vấn, phát biểu, tranh luận giữa các nhóm với nhau,...

Tài liệu tham khảo:

1. 宮城幸枝、太田淑子、紫田正子、(2007年)、新毎日聞き取り50日(上)、(Shinmainichikikitori. 50 nichì. 50 ngày nghe hiểu tiếng Nhật mới (thượng) 日本語の凡人者。

2. 安藤恵理子・今川和、(2010年)、耳から覚える日本語能力試験聴解トレーニングN3、株式会社アルク (Mimikaraoboeru Nihongonouryokushiken Chyokai Toreiningu. Luyện thi năng l c tiếng Nhật N3 Nghe nhớ)
3. 新JLPT研究会、(2010年)、日本語能力試験模式と対策N3、アスク出版社。(Nihongo NoryokushikenMoshikitotaisaku N3. Nă c Nhật ngữ N3)
4. インターカルト日本語学校、(2019年)一発合格日本語能力テキスト&実践問題集 N3、株式会社ナツメ社。(Ihatsugoka Nihongo Noryoku tekisuto &Jissenmondaishu N3 Bài tập mô tả thi năng lực Nhật ngữ N3)..
5. 斎藤仁志、深澤道子、掃部知子、酒井理恵子、中村雅子、吉本恵子、(2021年)、シャドーイング日本語を話そう 初〜中級編 [インドネシア語・タイ語・ベトナム語版]、くろしお出版。(JadooinguNihongowo hanasou shou~chuyuku)
6. 小松 正史、(2018年) 毎日耳トレ! ~1ヵ月で集中脳・記憶脳を鍛える~【CD付】、ヤマハミュージックメディア。(Mainichi mimi tore! Ikkagetsude Shyuchyunou. Kiokunou wo Kitaeru)
7. 松浦真理子、(2014年) 日本語音読トレーニング、株式会社アスク出版 (Nihongo ondoku Toreiningu Tập Luyện đọc tiếng Nhật)

*BIÊN PHIÊN DỊCH – TIẾNG NHẬT 1

Ở môn học này sinh viên sẽ đư c trang bị các kiến thức lý thuyết về lý luận dịch thuật, kỹ năng dịch thuật với các loại hình dịch thuật khác nhau. Ở môn Biên Phiên Dịch tiếng Nhật 1, sinh viên sẽ thực hành dịch biểu mẫu, giấy tờ hành chính, dịch email, tin tức, kỹ năng dịch xuôi các loại văn bản ở mức độ cao hơn về các lĩnh vực văn hóa, xã hội, kinh tế, môi trường, khoa học, vv... Ngoài dịch viết thì sinh viên sẽ thực hành dịch nói từ Nhật sang Việt hoặc ngược lại.

Sau khi học xong môn học này sinh viên có đư c những kiến thức cơ bản về nguyên tắc dịch, qua đó rèn luyện đư c phản xạ nhanh nhạy bên trong quá trình ứng dụng các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Có sự so sánh về mặt ngữ pháp, ngữ âm giữa hai ngôn ngữ Tiếng Nhật và Tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo:

1. Nhiều tác giả, (2016), Kỹ yếu hội thảo Giảng dạy Biên – Phiên dịch bậc đại học, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
2. Nguyễn Thị Thanh Thủy (chủ biên), (2022), Rèn luyện kỹ năng Phiên dịch, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. 石黒 圭、(2019年) 日本語教師のための 実践・読解指導、くろしお出版。) Kei Ishiguro, Hư ng dẫn đọc hiểu và thực hành dành cho giảng viên tiếng Nhật, Nxb. Kuroshio, 2019.

4. 山下 暁美, 沢野 美由紀、(2019年)改訂版 書き込み式でよくわかる 日本語教育文法講義ノート、アルク。 Akemi Yamashita, Miyuki Sawano, Sổ tay bài giảng ngữ pháp dạy tiếng Nhật để hiểu cho các loại văn phong viết (bản hiệu đính), Nxb. Aruku, 2019.
5. 小野 恵久子, 遠藤 千鶴, 大久保 伸枝, 山中 みどり、話す・書くにつながる! 日本語読解 初中級、アルク、2018年。(Ekuko Ono, Chizuru Endo, Nobue Okubo, Midori Yamanaka, Liên kết kỹ năng Nói và Vi t – Đọc hiểu tiếng Nhật Sơ trung p, Nxb. Aruku, 2018)

*ĐÀM THOẠI TIẾNG NHẬT 2

Ở môn học này, sinh viên sẽ thực hành kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Sinh viên sẽ nghe và tóm tắt các nội dung đã nghe theo từng chủ đề, lĩnh v c. Sau khi nghe, sinh viên sẽ luyện tập nói như phát biểu lại nội dung đã hỏi bạn bè các câu hỏi liên quan đến bài nghe. Sinh viên còn đư c chia nhóm thực hiện các bước luyện tập nói như đóng vai, phỏng vấn, phát biểu, tranh luận giữa các nhóm với nhau,...Ngoài ra, sinh viên sẽ phát biểu trình bày suy nghĩ, ý kiến của bản thân.

Tài liệu tham khảo:

1. [中村かおり](#) (著)、[福島佐知](#) (著)、[友松悦子](#) (著)、(2012年)、新完全マスター聴解日本語能力試験N3、スリーエネットワーク (Shinkanzenmasuta Luyện thi năng lực N3, nghe)
2. 宮城幸枝、太田淑子、紫田正子、(2007年)、新毎日聞き取り50日(上)、日本語の凡人社。(Shinmainichikikitori 50 ngày nghe (thượng))
3. 宮城幸枝、太田淑子、紫田正子、(2007年)、新毎日聞き取り50日(下)、日本語の凡人社 (Shinmainichikikitori 50 ngày nghe (Hạ))
4. 西隈俊哉、相場康子、坂本勝信、(2010年)、パターン別徹底ドリル日本語能力試験N3、アルク出版社。(Patan Betsu Tette Doriru Nihongonoryokushi ken- Năng lực Nhật ngữ N3)
5. 水谷信子、(2015年)、分かる! 話せる! 日本語会話発展文型88、有限会社Jリサーチ出版 (Wakaru! Hanaseru! Nihongokaiwa hatten Bunkei 88. Hiểu, có thể nói! 88 câu mẫu trong hội thoại tiếng Nhật)
6. 清 ルミ (著)、(2016年)、日本人がよく使う日本語会話 お決まり表現180、有限会社Jリサーチ出版 (Nihonjinga yoku Tsukau Nihongokaiwa Okimarihyougen 180. 180 cách nói đư c nh trong hội thoại tiếng Nhật mà người Nhật thường dùng)

*BIÊN PHIÊN DỊCH – TIẾNG NHẬT 2

Tiếp nối Biên phiên dịch tiếng Nhật (1), Biên phiên dịch tiếng Nhật (2) tiếp tục trang bị và rèn luyện cho ngư i học nắm vững lý luận về phiên dịch với các loại hình dịch thuật khác nhau. Sinh viên sẽ đư c thực hành dịch tin tức trên NHK, dịch các loại văn bản Việt – Nhật, dịch

Ekuko Ono, Chizuru Endo, Liên kết kỹ năng nói viết!
Độc hiểu tiếng Nhật – Trung thư ng cấp, Nxb. Aruku,
2016).

*ĐÀM THOẠI TIẾNG NHẬT 3

Ở môn học này, sinh viên sẽ thực hành kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Sinh viên nghe và tóm tắt các nội dung đã nghe theo từng chủ đề, lĩnh vực như: văn hóa, xã hội, lịch sử,... Sau khi nghe, sinh viên sẽ luyện tập nói như phát biểu lại nội dung đã nghe, hỏi bạn bè các câu hỏi liên quan đến bài nghe. Sinh viên còn được chia nhóm để thực hiện các buổi luyện tập nói như đóng vai, phỏng vấn, phát biểu, tranh luận giữa các nhóm với nhau,... Ngoài ra, sinh viên sẽ phát biểu trình bày suy nghĩ, ý kiến của bản thân.

Tài liệu tham khảo:

1. 清ルミ (著)、(2018年)、日本人がよく使う日本語会話オノマトペ基本表現180、有限会社Jリサーチ出版 (Nihonjinga yoku tsukau Nihongokaiwa Onomatope Kihonhyougen 180. 180 Mẫu câu cơ bản sử dụng từ tượng thanh trong hội thoại mà người Nhật thường dùng)
3. 大沼聡、2010、『新文化初級日本語II』、文化外国語専門学校 (ShinBunkashoukyu Nihongo 2. Văn hóa mới số 2)
4. 清水崇文、(2020年) 中上級学習者のためのブラッシュアップ日本語会話、株式会社スリーエーネットワーク
5. 西隈 俊哉、2010、『パターン別 徹底ドリル 日本語能力試験N3』、株式会社アルク (Patan Betsu Tette Doriru Nihongonoryoukushi ken- Triệt để nâng cao năng lực tiếng Nhật N3)
6. 水谷信子、(2019年)、分かる！話せる！日本語会話基本文型88、有限会社Jリサーチ出版 (Wakaru! Hanaseru! Nihongokaiwa hatten Bunkei 88. Hiểu, có thể nói! 88 câu mẫu trong hội thoại tiếng Nhật)
7. ボイクマン 総子、(2006年)、『聞いて覚える話し方 日本語生中継・中級編1』、モリモト印刷株式会社 (Namachyukei Shouchyukyu. Tiếng Nhật trực tiếp trung cấp)
8. 黒崎典子、(2012年)、中級日本語で挑戦！スピーチ&ディスカッション、株式会社凡人社 (Chyukyu Nihongode Chyosen! Supiichi & Deisukasshon. Thách thức Tiếng Nhật trung cấp! Hùng biện và thảo luận)

*TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP 4

Tiếp tục chương trình tiếng Nhật tổng hợp 3, ở môn này sinh viên sẽ học và thực hành những cấu trúc cơ bản ở trình độ N2 thông qua các bài đọc trong sách. Sau đó sinh viên sẽ ứng dụng vào trong viết câu, dịch câu,...

Sinh viên sẽ so sánh, phân biệt được các mẫu ngữ pháp có ý nghĩa gần giống nhau hoặc giống nhau. Đồng thời, giáo viên sẽ cho sv thực hành, luyện tập ở tất cả các dạng bài đọc. Ngoài ra, sinh viên còn thực hành các bài tập luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N2.

Tài liệu tham khảo:

1. 株式会社スリーエーネットワーク、(2016年) みんなの日本語中級2、株式会社スリーエーネットワーク Giáo trình tiếng Nhật Minna Trung cấp 2, công ty cổ phần 3A, năm 2016 (
2. 株式会社スリーエーネットワーク、(2016年) みんなの日本語中級2 標準問題集、株式会社スリーエーネットワーク) Giáo trình bài tập cơ bản tiếng Nhật Minna Trung cấp 2, công ty cổ phần 3A, năm 2016 (
3. 水谷信子、(2018年) 日本語N2文法・読解まるごとマスター、有限会社Jリサーチ出版 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 thành thạo (Văn phạm, đọc hiểu) năm 2018
4. 国書日本語学校、2020年、日本語能力試験20日で合格N2文字・語彙・文法、国書刊行会 Giáo trình luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 20 ngày (từ vựng, chữ Hán, Văn phạm) năm 2020
5. 「大学・大学院 (2015年)、留学生の日本語 1 読解編」アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Ryugakuseinonihongo 1 Dokkaihen)
6. 「大学・大学院 留学生の日本語 3 論文読解編」(2015年)アカデミック・ジャパニーズ研究会.(Daigaku Daigakuin Ryugakuseino Nihongo 3 Ronbundokkai hen)

*KỸ NĂNG SỐ

Môn học kỹ năng số là một môn học thiết yếu trang bị cho sinh viên những kỹ năng số phù hợp để bắt kịp thị trường lao động. Khóa học này tập trung vào ba lĩnh vực chính: Thứ nhất, sinh viên được đào tạo kỹ năng thiết kế đa phương tiện chuyên nghiệp. Với nền tảng thiết kế trực tuyến, người học có thể dễ dàng tạo ra các sản phẩm đồ họa, video và hình ảnh chất lượng cao phục vụ cho mục đích giao tiếp, quảng bá và tiếp thị. Thứ hai, môn học tập trung vào việc rèn luyện kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm trực tuyến thông qua các công cụ như Google Workspace, Microsoft 365, Trello và Planner. Nhờ đó, sinh viên tương tác, chia sẻ tài liệu, theo dõi tiến độ và hợp tác hiệu quả trong môi trường làm việc ảo. Cuối cùng, thông qua làm việc nhóm trên các nền tảng ảo và trực tiếp hình thành kỹ năng quản lý nhóm hiệu quả. Hoàn thành môn kỹ năng số, người học được trang bị năng lực số cần thiết, sự sáng tạo và khả năng thích ứng để làm việc hiệu quả trong môi trường công nghệ thông tin luôn thay đổi nhanh chóng.

*NGHIỆP VỤ THƯ KÍ VÀ HÀNH CHÍNH VĂN

PHÒNG

Môn học giúp sinh viên: Nắm được toàn bộ các kiến thức về pháp luật thuế TNCN hiện hành và chính sách về lao động - tiền lương như: Quy định về giao kết hợp đồng lao động, nội dung và hình thức của HĐLĐ, thời gian thử việc, tiền lương trong thời gian thử việc, các quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, trợ cấp thôi việc, mất việc làm hay những quy định về tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, cũng như các quy định về đối thoại tại nơi làm việc, thỏa ước lao động tập thể, đăng ký thang bảng lương, nội quy lao động...

Nắm vững các kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính, các quy định về thể thức văn bản hành chính, kỹ thuật trình bày, bố cục của các văn bản hành chính, cũng như thành thạo các thao tác căn chỉnh, định dạng và trình bày các văn bản hành chính một cách chuyên nghiệp nhất.

Nắm được các kỹ năng về quản lý và tuyển dụng nhân sự như: Phương pháp xây dựng bản mô tả công việc, lập kế hoạch tuyển dụng, cách tìm kiếm và lựa chọn ứng viên phù hợp, nghệ thuật phỏng vấn ứng viên...ngoài ra còn biết cách soạn thảo thư tuyển dụng (Letter offer) và hợp đồng lao động, cũng như xây dựng các biểu mẫu về nhân sự.

Biết cách xây dựng nội quy lao động, quy chế lương, thưởng trong doanh nghiệp và nắm rõ quy trình, các bước khai trình, lập báo cáo sử dụng lao động hàng kỳ, cách xây dựng, đăng ký thang bảng lương cũng như là thỏa ước lao động tập thể, đăng ký thỏa ước lao động tập thể. Bên cạnh đó, còn nắm được các thủ tục và cách lập hồ sơ xin Giấy phép lao động (Work permit) và Thẻ tạm trú (TRC) cho Lao động nước ngoài. Ngoài ra, còn có thể lập thành thạo bảng chấm công, bảng tính lương, BHXH, thuế TNCN và phiếu thanh toán lương tự động trên Excel.

Hiểu về phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội (KBHXH) và hệ thống nộp hồ sơ bảo hiểm điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cũng như hệ thống khai báo và nộp hồ sơ bảo hiểm xã hội IVAN. Thành thạo các nghiệp vụ liên quan đến BHXH-BHYT-BHTN như: Cấp thẻ BHYT hàng năm, báo tăng, giảm lao động, thanh toán ốm đau, thai sản, đi u chỉnh mức đóng...

Biết cách đăng ký mã số thuế TNCN, đăng ký mã số thuế người phụ thuộc và cách tính toán thuế TNCN

Tài liệu tham khảo:

- 1.実務技能検定協会、(2012年) 秘書検定集中講義 2級、早稲田教育出版。Hiệp hội kiểm định năng lực nghiệp vụ, Bài giảng chuyên sâu kiểm định thư ký – Bậc 2, Nxb. Giáo dục Waseda, 2012.
2. 実務技能検定協会、(2012年) 秘書検定集中講義 3級、早稲田教育出版。Hiệp hội kiểm định năng lực nghiệp vụ, Bài giảng chuyên sâu kiểm định thư ký – Bậc 3, Nxb. Giáo dục Waseda, 2012.)
- 3.小河原義朗・木谷直之（著）、(2020年)「再話」を取り入れた日本語授業 初中級からの読

解、凡人社。Yoshiro Ogawara, Naoyuki Kitani, Bài giảng tiếng Nhật “tường thuật lại” – Đọc hiểu từ bậc sơ trung cấp, Nxb. Bonjinsha, 2020.

*NGHIỆP VỤ XUẤT NHẬP KHẨU

Môn Nghiệp vụ Xuất Nhập Khẩu sẽ trang bị cho sinh viên đầy đủ kiến thức và kỹ năng làm việc thực tế trong lĩnh vực Xuất Nhập Khẩu, Logistics, Hải quan. Nội dung bài học có thể áp dụng thực tế, sinh viên có cơ hội thực hành trên các chứng từ, tình huống thực tế của các công ty xuất nhập khẩu. Khi kết thúc môn học, sinh viên sẽ nắm vững kiến thức về:

- Quy trình xuất nhập khẩu hàng hóa
- Giao nhận vận tải, Logistics/Freight forwarding
- Thanh toán quốc tế
- Bảo hiểm trong hoạt động ngoại thương
- Giao dịch và hợp đồng ngoại thương
- Chứng từ xuất nhập khẩu
- Hải quan: chính sách quản lý hải quan, thực hành khai báo hải quan trên từ ECUS/VNACCS, thủ tục chuyên ngành thực tế các nhóm hàng

Tài liệu tham khảo:

- 1.Tạ Văn Lợi, Nghiệp vụ ngoại thương, NXB Đại học kinh tế quốc dân, năm 2019.
- 2.Đặng Đình Đào, Dịch Vụ Logistics Ở Việt Nam Trong Tiến Trình Hội Nhập Quốc Tế, NXB Dân Trí. năm 2019.
3. Đặng Đình Đào, Giáo Trại Quản Trị Logistics (Dùng Cho Ngành kinh Tế Và Quản Trị Kinh Doanh), NXB Tài Chính, năm 2018.

*NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH

Môn học hướng dẫn sinh viên kỹ năng thuyết trình trước đám đông. Sinh viên sẽ được giáo viên hướng dẫn các kỹ năng liên quan việc thuyết trình, phát biểu bằng tiếng Nhật và tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo

Alison Lester (nguyên dịch Dương Nhã Văn), Kỹ năng thuyết trình hiệu quả, NXB Thế giới, 2023
Theobald, Nâng cao kỹ năng thuyết trình, NXB Văn Lang.

* NGHIỆP VỤ VI TÍNH VĂN PHÒNG

Môn này cung cấp cho sinh viên 3 nội dung như sau:

- Một là, nhận biết và ghi nhớ các từ vựng cơ bản được sử dụng trong bộ công cụ văn phòng Office 2010 bản tiếng Nhật gồm Word, Excel và Powerpoint;
- Hai là, các thủ thuật liên quan đến việc biên tập văn bản và tính toán trong bảng tính và trình bày trong trình chiếu;
- Ba là, Sinh viên được thực hành trực tiếp để làm các bài tập.

Bên cạnh đó, sinh viên còn được học một số nội dung về xử lý sự cố máy tính thông thường, có thể áp dụng trực

tiếp vào công việc văn phòng ở Công ty. Phần này được lồng ghép trong khi giáo viên giảng dạy các học phần OFFICE: MS WORD, MS EXCEL VÀ MS POWERPOINT.

Tài liệu tham khảo

- [1]. IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office Word 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
- [2]. IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office Excel 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh
- [3]. IIG Việt Nam (Oct 2016). Microsoft Office PowerPoint 2016 – Nhà xuất bản Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh

*** HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NHẬT BẢN**

Là một bộ môn quan trọng về Nhật Bản học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức đầy đủ và tương đối sâu sắc về hệ thống chính trị của Nhật Bản.

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Xuân Bình, (2007), *Những xu hướng phát triển kinh tế chủ yếu của khu vực Đông Bắc Á*, NXB, Khoa học xã hội Hà Nội
2. Trần Quang Minh, (2007) *Quan niệm của Nhật Bản về liên kết Đông Á trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế*, NXB Khoa học xã hội
3. *Các tạp chí liên quan: Nghiên cứu Nhật bản, Nghiên cứu Đông Bắc Á, Nipponia*

***KINH TẾ CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

Môn học Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự phát triển kinh tế của các nước nằm trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đặc biệt một số quốc gia có nền kinh tế phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Quốc,....

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Xuân Bình, (2007), *Những xu hướng phát triển kinh tế chủ yếu của khu vực Đông Bắc Á*, NXB, Khoa học xã hội Hà Nội
2. Hoàng Thị Chinh, (2005), *Giáo trình kinh tế châu Á-Thái Bình Dương*, NXB Thống kê
3. Nguyễn Trọng Chuẩn (Chủ biên), (2002), *Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam – Lý luận và Thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4. TS. Lê Đăng Minh (Chủ biên), (2018), *Kinh tế*

- Xã hội các nước Đông Nam Á, NXB Kinh tế TP.HCM

5. Trần Quang Minh, (2007), *Quan niệm của Nhật Bản về liên kết Đông Á trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế*, NXB Khoa học xã hội

6. Peter Behr, (2011), *Khái quát về nền kinh tế Mỹ*, NXB Văn Hóa Thông Tin

***TRUYỀN THÔNG VÀ QUAN HỆ CÔNG CHÚNG**

Học phần Nhập môn truyền thông cung cấp những kiến thức nền tảng về quá trình truyền thông, các mô hình và loại hình truyền thông, kỹ năng giao tiếp cá nhân, nhóm, giao tiếp trong tổ chức, cũng như truyền thông nội bộ và xã hội. Học phần giúp sinh viên hiểu rõ vai trò của văn hóa trong giao tiếp và phát triển các kỹ năng truyền thông hiệu quả trong bối cảnh cá nhân và nghề nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Vững, Đỗ Thị Bích Hằng (2018). *Truyền thông – Lý thuyết và kỹ năng cơ bản*. NXB Thông tin và Truyền thông.
- [2] Phạm Sông Thu (2020). *Truyền thông theo phong cách Win – Win*. NXB Hà Nội
- [3] Michael Schudson (2003). *Sức mạnh của tin tức truyền thông = The power of News*. NXB Chính trị quốc gia.

136001 - THỰC HÀNH DƯỢC KHOA 1

Môn học Thực hành Dược khoa 1 giới thiệu một số kỹ thuật bào chế cơ bản, bao gồm: kỹ thuật cân, kỹ thuật nghiền tán - trộn đều, kỹ thuật đo lường thể tích, kỹ thuật hòa tan, kỹ thuật lọc, lắng gạn. Từ đó, sinh viên vận dụng được các kỹ thuật để điều chế một số dạng thuốc đơn giản như thuốc bột, thuốc cốm, dung dịch thuốc.

Giáo trình

- [1]. Trường Đại học Lạc Hồng, *Giáo trình thực dược khoa 1*, Giáo trình lưu hành nội bộ, 2022.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y tế (2017), *Dược điển Việt Nam V*, NXB Y học

136013 - GIẢI PHẪU

Giải phẫu là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức nền tảng cho các môn học cơ sở ngành khác như Vi sinh, Ký sinh trùng, Sinh lý, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Bệnh

học và những môn học chuyên ngành như Dược lý, Dược lâm sàng,

Môn học trình bày thông tin một cách ngắn gọn và súc tích theo hệ thống các cơ q m cung cấp những kiến thức cơ bản về hình thái và cấu tạo cơ thể người, mối liên quan giữa các bộ phận của cơ thể và liên quan giữa cơ thể với môi trư ng.

Giáo trình

[1]. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Giải phẫu học hệ thống, tập 1,2, Nhà xuất bản Y học – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

[1]. Frank H. Netter, Nguyễn Quang Quyền, Phạm Đăng Diệu (2015), Atlas giải phẫu người, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
[2]. Trường Đ i học Y Hà Nội (2017), Giải phẫu ng i, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136020 - KÝ SINH TRÙNG

Học phần Ký sinh trùng là môn ngành cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên nhân gây bệnh, các đặc đi m sinh học, đ ng lây nhiễm, dịch tễ học, các biểu hiện bệnh lâm sàng, bệnh học, các phương pháp, kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán, phác điều trị cũng như nguyên tắc và biện pháp phòng chống những ký sinh trùng, vi nấm th ng gặp ở nước ta.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Đình Nga (2012), Ký sinh trùng, NXB Giáo dục. (không tái bản)

Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Thị Xuân (2008), Ký sinh trùng thực hành: dùng cho đào t o cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y, Hội Tâm lý - Giáo dục học Việt Nam học. (không tái bản)

136034 - HÓA D C 1

Học phần Hóa dược 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về công thức cấu tạo, nguyên tắc đi u chế, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thông dụng (kháng sinh, kháng nấm, kháng lao, virus, trị ung thư,...) để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích đư c

mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng sinh học, cũng như cơ ch tác dụng của các nhóm thuốc

Giáo trình

[1]. Lê Minh Trí, Huỳnh Thị Ngọc Phương. Hóa dược 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế, Dược đi n Việt Nam V, Nhà xuất bản Y học, 2017.
[2]. David A. Williams. Foye's Principles of Medicinal Chemistry, 7th Edition. LWW, 2012.

136038 - DƯỢC LÝ 1

Dược lý 1 là môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành D c. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về dược ng học, c lực học, liều dùng, tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định của các nhóm thuốc đối với các trường hợp bệnh lý trên hệ tiêu hóa, hô hấp, thần kinh.

Giáo trình

[1]. Mai Tất Tố, Vũ Th Trâm (2022). Dược lý học Tập 1. NXB Y học.
[2]. Mai Tất Tố, Vũ Th Trâm (2022). Dư c lý học Tập 2. NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế (2022), Dược thư quốc gia Việt Nam, NXB Khoa học và Kỹ thuật
[2]. Trần Thị Thu Hằng (2022), D c lực học, NXB Thanh Niên

136044 - DƯỢC ĐỘNG HỌC

Dược động học là môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Dư c. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về dươ ng học và ứng dụng dược động học trên lâm sàng, bao gồm: đại cương về quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ thuốc trong cơ thể, sự thay đổi dược ng ở các đối tượng có thay đ i về sinh lý về bệnh lý, tương tác thuốc trong quá trình dược động và ứng dụng dược động học trên lâm sàng.

Giáo trình

[1]. Mai Phương Mai (2019), Dược động học đại cương: tài liệu tham khảo dành cho đại học và sau đại học, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Thị Kim Huyền (2016), Dược động học: những kiến thức cơ bản, NXB Y học.
- [2]. Trần Thị Thu Hằng (2019), Dược lực học, NXB Hồng Đức.
- [3]. Nguyễn Tuấn Dũng, Nguyễn Ngọc Khôi (2019), Dược lâm sàng đại cương, NXB Y học.

136055 - ĐẠO ĐỨC HÀNH NGHỀ DƯỢC

Môn học cung cấp cho sinh viên (SV) các khái niệm liên quan đến Đạo đức, Đạo đức trong hành nghề dược; 12 điều y đức của người cán bộ y tế Việt Nam; 10 điều đạo đức trong hành nghề dược tại Việt Nam (VN); Bộ Quy tắc đạo đức cho Dược sĩ (DS) của Hoa Kỳ, và của Singapore, Lời thề của DS. Ngoài ra SV còn tìm hiểu về Quy tắc EFPIA, Các yêu cầu đạo đức của Công nghiệp dược có ảnh hưởng đến y khoa, Tuyên bố Helsinki: Các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu y khoa liên quan đến con người

Giáo trình

- [1]. Huỳnh Văn Hóa, Đạo đức trong hành nghề dược, Giáo trình nội bộ, Bộ môn Quản lý – Kinh tế dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng, 2020.

Tài liệu tham khảo

- [1]. American Pharmacists Association, Code of Ethics for Pharmacists, reviewed in 2017.
- [2]. APhA – ASP, ACCP, Oath for a Pharmacist, 2021.
- [3]. Bộ Y tế, Nguyên tắc đạo đức nghề dược, TT 08/2021/TT-BYT ngày 25/06/2021.
- [4]. EFPIA, EFPIA code of practice, 27/06/2019.
- [5]. Viện Triết học V. H. I. K. V. N. Về đạo đức nghề nghiệp <http://philosophy.vass.gov.vn/nghien-cuu-theo-chuyen-de/Dao-duc-hoc-Mỹ-hoc/Ve-dao-duc-nghe-nghiep-193.html>, ngày truy cập 10/2021.

136061 - DƯỢC XÃ HỘI HỌC

Môn học cung cấp kiến thức về: nghiên cứu dược xã hội học, các tuyên bố của WHO và Liên Đoàn Dược Thế Giới (FIP) về dược, đạo đức hành nghề dược và vị trí vai trò của dược sĩ trong hệ thống chăm sóc sức khỏe. Đồng thời, môn học cũng giúp người học phân tích được các khái niệm liên quan đến sức khỏe và bệnh tật, những

điểm khác biệt về mặt xã hội trong vấn đề sức khỏe, cũng như nhìn nhận cụ thể hơn về các thách thức sức khỏe toàn cầu (sử dụng thuốc hợp lý - RUM, đề kháng thuốc kháng vi sinh vật - AMR, sức khỏe bà mẹ trẻ em - MNCH) và vai trò của người dược sĩ đối với các vấn đề này. quản lý, điều hành nhà thuốc cũng như giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc cho người bệnh.

Giáo trình

- [1]. Huỳnh Văn Hóa (2020), Giáo trình Dược xã hội học, Khoa Dược – Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Huỳnh Thy Nhac Vũ (2020), Dược xã hội học, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. PGEU* (2019), The role of community pharmacists: the way forward PHARMACY 2030: A Vision for Community Pharmacy in Europe, *Pharmaceutical Group of the European Union, <https://www.pgeu.eu/wp-content/uploads/2019/03/Pharmacy-2030-A-Vision-for-Community-Pharmacy-in-Europe.pdf>
- [3]. Bộ Y tế (2021) Thông tư 08/2021/TT-BYT Ban hành Nguyên tắc đạo đức hành nghề Dược.
- [4]. WHO (2020), Implementing a Drug Use Indicators Study http://archives.who.int/archives.who.int/Visual_Aids/7_Implementva, Truy cập 1.2020.

136072 - THÔNG TIN THUỐC & DƯỢC CẢNH GIÁC

Thông tin thuốc và dược cảnh giác là môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Dược.

Môn học cung cấp cho sinh viên những thông tin và kỹ năng cơ bản về cảnh giác dược để có thể ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp liên quan ở bệnh viện hoặc các trung tâm thông tin thuốc sau này, bao gồm:

- Tổng quan về cảnh giác dược.
- Các vấn đề liên quan đến ADR, ADE, ME: khái niệm, các phương pháp phát hiện, cách hạn chế/khắc phục ADR, ADE, ME, thông tin về ADR của một số thuốc thường gặp, cách tìm thông tin ADR của một thuốc.
- Cảnh giác dược trong chương trình phòng ngừa lao và HIV/AIDS quốc gia.

Giáo trình

[1]. Trường ĐH dược, Trung tâm quốc gia về thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc, Cảnh giác dược, NXB Y học, 2015.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y Tế, Dược thư quốc gia Việt Nam, NXB Y học, 2018.

136103 - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN

Môn Dược cổ truyền dành cho sinh viên năm 4, tổng quát kiến thức chuyên ngành hướng đến mục tiêu:

- Đại cương về y học cổ truyền gồm các học thuyết y học cổ truyền, nguyên nhân và phương pháp chẩn đoán theo y học cổ truyền, bát cương, bát pháp, và phép tắc trị bệnh theo y học cổ truyền.

- Thuốc cổ truyền gồm phần đại cương và phân loại thuốc cổ truyền.

- Cuối cùng là chế biến thuốc cổ truyền gồm đại cương và phương pháp chế biến 1 số vị thuốc cổ truyền

Giáo trình

[1]. Phạm Xuân Sinh, Dược học cổ truyền, NXB Y học, 2018.

[2]. Nguyễn Phương Dung, Dược học cổ truyền, NXB Đại học sư phạm TP. HCM, 2016.

Tài liệu tham khảo

[1]. Phạm Xuân Sinh, Dược học cổ truyền, Bộ Y Tế, 2017.

[2]. Đại học Y Hà Nội, Bảo chế đông dược, Nhà xuất bản Y học, 2005.

[3]. Ngô Anh Dũng, Phụ lục, NXB Y học, 2011

136104 - ĐỘC CHẤT HỌC

Độc chất được giảng dạy vào học kỳ 2 năm 3 chương trình đại học ngành Dược, là môn học chuyên ngành liên quan đến sức khỏe, có vai trò quan trọng trong đánh giá thuốc và các chất có độc tính. Môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến chất độc, tác động của các chất độc lên cơ thể sống, các triệu chứng, cơ chế, phương pháp kiểm nghiệm và điều trị sự ngộ độc.

Giáo trình

[1]. Trần Thanh Nhân, Độc chất học, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011.

Tài liệu tham khảo

[1]. Thái Nguyễn Hùng Thu, Độc chất học, NXB Y học, 2015.

[2]. E. Hodgson, A textbook of Modern Toxicology, 3rd Edition, 2004

136109 - THỰC HÀNH DƯỢC KHOA 2

Môn học này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nhận biết một số cây thuốc, dược liệu thông dụng thông qua đặc điểm hình thái thực vật và đặc điểm cảm quan của cây thuốc; trình bày đặc điểm tên khoa học, bộ phận dùng, tác dụng, công dụng của các cây thuốc và dược liệu.

Giáo trình

[1]. Bộ môn Dược liệu, Nhận thức dược liệu, Giáo trình nội bộ, 2020.

Tài liệu tham khảo

[1]. Đỗ Tất Lợi, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, NXB Y học, 2013.

[2]. Ngô Văn Thu, Dược liệu học tập 1, NXB Y học, 2011.

[3]. Phạm Thanh Kỳ, Dược liệu học tập 2, NXB Y học, 2015.

[4]. Võ Văn Chi, Từ điển cây thuốc Việt Nam (bộ mới) tập 1 & 2, NXB Y học, 2018.

136110 - THỰC HÀNH DƯỢC KHOA 3

Là môn học cơ sở ngành, nhằm giới thiệu khái quát cho sinh viên năm nhất về vị trí và công việc của người Dược sĩ. Qua quá trình tham quan, sinh viên được quan sát hoạt động của một công ty sản xuất dược phẩm và khoa Dược bệnh viện, qua đó thấy được vị trí và vai trò quan trọng của người Dược sĩ trong hệ thống y tế, bước đầu hình thành lòng yêu nghề và từ đó nâng cao ý thức tự giác trong học tập.

Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (2010), “Bảo vệ và sinh dược học tập 2”, NXB Giáo dục, Hà Nội

136140 - HÓA HỮU CƠ 1

Học phần Hóa Hữu cơ 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức về:

+ Sự hình thành và bản chất của các liên kết hóa học ở hợp chất hữu cơ.

- + Các hiệu ứng đ n từ, hiệu ứng lập thể.
- + Cơ chế phản ứng, đồng phân.
- + Các hydrocarbon: danh pháp, điều chế, tính chất hóa học và vật lý, khả năng ụng dụng.

Giáo trình

[1]. Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quang Đạt (2007). Hóa học hữu cơ. NXB c.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Thanh Sơn Nam, n Thị Việt Hoa (2007). Hóa hữu cơ. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Phan Thanh Sơn Nam (2008). Bài p hóa hữu cơ. NX i học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

136148 - BẢO CHẾ VÀ SINH DƯỢC HỌC 1

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về các dạng bào chế nói chung; về cách phân loại các dạng bào chế theo đường sử dụng và theo cấu trúc của hệ phân tán; về định nghĩa, đặc điểm, thành phần của công thức, phương pháp bào chế và đánh giá c ng của các dạng bào chế thuốc dung dịch, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm truyền (theo Dược n). Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến sinh khả dụng, tương đương sinh học và những yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng của các dạng bào chế nói trên.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Đăng Hòa, Vũ Th Thu Giang, Nguyễn Thị Mai Anh, Nguyễn Trần Linh, Trần Thị Hải Yến, Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Bào chế (2022). Bào chế và sinh dư c học, tập 1. Nơi xu t bản: Nhà xuất bản Y Học.

Tài liệu tham khảo

- [2]. Michael E. Aulton, Kevin M.G. Taylor (2022), Aulton's pharmaceuticals: the design and manufacture of medicines, Amsterdam: Elsevier.
- [3]. Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Bùng, Hoàng c Chước (2016), Kỹ thuật bào chế và sinh dư c học các dạng thuốc, tập 1, NXB Y Học.

136150 - DƯỢC LIỆU 1

Môn Dược liệu 1 dành cho sinh viên năm 3, thu c khối kiến thức chuyên ngành hướng đ n mục tiêu:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về định nghĩa, phân loại, cấu trúc, định tính, định ng và tác dụng của các hợp chất tự nhiên có trong dược liệu: Carbohydrat, Glycosid tim, Anthranoid, Flavonoid, Saponin, Tanin.
- Giúp sinh viên nhận biết thành phần hoạt chất trong dược liệu, vận dụng các kiến thức vào lĩnh c kiểm nghiệm, sản xuất thuốc từ dược liệu.

Giáo trình

[1]. Ngô Văn Thu, Dược liệu học tập 1, NXB Y học, 2011.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y tế, Dược đi n Việt Nam V, NXB Y học, 2017.
- [2]. Viện Dược Liệu, Những cây thuốc và động vật làm thuốc Việt Nam, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2009.
- [3]. Đỗ Tất Lợi, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, NXB Y học, 2015

136153 - DỊCH TỄ DƯ C HỌC

Dịch tễ dược học là môn học chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự phân bố của các yếu tố nguy cơ và nguyên nhân dẫn n bệnh truyền nhiễm phổ biến, từ đó đề ra nguyên tắc điều trị và cách phòng chống cho người dân trong cộng đồng. ng thời, môn học này rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng về giao tiếp, tự học và ứng dụng các cập nhật mới trong giải quyết các vấn đề liên quan đến dịch tễ dược học.

Giáo trình

[1]. Bộ Y tế (2014), Dịch tễ dư c học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y tế (2016), Hư ng dẫn chẩn đoán và đi u trị một số bệnh truyền nhiễm, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- [2]. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Bệnh truyền nhiễm, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- [3]. Trường i học Y Hà Nội (2019), Dịch tễ học một số bệnh phổ biến, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136154 - CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP Ở NHÀ THUỐC

Môn các bệnh thường gặp ở nhà thuốc là môn học tự chọn dành cho sinh viên theo định hướng chuyên ngành Dược lý - Dược lâm sàng.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bệnh học, chẩn đoán và điều trị bằng thuốc ở một số bệnh thường gặp ở nhà thuốc, cũng như năng lực chọn thuốc đi u trị và tư vấn sử dụng thuốc để có thể ứng dụng trong xử trí các bệnh thường gặp ở nhà thuốc.

Giáo trình

Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoàn Trang, (2021) Dược Lâm Sàng và điều trị, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y Tế (2018), Dược thư quốc gia Việt Nam, NXB Y Học
- [2]. Alison Blenkinsopp, Martin Duerden, John Blenkinsopp (2018), Symptoms in the Pharmacy - A Guide to the Management of Common Illnesses, Wiley-Blackwell.
- [3]. Paul Rutter (2020), Community Pharmacy - Symptoms, Diagnosis and Treatment, Elsevier.

136155 - DƯỢC LIỆU VÀ CHẤT CHỐNG OXY HÓA CÓ NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN

Môn học cung cấp kiến thức về chất chống oxy hóa tự nhiên bao gồm:

- Cấu trúc, phân loại của các hợp chất chống oxy hóa tự nhiên có trong thực vật
- Cơ chế tác dụng chống oxy hóa của các hợp chất
- Các phương pháp đánh giá hoạt tính chống oxy hóa

Giáo trình

- [1]. Zhimin Xu and Luke R. Howard, Analysis of Antioxidant-Rich Phytochemicals, John Wiley & Sons, 2012
- [2]. Fereidoon Shahidi, Chi-Tand Ho, Antioxidant Measurement and Applications, American Chemical Society, 2007.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Fereidoon Shahidi a, Ying Zhong, Measurement of antioxidant activity, Journal of Functional Foods, 2015.
- [2]. Irina Georgiana Munteanu and Constantin Apetrei, Analytical Methods Used in Determining Antioxidant

Activity: A Review, International Journal of Molecular Sciences, 2021.

[3]. Đỗ Tất Lợi, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, NXB Y học, 2015

136156 - DÂN SỐ HỌC - CÁC CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ QUỐC GIA

Dân số học - Các chương trình y tế quốc gia là môn học chuyên ngành cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các quá trình dân số, vấn đề về sức khỏe và y tế của dân số và các dự án thành phần thuộc chương trình m c tiêu Quốc gia về Y tế và Dân số của N c ta hiện nay

Giáo trình

[1]. Tổng Văn Đường, Nguyễn Đình Cử, Phạm Quý Thọ (1997), Dân số học, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1]. Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Dân số học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136165 - VACCIN VÀ SINH PHẨM Y TẾ

Vaccin và sinh phẩm y tế là môn học chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách sử dụng vaccin – thuốc chứa kháng nguyên dùng để tạo miễn dịch chủ động cho cơ thể chống lại tác nhân gây bệnh truyền nhiễm và cách sử dụng một số loại sinh phẩm y tế hiện đang được lưu hành nước ta.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Đình Bảng, Nguyễn Thị Kim Hương (2003), Vaccin và chế phẩm miễn dịch trong phòng và đi u trị, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Đình Bảng (2016), Vaccin học, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
- [2]. Bộ Y tế (2013), Công nghệ sinh học dược, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

136166 - MỸ PHẨM VÀ THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

Môn học giới thiệu

- Những quy định mới nhất trong các văn bản pháp lý gồm Các nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ y tế, về công tác quản lý mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (MP- TPBVSK); hiệp định về hệ thống hòa hợp ASEAN trong quản lý mỹ phẩm
- Cung cấp đến sinh viên các kiến thức về các chất có tác dụng thường sử dụng trong mỹ phẩm, và kỹ thuật pha chế một số sản phẩm mỹ phẩm
- Những quy định trong các văn bản pháp lý hiện hành gồm Các nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ y tế, về công tác quản lý mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (MP- TPBVSK);
- Cung cấp đến sinh viên các kiến thức về các chất có tác dụng thường sử dụng trong mỹ phẩm, và kỹ thuật pha chế một số sản phẩm mỹ phẩm và TPBVSK;
- Hướng dẫn soạn hồ sơ đăng ký công bố MP, TPBVSK ;
- Thị trường, xu hướng MP-TPBVSK trong nước;
- Tư vấn sử dụng MP-TPBVSK hợp lý, an toàn, hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế Việt Nam
<http://emohbackup.moh.gov.vn/publish/home>
2. Phan Kim Anh (2017), Giáo trình Công Nghệ Hóa Mỹ Phẩm, Đại học Lạc Hồng
3. Vương Ngọc Chính (2005), Hương liệu mỹ phẩm, Đại học quốc gia TP HCM
4. Phạm Minh Hữu Tiến (2020), Mỹ phẩm toàn thư, NXB Tổng hợp Tp HCM
5. Trần Đáng (2017), Thực phẩm chức năng, NXB Y Học

136167 - SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG 1 {SHT}

Môn Sinh học đại cương 1 hay Sinh tế bào là một phần của môn Sinh học đại cương. Môn học này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về sinh học tế bào, bao gồm: Cơ sở hóa học của sự sống; cấu trúc, chu kỳ và sinh sản của tế bào, năng lượng và sự trao đổi chất ở tế bào. Từ đó giúp sinh viên có thể tiếp thu được các kiến thức có liên quan như: Sinh học phân tử, sinh lý, thực vật dược, dược lý, sinh hóa học, ...

Giáo trình

- [1]. Bộ môn Thực vật (2020). Giáo trình Thực tập Sinh học đại cương 1. Trường Đại học Lạc Hồng.
- [2]. Cao Văn Thu (2016). Sinh học đại cương. NXB Giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Như Hien (2006). Giáo trình Sinh học tế bào. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Nguyễn Như Hiền (2006). Sinh học đại cương. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- [3]. Trường Đại học Y Hà Nội (2018). Thực tập sinh học. NXB Y học Hà Nội.

136169 - QUẢN LÝ CUNG ỨNG THUỐC

Môn học chuyên ngành giúp sinh viên có những kiến thức liên quan đến hoạt động cung ứng thuốc tại Việt Nam hiện nay, bao gồm: quy trình cung ứng thuốc tại Việt Nam; hoạt động nghiên cứu thị trường, phân phối, bảo quản, cấp phát thuốc; các vấn đề liên quan đến đầu thầu thuốc và quản trị rủi ro. Môn học là cái nhìn chung nhất trong hoạt động phân phối và kinh doanh dược phẩm, là cơ sở cho nhiều môn chuyên ngành trong mảng phân phối thuốc và dược bệnh viện.

Giáo trình

- [1] Hà Minh Hiếu (2022), Quản trị logistics và chuỗi cung ứng, NXB Tài Chính

Tài liệu tham khảo

- [1] Hedley Rees (2011), Supply chain management in the drug industry: delivering patient value for pharmaceuticals and biologics, A John Wiley & Sun, Inc., Publication.
- [2] Hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế Việt Nam
<https://emohbackup.moh.gov.vn/publish/home>

136171 - PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Môn học đại cương, cung cấp các kiến thức nền tảng ban đầu về nhà nước và pháp luật, hệ thống pháp luật Việt Nam, và một số văn bản pháp luật thông dụng, thường sử dụng trong đời sống và công việc của người Dược sĩ. Đây là môn học cơ sở giúp sinh viên học tốt hơn những

môn chuyên ngành như Pháp chế Dược, Quản lý và Cung ứng thuốc, Dược bệnh viện

Giáo trình

[1] Lê Minh Toàn (2021), Pháp luật đại cương, N Chính trị Quốc gia sự thật

Tài liệu tham khảo

[1] Hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam

<https://chinhphu.vn/he-thong-van-ban>

136176 - THỰC HÀNH NHÀ THUỐC {TỪ K20CQ}

Học phần Thực hành nhà thuốc là môn học chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng trong thực hành dược tại nhà thuốc. Trong thời sinh viên có thể vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong công tác quản lý, điều hành nhà thuốc cũng như giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc cho người bệnh.

Giáo trình

[1]. Trường Đại học Lạc Hồng (2020), Giáo trình Thực hành nhà thuốc, lưu hành nội bộ, Nghệ An

Tài liệu tham khảo

[1]. Hội đồng chuyên đề nhà thuốc cập nhật hàng năm (2021), MIMS, NXB Y Học, Hà Nội

[2]. Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Xuân Thắng (2020), Dược cộng đồng, NXB Y Học, Hà Nội

[3]. Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hòa (2020), Giáo trình Kỹ năng giao tiếp (dành cho cán bộ y tế), NXB Y Học, Hà Nội

[4]. Các văn bản pháp luật được đăng tải trên trang web <https://learn.lhu.edu.vn/>

136178 - CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP

Chuyên đề giúp sinh viên (SV) (không làm khóa luận tốt nghiệp) củng cố các kiến thức chuyên ngành và rèn luyện các kỹ năng như làm việc nhóm, lập kế hoạch, tra cứu tài liệu, tổng hợp và viết một báo cáo tổng quan, trình bày và báo cáo trước hội đồng.

Các sinh viên bốc thăm chọn các lĩnh vực chuyên ngành theo 02 cụm, mỗi cụm gồm 02 nhóm lĩnh vực như sau:

- Cụm 1: Chọn 01 trong 02 nhóm.

Nhóm 1: Dược liệu, Bảo chế - công nghiệp dược.

Nhóm 2: Hóa dược, Kiểm nghiệm dược phẩm.

- Cụm 2: Chọn 01 trong 02 nhóm.

Nhóm 3: Pháp chế dược, Quản lý – kinh tế dược

Nhóm 4: Dược lâm sàng nâng cao.

Sinh viên làm việc theo nhóm (3 SV) và:

- bốc thăm ngẫu nhiên chọn 01 nhóm trong cụm 1.

- bốc thăm ngẫu nhiên chọn 01 nhóm trong cụm 2.

Sau thời gian bốc thăm mỗi nhóm sẽ tiến hành làm chuyên đề với các nội dung trong 04 lĩnh vực mà nhóm chọn.

Việc thực hiện chuyên đề sẽ được tiến hành trong khoảng 05 tháng trước ngày báo cáo chuyên đề.

Tên của các chuyên đề, hình thức và cấu trúc bài báo cáo, quy trình báo cáo trước hội đồng sẽ được công bố và hướng dẫn trước cho SV. Sau đó chuẩn bị báo cáo chi tiết để nộp (bằng file Word), trình bày chuyên đề (file Powerpoint) và trả lời câu hỏi trước hội đồng chấm thi chuyên đề.

Tài liệu tham khảo

[1]. Hội Y khoa Hoa Kỳ (American Medical Association), “Hướng dẫn về việc trình bày tài liệu tham khảo đối với khóa luận/chuyên đề tốt nghiệp AMA (American Medical Association, 11th edition)”.

136179 - BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Báo cáo thực tập tốt nghiệp là một trong ba hình thức tốt nghiệp cho sinh viên tự chọn. Môn học nhằm cho sinh viên tiếp xúc môi trường làm việc thực tế ngành dược, bước đầu vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề trong quá trình thực tập và cuộc sống xã hội yêu cầu. Từ đó củng cố và nâng cao kiến thức đã trang bị trong thời gian học tập tại trường. Ngoài ra, sinh viên được trau dồi kỹ năng làm việc, xây dựng tác phong và nhận thức vai trò của người dược sĩ trong cộng đồng.

Giáo trình

[1]. Hoàng Thị Kim Huyền, Bộ Y Tế (2015), Chăm sóc dược: Sách đào tạo dược sĩ và học viên sau đại học, NXB Y Học

Tài liệu tham khảo

[1]. Phan Chí Thượng và cộng sự (2018), Hướng dẫn hoạt động dược lâm sàng tại bệnh viện: tài liệu đào tạo liên tục, NXB Y Học.

[2]. Nguyễn Thanh Bình, Xuân Thắng, Bộ môn Quản lý và Kinh tế dược, Trường Đại học Dược Hà Nội (2020), Dược cộng đồng: sách đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y Học.

[3]. Hoàng Minh Châu (2009), Công nghệ bào chế dược phẩm: dùng cho đào tạo dược sĩ học, NXB Giáo dục.

136182 – HÓA DƯỢC 2

Học phần Hóa Dược cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cơ chế tác dụng, cấu trúc, tính chất lý hóa, phương pháp tổng hợp, mối liên quan giữa cấu trúc và hoạt tính sinh học của một số thuốc thông dụng (thuốc tác động hệ thần kinh, hệ miễn dịch, hệ tiêu hóa, ung thư). Vận dụng được những kiến thức trên trong việc điều chế, kiểm nghiệm một số nguyên liệu dùng làm thuốc thông thường.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Hải Nam (2024). Hóa dược tập 1. Nhà xuất bản Y học.

[2]. Phan Thị Phương Dung (2025). Hóa dược tập 2. Nhà xuất bản Y học.

[3]. Hồ Dũng Mạnh, Phùng Thị Thu Thủy, Kim Ngọc Sơn, Hoàng Việt Nhâm, Huỳnh Văn Thng (2020). Thực hành Hóa dược. Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế (2017). Dược Việt Nam V. Nhà xuất bản Y học.

[2]. David A. Williams. Foye's Principles of Medicinal Chemistry, 2020

136183 – PHÁP CHẾ DƯỢC

Pháp chế Dược là môn học chuyên ngành cung cấp kiến thức về các quy định pháp luật của nhà nước trong hoạt động hành nghề dược tại Việt Nam: quy định về đăng ký lưu hành thuốc và nguyên liệu làm thuốc, quy định ghi nhãn thuốc, quy định về thông tin quảng cáo thuốc, quy định về quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt, quy định về thuốc kê đơn và thuốc không kê đơn, quy định về kinh doanh dược, quy định về thanh tra dược, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực dược, quản lý chất lượng thuốc.

Giáo trình

[1] Trần Hữu Hiệp, Mai Thanh Diên, Nguyễn Lê Anh Tuấn (2020), Pháp Chế Dược, Giáo trình nội bộ Khoa Dược – Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

[1] Hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế Việt Nam
<https://emohbackup.moh.gov.vn/publish/home>

136184 – DƯỢC LÝ 2

Dược lý 2 là môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Dược. Môn học cung cấp cho sinh viên:

- Kiến thức dược lý về các nhóm thuốc như cơ chế tác động, thông số dược động học, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn, lưu ý dùng thuốc.
- Kỹ năng làm việc nhóm, thiết kế bài báo cáo, thuyết trình, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề liên quan đến thông tin thuốc.

Giáo trình

[1]. Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2022). Dược lý học Tập 1. NXB Y học.

[2]. Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm (2022). Dược lý học Tập 2. NXB Y học.

[3]. Đoàn Văn Viên (2021), Thực hành dược lý, NXB Y học, TP HCM.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế (2022), Dược thư quốc gia Việt Nam, NXB Khoa học và Kỹ thuật

[2]. Trần Thị Thu Hằng (2025) Dược lý học, NXB Thanh Niên.

[3]. Laurence L. Brunton (2023), Goodman & Gilman's The Pharmacological Basis of Therapeutics, McGraw-Hill Education.

136185 – DƯỢC LÂM SÀNG

Môn Dược lâm sàng là môn học chuyên ngành bắt buộc dành cho sinh viên ngành Dược.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác dược lâm sàng có thể ứng dụng trong lĩnh vực nghề nghiệp liên quan ở bệnh viện, nhà thuốc hoặc các trung tâm thông tin thuốc sau này, bao gồm:

- Kiến thức về thuốc (thông tin thuốc, tương tác, dị ứng thuốc, phản ứng có hại của thuốc.... Kiến thức về sử dụng thuốc trên các đối tượng đặc biệt (Phụ nữ có thai và cho con bú; trẻ em; bệnh nhân suy gan, suy thận), sử dụng các nhóm thuốc cơ bản.
- Kỹ năng tìm kiếm thông tin thuốc, tra cứu tương tác thuốc, phân tích đơn thuốc và tư vấn sử dụng thuốc.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Tuấn Dũng, Nguyễn Ngọc Khôi, Dược lâm sàng đại cương, NXB Y học (2019).

Tài liệu tham khảo

[1]. Hoàng Thị Kim Huyền, J.R.B.J. Brouwers, Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập 1: Các nguyên lý cơ bản trong Dược lâm sàng, NXB Y học (2012).

136186 – BẢO CHẾ VÀ SINH DƯỢC HỌC 2

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức lý thuyết về các dạng bào chế nói chung; về định nghĩa, phân loại, vai trò các thành phần của công thức, phương pháp bào chế và đánh giá chất lượng của các dạng bào chế thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt; các dạng bào chế rắn như thuốc bột, cốm, viên nang, viên nén; thuốc khí dung (theo Dược điển). Ngoài ra sinh viên còn được cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến sinh khả dụng, tương đương sinh học và những yếu tố ảnh hưởng đến sinh khả dụng của các dạng bào chế nói trên.

Đồng thời sinh viên được vận dụng kiến thức lý thuyết để thực hành, sử dụng một số thiết bị trong bào chế và đánh giá chất lượng của các dạng bào chế như thuốc nhỏ mắt, siro, gel, hỗn dịch, viên nén, viên nang.

Giáo trình

[1]. Phạm Thị Minh Huệ, Võ Xuân Minh, Vũ Thị Thu Giang, Nguyễn Thạch Tùng, Nguyễn Trần Linh, Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Bào chế (2022). Bào chế và sinh dược học, tập 2. Nhà xuất bản: Nhà xuất bản Y Học.

[2]. Trường Y Học Lạc Hồng (2025), Giáo trình thực hành bào chế và sinh dược học, Giáo trình lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Michael E. Aulton, Kevin M.G. Taylor (2022), Aulton's pharmaceuticals: the design and manufacture of medicines, Amsterdam: Elsevier.
- [2]. Nguyễn Đăng Hòa, Vũ Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Mai Anh, Nguyễn Trần Linh, Trần Thị Hải Yến, Trường Đại học Dược Hà Nội. Bộ môn Bào chế (2022). Bào chế và sinh dược học, tập 1, NXB Y Học.

136187 – SẢN XUẤT VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sản xuất & đảm bảo chất lượng thuốc theo hướng dẫn của GMP bao gồm:

Phần I: Giới thiệu về GMP; Chất lượng thuốc theo quan điểm GMP; Quan điểm chất lượng thuốc generic, Quản lý rủi ro chất lượng theo ICH Q9, Quy trình gốc về sản xuất thuốc

Phần II: Hướng dẫn của WHO GMP về một số yếu tố cơ bản trong sản xuất thuốc như: Hệ thống chất lượng thuốc, Hồ sơ tài liệu & Hồ sơ lô sản xuất, Đánh giá thiết bị & Thẩm định QTSX, Nhà xưởng & Hệ thống tiện ích, Chồng tạp nhiễm trong sản xuất thuốc

Giáo trình

Bộ môn Bào chế (2020), Giáo trình Đảm bảo chất lượng thuốc (Tài liệu nội bộ), Khoa Dược - Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y tế (2005), Hướng dẫn thực hành tốt sản xuất thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới, NXB Y học, Hà Nội.
- [2]. WHO (2014), Annex 2, WHO GMP for pharmaceutical products: main principles, WHO Technical Report Series No. 986.
- [3]. EMA (2020), Generic medicine, <https://www.ema.europa.eu/en/glossary/generic-medicine>.
- [4]. FDA (2013), Guidance for Industry: Quality Risk Management, Drug office – Health. Department, V1, 12
- [5]. ICH Q9 (2007), Quality Risk Management., www.ich.org

- [6]. Steve Williams (2018), Pharmaceutical Quality Systems And Current GMPs, CBE Pty Ltd, Vietnam ISPE Conference .
- [7]. Richard Chai (2018), Best Practices in Bioburden Control, Cleaning and Disinfection in Cleanrooms, STERIS Corporation, Vietnam ISPE Conference .
- [8]. WHO (2012), Sanitation and Hygiene, Basic Principles of GMP, Module 3.
- [9]. WHO (2014), Annex 2, WHO GMP for pharmaceutical products: main principles, WHO Technical Report Series No. 986.
- [10]. ASEAN, Chương 5- Tài liệu, ASEAN Guidelines on GMP for Traditional Medicines / Health Supplements – 2015
- [11]. WHO (2012), Documentation, Basic principles of GMP, Module 12,
- [12]. WHO (2014), Annex 2, WHO GMP for pharmaceutical products: main principles, WHO Technical Report Series No. 986
- [13]. Phụ lục 2, Khái niệm và phân cấp sạch theo GMP (kèm theo Thông tư số 14/2012/TT-BYT ngày 31/8/2012 của Bộ Y tế)
- [14]. WHO, Heating, Ventilation and Air- Conditioning (HVAC), Part 1:
Introduction and overview; Part 2: HVAC systems and components, Supplementary Training Modules on Good Manufacturing Practice, 2006
- [15]. WHO(2019), Annex 2- Guidelines on HVAC systems for non-sterile pharmaceutical products, Part 2: Interpretation of Guidelines on heating, ventilation and air-conditioning systems for non-sterile pharmaceutical products, WHO Technical Report Series, No. 1019.
- [16]. WHO (2018), Annex 8, Guidelines on heating, ventilation and air-conditioning systems for non-sterile pharmaceutical products, WHO Technical Report Series, No. 1010.

136188 – SINH LÝ

Sinh lý là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức nền tảng cho các môn học cơ sở ngành khác như Vi sinh, Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Bệnh học và những môn học chuyên ngành như Dược lý, Dược lâm sàng,...

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về chức năng của các tế bào, cơ quan, hệ thống cơ quan trong mối liên hệ giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường; nghiên cứu về sự điều hòa chức năng để đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển thích nghi với sự biến đổi của môi trường sống.

Giáo trình

- [1]. Sinh lý học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Sinh lý học Y khoa, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y tế (2012), Giải phẫu - Sinh lý người (dùng cho đào tạo dược sĩ học), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2]. Bộ Y tế (2017), Sinh lý học (sách đào tạo bác sĩ đa khoa), Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136189 – BỆNH HỌC

Bệnh học là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức nền tảng cho những môn học chuyên ngành như Dược lý, Dược lâm sàng,...

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp trong cộng đồng.

Giáo trình

- [1]. Bộ Y tế (2023), Bệnh học (sách đào tạo dược sĩ học), Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trường Đại học Y Hà Nội (2022), Bệnh học Nội khoa – Tập 1, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- [2]. Trường Đại học Y Hà Nội (2022), Bệnh học Nội khoa – Tập 2, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

136190 – HÓA SINH

Hóa sinh là môn cơ sở ngành, được giảng dạy vào học kỳ 1 năm 3 chương trình đại học ngành Dược, là một trong những môn học tạo nền tảng cho các môn chuyên ngành liên quan đến sức sống. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hóa của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể (protid, glucid, lipid,

enzym, hormon...). Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp kiến thức về sinh lý, bệnh lý liên quan các chất trong cơ thể, các ứng dụng lĩnh vực hóa sinh trong nghiên cứu và đời sống. Đồng thời, môn học sẽ ứng dụng kiến thức để tiến hành định tính, định lượng các hợp chất sinh hóa (glucid, protid, lipid, enzym,...). Phân định tính, sinh viên tiến hành các phản ứng phân tích các hợp chất. Phân định lượng, sinh viên sử dụng thuốc thử đặc hiệu để định lượng theo phương pháp đo quang, tính toán và biện luận nồng độ các hợp chất.

Giáo trình

- [1]. Trần Thanh Nhân, Hóa sinh học, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2012.
- [2] Trần Thanh Nhân, Hóa sinh học phần 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012.
- [3] Bộ môn Hóa sinh và Sinh học Lạc Hồng, Giáo trình Thực hành Hóa sinh, Lưu hành nội bộ, 2020.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Xuân Thắng, Hóa sinh học, NXB Y học, 2007.
- [2] Tạ Thành Văn, Hóa sinh, NXB Y học, 2018.
- [3]. Tạ Thành Văn, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Hóa sinh, Nhà xuất bản Y học, 2020.
- [4] Victor W. Rodwell, et al, Harper's Illustrated Biochemistry, 30th Edition, 2015.
- [5] Nguyễn Xuân Thắng, Hóa sinh học, NXB Y học, 2007.

136191 – SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG

Môn Sinh học đại cương 2 là môn học đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- Cơ sở vật chất di truyền cấp độ phân tử;
- Cơ chế sự tự nhân đôi, phiên mã, tổng hợp protein;
- Cơ chế điều chỉnh, đột biến gen và hậu quả;
- Các phương pháp phân tích ADN và ứng dụng trong ngành Dược.
- An toàn sinh học phòng thí nghiệm;
- Các qui trình chiết tách, định lượng và đánh giá độ tinh sạch ADN;
- Phương pháp điện di để hiển thị các loại ADN;
- Kỹ thuật cắt giới hạn và kỹ thuật PCR.

Giáo trình

- [1]. Cao Văn Thu, Sinh học đại cương, NXB Giáo dục, 2012.
- [2]. Nguyễn Văn Hoàng, Lê Duy Tiến, Nguyễn Việt Đức, Thực hành Sinh học đại cương 2, NXB ĐH Sư phạm TPHCM, 2024

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Thanh, Sinh học phân tử, NXB Giáo dục, 2009.

136192 – HÓA VÔ CƠ

Học phần Hóa vô cơ trang bị cho sinh viên ngành Dược các kiến thức cơ bản và có hệ thống về cấu tạo nguyên tử, bảng tuần hoàn, liên kết hóa học, tính chất của các nguyên tố và hợp chất vô cơ, đặc biệt là các nguyên tố và hợp chất có liên quan đến lý luận và thực hành. Đồng thời, học phần rèn luyện kỹ năng thực hành hóa vô cơ, bao gồm các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm, nhận biết và điều chế một số hợp chất vô cơ thông thường, từ đó góp phần hình thành năng lực chuyên môn nền tảng cho sinh viên trong các học phần chuyên sâu hơn sau này.

Giáo trình

- [1]. Lê Thành Phức (2023), Hóa đại cương - vô cơ: tập 2: sách đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y học.
- [2]. Trường Đại học Lạc Hồng, Giáo trình Thực hành Vô cơ. Giáo trình lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Thành Phức (2023), Hóa đại cương - vô cơ: tập 1: sách đào tạo dược sĩ đại học, NXB Y học.
- [2]. Nguyễn Đình Soa (2009), Hóa học vô cơ, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM

136193 – HÓA HỮU CƠ 2

Hóa Hữu Cơ 2 là môn cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Dược. Môn học gồm 2 phần lý thuyết và thực hành. Phần lý thuyết tập trung cung cấp kiến thức về các nhóm chức hữu cơ quan trọng trong lĩnh vực Dược học, bao gồm: danh pháp, phương pháp điều chế, đặc tính hóa tính và ứng dụng của các nhóm chức trong tổng hợp và phát triển dược chất. Các nhóm chức được trình bày bao gồm: alcohol, phenol, aldehyde, ketone, acid carboxylic và dẫn xuất, amin, hợp chất dị vòng,...

Phản thực hành nhằm trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản trong việc thao tác với dụng cụ, thiết bị phòng thí nghiệm hóa hữu cơ, cũng như thực hành để chế và tinh chế một số hợp chất hữu cơ tiêu biểu.

Giáo trình

- [1]. Trần Mạnh Bình, Nguyễn Quang Đạt (2007). Hóa học hữu cơ. NXB Y học.
- [2]. Trường Đại học Lạc Hồng (2020). Giáo trình Thực hành Hóa Hữu cơ. Giáo trình lưu hành nội bộ.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phan Thanh Sơn Nam, Trần Thị Việt Hoa (2007). Hóa hữu cơ, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Phan Thanh Sơn Nam (2008). Bài tập hóa hữu cơ NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

136194 – THỰC VẬT DƯỢC

Thực vật dược là môn cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Dược. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương hình thái, giải phẫu và phân loại thực vật cùng với phương pháp để khảo sát cấu trúc giải phẫu các cơ quan sinh dưỡng, phân tích đặc điểm hình thái cơ quan dinh dưỡng và sinh sản của cây thuốc, và phương pháp làm tiêu thực vật khô. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng để kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp vi học và nhận danh cây thuốc.

Giáo trình

- [1]. Trương Đẹp (2015). Thực vật dược. Việt Nam: NXB Giáo dục.
- [2]. Bùi Thị Quyên Quyên, Nguyễn Thị Ái Thuận, Trần Thị Thu Vân (2024), Giáo trình Thực hành Thực vật dược, Việt Nam: NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Văn Ôn, Hoàng Quỳnh Hoa (2022). Thực vật dược. Việt Nam: NXB Y học.
- [2]. Võ Văn Chi (2018), Từ điển cây thuốc Việt Nam (bộ mới) tập 1, Việt Nam: NXB Y học.
- [3]. Võ Văn Chi (2018) Từ điển cây thuốc Việt Nam (bộ mới) tập 2, Việt Nam: NXB Y học.
- [4]. <http://efloras.org/>
- [5]. <https://www.worldfloraonline.org/>

136195 – VI SINH

Học phần vi sinh là môn cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, đặc điểm sinh lý và di truyền của vi sinh vật, đặc điểm, khả năng gây bệnh một số vi khuẩn, virus thường gặp. Môn học giúp sinh viên nắm rõ các cơ chế đề kháng kháng sinh của vi sinh vật, miễn dịch trong nhiễm khuẩn - các typ quá mẫn.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Văn Hoàng, Lê Duy Tiến, Huỳnh Văn Thống, Giáo trình thực hành vi sinh, NXB Đại học sư phạm TP. HCM, 2024.
- [2] Cao Văn Thu (chủ biên), Vi sinh vật học (sách dùng đào tạo dược sĩ đại học), NXB Giáo dục, 2008.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đoàn Thị Nguyễn, Trần Quang Cảnh, Vi Sinh vật, NXB Y học, 2012.

136196 – HÓA LÝ DƯỢC

Hóa lý dược là môn học cung cấp các kiến thức cơ bản và các khái niệm liên quan về Động học phản ứng và Điện hóa học; Lý thuyết về hiện tượng bề mặt; Các quá trình hóa lý và đặc điểm cấu tạo của một số hệ phân tán (hệ phân tán keo, hỗn dịch, nhũ tương, micell polymer,...). Từ đó, sinh viên hiểu, vận dụng được kiến thức và các nguyên tắc hóa lý trong thực hành và nghiên cứu Dược như các hiện thí nghiệm xác định một số đại lượng hóa lý cơ bản và khảo sát một số đặc tính, tính chất của hệ phân tán,....

Giáo trình

- [1]. Trần Phi Hoàng Yến, Trần Lê Tuyết Châu (2025), Hóa lý Dược, NXB Y học.
- [2]. Giáo trình thực hành hóa lý cơ, bộ môn Hóa lý - Đại học Lạc Hồng, 2020.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phạm Đình Bùng (2018), Hóa Lý Dược, Nhà xuất bản Y Học Hà Nội.
- [2]. Florence, A. T., & Attwood, D. (2015). Physicochemical principles of pharmacy: In manufacture, formulation and clinical use. Pharmaceutical press.

136197 – DƯỢC LIỆU 2

Môn Dược liệu 2 dành cho sinh viên năm 3, thu c khối kiến thức chuyên ngành hướng đến mục tiêu:

- Kiến thức về định nghĩa, phân loại, cấu trúc, đ nh tính, định lượng và tác dụng của các hợp chất tự nhiên có trong dược liệu: Chất béo, Coumarin, Tinh Dầu, Alkaloid, Đ ng vật làm thuốc, Phương pháp nghiên c u dược liệu.

- Nhận biết đ c liệu thông dụng, chiết xuất, đ nh tính, định lượng các hợp chất tự nhiên có tro c liệu.

Giáo trình

[1]. Ngô Văn Thu, Dư c liệu học tập 1, NXB Y học, 2011.

[2]. Phạm Thanh Kỳ, c liệu học tập 2, NXB Y học, 2015.

[3]. Bộ môn dược liệu, Thực hành dược liệu, Giáo trình nội bộ, 2020.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y tế, Dược đi n Việt Nam V, NXB Y học, 2017.

[2]. Viện c Liệu, Những cây thuốc và đ ng vật làm thuốc Việt Nam, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2009.

[3]. Đỗ Tất Lợi, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, NXB Y học, 2015

136198 – HÓA PHÂN TÍCH 1

Hóa phân tích 1 là môn học thuộc khối cơ sở ngành Dược, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và kỹ năng cơ bản về hóa học phân tích định lư ng. Nội dung của môn học Hóa phân tích 1 gồm 2 phần chính:

Phần lý thuyết: nội dung học tập bao gồm các nguyên lý về cân bằng hóa học, biểu thị nồng độ dung dịch, xử lý số liệu thống kê, cùng với các phương pháp ph n tích khối lượng và thể tích (acid – base, oxy hóa – khử, kết tủa, tạo phức).

Phần thực hành: sinh viên đư c rèn luyện thao tác trong phòng thí nghiệm như sử dụng dụng cụ thủy tinh, chuẩn độ, pha chế dung dịch, xử lý kết quả phân tích, ng thời vận dụng kiến thức lý thuyết đ nh lượng các chất theo các phương pháp đã học.

Môn học góp phần hình thành tư duy logic, nâng cao kỹ năng phân tích và đánh giá kết quả thực nghiệm, giúp sinh viên tiếp cận hiệu quả các môn chuyên ngành như Bào chế, D c liệu, Hóa dược, Dư c lực học, Kiểm

NGHIỆM THUỐC, đồng thời nhận thức rõ vai trò của người dược sĩ trong việc đảm bảo thuốc đúng chất lượng và đủ số lượng khi đến tay người sử dụng.

Giáo trình

[1]. Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 1). Nhà xuất bản Y học.

[2]. Trần Thị Thu Hiền, Nguyễn Việt Đức, Võ Thị Bạch Huệ, Nguyễn Việt ng, Trần Khánh Duy, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2022). Giáo trình Thực hành Hóa phân tích. Nhà xuất bản Đại học phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

136199 – HÓA PHÂN TÍCH 2

Hóa phân tích 2 là môn học thuộc khối cơ sở ngành Dược, tiếp nối nội dung của Hóa phân tích 1, nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ b n về hóa học phân tích hiện đại. Nội dung của môn học Hóa phân tích 2 gồm 2 phần chính:

Phần lý thuyết: tập trung vào các phương pháp phân tích sử dụng thiết bị như phương pháp quang p n hóa, chiết tách và sắc ký giúp sinh viên định tính và đ nh lượng một số hoạt chất có trong thuốc và dược liệu.

Phần thực hành: sinh viên được hướng dẫn vận hành các trang thiết bị và dụng cụ hiện đại trong phòng thí nghiệm, đồng thời ứng dụng các phương pháp phân tích đã học để xác định thành phần và hàm l ng của hoạt chất trong một số chế phẩm thuốc.

Môn học góp phần giúp sinh viên hiểu rõ hơn cá c phần chuyên ngành như Bào chế, c liệu, Hóa dư c, Kiểm nghiệm thuốc, và nhận thức đ c vai trò của người dược sĩ trong việc đảm bảo chất lư ng và số lư ng thuốc khi đến tay người sử dụng, thông qua hoạt động kiểm nghiệm và phân tích trong thực tiễn nghề nghiệp.

Giáo trình

[1]. Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Đ nh (2019). Hóa phân tích (Tập 2). Nhà xuất bản Y học.

[2]. Trần Thị Thu Hiền, Nguyễn Việt Đức, Võ Thị Bạch Huệ, Nguyễn Việt Cường, Trần Khánh Duy, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thị Tuyết Nhung (2022). Giáo trình Thực hành Hóa phân tích. Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

[1]. Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Đĩnh (2019). Hóa phân tích (Tập 1). Nhà xuất bản Y học.

136239 – DƯỢC BỆNH VIỆN

Môn học giúp sinh viên có những kiến thức liên quan đến hoạt động Dược tại khoa Dược bệnh viện bao gồm tổ chức và điều hành hoạt động quản lý và cung ứng thuốc trong bệnh viện một cách có hiệu quả, an toàn và kinh tế, theo đúng quy định pháp luật; những kiến thức về các nhiệm vụ chủ yếu của dược sĩ tại các vị trí công việc trong một khoa dược bệnh viện và trong Hội đồng thuốc và điều trị, mối quan hệ công tác với các bộ phận khác trong bệnh viện. Từ đó, sinh viên thực hành giải quyết được các vấn đề tại khoa Dược bệnh viện.

Giáo trình

[1]. Mai Thanh Diễm, Trần Thị Thanh Trúc, Trần Hữu Hiệp (2020), Dược bệnh viện, Đại học Lạc Hồng (lưu hành nội bộ)

136243 - MARKETING DƯỢC

Môn học Marketing cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến lĩnh vực marketing. Marketing dược phẩm giúp người kinh doanh xác định được phân khúc khách hàng mục tiêu để lên kế hoạch và thực hiện các chính sách marketing (sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến) đưa sản phẩm dược đến tay người tiêu dùng với giá hợp lý và chất lượng tối ưu để đồng thời cũng mang lại hiệu quả tối ưu nhất cho doanh nghiệp kinh doanh dược phẩm.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Thanh Bình, Phạm Văn Tuấn, Vũ Trí Dũng, Nguyễn Quang Việt, Trần Minh Đạo (2019), Marketing dược phẩm, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Quang Dũng (2017), Quản trị thương hiệu, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- [2]. Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018), Giáo trình Marketing dịch vụ, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội
- [3]. Hoàng Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Lê Khoa Nguyên (2021), Marketing căn bản, NXB Thông tin truyền thông, TP Hồ Chí Minh.

136246 – ĐÁNH GIÁ CÔNG NGHỆ Y TẾ

Môn học cung cấp và nâng cao kiến thức, kỹ năng cần thiết cho sinh viên trong việc tìm hiểu, phân tích, diễn giải và vận dụng các nghiên cứu kinh tế y tế vào công việc tương lai, đặc biệt trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Bên cạnh việc trang bị kiến thức và các tình huống thực tiễn liên quan đến những nghiên cứu kinh tế y tế phổ biến như COI, CMA, CEA, CUA và CBA; môn học còn giới thiệu các chủ đề nâng cao hơn như vận dụng các mô hình ra quyết định trong việc tổng hợp và đánh giá kết quả nghiên cứu kinh tế y tế một cách hệ thống. Qua đó, sinh viên được rèn luyện tư duy tổng hợp, năng lực phân biện và khả năng đề xuất các giải pháp tối ưu dựa trên bằng chứng, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong hệ thống y tế.

Giáo trình

[1]. Karen L. Rascati (2020) “Essential of Pharmacoeconomics”, Lippincott Williams & Wilkins

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phạm Đình Luyến, Nguyễn Thị Hải Yến (2020), Thực hành Kinh tế dược, NXB Y học.
- [2]. Renée J. G. Arnold (2009) “Pharmacoeconomics: From Theory to Practice”, CRC Press.

136316 - CÁC DẠNG BẢO CHẾ ĐẶC BIỆT

Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về một số dạng bào chế mới và hệ phân phối thuốc như dạng viên phóng thích kéo dài, thuốc khí dung và hệ phân phối thuốc đường hô hấp, hệ phóng thích hoạt chất qua da, hệ vi nhũ tương, hệ phân tán nanopolymer, hệ phân tán liposome.

Giáo trình

- [1]. Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa (2011). Bào chế và sinh dược học, tập 1 và tập 2, NXB Y học.
- [2]. Võ Xuân Minh, Nguyễn Văn Long (2006), Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, tập 1 và tập 2, NXB Y Học.
- [3]. Linda Felton (2012). Remington: The essentials of Pharmaceutics, Published by Pharmaceutical Press, 1 Lambeth High Street, London SE1 7JN, UK

Tài liệu tham khảo

- [4]. Allen, L., & Ansel, H.C. (2013), Ansel's Pharmaceutical Dosage Forms and Drug Delivery Systems, 10th edition.
- [5]. Sanjay Jain (2011), Bentley's Textbook of Pharmaceutics, An Adaptation, 1st edition, Elsevier.
- [6]. Hugh D.C. Smyth, Anthony J. Hickey, Controlled Pulmonary Drug Delivery, Springer-Verlag New York.
- [7]. Yashwant Pathak. Deepak Thassu, Drug Delivery Nanoparticles Formulation and Characterization, CRC Press.

136320 - BẢO CHẾ CHUYÊN NGÀNH

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về phát triển công thức các dạng bào chế thông dụng bao gồm các yêu cầu về các đặc tính lý hóa quan trọng của hoạt chất khi thiết kế công thức tùy theo dạng bào chế tương ứng; vai trò, nồng độ các tá dược trong sử dụng trong các công thức thuốc, các phương pháp tương ứng.

Ngoài ra, sinh viên còn cần thiết kế công thức bào chế, lựa chọn phương pháp bào chế, tính toán và xác định nồng độ và loại tá dược sẽ sử dụng trong các công thức thuốc (ví dụ: nồng độ và loại chất nhũ hóa sẽ sử dụng trong nhũ tương; nồng độ hoạt chất, hệ đệm, độ tan trong dung dịch thuốc; đẳng trương của thuốc tiêm...).

Tài liệu tham khảo

- [1]. Allen, L., & Ansel, H.C. (2013), Ansel's Pharmaceutical Dosage Forms and Drug Delivery Systems, 10th edition.
- [2]. Sanjay Jain (2011), Bentley's Textbook of Pharmaceutics, An Adaptation, 1st edition, Elsevier.

136325 - SINH DƯỢC HỌC

Sinh dược học (SDH) là môn học chuyên ngành nhằm cung cấp kiến thức cơ bản trong lĩnh vực sản xuất thuốc và sử dụng thuốc nhằm làm tăng sự dụng (SKD) của dạng thuốc hoặc của hệ thống mang thuốc trong bào chế, từ đó tăng hiệu quả trong sử dụng thuốc. Nội dung chủ yếu gồm: Đại cương sinh dược học của thuốc, phân tích các yếu tố sinh học, dược học ảnh hưởng đến sinh khả dụng của thuốc; Sinh khả dụng của vài dạng

thuốc phổ biến như dạng thuốc uống dạng rắn phân liều, của các dạng thuốc dùng trên da, của thuốc đặt trực tràng. Ngoài ra, môn học còn giới thiệu cho sinh viên phương pháp xác định tương đương độ hòa tan, các quy định và phương pháp sinh khả dụng và tương đương sinh học của thuốc.

Giáo trình

- [1]. Võ Xuân Minh, Nguyễn Đăng Hòa, Phạm Ngọc Bùng, Vũ Văn Thảo, Nguyễn Văn Long (2005), Sinh dược học bào chế, NXB Y Học.

Tài liệu tham khảo

- [2]. Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Bùng, Hoàng Đức Chúc (2016), Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, tập 1, NXB Y Học.
- [3]. Võ Xuân Minh, Phạm Ngọc Bùng, Hoàng Đức Chúc (2016), Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, tập 2, NXB Y Học.
- [4]. Thông tư 07/2022/TT-BYT

136326 - TỐI ƯU HÓA CÔNG NGHỆ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về thiết kế thực nghiệm và các mô hình thực nghiệm trong phát triển dược học; các loại biến số của công thức và quy trình và mối liên quan nhân quả; tối ưu hóa công thức và quy trình. Ngoài ra, sinh viên được thực hành thiết kế mô hình thí nghiệm bằng phần mềm Design - Expert, tối ưu hóa công nghệ và quy trình bằng phần mềm chuyên dụng từ những dữ liệu được cung cấp.

Giáo trình

- [1]. Đỗ Quang Dương, Huỳnh Văn Hóa (2021). Thiết kế và tối ưu hóa công thức và quy trình, Giáo trình nội bộ, Bộ môn Bào chế & Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đặng Văn Giáp. Thiết kế và tối ưu hóa công thức và quy trình. Xuất bản lần 1 (2002), NXB Y học - TP. Hồ Chí Minh.
- [2]. Armstrong N. A. and James K. C. Pharmaceutical Experimental Design and Interpretation. Taylor & Francis, UK (1996).

[3]. LYNN D. TORBECK, RONALD C. BRANNING, The Role of Designed Experiments in Validation and Process Analytical Technologies, Pharmaceutical And Medical Device Validation by Experimental Design, Edited by Lynn D., 2007 by Informa Healthcare USA, Inc., p 89-102

[4]. JEFFREY T. FIELD, Efficient and Effective Process Development Work: The Key to a Successful Validation Study, Pharmaceutical And Medical Device Validation by Experimental Design, Edited by Lynn D., 2007 by Informa Healthcare USA, Inc., p 209-239

136335 - 7 CÔNG CỤ THỐNG KÊ TRONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Môn học 7 công cụ thống kê trong quản lý chất lượng dành cho sinh viên ngành Dược nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về 7 công cụ thống kê phổ biến nhất trong quản lý chất lượng, bao gồm: Phiếu kiểm soát (check sheet), Lưới đồ (chart), Biểu đồ nhân quả (cause and effect diagram), Biểu đồ Pareto (Pareto chart), Biểu đồ mật độ phân bố (histogram), Biểu đồ kiểm soát (control chart), Biểu đồ phân tán (scatter diagram). Trên cơ sở kiến thức đã trang bị, sinh viên từng bước vận dụng vào quản lý chất lượng tại các doanh nghiệp dược.

Giáo trình

[1]. Bùi Nguyên Hùng, Nguyễn Thúy Quỳnh Loan (2021), Quản lý chất lượng. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa

Tài liệu tham khảo

[1]. Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Hoàng Kiệt, Đinh Phương Vương, “Quản lý chất lượng”, NXB Giáo dục, 1998.

[2]. Tạ Thị Kiều An, Ngô Thị Ánh, Nguyễn Thị Ngọc Diệp “Quản lý chất lượng: bài tập”, NXB Thành Công, 2010.

[3]. Nguyễn Đình Phan, Đặng Ngọc Sự, “Giáo trình Quản trị chất lượng”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012

[4]. Phạm Thắng, “Quản trị chất lượng”, NXB Hồng Kông, 2009.

136337 - KIỂM NGHIỆM MỸ PHẨM

Môn học cung cấp các kiến thức liên quan đến công tác kiểm tra chất lượng mỹ phẩm. Đại cương kỹ thuật chiết tách và ứng dụng các phương pháp lý hóa vào kiểm tra chất lượng các dạng mỹ phẩm như nhũ tương, hỗn dịch, bột phấn, son môi, dầu gội, các sản phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, kem đánh răng, sản phẩm khử mùi, nước hoa...

Giáo trình

[1]. Thái Nguyễn Hùng Thu, Lê Thị Hương Hoa (2019). Kiểm nghiệm mỹ phẩm. Nhà xuất bản Y học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 2). Nhà xuất bản Y học.

136338 - KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM

Môn học cung cấp các khái niệm cơ bản về kiểm soát chất lượng thực phẩm, quy trình phát triển hệ thống kiểm soát chất lượng trong sản xuất thực phẩm. Cấu trúc, cách thức quản lý và chức năng của các hệ thống kiểm soát chất lượng trong quy mô công nghiệp. Cung cấp các kiến thức về các công cụ thống kê thường dùng trong quản lý chất lượng thực phẩm; quy trình kiểm định, đánh giá và chứng nhận chất lượng trong lĩnh vực thực phẩm.

Giáo trình

[1]. Thái Nguyễn Hùng Thu, Phạm Thị Thanh Hà, Lê Thị Hồng Hào (2023). Kiểm nghiệm thực phẩm. Nhà xuất bản Y học.

Tài liệu tham khảo

[1]. ISO 9000:2000. (2000). Quality management systems - Fundamentals and vocabulary. British standard Institute

136342 - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THUỐC CHUYÊN NGÀNH

Môn học cung cấp cho các sinh viên thuộc chuyên ngành Khoa học Dược các kiến thức về một số công cụ thường gặp như: sơ đồ cây, giản đồ thân thuốc; giản đồ nhân quả và giản đồ Pareto, phương pháp 5 Whys, FME(C)A; biểu đồ kiểm soát & chỉ báo hiệu năng của quy trình sản xuất. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị kiến thức về một số cách tiếp cận phục vụ cho việc triển khai các hoạt động của đảm bảo chất lượng thuốc

(ĐBCLT) như Phân tích & kiểm soát QTSX, Hồ sơ lô sản xuất, Thẩm định vệ sinh, Thanh tra & Đánh giá chất lượng; Xem xét định kỳ chất lượng sản phẩm, Quản lý sai lệch, Quản lý thay đổi, Tính toán vụn dư liệu và Hành động khắc phục & Phòng ngừa (CAPA).

Giáo trình

[1]. Huỳnh V. Hóa (2020), ĐBCL thuốc – Phần Định hướng chuyên ngành, Sách giáo khoa, Bộ môn Bảo chế & Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo (Xếp theo bài học)

Các một số công cụ được sử dụng trong ĐBC

1. Các công cụ kiểm soát quy trình bằng thống kê, <https://asq.org/quality-resources/statistical-process-control>, Truy cập 20.10.2020
2. Douglas C. Montgomery (2012), Introduction to Statistical Quality Control Seventh, John Wiley & Sons, Inc., pp. 116,117,204,205,234 - 276,362 - 366
3. ICH Q9, Quality Risk Management, July 2007, www.ich.org
4. Karen S. Ginsbury, Quality Risk Management – ICH Q9, Annex 20 and GMPs, March 2010
5. Minitab Inc. Variables control charts in Minitab, <http://support.minitab.com/en-us/minitab/17/topic-library/quality-tools/control-charts/understanding-variables-control-charts/variables-control-charts-in-minitab/>, ngày truy cập 08-06-2016.
6. Pillet M. (1999), Appliquer la maîtrise statistique des procédés-MSP/SPC, 5^e tirage, Editions d'Organisation, pg. 34 - 46, 60 - 61, 84 - 89, 109 -110, 143 -183
7. Steve Williams, Quality risk management – Principles and practice, CBE (Center for Biopharmaceutical Excellence) Pty Ltd., Vietnam ISPE Conference – Oct. 2018
8. Thomas P. Ryan (2011), Statistical Methods for Quality Improvement, 3rd Ed., John Wiley & Sons Inc., New Jersey.
9. WHO (2013), WHO guidelines on quality risk management, Annex 2, WHO Technical Report Series No. 981, 2013
- Thẩm định vệ sinh

10. WHO, Validation- Part 3: WHO, Cleaning Validation, Supplementary Training Modules on GMP, WHO Technical Report Series, No. 937, 2006. Annex 4. Appendix 3, 2006

11. WHO, Appendix 3- Cleaning validation, Annex 3, Guidelines on good manufacturing practices: Validation, WHO Technical Report Series No. 992, 2015

Phân tích & Kiểm soát quy trình sản xuất – Hồ sơ lô

12. Allen Y Chao, F. ST. John Forbes, Reginald F. Jonhson, Paul Von Doehren, “Prospective Process Validation”, Pharmaceutical Process Validation, Ira R. Berry, Robert A. Nash ed., Marcel Dekker Inc, New York, 2003.

13. Monika Futschik, "Comparison of Electronic Batch Recording Systems in the pharmaceutical industry - Part 2", TechnoPharm, Editio Cantor Verlag, Aulendorf, Vol. 7 (1), pp. 44- 52 Pressman R.S (2005), Software Engineering: A Practitioner's Approach, McGraw-Hill, 7ed, NewYork, pp.4, 31.,2017

14. WHO, Annex 2, WHO GMP for pharmaceutical products: main principles, WHO Technical Report Series No. 986, 2014

15. Chris Frost, "Electronic Batch Records: Improving Compliance, Accelerating Time to Market", Pharmaceutical manufacturing <<https://www.pharmamanufacturing.com/articles/2017/electronic-batch>, 2017

Tự thanh tra & Đánh giá chất lượng

16. Steve Williams , Quản lý sai lệch theo GMP một cách hiệu quả bằng sử dụng QRM, Vietnam ISPE Conference – Oct. 2018

17. WHO, Self-inspection, quality audits and suppliers' audits and approval, Annex 2: WHO Expert Committee on Specifications for Pharmaceutical Preparations, Forty-eighth report, WHO Technical Report Series No. 986, 2014

18. WHO, Self-Inspection, Module 7, WHO- EDM, 2006

Xem xét chất lượng hàng năm

19. GMP- EU (2012), Chapter 1 Pharmaceutical Quality System, EU Guidelines for Good Manufacturing

Practice for Medicinal Products for Human and Veterinary Use, (2012), mục 1.10

20. PIC/S “Guide to good manufacturing practice for medicinal products, part I”, mục 1.4, (October 2015),

21. WHO (2014), Product quality review, Pharmaceutical quality system, WHO good manufacturing practices for pharmaceutical products: Main principles.

22. WHO, “Annual/Quality Product Review”, Module 6: Sử dụng phân tích xu hướng để đánh giá nguy cơ trong thanh tra, Advanced Regulatory Inspection Workshop.

Quản lý sai lệch

23. FDA, 21 CFR 820- Quality System Regulation, 820.90. Nonconforming product.

24. ISO 9001:2015 — Quality management systems — Requirements

25. ICH PQS Q10, 3.2.1. Process Performance and Product Quality Monitoring System

26. Steve Williams, Effectively and efficiently managing GMP deviations using quality risk management, Vietnam ISPE Conference – Oct. 2018, CBE (Centre for Biopharmaceutical Excellence), Email: steve.williams@cbe-ap.com.au

27. WHO, WHO Technical Report Series No. 986, 2014, Annex 2- Principles 1.5 (s)

28. WHO, Deviation Handling and Quality Risk Management, Essential Medicines and Health Products, 2013,

Quản lý thay đổi

29. Bernadette Doyle*, ICH Q10 and Change Management: Enabling Quality Improvement. (* Head of Global Technical Group, Global Manufacturing and Supply, GlaxoSmithKline).

30. EudraLex, Change control, Annex 15: Qualification and Validation, Volume 4, EU Guidelines for GMP for Medicinal Products for Human and Veterinary Use, 30 March 2015

31. PIC/S, Change control, PE 009-14 (Annexes), Guide to GMP for medicinal products, Part I, July 2018, <http://www.picscheme.org/>

32. WHO, Pharmaceutical quality system, Annex 2- WHO Good manufacturing practices for pharmaceutical products: main principles 1, 2014

33. 21 CFR, PART 211 Current GMP for finished pharmaceuticals; PART 210 Current GMP in manufacturing, processing, packing, or holding of drugs;

Toàn vẹn dữ liệu

34. Barbara Unger, FDA's New Data Integrity Guidance — Highlights & Observations, Unger Consulting Inc, <https://www.pharmaceuticalonline.com/doc/fda-s-new-data-integrity-guidance-highlights-observations-January-2,-2019>

35. Daniele Pandolfi, Data Integrity: Compliance with GMP and FDA Requirements, <https://www.rdmag.com/article/2018/07/data-integrity-compliance-gmp-and-fda-requirements,-07/16/2018>

36. FDA, Data Integrity and Compliance with Drug CGMP: Questions and Answers Guidance for Industry (U.S. FDA, 12. 2018).

37. Steve Williams, Data integrity (di) – Regulatory agency expectations, CBE Pty Ltd., Vietnam ISPE Conference – Oct. 2018

38. WHO, Annex 05, Data & Record Management, WHO Technical Report Series No. 996, 2016
CAPA

39. ASEAN, Evaluation of corrective action and preventive action (CAPA), ASEAN guidelines on traditional medicines/ Health supplements (2012)

40. Martin Van Trieste, CAPA within the Pharmaceutical Quality System, ICH Q10 Conference October 4-6, 2011 – Arlington, Virginia November 14-16, 2011 Brussels, Belgium

41. Sanjay Kumar Jain, 2 Dr. Rajesh Kumar Jain, Investigations and CAPA: Quality system for continual improvement in pharmaceutical industry, International Journal of Research in Pharmacy and Pharmaceutical Sciences, Volume 2; Issue 6; November 2017; Page No. 47-54

42. Steve Williams, Quality improvement: Management review, CAPA systems and PQRS, Vietnam ISPE Conference – Oct. 2018

136345 – SÀNG LỌC HOẠT TÍNH SINH HỌC ĐƯỢC LIỆU

Môn học này dành cho sinh viên năm cuối, thuộc khối kiến thức chuyên sâu hướng đến mục tiêu:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các mô hình sàng lọc hoạt tính học của dược liệu thực vật.
- Giúp sinh viên ứng dụng mô hình vào trong đánh giá hoạt tính sinh học của một số dược liệu.

Giáo trình

[1]. Viện dược liệu, Phương pháp nghiên cứu tác dụng dược lý của thuốc từ dược thảo, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2006.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Y tế, Dược điển Việt Nam V, NXB Y học, 2017.
[2]. Viện Dược liệu, Những cây thuốc và động vật làm thuốc Việt Nam, NXB Khoa học và kỹ thuật, 2009.
[3]. Đỗ Tất Lợi, Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, NXB Y học, 2015

136346 – THỰC TẬP THỰC TẾ ĐỊNH HƯỚNG KHOA HỌC ĐƯỢC

Môn học giúp sinh viên tiếp thu những kiến thức thực tiễn về nhà máy dược phẩm GMP, quy trình sản xuất các dạng thuốc, đảm bảo chất lượng thuốc và các nguyên tắc thực hành tốt (GMP, GLP, GSP) có liên quan. Mặt khác rèn luyện tác phong làm việc trong môi trường sản xuất thực tế (xí nghiệp dược).

Giáo trình

- [1]. Huỳnh Văn Hóa (2020), Đảm bảo chất lượng thuốc, Đại học Lạc Hồng
[2]. Huỳnh Văn Hóa (2020), Phát triển sản xuất thuốc, Đại học Lạc Hồng
[3]. Hoàng Minh Châu, (2009), Công nghệ bào chế dược phẩm, NXB Giáo dục.
[4]. Thái Nguyễn Hùng Thu, Lê Đình Chi, (2018), Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP), NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. WHO, Good Manufacturing Practice Guideline For Pharmaceutical Products, 2014.
[2]. Michael Levin, (2011), Pharmaceutical Process Scale-Up, Marcel Dekker, Inc.

[3]. James Swarbrick, (2010), Handbook of Pharmaceutical Granulation Technology, Informa Healthcare USA, Inc

136347 – PHÂN TÍCH DỤNG CỤ

Môn Phân tích dụng cụ là môn học bắt buộc đối với sinh viên định hướng chuyên ngành Sản xuất - phát triển thuốc nhằm bổ sung kiến thức chuyên sâu hơn về hóa học phân tích (phần trang thiết bị; dụng cụ phân tích hiện đại) để từ đó sinh viên ứng dụng trong việc kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm. Nội dung môn học gồm 3 phần:

- Phần I: Kỹ thuật phân tích dụng cụ ứng dụng trong việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ổn định của dược chất và dược phẩm; theo dõi ứng dụng phản ứng để xác định hạn dùng của thuốc (theo quy định của Asean).
- Phần II: Kỹ thuật phân tích dụng cụ ứng dụng trong chiết xuất, kiểm tra chất lượng của dược chất và kiểm tra tạp chất liên quan.
- Phần III: Thẩm định và đánh giá qui trình phân tích bằng dụng cụ; trang thiết bị (theo quy định của ICH).

Giáo trình

- [1]. Bộ môn Hóa phân tích - Kiểm nghiệm, Khoa Dược - Trường đại học Lạc Hồng (2020). Giáo trình thực hành Phân tích dụng cụ.
[2]. Bộ Y tế (2013), P5. Thẩm định quy trình phân tích, Sổ tay đăng ký thuốc, Ban hành kèm theo quyết định số 07/QĐ-QLD ngày 11 tháng 01 năm 2013 về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn đăng ký thuốc.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Guideline on stability testing (2003) EMA (= EMCA)
[2]. ICH Q1B - Photostability Testing of New Active Substances and Medicinal Products.
[3]. Abhijet Welankiwar et al, Int.Res.J. Pharm. 2013, 4 (9).
[4]. Hồ sơ kỹ thuật chung Asean (ACTD) (Phụ lục 1 và phụ lục 5) - Ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BYT ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế.
[5]. Jens T. Carstensen (1995) Drug Stability: Principles and Practices, pp. 601.

- [6]. ICH Topic Q3A (R2) Impurities in new Drug Substances.
- [7]. ICH Q3C (R6) Impurities: Guideline For Residual Solvents.
- [8]. ICH Q3D (R2) Guideline For Elemental Impurities.
- [9]. Dược điển Việt Nam V (2017). NXB Y học.
- [10]. Design of Experiments (2008) SAS Institute Inc.
- [11]. ICH Topic Q2 (R1) (1995) Validation of Analytical Procedures: Text and Methodology.
- [12]. John Wiley & Sons, Inc, (2006). Validating Chromatographic Methods A Practical Guide.
- [13]. Võ Thị Bạch Huệ, Vĩnh Định (2019). Hóa phân tích (Tập 2). NXB Y học.
- [14]. Đặng Văn Hòa, Vĩnh Định (2017). Kiểm nghiệm thuốc. NXB Giáo dục.

136348 – NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU VÀ THUỐC CÓ NGUỒN GỐC TỰ NHIÊN

Môn học này là môn chuyên sâu trình bày những kiến thức về phát triển dược liệu và thuốc có nguồn gốc tự nhiên bao gồm:

- Kiến thức về vi học, chiết xuất, định tính, định lượng các hợp chất có trong dược liệu
- Áp dụng kiến thức nền tảng vào trong kiểm nghiệm dược liệu
- Xây dựng quy trình bào chế các dạng thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Viện dược liệu (2006). Nghiên cứu thuốc từ thảo dược. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
- [2]. Richard Crang, Sheila Lyons-Sobaski, Robert Wise (2018). Plant anatomy: A Concept-Based Approach to the Structure of Seed Plants. Springer Cham.
- [3]. J. Martínez and L. P. S. Silva, in Natural Product Extraction: Principles and Applications, ed. J. Prado and M. Rostagno, The Royal Society of Chemistry, 2nd edn, 2022, ch. 14, pp. 627-662.
- [4]. Nguyễn Đức Quang (2019), Bào chế đông dược. Nhà xuất bản Y học.
- [5]. Thông tư số 05/2015/TT-BYT
- [6]. Thông tư 38/2021/TT-BYT

136349 – PHÁT TRIỂN – SẢN XUẤT THUỐC

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về phát triển và sản xuất thuốc, bao gồm các nội dung:

- Phát triển công thức theo các yêu cầu của hồ sơ đăng ký thuốc;
- Nâng cấp cỡ lô pilot, nâng cỡ lô sản xuất; phát triển quy trình sản xuất (QTSX),
- Triển khai và thẩm định QTSX

Ngoài ra, sinh viên còn được thực hành viết một hồ sơ đăng ký thuốc bao gồm phần P. Sản xuất theo Thông tư 32/2018/TT-BYT về Quy định việc đăng ký thuốc của Bộ Y tế.

Giáo trình

- [1]. Huỳnh Văn Hóa (2020), Giáo trình Phát triển - Sản xuất thuốc, Bộ môn Bào chế - Công nghiệp dược, Khoa Dược, Trường Đại học Lạc Hồng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Quan Nghiệm, Huỳnh Văn Hóa, Bào chế và sinh dược học tập 1 & 2, NXB Y học, 2011.
- [2]. Bộ Y tế, Thông tư 44/2014/T -BYT về Quy định việc đăng ký thuốc.
- [3]. Bộ Y tế, Thông tư 32/2018/TT-BYT về Quy định việc đăng ký thuốc.

136350 – BÀO CHẾ MỸ PHẨM

Bào chế mỹ phẩm là môn chuyên sâu trong chương trình đào tạo ngành Dược. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về nguyên liệu, công nghệ và quy trình bào chế các dạng mỹ phẩm, đồng thời rèn luyện kỹ năng đánh giá, phân tích, thiết kế và sản xuất mỹ phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn.

Giáo trình

- [1]. Tài liệu học tập nội bộ: Bào chế mỹ phẩm – Bộ môn Hóa hữu cơ, Khoa Dược

Tài liệu tham khảo

- [1]. Mai Hùng Thanh Tùng (2023). Hợp chất thiên nhiên ứng dụng trong hóa mỹ phẩm, NXB Địa lý Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
- [2]. Preeti Singh, Gunjan Singh, Amrish Chandra (2024). Textbook of Cosmetic Formulation. How Academics

136444 – KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học từ các môn học riêng rẽ vào thực hiện công việc nghiên cứu theo chủ đề cụ thể; Phân tích ng nghiên cứu và xác đ nh được phương pháp nghiê u (bố trí thí nghiệm, thu thập số liệu) phù hợp; Lập kế hoạch triển khai công việc khoa học, phù hợp với kế hoạch học tập cá nhân, đ m bảo thời gian qui nh của Luận văn tốt nghiệp; Trình bày được một kết quả nghiên cứu khoa học rõ ràng với số liệu phân tích chính xác, có độ tin cậy; Đánh giá và giải thích được các kết quả, xác định tồn tại và biết cách đề xuất hướng giải quyết.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Văn Tuấn (2022). Cẩm nang nghiên cứu khoa học: từ ý tưởng đến công bố. NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Văn Tuấn (2015). Đi vào nghiê u khoa học. NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

136502 - SỬ DỤNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ

Môn sử dụng thuốc (SDT) trong điều trị là môn học bắt buộc đối với sinh viên định hướng chuyên ngành D c lý - Dược lâm sàng.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bệnh học, chẩn đoán và điều trị bằng thuốc ở một số bệnh phổ biến; cũng như năng lựa chọn thuốc hợp lý và tư v n sử dụng thuốc, đ có thể ứng dụng trong hoạt động chuyên môn tại bệnh viện, nhà thuốc

Giáo trình

[1] Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoan Tran (2021), Dược Lâm Sàng và điều trị, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Y Tế (2022), Dược thư qu c gia Việt Nam, NXB Y Học.

136508 - PHẢN ỨNG CÓ HẠI CỦA THUỐC VÀ CƠ CHẾ TÁC ĐỘNG

Môn học Phản ứng có hại của thuốc và cơ ch tác động là môn chuyên ngành tự chọn dành cho sinh viên thuộc định hướng chuyên ngà c lý - Dược lâm sàng. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về việc

đánh giá và nh n biết các phản ứng có hại điển hình của các thuốc thường gặp trong đ u trị bệnh lý và hướng xử trí khi gặp phải các tình trạng này.

Giáo trình

[1]. Jeffrey K. Aronson (2015), Meyler's Side Effects of Drugs, 15th edition, Elsevier.

[2]. Bộ Y Tế (2022), Dược thư quốc gia Việt Nam. NXB Y Học.

Tài liệu tham khảo

[1] Laurence Brunton (2018), Goodman & Gilman, the pharmacological basis of therapeutics, 13th edition, Mc Graw Hill.

136513 - KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ TƯ VẤN SỬ DỤNG THUỐC

Môn Kỹ năng giao tiếp và tư vấn sử dụng thuốc là môn học bắt buộc dành cho sinh viên ngành Dược định hư ng chuyên ngành Dược lý-Dược lâm sàng.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến giao tiếp với bệnh nhân, nhân viên y tế và các tiếp cận tư vấn sử dụng thuốc hiệu quả. Dựa trên việc cung cấp các nguyên tắc cơ bản và tình huống cụ thể, sinh viên có thể phát huy khả năng tự giải quyết vấn đề và xử lý tình huống giao tiếp hiệu quả.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hòa (2017), Bài giảng kỹ năng giao tiếp: dành cho cán bộ y tế, NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Thanh Bình, Kỹ năng giao t p và thực hành tốt tại nhà thuốc, NXB Giáo dục, 2011

[2]. Nguyễn Hữu Đức, Hiểu và dùng thuốc đúng, NXB trẻ, 2013.

[3]. Hoàng Thị Kim Huyền, Chăm sóc c, NXB Y học, 2011.

136527 - HÓA SINH LÂM SÀNG

Môn Hóa sinh lâm sàng là môn học tự chọn dành cho sinh viên theo định hư ng chuyên ngành “Chăm sóc Dược”.

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quá trình chuyển hoá của các chất, hoá sinh các cơ quan v các chỉ số hóa sinh thường dùng trong lâm s có

thể ứng dụng trong hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện hoặc các trung tâm cộng đồng sau này, bao gồm:

- Hoá sinh chuyển hoá lipid, khoáng và xương, đường huyết/ đường tiêu
- Hoá sinh enzyme trong máu và nước tiểu
- Hoá sinh chức năng gan - mật, thận...

Giáo trình

[1]. Lê Xuân Trùng (2019), Hóa sinh lâm sàng. NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

[1]. David L. Nelson and Michael M. Cox, (2017), Principles of Biochemistry 7th Ed, Lehninger

[2]. John W. Baynes and Marek Dominiczak (2018), Medical Biochemistry (Paperback), Publisher: Mosby.

136528 – THỰC TẬP THỰC TẾ ĐỊNH HƯỚNG CHĂM SÓC DƯỢC

Môn học Thực tập thực tế Chăm sóc Dược là môn học thực tế, nhằm mục đích giúp sinh viên có những kiến thức và kỹ năng thực tế về các hoạt động tại khoa Dược bệnh viện. Sinh viên nhận thấy được vai trò, nhiệm vụ của người dược sĩ tại khoa bệnh viện, nhận ra mối quan hệ cộng tác với các bộ phận khác trong bệnh viện, cũng như hiểu được cách tổ chức, quản lý và cung ứng thuốc trong bệnh viện một cách có hiệu quả, an toàn và kinh tế theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra sinh viên cũng được thực hành các kiến thức, kỹ năng vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp tại bệnh viện như: Chăm sóc Dược, kỹ năng hoạt động dược lâm sàng, bình đơn trị liệu, ngoại trú, theo dõi sử dụng thuốc, thông tin thuốc trong bệnh viện, tư vấn dùng thuốc cho bệnh nhân, báo cáo ADR tại bộ phận dược lâm sàng và khoa lâm sàng của bệnh viện.

Tài liệu học tập

[1]. Hệ thống tra cứu văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Y tế Việt Nam: <https://emohbackup.moh.gov.vn/publish/home>

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoàn Trang (2021), Dược Lâm Sàng và Điều trị, NXB Y học.

[2]. Nguyễn Tuấn Dũng – Lê Minh Hùng (2018), Điều trị động học vancomycin và aminoglycosid trong thực hành lâm sàng, NXB Y học.

[3]. Bộ Y Tế (2018). Dược thư quốc gia Việt Nam. NXB Y Học.

[4]. Nguyễn Thị Xuyên (2016), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học, NXB Y học.

[5]. Nguyễn Quốc Anh, (2016) Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa: cẩm nang nghiệp vụ của bác sĩ lâm sàng, NXB Y học.

[6]. Ngô Quý Châu, (2016), Bệnh học nội khoa. Tập 1, NXB Y học.

[7]. Ngô Quý Châu, (2016), Bệnh học nội khoa. Tập 2, NXB Y học.

136529 – DƯỢC LÂM SÀNG NÂNG CAO

Môn Dược lâm sàng nâng cao là môn học bắt buộc đối với sinh viên định hướng chuyên ngành Chăm sóc Dược. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu để nhận biết và hướng dẫn điều trị một số bệnh lý chuyên khoa phổ biến, trang bị các kỹ năng phân tích ca lâm sàng một số bệnh chuyên khoa.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Ngọc Khôi, Đặng Nguyễn Đoàn Trang (2021). Dược lâm sàng và Điều trị, NXB Y học.

[2]. Giáo trình Thực hành Dược lâm sàng nâng cao, Bộ môn Dược lý Dược lâm sàng, Khoa Dược, trường Đại học Lạc Hồng, 2020.

Tài liệu tham khảo

[1]. Hoàng Thị Kim Huyền (2016). Chăm sóc Dược, NXB Y học.

[2]. Nguyễn Quốc Anh, Hướng dẫn chẩn đoán và Điều trị bệnh nội khoa: cẩm nang nghiệp vụ của bác sĩ lâm sàng, NXB Y học, 2016.

[3]. Ngô Quý Châu (2022). Bệnh học nội khoa. Tập 1, NXB Y học.

[4]. Ngô Quý Châu (2022). Bệnh học nội khoa. Tập 2, NXB Y học.

[5] Bộ Y Tế (2020). Hướng dẫn Chẩn đoán và Điều trị bệnh Nội tiết - Chuyển hóa, NXB Y học.

136600 – KIỂM NGHIỆM CHẤT PHẠM

Môn Kiểm nghiệm dược phẩm là môn học chuyên ngành Dược, mục đích trang bị kiến thức cần thiết về công tác kiểm nghiệm thuốc để đáp ứng được các yêu cầu mang tính pháp lý nhằm mang lại chất lượng của thuốc cho người sử dụng. Sinh viên sẽ vận dụng các lý thuyết, nguyên tắc và trang thiết bị hiện đại để thực hành kiểm nghiệm một số dạng chế phẩm trên thị trường.

Nội dung của môn Kiểm nghiệm dược phẩm gồm 2 phần chính:

Phần I: Lý thuyết về nghiệp vụ, công tác kiểm nghiệm, phương pháp kiểm nghiệm các dạng thuốc.

Phần II: Thực hành kiểm nghiệm một số dạng thuốc.

Giáo trình

[1]. Trần Từ An (2021). Kiểm nghiệm dược phẩm. Nhà xuất bản Y học

[2]. Nguyễn Việt Cường, Trần Khánh Duy, Võ Thị Bạch Huệ, Trần Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Việt Đức (2022), Thực hành Kiểm nghiệm dược phẩm, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tài liệu tham khảo

[1]. Dược điển Việt Nam V (2017). Nhà xuất bản Y học

[2]. Nguyễn Đức Tuấn, Phan Thanh Dũng (2021). Kiểm nghiệm thuốc. Nhà xuất bản Y học

136601 – ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH 1

Anh văn chuyên ngành 1 là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành dược. Môn học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng chuyên ngành cần thiết để có thể đọc hiểu tài liệu về sinh lý bệnh, sử dụng thuốc trong điều trị và giao tiếp hiệu quả trong những tình huống giao tiếp thông thường tại nhà thuốc.

Giáo trình

[1]. Barbara A. Gyslys (2023). Medical Terminology systems: A body systems approach, F.A. Davis company.

Tài liệu tham khảo

[1]. Ann Ehrlich, Carol Schroeder (2022), Medical terminology for Health professions, Delmar Cengage.

[2]. Miriam Diaz-Gilbert (2009), English for Pharmacy Writing and Oral communication, Wolters Kluwer.

[3]. Alison Blenkinsopp, P. Paxton, Symptoms in the Pharmacy: A Guide to the Management of Common Illness, 6th Edition (2019).

136602 – ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH 2

Giáo trình Anh văn chuyên ngành 2 gồm 11 bài học (unit). Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức và vốn từ vựng tiếng Anh về chuyên ngành sản xuất và phát triển thuốc bao gồm:

- Một số nội dung ngữ pháp cơ bản

- Hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về thực hành tốt sản xuất thuốc: Những nguyên tắc chính

- Phương pháp kiểm soát chất lượng dược liệu (Quality control methods for herbal materials)

- Phương pháp chiết xuất dược liệu và xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho cao chiết (Extraction techniques of medicinal plants and Quality control of extracted products)

- Từ khóa chuyên ngành sản xuất phát triển thuốc/Keywords in the Drug Development and Production Major

- Bài báo nghiên cứu từ một tạp chí về khoa học dược/ Journal of Pharmaceutical Sciences

- Đặc tính lý hóa của một số tá dược

- Thông tin các tá dược đặc trưng theo dạng bào chế

- Quy trình sản xuất thuốc dạng lỏng và bán rắn (Manufacturing process of liquid/ semi – solid dosage form)

- Một số lưu ý khi nâng lọ viên nén và quy trình sát hạt ướt

- Kiểm nghiệm một số dạng bào chế

và giúp cho sinh viên có thể chủ động học tập suốt đời.

Giáo trình

[1]. General English Faculty (2016). English for drug development and production major. LHU. (Internal Use Only)

Tài liệu tham khảo

[1]. Mira Jivraj, Luigi G. Martini, Carol M. Thomson, An overview of the different excipients useful for the direct compression of tablets, Pharmaceutical Science & Technology Today, Volume 3, Issue 2, 2000, Pages 58-63, ISSN 1461-5347, [https://doi.org/10.1016/S1461-5347\(99\)00237-0](https://doi.org/10.1016/S1461-5347(99)00237-0)

- [2]. Faure A, York P, Rowe RC. Process control and scale-up of pharmaceutical wet granulation processes: a review. Eur J Pharm Biopharm. 2001 Nov;52(3):269-77. doi: 10.1016/s0939-6411(01)00184-9. PMID: 11677069.
- [3]. WHO. Quality control methods for herbal materials. 2011
- [4]. Pharmacopoeia of The people's republic of China. 2020
- [5]. Sukhdev Swami Handa, Suman Preet Singh Khanuja, Gennaro Longo, Dev Dutt Rakesh. Extraction technology for medicinal and aromatic plants. 2008
- [6]. ASEAN Common Technical Dossier (ACTD) Jakarta, ASEAN Secretariat, December 2016
- [7] European Medicines Agency (2021), ICH guideline M4 (R4) on common technical document (CTD) for the registration of pharmaceuticals for human use - organisation of CTD
- [8] WHO (2014), Annex 2, WHO GMP for pharmaceutical products: main principles

136603 – SINH LÝ BỆNH VÀ MIỄN DỊCH

Sinh lý bệnh và Miễn dịch là môn học cơ sở ngành cung cấp kiến thức nền tảng cho các môn học cơ sở ngành khác như Vi sinh, Ký sinh trùng, Bệnh học,... và những môn học chuyên ngành như Dược lý, Dược lâm sàng,... Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về :

- Sinh lý bệnh đại cương như hiện tượng viêm, rối loạn chuyển hoá glucid, lipid, nước, điện giải, cân bằng acid – base, thân nhiệt.
- Sinh lý bệnh các cơ quan như rối loạn tuần hoàn, tiêu hóa, chức năng gan, thận.
- Đại cương về miễn dịch học, lịch sử phát triển môn miễn dịch học, các tế bào và cơ quan tham gia vào miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu, ứng dụng miễn dịch dùng trong chẩn đoán và phòng ngừa bệnh tật cho cộng đồng.

Giáo trình

- [1]. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2020), Miễn dịch đại cương, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

- [2]. Trường Đại học Y Hà Nội (2022), Sinh lý bệnh học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trường Đại học Y Hà Nội (2022), Bài giảng Dịch tễ học - Miễn dịch lâm sàng, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- [2]. Trường Đại học Y Hà Nội (2022), Miễn dịch học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- [3]. Trường Đại học Y Hà Nội (2018), Sinh lý bệnh và Miễn dịch - Phần Sinh lý bệnh học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

199009 – POPULATION HEALTH DATA MANAGEMENT AND ANALYSIS

Môn học Quản lý và phân tích dữ liệu sức khỏe cộng đồng cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng nền tảng trong việc thiết kế nghiên cứu, thu thập, quản lý và phân tích dữ liệu trong lĩnh vực y tế công cộng. Thông qua môn học, sinh viên sẽ được trang bị tư duy khoa học trong việc hình thành câu hỏi nghiên cứu, lựa chọn thiết kế nghiên cứu phù hợp, làm sạch và kiểm định dữ liệu, cũng như áp dụng các phương pháp thống kê mô tả và suy luận như ANOVA, hồi quy tuyến tính và hồi quy logistic. Môn học nhấn mạnh vào việc sử dụng phần mềm Excel hoặc SPSS để xử lý và phân tích dữ liệu thực tế, đồng thời phát triển kỹ năng trình bày, diễn giải kết quả nghiên cứu một cách khoa học và có đạo đức.

Giáo trình

- [1]. David A. Rosenthal, John F. Kros (2023), Statistics for Health Care Management and Administration: Working with Excel

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS
- [2]. Quang Dương, Chung Khang Kiệt, Nguyễn Thụy Việt Phương, Nguyễn Thành Tân (2020). Vi tính dược chuyên ngành. Khoa Dược, trường Đại học Lạc Hồng, tài liệu lưu hành nội bộ.
- [3]. Nguyễn Văn Tuấn (2019). Phân tích dữ liệu với R: hỏi và đáp. NXB Tổng hợp TP.HCM.
- [4]. James E. De Muth (2014). Basic Statistics and Pharmaceutical Statistical Applications. Chapman and Hall/CRC.

[5]. Philip O. Anderson, Susan M. McGuinness, Philip E. Bourne (2010). Pharmacy Informatics. CRC Press.

199010 – HEALTH ECONOMICS AND POLICY

Môn học cung cấp nền tảng lý thuyết và công cụ phân tích kinh tế nhằm hiểu và đánh giá các quyết định trong hệ thống y tế. Môn học bao quát các chủ đề như hành vi ra quyết định của các bên liên quan, phân tích chi phí – hiệu quả, chi phí – thỏa dụng, bảo hiểm y tế, lực lượng lao động y tế, chất lượng chăm sóc và sai sót y khoa. Thông qua việc tích hợp lý thuyết kinh tế với dữ liệu thực tiễn và bằng chứng nghiên cứu, môn học trang bị cho người học tư duy phân biện và khả năng áp dụng kinh tế học vào hoạch định chính sách và quản lý trong y tế hiện đại.

Giáo trình

[1]. Sloan, FA & Hsieh C (2012) “Health Economics” The MIT Press, ISBN 978-0-262-01676-6

[2]. Gawande, Atul (2002) “Complications: A Surgeon's Notes on an Imperfect Science”, Picador, Henry Holt

[3]. Nguyễn Thanh Bình (2023). Kinh tế dược. NXB Y học.

Tài liệu tham khảo

[1]. Phạm Đình Luyến (2020), Kinh tế dược tập 1 và tập 2, NXB Y học

[2]. Phạm Đình Luyến, Nguyễn Thị Hải Yến (2020), Thực hành Kinh tế dược, NXB Y học

[3]. Karen L. Rascati (2020) “Essential of Pharmacoeconomics”, Lippincott Williams & Wilkins.

[4]. Renée J. G. Arnold (2009) “Pharmacoeconomics: From Theory to Practice”, CRC Press.

199011 – POPULATION HEALTH

Là môn học cung cấp cái nhìn toàn diện về sức khỏe cộng đồng, tập trung vào việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, nhận diện các khoảng trống và rào cản trong công tác chăm sóc khỏe cộng đồng. Môn học giới thiệu các mô hình, sáng kiến và nghiên cứu thực tiễn đang được áp dụng, đồng thời làm rõ vai trò của hệ thống y tế và sự phối hợp liên ngành trong cải thiện sức khỏe cộng đồng. Môn học giúp sinh viên (SV) phát triển tư duy phân biện, vận dụng kiến thức để đánh giá tình

hình thực tế và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe trong cộng đồng.

Giáo trình

[1]. Nguyễn Thanh Bình, Xuân Thắng (2020), Sức khỏe cộng đồng, Trường Đại học Dược Hà Nội, NXB Y học.

[2] Nash, D. B., Skoufalos, A., Fabius, R. J., & Oglesby, W. H. (2019). Population health: Creating a culture of wellness (3rd ed.). Jones & Bartlett Learning. ISBN 978-1284166606

Tài liệu tham khảo

[1]. Huỳnh Thy Nhac Vũ (2020), Dược xã hội học, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Nguyễn Văn Tuấn (2022), Mô hình hồi quy và khám phá khoa học, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Bộ Y tế (2021) Thông tư 08/2021/TT-BYT Ban hành Nguyên tắc đạo đức hành nghề Dược.

199012 – HEALTH CARE TRANSFORMATION AND LEADERSHIP

Môn học “Lãnh đạo và tính chuyên nghiệp trong chăm sóc sức khỏe” cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện vai trò lãnh đạo trong môi trường chăm sóc khỏe phức tạp và không ngừng biến đổi. Nội dung môn học tập trung vào các năng lực lãnh đạo ở cấp độ cá nhân và tổ chức, bao gồm tư duy chiến lược, quản lý đội ngũ, ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn, và dẫn dắt đổi mới. Đồng thời, môn học nhấn mạnh các nguyên tắc đạo đức, trách nhiệm xã hội và chuẩn mực hành vi chuyên nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe. Thông qua bài giảng, thảo luận tình huống và phản tư cá nhân, sinh viên phát triển khả năng lãnh đạo hiệu quả và bền vững trong bối cảnh chăm sóc sức khỏe hiện đại.

Giáo trình

Bell, A & Cortese, D.A. (2017). Rescuing Healthcare: A leadership prescription to make healthcare what we want it to be. New York: Morgan James Builds

Tài liệu tham khảo

[1] Gelb, M. J. & Miller Caldicott, S. (2007). Innovate like Edison: The success system of America's greatest inventor. New York: Dutton.

[2] Anderson, H. et al. (2008). The appreciative organization. Chagrin Falls, OH: Taos Institute Publications.

[3] Kelley, T. (2005). The ten faces of innovation. New York: Doubleday.

[4] Palmer, P.J. (2000). Let your life speak: Listening for the voice of vocation. San Francisco: Jossey-Bass.
 Ngô Quý Châu, (2016), Bệnh học nội khoa. Tập 2, NXB Y học.

150001 QUẢN TRỊ HỌC

Tên tiếng Anh: Management

Tóm tắt nội dung: Môn học trang bị những kiến thức nền tảng về quản trị tổ chức. Nội dung bao gồm: Tổng quan về quản trị và nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các chức năng cơ bản của quản trị; Hoạch định (Lập kế hoạch chiến lược và tác nghiệp), Tổ chức (Thiết kế cơ cấu tổ chức, phân quyền), Lãnh đạo (Động viên, giao tiếp, làm việc nhóm), Kiểm soát (Các phương pháp và công cụ kiểm soát).

150002 NHẬP MÔN QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Introduction to Industrial Management

Tóm tắt nội dung: Môn học giới thiệu tổng quan về ngành Quản lý Công nghiệp, vai trò và vị trí của cử nhân QLCN trong doanh nghiệp. Nội dung bao gồm: Lịch sử hình thành và phát triển của ngành; Các lĩnh vực hoạt động chính (Quản lý sản xuất, Chuỗi cung ứng, Chất lượng...); Các kỹ năng cần thiết và lộ trình phát triển nghề nghiệp. Sinh viên tham quan thực tế tại doanh nghiệp.

150003 QUẢN LÝ VÀ TỐI ƯU HÓA QUY TRÌNH

Tên tiếng Anh: Process Management and Optimization

Tóm tắt nội dung: Môn học này tập trung vào việc quản lý, phân tích và tối ưu hóa các quy trình trong doanh nghiệp, đặc biệt trong môi trường sản xuất và dịch vụ công nghiệp. Mục tiêu là giúp sinh viên áp dụng các phương pháp khoa học để cải thiện hiệu quả, giảm lãng phí, tăng năng suất và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu (liên kết với Lean, Six Sigma và Industry 4.0). Sinh viên có khả năng phân tích, thiết kế lại và tối ưu hóa quy trình để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, giảm chi phí và tăng khả năng cạnh tranh trong môi trường công nghiệp

150004 QUẢN LÝ SẢN XUẤT

Tên tiếng Anh: Production Management

Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp kiến thức cốt lõi về quản trị tác nghiệp trong doanh nghiệp sản xuất. Nội dung bao gồm: Chiến lược sản xuất; Dự báo nhu cầu; Hoạch định tổng hợp (Aggregate Planning); Lịch trình sản xuất chính (MPS); Hoạch định nhu cầu vật tư

(MRP); Quản lý năng lực sản xuất; Điều độ sản xuất (Scheduling) và Kiểm soát hệ thống sản xuất.

150005 KỸ THUẬT DỰ BÁO TRONG CÔNG NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Industrial Forecasting Techniques

Tóm tắt nội dung: Môn học trang bị các phương pháp định lượng để dự báo nhu cầu trong công nghiệp. Nội dung bao gồm: Tổng quan về dự báo; Các mô hình chuỗi thời gian (Trung bình trượt, San bằng mũ); Phân tích xu hướng và tính mùa vụ; Các mô hình dự báo nhân quả (Hồi quy); Đánh giá độ chính xác của dự báo và lựa chọn phương pháp phù hợp.

150006 TỐI ƯU HÓA VẬN HÀNH

Tên tiếng Anh: Operations Research

Tóm tắt nội dung: Môn học giới thiệu các mô hình toán học và thuật toán để hỗ trợ ra quyết định tối ưu. Nội dung bao gồm: Quy hoạch tuyến tính (Bài toán sản xuất, Bài toán vận tải); Phương pháp đơn hình thuyết mạng (Bài toán đường đi ngắn nhất, Luồng cực đại); Mô hình quản lý dự án (PERT/CPM); Lý thuyết hàng chờ. Ứng dụng phần mềm (như Excel Solver) để giải các bài toán.

150008 HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Enterprise Resource Planning (ERP)

Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp kiến thức tổng quan về hệ thống ERP và vai trò của nó trong việc tích hợp các quy trình kinh doanh. Nội dung bao gồm: Cấu trúc và chức năng của các phân hệ chính trong ERP (Quản lý bán hàng, Mua hàng, Kho, Sản xuất, Kế toán tài chính); Quy trình triển khai ERP. Sinh viên thực hành trên một phần mềm ERP cụ thể (ví dụ: Odoo, SAP Business One) hiểu dòng chảy thông tin trong doanh nghiệp.

150010 MÔ PHỎNG HỆ THỐNG

Tên tiếng Anh: System Simulation

Tóm tắt nội dung: Môn học giới thiệu phương pháp mô phỏng sự kiện rời rạc để nghiên cứu và đánh giá hiệu năng của các hệ thống sản xuất và dịch vụ. Nội dung bao gồm: Các khái niệm cơ bản về mô phỏng; Quy trình xây dựng mô hình mô phỏng; Thu thập và phân tích dữ liệu đầu vào; Xây dựng mô hình trên phần mềm chuyên dụng (ví dụ: Arena, Flexsim); Phân tích kết quả mô phỏng và

so sánh các kịch bản cải tiến.

150011 TỰ ĐỘNG HÓA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ INTERNET VẠN VẬT CÔNG NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Automation and Industrial Internet of Things

Tóm tắt nội dung: Môn học giới thiệu về tự động hóa công nghiệp và ứng dụng IoT trong sản xuất thông minh. Nội dung bao gồm: Các thành phần cơ bản của hệ thống tự động hóa (Cảm biến, Cơ cấu chấp hành, PLC); Tổng quan về Công nghiệp 4.0 và IIoT; Kiến trúc hệ thống IIoT; Thu thập và truyền dữ liệu từ thiết bị (M2M); Ứng dụng IIoT trong giám sát, điều khiển và bảo trì dự báo.

150012 NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Tên tiếng Anh: Principles of Accounting

Tóm tắt nội dung: Môn học cung cấp những kiến thức nền tảng về kế toán trong doanh nghiệp. Nội dung bao gồm: Bản chất và vai trò của kế toán; Các báo cáo tài chính cơ bản (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh); Phương pháp chứng từ, tài khoản và ghi sổ kép; Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (Mua hàng, Sản xuất, Bán hàng); Kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm.

150013 SẢN XUẤT SẠCH & AN TOÀN CÔNG NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Cleaner Production and Industrial Safety

Tóm tắt nội dung: Môn học này tập trung vào việc xây dựng hệ thống sản xuất bền vững, giảm thiểu tác động môi trường đồng thời đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động trong môi trường công nghiệp. Nội dung kết hợp giữa kỹ thuật sản xuất sạch (theo hướng dẫn của UNEP/UNIDO) và quản lý an toàn (theo tiêu chuẩn ISO 14001, ISO 45001 và quy định Việt Nam).

Sinh viên có khả năng thiết kế và quản lý quy trình sản xuất vừa hiệu quả kinh tế, thân thiện với môi trường vừa đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và cộng đồng, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong công nghiệp.

150014 SẢN XUẤT TINH GỌN

Tên tiếng Anh: Lean Manufacturing and Six Sigma

Tóm tắt nội dung: Môn học này tập trung vào việc áp dụng các nguyên lý và công cụ của Lean Manufacturing (Sản xuất tinh gọn) và Six Sigma loại bỏ lãng phí, cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ và tăng năng suất trong môi trường sản xuất và kinh doanh. Nội dungบูร hợp cả hai phương pháp thành Lean Six Sigma – một cách tiếp cận toàn diện để đạt hiệu quả cao nhất.

Sinh viên nắm vững cách triển khai Lean Six Sigma để dẫn dắt các dự án cải tiến quy trình, giảm chi phí, nâng cao chất lượng và tạo giá trị bền vững cho doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh cao.

150015 THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Tên tiếng Anh: Product Design and Development

Tóm tắt nội dung: Môn học trang bị kiến thức hệ thống về quy trình phát triển sản phẩm mới từ khâu ý tưởng đến thương mại hóa. Nội dung trọng tâm bao gồm: xác định nhu cầu khách hàng, phát triển và lựa chọn ý tưởng (Concept), thiết kế chi tiết, chế tạo mẫu thử (Prototyping) và phân tích kinh tế dự án. Đặc biệt, môn học nhấn mạnh vào phương pháp Thiết kế cho Sản xuất và Lắp ráp (DFM/DFA) và tư duy làm việc nhóm đa chức năng tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa sản phẩm ra thị trường.

150016 ĐỒ ÁN MÔN HỌC QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Course Project in Industrial Management

Tóm tắt nội dung: Môn án môn học QLCN là môn thực hành tổng hợp, yêu cầu sinh viên áp dụng toàn bộ kiến thức đã học trong chương trình Quản lý Công nghiệp để giải quyết một vấn đề thực tế tại doanh nghiệp sản xuất hoặc dịch vụ công nghiệp. Môn này thường được thực hiện theo nhóm (3-5 sinh viên), có sự hướng dẫn của giảng viên và đôi khi có doanh nghiệp đồng hành. Sinh viên sẽ có các khả năng sau: Tổng hợp và áp dụng kiến thức chuyên ngành Quản lý Công nghiệp vào thực tế. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, khảo sát doanh nghiệp, phân tích vấn đề, đề xuất giải pháp và trình bày chuyên nghiệp. Chuẩn bị cho sinh viên các định hướng làm việc trong môi trường công nghiệp thực tế hoặc làm đồ án tốt nghiệp.

150017 TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

Tên tiếng Anh: Business English

Tóm tắt nội dung: Môn học này là môn tiếng Anh chuyên ngành, nhằm giúp sinh viên sử dụng tiếng Anh thành thạo trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý công nghiệp, kỹ thuật và kinh doanh quốc tế. Môn này nhấn mạnh vào giao tiếp thực tế tại nơi làm việc, kỹ năng mềm và chuẩn bị sự nghiệp, thay vì chỉ ngữ pháp hay từ vựng cơ bản như các môn Ngoại ngữ trước.

Sinh viên đạt trình độ tiếng Anh chuyên nghiệp (B2 theo khung CEFR), tự tin giao tiếp, viết lách và thuyết trình trong môi trường làm việc quốc tế, sẵn sàng ứng tuyển vị trí tại các công ty đa quốc gia, doanh nghiệp FDI hoặc startup công nghệ trong lĩnh vực quản lý công nghiệp.

150020 CAD CHO THIẾT KẾ HỆ THỐNG SẢN XUẤT & LAYOUT

Tên tiếng Anh: CAD for Industrial Facility Planning and Layout

Tóm tắt nội dung: Môn học giúp người học tập trung vào việc sử dụng phần mềm CAD (Computer-Aided Design) để thiết kế, mô phỏng và tối ưu hóa hệ thống sản xuất (production systems) và bố trí nhà máy/layout (facility layout/plants layout). Mục tiêu là giúp sinh viên áp dụng công nghệ CAD để lập kế hoạch không

gian sản xuất hiệu quả, giảm chi phí và tăng năng suất trong môi trường công nghiệp (Industry 4.0). Sinh viên có khả năng sử dụng CAD để thiết kế layout sản xuất tối ưu, hỗ trợ ra quyết định trong quản lý công nghiệp, giảm lãng phí và nâng cao hiệu quả hệ thống.

150021 NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG ĐIỆN – TỰ ĐỘNG CHO NHÀ QUẢN LÝ

Tên tiếng Anh: Principles of Electrical and Automation Systems for Managers

Tóm tắt nội dung: Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống điện và tự động hóa dành riêng cho nhà quản lý công nghiệp, giúp họ hiểu, giám sát, ra quyết định và quản lý hiệu quả các hệ thống kỹ thuật trong nhà máy, dây chuyền sản xuất mà không cần đi sâu vào thiết kế kỹ thuật phức tạp. Nội dung tập trung vào ứng dụng thực tiễn trong môi trường công nghiệp (Industry 4.0), an toàn và tối ưu hóa chi phí. Giúp nhà quản lý tương lai hiểu ngôn ngữ kỹ thuật của kỹ sư điện-tự động, đưa ra quyết định đúng đắn về đầu tư, vận hành và cải tiến hệ thống, đảm bảo an toàn, hiệu quả và giảm chi phí trong môi trường sản xuất công nghiệp.

150022 HỆ THỐNG SẢN XUẤT THÔNG MINH

Tên tiếng Anh: Intelligent Manufacturing Systems

Tóm tắt nội dung: Môn học này tập trung vào việc nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ Industry 4.0 xây dựng hệ thống sản xuất thông minh (smart/intelligent manufacturing), giúp doanh nghiệp đạt được sản xuất linh hoạt, hiệu quả cao, tự động hóa thông minh và tích hợp dữ liệu thời gian thực. Mục tiêu là giúp sinh viên hiểu cách chuyển đổi nhà máy truyền thống thành nhà máy thông minh (smart factory).

Sinh viên nắm được cách thiết kế, triển khai và quản lý hệ thống sản xuất thông minh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong kỷ nguyên công nghiệp 4.0.

150024 PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KINH DOANH

Tên tiếng Anh: Business Data Analytics

Tóm tắt nội dung: Môn học này tập trung vào việc sử dụng dữ liệu để phân tích và hỗ trợ ra quyết định kinh doanh, giúp sinh viên biến dữ liệu thô thành thông tin hữu ích nhằm cải thiện hiệu suất doanh nghiệp, dự báo xu hướng và tối ưu hóa hoạt động. Nội dung kết hợp giữa thống kê, công nghệ thông tin và ứng dụng kinh doanh thực tiễn (liên kết với Business Intelligence - BI và Big Data). Sinh viên có khả năng thu thập, phân tích và diễn giải dữ liệu kinh doanh để hỗ trợ ra quyết định chiến lược, nâng cao lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trong môi trường số hóa.

150026 QUẢN TRỊ SẢN XUẤT SỐ

Tên tiếng Anh: Digital Production Management

Tóm tắt nội dung: Học phần này cung cấp cho sinh viên nền tảng về tổ chức, vận hành và cải tiến hệ thống

sản xuất trong bối cảnh chuyển đổi số. Nội dung học phần tập trung vào tư duy sản xuất số, hạ tầng dữ liệu và tích hợp hệ thống, các công cụ hoạch định - điều - kiểm soát bằng nền tảng ERP/MES/APS, quản trị tồn kho và chất lượng theo thời gian thực, bảo trì dự báo, lean số, digital twin, phân tích dữ liệu và lộ trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp công nghiệp. Học phần được thiết kế theo định hướng ứng dụng, gắn với yêu cầu nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng truy xuất và hiệu quả ra quyết định vận hành.

150027 KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Tên tiếng Anh: Management Accounting

Môn học này cung cấp cho sinh viên ngành Quản lý Công nghiệp kiến thức và tư duy liên quan đến thông tin chi phí, giá thành, dự toán và kiểm soát hoạt động trong doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng vận dụng các công cụ kế toán quản trị để phân tích chi phí, lập dự toán, đánh giá biến động và hỗ trợ ra quyết định ngắn hạn nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và sử dụng nguồn lực.

115030 – HỌC KỲ THỰC TẬP

Tên tiếng Anh: Internship

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và trải nghiệm thực tiễn tại doanh nghiệp. Thông qua quá trình thực tập, sinh viên có cơ hội đánh giá, đối chiếu lý thuyết và thực tế, nhằm điều chỉnh chiến lược học tập, tăng cường hiệu quả chuẩn bị nghề nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Phan Xuân Khương (2024). Cẩm nang hướng dẫn sinh viên thực tập tại doanh nghiệp. Đại học Lạc Hồng.

150039 - KINH TẾ HỌC

Tên tiếng Anh: Economics

Tóm tắt nội dung: Môn học trang bị những kiến thức nền tảng về quản trị tổ chức. Nội dung bao gồm: Tổng quan về quản trị và nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các chức năng cơ bản của quản trị: Hoạch định (Lập kế hoạch chiến lược và tác nghiệp), Tổ chức (Thiết kế cơ cấu tổ chức, phân quyền), Lãnh đạo (Chỉ đạo, giao tiếp, làm việc nhóm), Kiểm soát (Các phương pháp và công cụ kiểm soát).

150040 QUẢN TRỊ MUA HÀNG

Tên tiếng Anh: Principle of Purchasing

Tóm tắt nội dung: Học phần Quản trị Mua hàng trang bị cho sinh viên nền tảng lý luận và năng lực thực hành nhằm phân tích, tổ chức và điều hành hoạt động mua sắm trong doanh nghiệp công nghiệp, sản xuất và dịch vụ theo định hướng chiến lược và bền vững. Nội dung học phần tập trung làm rõ vai trò của mua hàng trong chuỗi cung ứng, quy trình mua sắm, phân tích thị trường cung ứng, lựa chọn và phát triển nhà cung cấp, đàm phán ký kết hợp đồng, quản lý chi phí và rủi ro trong mua hàng.

199019 OPERATIONS AND SUPPLY MANAGEMENT

Tên tiếng Anh: Operations and Supply Management
Tóm tắt nội dung: Học phần cung cấp nền tảng vững chắc và cái nhìn sâu sắc về các khía cạnh trong quản trị vận hành và chuỗi cung ứng. Sinh viên sẽ được tiếp cận với các vấn đề, thách thức và công cụ ra quyết định trong việc quản lý hiệu quả dòng chảy vật tư và thông tin. Nội dung môn học trang bị kiến thức về các vấn đề, thách thức và công cụ ra quyết định trong quản lý luồng vật tư và thông tin; khai thác mối quan hệ giữa sản xuất/vận hành, mua hàng và logistics; làm rõ cách ba lĩnh vực này liên kết với nhau và với các lĩnh vực quản lý khác; hướng tới giúp sinh viên hiểu và vận dụng các giải pháp nhằm tối ưu hiệu quả và hiệu suất trong quản lý chuỗi cung ứng.

199020 STRATEGIC PROCUREMENT

Tên tiếng Anh: Strategic Procurement
Tóm tắt nội dung: Học phần này trang bị cho sinh viên nền tảng chiến lược và công cụ thực tiễn trong quản trị mua hàng và cung ứng (PSM), giúp sinh viên hiểu rõ nguyên lý, triết lý và phương pháp quản lý hoạt động mua sắm trong nội bộ tổ chức và trong phối hợp với các đối tác chuỗi cung ứng. Sinh viên được phát triển tư duy hệ thống nhằm tránh tối ưu cục bộ và hướng đến tối ưu toàn cục. Học phần cũng nhấn mạnh vai trò của quản trị quan hệ với nhà cung cấp như một yếu tố then chốt tạo giá trị bền vững và nâng cao lợi thế cạnh tranh. Nội dung bao gồm quy trình mua hàng, mô hình mua hàng tập trung và phân quyền, đánh giá hiệu quả mua sắm và nhà cung cấp, xây dựng chiến lược theo danh mục, phân tích make-or-buy, thuê ngoài (outsourcing, offshoring), đánh giá – lựa chọn – quản trị nhà cung cấp và quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng.

199021 LOGISTICS IN THE SUPPLY CHAIN

Tên tiếng Anh: Logistics in the Supply Chain
Tóm tắt nội dung: Môn học này tập trung vào việc ứng dụng công nghệ số (Industry 4.0) để chuyển đổi và tối ưu hóa chuỗi cung ứng và hệ thống logistics, nhằm đạt được sự linh hoạt, minh bạch, hiệu quả và khả năng phản ứng nhanh với biến động thị trường. Nội dung kết hợp giữa lý thuyết quản lý chuỗi cung ứng truyền thống và các công nghệ hiện đại như IoT, AI, blockchain, big data. Sinh viên hiểu cách xây dựng và quản lý chuỗi cung ứng số hóa, áp dụng công nghệ để tăng tính minh bạch, giảm chi phí, nâng cao độ tin cậy và khả năng cạnh tranh trong môi trường kinh doanh hiện đại.

199022 PROJECT MANAGEMENT

Tên tiếng Anh: Project Management
Tóm tắt nội dung: Môn học trang bị kiến thức và kỹ năng quản lý hiệu quả các dự án. Nội dung bao gồm: Chu trình vòng đời dự án; Lập kế hoạch dự án (Phạm vi, Thời gian - WBS, Gantt Chart, Pert/CPM,

Chi phí, Nguồn lực); Tổ chức và lãnh đạo đội ngũ dự án; Giám sát và kiểm soát thực hiện dự án; Quản lý rủi ro dự án. Sử dụng phần mềm quản lý dự án (ví dụ: MS Project).

199031 – STRATEGIC ENTERPRISE INNOVATION

Học phần này cung cấp cho người học các chiến lược, kỹ thuật và thực hành đổi mới trong quy trình, sản phẩm và mô hình kinh doanh trên toàn doanh nghiệp. Môn học cung cấp cách tiếp cận toàn diện để thúc đẩy sự sáng tạo và cải tiến, giúp doanh nghiệp thích nghi với thị trường cạnh tranh. Người học sẽ khám phá các phương pháp thực tiễn nhằm tối ưu hóa hoạt động và tạo ra giá trị mới thông qua đổi mới có chiến lược.

Tài liệu tham khảo:

ASU (2020). FSE 572: *Strategic Enterprise Innovation*

199032 – QUALITY MANAGEMENT

Tên tiếng Anh: Quality Management

Học phần này cung cấp cho người học các nguyên tắc và chiến lược quản lý chất lượng không dùng toán học, tập trung vào các vấn đề chiến lược qua ví dụ lịch sử và nghiên cứu trường hợp. Môn học này đề cập đến cải tiến quy trình, quản lý, tiếng nói khách hàng và hệ thống chất lượng, khác biệt nhưng quan trọng cho tổ chức hiện đại. Không cần đi sâu kiến thức chuyên môn, chỉ yêu cầu sự quan tâm đến các thách thức thực tiễn của tổ chức.

Tài liệu tham khảo:

ASU (2020). FSE 572: *Quality Management*

151001 – SINH LÝ HOẠT ĐỘNG THẦN KINH CẤP CAO

Tên tiếng Anh: Physiology of Higher Nervous Functions

Mô tả học phần: Học phần Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao nghiên cứu các nguyên tắc và quy luật hoạt động thần kinh bậc cao của não bộ – cơ sở sinh lý của các hiện tượng tâm lý ở con người. Nội dung học phần tập trung vào cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện, hoạt động phân tích và tổng hợp kích thích từ môi trường, quá trình hưng phấn – ức chế và vai trò của chúng trong hành vi và hoạt động tâm lý. Thông qua đó, học phần giúp người học hiểu rõ nguồn gốc sinh học của các hiện tượng tâm lý và bước đầu tiếp cận một số rối loạn hoạt động thần kinh cấp cao thường gặp trong đời sống hiện đại.

Giáo trình

[1]. Đỗ Công Huỳnh. (2007). Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2]. Mai Văn Hưng & Trần Thị Loan. (2013). Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao và giác quan. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Tài liệu tham khảo

[1]. Tạ Thúy Lan. (2002). Sinh lý học thần kinh (Tập II). Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[2]. Mai Văn Hưng (C biên), Nguyễn Quang Mai, & Trần Thị Loan. (2011). Sinh lý học động vật và người (Tập II). Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

151002 – NHẬP MÔN TÂM LÝ HỌC

Tên tiếng Anh: Introduction to psychology

Mô tả học phần: Học phần Nhập môn Tâm lý học là học phần cơ sở ngành, bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của khoa học tâm lý. Học phần giúp người học hiểu các nền tảng cơ bản của tâm lý học, bao gồm phân loại và nhận diện các hiện tượng tâm lý, bản chất của tâm lý người, mối quan hệ giữa hoạt động và giao tiếp, sự hình thành và phát triển tâm lý, cũng như vai trò ý thức. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để phân tích các hiện tượng tâm lý trong đời sống cá nhân, học tập và nghề nghiệp.

Giáo trình

[1]. Huỳnh Văn Sơn, Lê Thị Hân, Trần Thị Thu Mai, & Nguyễn Thị Uyên Thy (2016). Tâm lý học đại cương. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyến, & Trần Quốc Thành (2008). Tâm lý học đại cương. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Phan Trọng Ngọ, Lê Minh Nguyệt, Nguyễn Phương Lan, & Lò Mai Thoan (2016). Câu hỏi và tình huống học tập môn Tâm lý học: Dành cho sinh viên các trường sư phạm. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Gerrig, R. J., Zimbardo, P. G., & Kim, D (2018). Tâm lý học và đời sống. Hà Nội: NXB Hồng Đức.
- [4]. Feldman, R. S (2022). Tâm lý học căn bản. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức.
- [5]. Hergenhahn, B. R (2019). Lịch sử Tâm lý học. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Hồng Đức.
- [6]. Kahneman, D (2014). Tư duy nhanh và chậm. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.
- [7]. Myers, D. G (2021). Psychology (13th ed.). Worth Publishers.
- [8]. King, L. A (2020). The Science of Psychology: An Appreciative View. McGraw-Hill.

151003 – NHẬP MÔN NGHỀ NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Introduction to Career Development

Mô tả học phần: Học phần Nhập môn nghề nghiệp Tâm lý học là học phần cơ sở ngành, bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và các hướng ứng dụng của Tâm lý học trong thực tiễn. Học

phần giúp người học hiểu các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, nguyên tắc làm việc, cùng những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động trong lĩnh vực Tâm lý học. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để xác định định hướng nghề nghiệp của bản thân và rèn luyện phẩm chất, năng lực nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong tương lai.

Giáo trình

[1]. Gerrig, R. J., Zimbardo, P. G., & Kim, D. (2018). Tâm lý học và đời sống (Psychology and Life) (Đặng Phương Kiệt dịch). Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đặng Phương Kiệt (1997). Tâm lý học và đời sống. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- [2]. Võ Thị Minh Chí (2004). Lịch sử Tâm lý học. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
- [3]. Nguyễn Ngọc Phú (2006). Lịch sử Tâm lý học. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Phạm Minh Hạc (2002). Tuyển tập Tâm lý học. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
- [5]. Huỳnh Văn Sơn. (2017). Tâm lý học hàng nghiệp. TP.HCM: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM
- [6]. Nguyễn Văn Tuấn. (2024). Đi vào nghiên cứu khoa học. TP.HCM: Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM.
- [7]. Kahneman, D. (2014). Tư duy nhanh và chậm. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.
- [8]. Cialdini, R. B. (2023). Những đòn tâm lý trong thuyết phục. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động Xã hội

151004 – TÂM LÝ HỌC CĂN BẢN

Tên tiếng Anh: Basic psychology

Mô tả học phần: Học phần Tâm lý học căn bản là học phần cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về hoạt động nhận thức, đời sống tình cảm, ý chí và nhân cách của con người. Học phần giúp người học hiểu các quan niệm và cách tiếp cận khác nhau về nhận thức, tình cảm, ý chí và nhân cách, cũng như các quy luật chi phối sự hình thành và phát triển các hiện tượng tâm lý. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để phân tích và giải thích các hiện tượng tâm lý, đồng thời ứng dụng trong các lĩnh vực như giáo dục, lao động, giao tiếp và đời sống xã hội.

Giáo trình

[1]. Huỳnh Văn Sơn, Lê Thị Hân, Trần Thị Thu Mai, & Nguyễn Thị Uyên Thy (2025). Giáo trình Tâm lý học đại cương. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM.291

[2]. Nguyễn Ngọc Bích (1998). Tâm lý học nhân cách: Một số vấn đề lý luận. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.

[3]. Đào Thị Oanh (2007). Vấn đề nhân cách trong Tâm lý học ngày nay. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Xuân Thức (2006). Giáo trình Tâm lý học đại cương. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [2]. Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyến, & Trần Quốc Thành (2025). Tâm lý học đại cương. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Robinson-Riegler, B., & Robinson-Riegler, G. (2014). Cognitive psychology: Applying the science of the mind (3rd ed.). Boston: Pearson.
- [4]. Hoàng Anh (2008). Các thuộc tính tâm lý điển hình của nhân cách. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [5]. Smith, B. D., & Vetter, H. J. (2005). Các học thuyết về nhân cách. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.
- [6]. Đoàn Văn Điều (2019). Tâm lý học trí tuệ. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [7]. Lê Văn Bích (2022). Giáo trình Tâm lý học đại cương. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức.

151005 – TÂM LÝ HỌC GIAO TIẾP

Tên tiếng Anh: Communication Psychology
 Mô tả học phần: Học phần Tâm lý học giao tiếp trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và ứng dụng về giao tiếp dưới góc tâm lý học. Nội dung học phần làm rõ khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giao tiếp; phân tích bản chất, cấu trúc và cơ sở tâm lý của quá trình giao tiếp. Bên cạnh đó, học phần đề cập đến các nguyên tắc, phong cách giao tiếp, những rào cản thường gặp và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp. Thông qua học phần, sinh viên được tiếp cận quy trình và kỹ năng giao tiếp cơ bản, tạo nền tảng cho việc vận dụng kiến thức tâm lý học giao tiếp trong học tập, công việc và các mối quan hệ xã hội.

Giáo trình

- [1]. Nguyễn Văn Đồng (2011). Tâm lý học giao tiếp. NXB Chính Trị - Hành chính

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Bá Minh (2018). Giáo trình nhập môn khoa học giao tiếp. NXB ĐHQGHN
- [2]. Lê Thị Thu Hà (2023). Xây dựng môi trường ứng xử văn minh trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. NXB ĐHQGHN
- [3]. Huỳnh Văn Sơn (2024). Tâm lý học giao tiếp. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [4]. Hargie, O. (2021). Skilled Interpersonal Communication: Research, Theory and Practice (7th ed.). Routledge
- [5]. Nguyễn Văn Hùng (2023). Giáo trình kỹ năng giao tiếp. Hà Nội: NXB Tài chính.

151006 – PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TÂM LÝ HỌC

Tên tiếng Anh: Research Methods in Psychology

Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến: các khái niệm cơ bản, yêu cầu, đặc điểm và phân loại nghiên cứu khoa học; nguyên tắc nghiên cứu tâm lý học; quy trình thực hiện nghiên cứu tâm lý học; cách viết giả thuyết khoa học và xây dựng cơ sở lý luận cho vấn đề nghiên cứu; phương pháp thu thập thông tin; phương pháp chọn mẫu nghiên cứu; nội dung của một đề cương nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở đó giúp người học phát triển khả năng phân tích, tổng hợp, giải quyết vấn đề, phát triển tư duy logic, phản biện, hình thành sự hứng thú, thái độ tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu tâm lý học.

Giáo trình

- [1]. Nguyễn Văn Tuấn (2022). Cẩm nang nghiên cứu khoa học: từ ý tưởng đến công bố. NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

- [2]. Hoàng Mộc Lan (2017). Giáo trình phương pháp nghiên cứu Tâm lý học. NXB Đại học quốc gia Hà Nội

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Tuấn (2024). Đi vào nghiên cứu khoa học. NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
- [2]. Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh (2016). Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội. NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- [3]. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS tập 1. NXB Hồng Đức.
- [4]. Đỗ Văn Thắng, Phan Thành Huân (2014). Giáo trình SPSS. NXB Đại học quốc gia TP.HCM
- [5]. Lê Quỳnh Chi (2025). Hướng dẫn sử dụng SPSS trong nghiên cứu khoa học. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM

151007 – KỸ NĂNG TƯ DUY SÁNG TẠO VÀ 5S - KAIZEN

Tên tiếng Anh: Creative Thinking Skills and 5S – Kaizen

Mô tả học phần: Học phần trang bị cho sinh viên Tâm lý học hệ thống tư duy đổi mới và năng lực quản trị công việc chuyên nghiệp. Sinh viên sẽ được tiếp cận phương pháp Tư duy Thiết kế (Design Thinking) để thấu cảm và giải quyết vấn đề tâm lý một cách sáng tạo, kết hợp với kỹ thuật SCAMPER đa dạng hóa giải pháp can thiệp. Đồng thời, học phần huấn luyện việc áp dụng triết lý Kaizen và công cụ 5S vào thực tế quản lý hồ sơ, tổ chức phòng tham vấn và xây dựng văn hóa làm việc khoa học. Học phần kết hợp giữa lý thuyết quản trị hiện đại và thực hành tâm lý đặc thù, giúp sinh viên thích ứng tốt với môi trường học đường và doanh nghiệp tại Việt Nam.

Giáo trình

- [1]. Huỳnh Văn Sơn (2009). Giáo trình Tâm lý học sáng tạo. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Phan Dũng (2010). Phương pháp l n sáng tạo và đổi mới. NXB Trẻ.
- Tài liệu tham khảo
- [1]. Masaaki Imai. Kaizen - Chia khóa thành công của người Nhật
- [2]. Edward de Bono (2020). Tư duy u – Phương pháp sáng tạo không giới hạn (Hải Yến dịch). NXB Thế Giới.
- [3]. Robert Maurer (2024). Phương pháp Kaizen. TP.HCM: NXB Tổng hợp.
- [4]. Michael Lewrick (2022). Tư duy thiết kế ứng dụng trong cuộc sống. NXB Công thương

151008 – KỸ NĂNG THÍCH NG VÀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Tên tiếng Anh: Problem Solving and Adaptability Skills

Mô tả học phần: Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản về thích ứng và giải quyết vấn đề, các mô hình thích ứng và mô hình giải quyết vấn đề hiệu quả như: mô hình PHA, mô hình KANBAN, và mô hình 05 bước giải quyết vấn đề... Trên cơ sở đó, giúp ng i học vận dụng vào thực tiễn công tác nhằm giúp ng i học hòa nhập, thích nghi nhanh chóng với sự thay đổi, có khả năng thích ng một cách linh hoạt, dễ dàng làm việc trong nhiều môi trường khác nhau và có kỹ năng lý các vấn đề, tháo gỡ các bế tắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Giáo trình

- [1]. Huỳnh Văn Sơn (2012), Phát tri n kỹ năng mềm cho sinh viên Đại học Sư phạm, NXB Giáo dục VN
- Tài liệu tham khảo
- [1]. PGS.TS. Ngô Kim Thanh (2009): Giáo trình Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định, Nxb Phụ nữ.
- [2]. Zoe McKey (2022). Tư duy phân biện. Hà Nội: NXB Thế giới.
- [3]. Ken Watanabe (2025). Ng i thông minh giải quyết vấn đ như t nào?. TP.HCM: NXB Tổng hợp.
- [4]. Edward de Bono (2025). Tư duy đa chiều – Phương pháp sáng tạo không giới hạn. Hà Nội: NXB Lao đ ng

151009 – TÂM LÝ HỌC PHÁT TRIỂN 1

Tên tiếng Anh: Developmental psychology 1

Mô tả học phần: Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về bản chất của sự phát triển tâm lý, các quy luật chung của sự phát triển tâm lý, các yếu tố chi phối sự phát triển tâm lý; các lý thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em, đặc biệt phát triển tâm lý của các giai đoạn lứa tuổi thai nhi, hài nhi, ấu nhi, mẫu giáo, nhi ng, thiếu niên và thanh thiếu niên.

Giáo trình

- [1]. Dương Diệu Hoa (2025). Giáo trình Tâm lý học phát triển. NXB Đại học Sư phạm
- Tài liệu tham khảo
- [1]. Trương Thị Khánh Hà (2013). Tâm lý học phát triển. NXB ĐHQGH
- [2]. Nguyễn Ánh Tuyết (2012). Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non. NXB ĐH Sư phạm Hà Nội

151010 – THỐNG KÊ ỨNG DỤNG TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI

Tên tiếng Anh: Applied Statistics in Social Science Research

Mô tả học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cốt lõi về xử lý dữ liệu định lượng trong tâm lý học và khoa học xã hội. Sinh viên sẽ được hướng dẫn sử dụng phần mềm thống kê (SPSS) để thực hiện các phân tích từ cơ bản đ n nâng cao: thống kê mô tả, kiểm định đ tin cậy thang đo, các kiểm định so sánh (T-test, ANOVA) và kiểm định mối liên hệ (Tương quan, Hồi quy). Học phần là công cụ thiết yếu giúp sinh viên thực hiện các nghiên cứu về khoa học xã hội trong quá trình học tập và giải quyết được các vấn đề dựa trên các bằng chứng khách quan trong hoạt động nghề nghiệp.

Giáo trình

- [1]. Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2013). Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. NXB Hồng Đức.
- Tài liệu tham khảo
- [1]. George, D., & Mallery, P. (2022). IBM SPSS Statistics 27 Step by Step: A Simple Guide and Reference (17th Edition). New York: Routledge.
- [2]. Field, A. (2024). Discovering Statistics Using IBM SPSS Statistics (6th Edition). London: SAGE Publications.

151011 – TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI

Tên tiếng Anh: Social Psychology

Mô tả học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về tâm lý xã hội; các hiện tượng tâm lý xã hội: nhu cầu xã hội, nhận thức xã hội, tâm trạng xã hội, tình cảm xã hội, định kiến xã hội, ...; tập thể và các hiện tượng tâm lý trong tập thể: sự tương hợp tâm lý, bầu không khí tâm lý, xung đột tâm lý...; các quy luật và cơ chế hình thành tâm lý xã hội. Đ ng thời rèn luyện kỹ năng vận dụng các kiến thức tâm lý xã hội vào giải quyết các vấn đề trong tham vấn, quản trị nhân sự, marketing, truyền thông...

Giáo trình

- [1]. Trần Quốc Thành, Nguyễn Đức Sơn (2025). Tâm lý học xã hội. NXB Đ i học sư ph m
- Tài liệu tham khảo

- [1]. Phạm Văn Tư (2025). Tâm lý học xã hội: Dành cho sinh viên ngành Công tác xã hội. NXB Đại học Sư phạm
- [2]. Hoàng Tuấn Ngọc (2020). Hành vi con người & môi trường xã hội. TP.HCM: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [3]. Cialdini, R. B. (2023). Những đòn tâm lý trong thuyết phục. Hà Nội: NXB Lao động.

151012 – TRẮC NGHIỆM TÂM LÝ

Tên tiếng Anh: Psychological Testing

Mô tả học phần: Học phần Trắc nghiệm Tâm lý là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nền tảng về đo lường và đánh giá tâm lý. Học phần giúp sinh viên hiểu các nguyên tắc xây dựng, lựa chọn, sử dụng và diễn giải trắc nghiệm tâm lý trong học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp. Nội dung tập trung vào các khái niệm đo lường, độ tin cậy, độ giá trị, chuẩn hóa, đặc điểm nghề nghiệp và ứng dụng trắc nghiệm trong các lĩnh vực tâm lý học.

Giáo trình

- [1]. Bộ công cụ WISC IV và sách hướng dẫn sử dụng và ghi điểm (2011). Hà Nội: Nhà xuất bản Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Castro, D. (2015). Thăm khám tâm lý trong thực hành lâm sàng. Việt Nam: NXB Tri Thức.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ngô Công Hoàn (2007). Những trắc nghiệm tâm lý. Việt Nam: NXB Đại học Sư phạm.
- [2]. Ngô Công Hoàn (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Quý (2004). Những trắc nghiệm tâm lý: Trắc nghiệm về nhân cách. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- [3]. Gregory, R. J. (2015). Psychological testing: History, Principles and Applications, 7th edition, Global edition. UK: NXB Pearson.
- [4]. Nguyễn Đức Sơn (2016). Giáo trình đánh giá nhân cách. Việt Nam: NXB Đại học Sư phạm.
- [5]. Lê Văn Bích (2022). Giáo trình Tâm lý học đại cương. Hà Nội: NXB Hồng Đức.

151013 – TÂM LÝ HỌC KHÁC BIỆT

Tên tiếng Anh: Differential Psychology

Mô tả học phần: Học phần Tâm lý học khác biệt là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên môn về sự khác biệt cá nhân. Học phần giúp sinh viên hiểu các mô hình và kết quả nghiên cứu về khác biệt trong trí tuệ, nhân cách và các đặc điểm tâm lý, đồng thời nhận diện sự khác biệt trong bối cảnh học tập và các nhóm xã hội. Nội dung học phần hướng tới phát triển năng lực vận dụng kiến thức

vào thực tiễn và hình thành thái độ khách quan, tôn trọng sự đa dạng tâm lý.

Giáo trình

- [1]. Ngô Công Hoàn (chủ biên) (2016). Tâm lý học khác biệt. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ashton, M. C. (2013). Individual differences and personality (2nd ed.). Oxford: Elsevier Inc.
- [2]. Chamorro-Premuzic, T., Stumm, S., & Furnham, A. (2011). The WileyBlackwell handbook of individual differences. Oxford: Wiley-Blackwell.
- [3]. Đào Thị Oanh (chủ biên) (2007). Vấn đề nhân cách trong tâm lý học ngày nay. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
- [4]. Maltby, T., Day, L., & Macaskill, A. (2017). Personality, individual differences and intelligence. Harlow: Pearson Education Ltd.
- [5]. Nguyễn Ngọc Bích (1998). Tâm lý học nhân cách: Một số vấn đề lý luận. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- [6]. Lê Văn Bích (2022). Giáo trình Tâm lý học đại cương. Hà Nội: NXB Hồng Đức.

151014 – TÂM LÝ HỌC THẦN KINH

Tên tiếng Anh: Neurological Psychology

Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về khoa học thần kinh, tổ chức não, hệ thống dẫn truyền thần kinh và các chất dẫn truyền thần kinh, biểu hiện rối loạn chức năng tâm lý liên quan các vùng chức năng não và cấu trúc não.

Giáo trình

- [1]. Võ Thị Minh Chí (2004). Tâm lý học thần kinh. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. A.R. LURIA (2003). Cơ sở Tâm lý học thần kinh. Nhà xuất bản Giáo dục.
- [2]. Nguyễn Bá Thắng (2020). Thần kinh học lâm sàng. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM

151015 – TÂM LÝ HỌC GIỚI TÍNH

Tên tiếng Anh: Gender Psychology

Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về giới và giới tính và tình yêu, các vấn đề của hôn nhân, giáo dục sức khỏe sinh sản. Sinh viên có thể phát triển khả năng tư duy phân tích, tổng hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến tâm lý giới tính trong thực tiễn nghề nghiệp.

Giáo trình

- [1]. Louis Gallien (2002). Giới tính. NXB Thế giới
- [2]. Bùi Ngọc Oánh (2006). Tâm lý học giới tính và giáo dục giới tính. NXB Giáo dục

Tài liệu tham khảo

- [1]. Thái Thị Ngọc Dư (2011). Giới tính và phát triển (Tài liệu hướng dẫn học tập). Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh

- [2]. Jayneen Sanders (2016). Giáo dục giới tính toàn diện (gồm 4 cuốn: Không là không! Bí mật rất cần biết mí, Thuyền trường cư p biển - Gái tài như trai và An toàn cho con yêu). NXB Hội nhà văn
- [3]. Huỳnh Văn Ch n (chủ biên) (2021). Công tác xã hội với người đồng tính, song tính, chuyển giới. TP.HCM: NXB Đ i học Quốc gia TP.HCM.
- [4]. Nguyễn Minh Giang (2021). Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM

151016 – TÂM LÝ HỌC SỨC KHỎE

Tên tiếng Anh: Health Psychology

Mô tả học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cốt lõi về mối quan hệ giữa tâm lý và sức khỏe. Nội dung bao quát từ các đặc điểm tâm lý, phản ứng của người bệnh đối với bệnh tật, n kỹ năng giao tiếp và hỗ trợ tâm lý trong môi trư ng y tế. Đồng thời, học phần đi sâu vào phân tích cơ Stress, vệ sinh tâm lý, các mô hình hành vi sức khỏe và phương pháp giáo dục hành vi sức khỏe nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho cá nhân và cộng đ ng.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Văn Nhuận (2006). Tâm lý học Y học. NXB Y học

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Thị Minh Đức (2014). Tâm lý và đạo đức Y học. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] David F.Marks, Michael Murray, Emee Vida Estacio (2021). Health psychology: Theory, Research and Practice. NXB Sage.
- [3]. Phạm Toàn (2025). Tâm lý học sức khỏe. TP.HCM: NXB Trẻ.
- [4]. Vũ Kiều Anh (2023). Chăm sóc c khỏe người lao động. Hà Nội: NXB Thông tin và Truyền thông.
- [5]. Schultz, D., & Schultz, S. E. (2022). Psychology and Work Today (12th ed.). Routledge.

151017 – TÂM LÝ HỌC PHÁT TRIỂN 2

Tên tiếng Anh: Developmental psychology 2

Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đi u kiện của sự phát triển tâm lý của thanh niên và người trưởng thành, đặc m phát triển tâm lý của họ qua từng giai đo n lứa tuổi, vận dụng các đặc đ m tâm lý lứa tuổi để lý giải các vấn đề tâm lý của con ngư i trong quá trình trưởng thành.

Giáo trình

- [1]. Dương Diệu Hoa (2025). Giáo trình Tâm lý học phát triển. NXB Đ i học Sư phạm

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trươn Khánh Hà (2013). Tâm lý học phát triển. NXB ĐHQG

- [2]. Trần Thị Thu Mai (2013). Giáo trình tâm lý học người trưởng thành. NXB Đại học sư phạm HCM.
- [3]. Nguyễn Hữu Thụ (2017). Tâm lý học quản lý. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Hoàng Tuấn Ngọc (2020). Hành vi con người & môi trường xã hội. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [5]. Lê Văn Bích (2022). Giáo trình Tâm lý học đại cương. Hà Nội: NXB Hồng Đức.

151019 – KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Graduation Thesis

Mô tả học phần: Học phần Khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên ngành tâm lý học tích hợp và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được trang bị trong toàn bộ chương trình đào tạo vào việc thực hiện một nghiên cứu khoa học độc lập theo chủ đề xác định. Thông qua học phần, sinh viên định hư ng vấn đề nghiên cứu, lựa chọn và áp dụng phương pháp nghiên c u phù hợp; xây dựng và tổ chức kế hoạch triển khai nghiên cứu bảo đảm tiến độ và yêu cầu học thuật của khóa luận. Kết quả nghiên cứu được trình bày một cách khoa học, logic, dựa trên số liệu đ c xử lý và phân tích có đ tin cậy. Trên cơ sở đó, sinh v c hiện việc bàn luận kết quả nghiên cứu, nhận diện những hạn chế còn tồn tại và đề xuất các hướng giải quyết hoặc nghiên cứu tiếp theo, đáp ứng chuẩn mực của một công trình nghiên cứu trong lĩnh vực Tâm lý học.

Giáo trình

- [1]. Nguyễn Văn Tuấn (2018). Cẩm nang nghiên cứu khoa học: từ ý tưởng đến công bố. NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Tuấn (2024). Đi vào nghiên u khoa học. NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
- [2]. Lê Quỳnh Chi (2025). Hư ng dẫn sử dụng SPSS trong nghiên cứu khoa học. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [3]. Nguyễn Đức Sơn (2025). Giáo trình đánh giá nhân cách. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.

151020 – BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Graduation Internship Report

Mô tả học phần: Báo cáo thực tập tốt nghiệp là học phần thực tế giúp sinh viên vận dụng kiến thức Tâm lý học để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong môi trường làm việc chuyên nghiệp. Tùy theo định hướng, sinh viên sẽ thực hành hỗ trợ tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng (Tâm lý c giáo dục) hoặc tham gia quản trị nhân sự và hành vi tổ chức tại doanh nghiệp (Tâm lý học tổ chức và nhân sự). Qua đó, sinh viên rèn luyện kỹ năng chuyên môn, xây dựng đạo đ c nghề nghiệp và hình

thành tác phong làm việc chuẩn mực của người làm công tác tâm lý

Giáo trình

Sinh viên đọc tất cả các giáo trình của các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành đã học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Văn Tuấn (2024). Đi vào nghiên cứu khoa học. NXB Tổng hợp TP.HCM.
- [2]. Lê Quỳnh Chi (2025). Hướng dẫn sử dụng SPSS trong nghiên cứu khoa học. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [3]. Nguyễn Đức Sơn (2025). Giáo trình đánh giá nhân cách. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm

151031 – TÂM LÝ HỌC DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC

Tên tiếng Anh: Teaching and educational Psychology
Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của tâm lý học giáo dục, bao gồm đối tượng, chức năng và phương pháp nghiên cứu của lĩnh vực này cũng như mối liên hệ với các ngành khoa học liên quan. Nội dung học phần tập trung làm rõ các cơ sở tâm lý chi phối hoạt động dạy học và quản lý lớp học; những quy luật tâm lý trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách con người; vai trò của động cơ, hứng thú học tập và các hoạt động hỗ trợ tâm lý trong môi trường trường học. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận diện đặc trưng tâm lý của lao động sư phạm và các yếu tố cấu thành nhân cách nghề nghiệp của giáo viên, làm nền tảng cho hoạt động giáo dục và giảng dạy hiệu quả.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Thị Tú và những tác giả khác (2025), Tâm lý học giáo dục, NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Đức Sơn (2015). Tâm lý học giáo dục. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [2]. Bùi Văn Huệ (2022). Giáo trình Tâm lý học tiểu học. NXB ĐH Sư phạm
- [3]. Nguyễn Ánh Tuyết (2025). Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non. NXB ĐH Sư phạm
- [4]. Nguyễn Thanh Nga (chủ biên) (2022). Vận dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở trường trung học. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [5]. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2025). Giáo trình Giáo dục học. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

151032 – NHẬP MÔN TÂM LÝ HỌC TRƯỜNG HỌC

Tên tiếng Anh: Introduction to School Psychology
Mô tả học phần: Học phần Nhập môn Tâm lý học trường học là học phần chuyên ngành thuộc định hướng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về nội dung, hình thức và mô hình công tác tâm lý trong

nhà trường. Học phần giúp sinh viên hiểu các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và bối cảnh hoạt động của Tâm lý học trường học. Nội dung học phần định hướng vận dụng kiến thức để phân tích thực tiễn và đề xuất giải pháp phát triển công tác tâm lý học trường học phù hợp với yêu cầu hiện nay.

Giáo trình

- [1]. Huỳnh Văn Sơn & Nguyễn Thị Tú (2020). Nhập môn Tâm lý học trường học. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học Sư phạm TP. HCM.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [1]. Gimpel Peacock, G., Ervin, R. A., Daly III, E. J., & Merrell, K. W. (2010). Practical handbook of school psychology. New York: Guilford Press.
- [2]. McNamara, K. (2008). Best practices in the application of professional ethics. Bethesda, MD: NASP.
- [3]. Rahill, S. A., & Kaiser, L. T. (2022). Case Studies in School psychology, Applying Standards for Professional Practice. London: Routledge.
- [4]. Nguyễn Thị Tú và các tác giả (2022). Tâm lý học giáo dục. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [5]. Nguyễn Thị Tú và các tác giả (2025). Tâm lý học giáo dục. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [6]. Nelsen, J., Lott, L., & Glenn, H. S. (2024). Kỹ thuật tích cực trong lớp học. Hà Nội: NXB Phụ nữ Việt Nam.
- [7]. Rogers, B. (2023). Hành vi lớp học: Hướng dẫn thực hành dạy học và quản lý hành vi. Hà Nội: NXB Dân trí.

151033 – TÂM BỆNH HỌC TRẺ EM VÀ THANH THIẾU NIÊN

Tên tiếng Anh: Child and Adolescent Psychopathology
Mô tả học phần: Học phần Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên là học phần chuyên ngành bắt buộc thuộc định hướng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các rối loạn tâm lý ở lứa tuổi học đường. Học phần giúp sinh viên hiểu các khái niệm cốt lõi, hệ thống phân loại và nhận diện một số rối loạn thường gặp ở trẻ em và thanh thiếu niên trong bối cảnh giáo dục. Nội dung học phần định hướng phát triển năng lực phân biệt giữa biến đổi tâm lý bình thường và bệnh lý, vận dụng DSM trong đánh giá, đồng thời xuất các biện pháp hỗ trợ, can thiệp và dự phòng phù hợp trong nhà trường.

Giáo trình

- [1]. Nguyễn Văn Siêm (2007). Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên. Hà Nội: Đại học Quốc gia
- [2]. Nguyễn Khắc Viện (1999). Tâm lý lâm sàng trẻ em Việt Nam. Hà Nội: NXB Y học & Trung tâm nghiên cứu tâm lý trẻ em N-T.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Rahill, S. A., & Kaiser, L. T. (2022). Case Studies in School Psychology, Applying Standards for Professional Practice. London: Routledge.
- [2]. Castro, D. (2015). Tâm lý học lâm sàng. Hà Nội: NXB Tri thức
- [3]. Nguyễn Kim Việt (2013). Tóm lược tâm thần học trẻ em và thanh thiếu niên. Hà Nội: NXB Y học.
- [4]. Phạm Ngọc Thanh (2011). Hỏi đáp các vấn đề tâm lý trẻ em. TP. Hồ Chí Minh: NXB Thanh niên.
- [5]. Nguyễn Thị Thanh Vân (2025). Tâm bệnh học. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [6]. Hoàng Thị Nga, Nguyễn Thanh Hoa và các tác giả (2024). Giáo trình Quản lý hành vi trẻ khuyết tật. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [7]. Nelsen, J., Lott, L., & Glenn, H. S. (2024). Kỹ luật tích cực trong lớp học. Hà Nội: NXB Phụ nữ Việt Nam.

151034 – TÂM LÝ HỌC THAM VẤN

Tên tiếng Anh: Counseling Psychology

Mô tả học phần: Học phần Tâm lý học tham vấn là học phần chuyên ngành thuộc định hướng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về nội dung, hình thức và các mô hình tham vấn tâm lý. Học phần giúp sinh viên hiểu các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và bối cảnh hoạt động của công tác tham vấn trong môi trường giáo dục. Nội dung học phần định hướng vận dụng các học thuyết tham vấn tâm lý trong việc mô tả, nhận diện, phân tích và giải thích cơ chế của các quá trình tham vấn tâm lý, từ đó phân tích các tình huống tham vấn trong thực tiễn học đường và đề xuất các giải pháp hỗ trợ tâm lý cho học sinh, sinh viên phù hợp với yêu cầu hiện nay.

Giáo trình

- [1]. Nguyễn Thị Minh Hằng (2024). Giáo trình Tâm lý học lâm sàng. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Trần Thị Minh Đức (2012). Giáo trình Tham vấn tâm lý. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Rogers, C. (1992). Tiến trình thành nhân. TP. Hồ Chí Minh: NXB TP.HCM.
- [2]. Castro D. (2015). Tâm lý học lâm sàng. Hà Nội: NXB Tri thức.
- [3]. Trần Đình Tuấn (2015). Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Võ Thị Thu Ngân Vy (chủ biên) và các tác giả (2024). Kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [5]. Lê Thị Minh Hà (2014). Giáo trình đại cương tâm lý trị liệu. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [6]. Nguyễn Thị Tú và các tác giả (2022). Tâm lý học giáo dục. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

151035 – NHẬP MÔN GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT

Tên tiếng Anh: Introduction to Special Education

Mô tả học phần: Học phần Nhập môn Giáo dục đặc biệt là học phần tự chọn thuộc định hướng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những tri thức nền tảng về giáo dục đặc biệt và các đối tượng có nhu cầu đặc biệt. Học phần giúp người học hiểu đặc điểm, nhu cầu và định hướng giáo dục đối với trẻ có nhu cầu đặc biệt, cũng như các nguyên tắc ứng xử và phối hợp với phụ huynh trong bối cảnh giáo dục. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để nhận diện trẻ có nhu cầu đặc biệt, cung cấp thông tin định hướng giáo dục ban đầu và xây dựng cách ứng xử phù hợp trong đời sống hằng ngày và hoạt động giảng dạy.

Giáo trình

- [1]. Lê Thị Minh Hà, Dong - Young Chung (2014). Nhập môn giáo dục đặc biệt. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đỗ Hạnh Nga (2011). Giáo trình Giáo dục học đặc biệt. Hà Nội: NXB Lao Động – Xã Hội.
- [2] Nguyễn Thị Kim Anh (biên dịch). Giáo trình Giáo dục Đặc biệt của N.M.Nazarova. Moscow: NXB Moscow.
- [3] Nguyễn Thị Hạnh (2010). 148 tình huống sư phạm trong Giáo dục đặc biệt. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
- [4]. Hoàng Thị Nga, Nguyễn Thanh Hoa và các tác giả (2024). Giáo trình Quản lý hành vi trẻ khuyết tật. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [5]. Nguyễn Thị Tú và các tác giả (2022). Tâm lý học giáo dục. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [6]. Hoàng Tuấn Ngọc và các tác giả. (2020). Hành vi con người & môi trường xã hội. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [7]. Nguyễn Minh Giang. (2021). Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

151036 – NHẬP MÔN ĐÁNH GIÁ TÂM TRONG TRƯỜNG HỌC

Tên tiếng Anh: Introduction to School Psychological Assessment

Mô tả học phần: Học phần Nhập môn đánh giá tâm lý trong trường học là học phần tự chọn thuộc định hướng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về đánh giá tâm lý trong bối cảnh trong trường học. Học phần giúp người học hiểu mục đích, nội dung, nguyên tắc và quy trình đánh giá tâm lý học sinh như các yêu cầu đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động đánh giá. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn xây dựng và triển khai hồ

sơ đánh giá tâm lý trẻ em trong các điều kiện và bối cảnh khác nhau.

Giáo trình

- [1]. Castro, D. (2015). Thăm khám tâm lý trong thực hành lâm sàng. TP.HCM: NXB Tri thức.
- [2]. Nguyễn Đức Sơn (2025). Giáo trình đánh giá nhân cách. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [3]. Hướng nghiệp và Nghiên cứu, Ứng dụng Tâm lý (CRISP), Trường Đại học Giáo dục, ĐHQG Hà Nội (2019). Hướng dẫn sử dụng Các bản đánh giá và hồ sơ trong hệ thống đánh giá dựa trên thực chứng của Achenbach (ASEBA) dành cho lứa tuổi trong trường học. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Thị Tú, Đinh Quỳnh Châu, Lý Minh Tiên, Huỳnh Mai Trang & Kiều Thị Thanh Trà (2022). Tâm lý học giáo dục. TP. Hồ Chí Minh: NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [2]. Huỳnh Mai Trang & Kiều Thị Thanh Trà (2022). Nhập môn Đánh giá tâm lý. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [3]. Hoàng Anh Phước (2014). Kỹ năng tham vấn trong trường học - Những vấn đề lý luận và thực tiễn. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [4]. Nguyễn Đức Sơn (2025). Giáo trình đánh giá nhân cách. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [5]. Rogers, B. (2023). Hành vi lớp học. Hà Nội: NXB Dân trí

151037 – KỸ NĂNG THAM VẤN TÂM LÝ

Tên tiếng Anh: Psychological Counseling skills

Mô tả học phần: Học phần giúp cho sinh viên phát triển năng lực thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực tham vấn tâm lý. Trên cơ sở các kiến thức lý thuyết đã được trang bị ở học phần trước, học phần này tập trung rèn luyện các kỹ năng cốt lõi của quá trình tham vấn như thiết lập mối quan hệ tham vấn, lắng nghe tích cực, đặt câu hỏi, phản hồi cảm xúc, định hướng và hỗ trợ thân chủ. Nội dung học phần giúp sinh viên vận dụng kỹ thuật tham vấn vào tình huống thực tế, thông qua thực hành mô phỏng, đóng vai, phân tích ca và xử lý tình huống tham vấn trong các bối cảnh khác nhau, đặc biệt là bối cảnh học đường. Qua đó, sinh viên hình thành khả năng thực hiện quy trình tham vấn một cách phù hợp, linh hoạt và tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, tạo nền tảng cho hoạt động thực tập và hành nghề sau này.

Giáo trình

- [1]. Trần Thị Minh Đức (2012). Giáo trình tham vấn tâm lý. NXB ĐHQG Hà Nội

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Đình Tuấn (2015). Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình. NXB ĐHQG Hà Nội
- [2] Nguyễn Văn Bắc (2022). Kỹ năng tư vấn tâm lý học đường của cán bộ, giáo viên trong trường học phổ thông. ĐH Huế

- [3]. Võ Thị Thu Ngân Vy (chủ biên) và các tác giả (2024). Kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [4]. Lê Thị Minh Hà (2014). Giáo trình đại cương tâm lý trị liệu. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [5]. Rogers, B. (2023). Hành vi lớp học: Hướng dẫn thực hành dạy học và quản lý hành vi. Hà Nội: NXB Dân trí.

151038 – THAM VẤN TÂM LÝ TRONG TRƯỜNG HỌC

Tên tiếng Anh: Counseling in Schools

Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống lý thuyết chuyên sâu, các mô hình và kỹ thuật đặc thù trong hoạt động tham vấn tâm lý tại bối cảnh học đường. Sinh viên sẽ được trang bị năng lực thiết lập mối quan hệ tham vấn, đánh giá nhu cầu sức khỏe tinh thần và triển khai các tiến trình hỗ trợ tâm lý cá nhân hoặc nhóm đối với học sinh đang gặp khó khăn về học tập, cảm xúc, hành vi hoặc định hướng nghề nghiệp. Nội dung học phần chú trọng vào việc vận dụng các kỹ năng lắng nghe, thấu cảm, đặt câu hỏi và phản hồi trong không gian an toàn, bảo mật, đồng thời nhấn mạnh việc tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp khi làm việc với trẻ em và vị thành niên.

Giáo trình

- [1] Phạm Văn Tư (2020). Tham vấn trường học. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Huỳnh Văn Sơn & Nguyễn Thị Tú (2020). Nhập môn Tâm lý học đường. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học Sư phạm TP. HCM.
- [3] Nguyễn Văn Bắc (2022). Kỹ năng tư vấn tâm lý học đường của cán bộ, giáo viên trong trường học phổ thông. ĐH H

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Hoàng Minh (2018). Tư vấn tâm lý trường học. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thị Huệ, Phan Thanh Long (2018). Khó khăn tâm lý trong việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh các trường giá rẻ. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Lê Sơn, Lê Hồng Minh (2014). Giáo Trình Bồi Dưỡng Nghiệp Vụ Tư Vấn Học Đường. NXB TP.HCM.
- [4] Nguyễn Thị Tú và những tác giả khác (2025). Tâm lý học giáo dục. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [5]. Gimpel Peacock, G., Ervin, R. A., Daly III, E. J., & Merrell, K. W. (2010). Practical handbook of school psychology. New York: Guilford Press.
- [6]. McNamara, K. (2008). Best practices in the application of professional ethics. Bethesda, MD: NASP.

- [7]. Rahill, S. A., & Kaiser, L. T. (2022). Case Studies in School psychology, Applying Standards for Professional Practice. London: Routledge.
- [8]. Võ Thị Tường Vy (chủ biên) và các tác giả (2024). Kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản. TP.HCM: NXB i học Sư phạm TP.HCM.
- [9]. Trần Thị Minh c (2012). Giáo trình Tham vấn tâm lý. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [10]. Nelsen, J., Lott, L., & Glenn, H. S. (2024). Kỹ luật tích cực trong lớp học. Hà Nội: NXB Phụ nữ Việt Nam
- [11]. Rogers, B. (2023). Hành vi lớp học. Hà Nội: NXB Dân trí

151039 – GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG

Tên tiếng Anh: Life skills education

Mô tả học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về hoạt động giáo dục kỹ năng sống, nội dung, phương pháp và cách t c tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Trên cơ sở đó, người học sẽ thực hành tổ chức những chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho từng đối tượng cụ thể.

Giáo trình

- [1]. Nguyễn Thanh Bình (2017). Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống. NXB Đại học Sư phạm

Tài liệu tham khảo

- [1]. Vũ Tươi, Hữu Đ i (2016). Cẩm nang kỹ năng sống dành cho mọi nhà và mọi lứa tuổi. NXB Thế giới
- [2]. Huỳnh Lâm Anh Chương (2023). Giáo d c kỹ năng sống. Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh
- [3]. David A. Kolb (2014). Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development. Pearson Education.
- [4]. Dinh, H. (2025). 50+ hoạt động phát triển năng lực cảm xúc – xã hội. NXB Thế Giới
- [5]. Dinh, H. (2022). Phát triển năng lực cảm xúc – xã hội. NXB Thế giới.
- [7]. Nelsen, J. (2024). Kỹ luật tích cực trong lớp học. NXB Phụ nữ Việt Nam.

151040 – THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1 {ĐỊNH HƯỚNG TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC}

Tên tiếng Anh: Field Internship 1 {Educational Psychology}

Mô tả học phần: Học phần này giúp sinh viên tiếp cận thực tế môi trường giáo dục, tập trung vào việc quan sát và nhận diện các đặc điểm tâm lý lứa tuổi, các vấn đề học đường và cấu trúc vận hành của bộ phận tham vấn/hỗ trợ học sinh. Sinh viên đối chiếu lý thuyết tâm lý học phát triển với thực tiễn, tìm hiểu các quy định pháp luật trong giáo dục và bước đầu hình thành ý thức về đạo đức nghề nghiệp. Đây là gi n quan sát nhằm xây dựng thái độ chuyên nghiệp và hiểu rõ vai trò của người làm công tác tâm lý trong t ng học.

Giáo trình

Sinh viên đọc tất cả các giáo trình của các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành đã h c.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Hoàng Minh (2018). Tư vấn tâm lý trường học. NXB ĐHQG i.
- [2] Nguyễn Thị Huệ, Phan Thanh Long (2018). Khó khăn tâm lý trong việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh các trường giáo d ng. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Lê Sơn, L ng Minh (2014). Giáo Trình Bồi Dưỡng Nghiệp Vụ Tư Vấn Học Đường. NXB TP.HCM.
- [4] Nguyễn Thị Tứ và những tác giả khác (2022), Tâm lý học giáo dục, NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [5]. Gimpel Peacock, G., Ervin, R. A., Daly III, E. J., & Merrell, K. W. (2010). Practical handbook of school psychology. New York: Guilford Press.
- [6]. McNamara, K. (2014). Best practices in the application of professional ethics. Bethesda, MD: NASP.
- [7]. Rahill, S. A., & Kaiser, L. T. (2021). Case Studies in School psychology, Applying Standards for Professional Practice. London: Routledge.
- [8]. Võ Thị Tường Vy và các tác giả (2024). Kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản. TP.HCM: i học Sư phạm TP.HCM.
- [9]. Trần Thị Minh Đức (2012). Giáo trình Tham vấn tâm lý. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [10]. Rogers, B. (2024). Hành vi lớp học. Hà Nội: NXB Dân trí.
- [11]. Nelsen, J., Lott, L., & Glenn, H. S. (2024). Kỹ luật tích cực trong lớp học. Hà Nội: NXB Phụ nữ Việt Nam.

151041 – THAM VẤN HƯỚNG NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Career Counseling

Mô tả học phần: Học phần Tham vấn hướng nghiệp là học phần tự chọn thuộc định hư ng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào o ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về tham vấn hướng nghiệp và vai trò của công tác h ng nghiệp trong giáo dục. Học phần giúp người học hiểu các lý thuyết và mô hình ng nghiệp, các trắc nghiệm thường sử dụng trong tham vấn hướng nghiệp, cùng những kỹ năng cơ bản của người làm công tác tham vấn hướng nghiệp. Trên cơ s đó, người học vận dụng kiến thức để tổ chức và triển khai hoạt động tham vấn hướng nghiệp cho các đố ng có nhu cầu một cách phù hợp và hiệu quả.

Giáo trình

- [1]. Huỳnh Văn Sơn (2017). Tâm lý học hư ng nghiệp. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Quý Long (2009). Chọn nghề: Trắc nghiệm tâm lý. Đồng Nai: Nhà xuất bản Đồng Nai.
- [2]. Gerrig, R. J., Zimbardo, P. G., & Kim, D. (2023). Tâm lý học và đời sống. Hà Nội: NXB Hồng Đức.

151042 – THAM VẤN NHÓM TRONG TRƯỜNG HỌC

Tên tiếng Anh: Group Counseling in School
 Mô tả học phần: Học phần Tham vấn nhóm trong trường học là học phần tự chọn bắt buộc thuộc định hướng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về bản chất, mục đích, nguyên tắc và quy trình tham vấn nhóm trong bối cảnh học đường. Nội dung học phần định hướng vận dụng kiến thức để phân tích các tình huống tham vấn nhóm trong thực tiễn và đề xuất các giải pháp tổ chức, triển khai tham vấn nhóm một cách phù hợp và hiệu quả trong môi trường giáo dục.

Giáo trình

- [1]. Trần Thị Minh Đức (2012). Giáo trình tham vấn tâm lý. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Kevil A. Fall (2013). Group Counseling, Process and technique. Nơi xuất bản: Routledge Press.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nina W. Brown (1994). Group Counseling for Elementary and Middle school Children. Greenwood Publishing.
- [2]. Robert C. Berg, Garry L. Landreth, Kevin A. Fall (2006). Group Counseling Concepts and Procedures (4th edition). Nơi xuất bản: Routledge Press
- [3]. William L. Fibkins (2014). Emotional Growth of Teen – How Group Counseling Intervention Works for School. Nơi xuất bản: Rowman & Littlefield.
- [4]. Võ Thị Tường Vy và các tác giả (2024). Kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [5]. Trần Thị Minh Đức (2012). Giáo trình Tham vấn tâm lý. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Rogers, B. (2023). Hành vi lớp học: Hướng dẫn thực hành dạy học và quản lý hành vi. Hà Nội: NXB Dân trí

151043 – RỐI LOẠN HỌC TẬP CHUYÊN BIỆT

Tên tiếng Anh: Specific Learning Disorder
 Mô tả học phần: Học phần Rối loạn học tập chuyên biệt là học phần bắt buộc thuộc định hướng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về các rối loạn học tập chuyên biệt như khó đọc, khó viết và khó học toán. Học phần giúp sinh viên hiểu đặc điểm, nguyên nhân, mức độ thiếu hụt kỹ năng học tập của học sinh và các nguyên tắc đánh giá, can thiệp trong bối cảnh giáo dục. Nội dung học phần định hướng vận dụng

kiến thức để phân tích trường hợp, xây dựng kế hoạch can thiệp và thiết kế các chương trình hỗ trợ cá nhân hóa phù hợp với từng dạng rối loạn học tập.

Giáo trình

- [1]. Dong-Young Chung (2013). Giáo dục trẻ khuyết tật học tập, trong Nhập môn giáo dục đặc biệt (người dịch: Thân Thị Thúy Hiền). TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

- [2]. Harwell, J. M. (1989). Complete Learning Disabilities Handbook (Cẩm nang hoàn chỉnh về khuyết tật học tập), người dịch: Phạm Minh Mục, Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh, Phạm Thị Quỳnh Ni, Nguyễn Thị Quỳnh Anh. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trường Đại học Sư phạm TP.HCM (2007). Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Những khó khăn trong học tập ngôn ngữ và tính toán của học sinh tiểu học. TP.HCM: Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [2]. NXB Đại học Quốc gia TP.HCM (2014). Kỷ yếu hội thảo khoa học: Nhận biết, chẩn đoán và can thiệp các rối loạn chuyên biệt học tập ở học sinh. TP.HCM: NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
- [3]. Hoàng Thị Nga, Nguyễn Thanh Hoa và các tác giả (2024). Giáo trình Quản lý hành vi trẻ khuyết tật. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [4]. Trần Thị Hương, Nguyễn Đắc Thanh, Võ Thị Hồng Trúc (2024). Giáo dục học. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [5]. Nguyễn Thị Tú và các tác giả (2022). Tâm lý học giáo dục. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

151044 – PHÒNG NGỪA VÀ CAN THIỆP TRONG TRƯỜNG HỌC

Tên tiếng Anh: Prevention and Intervention in School
 Mô tả học phần: Học phần Phòng ngừa và can thiệp trong trường học là học phần bắt buộc thuộc định hướng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về vai trò, chức năng và nhiệm vụ của chuyên viên tâm lý học đường trong công tác phòng ngừa và can thiệp các vấn đề tâm lý của học sinh. Học phần giúp sinh viên hiểu các nguyên tắc phòng ngừa – can thiệp, mối liên hệ giữa tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên với thực tiễn học đường, cùng các yêu cầu trong xây dựng chiến lược hỗ trợ học sinh. Từ đó, người học vận dụng kiến thức để phân tích tình huống, xây dựng kế hoạch và triển khai các chiến lược phòng ngừa – can thiệp đối với các vấn đề tâm lý trọng tâm của học sinh trong nhà trường.

Giáo trình

- [1]. Angelegue Akin-Little, Steven G. Little, & Melissa A. Bray (2009). Behavioral intervention in school:

Evidence-based positive strategies. Washington, DC: American Psychological Association.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Gimpel Peacock, G., Ervin, R. A., Daly III, E. J., & Merrell, K. W. (2010). Practical handbook of school psychology. New York: Guilford Press.
- [2]. McNamara, K. (2008). Best practices in the application of professional ethics. Bethesda, MD: National Association of School Psychologists.
- [3]. Nguyễn Văn Siêm (2007). Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia.
- [4]. Hoàng Thị Nga, Nguyễn Thanh Hoa và các tác giả (2024). Giáo trình Quản lý hành vi trẻ khuyết tật. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [5]. Nelsen, J., Lott, L., & Glenn, H. S. (2024). Kỹ luật tích cực trong lớp học. Hà Nội: NXB Phụ nữ Việt Nam.
- [6]. Rogers, B. (2023). Hành vi lớp học. Hà Nội: NXB Dân trí.
- [7]. Nguyễn Thị Tú và các tác giả (2022). Tâm lý học giáo dục. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM. (STT 49)
- [8]. Nguyễn Minh Giang (2021). Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

151045 – TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC VÀ GIÁO DỤC

Tên tiếng Anh: Organizing teaching and educational activities

Mô tả học phần: Học phần Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục là học phần bắt buộc thuộc định hướng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những tri thức nền tảng về tổ chức hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục trong trường học và các cơ sở giáo dục. Học phần giúp người học hiểu các nguyên tắc, quy trình và cơ sở tâm lý – giáo dục của việc tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục, cũng như vai trò của dạy học, giáo dục đạo đức và kiểm tra – đánh giá trong phát triển người học. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để thiết kế và triển khai kế hoạch bài học, tổ chức hoạt động giáo dục, kiểm tra – đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

Giáo trình

- [1]. Tauber, R. T. (2007). Classroom Management. London: Praeger Inc.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đặng Thành Hưng (2002). Dạy học hiện đại. Nơi xuất bản: Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Phan Trọng Ngọ (2005). Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

- [3]. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2026). Giáo trình Giáo dục học, tập 1. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

- [4]. Thái Duy Tuyên (2001). Giáo dục học hiện đại. Hà Nội: NXB Giáo dục.

- [5]. Nguyễn Thanh Nga (chủ biên) và các tác giả (2022). Vận dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở trường trung học. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

- [6]. Trần Thị Hương (chủ biên), Nguyễn Đắc Thanh, Võ Thị Hồng Trúc (2024). Giáo dục học. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

- [7]. Nguyễn Thị Tú và các tác giả (2022). Tâm lý học giáo dục. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

- [8]. Rogers, B. (2024). Hành vi lớp học. Hà Nội: NXB Dân trí.

151046 – TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THAM VẤN TRONG TRƯỜNG HỌC

Tên tiếng Anh: Organizing counseling at schools

Mô tả học phần: Học phần Tổ chức hoạt động tham vấn trong trường học là học phần bắt buộc thuộc định hướng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về điều kiện, nguyên tắc và quy trình tổ chức hoạt động tham vấn học đường trong nhà trường. Học phần giúp người học hiểu cơ sở lý luận, cách thức quản lý hoạt động tham vấn, vai trò và chức năng của nhà tham vấn trong trường học, mối quan hệ giữa tham vấn và hoạt động giáo dục, cũng như yêu cầu phối hợp giữa nhà tham vấn và các lực lượng giáo dục. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức triển khai và tổ chức hoạt động tham vấn trong trường học một cách phù hợp và hiệu quả.

Giáo trình

- [1]. Bộ môn Tâm lý học Giáo dục (2019). Đề cương bài giảng Tổ chức hoạt động tham vấn học đường ở trường. Lưu hành nội bộ. TP.HCM: Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [1]. Huỳnh Mai Trang (2007). Thực trạng tham vấn học đường ở một số trường trên địa bàn TP.HCM. TP.HCM: Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.

- [2]. American School Counselor Association (2012). The ASCA National model: A framework for school counseling programs. Nơi xuất bản (chưa rõ): ASCA

- [3]. Võ Thị Tường Vy (2012). Năng lực của chuyên viên tâm lý học đường, Hội thảo tâm lý học đường. Hà Nội: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- [4]. Võ Thị Tường Vy và các tác giả (2024). Kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.

- [5]. Trần Thị Minh (2012). Giáo trình Tâm lý học. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Thị Tú (2020). Nhập môn Tâm lý học đường. TP.HCM: Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [7]. Rogers, B. (2024). Hành vi lớp học. Hà Nội: NXB Dân trí.
- [8]. Nguyễn Thị Tú và các tác giả (2022). Tâm lý học giáo dục. TP.HCM: NXB Sư phạm TP.HCM.

151047 – THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2 {ĐỊNH HƯỚNG TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC}

Tên tiếng Anh: Field Internship 2 {Educational Psychology}

Mô tả học phần: Học phần tạo điều kiện cho sinh viên tham gia vào các hoạt động chuyên môn tại trường học dưới vai trò trợ lý có hướng dẫn. Sinh viên vận dụng các kỹ năng thu thập, xử lý thông tin và phân tích các tình huống tâm lý điển hình như khó khăn học tập, lệch lạc hành vi hoặc định hướng nghề nghiệp dựa trên các công cụ chuyên ngành. Qua đó, người học rèn luyện kỹ năng hỗ trợ nhóm, tham gia điều phối các chương trình giáo dục kỹ năng sống và chuẩn bị năng lực cho giai đoạn thực hành độc lập.

Giáo trình

Sinh viên đọc tất cả các giáo trình của các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành đã học.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Hoàng Minh (2018). Tư vấn tâm lý trường học. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thị Huệ, Phan Thanh Long (2018). Khó khăn tâm lý trong việc thích ứng với chế độ học tập và sinh hoạt của học sinh các trường giáo dục. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Lê Sơn, Nguyễn Minh (2014). Giáo Trình Bồi Dưỡng Nghiệp Vụ Tư Vấn Học Đường. NXB TP.HCM.
- [4] Nguyễn Thị Tú và những tác giả khác (2022), Tâm lý học giáo dục, NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [5]. Gimpel Peacock, G., Ervin, R. A., Daly III, E. J., & Merrell, K. W. (2010). Practical handbook of school psychology. New York: Guilford Press.
- [6]. McNamara, K. (2014). Best practices in the application of professional ethics. Bethesda, MD: NASP.
- [7]. Rahill, S. A., & Kaiser, L. T. (2021). Case Studies in School psychology, Applying Standards for Professional Practice. London: Routledge.
- [8]. Võ Thị Tường Vy và các tác giả (2024). Kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [9]. Trần Thị Minh Đức (2012). Giáo trình Tâm lý học. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

- [10]. Rogers, B. (2023). Hành vi lớp học: Hướng dẫn thực hành dạy học và quản lý hành vi. Hà Nội: NXB Dân trí.
- [11]. Nelsen, J., Lott, L., & Glenn, H. S. (2024). Kỹ luật tích cực trong lớp học. Hà Nội: NXB Phụ nữ Việt Nam.
- [12]. Hoàng Thị Nga, Nguyễn Thanh Hoa và các tác giả (2024). Giáo trình Quản lý hành vi trẻ khuyết tật. TP.HCM: NXB Sư phạm TP.HCM.

151048 – QUẢN LÝ HÀNH VI HỌC SINH

Tên tiếng Anh: Student Behavior Management

Mô tả học phần: Học phần Quản lý hành vi học sinh là học phần tự chọn thuộc định hướng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về hành vi học sinh và công tác quản lý hành vi trong môi trường học đường. Học phần giúp người học hiểu các loại hành vi thường gặp, nguyên nhân ảnh hưởng đến hành vi học sinh, các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức trong quản lý hành vi, cũng như các mô hình vận dụng toàn diện trong phòng ngừa và can thiệp hành vi. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để thiết lập môi trường lớp học tích cực, lựa chọn và triển khai các kỹ thuật can thiệp phù hợp, đồng thời xây dựng kế hoạch quản lý hành vi cho học sinh hoặc nhóm học sinh trong nhà trường.

Giáo trình

- [1]. Rogers, B. (2023). Hành vi lớp học: Một hướng dẫn thực hành dạy học, quản lý hành vi và hỗ trợ đồng nghiệp hiệu quả. Hà Nội: Nhà xuất bản Dân trí.
- [2]. Nelsen, J., Lott, L., & Glenn, H. S. (2022). Kỹ luật tích cực trong lớp học: Xây dựng sự tôn trọng, tinh thần hợp tác và trách nhiệm trong lớp học. Hà Nội: Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nelsen, J. (2023). Giờ tạm nghỉ tích cực: Và hơn 50 cách hạn chế xung đột trong gia đình và trường học. Hà Nội: Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam.
- [2]. Nelsen, J., & Lott, L. (2024). Kỹ luật tích cực cho trẻ ở lứa tuổi thiếu niên: Nghệ thuật dạy con tuổi teen. Hà Nội: Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam.
- [3]. Nelsen, J. (2024). Kỹ luật tích cực: Không phải là sự trừng phạt mà là sự tôn trọng trẻ. Hà Nội: Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam.
- [4]. Hoàng Thị Nga, Nguyễn Thanh Hoa và các tác giả (2024). Giáo trình Quản lý hành vi trẻ khuyết tật. TP.HCM: NXB Sư phạm TP.HCM.
- [5]. Nguyễn Thị Tú và các tác giả (2022). Tâm lý học giáo dục. TP.HCM: NXB Sư phạm TP.HCM.
- [6]. Nguyễn Thanh Nga (chủ biên) và các tác giả (2022). Vận dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực ở trường trung học. TP.HCM: NXB Đại học sư phạm TP.HCM.

151049 – GIÁO DỤC CẢM XÚC – XÃ HỘI (SEL)

Tên tiếng Anh: Social and Emotional Learning (SEL)
 Mô tả học phần: Học phần Giáo dục cảm xúc – xã hội (SEL) là học phần tự chọn thuộc định hướng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về giáo dục cảm xúc – xã hội và vai trò của SEL đối với sự phát triển toàn diện của học sinh. Học phần giúp người học hiểu các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức trong giáo dục SEL, các cốt lõi của SEL như tự nhận thức, tự quản lý, nhận thức xã hội, kỹ năng quan hệ và ra quyết định có trách nhiệm, cũng như các tích hợp SEL trong dạy học và hoạt động giáo dục. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để thiết kế, triển khai và đánh giá các hoạt động giáo dục SEL, phối hợp các lực lượng giáo dục và phát triển chương trình SEL phù hợp với bối cảnh nhà trường.

Giáo trình

[1]. Đỗ Thị Trâm Anh (chủ biên), Trần Thị Minh, & Vũ Trang Linh. (2024). Tích hợp giáo dục STEAM và giáo dục cảm xúc – xã hội (SEL) dành cho tiểu học và mầm non. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Dinh, H. (2025). 50+ hoạt động phát triển năng lực cảm xúc – xã hội. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới
- [2]. Dinh, H. (2022). Phát triển năng lực cảm xúc – xã hội: Giúp tăng cường EQ, thúc đẩy thành công. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới
- [3]. Nguyễn Thị Tú và các tác giả (2022). Tâm lý học giáo dục. TP.HCM: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [4]. Hà Vinh và cộng sự (2023). Happy Schools – Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Hà Nội: NXB Lao động.
- [5]. Srinivasan, M. (2020). Lớp học hạnh phúc. Hà Nội: NXB Thế giới.
- [6]. Rogers, B. (2023). Hành vi lớp học: Hướng dẫn thực hành dạy học và quản lý hành vi. Hà Nội: NXB Dân trí.
- [7]. Phạm Văn Tư (2025). Tâm lý học xã hội. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm

151050 – XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

Tên tiếng Anh: Creating Happy Schools

Mô tả học phần: Học phần Xây dựng Trường học hạnh phúc là học phần tự chọn thuộc định hướng Tâm lý học giáo dục trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về mô hình Trường học hạnh phúc và vai trò của mô hình này đối với chất lượng giáo dục. Học phần giúp người học hiểu các tiếp cận và khung lý thuyết về Trường học hạnh phúc, các nhóm chủ thể tham gia, quy trình xây dựng Trường học hạnh phúc theo tiếp cận Con người –

Hệ thống – Môi trường, cũng như vai trò của giáo viên, học sinh, gia đình và cộng đồng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để thiết kế chương trình, hoạch và các hoạt động cụ thể nhằm xây dựng, triển khai và đánh giá mô hình Trường học hạnh phúc trong nhà trường một cách phù hợp và bền vững.

Giáo trình

- [1]. Nguyễn Văn Hóa (chủ biên) & cộng sự. (2022). Xây dựng trường học hạnh phúc: Con đường tôi đi. Hà Nội: Nhà xuất bản Dân trí
- [2]. Hà Vinh và Nhóm dịch Học viện Eurasia. (2023). Happy Schools – Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Thích Nhất Hạnh & Katherine Weare. (2025). Thầy cô giáo hạnh phúc sẽ thay đổi thế giới. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.
- [2]. Meena Srinivasan. (2020). Lớp học hạnh phúc. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.
- [3]. Cao Thị Hồng Nhung & Đinh Thị Thu. (2024). Xây dựng trường mầm non hạnh phúc từ những điều đơn giản. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [4]. Dinh, H. (2025). 50+ hoạt động phát triển năng lực cảm xúc – xã hội. NXB Thế Giới
- [5]. Nguyễn Thị Tú và các tác giả (2022). Tâm lý học giáo dục. TP.HCM: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [6]. Rogers, B. (2023). Hành vi lớp học: Một hướng dẫn thực hành dạy học, quản lý hành vi và hỗ trợ đồng nghiệp hiệu quả. Hà Nội: Nhà xuất bản Dân trí.
- [7]. Nguyễn Hữu Thụ (2017). Tâm lý học quản lý. NXB ĐHQG Hà Nội.

151061 – TÂM LÝ HỌC LAO ĐỘNG

Tên tiếng Anh: Occupational Psychology

Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức về các quy luật tâm lý nhằm lý giải hành vi và tối ưu hóa hiệu quả làm việc. Nội dung trọng tâm bao gồm phân tích cấu trúc hoạt động lao động, động cơ, thái độ và sự thỏa mãn nghề nghiệp của nhân viên. Sinh viên sẽ học cách vận dụng các nguyên tắc tâm lý để cải thiện điều kiện làm việc, kiểm soát căng thẳng và phòng ngừa tai nạn lao động. Qua đó, người học có khả năng thiết kế môi trường tổ chức khoa học, nâng cao năng suất và giải quyết các vấn đề tâm lý thực tiễn trong doanh nghiệp.

Giáo trình

- [1]. Ngô Quỳnh An, Đặng Hồng Sơn (chủ biên) (2022). Giáo trình Tâm lý học lao động. Hà Nội: NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

Tài liệu tham khảo

- [1]. Cunningham, C. J. L., & Black, K. J. (2021). Essentials of Occupational Health Psychology. Routledge.
- [2]. Tetrick, L. E., et al. (2024). Handbook of Occupational Health Psychology (3rd ed.). APA.

- [3]. Lê Thị Dung (2009). Tâm lý học lao động. NXB lao động - xã hội.
- [4]. Võ Hưng (2007). Tâm lý học ng. NXB ĐHQG TP HCM.
- [5]. Đào Thị Oanh (2003). Tâm lý học lao động. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [6]. Phạm Đức Chính và các tác giả (2022). Mối quan hệ giữa động lực làm việc và sự cam kết của giảng viên đại học ở Việt Nam. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [7]. Vũ Kiều Anh (2023). Chăm sóc sức khỏe người lao động. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông
- [8]. Phạm Toàn (2025). Tâm lý học sức khỏe. Nhà xuất bản Trẻ
- [9]. Nguyễn Hữu Thụ (2017). Tâm lý học quản lý. NXB ĐHQG Hà Nội.

151062 – TÂM LÝ HỌC TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

Tên tiếng Anh: Organizational and human resource Psychology

Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phân tích công việc, tuyển dụng và đào tạo nhân sự, đánh giá thành tích nhân viên, tạo động lực làm việc cho người lao động, sự thỏa mãn và căng thẳng công việc, tổ chức lao động khoa học, văn hóa tổ chức, sự thay đổi và phát triển của tổ chức. Đồng thời vận dụng những kiến thức này vào công tác quản trị nhân sự và phát triển tổ chức.

Giáo trình

- [1]. Nhóm Ezpsychology (2018). Tâm lý học Tổ chức - Công nghiệp (trong tuyển tập Tâm lý học Trong Nháy Mắt) - Tập 6. NXB Thanh niên
- [2]. Mai Hữu Khuê (2014). Tâm lý học tổ chức. NXB Đại học kinh tế quốc dân

Tài liệu tham khảo

- [1] Jex, S. M., & Britt, T. W. (2024). Organizational Psychology: A ScientistPractitioner Approach. 5th Ed, Wiley.
- [2] Nhóm Ezpsychology (2021). Tâm lý học Tổ chức - Công nghiệp. NXB Thanh niên.
- [3] Robbins, S. P., & Judge, T. A. (2022). Organizational Behavior. 19th Ed, Pearson.
- [4] Đào Thị Oanh (2013). Tâm lý học lao động và quản trị nhân sự. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Hữu Thụ. (2017). Tâm lý học quản lý. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [6]. Lưu Thị Minh Ngọc (2024). Quản trị nguồn nhân lực: lý luận và tình huống thực tiễn. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [7]. Phạm Đức Chính và các tác giả (2022). Mối quan hệ giữa động lực làm việc và sự cam kết. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [8]. Dương Thị Liễu (2021). Văn hóa doanh nghiệp. NXB Tài chính

151063 – TÂM LÝ HỌC ĐÀO TẠO TRONG DOANH NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Psychology Training In Enterprise

Mô tả học phần: Học phần Tâm lý học đào tạo trong doanh nghiệp là học phần bắt buộc thuộc định hướng Tâm lý học tổ chức – nhân sự trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về đào tạo, nguyên tắc và mục đích của công tác huấn luyện trong doanh nghiệp. Học phần giúp sinh viên hiểu các nội dung cốt lõi của hoạt động đào tạo, bao gồm xác định nhu cầu đào tạo, lập kế hoạch đào tạo và các vấn đề ứng dụng tri thức tâm lý trong lĩnh vực đào tạo tại doanh nghiệp. Nội dung học phần định hướng vận dụng kiến thức để xây dựng mục đích và nội dung huấn luyện, tổ chức và triển khai hoạt động đào tạo, đánh giá u quả đào tạo và giải thích các tình huống nảy sinh trong công tác huấn luyện trên cơ sở tâm lý học.

Giáo trình

- [1]. Nguyễn Ngọc Quân (2010). Giáo trình quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức. Việt Nam: NXB Giáo dục Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Anh Tài (2009). Liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Đại học Quốc gia.
- [2]. Phan Trọng Ngọ (chủ biên), Dương Di u Hoa, Nguyễn Thị Mùi (2000). Tâm lý học hoạt động và khả năng ứng dụng vào lĩnh vực dạy học. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Ivancevich, John M. (2010). Quản trị nguồn nhân lực. TP.HCM: NXB Tổng hợp TP HCM.
- [4]. Lưu Thị Minh Ngọc (2024). Quản trị nguồn nhân lực: lý luận và tình huống thực tiễn. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [5] Phạm Đức Chính và các tác giả (2022). Mối quan hệ giữa động lực làm việc và sự cam kết. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [6]. Nguyễn Hữu Thụ (2017). Tâm lý học quản lý. NXB ĐHQG Hà Nội

151064 – TÂM LÝ HỌC QUẢN TRỊ KINH DOANH

Tên tiếng Anh: Business Psychology

Mô tả học phần: Tâm lý học quản trị kinh doanh là học phần nền tảng cung cấp bức tranh toàn cảnh về yếu tố con người trong hệ thống kinh tế và doanh nghiệp. Học phần giúp sinh viên hiểu các quy luật tâm lý bao trùm chi phối toàn bộ hoạt động kinh doanh: từ tâm lý học kinh tế, tài chính hành vi, tư duy chiến lược, đến tâm lý doanh nhân và đạo đức kinh doanh. Học phần đóng vai trò định hướng, tạo nền tảng tư duy để sinh viên tiếp cận các học phần chuyên sâu thuộc khối Tâm lý học quản lý – nhân sự và Tâm lý học kinh doanh.

Giáo trình

- [1]. McKenna, E. (2020). Business Psychology and Organizational Behaviour (6th Edition). Routledge.
- [2]. Nguyễn Hữu Thụ (2017). Tâm lý học Quản lý. NXB ĐHQG Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Kahneman, D. (2018). Tư duy nhanh và chậm. NXB Thế giới.
- [2]. Cialdini, R. B. (2023). Những đòn tâm lý trong thuyết phục. NXB Lao động Xã hội.

151065 – TÂM LÝ HỌC KỸ THUẬT SỐ

Tên tiếng Anh: Digital Psychology

Mô tả học phần: Học phần Tâm lý học kỹ thuật số là học phần tự chọn thuộc định hướng Tâm lý học tổ chức – nhân sự trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về mối quan hệ giữa công nghệ số và hoạt động tâm lý của người lao động trong bối cảnh chuyển đổi số. Học phần giúp người học hiểu các đặc điểm tâm lý trong môi trường làm việc số, tác động của công nghệ và trí tuệ nhân tạo đến nhận thức, cảm xúc, hành vi và các mối quan hệ trong tổ chức. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để phân tích các tình huống tâm lý trong tổ chức số và đề xuất các giải pháp quản trị nhân sự, phát triển nhân viên và chăm sóc sức khỏe tinh thần nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số.

Giáo trình

- [1]. Attrill, A., & Fullwood, B. (2016). Applied Cyberpsychology: Practical Applications of Cyberpsychological Theory and Research. London: Palgrave Macmillan.
- [2]. Gackenbach, J. (2012). Psychology of the Internet: Intrapersonal, Interpersonal, and Transpersonal Implications. London: Academic Press.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Thị Minh Đức (chủ biên) (2018). Tâm lý học lao động – quản lý. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Trần Kim Dung (2023). Quản trị nguồn nhân lực. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tài chính
- [3]. World Economic Forum (2023). The Future of Jobs Report. Geneva: World Economic Forum.
- [4]. Nguyễn Ngọc Vũ (2024). Computational linguistics: from theory to practice. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [5] Solomon, M. R. (2024). Consumer Behavior: Buying, Having, and Being (14th Edition). Pearson.

151066 – CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN TẠI MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Tên tiếng Anh: Workplace Mental Health Care

Mô tả học phần: Học phần Chăm sóc sức khỏe tinh thần người lao động là học phần tự chọn thuộc định hướng Tâm lý học tổ chức – nhân sự trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về sức khỏe tinh thần nghề nghiệp và vai trò của chăm sóc sức khỏe tinh thần trong doanh nghiệp. Học phần giúp người học hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần, các vấn đề tâm lý phổ biến trong môi trường làm việc, nguyên tắc và quy trình đánh giá sức khỏe tinh thần, cùng các công cụ và phương pháp thu thập, xử lý và diễn giải dữ liệu tâm lý. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để thiết kế, triển khai và đánh giá các chương trình chăm sóc và can thiệp sức khỏe tinh thần, đồng thời tư vấn chính sách và đề xuất giải pháp nâng cao sức khỏe tinh thần cho người lao động trong tổ chức.

Giáo trình

- [1]. Vũ Kiều Anh (2023). Chăm sóc sức khỏe người lao động. Hà Nội: Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phạm Toàn. (2025). Tâm lý học sức khỏe. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ.
- [2]. Trương Tuấn Anh. Chăm sóc sức khỏe tâm thần (Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng). Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Phạm Đức Chính và các tác giả (2022). Mối quan hệ giữa động lực làm việc và sự cam kết NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [4]. Trần Kim Dung (2023). Quản trị nguồn nhân lực. Nhà xuất bản Tài chính

151067 – TÂM LÝ HỌC TƯ VẤN TRONG DOANH NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Business Counseling Psychology

Mô tả học phần: Học phần Tư vấn tâm lý trong doanh nghiệp là học phần bắt buộc thuộc định hướng Tâm lý học tổ chức – nhân sự trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về mục tiêu và vai trò của tư vấn tâm lý trong doanh nghiệp. Học phần giúp người học hiểu các lĩnh vực tư vấn tâm lý chủ yếu như tư vấn quản trị, hành vi tiêu dùng – marketing, giao tiếp – văn hóa tổ chức, phát triển năng lực nhà quản trị và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để phân tích tình huống và đề xuất giải pháp tư vấn phù hợp, hiệu quả trong hoạt động doanh nghiệp.

Giáo trình

- [1]. Thái Trí Dũng (2004). Tâm lý học quản trị kinh doanh. NXB Thống kê.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Vũ Dũng (2007). Tâm lý học Quản lý. Hà Nội: NXB ĐHQG Hà Nội.

- [2]. Đồng Thị Thanh Phương (2008). Quản trị nguồn nhân lực. NXB Thống kê.
- [3]. Võ Thị Tường Vy và các tác giả (2024). Kỹ năng tham vấn tâm lý cơ bản. TP.HCM: NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
- [4]. Trần Thị Minh Đức (2012). Giáo trình Tham vấn tâm lý. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
- [5]. Nguyễn Hữu Thụ (2017). Tâm lý học quản lý. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [6]. Phạm Toàn (2025). Tâm lý học sức khỏe. Nhà xuất bản Trẻ

151068 – TÂM LÝ HỌC QUẢN LÝ

Tên tiếng Anh: Managerial Psychology

Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các quy luật tâm lý chi phối hành vi của nhà quản lý và quá trình quản lý con người trong tổ chức. Nội dung học phần tập trung phân tích các hiện tượng tâm lý phát sinh trong hoạt động quản lý như: nhận thức quản lý, quyền lực và ảnh hưởng xã hội, động lực làm việc, phong cách lãnh đạo, giao tiếp quản lý, xung đột, stress và phản ứng tâm lý của nhân viên trong bối cảnh tổ chức. Thông qua phân tích các tình huống quản lý điển hình, sinh viên phát triển năng lực phân tích, lập luận và vận dụng kiến thức tâm lý học để lý giải các vấn đề quản lý trong tổ chức.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Hữu Thụ (chủ biên) (2017). Tâm lý học quản lý, NXB ĐHQG Hà Nội,

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Đức Thức và các tác giả (2022). Quản trị hiện đại và đổi mới sáng tạo. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [2]. Robbins, S. P., & Judge, T. A. (2008) Essentials of Organizational Behavior. Pearson.
- [3]. Phạm Đức Chính và các tác giả (2022). Mối quan hệ giữa động lực làm việc và sự cam kết. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [4]. Lưu Thị Minh Ngọc (2024). Quản trị nguồn nhân lực: lý luận và tình huống thực tiễn. NXB ĐHQG Hà Nội.

151069 – TÂM LÝ HỌC PHÁP LÝ

Tên tiếng Anh: Legal Psychology

Mô tả học phần: Học phần Tâm lý học pháp lý trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản và ứng dụng của tâm lý học trong lĩnh vực pháp lý. Nội dung học phần tập trung làm rõ các quy luật tâm lý chi phối hoạt động nhận thức, giao tiếp, tổ chức và giáo dục trong bối cảnh pháp luật; đồng thời phân tích những khía cạnh tâm lý liên quan đến hành vi phạm tội, quá trình điều tra, xét hỏi, xét xử và hoạt động cải tạo, giáo dục người phạm tội. Thông qua học phần, sinh viên từng bước

hình thành khả năng nhận diện và lý giải các biểu hiện tâm lý nảy sinh trong các hoạt động pháp lý, phát triển những kỹ năng tâm lý cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, cũng như bồi dưỡng phẩm chất nghề nghiệp phù hợp đối với người làm việc trong lĩnh vực liên quan.

Giáo trình

- [1]. Đặng Thanh Nga (2019). Giáo trình Tâm lý học tư pháp. NXB Công an nhân dân

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Ngọc Bích (1998). Tâm lý học nhân cách. NXB Giáo dục, Hà Nội
- [2]. Trần Quốc Thành, Nguyễn Đức Sơn (2015). Tâm lý học xã hội. NXB Đại học sư phạm
- [3]. Chu Liên Anh, Dương Thị Loan (2010). Giáo trình Tâm lý học tư pháp. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4]. Võ Thị Kim Oanh (2013). Giáo trình tội phạm học. NXB Hồng Đức
- [5]. Matthew T. Huss (2013). Forensic Psychology: Research, Clinical Practice, and Applications, 2nd Edition. Wiley.
- [6]. Trường Đại học Luật (2025). Giáo trình tội phạm học. NXB Công an nhân dân,
- [7]. Trần Quốc Thành, Nguyễn Đức Sơn (2025). Tâm lý học xã hội. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- [8]. Hoàng Tuấn Ngọc và các tác giả (2020). Hành vi con người & môi trường xã hội. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [9]. Nguyễn Đức Sơn (2025). Giáo trình đánh giá nhân cách. Hà Nội: NXB Đại học sư phạm.

151070 – THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1 {ĐƠN VỊ NGÀNH TÂM LÝ HỌC TỔ CHỨC - NHÂN SỰ}

Tên tiếng Anh: Field Internship 1 {Industrial and Organizational Psychology}

Mô tả học phần: Học phần này giúp sinh viên tiếp cận thực tế môi trường doanh nghiệp, tập trung vào việc quan sát và nhận diện cơ cấu tổ chức, văn hóa doanh nghiệp và các quy trình quản trị nguồn nhân lực. Sinh viên đối chiếu các lý thuyết về tâm lý học tổ chức với thực tiễn vận hành của bộ phận nhân sự, tìm hiểu quy định pháp luật lao động và bước đầu hình thành ý thức về đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh. Đây là giai đoạn quan sát nhằm xây dựng thái độ làm việc chuyên nghiệp và hiểu rõ vai trò của người làm công tác tâm lý trong việc tối ưu hóa hiệu suất con người tại tổ chức.

Giáo trình

Sinh viên đọc tất cả các giáo trình của các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành đã học

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Kim Dung (2023). Quản trị nguồn nhân lực. Nhà xuất bản Tài chính
- [2]. Mai Hữu Khuê (2013). Tâm lý học tổ chức. NXB ĐHQG Kinh tế quốc dân.

- [3]. Cascio, W. F. (2019), Applied Psychology in Talent Management, SAGE Publications
- [4]. Schultz, D., & Schultz, S. E. (2020), Psychology and Work Today 12th Edition, Routledge
- [5]. Lưu Thị Minh Ngọc (2024). Quản trị nguồn nhân lực: lý luận và tình huống thực tiễn. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [6]. Phạm Đức Chính và các tác giả (2022). Mối quan hệ giữa động lực làm việc và sự cam kết NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [7]. Nguyễn Hữu Thụ (2017). Tâm lý học quản lý. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [8]. Dương Liễu (2021). Văn hóa doanh nghiệp. NXB Tài chính

151071 – VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Psychology of organizational culture
Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên ngành Tâm lý học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về văn hóa doanh nghiệp dưới góc độ tâm lý học tổ chức. Nội dung học phần tập trung vào việc làm rõ bản chất tâm lý – xã hội của văn hóa doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành, cơ chế hình thành và lan tỏa văn hóa, như mối quan hệ giữa văn hóa doanh nghiệp với hành vi cá nhân và nhóm trong tổ chức. Thông qua phân tích các tình huống thực tiễn, học phần giúp sinh viên phát triển năng lực phân tích, lập luận học thuật và vận dụng kiến thức tâm lý học để lý giải các vấn đề liên quan đến văn hóa trong bối cảnh doanh nghiệp.

Giáo trình

- [1]. Đỗ Thụy Đăng Ngọc (2020). Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp. NXB Tài chính.

Tài liệu tham khảo

- [2]. Schein, E. H. (2017). Organizational Culture and Leadership (5th Edition). Wiley.
- [3]. Edmondson, A. C. (2018). The Fearless Organization: Creating Psychological Safety in the Workplace. Wiley
- [4]. Dương Thị Liễu (2021). Văn hóa doanh nghiệp. NXB Tài chính
- [5]. Đinh Văn Tiến (2021). Giáo trình Văn hóa tổ chức. NXB Lao động.
- [6]. Lê Việt Hưng, Phan Đình Quyền, Nguyễn Hữu Nhuận (2023). Văn hóa tổ chức và lãnh đạo. NXB Tài chính.
- [7]. Nguyễn Hữu Thụ (2017). Tâm lý học quản lý. NXB ĐHQG Hà Nội.

151072 – QUẢN TRỊ SỰ THAY ĐỔI

Tên tiếng Anh: Change Management
Mô tả học phần: Học phần Quản trị sự thay đổi là học phần tự chọn bắt buộc thuộc định hướng Tâm lý học tổ chức – nhân sự trong chương trình đào tạo ngành Tâm

lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về bản chất, hình thức, mức độ và sự cần thiết của quản trị sự thay đổi trong tổ chức. Học phần giúp người học hiểu các nội dung cốt lõi của quản trị sự thay đổi, bao gồm vượt qua rào cản, thích ứng tâm lý của người lao động và vai trò của yếu tố tâm lý trong quá trình thay đổi tổ chức. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để phân tích tình huống, quản lý sự thay đổi và hỗ trợ người lao động thích ứng tâm lý với sự thay đổi trong doanh nghiệp.

Giáo trình

- [1]. Ngô Kim Thanh (chủ biên) (2013). Giáo trình quản trị doanh nghiệp. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.
- [2]. Đặng Ngọc Lợi (2003). Giáo trình khoa học quản lý. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Anh Tài (2017). Quản trị học. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
- [2]. Trần Đức Thúc và các tác giả (2022). Quản trị hiện đại và đổi mới sáng tạo. NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [3]. Michael Lewrick (2022). Tư duy thiết kế ứng dụng trong cuộc sống. NXB Công thương
- [4]. Nguyễn Hữu Thụ (2017). Tâm lý học quản lý. NXB ĐHQG Hà Nội.

151073 – ỨNG DỤNG TÂM LÝ HỌC TRONG TUYỂN DỤNG VÀ LỰA CHỌN NHÂN SỰ

Tên tiếng Anh: Application of Psychology in Recruitment and Personnel Selection

Mô tả học phần: Học phần Ứng dụng Tâm lý học trong tuyển chọn và lựa chọn nhân sự là học phần bắt buộc thuộc định hướng Tâm lý học tổ chức – nhân sự trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về tuyển dụng, tuyển chọn và lựa chọn nhân sự trong tổ chức. Môn học giúp người học hiểu các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức trong tuyển chọn nhân sự, mối liên hệ giữa tuyển chọn và chiến lược nguồn nhân lực, cũng như quy trình từ xác định nhu cầu, thu hút ứng viên, sàng lọc hồ sơ, đánh giá năng lực, phỏng vấn đến ra quyết định và hội nhập nhân viên mới. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để phân tích quy trình tuyển chọn của tổ chức, thiết kế kế hoạch tuyển chọn nhân sự và thực hiện đánh giá, ra quyết định lựa chọn ứng viên một cách phù hợp và hiệu quả.

Giáo trình

- [1] Nguyễn Thị Hồng Cẩm (chủ biên). Tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân lực. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.

Tài liệu tham khảo

- [1] Anh Tuấn, Minh Nguyệt, Thanh Hòa, Ngọc Diễm (2019). Cẩm nang thực hành tuyển dụng. Hà Nội.
- [2] Trần Đức Chính. Công thức phân loại – tuyển dụng – đào tạo – đánh giá nhân sự để tìm trúng nhân tài. Hà Nội: Nhà xuất bản Thanh Niên.
- [3]. Trần Kim Dung (2023). Quản trị nguồn nhân lực. Nhà xuất bản Tài chính
- [4]. Lưu Thị Minh Ngọc (2024). Quản trị nguồn nhân lực: lý luận và tình huống thực tiễn. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [5]. Phạm Thị Dung (2026). Hướng dẫn công thức trả lương + thưởng 3P. Hà Nội: Nhà xuất bản Dân trí.
- [6]. Vũ Thị Mai, Vũ Thị Uyên (2019). Giáo trình tổ chức và định mức lao động. Đại học Kinh tế quốc dân

151074 – TÂM LÝ HỌC TIẾP THỊ - QUẢNG CÁO

Tên tiếng Anh: Psychology of Marketing and Advertising

Mô tả học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành ứng dụng tâm lý học vào hoạt động tiếp thị và quảng cáo. Học phần tập trung vào kỹ thuật xây dựng các yếu tố kích thích tác động đến tâm lý khách hàng: từ thiết kế hình ảnh, viết lời quảng cáo, định giá để xây dựng trải nghiệm số. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng phân tích chi tiêu, đề xuất giải pháp sáng tạo và trực tiếp triển khai sản xuất các sản phẩm truyền thông đúng chu kỳ mục đạo đức nghề nghiệp.

Giáo trình

[1]. Sutherland, R. (2021). Alchemy: The Dark Art and Curious Science of Creating Magic in Brands. HarperCollins.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Cialdini, R. B. (2006). Influence: The Psychology of Persuasion. Harper Business.
- [2]. Cialdini, R. B. (2023). Những đòn tâm lý trong thuyết phục. NXB Lao động
- [3]. Solomon, M. R. (2024). Consumer Behavior: Buying, Having, and Being (Global Edition, 14th edition). Pearson.
- [3]. Lewis, D (2018). Marketing hệ não đ : Khi khoa học và mua sắm gặp nhau. NXB Trẻ.
- [4]. Mehta, N (2025). Chinh phục khách hàng. NXB Thanh niên.
- [5]. Noel, H (2017). Basics Marketing 01: Consumer Behaviour. Bloomsbury Visual Arts.

151075 – TÂM LÝ HỌC KHÁCH HÀNG

Tên tiếng Anh: Consumer Psychology

Mô tả học phần: Học phần chuyên sâu nghiên cứu các quy luật và cơ chế tâm lý chi phối hành vi của người tiêu dùng. Học phần này tập trung vào chủ thể khách hàng: từ các yếu tố nội tại (cảm giác, tri giác, trí nhớ, nhân cách, động cơ) đến các yếu tố xã hội (gia đình, văn hóa, nhóm tham khảo). Thông qua việc phân tích các tình huống tiêu dùng điển hình, sinh viên phát triển

năng lực vận dụng các học thuyết tâm lý học để giải hành vi khách hàng.

Giáo trình

[1] Solomon, M. R. (2024). Consumer Behavior: Buying, Having, and Being (14th Edition). Pearson.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Cialdini, R. B. (2023). Những đòn tâm lý trong thuyết phục. NXB Lao động
- [2]. Lewis, D (2018). Marketing hệ não đồ: Khi khoa học và mua sắm gặp nhau. NXB Trẻ.
- [3]. Mehta, N (2025). Chinh phục khách hàng. NXB Thanh niên.
- [4]. Noel, H (2017). Basics Marketing 01: Consumer Behaviour. Bloomsbury Visual Arts.

151076 – TÂM LÝ HỌC TIỀN LƯƠNG - ĐÃI NGỘ

Tên tiếng Anh: Compensation and Benefits Psychology

Mô tả học phần: Học phần Tiền lương và đãi ngộ là học phần bắt buộc thuộc định hướng Tâm lý học tổ chức – nhân sự trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về tiền lương, đãi ngộ và vai trò của hệ thống đãi ngộ trong quản trị nguồn nhân lực. Học phần giúp người học hiểu các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức trong xây dựng chính sách tiền lương – đãi ngộ, mối quan hệ giữa đãi ngộ, động lực, sự hài lòng và hiệu quả làm việc, cũng như cấu trúc hệ thống tiền lương và các hình thức đãi ngộ tài chính, phi tài chính. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để phân tích, thiết kế và đánh giá hệ thống tiền lương đãi ngộ, truyền thông chính sách và đề xuất điều chỉnh phù hợp với chiến lược và bối cảnh tổ chức.

Giáo trình

[1] Trần Kim Dung & Trần Trọng Thủy (2009). Quản trị nguồn nhân lực. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.

Tài liệu tham khảo

- [1] Marr, B. (2020). Quản trị nhân sự thông minh bằng dữ liệu. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động.
- [2]. Phạm Thị Dung (2026). Hướng dẫn công thức trả lương + thưởng 3P. Hà Nội: Nhà xuất bản Dân trí.
- [3]. Phạm Đức Chính và các tác giả (2022). Mối quan hệ giữa động lực làm việc và sự cam kết NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [4]. Lưu Thị Minh Ngọc (2024). Quản trị nguồn nhân lực: lý luận và tình huống thực tiễn. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [5]. Vũ Thị Mai, Vũ Thị Uyên (2019). Giáo trình tổ chức và định mức lao động. Đại học Kinh tế quốc dân

151077 – THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2 {ĐỊNH HƯỚNG TÂM LÝ HỌC TỔ CHỨC - NHÂN SỰ}

Tên tiếng Anh: Field Internship 2 {Industrial and Organizational Psychology}

Mô tả học phần: Học phần tạo điều kiện cho sinh viên trực tiếp tham gia vào các hoạt động chuyên môn tại doanh nghiệp dưới vai trò trợ lý có hướng dẫn. Sinh viên vận dụng các kỹ năng thu thập, xử lý thông tin và phân tích các tình huống điển hình trong quản trị nguồn nhân lực như: hỗ trợ quy trình tuyển dụng, đánh giá gắn kết của nhân viên hoặc khảo sát văn hóa chức dựa trên các công cụ tâm lý học chuyên ngành. Thông qua việc hỗ trợ đi kèm với các chương trình đào tạo và phát triển nội bộ, người học rèn luyện kỹ năng tương tác chuyên nghiệp, thực hiện nghiệp vụ theo chuẩn mực đạo đức kinh doanh và chuẩn bị năng lực cho giai đoạn thực hành độc lập.

Giáo trình

Sinh viên được tất cả các giáo trình của các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành đã học.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Kim Dung (2023). Quản trị nguồn nhân lực. Nhà xuất bản Tài chính
- [2]. Mai Hữu Khuê (2013). Tâm lý học tổ chức. NXB ĐHQG Kinh tế quốc dân.
- [3]. Cascio, W. F. (2019), Applied Psychology in Talent Management, SAGE Publications
- [4]. Schultz, D., & Schultz, S. E. (2020), Psychology and Work Today 12th Edition, Routledge
- [5]. Phạm Đức Chính và các tác giả (2022). Mối quan hệ giữa động lực làm việc và sự cam kết NXB Đại học Sư phạm TP.HCM
- [6]. Nguyễn Hữu Thụ (2017). Tâm lý học quản lý. NXB ĐHQG Hà Nội.
- [7]. Dương Liễu (2021). Văn hóa doanh nghiệp. NXB Tài chính

151078 – KHỞI NGHIỆP

Tên tiếng Anh: Entrepreneurship

Mô tả học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên nền tảng lý luận và kỹ năng ứng dụng nhằm thiết kế các mô hình khởi nghiệp dựa trên tri thức tâm lý học và giá trị xã hội. Nội dung học phần tập trung vào việc phân tích các vấn đề tâm lý – xã hội trong bối cảnh giáo dục, tổ chức và cộng đồng; từ đó hình thành ý tưởng, xây dựng mô hình khởi nghiệp và trình bày giải pháp tạo tác động tích cực và bền vững cho cộng đồng và xã hội. Học phần nhấn mạnh các yếu tố tâm lý của người khởi nghiệp, tâm lý khách hàng, năng lực nhóm, văn hóa tổ chức, lãnh đạo và đặc thù nghề nghiệp trong khởi nghiệp.

Giáo trình

- [1]. Osterwalder, A., & Pigneur, Y. (2025). Tạo lập mô hình kinh doanh (Business Model Generation). Hà Nội: NXB Công Thương.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ries, E. (2025). Khởi nghiệp tinh gọn (The Lean Startup). TP.HCM: NXB Tổng hợp TP.HCM.

- [2]. Baron, R. A. (2014). Essentials of Entrepreneurship: Evidence and Practice. Edward Elgar Publishing. Không có
- [3]. Nguyễn Thị Liên Diệp (2017). Quản trị khởi nghiệp. NXB Hồng Đức.
- [3]. Nguyễn Văn Hà (2024). Giáo trình khởi sự kinh doanh. NXB Lao động.
- [4]. Dulski, J (2019). Cú hích khởi nghiệp. NXB Lao động.
- [5]. Thiel, P (2018). Không cần một. NXB Trẻ.
- [6]. Trần Đức Thức (chủ biên) (2022). Quản trị hiện đại và đổi mới sáng tạo.

151079 – QUẢN LÝ SỰ KIỆN TRONG TỔ CHỨC

Tên tiếng Anh: Organizational Event Management

Mô tả học phần: Học phần Quản lý sự kiện trong tổ chức là học phần tự chọn thuộc định hướng Tâm lý học tổ chức – nhân sự trong chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về quản lý sự kiện và vai trò của sự kiện đối với truyền thông, thương hiệu và văn hóa tổ chức. Học phần giúp người học hiểu các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức trong tổ chức sự kiện, quy trình từ xác định mục tiêu, thiết kế chương trình, lập kế hoạch nguồn lực, truyền thông đến đánh giá hiệu quả và quản trị rủi ro sự kiện. Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức để phân tích, thiết kế và triển khai kế hoạch tổ chức sự kiện cho tổ chức một cách chuyên nghiệp, hiệu quả và phù hợp với bối cảnh thực tiễn.

Giáo trình

- [1]. Nguyễn Thị Mỹ Thanh (Chủ biên), Sử Ngọc Diệp (2015). Giáo trình quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.
- [2]. Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (2023). Giáo trình tổ chức sự kiện. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.

Tài liệu tham khảo

- [1] Andrea Driessen, Trần Văn Khánh (2009). Lập kế hoạch tổ chức sự kiện chuyên nghiệp. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động.
- [2] Lưu Văn Nghiêm (Chủ biên) (2008). Tổ chức sự kiện. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.
- [3]. Trần Đức Thức (chủ biên) (2022). Quản trị hiện đại và đổi mới sáng tạo.

151080 - XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG TRUYỀN THÔNG

Tên tiếng Anh: Crisis communication management

Mô tả học phần: Học phần giúp sinh viên nhận biết được nguồn gốc của khủng hoảng truyền thông và đặc trưng của từng loại khủng hoảng. Lên kế hoạch dự trù khi các tình huống khủng hoảng xảy ra. Nắm được các bước trong quy trình xử lý khủng hoảng. Cách làm việc với truyền thông và xử lý hậu quả khủng hoảng và hồi

phục danh tiếng sau khủng hoảng. Học phần cung cấp kiến thức và công cụ hữu ích để sinh viên tự tin tìm giải pháp, sáng tạo ở các tình huống khủng hoảng truyền thông khác nhau.

Giáo trình

[1]. Coombs, W. Timothy (2017), Applied Crisis Communication and Crisis Management: Cases and Exercises, SAGE Publications, Ltd, ISBN: 9781544308531 (e), ISSN: 9781452217802

[2]. Coombs, W. T., & Holladay, S. J. (2022). The Handbook of Crisis Communication (2nd ed.). Wiley-Blackwell..

Tài liệu tham khảo

[1]. Khoa Báo chí và Truyền thông. Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (2017), trở thành độc giả thông minh, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

[2] Di Li (2015), Tôi PR cho PR, NXB Thế Giới.

[3] Jeff Ansell – Jeffrey Leeson, Trương Linh (dịch) (2016), Khi bạn trở thành tâm điểm của truyền thông – Bí quyết kiểm soát truyền thông, NXB Thông Tấn.

[4]. Philip Kotler, John A. Caslione, Hoàng Thị Minh Phúc (2023). Chiến lược marketing thời khủng hoảng. NXB Công thương

[5]. Lê Quốc Vinh (2024). Khủng hoảng không bắt đầu từ truyền thông. NXB Dân trí

[6]. Nguyễn Hữu Thụ (2017). Tâm lý học quản lý. NXB ĐHQG Hà Nội.

[7]. Solomon, M. R (2024). Consumer Behavior: Buying, Having, and Being (Global Edition, 14th edition). Pearson.

[8] Cialdini, R. B. (2023). Những đòn tâm lý trong thuyết phục. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động Xã hội

SƠ ĐỒ ĐẾN CÁC CƠ SỞ CỦA ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

